

nhìn gó nhìn gó nhìn gó
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Việt sử Việt sử Việt sử
Việt sử Việt sử Việt sử

Table of Contents

Lời giới thiệu

TỰA

HỒI THỨ NHẤT

HỒI THỨ HAI

HỒI THỨ BA

HỒI THỨ TƯ

HỒI THỨ NĂM

HỒI THỨ SÁU

HỒI THỨ BẢY

HỒI THỨ TÁM

HỒI THỨ CHÍN

HỒI THỨ MƯỜI

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

HỒI THỨ MƯỜI HAI

HỒI THỨ MƯỜI BA

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

HỒI THỨ HAI MƯỜI

HỒI THỨ HAI MƯỜI MỐT

HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI

HỒI THỨ HAI MƯỜI BA

HỒI THỨ HAI MƯỜI BỐN

HỒI THỨ HAI MƯỜI LĂM

HỒI THỨ HAI MƯỜI SÁU

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY
HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM
HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN
HỒI THỨ BA MƯƠI
HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT
TỦ SÁCH ALPHA DI SẢN
Table of Contents
Landmarks

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến!

Lịch sử văn hóa của một dân tộc không phải của riêng cá nhân nào, chính vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển lịch sử văn hóa cũng không phải riêng một người nào có thể gánh vác được, nó thuộc về nhận thức chung của toàn xã hội và vai trò của từng nhân tố trong mỗi chặng đường lịch sử. Lịch sử là một khoa học. Lịch sử không phải là việc thống kê sự kiện một cách khô khan rời rạc. Bởi mỗi sự kiện trong tiến trình đó đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau bằng sợi dây vô hình xuyên suốt không gian và thời gian tạo nên lịch sử của một dân tộc.

Dân tộc Việt Nam trải hơn một nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm dưới ách cai trị của thực dân, đế quốc, nhưng con cháu bà Trưng, bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... vẫn kiên trì bền chí, tin tưởng ở quá khứ hào hùng, không ngừng tranh đấu hướng tới tương lai rộng mở vì độc lập tự do của đất nước.

Một dân tộc, một quốc gia muốn trường tồn và phát triển, ngoài việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật, điều quan trọng hơn nữa là phải có một nền tảng giáo dục vững chắc. Trong đó, giáo dục về lịch sử và lòng tự hào dân tộc là cần thiết để ghi khắc trong tâm trí các thế hệ, đặc biệt là thế hệ lớp thanh niên, ý thức về nguồn gốc dân tộc, truyền thống văn hóa và nội lực quốc gia, đồng thời giúp định hình góc nhìn thấu đáo về vai trò của từng giai đoạn, triều đại và nhân vật - dù gây tranh cãi - tạo nên lịch sử đó.

Chính vì những giá trị to lớn đó, vấn đề học tập, tìm hiểu lịch sử nước nhà hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn xã hội. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa và Nay... và rất nhiều những tổ chức khác đã và đang kiên trì con đường thúc đẩy sự phát triển của nền khoa học lịch sử quốc gia, phổ biến tri thức lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc tới toàn xã hội.

Đồng hành với mối quan tâm của toàn xã hội, Công ty Cổ phần Sách Alpha - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, với tôn chỉ “Tri thức là sức mạnh” - đặc biệt quan tâm tới việc góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về truyền thống văn hóa lịch sử đất nước.

Theo nhiều kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu của bạn đọc cho thấy, “lỗ hổng lịch sử” ở không ít người trẻ hiện nay hoàn toàn có thể bù đắp một phần dựa trên nhiều nguồn tư liệu, công trình nghiên cứu, sách cổ sách quý hiện đang được các Viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân lưu giữ. Để chung tay tái hiện một cách rõ nét những mảnh ghép lịch sử dân tộc, Công ty Cổ phần Sách Alpha đã triển khai dự án xuất bản mang tên Góc nhìn sử Việt với mục đích xuất bản lại và xuất bản mới một cách có hệ thống các công trình, tư liệu, sách nghiên cứu, sách văn học có giá trị... về lịch sử, bước đầu hình thành nên Tủ sách Alpha Di sản.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một trong những sản phẩm đầu tiên của dự án này.

Xin trân trọng giới thiệu.

CÔNG TY CP SÁCH ALPHA

TỰA

Tôi viết bộ truyện Lê triều Lý thị này cốt chỉ rút ở trong mấy thứ Sử, như là: Việt Nam lược sử, Đại Việt sử ký, Đại Nam thập lục thiên biên (Nam hải di nhân), (Lược biên dã sử). Trong các sử ấy thấy sự tích kỳ của ông Lý Công Uẩn, chẳng khác nào như Triệu Khuôn Dã bên Tàu: mà Triệu Khuôn Dã người ta đã có đem ra thù bày vẽ, xếp đặt nên truyện, nên tuồng rất dài, để bia danh nên giá; còn Lý Công Uẩn nhà ta thì chôn chặt ở trong hòm quốc sử.

Tôi là kẻ tài sơ học thiểu, nhưng hay kính trọng những bậc danh nhân trong nước, nên không nỡ để ngài mai một. Tôi lược lật ở trong các sử nói trên mà đặt ra bốn truyện này, để bia danh ông Lý Công Uẩn là một đứng minh quân của nước nhà. Sự tích từ thuở ngài sơ sanh cho đến lúc bạc đầu.

Trong bộ truyện này lớp lang đủ điệu, có khi hoạn nạn, có lúc hiển vinh, có hòi ai bi, có khi chinh chiến. Nói tóm lại là tôi thấy người mình hay đem những truyện Tàu ra mà diễn kịch, rồi hè nhau mà tặng phong người; cho nên tôi muốn tỉ cập¹ coi truyện mình đem ra hát có bằng họ không.

Rút lại ít lời là tôi mong cho người mình hãy xem truyện sách thuộc về quốc sử của mình, cho rõ các đáng danh nhân trong nước.

PHẠM MINH KIÊN

HỒI THỨ NHẤT

Sanh con nàng Cúc vong thân,

Tranh bánh Long thôn bị đuổi

Tiết đông lạnh lẽo, gió bắc phất phơ, bóng thỏ mập mờ, cảnh người vắng vẻ; lúc bảy giờ độ lúi canh ba, tư bề² lặng lẽ, chẳng có điều chi khác hơn là sương rơi ngọn cỏ, lá đoanh bọc nước long lanh như căn ngọc đeo châu, trăng dọi³ tàn cây, bóng ngả dưới đất rả rượi⁴ tợ hoa thêu gấm dệt; ngoài ra còn có tử quy⁵ vắng vẻ kêu sầu, cô nhận véo von tầm bạn, dường như bị cái thời tiết đổi thay, chúng sanh chịu muôn cay ngàn đắng, mà phải thở than trong lúc đêm khuya canh vắng vậy.

Cái bức tranh thâm đạm, cái quang cảnh im lìm của hóa công kia; thành linh một vùng⁶ mây đen dưới triền núi lặn lặn bay lên, rồi làm tấm màn u ám mà che khuất cung thiềm, chẳng cho nàng Hề lộ mặt. Giây phút gió lạnh rạo rạo, mưa tro⁷ phái phái, dường như ông xanh xem cảnh động tình mà rơi lụy cùng ai trong cơn ly sầu biệt hận, hay là ông thấy cuộc đời tráo trở bạc đen mà ông chạnh lòng đau đớn, rồi tuôn rơi nước mắt thương tâm với đời vậy.

Cảnh thế lương buồn bức đường ấy, mà còn trà trộn một hai cái bi kịch để người tai nghe mắt thấy mà não nề xót thương, đây là cái giọng mõ của nhà thuyết tụng kinh tế độ, hòa lẫn với tiếng khóc sơ sanh của anh nhi xuất thế; mĩa mai như giọng khóc tiếng mõ hai đằng có nợ duyên chèo kéo nhau vậy.

Bức tranh tan hiệp về người biệt ly, đâu đây một hồ i thì mây mờ mới rải dứt hột mưa tro, mõ chùa cũng ninh⁸, tiếng khóc cũng êm,

thời một người thiếp u nữ tuổi lồi hai mươi, cô thân lẻ bạn, nghèo khổ lạc loài, ngồ i dựa vách tam quan trước chùa Ứng Tâm⁹ hai chơn nhuộm¹⁰ dầ m những máu, hai tay ôm đứa trẻ mới đẻ, đôi mắ t sáng tợ như sao giăng, môi đỏ chẳg khác như bông hường mới nở, trẻ ấ y xem tuồ ng hăm hỏ¹¹ tinh thầ n, nàng ấ y xem ra mỗi mê vấ t và.

Nguyên do sự tích nầ y ném vào đời nhà Lê vua Đại Hành năm Tân Tỵ (98). Người thiếp u nữ đây tên là Phạm Cúc Hoa mồ côi cha mẹ, vô làm công quả nơi chùa Tiêu Sơn, đêm khuya nằ m ngủ chiêm bao thấ y ông thầ y tu núi đem cho một trái đào tiên bảo nàng ăn đi; nàng vâng lời ăn trái đào ấ y thì giật mình thức dậy, từ đầ y đã kiế t tử thọ thai¹², đó là một điề u thề gian hi hữu.

Trong chùa Tiêu Sơn có một người tên là Lý Kỳ Xuân tuổi lồi ba mươi mồ côi nghèo khó, ban ngày đi làm ruộng mướn tồ i về ngủ đậu. Lý Kỳ Xuân thấ y nàng Cúc Hoa nhan sắ c mặn mà thì đem lòng thương, rồ i cùng nhau non thề biể n hẹn kế t tóc xe tơ, lửa hương cằg đượm cằg nô ng, khô i tình cằg mang cằg nặng. Lầ n hầ i ngày vãn đêm lai đã chín tháng dài, bụng nàng Cúc Hoa đã lớn. Ôi!... Bụng nàng lớn bao nhiêu thì cái cảnh ngộ khó khăn của vợ chồ ng nàng nó lớn bầ y nhiều.

Ngày nọ Hòa thượng ở chùa thầ y vậy sợ e uế trược¹³ mới kêu Lý Kỳ Xuân lại mà nói rằ ng: “Ta những ngồ lầ y lòng từ bi mà đem người vào cửa thích nhà thuyề n, ta những ngồ lầ y nước Ma ha mà rửa cái xác tục của người cho hóa ra người đạo đức. Ta những ngồ lầ y nhàn dương liễu mà đánh thức cái giấ c mê muội phàm phu của người, đặ g vào hàng Phật tử. Ta những ngồ lầ y thuyề n Bát nhã mà vớt cái xác thịt hèn hạ của người đặ g đưa về phước địa. Nào hay, người đem cái thói dâm ô mà làm cho uế trược cửa Phật đài sen. Nào hay, người mở rộng cái lòng tà dục cho gió thị phi thổi lỏ t nhà thuyề n. Nào hay, người đem cái giọt máu ái sắ c mà nhuộm cho hôi

thúi cái lòng phở độ của ta. Thôi! Bây giờ ta không oa trư¹⁴ người nữa, người hãy kiế' m chỗ mà đi."

Lý Kỳ Xuân nghe Hòa thượng nói vậy thời ruột gan thắ' t héo như bào, mày mặt tồ' i tằm điể' n đầy, bèn lạy lục câ' u khản đế' n điề' u, không đặng rồ' i phải dắ' t vợ ra đi.

Thảm thay! Trời hanh nắ' ng đố' t, áo rách đầ' u trầ' n; chồ' ng lơ' thơ cánh chấ' u¹⁵, vợ lồi thoi chơn rùa¹⁶, kẻ trước người sau dìu dắ' t nhau, dò lượn trên con đường quanh co hiu quạnh, bơ vơ nào biế' t đâu cửa đâu nhà.

Thật là mùi đời càng nế' m càng say, càng nô' ng dạ ngọc càng cay gan vàng. Bắ' y giờ mặt trời đã xế', con bóng đã nắ' m thời hai vợ chồ' ng Lý Kỳ Xuân dắ' t nhau đi đế' n một cái xóm quanh vu, cùng nhau đã mồi mết mới dắ' t vô bụi chuồ' i gầ' n bên nhà sập mà ngô' i. Lý Kỳ Xuân phầ' n trong mình còn đau ô' m, phầ' n trong bụng không com, nước, cho nên khô' n đố' n vô cùng, thì ngó bên cạnh thấ' y cái giế' ng nước, mới bò lại để kiế' m đầ' mức uố' ng, ai ngờ sẩy chơn té nhào xuố' ng giế' ng. Phạm Cúc Hoa thấ' y vậy hoảng hồ' n chạy lại toan bằ' cứu câ' p, thì đắ' t chung quanh giế' ng lở đùng xuố' ng lấ' p cả giế' ng lại không còn trông thấ' y hình dạng nữa.

Ôi!... Cái tình trạng kẻ còn người mấ' t, rẽ thúy chia loan, bơ vơ giữa chồ' n quan san dòm lại không người bầ' u bạn, thời cái cảnh đau đớn' của nàng Phạm Cúc Hoa không có giấ' y mực nào mà tả ra cho hế' t. Nàng cứ khóc than, muồ' n đập đầ' u tự tận; nhưng nhờ cái tánh giác của nàng, xét lại đứ' a trẻ trong bụng không tội tình gì mà phải giế' t nó, hể mình chế' t thì nó phải chế' t theo. Nàng nghĩ vậy rồ' i quỳ bên giế' ng lạy ba lạy mới từ giã ra đi. Đi đâu đặng nửa giờ thời trời đã tồ' i, nàng thấ' y bên tay trái có một cái chùa dựa triề' n núi, nàng mới đi vào để xin ở đậu, nàng vào tới cửa tam quan thì có một ông đạo nhỏ cản lại rồ' i vào thưa với Hòa thượng.

Hòa thượng Ứng Tâm nghe tên tiểu đạo thừa thì lắ ý làm lạ mà tự nói rằng: Kỳ quái! Hô ì hôm nầy ta mơ màng thấy Long thần mách bảo rằng: Ngày nay có Hoàng đế tới chùa mà sao không thấy, lại có người đàn bà nào đến đây làm chi! Hòa thượng suy nghĩ vậy rồi biểu tên đạo nhỏ ra kêu vào.

Phạm Cúc Hoa vào lạy Hòa thượng rồi đứng nép một bên, Hòa thượng thấy nàng có mang mễnh¹⁷ thì hỏi rằng: “Tín nữ kia! Nàng gõ cửa ở đâu? Nhà cửa có không? Cha mẹ còn mất? Chồng con thế nào? Duyên có làm sao mà nàng lạc bước đến chùa, hãy nói cho bà ã đạo nghe chớ nên gian giảo.”

Phạm Cúc Hoa nghe Hòa thượng hỏi, thì dường như cái lưỡi từ bi kia nói khêu chọc mạch sâu của nàng, khiến nàng rung rung ứa lụy rồi quỳ xuống thưa hết khúc nôi¹⁸ việc mình lại cho Hòa thượng nghe.

Hòa thượng thấy cái giọt nước mắt thương tâm của nàng, và nghe nàng nói những công cuộc thảm khổ gian nan thì động lòng từ bi, thương người chích mắt¹⁹ mới cho nàng ở đậu ngoài cửa tam quan.

Phạm Cúc Hoa ra ở ngoài cửa tam quan nàng vẫn buồn rầu than khóc, nhớ chồng những lúc dặc diều, thương chồng mạng căn vặn n vỏi²⁰; nàng thôn thức ra vào vừa đúng canh ba thì nàng đã khai hoa nở nhị.

Lúc nàng sinh đứa nhỏ ra thì hào quang sáng rõ chẳng khác như ánh sáng của mặt trời, nàng dòm lại con thì thấy đứa nhỏ da trắng môi hồng, mũi ngay mắt sáng; đứa nhỏ ấy trương mắt xem trời rồi cười, dường như hứa trước với ông xanh để lớn đây sẽ tung hoành trong thiên hạ. Đứa nhỏ ấy cười rồi mới khóc mà tiếng khóc thanh thoai tương tự như chuông đồng của nhà sư đánh vậy.

Bây giờ Phạm Cúc Hoa phàn thì gió lạnh, phàn thì không thang lửa, cho nên huyết sản ngưng trệ mà mạch lạc bất thông, tinh thần bại hoại, tâm chí đảo điên, tôi tắm mày mặt không biết chi là chi nữa. Nàng ôm con mà dòng châu lã chã rồi than với con rằng: “Con ơi! Mẹ những ngỡ sống đang nuôi con cho khôn lớn, ai ngờ trời chẳng chiều theo ý mẹ, lại đành rũ sổ trần duyên, khiến cho mẹ phải bỏ con mà về nơi âm cảnh, thật là mẹ lấy làm đau đớn lắm con ơi!” Nàng than tới đó đàm kéo lên chặn cổ, lục mạch đều ngưng hết.

Ôi!... Đến đây đã sấm vỡ đá tan, hoa tàn ngọc nát; kiếp phù sanh của con người nào khác như sương mai bọc nước.

Phạm Cúc Hoa buông con ra rồi nàng hôn nường mây bạc, đã đành bỏ trẻ mồ côi; thật là một đoạn lịch sử để cho người thương xót ngàn năm.

Lúc ấy Hòa thượng Từ Phong niệm Phật vừa rồi mới bước ra chùa xem trăng hóng mát, ngài nghe ngoài cửa tam quan có tiếng con nít khóc và thấy sáng rõ như lửa đốt thì ngài lấy làm lạ rồi biểu ni cô ra xem. Giây phút ni cô trở vào, tay bồng đứa nhỏ mặt mày hơi hải, thưa hết công cuộc nàng Cúc Hoa chết bỏ con lại cho Hòa thượng nghe.

Hòa thượng nghe vậy động lòng phổ độ, ngài biểu ni cô nuôi dưỡng đứa nhỏ, còn các vãi thì lo tắm liệm Cúc Hoa. Rạng ngày Hòa thượng Từ Phong biểu người đem chôn sau chùa, Hòa thượng và tăng chúng đều theo tụng kinh đưa xác.

Chôn cất nàng Phạm Cúc Hoa xong rồi Hòa thượng biểu đem đứa nhỏ ra cho ngài xem. Ngài thấy đứa nhỏ ngó ngài mà cười thì ngài gục gặc đầu rồi xem dung nghi diện mạo đứa nhỏ, thấy trán cao miệng rộng, mũi ngay mày dài, da trắng môi đỏ thì khen thắm

rồi nắm hai tay lên xem thấy bàn tay mặt có hai chữ Sơn hà, bàn tay trái có chữ Xã tắc, ngài vừa xem rồi bỗng nhiên sấm gió nổi lên bốn chữ trong bàn tay đưa nhỏ đều bay theo sấm gió mát.

Hòa thượng thấy vậy thì nghĩ thầm rằng: trẻ này không phải tầm thường, lớn đây chắc sẽ làm nên nghiệp cả. Hòa thượng nghĩ vậy thì rất mừng thầm, biểu ni cô phải cần năng nuôi dưỡng, mỗi ngày tắm rửa cho sạch sẽ, tối lại đem lên chùa cho nghe tụng kinh cầu sám.

Lần hôm nào đổi sương thay, cửa thuyện nương dựa, đưa nhỏ đã đăng sáu tuổi rồi; hình dung tuấn tú, khí phách hùng hào, lại có khiêu thông minh, học kinh cuốn nào đều thuộc lòng cả. Một hôm Hòa thượng kêu lại mà nói rằng: “Ta cho pháp danh người là Hoằng Trí, người hãy ráng học kinh sám cho giỏi thì ngày sau người sẽ đăng về mây may.”

Đưa nhỏ ấy nghe Hòa thượng đặt tên và biểu học kinh thì cười mà nói: “Thầy đặt tên vậy ngộ lắm, mà biết kinh nhiều có làm lớn hơn hết thầy người ta không thầy?”

Hòa thượng nghe hỏi biết ngày sau sẽ ra người chúa tể nên nói rằng: “Sao không làm lớn? Hề lo lắng tu hành, siêng năng học tập thời lớn lên sẽ đăng người ta phục tùng bưng bọ chớ sao.”

Đưa nhỏ nghe nói rất mừng, rồi ra sau chùa nói với mấy đứa đạo nhỏ kia rằng mình để nữa sẽ làm lớn hơn người ta hết.

Ngày nọ tới vía Long thần, Hòa thượng sai Hoằng Trí đem bánh lên cúng, Hoằng Trí moi ruột bánh ăn hết rồi để vỏ cúng, đêm ấy Long thần báo mộng cho Hòa thượng hay rằng bị Hoàng đế ăn ruột bánh hết còn vỏ không ăn chẳng đăng.

Rạng ngày Hòa thượng kêu Hoả`ng Trí lên mắ`ng, sao không biế`t cung kính Trời Phật lại khoét ruột bánh ăn hế`t đi.

Hoả`ng Trí nghe Hòa thượng mắ`ng thì hỏi rắ`ng: “Ai mét<sup>21</sup> với thầ`y đó?”

Hòa thượng nói: “Người ăn hõn hào không kiêng nể, hờ`i hôm Long thầ`n mách bảo với ta chớ ai.”

Hoả`ng Trí nghe nói làm thình, trưa lại lên lên chùa, thoi vô cớ Long thầ`n ba cái, rô`i viế`t sau lưng bô`n chữ “Lưu tam thiên lý”<sup>22</sup>. Viế`t rô`i lại điếm mặt Long thầ`n mà nói: “Chú là người ở chùa sao còn thèo lẻo²³?”

Đêm á`y Hòa thượng lại nắ`m chiêm bao thầ`y Long thầ`n đế`n nói rắ`ng: “Tôi cho hay về` việc Hoàng đế` ăn ruột bánh, tôi tưởng cho ông biế`t vậy thôi, ai ngờ ông quở Hoàng đế` làm cho ngài giận, bây giờ ngài đuổi tôi ra ngoài ba ngàn dặm, ông tính lẽ nào cho Hoàng đế` cho êm, nế`u không thì tôi phải đi chớ không ở đặng.”

Hòa thượng giựt mình thức dậy thì tro`ng đã trở canh năm, tăng chúng sửa soạn công phu, Hòa thượng lên chùa xem xét cùng mình vị Long thầ`n, thì thầ`y sau lưng có bô`n chữ “Lưu tam thiên lý”. Hòa thượng ngẫm nghĩ biế`t đũa nhỏ nắ`y không phải là bực thường nhơn, chắ`c ngày sau sẽ đặng sang cả chớ chẳng không. Ngài nghĩ vậy nên chẳng rắ`y la chi, ngài biểu tiểu đạo múc nước lên rửa nhưng rửa hoài cũng không ra, bô`n chữ á`y khắ`n<sup>24</sup> vô lung dường như đã khắ`c vào đó vậy. Hòa thượng chùi rửa hế`t sức không đặng, phải kêu Hoả`ng Trí lên mà bảo rắ`ng: “Người hãy mời Long thầ`n ở lại và chùi chữ sau lưng cho ngài đi.”

Hoả`ng Trí vâng lời, đứng trước mặt Long thầ`n cười rô`i nói rắ`ng: “Thôi! Ông ở lại chơi! Mà đừng mét nữa đầ²⁵!” Hoả`ng Trí nói

rồi lấy cái khăn ướt chùi sơ một cái thì bốn chữ ấy đã trôi hết.

Từ đây Long thân tai điếc mắt ngơ không còn xem xét về việc Hoàng Trí ăn bánh ăn xôi nữa.

HỒI THỨ HAI

Giết rắn dữ cứu dân khỏi hại,

Ra sức mạnh đánh kẻ ngang tàng

Ngày qua tháng lại, đông mãi xuân sang, sen tàn cúc nở, ác lộ trắng trẻo; cửa thiền lâm áo bả quàn gai, trường Phật học quyền kinh bài sám, thời Hoả ng Trí đã đăng tám tuổi. Cái chí hùng hào oanh liệt từ đây đã lừng lẫy; thường hay dắt đạo nhỏ ra sau vườn bẻ lá mít chắt m²⁶ mảo, lấy lá chuối làm râu, bảo trẻ đạo mang râu đội mảo ngô i hai bên, còn Hoả ng Trí thì đội mảo vua ngô i chính giữa, Hoả ng Trí xếp đặt cho mấy đứa đạo nhỏ như vậy nếu có đứa nào giữ phép tu hành, không chịu mang râu đội mảo thì bị đánh u đầu, không thì cũng ra máu mũi.

Bữa nọ Hòa thượng đi dạo vườn gặp đăng công cuộc của Hoả ng Trí làm, thì ngài đem lòng ái ngại cho lưỡi miệng lã n²⁷, nói rằng nhà thiền không nghiêm phép tắc cho nên chiêu lại ông sư bên chùa Tiêu Sơn tên là Vạn Hạnh qua chơi, Hòa thượng Từ Phong liền cho Hoả ng Trí theo Vạn Hạnh để học hành thêm chữ nghĩa.

Từ ngày Hoả ng Trí về ở với Vạn Hạnh, ban đầu còn ham học tập, rồi sau lại biếng nhác chần chờ²⁸, cứ thả chơi bời với trẻ con lối xóm. Buổi chiều nọ sư Vạn Hạnh dọn bài không thuộc, ông giận bứt tóc hai chon để nằm dưới đất, vừa hết canh hai thì Hoả ng Trí cựa mình rồi ngâm rằng:

Đêm khuya chẳng dám ngay chon thẳng

Vì ngại non sông xã tắc xiêu

Sư Vạn Hạnh nghe khẩu khí đề vương thì giựt mình mà nói rằng: “Ta không dè đứa nhỏ này có cái chí khí dường ấy, ngày sau sẽ trở nên một người kinh thiên vĩ địa chứ chẳng không!” Vạn Hạnh rõ thấu cái tâm lý của Hoả ng Trí rồi, cho nên từ đó không rầy la bó buộc gì nữa, mà lại đem lòng yêu mến kính vì nữa.

Hoả ng Trí đang thầy nói tay thì rất mừng, mặc tình chơi học, khi thì tập đánh quyền, khi thì làm cung tập bắn. Hoả ng Trí là người có thiên tánh thông minh, cho nên tuy làm biếng học mà hề học pho sách nào thì nẵm lòng pho sách ấy. Vì vậy nên ông Vạn Hạnh càng yêu mến, hề Hoả ng Trí muốn học thì ông lại cần dạy cho chí lý; đó là một ông thầy tri kỷ của Hoả ng Trí vậy.

Trường văn ngơ ngẩn, cửa võ chuyên cần, chí liệt oanh càng ngày càng nung đúc, gan bạo động càng bữa càng trau dồi, thì Hoả ng Trí đã đăng mười một tuổi. Bây giờ đã ra dáng một vị đồ ng nhi oai phong lắm liệt.

Bữa nọ có sư ở chùa Cổ Tháp tên là Lý Khánh Vân anh em chú bác với Sư Vạn Hạnh qua thăm, thầy Hoả ng Trí khôi ngô diện mạo thì thương bèn xin đem về để dạy các môn võ nghệ.

Lý Khánh Vân thầy dạy môn nào thì đề u tinh thông này, ông thầy làm thương, nuôi làm con mới đặt tên là Lý Công Uẩn. Từ đây Lý Công Uẩn trở lại chuyên cần học tập, ngày thao võ, tối luyện văn, bóng quang âm như tên bắn, gương nhứt nguyệt tợ thoi đưa, thì đã hai năm trời. Công Uẩn nhờ sư Khánh Vân dạy nghề văn nghiệp võ món món đề u lão thông. Bây giờ Công Uẩn đã đăng mười ba tuổi thì cái chí liệt oanh kia nó tùy theo sự học hành mà công thêm lòng lầy nữa.

Lý Công Uẩn là người có chí anh hùng, ý muốn ra tay tát biển xô non lắm le ra sức đục trời khoét đất, cho nên thường hay ra ngoài

chơi với trẻ nhỏ: chiêu tụ nhau đặt đôi ba mươi rô-i bẻ lau làm giáo, bẻ lá làm cờ, chia ra làm hai đạo để tập binh đánh giặc. Một đạo thì lựa toàn đứa lớn, còn một đạo thì từ mười một mười hai sắp xuống. Đạo ấy về phần Công Uẩn cai quản, Công Uẩn xếp vậy là để thử sức mình coi có thể đánh lại không.

Đạo kia từ hai mươi sắp xuống, mười lăm sắp lên, đứa nào đứa nấy mạnh dạn vạm vỡ, mà mỗi lần giáp chiến thì bị Công Uẩn bày mưu lập kế làm cho đứa bị sa hầm, đứa bị dây quấn, vấp té u đầu u óc hết. Bọn lớn bị thua lấy làm căm hận, xúm nhau nói với Công Uẩn rằng: “Mày thật là anh hùng lắm, nhưng mày muốn từ đây mày có bánh ăn thường, và mày muốn sai anh em tao việc gì cũng đặt, thì gần đây có cái gò người ta kêu là Xà vương nông²⁹; ở đó có một con rắn lớn lắm, thường hay ra xóm bắt gà, bắt vịt người ta mà ăn không ai làm gì nó, nếu mày giỏi vô giết đặt con rắn ấy, thì bọn tao mỗi ngày đều đem bánh cho mày ăn và cung kính mày lắm.”

Lý Công Uẩn nghe bọn ấy nói thì cười mà rằng: “Bây muốn vậy thì bây hãy kiếm cho tao một cây gươm hay là dao mác gì cũng đặt, để tao đi giết con rắn ấy cho bây coi.”

Công Uẩn hỏi vậy thời trong bọn ấy có thằng Lao nói rằng: “Tao có gươm má tao một lưỡi dao phay để đào khoai ăn, mày muốn vậy tao lấy đưa cho coi, mày dám đi không?”

Thằng Lao nói rồi đi lấy lưỡi dao đem đưa cho Công Uẩn. Công Uẩn lãnh dao rồi bọn ấy chỉ chừng thì Công Uẩn nhắm mắt đi vào. Đến nơi Công Uẩn đứng xem, thấy chung quanh bụi cây rậm rạp, gò mồi ngổ ngang, thật là chỗ chôn người bắt đầu.

Lý Công Uẩn xem cảnh thế một hồi rồi đưa con dao lên, lấy tay rờ thì con dao không đặt bèn, bèn dòm qua bên tả, thấy có cục

đá, mới đem dao lại mài. Mài dao vừa bén thời nghe trong bụi cây lớn, một tiếng khè rảt dài, hơi hành bay ra nõng nực³⁰. Lý Công Uẩn vội vàng đứng dậy, thì đã thấy gió cuốn cát tuôn, cây rung lá rụng; trong bụi chạy ra một con rắn rảt lớn, da đen có đốm trắng, dài ước chừng sáu, bảy thước tây, bẻ tròn bằng trương cái khạp³¹ nhỏ, đầu phùng ra lớn bằng cái mâm, lưỡi le³² như cây quạt mà đỏ làm coi tương tợ như ngọn lửa cháy. Rắnnấythấy Công Uẩn phùng mang há miệng, chạy lại quyết cắnn; Công Uẩn lẹ mắttàng qua một bên. Rắnnấymỏ nhắmgồ đắtt chỗ Công Uẩn đứng một cái rắtmạnh, làm cho lờ đắtbụi bay. Công Uẩn thấy vậy huoi dao nhắmdầucónrắnnchém bở xuống, con rắnnrắtle, quắttđuôi qua một cái cũng như sơn băng cây ngắ. Công Uẩn tránh không kịp, phải vắng ra mắythước. Rắnnấythấythề quầ³³đầulạimỏ, thì Công Uẩn vội vàng lắn qua bên hữu, rắnnấymỏ trật, Công Uẩn thừa thề đứng dậy chém vô lưng rắnnấymột cái rắtmạnh. Rắnnấybithương, nổi giận uốnmình đập đuôiphùng mang le lưỡi áp lạichiếnvới Công Uẩn rắtdữ. Công Uẩn tàng qua né lại, ra hếttchước hay miếng giỏi đánh với con rắnmộthồithì chém con rắnnấylặng bảy tám dao. Nhưng vậy mà con rắnnấycũng còn mạnh mẽ hung hắng, cắttầulên cao có ba thước, xốclạimỏ tả mỏ hữu mộthồi. Công Uẩn hoảng hồnn, nhắpvọt lên gồ cao mà đứng, thì con rắnnấycũng không dung, vớ³⁴ầulên mỏ. Công Uẩn lẹ lắng né qua một bên, rồidắmvô cắncỏ con rắnmột dao rắtsâu. Rắnnấyrùng mình một cái, nhầolắnxuống đắtt, lộn ngược lộn xuôi, chẳng khác như Rồng giốnnchầu, Lắnmúalửa. Công Uẩn thấy thề rắtmừng, bẻn xố³⁵clạichém bở con rắnnấythêm mắythao nữa. Bắgiờ con rắnnấybimáurorithịt đỏ, hếttthề vắyvùng, nhầolộn mộthồirồinắmmngay ra chềtt.

Công Uẩn thấy vậy cười rồigục gắttầumà nói: “Sao mắyth không làm dữ đi? Bắylầumắythắthại biếttbao nhiêu sanh mạng

rồ i! Mây trắ n thủ cái nông nằ y, mây đem cái tướng mạo hung dữ bạo ngược của mây mà dọa dẫm người ta, làm cho người ta không dám léo hánh³⁶ tới đây. Sợ mây rồ i phải tôn mây là Xà vương, đó là một điề u mây có hạnh phúc lớn, cho nên gặp đặ ng bọ n nhát gan để tôn sùng mây vậy. Vì cái lòng tàn nhẫn của mây mà bữa nay trời khiế n ta đế n đây giế t mây, the ́ thì mây chề t mà mây không còn gì ắ n nắ n đặ ng.”

Lý Công Uẩn nói rồ i bèn lắ y dao lại cắ t đầ u con rắ n ắ y xắ ch đi ra liệ ng trướ c mặt bọ n trẻ nhỏ mà nói: “Bọ n bây thắ y chưa? Từ đây bây đắ ng tôn tao làm anh cả không?”

Bọ n trẻ nhỏ thắ y cái đầ u con rắ n rắ t lớn thì kinh hồ n ghê sợ, đầ u quỳ xuố ng nói rắ ng: “Anh thật là giỏi lắ m! Chúng tôi bắ ng lòng tôn anh làm anh cả luôn luôn.”

Lý Công Uẩn thắ y bọ n anh em đầ u kính phục thì rắ t mừng mà nói: “Thôi! Bây giờ đã tồ i rồ i, chúng ta đi về ́, để mai sẽ tặ nhau chơi nữa; mà tặ bây phải nhớ đem bánh cho tao ắ n đầ !”

Bọ n trẻ nhỏ ắ y khiề ng đầ u con rắ n đem về ́ xóm, rồ i thuật hế t công việ c lại cho cha mẹ nghe.

Cha mẹ trẻ nhỏ ắ y thắ y đầ u con rắ n, cả thắ y đầ u kinh hồ n, rồ i đem nặ p cho làng, mà thuật chuyệ n cho làng nghe.

Cả thắ y hương chức thắ y đầ u rắ n dữ, và nghe nói thì rắ t mừng, từ đây hế t lo sợ. Mừng rồ i lại để lời khen ngợi Công Uẩn còn nhỏ mà gan dạ rắ t to.

Rặ ng ngày hương chức kéo tới chùa Cổ Tháp xin ra mắ t Công Uẩn và thuật chuyệ n cho Lý Khánh Vân nghe. Lý Khánh Vân nghe làng nói thì hỏi Công Uẩn. Công Uẩn đem việ c sắ p nhỏ³⁷ xúi mình mà thuật hế t cho Khánh Vân nghe.

Lý Khánh Vân nghe con nuôi thuật công việc can đởm và thắ y làng khen ngợi yêu kính con nuôi mình thì rắ t mừng thắ m rắ ng mình truyề n đạo nhắ m người hào kiệt, chắ c ngày sau tên tuổi mình không phai mục, mà đặ gạnh vào trong thanh sử nử a. Nghĩ vậy rồ i day³⁸ qua mời làng uố ng trà.

Hương chức làng vừa uố ng trà vừa khen ngợi dung mạo của Công Uẩn và võ nghệ can đởm một hồ i, rồ i nói với Lý Khánh Vân rắ ng: “Từ đây hương chức chúng tôi tặng cho con ông ba chữ ‘Tiểu anh hùng’.” Hương chức làng nói rồ i kiế u Khánh Vân ra về .

Bây giờ nội vùng á y gầ n xa cả thầy trẻ nhỏ nghe danh Công Uẩn đề u nép oai nể mặt; hể Công Uẩn muố n bày ra chơi món gì lớn nhỏ phải tùy theo không dám cãi.

Ngày nọ Lý Khánh Vân đặ thơ của người anh em bạn tên là Võ Hà Niên làm quan tri huyện ở triề u Lê Đại Hành, mời qua để yế n ẩm trò chuyện chơi.

Khánh Vân nghĩ tình anh em lâu ngày cũng nhớ nên vội vã dắ t Công Uẩn đi. Đế n nơi Võ Hà Niên tiế p rước vui mừng rồ i bày tiệc đấ đắ ng Khánh Vân rắ t trọng hậu.

Võ Hà Niên thắ y đứa nhỏ mặc đồ ` đạo, tóc vừa chí ót³⁹, diện mạo khô i ngô thì lắ y làm lạ mà hỏi rắ ng: “Thưa sư huynh, chẳng hay đạo nhỏ nằ y vào đạo lâu mau mà không cạo đầ u vậy?”

Lý Khánh Vân cười rồ i nói: “Nó là con nuôi tôi, nó không chịu cạo đầ u như mắ y đứa đạo kia. Nó tuy có mười ba tuổi mà nghe ` văn nghiệp võ đề u biế t cả, tên nó là Lý Công Uẩn.”

Khánh Vân nói vừa dứt lời thời có một tên lính chạy vô thưa với Võ Hà Niên rắ ng: “Thưa ngài, có quan Tuầ n phủ Trịnh Hồ ng đi giảng dân về ` ghé.”

Võ Hà Niên nghe lính thừa bèn vội vàng ra tiếp vào rồi dọn bàn chính giữa mời ngồi, lại phải nhấc⁴⁰ một cái ghế cao cho con nuôi Trịnh Hồ ngồi. Con nuôi Trịnh Hồ tên là Bàn Thiệt Hồ, người sanh ra tướng mạo hung hăng, râu ria mất lộ, trán lớn mũi to, da đen như lọ mà gân cốt nổi lên, chẳng khác tuồng mặt Lân đứng trước đình miếu vậy. Bàn Thiệt Hồ đâu đội kim khôi có giắt lông trĩ, mình mặc giáp, chon mang võ hài, hất ngai trên ghế cao vịch đống⁴¹ lên, xem ra người kiêu hãnh xác xược lắm.

Còn Trịnh Hồ thì cũng thế! Cũng kiêu hãnh lắm, phách, cũng ngồi dựa ngựa dựa ngang, không kiêng nể ai hết, hất thấy Lý Khánh Vân ngồi đống bàn với Võ Hà Niên thì hỏi Võ Hà Niên rằng: “Chú sãi này ở đâu vậy có bà con chi không?”

Võ Hà Niên nghe Trịnh Hồ hỏi mà cái giọng nói xác xược vô phép thì ghét nhưng không dám nói, cũng phải gượng trả lời rằng: “Thưa ngài! Người này là anh em bạn thâm giao với tôi tên là Lý Khánh Vân ở chùa Cổ Tháp; anh tôi đây hồi trước cũng có làm quan, vì chán việc đời nên mới xuất gia đâu Phật.”

Trịnh Hồ nghe Võ Hà Niên nói bèn chum chim cười rồi nói qua việc khác không cần giao thiệp với Khánh Vân.

Công Uẩn đứng sau lưng Khánh Vân thấy cái cử chỉ của hai cho con Trịnh Hồ thì lấy làm giận; bèn đi vòng qua bên Bàn Thiệt Hồ rồi vỗ chon Thiệt Hồ mà hỏi.

Bàn Thiệt Hồ dòm xuống thấy đứa nhỏ thì có ý khi, bèn lấy chon gạt ra rồi cứ ngồi vịch đống không kể gì tới.

Công Uẩn thấy Thiệt Hồ tự kiêu vậy rất ghét bèn xô tới vỗ chon Thiệt Hồ một cái nữa, Thiệt Hồ lấy chon đá ra. Công Uẩn né khỏi rồi Thiệt Hồ cũng ngồi vịch đống như cũ.

Công Uẩn nổi giận bèn vỗ chơn Thiệt Hổ một cái nữa rồi hỏi lớn lên rằng: “Chú! Tôi hỏi chú tên gì, tài lực bao nhiêu mà chú tự phụ vậy?”

Bàng Thiệt Hổ bị Công Uẩn vỗ cẳng rất đau thì nổi giận bèn trợn mắt dưng râu chỉ Công Uẩn mà nói: “Thằng nhỏ này ở đâu mà dám hỗn hào, mà y muốn ta đập chết phải không?”

Trịnh Hòang thấy vậy cũng hỏi rằng: “Con ai đâu mà để vào đây lại chọc giận oai võ Tướng quân mà không sợ chết vậy?”

Lý Khánh Vân sợ cha con Trịnh Hòang giận nên vội vã đứng dậy thưa rằng: “Thưa quan lớn! Nó là con tôi vì là quê mùa chưa từng thấy áo mão tốt, nay thấy Tướng quân ăn mặc đẹp vậy thì rờ rẫm xem chơi xin quan lớn dung thứ.”

Trịnh Hòang cười gằn rồi nói: “Chú có con mà sao không biết dạy, để nó vô phép vậy?”

Trịnh Hòang nói mà Khánh Vân chưa kịp trả lời thì Công Uẩn bước ra nói rằng: “Thưa ngài! Ngài bắt lỗi cha tôi rằng không dạy tôi, đó là ngài tri kỳ bỉ mà bắt tri kỳ thử⁴²; biết bắt lỗi người mà không biết xét mình lỗi, ngài làm quan đường ấy mà dă t theo một người đại chi vô lễ là chú này đây. Ngài nghĩ coi! Ngài với quan huyện và cha tôi tuổi tác đường ấy mà chú không nể vì, chú leo lên cao ngô i vách đồ c rung đùi chơi, tuông mặt ra dáng kiêu hãnh. Cái đó không biết gia pháp ngài ra sao vậy ngài?”

Lý Công Uẩn nói vừa dứt, Bàng Thiệt Hổ nhảy xuống đá Công Uẩn một cái rất mạnh; Công Uẩn lẹ tay chụp cái ghề đờ cẳng Thiệt Hổ; làm cho Thiệt Hổ tê hệt nửa thân, té ngựa ra một cái đui⁴³ khác nào như trâu té.

Trịnh Hồng thầy vậy nổi giận liền đứng dậy nói lớn rằng: “Thiệt Hồ! Con hãy sát tử thầy nhỏ này đi cho cha coi.”

Bàng Thiệt Hồ bị té rớt hồ thẹn, vừa đứng dậy nghe cha nuôi biểu thì xô c lại quyết vận hống Công Uẩn.

Công Uẩn thầy thế biết Thiệt Hồ làm dữ bèn lui ra và nói rằng: “Chú có gan thì ra sân tỉ thí với tôi, chớ ở đây chật hẹp lắm, mà lại vô lễ với quan huyện nữa.”

Võ Hà Niên và Lý Khánh Vân thầy cái tình cảnh bạo động vậy thì kinh hồn, lật đặt kéo ra sân để can gián; còn Trịnh Hồng thì tưởng con nuôi mình tài lực hơn Công Uẩn; thế nào cũng giết Công Uẩn đang, cho nên cũng ra sân để xúi giục con mình.

Lý Công Uẩn vừa ra tới sân thì Thiệt Hồ đã rượt theo tới, rồi dùng cái miếng “Thiệt bản đả Hồng hài” co tay mặt lên rồi thoi tay trái vào sườn Công Uẩn. Công Uẩn lẹ mắt lấy thế “Âm dương tương khắ c” gạt tay Thiệt Hồ ra, Thiệt Hồ lại dùng miếng “Phụ tử đồ ng triêu” hai tay đấm vào mặt Công Uẩn, Công Uẩn cúi đầu xuống thì Thiệt Hồ đấm trật. Công Uẩn lòn⁴⁴ ra sau rồi dùng miếng “Song chùy triêu thế” hai tay thoi vô sườn Thiệt Hồ, Thiệt Hồ né khỏi rồi đánh Công Uẩn rớt kịch liệt.

Bây giờ một lớn một nhỏ đánh nhau hết miếng này tới thế nọ, lui tới vào ra lẹ làng như chớp, thật là một tràng ác chiến.

Võ Hà Niên và Lý Khánh Vân thầy đường quyết Công Uẩn lợi hại lẹ làng thì rất mừng; còn Trịnh Hồng thầy Thiệt Hồ mồ hôi nhỏ giọt, mặt thở hào hào thì kinh hồn lo sợ.

Thiệt Hồ đánh với Công Uẩn đang năm mươi hiệp, hấn thời cao lớn mắ c công phải với xuống mà đánh cho nên thường hay đánh hụt, thành ra giảm sức.

Lý Công Uẩn thấy Thiệt Hồ đã đuối sức thì càng đánh hăng hơn nữa: Khi lòn qua lúc trở⁴⁵ lại, lẹ làng như điện chớp⁴⁶ rồi thừa con Thiệt Hồ tán loạn bèn lòn ra sau dụng cái miêng “Song long xuất hải” mà đánh vô hai chơn Thiệt Hồ, Thiệt Hồ tránh không kịp phải té nhào ra có ba bốn thước.

Trịnh Hồ`ng thấy vậy hoảng hồ`n chạy lại đỡ con dậy. Võ Hà Niên cũng sợ Trịnh Hồ`ng trách móc nên áp lại phụ đỡ Thiệt Hồ dậy.

Cái cảnh trạng dường ấy mà Thiệt Hồ không biết ăn năn tự xét, vừa lồm cồm đứng dậy thì rút gươm nhảy lại chém bỏ Công Uẩn. Công Uẩn tròng qua một bên thời Thiệt Hồ chém xuống dất lưỡi gươm ghê⁴⁷ vô rất sâu. Công Uẩn thừa thế đá Thiệt Hồ một cái, Thiệt Hồ té quy xuống, Công Uẩn chụp cây gươm rút ra rồi đưa ngay mặt Thiệt Hồ mà nói lớn rằng: “Chú muốn chết không? Như chú muốn chết thì tôi cho chú một lưỡi gươm này dặng chú về địa phủ mà khoe tài tự phụ với má`y ông Diêm chúa. Tôi tưởng những tài lực, cử chỉ của chú để làm kẻ trộm cướp tằm thường thì dặng, chớ ra làm tướng thì chú còn thua người ta xa lắ`m.”

Lý Công Uẩn nói rồi liệng cây gươm trước mặt Thiệt Hồ mà nói tiếp rằng: “Tôi trả cây gươm cho chú đó! Chú muốn làm gì nữa cũng dặng.”

Bấy giờ Võ Hà Niên với Khánh Vân mới an lòng khỏi sợ Công Uẩn giết Thiệt Hồ. Còn Trịnh Hồ`ng thì táng đờm kinh hoàng lật dật bước lại nói với Thiệt Hồ rằng: “Thôi con! Sá chi rủi mà phải dùng gươm báu, để rồi đây cha liệu lượng cho.”

Bà`ng Thiệt Hồ nư⁴⁸ giận còn tràn hống nhưng nghĩ mình tài lực kém hơn đứa nhỏ, không thể đánh lại nó nên nghe cha nuôi biểu vậy thì chỉ Công Uẩn mà nói: “Ta dụng tánh mạng mi, là ta thấy mi còn

con nít ta không nỡ đó thôi chứ không phải ta thua mi đâu, mi đừng
lầm tưởng.”

Bàng Thiế́t Hổ nói dứt lời thì hai cha con ra dinh lên ngựa mà đi
không từ biệt ai hế́t.

Võ Hà Niên thấ́y cái thái độ của hai cha con Trịnh Hô`ng vậy thì
lấ́y làm lo ngại, không biế́t rồ`i đây hấ́n trả thù cách nào.

HỒI THỨ BA

Chôn quan san dầm mưa chải⁴⁹ gió,

Cùng còng đạo kẻ t nghĩa giao tình

Trời khuya cảnh vắng, gió cuốn mây tan, ngoài hiên trăng rạng trong dinh đèn tàn, mà Võ Hà Niên với Lý Khánh Vân cùng nhau còn đem câu chuyện ban ngày ra mà đàm đạo. Nhớ lúc Công Uẩn đánh Thiệt Hổ té lên té xuống thì hai người đặc chí vui mừng tươi tắn, nhớ những lời Trịnh Hòang nói để rồi sẽ liệu, không biết nữa đây hăc hai cách nào thì lo liệu tính toán. Vì cái câu chuyện buồn vui pha lẫn, hai người kéo dài cho tới trở thành vội đồ canh ba, gà xóm đua nhau trời giọng, hai người mới chịu về phòng an nghỉ.

Rạng ngày Lý Khánh Vân già từ Võ Hà Niên mà về, thời Võ Hà Niên có để nhiều lời khen ngợi Công Uẩn và hứa sau này sẽ lo phương giúp đỡ.

Lý Khánh Vân về chùa đầu đảng vài tháng thì phát bệnh đau. Đau càng ngày càng nặng, bệnh càng bữa càng thêm, thầy này thầy nọ, thuốc bắc thuốc nam, không công hiệu món nào hết.

Lý Công Uẩn lo buồn càu khẩn, dậy sớm thức khuya chuyên cầc nuôi dưỡng mà cũng không thấy thuyên giảm chút nào.

Một hôm Lý Khánh Vân biết trong mình không thể sống đặng, mới kêu Công Uẩn mà dặn dò về việc tương lai. Khánh Vân nắm tay Công Uẩn mà nói rằng: “Thầy kêu con lại đây là để cho con một cái bài học trong giờ chót của thầy. Con ôi! Bấy lâu thầy lầy lòng từ bi mà phổ độ cho con là thầy dùng con mắc huệ mà rõ thấu tâm chí của con; thầy biết ngày sau con sẽ ở trên thiên hạ; thế thì cái

đường tấ n bộ của con, con ráng dò lầ n mà bước tới, dẫu có gặp điề u nguy hiểm khó khăn đi nữa, thì con cũng ráng không nên thồ i chí ngã lòng, con hãy nhớ mỗi vật ở đời có người ta xoi xĩa⁵⁰ nhồ i nắ n thì mới nên một vật quý giá. Bây giờ thầ y lắ y một việc hiện tại mà ví cho con nghe: Như mắ y vị Phật, mắ y ông thầ n, người ta đương sùng bái kính thờ đây trước kia còn là khúc cây, thì biế t bao lầ n bị người ta chà lế t, đực bào chịu đau đớn, chịu lẫn lóc với đời cho ra hình vóc, rồ i người ta mới sơn son thiế p vàng đem để ngồ i cao mà thờ phụng. Đó là một việc thầ y thí dụ cho con nghe, con nhớ lắ y, để vững chơn bước tới cái chỗ cực kỳ sang cả của con người. Điề u câ n nhứt thầ y dặn con, hể thầ y quy tịch rồ i thì con phải giao thiệp với anh em bạn cho nhiề u để chọn lựa anh hùng hào kiệt, ngày sau giúp đỡ cho con.

Con phải biế t! Dẫu cho anh hùng cái thề , lực địch vạn nhân đi nữa, mà chứa cái lòng tự phụ đầy đầ y, không câ n giao thiệp với ai, để cô thân độc một⁵¹ thì đế n thác cũng không làm gì nên đặng.”

Lý Khánh Vân nói tới đó thì mệt, lắ c đầ u làm thỉnh lâm râm niệm Phật không nói chi đặng nữa.

Lý Công Uẩn vừa quạt hơi cho thầ y vừa nức nở khóc than, làm cho tăng chúng nội chùa cả thầy đề u rơi lụy.

Giây phút Lý Khánh Vân thở ra một cái rồ i gượng ngó Công Uẩn mà nói: “Bắ y nhiều lời thầ y dạy con đó con hãy nhớ. Thôi! Thầ y kiế u tăng chúng, từ giã con, thầ y theo chơn Phật.”

Lý Khánh Vân nói rồ i chắ p tay niệm Phật thiêm thiế p hương hồ n về nơi tịnh độ.

Tồ ng chung⁵² Lý Khánh Vân xong rồ i, Công Uẩn lắ y làm buồ n rầ u, ngày đêm hắ ng lạy Phật câ u cho thầ y tịnh độ siêu

thăng. Bèn ở đó lo nhang khói tuấn tự cho thầy đã đặt hai năm thì gặp nhả m con mùa màng thất bại, nhân dân khó nghèo, trong chùa không đủ ăn, bèn mới lạy linh hồn thầy mà đi kiếm công việc làm và tìm anh em hào kiệt đặt kết nghĩa giao tình, để phòng khi tung hoành với thiên hạ.

Một vùng cây lộp, bên phía núi giảng, mây bay cuộn cuộn đen trời, nước đổ chứa chan trắng đất; một trẻ xông pha trong trận gió trường mưa, mà không thối chí ngã lòng. Cái vẻ anh hùng can đảm kia cũng tự nhiên, cứ đi, cứ cười, dường như để coi tạo hóa có bày những chước gì mà ngăn cản bước đường mình nữa không?

Trong cái cảnh ngộ mưa chan gió cuốn, một trẻ lắm lùi mà đi không sợ mưa gió lạnh lùng gì, đó là Lý Công Uẩn. Bèn đi tàn hết đám mưa thì đã trải qua mấy dặm quan san, lướt khỏi một vùng cây cỏ, xem lại trời đã tối mịt, cảnh đã lờ mờ; bèn đứng ngó mong để kiếm nhà ngủ đậu. May đâu ngó qua bên tay trái thấy một xóm nhà đèn đuốc mập mờ dài theo chơn núi, Công Uẩn thấy vậy rất mừng hăm hở đi vào mà xin người ngủ đậu.

Công Uẩn là người hay quan sát tình đời, để coi kẻ giàu có lòng nhơn đức cùng chẳng, cho nên bèn nhả m một cái nhà ngói ba căn mới cất, trước sân có kiến vật bông hoa, có hòn non bộ, có nhà nuôi chim, bèn chăm chỉ vào thì có hai con chó vện chạy ra sủa, rồi có một người đàn bà chừng lối năm mươi chạy ra la chó rồi ngó Công Uẩn mà hỏi rằng: “Thằng cháu này mày ở đâu, đi vô đây làm gì vậy?”

Công Uẩn thưa rằng: “Thưa bà, tôi là người ở làng Tiêu Sơn mồ côi cha mẹ, đi kiếm công ăn việc làm, lỡ tôi vào đây xin bà làm ơn cho tạm nghỉ rồi sáng tôi sẽ đi.”

Bà ấy nghe nói ngấm nghĩa Công Uẩn rồi nói: “Cháu hãy đứng đó, để bà vào thưa với Viên ngoại, cho hay không thì quyên ở Viên ngoại.”

Bà ấy nói rồi đi vô đâu đang giây phút trở ra dắt Công Uẩn vào.

Công Uẩn bước vô trong cửa thấy chung dọn⁵³ trang hoàng, liền thấy rực rỡ, đèn đuốc sáng giăng, tôi tớ kẻ bung món này, người sắp món nọ, nhà dưới dao thớt khua nhau nghe lộp cộp, trên trường kỷ có một ông già trạc chừng sáu mươi tuổi, râu tóc điểm sương, đương ngồi xoay trà. Ông nghe động dắt day lại thấy Công Uẩn ông ngó chăm chỉ rồi gục gặt đầu dường như thấy Công Uẩn mình mấy ướm át mà động lòng thương vậy!

Công Uẩn thấy diện mạo ông già thì biết ông là Viên ngoại nên bước lại xá ông, thì ông hỏi rằng: “Cháu là người ở đâu mà đi lạc vào đây?”

Công Uẩn nghe ông hỏi êm ái thì biết ông là người lương thiện mới nói tên họ và đem việc mình thuật lại cho ông nghe.

Viên ngoại nghe Công Uẩn nói, thì cảm thương hỏi trẻ dọn cơm cho ăn, ông sai gia đồng vào bảo con trai ông cho mượn quần áo đưa cho Công Uẩn thay.

Tên gia đồng ấy làm việc, vô vừa tới cửa trong thấy con tử t⁵⁴ của Tiểu thư thì nó biểu rằng: “Cô vô thưa với Công tử, ông biểu cho mượn quần áo đang ông cho thằn nhỏ nào đó thay.”

Con tử t⁵⁴ chum chim cười rồi nói: “Sao anh không đi lại biểu tôi.”

Tên gia đồng thấy con tử t⁵⁴ cười có duyên vậy thì cũng liếc mắt đưa tình lại, rồi ôm bụng mà nói: “Tôi đau bụng lắm và mắ c

đi xông vô không đặng.”

Con tử tấ tấ y bị lẳng lơ nên quên tên gia đồ ãng biểu vào thừa với Công tử mà mượn đồ ã, nó lại thừa với Tiểu thơ nó mà mượn.

Tiểu thơ nghe nói lấ y một bộ quầ ãn áo còn mới đưa cho con tử tấ t.

Con tử tấ t lấ y quầ ãn áo đem ra thừa với ông, ông không để ý biểu đưa cho Công Uẩn rồi ông nói rằng: “Cháu hãy lấ y quầ ãn áo đó mà thay kéo ướ t át lấ m.”

Công Uẩn vâng lời, lấ y quầ ãn áo đi thay chớ không biế t là đồ ã của con gái. May đâu bộ quầ ãn áoấ y cũng rộng nên Công Uẩn mặc đặng; nhưng có một điề u thì lấ y làm khó chịu là thuở nay không biế t mặc áo dài. Bèn mặc vô rồi ngắ m trên ngắ m dưới thấ y lược bước⁵⁵ bèn lấ y hai vạt áo cột lại rồi ra ăn cơm. Ăn uố ng xong Công Uẩn thấ y Viên ngoại chắ c lưỡi thở ra xem diện mạo lộ ra muôn ngàn sầ u thăm thì hỏi rằng: “Thưa ông, chẳng hay trong nhà ông có việc chi, chung dọn trang hoàng, mà sao ông không đặng vui, dường trong đó có điề u chi ông không vừa lòng chẳng?”

Viên ngoại thấ y Công Uẩn còn nhỏ mà diện mạo khôi ngô nói năng rành rẽ thì thương mà nói rằng: “Qua⁵⁶ đây tên là Trầ n Tầ n Thân, gãy gánh cang thường đã mười năm nay, có hai đứa con, một trai một gái; con trai qua tên là Trầ n Vân Mộng, con gái là Trầ n Bạch Lang. Bữa nay qua sửa soạn nhà cửa đây là đế ãn canh ba nầ y tiế p rước và dựng tiề n bạc cho bọn ăn cướp ở Trà san, nếu không dựng cho nó thì nó sẽ đế ãn giế t người cướp của. Bọn cướpấ y nó dữ tợn hung hăng lắ m không sợ quan quân nào hế t, nó có hai tên chánh đảng, phó đảng, tài lực song toàn muôn người khó thắ ng. Chánh đảng tên là Tầ n Mạnh Duy, phó đảng tên là Đào Quỳ, cả hai điề u võ nghệ giỏi lắ m. Chúng nó quy tụ nhau nghe đâu có bảy tám

trăm người; nhưng có một điều này cũng khá, là chúng nó hay cướp của nhà giàu rồi bố thí cho kẻ khó nghèo.”

Ông Trần Tân Thân nói vừa dứt lời nghe lạc ngựa vang rân, đèn đuốc huy hoàng kéo tràn vô cửa ngõ; cả nhà đều hoảng hồn, kẻ trốn đâu này, người trốn chỗ nọ. Ông Trần Tân Thân đứng dựa cửa để tiếp rước mà mặt mày đều tái lét⁵⁷.

Lý Công Uẩn xem tình cảnh vậy biết bọn ăn cướp tới, bèn ngó chung quanh thấy có cái cây gài cửa bằng mặt cắt rất lớn, bèn vội vả lại lấy cây gài cửa ấy rồi tuột ra sân, thì bọn ăn cướp đã vô đến.

Tân Mạnh Duy hô lên một tiếng “dàn hậu” thì hai trăm lâu la đứng vệt ra hai bên, đèn đuốc chong lên xem rất oai nghiêm tề chỉnh.

Tân Mạnh Duy xuống ngựa biểu lâu la đem xe không ra sửa soạn dừng chờ tiền bạc.

Lý Công Uẩn đứng xem tướng mạo Tân Mạnh Duy thấy người sanh ra không cao không thấp, không mập không ốm, da mặt hồng hồng mà có nổi gân lên, chơn mày thì đậm đen, hai mắt tròn vo rất lớn, miệng rộng mũi to, xiêm áo tràng hoàng xem qua phải mặt một vị thiếp niên anh dũng.

Tân Mạnh Duy sắp đặt rồi hăm hở đi vô chột thấy Công Uẩn tướng mạo con trai mà ăn mặc y phục con gái thì thấy làm lạ, đứng lại chỉ mặt Công Uẩn mà hỏi lớn rằng: “Gã kia! Mi trai hay là gái, khá nói ta nghe không ta đập chết bây giờ.”

Lý Công Uẩn cười gằn rồi nói rằng: “Tài lực mi bao nhiêu mà mi nói lớn lối vậy? Bữa nay gặp ta cũng như quỷ gặp Thiên Lôi mi mong gì thoát khỏi; quả là mi xúm nhau quỳ xuống mà lạy lục cầu

khản ta biế t đã thoát khỏi nạn chưa, có đâu mi lại khua môi múa mỗ?”

Tầ n Mạnh Duy nghe những lời ngạo nghễ của Công Uẩn vậy thì nổi giận, bèn hét lớn lên một tiế ng rồ i biểu lâu la rằ ng: “Bây xúm vô đập chề t thắ ng nhỏ nằ y cho tao coi.”

Bọn lâu la nghe biểu, tưởng Công Uẩn là bực tầ m thường, nên ba đưa cung tay, múa cắ ng, quyề t áp vô loạn đả Công Uẩn; ai ngờ vừa áp vô bị Công Uẩn cho ít thoi, kẻ trúng hông, người trúng mặt, nhào ra la trời inh ỏi.

Tầ n Mạnh Duy thắ y vậy rắ t giận bèn xắn⁵⁸ áo xách thước bản nhảy lại đánh bổ Công Uẩn. Công Uẩn lẹ mắ t lắ y cây gài cửa đờ thước bản một cái rắ t mạnh làm cho hai tay Tầ n Mạnh Duy tức đội.

Tầ n Mạnh Duy thắ y sức lực Công Uẩn vậy thì hoảng hồ n không dám khinh dễ bèn đem hế t chước hay tài giỏi ra mà chiế n với Công Uẩn.

Công Uẩn thắ y cái đường thước bản của Mạnh Duy thì biế t là người hữu dụng, muố n để kế t làm bầ u bạn, nên không dùng miế ng độc mà đánh Mạnh Duy, chỉ có đờ gạt và đem những miế ng tầ m thường mà đánh cho Mạnh Duy đờ đặng đó thôi.

Tầ n Mạnh Duy nỗ lực chiế n với Công Uẩn có ba mươi hiệp thì mồ hôi nhỏ giọt, bả hoải tay chơn, tinh thầ n tán loạn. Công Uẩn thắ y vậy thừa thề gạt cây thước bản của Mạnh Duy vắ ng xuố ng đắ t rồ i lòn qua quét cắ ng. Mạnh Duy té ra một cái đụi.

Bọn lâu la đứng ngoài thắ y vậy kinh hồ n hè nhau chạy hế t, không ai dám vô tiế p cứu.

Hai con chó vện đứng sủa nãy giờ, thấ y bọn lâu la quăng đèn liệng đuổ c chạy tản thì thừa thề nhắ nằg há miệg vừa sủa vừa rượ t theo rấ t dữ.

Tầ n Mạnh Duy lờ m cồ m đứng dậy muổ n chạy thì Công Uẩn cản lại mà hỏi rằ ng: “Mi chạy đi đầ u? Mi không có cánh, mà chẳng có vi, mi mong gì lên trời xuổ ng đấ t mà mi phòg chạy. Bằ g giờ mi còn tự phụ nử hế t? Mi chịu thua ta chưa? Mi hằ y tự liệu lằ y mình cho phằ i, đừg nghịch ý câ y gằ i củ a nằ y thì khó cho mi lằ m.”

Tầ n Mạnh Duy biế t sức mình không thề cự lại nên bước tới xá Công Uẩn một xá mà nói rằ ng: “Tô i không biế t nên lỗi lằ m, xin trág sĩ rộng lòng dung thứ. Tài lực củ a trág sĩ đườg â y, tô i theo chấ p lao phục dịch cũg ung, từ đầ y tô i nguyện mai một ở rừng, không dám chườg ra làm quầ y.”

Công Uẩn chúm chím cười rồ i nói: “Nề u ngườ i biế t ăn nằ n bỏ quầ y làm phằ i thì ta cũg khá khen mà cho ngườ i là trườg phu quân tử. Bằ y thì ta nói với ngườ i một lời coi có hạp ý⁵⁹ ngườ i không? Như ngườ i là ngườ i tri thời vụ, thức anh hùng, thì ngườ i hằ y nói tên họ rồ i cũg ta kề t niề m bằ ng hữu chi giao, ngườ i liệu có đặg không hằ y nói cho ta nghe thử.”

Tầ n Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói thì rấ t mừng mà trả lời rằ ng: “Nề u trág sĩ không phụ kẻ tài sơ, cho tô i vằ y đầ n kề t bằ n, nô i gồ t theo chon, thời tô i rấ t đặ ơn trág sĩ lằ m. Tô i tên là Tầ n Mạnh Duy mồ côi cha mẹ, vì không có công ăn việc làm, mà cũg không nghe Thiên tử mở hội thi cử gì, cho nên túg rồ i phằ i tự nhau chiế m cứ cái hò n núi Trà sơn để cướp củ a nhà giầu bằ t nhon, trước bồ thí cho kẻ nghèo nằ n, còn dư thời anh em độ nhựt; ngoài nhữg việc đố ra anh em tô i không làm việc gì tàn nhắ nằg hung bạo nử a.”

Công Uẩn nghe Mạnh Duy nói thời động tình bèn bước lại nắm tay Mạnh Duy mà nói: “Như không phụ tình anh em bốn biển thì giữa trời đây ta là Lý Công Uẩn, người là Tầ n Mạnh Duy sẽ cùng nhau kết niê m bằ ng hữu chi giao, thệ đồ ù ng sanh đồ ù ng tử.”

Công Uẩn nói vừa dứt thì Tầ n Mạnh Duy quỳ trước thê ù nguyê ù n, rô ì Công Uẩn tiế p theo vang vái. Hỏi tuổi ra Mạnh Duy lớn hơn Công Uẩn hai tuổi, nhưng Mạnh Duy biế t tài bực Công Uẩn hơn nên nhượng làm anh.

Hai người kết nghĩa giao tình xong rô ì dắ t nhau vô nhà thì ông Viên ngoại Trầ n Tấ n Thân còn đứng dựa cửa mà run en phát rét, Mạnh Duy thấ y vậy nắm tay ông dắ t ra rô ì thuật công việc lại cho ông nghe.

Trầ n Tấ n Thân nghe nói mới định tánh tỉnh hồ ù n, bèn mời hai người ngô ì rô ì hồ ì gia đình dọn bàn cỗ ra đắ i đắ ù g hai người và lâu la ăn uố ng.

Tiệc tan Tầ n Mạnh Duy mời Công Uẩn về ù san trại thì ông Trầ n Tấ n Thân cản lại mà nói rắ ù g: “Tiểu tráng sĩ là người ân nhân của nhà tôi, vậy thì đại vương cho tôi câ ù ở đây ít ngày đặ ng lo bê ù đê ù n đáp thâm ân, rô ì sau sẽ về ù non chẳng muộn.”

Tầ n Mạnh Duy thấ y Viên ngoại yêu câ ù thì ngắ n ngo không dám nài ép Công Uẩn, để mặc tình Công Uẩn định phân.

Công Uẩn thấ y tình cảnh hai đặ ng như vậy thời biế t ý nên vô vai Tầ n Mạnh Duy mà nói: “Em có lòng mời thỉnh, anh rắ t đội ơn, nhưng Viên ngoại đã niên cao tuổi lớn mà có dạ thương anh, muố n câ ù anh ở lại ít ngày chơi, thê ù thì anh em ta không nên phụ người hảo ý. Bây giờ em hãy về ù trước chừng nửa tháng thì em cho người đê ù rước anh.”

Tân Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói vậy thì không dám ép nài,
phải từ giã Viên ngoại và Công Uẩn, rồi dắt lâu la trở về sơn trại.

HỒI THỨ TƯ

Bởi thương tài, Trầ `n Tầ `n Thân gả con,

Vì mê `n nghĩa, Lý Công Uẩn biệt vợ

Sương tan ngọn cỏ, ác lộ đầ `u cây, cảnh vật vui vắ `y, người ta náo nức; độ lố `i tám giờ mai Viên ngoại ngô `i uố `ng nước rô `i kêu Công Uẩn mà nói rằ `ng: “Qua nghe cháu thuật rằ `ng cháu mô ` côi cha mẹ, vô sở ý y<sup>60</sup>, thì qua cảm thương lắ `m. Đã vậy mà cháu là người đại ơn của qua, nế `u không có cháu, thì qua sẽ bị tay cướp đảng. Vậy thì qua muố `n nói với cháu một điề `u nằ `y, không biế `t cháu có chịu hay không?”

Lý Công Uẩn nghe vậy không biế `t ông muố `n nói điề `u chi nên thưa rằ `ng: “Tôi là đũa nhờ ơn ông bồ ` thí, cơm ăn áo mặc trong con đói lạnh khô `n cùng; nế `u hô `i hôm ông không rộng thương thì tôi chắ `c khô `n đố `n lắ `m! Còn nói qua việc đánh ăn cướp cứu ông đó là việc tầ `m thường hể ai có lương tâm thắ `y vậy không nỡ làm hình cây tượng đá `t<sup>61</sup>. Thưa ông, đây là lời thật của tôi, ông muố `n nói điề `u chi ông cứ việc nói, tôi vâng theo cả.”

Trầ `n Tầ `n Thân gật đầ `u rô `i nói: “Nế `u cháu không phụ tình thì qua nói thiệt cho cháu nghe; bây giờ qua muố `n cháu ở đây chung cùng với qua, nế `u cháu không phụ thì qua sẽ đưa con gái cho, và cháu làm ơn dạy giùm thắ `ng Vân Mộng nghề ` văn nghiệp võ với. Những điề `u qua ước vọng đây không biế `t cháu có bắ `ng lòng cùng chẳng?”

Lý Công Uẩn nghe ông nói thì ngẫm nghĩ giây phút rô `i thưa rằ `ng: “Ông có lòng hà hải thương kẻ nét bước lạc loài, cô thân nghèo khổ thì tôi rắ `t đội ơn; nhưng có một điề `u tôi xin thưa thiệt cùng

ông. Như dạy Công tử võ nghệ thì tôi sẵn lòng, còn về việc Tiểu thơ thì tôi chưa dám. Bởi chỉ tôi muốn giao du tứ hải, tâm người hào kiệt trọng phu, rồi ra giúp nước trợ thời, khuôn phò xã tắc; chứ không muốn mai một ở điền viên, chiếu lòng nơi thôn dã mà làm một khúc gỗ tròn để quan làng xô đẩy. Thưa ông đây là lời thiệt của tôi xin ông chớ chấp.”

Trần Tân Thân nghe Công Uẩn nói thì thắm khen mà rằng: “Cháu nói vậy qua rất khen, nhưng cái việc qua muốn gả con cho cháu là không phải buộc cháu ở đây. Nếu cháu thuận ý xui tình⁶², vui lòng ưng chịu rồi thì cháu cũng để nó đây, chừng nào cháu lập chữ công danh, tang bôn rạng về rồi cháu ở đâu qua sẽ cho người đưa tới không sao mà cháu phòng lo ngại.”

Viên ngoại Trần Tân Thân nói rồi biểu trẻ vào kêu Tiểu thơ ra.

Trần Bạch Lang trong màn bước ra, Công Uẩn liếc thấy nàng sanh ra da trắng môi hồng, mày dài như lá liễu, mắt sáng như thủy tinh, hình dung yếu điệu, cốt cách phương phi, thật là một người lịch sự thê gian ít có.

Lý Công Uẩn xem nhan sắc nàng thì trong bụng để ý khen thắm rồi thắm nói rằng: Nhan sắc nàng dường ấy, có lẽ đánh đổ đặng cái lòng cứng cõi của kẻ công hầu tử tước chứ chẳng không.

Lý Công Uẩn đương có thắm nghĩ vậy thì nghe Trần Tân Thân nói rằng: “Bạch Lang! Con hãy làm lễ ân nhân con đi! Lý ân nhân đây là người cứu nhà con thoát tay cường đạo, khỏi bị hiểm nghèo; vậy thì con hãy lấy người mà đền ơn cứu mạng, rồi cha sẽ trạch ngày⁶³ đưa con cho người để vầy duyên cang lệ⁶⁴.”

Trần Bạch Lang nghe cha biểu, nàng day lại trộm xem Công Uẩn thấy dung nghi mỹ lệ thì thắm khen, rồi sục sè⁶⁵ e lệ nét hoa bước

lại cúi đầu làm lễ.

Công Uẩn thấy vậy không nỡ để cho hoa kia lụy mình, bèn vội vã đưa tay ra cản mà nói rằng: “Tiểu thư xin đừng trọng lễ, vả tôi là người hàn vi lạc bước, lại nhờ ơn Viên ngoại rộng thương; bây giờ Viên ngoại muốn trao vàng ròng ngọc tốt cho tôi thật là ơn ấy rất trọng, tôi chưa đến đáp, hà huống dám chịu trọng lễ của Tiểu thư. Như Tiểu thư có thuận lòng Viên ngoại dạy phân thì bày sắc vui mừng là đủ cần gì phải lạy lục làm chi.”

Trần Bạch Lang nghe Công Uẩn nói cả giọng⁶⁶ thì đứng ngẩn ngơ không biết nói điều gì, nét mặt sượng sùng như người ăn vụng.

Trần Tân Thân thấy tình trạng Công Uẩn và con gái mình thì biết hai đảng đã ưng chịu nên nói rằng: “Thôi con hãy vào trong rồi cha sẽ định liệu.”

Lý Công Uẩn thấy Bạch Lang vô rồi bèn cúi lạy Viên ngoại mà nói rằng: “Thưa Viên ngoại, Viên ngoại đem lòng thương kẻ mồ côi mà trao vàng gởi ngọc cho con, con rất đội ơn Viên ngoại, vậy thì những lời Viên ngoại dạy dỗ, con đều vâng chịu; nhưng có một điều con xin thưa cùng Viên ngoại, là để chừng nào con hiển đạt thành danh rồi sẽ rước Tiểu thư mà sum vầy cang lẹ.”

Trần Tân Thân chum chim cười mà nói: “Cái chí nam nhi hơ⁶⁷ thi của con vậy, cha rất ngợi khen mà thuận theo lời con nói; nhưng có một điều cha xin gởi thặng Vân Mộng cho con, con có đi đâu thì dắt nó theo mà dạy nó học hành với.” Trần Tân Thân nói rồi bảo gia đồng vào kêu Vân Mộng ra cho hai đảng kiến diện.

Giây phút Vân Mộng ra chào Công Uẩn, rồi Viên ngoại thuật công việc gả Bạch Lang và cho Vân Mộng theo Công Uẩn mà học hành lại cho Vân Mộng nghe.

Vân Mộng thầy Công Uẩn võ nghệ cao cường, và khôi ngô diện mạo thì trong lòng đã kính mến yêu vì; còn Công Uẩn thầy hình dung tuấn tú của Vân Mộng vậy cũng mến yêu thương tưởng, cho nên hai chàng mới gặp nhau đã⁶⁸ vui mừng đàm đạo, dường như anh rể em vợ lâu rồi vậy.

Từ đây mỗi ngày Công Uẩn dắt Vân Mộng ra sau vườn mà dạy võ nghệ.

Vân Mộng là người có khí lực và lanh lẹ, mà lại ham học, hễ học đâu nhớ đó, cho nên Công Uẩn thầy vậy lại càng siêng dạy. Dạy ngày dạy đêm đâu vắng hai mươi bữa thì Vân Mộng đã thuộc dạng mười ba món binh khí rồi.

Bây giờ Viên ngoại Trần Tân Thân đã chọn ngày hai mươi bốn, là ngày kiết nhật⁶⁹, mới bày lễ nghi dâng cho Tiểu thư Bạch Lang cùng Công Uẩn và y duyên cang lẹ. Vừa lúc ấy thì Tân Mạnh Duy và Đào Quý ở Trà san đã xuống dâng rước Công Uẩn về trại.

Trần Tân Thân tiếp rước vui mừng rồi và y nhau ăn uống xem ra có chiều⁷⁰ tình nồng nghĩa nặng, chén tạc chén thù cười cười nói nói.

Đương cơn ăn uống, ly chưa cạn, tiệc chưa tan, thời Đào Quý vụt đứng dậy chắp tay nói với Công Uẩn rằng: “Tôi nghe anh Mạnh Duy về nói anh võ nghệ cao giỏi lắm, tôi muốn tỉ thí với anh chơi, để n chùng tôi nghe tên anh thì tôi hoảng hồn, vì lúc trước tôi có qua ở bên làng Cổ Tháp, nghe anh chém độc xà, nội vùng này đó ai cũng kinh khủng rồi tôn anh là Tiểu anh hùng Lý Công Uẩn. Con rắn ấy nó dữ lắm lúc tôi mới qua nghe thiên hạ đồn nơi Xà vương nông có con rắn thường hay sát hại sanh linh, tôi nổi giận mài gươm đi giết nó, ai ngờ tôi vô vừa tới thì nghe một cái ô, trong hang nó chùng⁷¹ ra, phùng mang há miệng. Trời ơi! Lớn lắm! Tôi thấy nó làm dữ vậy

tôi kinh hô`n; chưa giáp chiế`n mà đã run rô`i. Nó thấ`y vậy càng làm dữ, le lưỡi xù⁷² đầ`u xồ`c lại tôi: tôi hoảng hô`n chạy đông làm rớt mấ`t cây guom tôi mượn của người ta, tôi sợ họ bắ`t thường<sup>73</sup> nên trốn qua ở đây. Vì tôi biế`t chuyện đó và nghe danh anh nên tôi không dám tĩ thí với anh đó.”

Lý Công Uẩn, Tầ`n Mạnh Dục, và cha con Viên ngoại thấ`y đầ`u cười rộ lên.

Cười vừa dứt thì Đào Quý đứng dậy hỏi rằ`ng: “Bữa nay anh em tôi xuố`ng rước anh nầ`y, bộ Viên ngoại biế`t trước sao mà bày tiệc sẵn vậy? Mà sao trên bàn thờ lại có đồ`t nhan đèn nĩa! Hay là muố`n tồ`ng bôi tồ`ng khừ anh nầ`y sao?”

Trầ`n Tầ`n Thân nghe Đào Quý hỏi, thì ý không muố`n nói sợ e bọn cướp biế`t, nhưng nghĩ lại con rể mình bây giờ võ nghệ` nghiệp chẳng thua chi ai, nên không sợ bèn mới nói rằ`ng: “Tráng sĩ không biế`t ngày hôm nay tôi bày tiệc và cúng quẩ<sup>74</sup> ông bà tôi, là tôi đưa con gái tôi cho Lý Công Uẩn để vậ`y duyên cá nước chớ không có chi lạ.”

Tầ`n Mạnh Dục và Đào Quý nghe Viên ngoại nói thì cả hai đầ`u vui mừng đứng dậy thưa rằ`ng: “Thưa Viên ngoại cùng đại ca, vậy thì Viên ngoại và đại ca cho hai anh em tôi ra mắ`t tẩu tẩu một phen, đầ`u phòng khi ngày sau han hỏi.”

Trầ`n Tầ`n Thân và Công Uẩn đầ`u thuận lòng bảo thị tĩ vào mời Tiểu thơ ra.

Trầ`n Bạch Lang nghe cha dạy thì sửa soạn xiêm áo đàng hoàng rô`i đi với hai con tĩ tầ`t. Nàng ra vừa tới thì Tầ`n Mạnh Dục và Đào Quý đã chấ`p tay cúi đầ`u thưa rằ`ng: “Thưa tẩu tẩu hai em xin bái kiề`n.”

Trần Bạch Lang đáp lễ rồi trở lại loan phòng mà gìn vàng giữ ngọc, chờ khi cá nước trùng phùng; từ đây ngày ước đêm mong, bằng vàng hảnh tượng cho chồng đề tên.

Bây giờ Viên ngoại và mấy anh em của Công Uẩn ăn uống xong xuôi rồi Lý Công Uẩn đứng dậy thưa với Viên ngoại rằng: “Thưa nhạc phụ, con có hứa với hai anh em đây theo về san trại, nay cái lời hứa đã đúng rồi, xin nhạc gia cho con đi, lâu thì năm bảy năm con làm nên danh phận rồi thì con sẽ cho người đến rước.”

Trần Tân Thân nghe Công Uẩn nói thì biết người có chí bốn phương nên không càm cọt, chỉ có bày sắc vui vẻ mà nói rằng: “Cha đã biết ý con là người có chí khí hào kiệt không muốn ẩn tách mai danh ở chốn lâm bô sàng giả nhậm huyệt cùng cư⁷⁵. Thôi thì có đi hãy dắt thẳng Trần Vân Mộng theo để anh em hủ hỉ, mặt lạt có nhau, rủi bề đau ốm cùng nhau giúp đỡ; và con cho vợ con tiễn biệt đôi điều cho thỏa lòng kẻ đi người ở.” Viên ngoại nói rồi biểu thị cho Tiểu thơ hay đặt sửa soạn tiễn hành.

Lý Công Uẩn thấy nhạc gia có lòng chiều chuộng thì cảm cảnh, cho nên mỗi việc đều vâng không từ chối việc nào cả.

Giây phút tiễn ra mời Công Uẩn vào tịnh phòng cho Tiểu thơ tiễn biệt.

Công Uẩn biểu Mạnh Duy, Đào Quý chờ rồi nôi gót theo tiễn vào tịnh phòng thì thấy Tiểu thơ đã chực sẵn mà tiễn rước.

Tiểu thơ cúi đầu chào Công Uẩn mà khép nép nói rằng: “Thưa chàng, tôi là con gái nhà quê bề ăn học ít ỏi⁷⁶ không biết lấy điều gì mà chuốt ngót⁷⁷ cho mát bụng nhau; thôi thì chàng hãy uống cái ly rượu của tôi đây để gọi chút tình kẻ đi người ở, và tôi nguyện cho chàng mau mau đắc lộ thành danh, tên đề bàn hồ⁷⁸.”

Trần Bạch Lang miệng thì nói vậy mà gương mặt nàng lộ ra nửa buồn thảm, nửa thẹn thuôn⁷⁹. Nàng buồn là buồn cái bồn phận bèo mây chưa hiệp mà tan chưa vầy mà rồi; nàng thẹn phận gái còn thơ chưa từng cùng ai đối diện bày lời tỏ tình dan díu.

Vì cái vẻ buồn thẹn kia nó pha lẫn trên nét mặt nàng xem qua dường như cái hoa phù dung đương lúc vầng⁸⁰ hồng vừa ló nửa đậm nửa lợt vậy.

Công Uẩn thấy thế chạnh thương bèn bưng ly rượu uống cạn rồi mời Bạch Lang ngồi mà nói rằng: “Tiểu thư hãy dẫn lòng vuốt dạ khóa chặt phòng hương, chờ ít năm trường thì sẽ có tin nhân thơ cá. Tiểu thư ôi!... Tuy là đường mây long lộng, cánh nhận lơ thơ, thì mặc dầu, mà tôi sẽ nguyện ra tay vùng vẫy với non sông, ra sức vầy vò cùng cây cỏ, làm cho ra mặt một người, đứng đầu trên số nhơn loại thì tôi mới nghe đó Tiểu thư. Vậy thì Tiểu thư hãy ráng ở nhà mà lo thân tình mộ khán thân phụ⁸¹, lâu thì năm ba thu tôi cũng trùng phùng ngư thủy.”

Công Uẩn nói rồi đứng dậy từ giả Bạch Lang mà đi không chút gì dục đặc⁸².

Bạch Lang đứng ngó theo trần trố làm thinh không nói lời gì, dường như nàng để lỏng thân định tính mà suy nghĩ cái phận mỏng cánh chuồn, sau này có may mắn trùng phùng với người hiệp sĩ cùng chăng?

Cành hoa bát ngát, vóc liễu ngân nga thì có con thị tì lại đẹp ly nhạo khua bàn ghế lộp cộp, Bạch Lang mới giật mình trở vào khóa chặt xuân phòng, mặc ai mua buổi bán bông mặc ai.

HỒI THỨ NĂM

Nghe lời phải, Mạnh Duy cải tà quy chánh

Thầy ngang tàng, Công Uẩn ra tay cứu mạng

Nhánh hoa ủ dột, cánh nhạn lơ thơ, non nước mập mờ, yế n anh chia rẽ; Lý Công Uẩn từ giã Tiểu thơ, bèn trở ra ngoài hiệp với Vân Mộng mà bá biệt nhạc gia, rồi theo anh em Mạnh Duy thẳng về sơn trại.

Về tới Trà san, Lý Công Uẩn dừng chơn đứng xem trại sách và cách sắp đặt sơ sài, thì lắ c đầu mà nghĩ thầ m rằng: “Cảnh bài trí như vậ y, không thể nào dung thân đặng nhiề u ngày, rồ t cuộc đây sẽ sa vào bẫy quan lưới nước.”

Công Uẩn đương ngắ m cảnh nghĩ suy, thì Đào Quỳ vào trại đánh ba hò i la. Dứt tiế ng la thì thầ y trong trại kéo ra có vài trăm lâu la rồ i sắ p hàng mà nghinh tiế p Công Uẩn.

Vào trại, Tầ n Mạnh Duy mời Lý Công Uẩn ngô i trên ghê cao, còn hai anh em ngô i hai bên, dưới thì hai mươi lâu la câ m thương đao gươm giáo đứng hầ u hai bên rắ t oai nghi tề chỉnh.

Giây phút lâu la dọn rượu thịt ra, rồ i Tầ n Mạnh Duy mời Công Uẩn ăn uớ ng. Ăn uớ ng đàm đạo chén tạc chén thù một hò i thì Công Uẩn chúm chím cười, rồ i hỏi Mạnh Duy, Đào Quỳ rằng: “Tài lực của hai em và trại sách bày trí như vậ y, hai em nghĩ có đặng bê n vững lâu dài, quan quân không dám đả động tới không?”

Tầ n Mạnh Duy cười rồ i trả lời rằng: “Từ chơn núi lên tới trại đây, tưởng anh đã thầ y cách chúng tôi sắ p đặt rồ i; dầu cho mắ y

vạn quan quân đi nữa, cũng khó mà lên đặng; còn bề tài lực của anh em tôi thì trừ anh ra mà thôi, kỳ dư nữa, không ai dám cự đương với anh em tôi.”

Tân Mạnh Duy nói vừa tới đó thì Đào Quý vỗ tay cười lớn rồi nói rằng: “Anh tưởng bọn tôi lười thôi lắm sao? Từ hôm đó tới giờ, anh em tôi đánh nhiều nhà giàu lắm hơn, mà bọn gia dịch không có thằng nào dám đánh lại chúng tôi hết.”

Lý Công Uẩn nghe Tân Mạnh Duy khoe khoang tài lực, nghe Đào Quý nói điên thì nực cười mà nói rằng: “Hai em nghĩ vậy thì sai lắm xa lắm! Cách sắp đặt của em như vậy, đối với bậc thường nhân dốt nát thì đặng, chớ như đối với bậc tài ba lỗi lạc, thông chiến pháp binh thư, hiểu mưu mô đồ thế thì có ra gì đâu. Ấy là cách sắp đặt của hai em, còn võ nghệ của hai em thì khá; nhưng mà khá với bọn thường nhân, chớ gặp người siêu quần bạt tực⁸³ thì hai em cũng chưa phải là tay đối thủ đâu. Bây lâu hai em đặng an cư thông thả đây, là nhờ hai em cướp của nhà giàu lắm hơn, cứu kẻ nghèo hèn khổ não, và hai em chưa làm điều gì tàn hại lê dân, cho nên binh trào không cần trừ diệt; chớ ngày nào có kẻ đầu cáo thì hai em không thể nào ở đây yên đặng. Hai em chưa rõ, bây giờ ở triều Lê vua Đại Hành đã minh quân mà lại võ nghệ cao cường, hàng thần hạ nhiều người hào kiệt, không phải tầm thường mà hai em phòng để vui khinh địch. Ý anh tưởng từ đây ba anh em mình bỏ nghề cướp giết đi, để trông tia kiếm ăn sanh nhai độ nhứt mà chờ hội long vân, chúng ta sẽ ra phò ban tá trị; ý anh tưởng vậy, hai em thử liệu như hà.”

Công Uẩn nói vậy, Tân Mạnh Duy chưa kịp trả lời thì Đào Quý lách đầu mà nói rằng: “Anh biểu vậy tiên đâu mà xài, rượu đâu mà uống, cơm đâu mà ăn? Chúng ta có đánh là đánh nhà giàu lắm hơn, chớ không đánh nhà tử tế bao giờ đâu mà sợ, chừng nào có quan quân lên đánh, mình đánh lại thì đánh, bằng đánh không lại

thì sẵn núi đây, hè nhau chung vô kẹt mà trốn thì bọn quan quân mong gì bắt đặng. Nếu rủi nó nắm chớp thời anh em mình lo ít nén bạc cho nó lĩnh thì nó tha ngay, có gì mà anh phải sợ.” Đào Quý nói rồi cười lớn lên, xem tuồng tự đắc lắm.

Tân Mạnh Duy thấy Đào Quý thô lỗ như vậy thì mắ ng rằ ng: “Tánh em lời thôi hoài! Ý kiến của đại ca vậy không phải là không nhắ m lý, anh em mình phải suy nghĩ lại rồi sẽ thưa cho đại ca nghe.”

Lý Công Uẩn xem ý Mạnh Duy thì có lòng ưng thuận, còn Đào Quý thì nói lời thôi, bèn nói với Đào Quý rằ ng: “Em nói vậy không phải! Mình làm anh hùng hào kiệt, mỗi việc gì đường đường chánh chánh, không phải làm điề u ám muội, khoét vách trèo thề m, trộm cướp của người mà nuôi thân đê n già đặng. Em nghĩ coi, mình làm vậy không nên gì mà còn mang tiế ng người ta cho là bọn cường san cướp đảng; thế có phải là nhục với người đồ ng loại, mà lại đắ c tội cùng tổ tông nơi chín suồ i đó em.”

Tân Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói phải lẽ thì gật đầ u rồi nói rằ ng: “Anh phân giải vậy thì đúng lắm, chúng tôi sẽ vâng theo ý anh mà làm cho trọn tình trọn nghĩa.”

Công Uẩn thấy Mạnh Duy ưng chịu bèn rấ t mừng mà tươi cười ăn uố ng tới xế chiề u mới bãi tiệc.

Từ đây Mạnh Duy truyề n lâu la trồ ng tĩa bắ p đậu khoai lúa mà ăn, lớp thì đi bắ n thú rừng đem bán kiế m tiề n chi dụng.

Bóng quang âm thấ p thoáng như thoi đưa, mấ y tháng ngày lại qua dườ ng tên bắ n, thời Lý Công Uẩn ở Trà san đã đặ ng tám tháng trường, ngày tập dượt Mạnh Duy, Đào Quý, Vân Mộng, thêm các ban võ nghệ, tô i lại dạy ba gã văn chương chiế n pháp, đề phòng khi giúp nước trợ thời, để chờ thuở nung thành đỡ vạc.

Ngày nọ Lý Công Uẩn buồn lòng kêu Mạnh Duy, Đào Quỳ lại mà nói: – “Hai em hãy giữ san trại để cho anh và Vân Mộng xuống chỗ nường an kiếm thể đầu quân xuống sĩ, rồi sẽ cho hai em hay mà vui vầy cộng sự.”

Tên Mạnh Duy chưa kịp trả lời thì Đào Quỳ vụt đứng dậy nói lớn rằng: – “Trời ơi! Anh này đoán hậu quá! Có đi thì hè nhau đi hết, chớ cái gì anh dắt Vân Mộng đi còn anh em tôi anh bỏ lại. Cái đó anh ở không công bình rồi đó!”

Lý Công Uẩn thấy Đào Quỳ bất tri thời vụ bèn cười nói rằng: – “Em nói vậy vậy không khỏi anh đánh đòn bây giờ. Em không biết, em tưởng anh đi đây là chia rẽ nhau sao? Anh đi đây là đi kiếm thể đầu quân xuống sĩ rồi cho người rước em xuống để làm quen với người ta.”

Đào Quỳ nghe Công Uẩn nói thì rất mừng rồi cười mà rằng: – “Đặng vậy thì tốt lắm! Thôi, anh đi thì cứ đi đi.”

Tên Mạnh Duy thấy Đào Quỳ lỡ mãng bèn mắng rằng: “Đào đệ sao tao tính hoài! Đại ca là người có trí lượng không phải tầm thường mà em phóng nói vậy. Nếu đại ca có cơ hội xuống sĩ làm quan thì anh em mình cũng đặng vinh vàng huê hạ.”

Tên Mạnh Duy nói rồi truyên lâu la thể rượu tiễn hành Công Uẩn với Vân Mộng cho thỏa tình kẻ đi người ở.

Lý Công Uẩn và Trần Vân Mộng xuống cạn ly rồi từ giả Mạnh Duy với Đào Quỳ mà xuống núi.

Cái quang cảnh ở chỗ núi non rừng bụi, đường sá quanh co là một cái địa thể tự do của các loài cầm thú, cho nên mặc tình hươu, nai vầy bạn, mặc tình vượn, khỉ hiệp đoàn, đầu gành chim thốt, cuối truyên ve kêu.

Công Uẩn vừa đi vừa xem phong cảnh rồi xúc cảm hoài tình bèn ngâm một câu rằng:

“Gót chơn nên dấp lũng lay,

Nước non ử mặt, cỏ cây nao lòng”

Công Uẩn và Vân Mộng mải mê⁸⁴ kỳ hoa dị thảo thủy tú san kỳ, dấp chơn trà trộn với dấp thỏ chơn cheo, thì đã trải qua một dãy núi cao, rồi tới một đám rừng chồi, hết đám rừng chồi lại tới cái đồng cỏ may, hết đám cỏ may lại vào truông rậm, đường đi chỗ thấp chỗ cao, khúc quanh khúc queo, mặt trời đã xế thì tới Bắc Giang, đây là một cái tỉnh thành người ta đông đảo, buôn bán thịnh hành, nhà cửa ngồn ngộn, chợ lều sung túc.

Anh em Công Uẩn phân thì đường xa chơn đi đã mỏi, phân thì trong bụng không cơm; cùng dấp nhau vào một cái quán ở đầu đường mà mua ăn.

Tên quán thấy khách vào bèn lật đật chạy ra nghinh tiếp rồi mời ăn món này món nọ túi búi⁸⁵ lỉnh lỉnh; thật là một cách niềm nở phi thường.

Vân Mộng bảo dọn cơm rượu ra ăn, thì tên quán có ý buôn; là hề khách nào đòi ăn cơm trước là khách hạ lưu trong bụng không có tiền nhiều; chùng dọn cơm rượu ra, rồi thấy Công Uẩn và Vân Mộng ăn thì hấn hết hồn. Hai người ăn hết một chảo lớn cơm; còn thịt cũng hết bảy tám cân, rượu năm sáu bát. Bây giờ tên quán đứng gục gặc đầu tỏ ý vui mừng rằng mình trúng mồi.

Anh em Công Uẩn ăn uống vừa rồi chưa kịp trả tiền, thì thấy hai người ngoài cửa chạy vô một người con trai trạc chùng mười mấy tuổi, còn một người đàn ông nữa chùng ló ba mươi. Hai người mặt mày xanh lét run rẩy lạ thường; áo rách bầy lưng, hai bên bầm đen

mà rướm máu, người nhỏ thì mặt mày sung hể t, quầ n áo tả toi, trông vào rấ t thương tâm thảm mục.

Lý Công Uẩn thấ y vậy chạnh lòng bèn gạn hỏi thì người lớn tuổi vừa khóc vừa nói: “Cậ u ôi!... Anh em tôi rấ t rủi ro, ngày hôm nay tôi dấ t con em gái tôi, và thấ ng em út tôi đây xuố ng chợ nằ y đặ ng thăm bà con; ai ngờ anh em tôi đi vừa tới ngã ba đường, cách đây chừng một đố i, gặp Công tử con quan huyện tên là Bùi Ân, người đi nhàn du với chín mười đứ a gia đì nh. Công tử thấ y em tôi có chú t đì nh nhan sắ c, bèn động tình dừ ng ngựa lại gạn hỏi, rồ i bắ t con em gái tôi đi, hai anh em tôi thương tình máu mủ ruột rà, không nỡ chia tay cách mặt, anh em tôi kéo níu cản ngắ n, làm cho Công tử nóng giận đánh đặ p anh em tôi rấ t tàn tặ . Cậ u ôi!... Bằ y giờ tôi không biế t phương chi mà cứu con em tôi cho đặ ng, thật là khỏ sỏ cho em tôi biế t dườ ng nào đó cậ u.”

Người â y nói rồ i dòng châu lã chấ . Công Uẩn chưa kịp hỏi chi thì nghe vó ngựa chạy đế n lặ p bặ p, tên quán hoắ ng hồ n chạy ra xem rồ i trở vào hơ hải mà nói rằ ng: “Hai cậ nằ y phải đi cho mau đừ ng ở trong quán tôi, Công tử đế n đây thì tôi chắ c mang hại.”

Tên quán nói vậy mà mặt mày tái xanh trông thể hắ n nhớ lại cái oai quyề n áp chế , tàn hại dân lành của Công tử mà hắ n kinh tâm táng đờ m vậy.

Hai người bị đò n â y nghe tên quán đuỏ i xô thì dấ t nhau bước ra mà kiế m nơi lánh nạn; ai ngờ vừa bước ra cửa thì Công tử Bùi Ân và hai đứ a gia đì nh cỡi ngựa chạy tới, bèn thấ y hai anh em người â y thì quỏ mắ ng om sòm, rồ i nhảy xuố ng ngựa xách roi bỏ trên đầ u người â y.

Hai anh em người ấy la khóc một cách rất thảm thương. Lý Công Uẩn thấy vậy bất bình bèn bước lại vòng tay nói rằng: “Thưa Công tử, xin Công tử xuống đức nhiều dung⁸⁶ cho người lương thiện nhờ.”

Công Uẩn nói vừa dứt lời thì Bùi Ân day lại trợn mắt nói lớn lên rằng: “Mi là thằng gì mà dám can dự vào việc ta? Mi muốn tới số phải không?”

Bùi Ân nói rồi giơ roi quất bổ Công Uẩn, Công Uẩn dụng miệng “Hành Giả phân thân” bèn lòn ra sau, cẳng chằm vô nhượn Bùi Ân, hay tay thoi hai vai Bùi Ân, Bùi Ân ơ hờ không thể tránh kịp phải té nhuội⁸⁷ tới một cái, hai tay chụp ống nhỏ đồ cổ trâu ra đánh mặt mày quần áo đổ lồm xem thấy nhòm⁸⁸ hết sức.

Hai tên gia dịch thấy Công tử vậy bèn nóng ruột áp vô đánh Công Uẩn mà trả thù cho chủ; ai ngờ vừa xô c vô bị Trăn Vân Mộng đá một thằng một đá văng ra có mấy thước. Một thằng thì văng nhả tên quán rồi ôm tên quán mà cấn, làm cho tên quán la trời ời, còn một thằng thì văng vô đồ ng than mặt mày lấm than đen thui⁸⁹ như lọ nôi không khác.

Bùi Ân biết sức anh em Công Uẩn nên không dám cự bèn quở mắng ít tiếng rồi chùi cổ trâu sơ sịa, dắt hai đứa gia đình lên ngựa trở về mà tuồng mặt còn hằm hừ giận dữ.

Anh em Công Uẩn thấy vậy nức cười rồi lại ghé ngoi kêu tên quán bảo tính tiền cơm.

Tên quán vừa khóc vừa nói rằng: “Trời ơi! Tôi lập quán buôn bán đã mấy năm nay không có năm nào mà xui xẻo như năm này vậy. Hôm đầu năm con vợ tôi bầy lâu tử tế bây giờ sanh tâm lấy trai rồi ăn cắp tiền đi mất, tôi cưới con vợ khác về nó chỉ ăn rồi đi cò bạc mãi, nói nó thì nó chửi mắng om sòm rồi nó cũng lấy

chúng, bây giờ tới phiên tôi, khi không bị đổ bể đồ đạc mà còn bị cấn nữa thật là xui xẻo quá. Hai cậu muốn trả tiền cơm thì phải bắt thường đổ bể cho tôi mới đáng.”

Lý Công Uẩn nghe tên quán nói thì nực cười bèn lấy ra hai lượng bạc mà trả rồi anh em từ giã tên quán mà đi.

Công Uẩn ra ngoài đường thấy hai anh em người bị đòn khi nãy còn ngồi dựa gốc cây mà khóc thì động lòng thương bèn kêu mà hỏi rằng: “Hai anh em chú ở đâu tên gì, nhà cửa ở gần xa, đi thăm bà con mà bị tay tàn nhẫn vậy.”

Người ấy lau nước mắt mà nói: “Tôi tên là Lương Văn Vịnh, em gái tôi là Lương Ngọc Anh, thấy em út tôi đây tên là Lương Văn Tân năm nay mười bốn tuổi. Cậu ôi! Anh em tôi vốn con nhà nghèo nàn, cha mẹ mất sớm còn có một người cô ở dưới chợ này, bữa nay anh em tôi dắt nhau đi thăm mà phải bị hại vậy đó cậu. Hai cậu! Không biết con em gái tôi sống thác lẽ nào, nếu nó bị hại thì anh em tôi cũng không sống làm gì đó cậu à!”

Lý Công Uẩn nghe vậy động lòng bèn kiêu lời khuyên giải mà rằng: “Anh em chú hãy an lòng đi kiêu cô mà thăm còn việc em gái chú để rồi tôi sẽ lo phương giải cứu cho.”

Công Uẩn nói rồi biểu Vân Mộng lấy cho Lương Văn Vịnh một nén bạc.

Lương Văn Vịnh thấy Công Uẩn có lòng hào hiệp, biết thương kẻ cô thế nghèo nàn, biết ra tay cứu người hoạn nạn thì chạnh lòng thâm cảm bèn hai tay lãnh bạc rồi cúi đầu thưa rằng: “Hai cậu đem lòng hà hải cứu anh em tôi trong lúc khó khăn cùng; nếu cậu không ra tay thì anh em tôi cũng nát thân với chúng nó. Bây giờ hai cậu cho bạc thí tiền thật là ơn hai cậu ví tày non biển, anh em chúng tôi biết lấy chi đền đáp cho xứng ơn xin hai cậu thương cho.”

Lương Văn Vịnh nói rồi cúi đầu mà lạy. Công Uẩn lẹ tay đỡ đầu Văn Vịnh rồi nói: “Anh em chú không cần lạy lạy làm chi. Việc anh em tôi giúp chú đó là điều nhỏ mọn tầm thường không có gì trọng hệ mà chú phải lo cho nhọc.”

Công Uẩn nói rồi đưa tay kiếu anh em Lương Văn Vịnh mà đi, dường như không muốn ở lâu mà phải nhọc lòng Văn Vịnh lạy lạy vậy.

Anh em Lương Văn Vịnh đứng ngó theo Công Uẩn mà hô như tâm thần gan ruột noi theo gót cẳng Công Uẩn để tỏ tình thâm cảm.

Lương Văn Tân thấy anh đứng ngơ ngẩn thì nó lấy tay chùi nước mắt rồi nói rằng: “Bây giờ anh còn đứng đây làm gì nữa mà không dắt tôi đi thăm cô? Năm ngoái có ông thầy nghề võ đến xin tôi để ông dạy nghề, anh không cho, phải anh cho tôi theo ông tới bây giờ tôi đập mấy thằng đó bể đầu hết, có đâu nó bắt đặng chị ba rồi đánh tôi như tử như vạ. May nhờ hai người đó cứu mình nếu không thì bị đánh cũng chết; bây giờ họ cho anh bạc anh phải mua vải may quần áo cho tôi, đặng tôi kiếm thầy học nghề võ rồi tôi đánh trả thù với bọn đó mà kiếm tiền trả lại cho hai người ấy.”

Lương Văn Vịnh nghe em nói thì day lại vuốt đầu em rồi dắt đi, mà gương mặt buồn bức cúi xuống làm thỉnh lộ ra vẻ muôn ngàn tư tưởng nghĩ suy vậy.

Lý Công Uẩn và Vân Mộng đi thẳng một đôi đã xa, thì gặp một đám có vài mươi tên lính, lưng đeo gươm, tay cầm roi kéo đến rất hùng hào.

Người đi trước ngồi trên lưng ngựa ăn mặc huê lệ^[90] đầu bịt thanh cân^[91] có giả t bông, mình mặc áo đen có thêu quanh cổ, quần

trắng giày đen, lưng đai gươm, tay trái cầm roi, tay mặt cầm cương, dắt lính bốn ba kéo đến.

Anh em Công Uẩn thấy thế không biết vương tôn công tử ở đâu, nên anh em đứng nép một bên mà tránh.

Người cỡi ngựa đi trước ngó thấy anh em Công Uẩn thì gò ngựa lại rồi lấy roi chỉ ngay mặt Công Uẩn mà nói: “Đây! Hai thằng này đây, bọn bây hãy áp lại bắt chúng nó đem về cho quan lớn.”

Bọn lính nghe Công tử nói thì cả rút gươm ra rồi vây xung quanh anh em Công Uẩn mà nói rằng: “Hai đứa bây biết điều quấy phải thì theo anh em ta về huyện, bằng có cớ đâu rút cổ thì tánh mạng hai đứa bây không còn.”

Lý Công Uẩn thấy cảnh trạng vậy muốn chống lại với bọn lính; nhưng thấy Bùi Ân thì nhớ lại em gái của Văn Vịnh nên làm thỉnh đi theo bọn lính về huyện để dò thám em gái Văn Vịnh luôn thể.

HỒI THỨ SÁU

Lòng tin thật thành ra thọ hại

Dạ chứa gian nên phải mạng vong

Quân gia hâu hạ, áo mào đằng hoàng, gươm giáo hai hàng, oai phong tề chỉnh; một ông huyện ngồi giữa trung đường, ăn mặc sắc phục triều đình, râu le the tới cổ, mày ngang mắt nhỏ, gương mặt ra tuồng hằm hừ giận dữ, đây là Bùi Thịnh cha của Bùi Ân làm chức Huyện lệnh, người sanh ra tướng đã xâu mà lòng dạ cũng không tốt.

Từ khi hấn ra trấn quận Bắc Giang thì nhân dân thấy đề u tha nha thiét xỉ⁹², ăn oán uổng hờn, cho hấn là đứa sâu dân một nước.

Hấn ra khách, sắp đặt quân gia tề chỉnh, đây là hấn nghe Bùi Ân về thuật chuyện bị anh em Công Uẩn đánh đập nên hấn biểu Bùi Ân dẫn lính đi bắt về cho hấn trị tội.

Bùi Thịnh đương lửa gan phùng mặt, nư giận châu mày thì Bùi Ân đã dắt anh em Công Uẩn về; Bùi Thịnh xem thấy vỗ bàn hét lớn lên rằng: “Hai thằng này là hai thằng du đảng đây phải không? Sao quân bây chẳng đề đầu nó xuống cho nó quỳ để nó đứng tro tro vậy?”

Bọn quân nghe biểu áp vô xô Công Uẩn xuống. Công Uẩn nổi giận, hai tay gạt mây tên quân té nhào rồi rút đoản kiếm ra chỉ ngay mặt Bùi Thịnh mà nói rằng: “Anh em tôi không có tội tình gì mà ông biểu quỳ lạy ông. Tôi nói cho ông biết anh em tôi đây không phải là quân khiếp nhược, hay là đồ nhát gan đâu mà ông phòng thị oai hăm dọa; tôi tưởng ông có trăm ngàn quân mã đi nữa cũng không dám dă động tới anh em tôi lựa là⁹³ bá ý nhiều đây.”

Lý Công Uẩn nói rồi tay chống nạnh tay cầm gươm tròn mắt ngoáy Bùi Thỉnh để coi Bùi Thỉnh nói sao cho biết; còn Trần Vân Mộng thì cũng rút gươm để phòng Bùi Ân và bọn lính.

Bùi Thỉnh thấy Công Uẩn cứng cỏi vậy thì nổi giận bèn hét lớn rằng: “Mi là một tên dân mạc sao mi dám ngang tàng vô lễ với ta, thế thì mi có ba điều chết ta giết mi, mi chớ khá⁹⁴ phản nản.”

Lý Công Uẩn nghe Bùi Thỉnh nói thì cười rồi hỏi rằng: “Tôi có ba tội gì đáng chết ông hãy nói cho tôi nghe, nếu phải tội thì tôi đành cam thọ tử.”

Bùi Thỉnh chỉ ngay mặt Công Uẩn mà nói: “Tội mi làm mà mi không biết; vậy thì mi hãy lóng tai⁹⁵ mà nghe ta nói rồi mi chết cho mát ruột mi: tội thứ nhất của mi, là mi còn đồ du đảng dám đánh đập con quan; tội thứ hai, mi vào huyện đường mi không chịu quỳ lại còn xô đẩy tam quân; tội thứ ba, mi không biết tôn ty thượng hạ, mi dám rút gươm ra chỉ ngay mặt ta mà nói lớn, ba điều chết của mi vậy mi có chịu hay không?”

Lý Công Uẩn chum chim cười rồi nói: “Ông cho rằng tôi có ba cái tội ấy đáng chết, vậy thì ông để tôi phân giải lại cho ông nghe, rồi ông sẽ giết: ông biết ba điều tôi làm đây nguyên do ở đâu mà ra chăng? Ông không biết cái câu: Tiên trị kỳ gia, hậu trị kỳ quốc; con ông, ông không dạy, ông lại đồing lỏa với con ông, ông xúi nó ra đường hãm hiếp dân lành, dám bắt con gái người ta giữa chốn ban ngày, lại còn hoành hành đánh đập người ta, nếu không có tôi ra tay ngăn cản, để con ông đánh chết người ta, chùng đó Thiên tử hay đấng không biết cái tội bắt gái giết người ấy Thiên tử có dung cha con ông không? Còn một việc nữa ông làm quan thọ tước phẩm trào đình ra chặn dân giúp nước, ông không lấy lòng thanh bạch hiền lành mà giáo dân dạy chúng, ông lại chứa một khoi tàn ác bạo ngược hãm hại lương dân, ngày sau mắt trời dòm xuống không biết ông

có lo lót đặng với lưỡi búa đồ òng của má y vị Thiên lôi đó chẳng? Việc thứ ba, ông y ông có phẩm tước ông dụng cường quyề n bắt người vô tội, rồi ông biểu quỳ phục cho ông hành hình trị tội, ông làm vậy, nếu thầ n thánh thầ y đặng biên chép công việc ông làm rồi dung cho Diêm chúa chừng đó Vô thường lên bắt, không biế t ông có năn nỉ đặng chẳng? Ấ y là, ba cái điề u ông cho tôi có tội đó là do việc ông làm mà nó sanh ra vậy.”

Lý Công Uẩn nói rồi dạy qua liề c Trầ n Vân Mộng, Trầ n Vân Mộng biế t ý vì Công Uẩn có dặn trước; nên bèn nhảy lại thộp cổ Bùi Ân rồi đưa guom vô cổ mà nói rằ ng: “Nếu cha ngươi làm điề u trái lẽ thì lưỡi guom nầ y sẽ vô hòng ngươi tức thời.”

Bùi Thịnh thầ y Vân Mộng nắ m con, còn Công Uẩn cầ m đoản kiề m hầ m hầ m muố n nhảy lên thích khách, thì hoảng hô n bèn châu mày suy nghĩ, rồi cười mà nói cách êm ái rằ ng: “Xin nhị vị tráng sĩ hãy bớt giận; lão phu tưởng nhị vị tráng sĩ vô có đánh người, ai dè việc ấ y, là tại nơi con lão, thế thì lão phải nghiêm trị mới đặng.”

Bùi Thịnh nói rồi, dạy lại chỉ mặt Bùi Ân mà nói rằ ng: “Ta hằ ng nói với mi hoài, mi không nghe lời dạy dỗ, sao mi dám trố n ta mà làm những việc phi vi⁹⁶ ấ y, may nhờ có nhị vị tráng sĩ cản ngăn mi, nếu không mi đánh người ta chề t, Thiên tử hay đặng thì còn gì ta; thật là tội mi rồi đây ta sẽ gia hình không thể dung đặng.”

Bùi Thịnh nói vậy rồi biểu quân sĩ rằ ng: “Bây hãy dọn rượu thịt đặng nhị tráng sĩ ăn uồ ng chơi.”

Lý Công Uẩn và Vân Mộng thầ y Bùi Thịnh nói vậy ngỡ là đã biế t con mình lỗi nên cả hai đề u thủ lễ, Vân Mộng buông Bùi Ân ra, anh em dắ t guom vô vỏ rồi chắ p tay cúi đầu thưa rằ ng: “Quan lớn biế t việc Công tử làm là lỗi thì anh em tôi rắ t đội ơn quan lớn; quan

lớn cư xử như vậy mới đáng phụ mẫu chi dân, vậy thì những việc anh em tôi xúc phạm tới quan lớn xin quan lớn rộng lòng dung thứ.”

Bùi Thịnh cười rồi nói: “Lão xét lại việc ấy thời con lão đã có tội, chớ nhị vị tráng sĩ có tội tình chi đâu, mà tráng sĩ phòng ngại.”

Bùi Thịnh nói rồi quân đã dọn tiệc lên, Bùi Thịnh mời anh em Công Uẩn ăn uống.

Anh em Công Uẩn bây giờ bụng đã đói mà lại thấy Bùi Thịnh ân cần mời thỉnh thời không từ nan xúm lại ăn uống.

Bùi Thịnh thấy anh em Công Uẩn thật tình ăn uống bèn rất mừng mà niềm nở vui cười ép ăn ép uống; hết nhậu này tới nhậu nọ làm cho hai anh em Công Uẩn bây giờ vẻ mặt anh hùng sáng láng kia nó trở lại lừ đừ mờ mịt, cập⁹⁷ con mắt tinh thần võ dũng kia nó hóa ra lim dim như nhũn, rồi cả hai đều gục đầu xuống ngủ khò. Đó là anh em Công Uẩn vì tin nên mắc, bởi nghe nên lầm mà phải bị rượu Bùi Thịnh bỏ thuốc mê.

Bùi Thịnh thấy anh em Công Uẩn lầm mưu mắc kế, cả hai đều ngủ hết thời rất mừng; bèn truyền quân trói kẻ⁹⁸ cả đem bỏ vô ngục rồi sau sẽ làm án xử tử.

Lý Công Uẩn và Trần Vân Mộng mang tin rượu ngon nên mắc, mang nghe lời ngọt mà lầm, bị Bùi Thịnh trói kẻ hai tay bỏ vào trong ngục mà không hay không biết điều chi, cứ ngáy pho pho, hô n phách chung vào hũ rượu.

Hột sương phơi phới, bóng tỏ là đà, tiếng gió ngâm nga, giã c người mê muội; bây giờ ở Trà san anh em Tần Mạnh Duy đã mê man hôn điệp, thêm thiếp p giã c hoa, vừa lối canh ba Tần Mạnh Duy thấy một người mặt trắng râu dài khôi giáp rõ ràng hình dung cao lớn, đứng trước mặt Tần Mạnh Duy mà nói: “Ta đây, bệ tiên đại

tướng của Lý Nam Đế sai đến cho Tướng quân hay, ngày mai này Tướng quân phải đi đến truông Loạn Mộc, núp vào truông, chờ bọn tham quan giải Thiên tử tới đó Tướng quân hãy ra mà cứu giá. Những lời ta dặn đây Tướng quân phải ghi nhớ, chớ khá bỏ qua mà thành ra có tội.”

Người ấy nói rồi vỗ vai Tân Mạnh Duy một cái lại nói tiếp rằng: “Tướng quân hãy nhớ đã, ta về tâu lại với Nam Đế.”

Tân Mạnh Duy bị người ấy vỗ vai rất mạnh, bèn giựt mình thức dậy thì là một giấc chiêm bao; bèn suy nghĩ lấy làm lạ không biết tham quan nào mà dám bắt Thiên tử lại giải đi đâu. Mạnh Duy nghĩ vậy rồi thay áo bước ra thì trời đã rạng đông, Đào Quỳ vẫn còn mê ngủ.

Tân Mạnh Duy bước vô phòng Đào Quỳ, thấy Đào Quỳ nằm chinh chòng, vinh mặt lên ngủ ngáy như cọp gầm, bèn bước lại vỗ chơn kêu.

Đào Quỳ còn mê ngủ không biết ai, bèn đá ra một cái rồi nói như như rằng: “Đứa nào chơi gì mà lạ vậy? Chọc tao, tao đánh chết bây giờ.” Nói rồi lại ngáy pho pho.

Tân Mạnh Duy trở⁹⁹ khỏi cái đá của Đào Quỳ rồi đứng một bên nghe Đào Quỳ nói, mà con mắt thời vẫn nhắm hiếp, thì lấy làm tức cười, rồi bước lại xách tai Đào Quỳ mà kêu lớn rằng: “Đào đệ hãy dậy cho mau, có việc gấp lắm! Anh đây chớ không phải đùa nào đâu.”

Đào Quỳ bị Mạnh Duy xách tai đau quá, và nghe nói có chuyện gấp thì lòm còm ngò i dậy hai tay chùi ghèn mà hỏi rằng: “Có việc gì cần gấp lắm sao mà anh kêu tôi gấp vậy?”

Tân Mạnh Duy bèn thuật điềm chiêm bao lại cho Đào Quỳ nghe.

Đào Quỳnh nghe nói đi cứu giá thì rất mừng bèn đứng dậy nói lớn rằng: “Nếu chuyện gì thì tôi còn chậm trễ chớ chuyện cứu vua thì tôi sớm nhất sẽ đi. Hễ mình cứu được vua chắc sao mình cũng được làm quan; như không được làm quan thì cũng được tiền nhiều. Thôi đây giờ tôi với anh hãy đi đừng để trễ không xong đâu!”

Đào Quỳnh nói rồi đi rửa mặt và lo nai nịt cho hần hoi dặng khi đi lữ tranh phuông.

Tân Mạnh Dục cũng mặc đồ võ gọn gàng rồi ra trại đánh ba hồi trống thì lâu la tụ đến có bốn năm trăm người; Tân Mạnh Dục bèn tuyển rút hai trăm đứa tráng kiện cao lớn đem đi, còn bao nhiêu ở lại giữ gìn san trại.

Sắp đặt công cuộc xong xuôi rồi anh em đề huề nhậm Bắc Giang trực chỉ.

Ác lộ sương tan, gió đưa mây vệt, cỏ cây lòa lẹt khoe màu, non nước rõ ràng bày dạn; độ ló ló tám giờ mai, một cái tù xa có ba mươi quân hộ tống, và một ông quan cỡi ngựa đi trước, đầu đội mũm mĩm ngang, mình mặc áo gấm có thêu bông lớn, chơn mang giày đen, râu cằm le the, mặt thò da sạm. Ông ta tay gò cương chơn thúc ngựa, diện mạo xem ra tuồng oai nghi tự đắc, dường như ông đã làm dặng việc thỏa chí toại lòng rồi vậy.

Ba mươi quân tay đẩy xe, mắt ngó chừng quan ấy mà miệng thì nói nhỏ nhỏ với nhau; không biết phải trách quan ấy, người vô cớ¹⁰⁰ mà hăm hại, hay là khen quan ấy có thể lực muốn giết ai cũng được. Còn hai người ngồi trong tù xa tay bị trói mà mặt vẫn tươi cười không chút gì lo sợ, tuồng như để coi con tạo xoay vần đến đâu.

Cái quang cảnh bán bi bán hi¹⁰¹ của thảo mộc sơn xuyên đối với người tai mắt trên đời thì xem qua có chiềuhieu quạnh, có vẻ nào

nùng đây là anh em Lý Công Uẩn bị Bùi Thịnh làm án ăn cướp sát nhơn rồi giải lên tỉnh cho quan án gia hình trị tội.

Bây giờ trên con đường Bắc Giang không có điều chi khác hơn là tiếng bánh xe kêu trục trặc trục trịch, tiếng vó ngựa lom xom lộp cộp, và tiếng Bùi Thịnh hô rồi rằng: “Bây hãy đẩy xe đi cho mau, nếu chậm trễ lên tỉnh hết buổi làm việc thời khó lắm.”

Bọn quân nghe biểu hè nhau đẩy xe chạy vùn vụt, Bùi Thịnh giục ngựa nhảy lom xom, đi vừa tới truông Loạn Mộc thì con ngựa của Bùi Thịnh cỡi nó nhảy lên một cái hí rân không chịu đi.

Bùi Thịnh thấy vậy lấy làm hồ nghi lo sợ, bèn mới hỏi tên quân từ từ rằng: “Không biết qua truông này có điều gì quan hệ không mà con ngựa hí hé chẳng chịu đi vậy, người có biết không?”

Tên quân ấy thưa rằng: “Con tưởng không có việc gì lạ, thường thường hễ ngựa qua rừng núi thì hay dùng dẫu không muốn đi, quan lớn cứ việc giục nó một roi thì đi ngay có gì mà ngại.”

Bùi Thịnh nghe tên quân ấy nói thì gật đầu cho là phải, rồi giục ngựa thẳng vô truông. Đi được ít trăm bước thì Bùi Thịnh ngực nhảy thành thịch, tâm thần kinh khủng, thì sinh ra nghi ngại, rồi dừng ngựa lại hỏi tên quân khi nãy rằng: “Sao đến đây ta lại hồ nghi sợ sệt, không biết trong truông này có điều gì trở ngại không mà nó khiến ta như vậy.”

Tên quân ấy ngầm nghĩ rồi thưa: “Bẩm quan lớn ý con nghĩ quan lớn không hay đi đường rừng bụi, bữa nay đi bị hơi san lâm chướng khí nó xông vào tâm phách làm cho ngài hồ nghi vậy chớ không có gì lạ, ngài cứ việc đi riết tới thì hết.”

Bùi Thịnh nghe tên quân ấy giải bày thì cho là phải, rồi giục ngựa rồi quân đẩy xe xô tới. Đi đâu được vài ba trăm thước thì

lính nghe một tiếng pháo, thì ra Đào Quỳ kéo một trăm lâu la đón đầu Bùi Thịnh, còn Tần Mạnh Duy thì dẫn một trăm lâu la bọc hậu.

Bùi Thịnh thấy thế hoảng hồn chắp tay xá lia xá lia Đào Quỳ mà nói rằng: “Trăm lạy Tướng quân, ngàn lạy Tướng quân, tôi giải tội xuống tỉnh chứ không có tiền bạc chi, xin Tướng quân hãy mở đường cho đi.”

Đào Quỳ trợn mắt dựng râu hét lớn lên rằng: “Ta đi cứu giá chứ không phải vay mượn gì của mi mà mi nói chuyện tiền bạc với ta. Ta nói thiệt mi! Mi có phải bắt Thiên tử đi nạp không? Nếu phải thì mi hãy thả ra bằng chậm trễ ta đâm mi phèo ruột bây giờ.”

Đào Quỳ nói rồi hơi thương xót tới muốn đâm Bùi Thịnh.

Bùi Thịnh kinh hồn run lập cập mà nói rằng: “Thưa ông, ông hãy coi lại, đây là tội nhơn, chứ không phải Thiên tử, nếu Thiên tử thì tôi làm sao dám bắt.”

Đào Quỳ nghe Bùi Thịnh nói thì cho là lời xảo trá không cần để mĩa tới bèn xót lại đâm con ngựa của Bùi Thịnh một thương, con ngựa nhào trái liệng Bùi Thịnh xuống đất một cái đui, Đào Quỳ nhảy lại xách đầu Bùi Thịnh lên, còn ba mươi quân kia bị Tần Mạnh Duy giết hết mười đứa còn bao nhiêu bỏ xe chạy hết.

Tần Mạnh Duy phá tù xe ra thấy Lý Công Uẩn và Trần Văn Mộng thì lấy làm kinh khủng mà nói lớn rằng: “Ừa, đại ca và tiểu đệ đi đâu mà bị chúng nó bắt như vậy?”

Mạnh Duy nói rồi lật đặt mở trời cho Công Uẩn và Văn Mộng.

Công Uẩn thuật sơ công việc cứu anh em Lương Văn Vỉnh mà bị sa vào lưới giăng bày nịnh lại cho Tần Mạnh Duy nghe, rồi dắt nhau ra trước cho Đào Quỳ rõ việc.

Đào Quỳ thấy Công Uẩn thì la lớn lên rằng: “Trời ơi! Anh đã t Vân Mộng đi đâu rồi thôi mà bị chúng nó bắt, còn Thiên tử ở đâu anh có gặp không?”

Công Uẩn thấy bộ tịch Đào Quỳ và nghe hỏi rồi thì nực cười rồi thuật công cuộc lại cho Đào Quỳ nghe.

Đào Quỳ nghe Công Uẩn nói thì đỏ mặt tía tai xách đầu Bùi Thịnh đưa tới trước rồi đá cho một đá Bùi Thịnh nhào xuống đất la trời một tiếng rất lớn máu họng chảy ra.

Công Uẩn thấy động lòng thương bèn miệng thì la Đào Quỳ, chon bước lại can; ai ngờ Đào Quỳ rất lẹ bèn đá Bùi Thịnh té nhào rồi thì nhảy tới lấy gươm rọc bụng Bùi Thịnh một cái máu phun ruột phèo chết một cách rất ghê gớm.

Công Uẩn thấy tình trạng Bùi Thịnh vậy thì chau mày mà nói rằng: “Đào đệ! Em làm vậy anh không muốn. Và nó là đứa ngu si, tuy lớn tuổi mà không biết điều, tuy làm quan mà không biết phải, giết chết nó cũng như giết chết con ruồi có ích chi. Để nó sống ít lâu đây thì nó sẽ bị cái hình phạt của tòa án Thiên đình phân xử cho.”

Đào Quỳ cười lớn rồi nói rằng: “Anh là người nhu nhược quá! Nó muốn giết anh mà anh còn nói nhơn nghĩa với nó làm gì. Anh tưởng tôi giết nó đây là tự tay tôi sao? Đó cũng là trời khiến nó gặp tôi, tôi mới giết nó chứ.”

Lý Công Uẩn nghe Đào Quỳ nói thì bỏ qua nhưng thấy Bùi Thịnh thân thể lộ liễu thì cảm thương bèn biểu Đào Quỳ và Vân Mộng chôn cất tử tế mà tỏ dấu là người đồng chủng không nên đối nhau một cách tàn nhẫn quá lẽ.

Đào Quỳnh và Vân Mộng vâng lời moi đất rồi khiêng thây Bùi Thỉnh đi chôn.

Chôn cất tử tế rồi Vân Mộng đứng ngó đồng đất thì chạnh lòng mới lấy tay viết một bài thơ trên đồng đất như vậy:

“Quả báo vậy đây mới nhãn tiền,

Hại người người hại lẽ thiên nhiên.

Thịt xương để thẹn cùng cây cỏ,

Hồn phách bơ vơ hết cây quỳên.”

Trần Vân Mộng viết rồi ngâm lên. Đào Quỳnh nghe vậy thì cười lớn rồi nói rằng: “Anh làm thi vậy không đặng hay, anh để tôi làm anh coi.” Đào Quỳnh nói rồi ngâm cái giọng ô ề lên rằng: “Cái số thà ng này có bấy thôi. Khiến cho nó mới gặp tay tôi.” Đào Quỳnh ngâm rồi cười há t lên xem gương mặt ra tuồng tự đắc lắm.

Trần Vân Mộng thấy Đào Quỳnh làm bộ vậy thì nực cười rồi nói: “Còn hai câu nữa sao không làm đi.”

Đào Quỳnh lặc đầu mà nói: “Bộ anh tưởng tôi là thi ông sao mà anh biểu. Tôi thấy anh ngâm tôi bắt chước ngâm chơi vậy thôi, chớ tôi ưa ứng gì cái cách làm thơ.”

Lý Công Uẩn nghe hai người cãi lầy¹⁰², bèn kêu hỏi, hai người thuật chuyện lại thì Công Uẩn và Mạnh Duy cười ngất, rồi Công Uẩn biểu ba anh em rằng: “Ba em hãy trở về san trại mà thao luyện võ nghệ, còn anh thì để một mình anh đi xuống kinh đô mà tầm cơ hội, hễ có điều gì may mắn thì anh trở về dắt ba em đi, và anh cũng phải trở lại huyện dò thám em Văn Vĩnh.”

Đào Quỳnh nghe Công Uẩn nói thì lắc đầu mà rằng: “Anh đi một mình sao đặng! Đây xuông kinh đô xa lắm, đường núi non cộp nó ăn chết đi. Anh muốn đi thì anh dắt tôi theo như có cộp thì tôi xé hòng nó cho, còn anh nói anh phải trở lại huyện thám thính ai đó thì càng khổ cho anh nữa! Bởi chúng nó hay tôi sát tử lão huyện của nó, thì chúng nó thấy anh chắc sao nó cũng làm thịt, chớ nó không dung đâu mà anh phòng lấp lửng.”

Lý Công Uẩn cười rồi nói: “Em chớ lo, anh đủ trí mà dò i dãi với các việc quan hệ xảy đến, không sao mà em sợ.”

Công Uẩn nói rồi từ giã ba em, nhắm huyện đường mà trở lại.

Tân Mạnh Duy và Vân Mộng xin theo không đặng, túng phải ép lòng trở về san trại mà chờ đợi tin nhàn thơ cá.

HỒI THỨ BẢY

Rõ nguyên do, Công Uẩn dòi chơn,

Biết hào kiệt, Châu Phước kê t nghĩa

Nước non mù mịt, cây cỏ lơ mờ, bóng nhận lơ thơ, vùng trắng thăm đăm. Lúc bấy giờ độ lố i canh hai, ngoài đường người ta vắng dạng kẻ lại người qua, trong dinh đèn đuốc ngọn lu ngọn tỏ. Cái quang cảnh lúc bấy giờ không còn tiếng chi khuá động, chỉ nghe vắng vắng đầu làng cuối xóm tiếng chó sủa ma, chung quanh lùm cây bụi cỏ giọng sành¹⁰³ tiếng dế nỉ non, dường như than thở cuộc đời hết vinh đến nhục.

Lý Công Uẩn thấy cảnh im lìm vắng vẻ, bèn lặn lại đông môn, để kiếm thế vào thành mà do thám Ngọc Anh, rồi sẽ toan bề giải cứu. Đến nơi, bèn núp vô vách thành gần mấy bụi cây lúp xúp, rồi lặn lại cửa thì nghe hai tên quân canh cửa nói chuyện với nhau râm rì. Tên quân kia hỏi tên nọ rằng: “Tao đố mày, rồi đây có điều gì xảy đến nữa không?”

Tên quân nọ nói: “Mày có đi theo Công tử thì mày biết hơn tao, chứ tao có đi theo Công tử đâu mà tao biết đặng! Tao chỉ biết một điều là rồi đây sẽ có quan khác tới trấn, thì mẹ con Công tử phải về xứ sở quê hương! Mà cái việc đi đường của Công tử, tao e còn khó nữa; bởi Công tử là người miệng hùm gan sứa. Mày nghĩ coi! Quan lớn vì nghe lời Công tử mà phải chết một cách ghê gớm; quan về báo cho Công tử hay, thì Công tử chỉ khóc sùi sụt, chứ không dám đề binh trừ tặc, thế có phải là người khiếp nhược chăng? Ừ! Còn mày đi với Công tử mày thấy việc ấy ra sao, mày nói cho tao nghe với?”

Tên quân kia thở ra một cái rắ t dài rô i nói: “Chuyện không ra gì mà thành ra lớn, là cũng do cái tánh háo sắ c của Công tử mà ra. Để tao nói hê t lại cho mà y nghe, rô i mà y cũng nực cười cho Công tử. Hôm qua, Công tử đi chơi, có dẫn anh em tao theo; đê n ngã ba đường, Công tử thắ y anh em đứng dựa đường trong đây, có một người con gái tuyệt sắ c giai nhân; Công tử thắ y vẻ hoa tươi tô t thì máu dê sôi nổi, bèn xuố ng ngựa rô i biểu tui tao kêu lại. Tui tao vâng lời, nhưng người con gái á y cứng đầ u, không chịu lại; làm cho Công tử lửa tình khôn dập, lòng nóng phùng lên, bèn ra tay bẻ hoa cướp liêu.

Hai anh em người á y thắ y Công tử bắ t em gái thì hoảng hô n, xúm nhau lay lục khóc lóc xin tha; nhưng Công tử chẳng màng, cứ việc tay thoi cắng đá, rô i kéo xեն người con gái á y đi. May sao, người con gái á y vùng tay Công tử đặ ng, rô i chạy mắ t. Công tử và anh em tao rượt theo, thì thắ y người đàn bà ăn mặc theo lô i ni cô, cỡi ngựa chạy đê n, với tay xuố ng xốt¹⁰⁴ nàng á y lên ngựa rô i giục ngựa chạy như tên bay. Công tử thắ y vậy, lắ y làm câ m tắ c¹⁰⁵ nhưng không thể rượt theo, rô i trở lại kiế m hai anh em người kia mà đánh. Đê n quán gặp tui hung thủ thắ y việc bắ t bình, họ mới cho Công tử ít đá. Công tử hoảng hô n chạy về mét với quan lớn, quan lớn nghe lời mới ra nông nổi vậy. Đó, mà y nghe công cuộc á y có phải là tại Công tử mà ra không?”

Tên quân á y nói vậy mà không nghe tên nọ trả lời, bèn đánh lửa lên xem thì thắ y tên nọ ngồ i dựa cửa ngủ khò. Tên quân á y nổi giận, bèn xách tai tên quân nọ lên. Tên nọ đau tai giựt mình thức dậy, rô i hai đũa đánh lộn với nhau tung bùng.

Lý Công Uẩn rình nghe hai tên quân á y nói đầ u đuôi gố c ngọn thì rắ t mừng, đê n chùng thắ y hai đũa đánh lộn với nhau, bèn bỏ ra đi, không còn lo lắ ng về việc cứu Ngọc Anh nữa.

Bây giờ, bóng trăng vằng vặc, con sóng lao xao, gió thổi ô ào, nước chao cuồn cuộn; Công Uẩn một mình lưỡng thưởng¹⁰⁶ dưới bóng hắt ngả, đi dọc theo mé sông Bắc Giang mà ngắm xem phong cảnh. Bèn đi đâu đặt một hồ i thì nghe gà đã gáy trở canh, trông thành vội đánh ba dùi; thì đã mỗi một tâm thần, muốn kiếm nơi tạm nghỉ.

May đâu bèn ngó qua bên tay trái, thấy có một cái miếu dựa đàng, bèn đi vào tạm nghỉ. Vô đến nơi, ngó quanh trong miếu thì không thấy giường chõng chi, chỉ có cái bàn thờ Thổ thần đó thôi.

Lý Công Uẩn đứng nhấm nhấm¹⁰⁷ một hồ i bèn lại bụng bài vị và thếp đàn lư nhan để dưới đất, rồi phúi bụi leo lên bàn nấp ngủ.

Sáng ra Công Uẩn dậy đi không bụng bài vị lên, làm cho Thổ thần phải đập đầu ng cho làng hay từ đây không dám lên bàn thờ nữa, vì Hoàng đế đã đuổi xuống đất rồi. Bởi thế nên Thổ thần phải thờ dưới đất luôn luôn.

Đường quanh nẻo quẹo bên ba lượt dặm quan hà. Núi thăm rừng cao lắm lủi trái qua cảnh lạ; Lý Công Uẩn đi từ sớm đến trưa tới một con sông tục kêu là sông Lục Nam, Công Uẩn bụng muốn qua sông, nên vừa đi vừa ngó dọc theo mé sông để kiếm đò.

Lối ấy nhà cửa vắng teo mà ghe thuyền cũng chẳng có; hai bên chỉ có lau lách và mấy loại cây dưới nước bị gió nhúng tới đưa lui, gặc lên gục xuống, dường như chào người tha phương lạc bước.

Lý Công Uẩn đi đặt một đoạn bèn thấy dựa gốc cây có cái chòi tranh cột xiêu vách trống, lại nghe tiếng nói ào ào bên đò chắc ở đó có đò nên chăm chỉ đi lại.

Đến nơi trong bụi xông ra ba người hình thù vạm vỡ tướng tá dĩnh dàng, một người mặt hồng hồng có râu lún phún, còn hai

người nữa da đen mày rậm mắt to, râu rìa lông ngực gân cốt nổi vờn xem chẳng khác ma vương quỷ sứ.

Ba người đứng ngó Công Uẩn chăm chỉ rồi người mặt hồ ng hỏi rằng: “Mi ở đâu? Trong lưng có tiền bạc chi không; hãy đưa ra nếu ần giầu thì ta đập chết.”

Lý Công Uẩn thấy tướng mạo ba người thì biết là kẻ hữu dụng, nên có ý muốn thử sức rồi sau sẽ vây đoàn kết bạn. Bèn nghĩ vậy rồi chum chim cười mà nói: “Ta có bạc trong lưng thiếu gì, mà ta không khi nào đưa ra nếu mi có giỏi thì lần lưng ta mà lấy.”

Người mặt đen râu rìa nghe Công Uẩn nói bèn nổi giận không thèm trả lời, chuyển lực đá Công Uẩn một cái; Công Uẩn tròng qua một bên rồi bắt căng anh ta đẩy cho một cái, anh ta té ra mấy thước.

Hai gã kia thấy vậy áp vô đánh với Công Uẩn rất dữ. Người bị té bây giờ chời¹⁰⁸ dậy cũng áp vô mà đánh trả thù.

Công Uẩn một mình tả xung hữu đột đánh với ba người ấy dường như Rồng giỡn châu, Lân múa lửa. Đánh đặng năm mươi hiệp ba người ấy bị Công Uẩn đánh văng ra hết, kẻ trẹo lưng người dẹo cẳng, Công Uẩn thấy vậy bèn lại đỡ từ người¹⁰⁹ lên rồi nói rằng: “Ba anh em chó phiến, bởi ba em chưa biết tôi, nếu biết rồi thì cũng bỏn biễn anh em vậy.”

Ba người kia đưa dậy ngó Công Uẩn rồi cúi đầu mà nói rằng: “Ba anh em tôi không biết xúc phạm đến tráng sĩ, xin tráng sĩ miễn chấp, như tráng sĩ vui lòng thì anh em tôi chịu khuất tùng quy hạ.”

Công Uẩn cười rồi nói: “Tôi không chấp nhưt¹¹⁰ chi ba anh em, vì không biết nhau mới có điều xung đột vậy! Thôi thì tôi xin hỏi ba anh em quý hiệu là chi rồi chúng ta sẽ kết vây huynh đệ.”

Người mặt hồ`ng nghe vậy bèn lắ`y làm mừng mà nói rắ`ng: “Ba anh em tôi là người ở quận Sơn Tây, cả thầy đề`u mô` côi cha mẹ, tôi tên là Châu Phước Nghĩa, còn hai em tôi đây tên Võ Tắ`n, Võ Kỳ. Ba anh em tôi tạm đưa đồ ở đây là chủ ý muố`n chọn người hào kiệt trưng phu để kắ`t nghĩa giao tình rồ`i sau sẽ ra phò Xắ`c.”

Lý Công Uẩn nghe nói rắ`t mừng bèn mới bày tên họ ra rắ`ng: “Tôi tên Lý Công Uẩn, người tỉnh Bắ`c Ninh cũng mô` côi cha mẹ; như ba anh em có nhấ`n biế`t vàng biế`t ngọc thì cùng nhau kắ`t niề`m bắ`ng hữu chi giao để chờ khi nâng thành đờ` vạc.”

Ba anh em Châu Phước Nghĩa nghe nói đờ`ng quỳ xuố`ng thưa rắ`ng: “Ba anh em tôi xin từ đây tôn anh làm cả, vì tài lực của chúng tôi còn thua anh xa lắ`m.”

Lý Công Uẩn bước lại dắ`t tay từ người đứng dậy mà nói rắ`ng: “Nế`u ba anh em có lòng thương tôi vậy thì cũng đủ rồ`i, cắ`n gì phải quỳ lụy cho thành ra khó nhọc anh em.”

Châu Phước Nghĩa nghe Công Uẩn nói những lời quảng đại thì khen thắ`m rồ`i mời Công Uẩn về` trại.

HỒI THỨ TÁM

Quân cường đạo hại người trung liệt

Trang thanh bần đãi khách hiên lương

Chim rẽ bạn biên trời giáo giác¹¹¹, cá chia bầy đáy nước bơ vơ, gió đưa liễu yếu phất phơ, hoa trôi bèo dạt dờ cành sương, kìa ai ngơ ngẩn dặm đường, gót chơn ngà ngọc vầy vò cỏ cây.

Trong cái quang cảnh này đây một nàng Tiểu thơ tuổi chừng mười tám, quần vải áo bô, tóc mây rối rắm, nhưng có một điều là, da trắng như bông buổi thời vẫn còn trắng, môi đỏ như yên chi¹¹² thời vẫn còn đỏ, chun mày¹¹³ dài, con mắt sáng, hình vóc không cao không thấp, thịt xương không mập không ốm, nếu đem nàng mà sánh với bậc giai nhân tuyệt sắc thời nàng chắc đạt giải nhất hơn người.

Than ôi! Một nàng vóc ngọc mình vàng, đào thơ liễu yếu, đài các trâm anh, mà đem thân xông pha trong lãnh bụi tung gió cuốn¹¹⁴, với một con thị tì lưng thùng theo sau thì cái việc đau đớn mặn nồng xiết bao mà kể.

Lúc bấy giờ Tiểu thơ và con thị tì, thầy trước tớ sau, dò lãnh trên con đường hiu quạnh dựa mé sông Thương; càng đi càng trưa, càng trưa càng nắng, thì cái da mặt của Tiểu thơ bị trời nóng mà hóa ra hồng hồng ứng đỏ, rồi giọt mồ hôi cũng tùy đó mà rỉ rã nhỏ ra. Một chập Tiểu thơ lấy tay vuốt mồ hôi trán rồi xuống đất mà thở ra, một chập Tiểu thơ dõ chơn lên xem thấy đỏ rã, rồi bước vô cỏ mà nhấc lười. Ôi!... Cái mái tóc mây xanh thắm kia bị lửa chan nắng nhuộm mà còi cục khô queo; cái áo vải đen huyền kia, bị sương pha bụi tấp mà lột phai mờ mốt. Còn con thị tì cũng vì cái

cảnh ngộ đảo điên, cũng vì cái tâm lòng trung tín mà nô i gót theo thầy, rồi cái nước da ngăm ngăm kia cũng thành ra đen đúa.

Có một điều này lầy lăm là không thầy con thị thì chắc lưỡi châu mày, cũng không nghe than thân trách phận; không biết phải nó thường ở trong cảnh cực khổ mà quen thân hay là vì cái tâm lòng trung tín mà không nại hà cực khổ. Nó cứ làm thình lăm lũi mang gói theo sau, không cần trời hanh đất nóng, không cần nắng mưa nhượm sương pha, chỉ biết một điều thầy đâu tớ đó.

Con thị thì trung tín này đây là đứa siêng năng ở trong nhà quan Thái thú Võ Hà Niên, còn nàng Tiểu thơ trước kia là con gái ngài.

Nguyên do sự tích như vậy: Võ Hà Niên là người tánh tình hiền hậu, không hay để ý lo xa, hề làm quan thì cứ việc trung quân ái quốc, chán dân thì cứ việc hòa nhã ôn tồn, ngoài mấy cái việc đó ra thì ngài không để ý có ai thù hiềm ghen ghét. Bởi thế cho nên lúc trước Trịnh Hồng đi giảng dân có dắt con nuôi là Bàn Thiệt Hồ theo rồi ghé lại đình. Võ Hà Niên gặp Lý Khánh Vân và Công Uẩn rồi Bàn Thiệt Hồ bị Công Uẩn thị nhục, cho nên cha con hấn về không biết làm sao mà trả hờn cho Công Uẩn, lại nhè báo oán cùng Võ Hà Niên.

Cái lòng sâu độc, chí hiềm thù của Trịnh Hồng oa trử đã lâu mà chưa gặp dịp; một hôm bèn dò biết Võ Hà Niên có bắt đảng một bọn ăn trộm rồi tra xét không đủ bằng cứ nên tha, bèn nhân đó mà sớ tâu vua rằng: Võ Hà Niên ăn tiền lo lót, dung túng kẻ gian. Vì vậy mà mặt trời tuy sáng chầu úp khôn soi, vua tin như lời rồi lột chức Võ Hà Niên đuổi về dân dã.

Ôi! Nỗi oan khôn tỏ, tình ức khó phân, vắn cổ kêu trời chẳng thấu, thấp chon dậm đất không cùng; Võ Hà Niên đành lòng trả chức về quê, chẳng có chút gì bịn rịn.

Võ Hà Niên phu nhân đã chết trước một năm, còn có một mình Tiểu thơ là Võ Xuân Kiêu, cha con tháng ngày hủ hỉ, bây giờ gặp cái cảnh nguy hiểm, thì Võ Hà Niên ngoài mặt tuy làm thình không lộ vẻ buồn rầu, mà trong lòng đã dồn chứa muôn ngàn cay đắng: Bởi bấy lâu ông làm quan chỉ biết một lòng thanh bạch, không hề tham lam của dân, cho nên bãi chức về quê mà trong rương có vài nén bạc, với quần áo tầm thường chớ không có vật gì quý nữa.

Võ Hà Niên biểu Tiểu thơ thu xếp đồ đạc rồi mượn một cái xe chở đi, dắt con thị tì Trần Nương và thằng Đỗ Mậu là đứa gia dịch đi theo.

Cha con tới tứ dò lên dãy núi thỏ đường dê, chằm chỉ Thái Nguyên chồi gót¹¹⁵. Đi từ mai đến chiều tới một cái xóm dựa triền núi, chừng bốn năm chục cái nhà, mà toàn là chòi tranh vách đất, ở thưa thớt không gần gũi nhau. Lối nhà không thấy trồng trọt vật chi, chỉ có lơ thơ năm ba bụi chuối, rải rác ít cây cam quýt cộc còi, mà cũng không thấy nuôi dưỡng vật chi, chỉ có ngăn ngor ít con gà bươi cỏ, lưỡng thường ít con chó sủa người, thật là một cảnh xơ rơ tiều tụy.

Võ Hà Niên thấy trời đã tối, đường vẫn còn xa, bèn biểu đậu xe lại xóm ấy mà nghỉ, rồi sáng sẽ đi. Nhưng rủi thay, cuộc đời dòi dôi, con tạo đa đoan, người hiền lăm nổi dờ dang, kẻ tục nhiều điếu đen bạc. Cha con tới Võ Hà Niên đương mơ màng mộng điệp trong lúc canh ba, thì thình lình một đám ăn cướp đến đánh xe lấy của. Trong lúc kinh hoàng hoảng hốt, Võ Hà Niên bị bọn cướp sát tử, rồi bỏ thân xuống giếng; còn Tiểu thơ và con thị tì thì chạy vào bụi cây gần đó mà trốn tránh.

Bọn cướp bắt thằng Đỗ Mậu và đứa đánh xe trói ké lại rồi bỏ lên xe, kéo xe đi ngay vô trong núi.

Tiểu thư Võ Xuân Kiêu và con thị tì ở trong bụi chết điếng, không biết việc gì, đến chừng bọn cướp đi rồi thì mới lần lần định hồn tỉnh trí, vạch bụi dóm ra, thấy đã vắng hình ăn cướp, thấy tớ mới dám chui ra.

Xuân Kiêu thấy cha đã mất, mà sự nghiệp cũng không còn, thì nàng dậm chân kêu trời, rồi té xỉu¹¹⁶ ra bất tỉnh như sự.

Trần Nương hoảng hồn, chạy lại đỡ Xuân Kiêu dậy rồi giật tóc mai. Kêu gọi một hồi rất lâu, Xuân Kiêu mới tỉnh lại. Nàng thở ra một cái rất dài, tuôn rơi đôi giọt mà nói với thị tì Trần Nương rằng: “Trần Nương ôi!... Ta không dè trời độc, đành lòng ghen ghét; hoa chưa nở nhụy khiến mau tàn, cái họa ở nhà còn đó, cái nạn ngoài đường lại thêm! Bây giờ không biết cha ta sống thác lẽ nào, chạy đặng hay là bị bọn cướp giết chết, thật là một điều ta lầy làm đau đớn đó Trần Nương.”

Xuân Kiêu nói đến đó thì dường như cái cảnh gớm ghê khi nãy đó hiện ra trước mặt nàng, cho nên nàng gục đầu vô gò đất mà dậm dề giọt lụy.

Trần Nương là đứa chơn chất thiệt thà, hay quen điều cực khổ, mà không quen thói thương tâm, nhưng lâm vào cái cảnh ngộ kinh khủng như vậy, và thấy cái tình trạng của Tiểu thư, thì dường như cái bức tranh thảm thiết kia nó cảm xúc tâm lòng thiệt thà ngơ ngẩn của nó, cho nên nó thấy Tiểu thư Xuân Kiêu bị lụy, thì nó cũng khóc theo, rồi bước lại vuốt ve Xuân Kiêu mà khuyên rằng: “Tiểu thư ôi! Xin Tiểu thư hãy bớt buồn rầu, việc họa phúc là do trời định, tôi tưởng rồi đây hết rủi tới may, có lẽ ông cũng gặp tay giải cứu. Thôi thì tôi với Tiểu thư hãy ráng gắng gượng lên đường, trước để hỏi dò tin ông, sau về quê rồi sẽ tính. Chớ bây giờ Tiểu thư bịn rịn ở đây, e nỗi bọn cướp trở lại thì khôn khổ lắm đó Tiểu thư!”

Xuân Kiề`u nghe Trầ`n Nương khuyên giải, nằng tay lau nước mắt mà nói: “Trầ`n Nương ôi! Ta vẫn biế`t cái câu họa phước là giai do¹¹⁷ tiề`n định, nhưng mà, ta xét lại nhà ta tự hồ`i nào tới hồ`i nào, không hề` làm điề`u thấ`t đức bấ`t nhơn, thì trời sao ấ`y cái luật gì gia phạt nhà ta!

Trầ`n Nương mi nghĩ coi! Còn những kẻ gian thầ`n siểm nịnh, hãm hại nhơn dân, thì trời lại dung túng cho nó, mảo cao áo dài, xuố`ng ngựa lên xe. Có phải là thiên địa bấ`t công, qui thầ`n ám muội chẳng?”

Xuân Kiề`u nói rồ`i dòng châu dứt nồ`i, đứng dậy đi theo Trầ`n Nương. Có một điề`u lấ`y làm lạ, là Xuân Kiề`u đi đặng năm bảy chục bước, rồ`i nằng đứng lại ngó vào chỗ ấ`y mà khóc rồ`ng lên. Không biế`t phải nằng ngó vào đó rồ`i nhớ đế`n hồ`i chiề`u; nào cha con đoàn tụ, nào tôi tớ sum vầ`y; bây giờ chưa mấ`y canh chầ`y, mà con còn cha mấ`t, của sạch người không mà nằng khóc, hay là cái vong hồ`n cha nằng vì chề`t oan ức, chề`t tức tồ`i mà nằng không hay không biế`t, rồ`i kêu nằng lại mà chỉ cho nằng chẳng?

Bây giờ hơi sương phơi phới, bóng thỏ là đà, canh gà trỗi giọng, tiế`ng nhận kêu sầ`u, mà Xuân Kiề`u không chịu đi, cứ đứng than than khóc khóc. Đế`n chừng con Trầ`n Nương thầ`y xa xa có năm bảy bóng người đi lại, thì nó hoảng hồ`n kêu Xuân Kiề`u mà chỉ, rồ`i nó nắ`m tay Xuân Kiề`u kéo xề`n chạy đông.

Xuân Kiề`u không thầ`y việc chi, nhưng nghe Trầ`n Nương nói ăn cướp, nằng cũng táng đờm, nên nó kéo chạy đi đâu thì cũng nương theo cánh tay nó mà chạy theo nó. Chạy một đỗi rầ`t xa tới một cái đô`ng trồ`ng Xuân Kiề`u đã mồi rầ`n hai cẳng, nằng mới giựt tay Trầ`n Nương lại vừa thở vừa nói rằ`ng: “Thôi mi muố`n chạy đi đâu thì chạy, để ta ở lại đây thà là ta chịu chề`t chứ không chạy nữa đặng.”

Xuân Kiề`u nói vậy rô`i ngô`i chùi xuố`ng đấ`t, lấ`y vạt áo lau mồ` hôi, xem ra tuồ`ng mỗi mê mệt nhọc lắ`m.

Trầ`n Nương ngó ngoái lại không thấ`y xóm làng ai nữa, và cũng không thấ`y bóng người rượt theo, thời nó mới định hồ`n tỉnh vía, rô`i ngô`i kê` bên Xuân Kiề`u lấ`y vạt áo mà quạt hơi cho Xuân Kiề`u, còn nó thì chỉ có thở sơ sài ít hơi, và rướm mồ` hôi trán chớ không lấ`y gì mệt nhọc cho lắ`m, ấ`y là nó thường lao động đã quen.

Lúc nầ`y, bóng thỏ lờ lờ sáng rõ, da trời mơn mơn trong veo, quạt gió hấ`t hiu, màn mây phương phấ`t<sup>118</sup>, dường như nàng hắ`ng với ông xanh đem cái bức tranh hiển nhiên tỏ rõ, và cái bản đồ` địa thể` rõ ràng, đặt cho Xuân Kiề`u với Trầ`n Nương mà tầ`m đàn dời chơn lánh nạn.

Cái quang cảnh đêm khuya canh tàn, người buồ`n kẻ thảm, xem qua tuồ`ng như cảnh ghẹo lòng người, khiế`n người trông cảnh mà mặt châu mày ủ; cho nên nàng Xuân Kiề`u ngó mong mỗi một hồ`i rô`i thở ra ứa lụy mà nói với Trầ`n Nương rằ`ng: “Trầ`n Nương ôi!... Mi tính đi đâu bây giờ! Ta không biế`t đường nào ngắ`n nào đi về` Thái Nguyên, mà ta cũng không biế`t còn bao xa nữa mới tới. Phầ`n thì tay chơn đã mỏi, phầ`n thì đường sá gian nan, phầ`n tiề`n bạc vớ`n không, gạo cơm chẳng có; mi nghĩ coi cái khổ ấ`y ta tưởng ta không thể nào sô`ng đặng đó Trầ`n Nương.”

Xuân Kiề`u nói rô`i thì tâm chí thầ`n hồ`n ngắ`n ngớ bắt ngát, nàng dật dẫ<sup>119</sup> khóc than một cách rắ`t thương tâm thảm mục.

Trầ`n Nương là đứa cứng cỏi trong việc ai bi; nhưng thấ`y Xuân Kiề`u sầ`u thảm vậy nó không thể cầ`m lòng, nên phải thở ra chắ`c lưỡi, rô`i khuyên Xuân Kiề`u:

“Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy bớt buồn rầu lo liệu, phải tua¹²⁰ gấu ngựa gượng mà đi, rồi sẽ hỏi thăm kẻ qua người lại thì cũng biết đường về Thái Nguyên. Bây giờ tôi với Tiểu thơ cứ đường mòn mà đi có lẽ cũng gặp người han hỏi.”

Xuân Kiêu nghe Trăn Nương khuyên giải nhiều điều nàng lau nước mắt đứng dậy, gấu ngựa gượng theo nó mà đi. Đi từ khuya đến sáng tới một cái xóm ở dựa đàng, Trăn Nương thấy Tiểu thơ đã mỏi mệt bèn dắt vào một cái chòi tranh gần đó mà nghỉ chơn.

Cô cháu vào đến nơi thì có một bà già trạc chừng sáu mươi tuổi, mà tướng tá vẫn còn mạnh khỏe. Bà thấy hai người dật dờ vậy, bà nghĩ là kẻ trốn chôn ghim lạc bước, hay là người bị nạn lánh thân; nhưng bà nghĩ thì nghĩ vậy, mà không kể trốn chôn ghim hay bị nạn, bà thấy mệt nhọc thì bà thương, bà chào hỏi tử tế, rồi bà nấu nước cho hai cô cháu uống, rồi bà bỏ ra sau kêu con gái bà về.

Xuân Kiêu nhờ uống ba miếng nước, nàng mới khỏe khoắn lại một chút, ngó nhăm chung quanh nhà bà không có vật gì quý giá. Một con mèo nằm trên sập, hình vóc ốm o gầy mòn, đôi mắt ngó lảo liên trên vách nhà. Một con heo nái ịch ịch dưới nhà bếp đi lên, vú móm lòng thông bày xương sườn xương sống. Một con chó ngoài cửa chạy vô le lưỡi thở hào hào, mà bụng dạ xé ve, thấy người hực hực vài tiếng, rồi chun dưới sập nằm khoanh dường như bị đói lâu ngày mà thành ra biếng nhác.

Xuân Kiêu đương xem công việc nhà bà, thì ngoài cửa bà bước vô với một người con gái, bà ôm một bó rau lang, còn con bà vác một vác củi. Đi ngang qua sập con bà thấy cô cháu Xuân Kiêu ngó đồ thì ngó mặt Xuân Kiêu mà gục gặc đầu rồi đi ngay xuống nhà dưới mà bỏ củi.

Xuân Kiề`u thấ`y nàng ấ`y ăn mặc thì cảm thương; áo vá hoàn vắ`t qua lưng, mà khiế`u<sup>121</sup> năm bảy miế`ng, còn quầ`n thì vo lên tới đầ`u gồ`i. Nhưng có một điề`u Xuân Kiề`u lấ`y làm đễ`y là nàng ấ`y tuy làm lụng nghèo nàn mà da trắ`ng môi hờ`ng, dung nhan chẳng khác người trâm anh đài các.

Hai mẹ con bà già đem rau, đem củi xuô`ng bắ`p rô`i trở lên, bà thì ngồ`i trên sập xoáy trầ`u, con bà thì lấ`y chổi ra sau sân mà quét.

Bà già ăn trầ`u rô`i ngó chăm chỉ Xuân Kiề`u mà hỏi: “Cháu là người ở đâu mà đi đế`n đây? Có chồ`ng con chưa? Cha mẹ còn mấ`t?”

Xuân Kiề`u thấ`y bà là người tuổi tác, lại tướng mạo hiề`n lành, nói năng hòa nhã, thời không nghi ngờ điề`u chi, nàng mới đem việc mình thuật hế`t cho bà nghe.

Bà già nghe Xuân Kiề`u nói bà lấ`y làm chung hứng mà nói rằ`ng: “Trời ơi! Té ra Tiểu thơ đây mà tôi không biế`t! Nhà tôi hồ`i trước có làm thơ lại cho quan lớn, bị bệnh về` nhà không bao lâu thì ổng chế`t. ổng chế`t đã mấ`y năm nay tôi không làm gì đặ`ng nên nghèo nàn túng thiế`u lắ`m. Nhờ con nhỏ tôi đây, năm nay nó mười tám tuổi tên là Hoàng Lệ Tiế`t, nó biế`t nghề` võ giỏi, nên mỗi ngày nó đi bắ`n thú rừng độ`nhựt, nế`u không thì chắ`c đói khó hơn nữa.”

Bà Nguyễn thị nói rô`i kêu Hoàng Lệ Tiế`t vô mà nói: “Con hãy chào Tiểu thơ đi! Tiểu thơ đây là con quan lớn, cha con hồ`i trước làm việc cho ngài đó.”

Hoàng Lệ Tiế`t vâng lời mẹ bước lại vòng tay cúi đầ`u trước mặt Xuân Kiề`u mà nói: “Tôi lấ`y làm vui vẻ mà chào mừng Tiểu thơ, và xin Tiểu thơ thứ tội, vì hồ`i nầy tôi không biế`t mà chào mừng Tiểu thơ, ấ`y là một điề`u tôi vô tình thái quá.”

Xuân Kiề`u thấ`y Hoàng Lệ Tiế`t nói năng lanh lợi, và xem tỏ rõ nhan sắ`c mặn mà, thì khen thầ`m mà nói rằ`ng: “Chị em trước lạ sau quen có gì mà tội lỗi. Nế`u nói việc tội lỗi thì tôi cũng có tội ngằn ngo với bà với cô vậy, thế` thì bà với cô cũng nên tha thứ cho tôi.”

Bà Nguyễn thị nghe Xuân Kiề`u nói những lời khuôn phép thì bà rấ`t cảm thương, rồ`i kiế`m lời khuyên giải và câ`m ở lại, bà bảo Hoàng Lệ Tiế`t đi kiế`m thịt về` đấi Tiểu thơ.

Hoàng Lệ Tiế`t vâng lời, nàng vô trong lầ`y một cây cung rấ`t cứng và ổ`ng tên thuố`c mang vô lưng, tay câ`m đoản kiế`m, quầ`n vo lên tới gố`i, áo vắ`t ngang qua lưng, đầ`u bạch khăn nu<sup>122</sup>, sửa soạn rồ`i bước ra cúi đầ`u từ mẹ và Xuân Kiề`u mà đi.

Hoàng Lệ Tiế`t đi đâu đặng vài giờ, nàng đem về` hai con thỏ rừng và mấ`y con chim, rồ`i hai mẹ con làm thịt nấ`u nướng đấi đầ`ng Xuân Kiề`u.

Xuân Kiề`u ở đó ba ngày rồ`i từ giã bà Nguyễn thị với Lệ Tiế`t mà đi. Bà Nguyễn thị cho Lệ Tiế`t đưa một đôi rấ`t xa rồ`i cùng nhau phân thủ¹²³.

Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương thầ`y tở dò lầ`n dầ`u thỏ chơn cheo, xông lướt rừng hoang núi vắ`ng; ngày đi đêm nghỉ, cực khổ gian nan, hể đói thì vô xóm kiế`m ăn, khát thì nước khe thầ`m giọng, đi trọn ba ngày trời mới tới mé sông Thương.

HỒI THỨ CHÍN

Vì lạc bước bị quân tàn bạo,

Bởi thương con hiện hồn giải nguy

Trời hanh nắng ng đót, gió cuốn bụi lơng; chim giáo giác¹²⁴ cuối triền kêu bạn, người ngẩn ngơ trên lộ nương nhau, bây giờ độ lố i chín mươi giờ mà Xuân Kiêu và Trăn Nương hãy còn đội nắng xông pha, vầy đường dong ruổi, đăng kiếm ghe thuyên mà nhờ người tể độ.

Tớ thầy lầ n bước ngẩn ngơ, đầu đăng một đôi, bỗng nhiên nghe tiếng người to nhỏ dưới mé sông, cả hai rấ t mừng rô i dấ t nhau xuống xem. Đến nơi thì thấy một chiếc ghe có hai vợ chồ ng trạc chừng bớ n mươi, đương cãi lộn nhau về việc nghèo nàn túng thiế u.

Vợ chồ ng người ở dưới ghe, trông thầy tớ thầy Xuân Kiêu thì huề nhau không cãi lầy chi nữa; người đàn bà bước ra mũi ghe ngó chăm chỉ Xuân Kiêu mà hỏi rấ ng: “Hai cô muố n qua sông phải không?”

Xuân Kiêu nghe hỏi rấ t mừng vội vã thưa rấ ng: “Thưa bà xin bà làm ơn đưa giùm qua sông chúng tôi rấ t đội ơn bà.”

Người đàn ông đứng sau lái nghe nói thì lật đật chồ ng ghe vô, rô i nói rấ ng: “Hai cô hãy bước xuống ghe, đăng vợ chồ ng tôi đưa qua sông cho.”

Trăn Nương dấ t Xuân Kiêu xuống ghe, rô i hai vợ chồ ng người ấ y xô ghe ra chèo đi. Chèo ra giữa sông thì người đàn bà hỏi

Xuân Kiề`u rắ`ng: “Hai cô đi qua sông đây, trả cho tôi bao nhiêu tiề`n?”

Trầ`n Nương là đứa chon thật nghe hỏi vậy nó vội vã trả lời rắ`ng: “Cô cháu tôi bị ăn cướp giựt hế`t tiề`n bạc, bây giờ chỉ có mình không chẳng còn đồ`ng nào cả; xin ông bà làm phước giùm cô cháu tôi, rô`i ngày sau cô cháu tôi sẽ lo lường trả nghĩa.”

Người đàn bà á`y nghe Trầ`n Nương nói thì nhú`m hứ` một tiề`ng rô`i buông chèo ra mà nói: “Đặng đâu! Tôi không phải sắ`m ghe<sup>125</sup> để` đưa thí! Ai muố`n đi thì phải trả tiề`n, bá`t câu¹²⁶ là bà Hoàng hậu hay là Công chúa gì tôi cũng không dung.”

Võ Xuân Kiề`u nghe nói kinh hô`n, rung rung nước mắ`t mà thưa rắ`ng: “Chúng tôi là đứa bị nạn khô`n cùng, lại không quen biế`t với ai, xin ông bà mở` lòng hà` hải đưa chúng tôi qua sông, rô`i chúng tôi sẽ về` nhà lắ`y tiề`n bạc đem lại đề`n ơn cho ông bà, không hế` dám sai, xin ông bà đoái tưởng.”

Người đàn ông sau lái nghe Xuân Kiề`u nói, thì kêu vợ ra sau nói nhỏ với nhau một hô`i rô`i người vợ trở ra trước cứ việc chèo, không rắ`y rà gì nữa.

Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương thắ`y vậy ngỡ hai vợ chồ`ng người á`y đã hô`i tâm hướng thiện mà đưa mình qua sông; chừng thắ`y ghe không đắ`m qua sông, cứ theo dòng nước chèo tới thì tắ`t mặt kinh hoàng vội vã hỏi rắ`ng: “Thưa ông bà sao không chèo qua sông lại chèo đi đâu vậy?”

Người đàn bà á`y cười rô`i nói: “Chèo đi đâu hỏi làm gì, tới nơi tới chồ`n thì thôi chớ.”

Xuân Kiề`u thắ`y cái cử` chỉ của hai vợ chồ`ng người á`y thì lắ`y làm hô`nghi, rô`i bao nhiêu cái việc kinh sợ` kia đề`u dồ`n chứa nơi

lòng nàng, làm cho nàng ruột gan nóng nảy dường như ở trong lửa đỏ than hồng, mày mặt choáng váng chẳng khác như người ở trên chót vót ngọn cây, hay là ở cheo leo nơi mé hồ. Nàng ngờ i đôi mắt ngó chong tới trước, thấy sóng xao nước cuộn mà không biết đâu là đâu, mà cũng không nói tiếng gì, mà cũng không luân tròn nháy mắt; dường như nàng vận chuyển tâm chí thân hồn đi hỏi vua Thủy triều coi vợ chồng người này đưa mình vào đâu vậy.

Trần Nương thấy diện mạo Tiểu thơ lo sợ thì day lại hỏi người đàn ông rằng: “Thưa ông, sao ông không ghé vô bờ cho cô cháu tôi lên, ông chèo đi đâu mà cứ chèo hoài vậy ông?”

Người đàn ông trợn mắt hét lớn lên rằng: “Mi muốn cộp ăn phải không? Mi là đồ khôn không biết chỗ này là chỗ dữ sao? Để ta đưa mi vào một chỗ sung sướng cho mi lên.”

Trần Nương nghe người ấy thanh nộ thì nó cũng hoảng hồn, rồi cứ việc làm thỉnh để mặc tình chèo đâu trôi i kệ¹²⁷.

Hai vợ chồng người ấy chèo đâuặng vài giờ tới một cái cù lao không bao lớn, chung quanh đá nổi lòng chông, trên cây cỏ xum xuê thanh mạn rồi đâm ghe ghé vào vô đó.

Xuân Kiêu và Trần Nương tưởng đã tới bờ nên cô cháu vội vã bước lên thì người đàn bà ấy xô lại mà nói rằng: “Mi khoan lên đã! Để ông lên nói chuyện xong rồi mi hãy lên.”

Xuân Kiêu nghe vậy biết mình sẽ có điều tai họa chớ chẳng không, cho nên càng sợ hãi thêm nữa, rồi chỉ có rung rung nước mắt mà chịu chớ không biết làm sao.

Người đàn ông ấy rửa mặt thay áo rồi bước lên bờ dặn vợ rằng: “Mụ hãy coi chừng chúng nó, tôi lên chút thì trở xuống liền.” Nói rồi sắp lưng đi thẳng lên cù lao một nước.

Xuân Kiêu nghe người ấy dặn vợ gìn giữ mình thì biết là việc không lành, nên vừa lạy người đàn bà ấy vừa khóc và nói rằng: “Trăm lạy bà, xin thương chúng tôi là kẻ đồng chủng, lại là đứa lâm cảnh khốn cùng mà dung tánh mạng cho chúng tôi; để chúng tôi về lấy tiền bạc đem đến trả ơn cho ông bà, chúng tôi thề rằng không hề xảo trá đâu.”

Người đàn bà ấy thật là kẻ ác độc, nghe những lời ai bi cầu khẩn ấy đã không động lòng thương xót, lại hét lớn lên rồi lấy con dao để dưới mũi ghe ra chỉ mặt Xuân Kiêu mà nói rằng: “Tao bà m đầu¹²⁸ bây giờ! Mi muốn đi một lát đây sẽ có người xuống dắt mi đi, mi đừng chộp rộp¹²⁹ mà chết không hồn.”

Người đàn bà ấy nói vừa dứt thời nghe người chèo trở xuống có dắt theo bốn người Nùng, da đen mặt xám, hình lớn vóc cao, mặc quần áo tối vẻ, ở trên trui trui, xem qua tướng tá dữ dằn, chẳng khác như dạ xoa quỷ sứ.

Người đàn ông ấy chỉ Xuân Kiêu và Trần Nương mà nói: “Đây! Hai con này đây! Mày chú hãy xuống bắt nó đi.”

Năm tên Nùng nghe bảo bèn áp xuống ghe kéo xén Xuân Kiêu và Trần Nương đi một cách rất tàn bạo, chúng nó không cần liễu yếu đào thơ, chẳng quản mình vàng vóc ngọc, thật là một bọn đãman quá đồi.

Xuân Kiêu và Trần Nương vật vã khóc than năn nỉ đến điếu mà chúng nó cũng không dung, cứ việc kéo đi dường như bắt tù tội vậy.

Thương thay cho Xuân Kiêu và Trần Nương! Vì vận mạng đảo điên, lòng người đen bạc, mà tai họa chập chèo mới khỏi tay cường đạo, lại bị phường con buôn, thật là cầm hờn con tạo đa đoan, lắm tài lắm sắc lắm đàng gian nan.

Năm tên Nùng kéo xên Xuân Kiêu và Trần Nương đi rất xa tới một tòa dinh trại, tuy không bằng hoàng thành chớ cũng hùng vĩ tráng lệ, rồi bỏ tên ở ngoài gìn giữ còn một tên nữa vào trong phi báo. Giây phút tên ấy trở ra báo bỏ tên kia dẫn hai cô cháu vào một cái nhà xây bằng đá rất cao.

Đến nơi Xuân Kiêu liếc mắt dòm lên thấy một tướng Nùng ngồi trên cao, đầu đội mão da cọp mà chung quanh có dãi lông chim răn rục. Mình mặc áo xanh có sọc trắng đỏ mà phành phịch¹³⁰ ra lông lá đầy đầy, nước da đen đen đỏ đỏ dường như màu cây trắc, râu thì quăn quệ¹³¹ quanh hàm, hai mắt trắng xóa rất to như cái trứng vịt, chơn mày đậm đen rất lớn, xem qua chẳng khác như thầy pháp bong hình ngũ vị chàng năm. Hai bên lại có hai người ngồi mà người nào người ấy nước da đen đúa, tướng tá dữ dằn, tương tợ như lôi công quỷ sứ.

Xuân Kiêu thấy hình thù tướng mạo của ba tên ấy thì hoảng hồn, nàng đứng sau lưng Trần Nương mà lập cập chẳng khác như thằn lằn đứt đuôi.

Nùng Trí Ly là người ngồi giữa liếc thấy Xuân Kiêu dung nhan mỹ lệ thì lửa lòng ái sắc lấy lòng rồi cái điện lực tà dục nó giựt nhồm chàng lên, chàng không hề ngồi yên bèn vội vàng bước xuống xô Trần Nương ra rồi nắm lấy tay Xuân Kiêu kéo lại mà nói rằng: “Ta mua nàng hai nén bạc thật rẻ lắm, nhan sắc nàng như vậy nên ta thấy trước năm mươi lượng ta cũng mua; vậy thì nàng chớ sợ, từ đây nàng đã đăng làm một vị phu nhân ở đây rồi.”

Nùng Trí Ly nói rồi kê mặt xuống muống hun; Xuân Kiêu xô ra một cái rất mạnh, mà nói lớn rằng: “Ta nói cho mi biết, ta thà làm quỷ không đầu chớ không chịu làm chằn gố cho mi vầy vò đâu mà mi phòng đèo bòng vô ích.”

Xuân Kiêu nói mà sắc mặt nàng rất giận dữ, không biết tại sao mà cái tánh nhu nhược mềm mỏng của nàng bấy lâu giờ này lại hóa ra can đảm cứng cỏi, hay là nàng bị bọn quý sứ háo sắc ấy nó ép bức nàng, làm cho ông thân chinh bạch của nàng không thể ngồi yên phải xui khiến cho cái máu yếu đuối kia nó trở lên sôi nóng mà kháng cự với bọn dã man ấy chăng?

Nùng Di Di và Nùng Hấp Hấp thấy Nùng Trí Ly bị Xuân Kiêu hân hủi và nghe Xuân Kiêu nói những lời cứng cỏi vậy thì không nóng giận gì mà cũng không bình vực chi, đến chừng nghe Nùng Trí Ly hét lớn một tiếng rồi xô c lại muốn bóp họng Xuân Kiêu thì cả hai đều nhảy xuống nắm tay Nùng Trí Ly kéo lại mà nói rằng: “Đại vương không nên giận dữ, nàng còn con gái có tánh máu cờ, để thỉnh thoảng dụ dỗ nàng có lẽ nàng cũng xiêu lòng, chớ Đại vương làm dữ vậy thì nàng tự vẫn uống lắm.”

Nùng Trí Ly nghe nói thì cho là phải mới cười xòa lên rồi nói rằng: “Hai em nói vậy có ý phải, thôi thì hãy đem giam nàng lại rồi sẽ tính.”

Bọn lâu la nghe nói kéo xên hai cô cháu đi, đem giam trong một cái hang bằng đá, ngoài thì cửa sắt đóng chặt lại.

Ồi!... Cái tình cảnh của Xuân Kiêu bây giờ biết bao nhiêu khổ sở gian nan, trong hang không giường chõng chi, chỉ có một ổ ng rơm và thế p dẫu phụng leo lét dường như đèn ma, dường như động quỷ, tưởng ai dẫu dõng gan sắ t vào đó một mình thì cũng kinh hồn táng đờm lựa là Xuân Kiêu; nhưng Xuân Kiêu tuy sợ sệt lo rằ u mà nhờ có Trầ n Nương theo dõi bên mình, cho nên nàng vẫn than khóc bi ai chớ chưa đế n nổi liê u mình tự tử. Song nàng than khóc vật vấ một cách rắ t thảm thương không giấ y mực nào mà tả ra cho đúng với sự thật đặ ng.

Trần Nương là đứa bá ý lâu từng trải việc cực khổ làm lụng nhưng chưa từng ai căm thù căm rặt như hôm nay; cho nên nó thấy người ta nhốt mình trong hang đá không đường ra và thấy Xuân Kiêu than khóc vật vã thì nó cảm động khóc thương tâm rồi khóc theo Xuân Kiêu. Nó khóc một hồi rồi nó nghĩ sao không biết nó lấy vạt áo chùi nước mắt rồi đi xô cửa lại, đập vô cửa sập một cái rầm và nói lớn rằng: “Cô cháu ta tội tình gì mà bây giờ căm thù như vậy!” Nói rồi lại đập vô cửa nữa, dường như nó giận cái cửa vô tình sao không biết thương người trâm anh đài các, để xu hướng theo bọn dã man ác đức, mà im lì đóng chặt, không mở ra cho người ta lánh nạn vậy.

Trần Nương đập cửa sập mấy cái không nhúc nhích gì, rồi day lại thấy Xuân Kiêu ngơ khóc, nó bước lại ngơ một bên mà khuyên rằng: “Tiểu thơ ôi! Xin Tiểu thơ đừng buồn rầu than khóc lắm; tôi tưởng nó nhốt mình đây là nó nhốt mình tạm chớ không phải nó muốn giết mình đâu, nó làm vậy là để dọa dẫm Tiểu thơ cho Tiểu thơ sợ nó mà ưng thuận với nó, rồi nó sẽ tha Tiểu thơ ra, chớ không có gì lạ đó Tiểu thơ.”

Xuân Kiêu nghe Trần Nương nói thì gục gặc đầu cho là đùa sáng ý nên nói rằng: “Trần Nương ôi! Ta cũng biết vậy! Nhưng số ng làm chi mà ô danh sĩ tiêc¹³² mà số ng, thà là chúng nó giết phết ta đi, cho ta khỏi thấy những điều đau đớn. Nó để dây dưa đây chỉ cho khỏi nó ép liễu vầy hoa, nếu không thuận lòng xuôi dạ với nó thì tránh sao cho khỏi cái tay dã man nó đập liễu vùi hoa đó mi. Trần Nương ôi! Ta nói thiệt với mi! Nếu nó nài ép ta những điều ô nhục thì ta sẽ tự vẫn chớ không hề ưng thuận với nó đâu.”

Xuân Kiêu nói đến đây rồi gục đầu xuống khóc một cách rât thương bi. Trần Nương thấy thế cũng dầm dề giọt lụy.

Bấy giờ đêm lặn canh tàn, im lìm vắng vẻ, chẳng còn điều chi náo động; chỉ nghe giọng khóc nỉ non của cô cháu Xuân Kiêu hòa lẫn với tiếng dế ro re trong hang tổ i dường như tiếng dế kêu, giọng người khóc, hai đàn có điều thân ái, hay là đều bị giam cầm, cho nên đồng thanh tương ứng nhau vậy.

Xuân Kiêu khóc một hồi rồi ngược mắt lên thì thoát nhiên thấy cửa mở ra, một người cầm đèn leo lét bước vô, mặc toàn đồ trắng, cách đi êm ái nhẹ nhàng như mây bay gió phất; rồi cất tiếng lên kêu, nghe éo éo rã rã: “Xuân Kiêu con ôi! Hãy mau theo cha mà đi cho khỏi cái chốn ngục hình u ám này, nếu chậm trễ đây thì cái bọn mọi rợ kia nó sẽ đến mà đập liễu vùi hoa đó con.”

Xuân Kiêu nhìn kỹ lại thì là cha mình, nàng mừng quỳnh, rồi hỏi rã rã: “Làm sao cha biết con bị nhốt ở đây mà cha đi cứu con vậy, cha? Con ngỡ là ăn cướp bắt cha đi đâu, hay là nó giết cha rồi, nên con đau đớn buồn rầu, không biết cha đâu mà kiếm.”

Xuân Kiêu nói rồi đi xô c lại, thì ông lui ra mà nói rã rã: “Con hãy đi cho mau, không nên han hỏi nhiều lời, để ra khỏi đây rồi cha sẽ nói cho con nghe.”

Ông nói rồi cầm đèn đi trước dẫn lộ. Xuân Kiêu và Trăn Nương theo sau, không dám han hỏi chi nữa. Đường đi rất gay go, khi thì trèo qua đá, lúc vượt qua gai, nhưng mà không có điều gì nguy hiểm trở ngại, cũng đi êm ái như đường thường. Đi một hồi rất xa, ước có vài ba mươi dặm, ông đứng lại lấy tay chỉ xuống mé sông mà nói rã rã: “Con và Trăn Nương hãy đi lần xuống mé sông đây thì có người cứu độ, tới đây cha hãy từ con, cha không thể đưa con nữa được. Con ôi! Nãy giờ con ngỡ cha còn sống ở trên dương gian cõi tạm này mà con vui mừng hơn hở; con nào hay, con lầm. Cha đây là hồn ma, không phải còn sống đâu!”

“Con ôi! Cha đã bị bọn cướp khố n nạn kia nó giết cha rồi nó bỏ xuống giếng sâu mà con không hay biết; vậy thì từ đây con đừng mong mỗi gặp cha, con hãy ở lại cội phù hoa này, ngày sau con sẽ hưởng đặng điều sung sướng. Con ôi! Điều cần nhứt cha dặn con, con hãy nhớ! Con chớ nên buồn rầu lo liệu mà hao tổn tinh thần, rồi sanh ra bệnh hoạn thì không ai nuôi dưỡng cho con. Con ôi! Con phải biết: cha đâu đâu chỉ có một mình con mà thôi; hễ con còn thì cha hưởng đặng đèn hương bát nước, con vinh hoa phú quý thì cha lại hưởng đặng cái phẩm giá thơm tho. Còn con mà không biết suy cặn nghĩ cùng, để liêu mình tự tử, hay là bệnh hoạn xong thân, thì cái nỗi oan khức của cha lấy ai biện bác ngay gian, đã vậy mà con phải mang một điều bất hiếu nữa, là con làm cho đứt nòi tuyệt giống nhà cha đó con à!...”

Xuân Kiêu tưởng cha còn sống tâm đề n cứu mình, nên mừng rỡ vô cùng, trông cho ra khỏi động cộp hang hùm, đặng han hỏi những lúc cường san cướp phá. Ai ngờ ra đến đây, nghe cha thuật lại đã bị bọn cướp giết rồi, thì nàng tỏ i tấm mày mặt, hờn phách dật dờ; cái quang cảnh tỏ rõ khi nấy, bây giờ hóa ra lu lờ, không còn thấy chi là chi, mà nàng không còn biết gì là gì nữa. Nàng kêu cha một tiếng, rồi xô c lại níu cha thì ông đã biết n mất.

Xuân Kiêu thấy cha biết n mất thì nàng ngã ngựa ra, bất tỉnh nhơn sự. May sao Trăn Nương chạy lại kịp, đỡ nàng dậy. Nếu không e té nhả m cây đá cũng mang khổ chớ chẳng không.

Trăn Nương đỡ Xuân Kiêu dựa vô ngực nó, rồi lấy vạt áo quạt hơi cho Xuân Kiêu, vừa lắc vừa kêu lên rằng: “Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy tỉnh! Tiểu thơ! Tiểu thơ!” Trăn Nương lắc qua lắc lại, kêu có mười mấy tiếng, Xuân Kiêu mới lần lần tỉnh lại, rồi ư một tiếng, thở ra rất dài, nàng mở mắt ra kêu: “Cha ôi! Cha!” Rồi dòng châu tùy đó mà tuôn ra lai láng.

Trần Nương thấy vậy cảm thương, bèn lấy áo lau nước mắt, rồi khuyên Xuân Kiều rằng: “Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy bớt buồn rầu, Tiểu thơ phải nghe lời ông dặn mà mau xuống mé sông này, họa may có ghe thuyền rồi câu người tể độ; chớ Tiểu thơ cứ bịn rịn khóc than ở đây hoài, nếu bọn cướp biết giật rượt theo, thì Tiểu thơ và tôi phải chết về tay chúng nó chớ chẳng không.”

Xuân Kiều nghe những lời Trần Nương khuyên giải thì không lấy chi làm nao núng, nhưng cái câu phải nghe lời ông dặn thì nàng hồi tỉnh rồi lau lụy thở ra một hơi rất dài mà nói rằng: “Trần Nương ôi! Mi nghĩ coi! Tình cha con niêm máu thịt chia rẽ nhau, con trần thế, cha âm quang, thì cái sự đau đớn kia ai tài nào mà ngăn cản nó được. Ta e cho ta rồi đây sẽ bị cái điều đau đớn nó dồn chứa mà phải hao mòn tâm huyết rồi cũng chết sớm đó mi. Trần Nương ôi! Ta những ngỡ cái thân liễu yếu đào thơ này nhờ cha ta vun bón mà được tươi tốt sồn sồn¹³³, ta những ngỡ chút phận ngây thơ khờ dại này nhờ cha ta dạy dỗ cho thông thạo với đời, ta những ngỡ ta sớm lìa vú mẹ thì hãy còn nương chơn cha. Nào hay trời già độc địa, trẻ tạo trở trêu khiến cho chia rẽ cha con, kẻ còn người mất, nào hay đất bả ng sông dậy, hạt rữ hoa trôi, làm cho chút phận mồ côi bơ vơ lạc bước, nào hay, vận bất thời xui, họa lai phước khứ làm cho cơ đồ bại hoại, sự nghiệp điêu tàn, vất vả trăm đàng không nơi nương dựa, thật là cái cảnh ngộ nhà ta rất nên khôn nạn.”

Xuân Kiều nói đến đó thì gan ruột như bào, dòng châu đứt nôi; cái tướng mạo của nàng bây giờ ai trông vào cũng phải thương tâm. Nàng ngơì chồm hồm hai tay bùm trán, mặt gục xuống đất, nước mắt nước mũi tuôn ra có giọt, trên đầu tóc mây rồi rảm, mấy sợi tóc con xấp xỉ¹³⁴ trước trán, da mặt trắng trẻo kia bây giờ xanh xanh mét mét, hình vóc vừa vặn kia bây giờ trở ra gầy ốm. Ôi! Một người vóc ngọc mình vàng bị tai họa thành linh mà thành ra nông nổi.

HỒI THỨ MƯỜI

Chôn ba đào thuyê`n quyên kinh khủng,

Nơi cùng đô` hào kiệt giải nguy

Bóng trắng vắ`ng vặc, luô`ng gió lao rao, cây cỏ ào ào, nước non tịch mịch; canh nằ`y độ lố`i canh ba mà Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương vẫn còn ngồ`i than khóc dựa bên gộp đá trên mé cù lao. Thành linh Trầ`n Nương nghe tiế`ng nói ô` ào cách chừng năm thước nó hoảng hồ`n xách Xuân Kiề`u đứng dậy mà nói rằ`ng: “Không xong rô`i Tiểu thơ! Hãy chạy cho mau, bọn cướp theo bắ`t kìa!”

Trầ`n Nương nói rô`i kéo xեն Xuân Kiề`u chạy xuố`ng mé sông không kể gai góc bụi bờ gì hế`t, Xuân Kiề`u nghe vậy không biế`t đâu là đâu cứ việc nương theo nó mà chạy càn. May đâu chạy xuố`ng mé sông gặp một chiế`c ghe, hai vợ chồ`ng ông già đương đậu ngủ. Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương rắ`t mừng, cô cháu dắ`t nhau chạy càn xuố`ng ghe mà kêu lớn lên rằ`ng: “Ông bà dậy mau mau đưa dùm con qua sông kéo bọn cướp đế`n giế`t con tội nghiệp lắ`m.”

Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương miệng thì kêu mà mắ`t lại ngó chừng lên bờ thắ`y ghe đã đứt dây trôi ra thời có ý mừng, còn hai vợ chồ`ng ông già đương ngủ bị cô cháu Xuân Kiề`u nhảy xuố`ng ghe rắ`t mạnh và nghe kêu rằ`ng có ăn cướp, thì cũng hoảng hồ`n lật đật chời dậy, lắ`y dầ`m¹³⁵ bơi càn, không biế`t bơi đi đâu là đâu, mà thắ`y hai người con gái á`y cũng không câ`n hỏi ai là ai. Vợ chồ`ng ông bơi ra tới giữa dòng sông thì bọn Nùng đã kéo tới, la hét om sòm dường như bắ`y ong vỡ tổ.

Nùng Trí Ly nhờ bóng trắng tỏ rạng, thì thắ`y chiế`c ghe nhỏ bơi cách hoảng hồ`t ngoi sông thì đoán chắ`c là ghe chở cô cháu Xuân

Kiêu đi, cho nên hỡi má y tên bộ hạ chạy vòng qua bờ bên kia khiêng hai ba chiếc ghe xuống, rồi xúm nhau bơi theo thậm tốc¹³⁶.

Vợ chồng ông già nghe đằng sau la hét càng kinh tâm, bơi trở lại chết, không kể sông rộng sóng đùa; Trần Nương cũng xanh mặt lấy ván sập phụ với hai vợ chồng ông già mà bơi. Lúc bây giờ không biết tại sao mà hai vợ chồng ông già tuổi gần sáu mươi sức lực còn mạnh, bơi nghe ồ ồ ghe chạy thắm thoát. Tuy là môi nhỏ giọt, miệng thở hào hào mà không ngừng tay; hay là vợ chồng ông vì sợ bọn cướp đến giết mà bơi thí mạng đó chăng.

Cái bức tranh thiên nhiên êm tịnh kia bây giờ nó biến đổi lạ thường! Trước một chiếc xuồng bốn người mặt tái kinh hồn làm thình không nói năng một tiếng; chỉ có tiếng ngực đánh thình thịch hai mắt đỏ hào quang, cong lưng bơi rút làm cho xuồng lướt sóng càn sông, bốn ba tách dậm, làm cho cảnh trời trong treo, mặt nguyệt sáng trưng phải nhào qua lộn lại dưới nước một cách dật đã vô cùng. Sau thời hai chiếc ghe bảy tám đứa Nùng phùng gan đỏ mặt nóng ruột sôi lòng, la hét om sòm làm cho vang rền phong cảnh núi non cây cỏ, làm cho rung động kinh hoàng khắp cả thủy triều cung điện.

Vợ chồng ông già bơi một hồi rất xa mà cũng không thoát khỏi bọn ăn cướp. Lăn lăn chúng nó theo kịp, vợ chồng ông hai tay đã mỏi rục, không thể bơi nữaặng, cả hai buông dầm để mặc tình chúng nó giết tha tự ý.

May đâu lúc nguy hiểm ấy có một chiếc ghe đâu kia chèo lại Trần Nương xem thấy kêu lớn lên rằng: “Ghe ai đó, xin làm phúc cứu giúp bọn tôi kéo quân Nùng đến giết hết, thì tội nghiệp chúng tôi lắm!”

Ghe đằng kia nghe la câ`u cứu, thời một người thanh niên tuấ`n kiệt đứng dậy hô`i bọn thủy thủ chèo xô`c tới cho mau rô`i kêu lớn lên rằ`ng: “Ghe ai bị cướp đó ráng chèo qua đi, để bọn cướp đó cho tôi đương cản cho.”

Vợ chồ`ng ông già nghe nói mừng lòng cả hai đề`u ráng sức bơi riề`t tới. Bây giờ ghe nọ đã gặp chiề`c ghe của bọn Nùng chèo đề`n. Nùng Trí Ly đứng trước mũi ghe hét lớn lên rằ`ng: “Quân nào dám binh vực đây! Bây không sợ chề`t sao?” Nói rô`i huơi mác thông hô`i bọn Nùng chèo xô`c tới.

Ghe bên kia không thềm trả lời, cứ việc xông ghe lui vô rô`i huơi trường thương đương cự với với ngọn mác của Trí Ly. Hai người giáp chiề`n nhau chưa đặng mấ`y phút, thì chàng thanh niên kia đâm Nùng Trí Ly một thương trúng bụng, Nùng Trí Ly nhào ngửa xuồ`ng sông hô`n quy địa phủ.

Bọn lâu la Nùng thấ`y chủ trại đã chề`t thời kinh hô`n hoảng vĩa lầy quày rô`i chìm ghe lớp thì bị giề`t, lớp bị chề`t ngộp.

Chàng thanh niên â`y giề`t bọn Nùng rô`i thì truyề`n thủy thủ quày ghe trở lại, đặng coi ghe bị nạn đó là ai. Theo vừa kịp thì nghe bên xuồ`ng la rắ`m lên rằ`ng: “Trời đắ`t ôi! Ai đó cứu giùm xuồ`ng tôi vô nước nhiề`u lắ`m, chìm chề`t đi trời ôi!”

Chàng thanh niên lật đặt hô`i bọn chèo rút tới thì xuồ`ng còn có vài phân nữa chìm ngắ`m<sup>137</sup> xuồ`ng nước; bèn hô`i bọn thủy thủ vớt bồ`n người lên, thì người nào người nấ`y mặt mày không còn chút máu. Chàng thanh niên thấ`y vậy bèn biểu thủy thủ lắ`y trà nóng cho mỗi người uố`ng một chung, giây phút mấ`y người lầ`n lầ`n tỉnh lại. Bây giờ trời đã rạng đông vùng hô`ng rực mọc, chàng thanh niên nhìn kỹ Xuân Kiề`u thì là một người hương trời sắ`c nước, thì lắ`y

làm hồ` nghi rồi hỏi ông già rằng: “Ông đi đâu mà bị bọn cướp rượt bắt, còn hai cô này con hay là cháu vậy?”

Bây giờ ông già mới tỉnh hồ`n định tánh, nhìn kỹ cô cháu Xuân Kiề`u rồi thở ra một cái rấ`t dài mà nói: “Trời ôi! Có bà con gì đâu! Tôi không biế`t hai người này ở đâu, mà lúc đêm khuya canh vấ`ng chạy càn xuô`ng ghe tôi, làm cho đứt dây trôi ra, rồi la ăn cướp om sòm; vợ chồ`ng tôi đang ngủ không biế`t á`t giáp nào, nghe ăn cướp thì cũng hoảng hồ`n chờ dậy bơi càn, không biế`t việc gì hế`t, thật là tội nghiệp cho hai vợ chồ`ng tôi quá! Năm nay chúng cách gì mà xui xẻo luôn luôn, tháng trước bị ăn trộm lấ`y đồ` không còn một manh, bây giờ mướn ghe đi thăm con cháu ở sông Lục Nam, về` đâu ghe nghỉ đó, lại bị hai con cháu này lôi tai họa xuô`ng ghe tôi, cho vợ chồ`ng tôi chịu. Cậu nghĩ coi, vợ chồ`ng tôi năm nay đã gầ`n sáu mươi tuổi rồi mà hoạn nạn như vậ`y, thì làm sao mà số`ng đặng.”

Ông nói vậy rồi thấ`y bà ngô`i khóc, ông cũng động lòng khóc theo.

Người thanh niên kia nghe ông kể tự sự thì lấ`y làm lạ, không biế`t hai người con gái á`y là ai, mà đi đâu đêm hôm tắm tồ`i để ăn cướp rượt bắt. Bèn nghĩ như vậy rồi hỏi rằng: “Chẳng hay hai cô nhà cửa ở đâu mà lạc bước đế`n đây, hay là gồ`c gác lố`i này, mà bị bọn cướp rượt bắt vậy, hai cô hãy nói thiệt rồi tôi sẽ giúp đỡ cho?”

Xuân Kiề`u nghe chàng thanh niên hỏi, nàng trộm xem thì thấ`y người da trắ`ng môi hồ`ng, khôi ngô diện mạo, và thấ`y tài giỏi giế`t thác¹³⁸ bọn Nùng, thời biế`t là người anh hùng hào kiệt; nên khép nép thuật hế`t công cuộc nhà mình lại cho người thanh niên nghe, rồi lại hỏi chàng thanh niên rằng: “Thưa ân nhân, chẳng hay ân nhân quý hiệu là chi cho tôi biế`t, phòng sau có đáp nghĩa trả ơn cho ân nhân.”

Chàng thanh niên nghe Xuân Kiêu nói tên họ cha mẹ và gốc gác thì hồ i tưởng lại, ngày trước có theo thầy lên dinh quan Thái thú Võ Hà Niên rồi ti thí với Bàng Thiết Hồ, hắ n thua cho nên cha con hắ n hận quan Thái thú rồi trả thù một cách tiêu nhân á y, là nguyên do cũng tại mình mà ra.

Chàng thanh niên nghĩ vậy rồi nghe Xuân Kiêu hỏi tên họ mình, chum chim cười rồi trả lời rằng: “Tôi là Lý Công Uẩn vì buôn bực, gặp đêm trăng tỏ đi du thủy giải khuây, xảy¹³⁹ gặp cảnh này mới ra tay giúp đỡ vậy. Tưởng ai chớ Tiểu thơ đây là con của Võ quan lớn hồ i trước, thì tôi lấy làm cảm cảnh cho Tiểu thơ lắm. Vì hồ i trước tôi có đi với thầy tôi, qua dinh quan lớn một lần, quan lớn có lòng tiếp đãi thầy trò tôi. Cái ơn á y tôi vẫn còn nhớ không quên. Bây giờ Tiểu thơ muốn về Thái Nguyên đường vẫn còn xa phận gái bốn ba khó nổi; nếu Tiểu thơ không ngại lòng thì tôi đưa Tiểu thơ tới nơi tới chốn.”

Xuân Kiêu nghe Công Uẩn nói, nàng ngẫm nghĩ giây phút rồi thưa rằng: “Ân nhân đã ra ơn cứu mạng cho cô cháu tôi, ơn á y đã nặng không biết lấy chi đền bù i; bây giờ ân nhân lại còn muốn đưa cô cháu tôi nữa thì nhọc lòng ân nhân lắm, mà tôi cũng không biết làm sao trả nghĩa cho ân nhân. Vậy thì xin ân nhân chỉ giùm đường rồi cô cháu tôi lần đi cũng đặng.”

Lý Công Uẩn cười rồi nói: “Tiểu thơ muốn đi một mình thì tôi e bất tiện cho Tiểu thơ lắm! Và lại từ đây qua Thái Nguyên san khe diều viễn¹⁴⁰, nẻo quá t khúc hiểm nguy; chỗ thì núi cao rừng rậm cây cỏ mịt mù, chỗ thì suối sâu sông thẳm trộm cướp dữ dằn. Cô cháu Tiểu thơ là phận gái đơn cô, lại là người có nhan sắc mặn mà, thì tránh sao cho khỏi cái lòng tà dục của bọn dã man, tránh sao cho khỏi cặp con mắt của phường háo sắc. Tiểu thơ hãy nghĩ kỹ lại không nên nhắ mắ t đi liền, mà thành ra tai họa không ai giúp đỡ.”

Xuân Kiêu nghe nói phải lý thì cúi đầu suy nghĩ, chưa kịp trả lời, bà già ngó i kẻ đó vội vã nói rằng: “Tiểu thư hãy nghe lời cậu đây, để người ta đưa giùm cho, chớ phận gái yếu đuối như vậy làm sao cự nổi với mấy việc rủi ro ấy mà đi. Còn phận vợ chồng tôi tuy là nghèo nàn già cả mặc dầu, mà không đòi tiền Tiểu thư có giang¹⁴¹ ghe đâu; nhưng bây giờ nhờ cậu cho mấy người chèo thuyền đây, họ vớt giùm chiếc ghe, trét chỗ lủng¹⁴² cho vợ chồng tôi, đừng vợ chồng tôi bơi về trả lại cho người ta, kéo họ bắt thường đó thôi.”

Lý Công Uẩn nghe bà già nói, và thấy ông già ngó i thở ra, mà mặt mày hào nhào thời nức cười, rồi biểu mấy người chèo thuyền, vớt chiếc xuồng đem vô bờ lầy giẻ rách xăm chỗ lủng, và cạy đất sét trét lại tử tế, rồi lần lữa ra ba lượng bạc đưa cho ông già mà nói rằng: “Ông lấy ba lượng bạc đây để tiêu xài chơi, vì tôi không đem theo nhiều xin ông chớ phụ.”

Vợ chồng ông già thấy xuồng đã hết vô nước, và thấy Công Uẩn cho bạc nữa thì cái mừng kia cái mừng nọ dồn lại làm cho hai vợ chồng, cái gương mặt buồn khi nãy bây giờ trở lại tươi tắn vui cười. Ông thò tay lấy bạc rồi nói rằng: “Vợ chồng tôi rất cảm thương cậu, mà cậu nguyện cho cậu ngày sau đăng vinh hoa phú quý.” Ông nói rồi vợ chồng ông từ tạ Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiêu, rồi qua xuồng bơi đi coi tuồng vui mừng hân hỷ lắm.

Lý Công Uẩn thấy vợ chồng ông già bơi đi xa rồi, mới hô i bọn thủy thủ chèo thuyền trở về trại anh em Phước Nghĩa.

Châu Phước Nghĩa và anh em họ Võ thấy Công Uẩn dắt hai người con gái về, thì lấy là lạ bèn vội vã hỏi han, thì Công Uẩn đem việc chơi trăng gặp cái cảnh khổ của Xuân Kiêu thuật lại cho ba anh em nghe và nói sẽ đưa Xuân Kiêu về xứ.

Cả ba nghe Công Uẩn nói, thì đều cảm thương cho phận gái nhà quan, lâm cơn hoạn nạn, rồi truyện lâu la thiết tiệc đãi đãi nàng cô cháu Tiểu thơ và Công Uẩn, đặng chia tay kẻ đi người ở.

Lý Công Uẩn ăn uống no nê, rồi biểu Châu Phước Nghĩa cho vài tên lâu la khiêng vồng đưa Xuân Kiêu, kéo nàng yếu đuối đi bộ không nổi.

Châu Phước Nghĩa vâng lời, bèn biểu hai tên lâu la mạnh dạn khiêng vồng cho Xuân Kiêu đi, lại lấy ra mười nén bạc đưa cho Công Uẩn mà nói rằng: “Trưởng huynh hãy lấy bạc này đem theo mà làm lộ phí, như trưởng huynh đi đường có việc gì cần dùng tới ba em, thì trưởng huynh hãy sai lâu la cỡi ngựa về cho ba em hay, thì ba em sẽ đến hầu trưởng huynh lập tức.” Châu Phước Nghĩa nói rồi biểu Võ Kỳ ra sau bắt một con ngựa bạch, cao lớn mạnh dạn, bắt kẻ yên lạc hẳn hoi¹⁴³ cho Công Uẩn cỡi đi.

Lý Công Uẩn lên ngựa từ giã anh em Châu Phước Nghĩa, rồi hô hai tên lâu la khiêng vồng Xuân Kiêu nhấc Thái Nguyên trực chỉ.

Dậm ngàn gió cuốn, muôn làn khói tỏa bụi bay, trải mấy đường quanh, một cuộc rừng qua truông lại; Lý Công Uẩn cỡi ngựa chậm rãi đi trước, hai tên lâu la khiêng vồng đi theo, còn Trần Nương thì đi dựa bên, để phục đãi Tiểu thơ. Bây giờ Xuân Kiêu nằm trong vồng, hai bên vải phủ màn che, nàng gác tay lên trán rồi thở ra mà làm thình không nói điều chi hết. Thở ra rồi chắc lưỡi, chắc lưỡi rồi rung rung nước mắt. Giây phút nàng vạch màn dòm tới thấy Công Uẩn cỡi ngựa đi trước, mình mặc đồ võ, đầu bịt khăn đen, chon mang võ hài, lưng đai hồ kiếm, tay cầm cương, tay chống nạnh. Mắt ngó hai bên quan san phong cảnh, xem tuông oai nghi tề chỉnh thì nàng lại lắc đầu, rồi đẩy màn lại mà thở ra. Trong cái cử chỉ bí mật của Xuân Kiêu bây giờ không ai biết đặt. Lúc nàng nằm yên thở ra ứa lụy không biết phải nàng nhớ cha từ biệt, hay là

nàng nghĩ nổi nàng rồi đây chẳng biết ra sao? Lúc nàng vạch màn dòm ra lác đầu chắt lưỡi, không biết phải nàng tưởng đường sá còn xa, chẳng biết chừng nào mới tới, hay là nàng thấy Công Uẩn ra sức khó nhọc, cực khổ đưa mình, mà chạnh lòng thương tưởng?

Ôi! Tình kia cảnh nọ của Xuân Kiêu ôm ấp trong lòng như rương gài tủ khóa, chưa lậu¹⁴⁴ cùng ai; còn Trăn Nương đi bên cạnh, quần xắn mớ i hài, áo vắt qua lưng, đầu trăn tóc quăn, nắng nhuộm da đen, gương mặt bây giờ, có vẻ buồn rầu, không phải như lúc trước vô tri vô giác vậy.

Cái tướng mạo lam lũ của Trăn Nương dường ấy mà ở trong lại có duyên ngầm, cho nên hai đứa khiêng vồng một chập thặng trước quày đầu ngó lại Trăn Nương rồi chúm chím cười, thì thặng sau lại mắng rằng: “Mày không ngó trước mà đi để vấp té không dễ gì đa mày.”

Thặng sau thấy thặng trước ngó tới rồi thì nó lại dòm chăm chỉ Trăn Nương, thấy sau ót Trăn Nương mồ hôi rỉ rả tóc ót phất phơ, thì nó ngỡ là trong đám mây đen có hạt sương mù tôi cho nên nó khoái chí mà gục gặc đầu lia lịa.

Ôi thôi! Bị cái hành động của hai thặng khiêng vồng ấy, một chập thặng trước trở vai, một chập thặng sau vấp căng làm cho cái vồng dặng lên dặng xuống, nhúng tới nhúng lui; Xuân Kiêu nằm trong không yên, dường như nằm trên cái đu, hay là cái bàn xoay vậy.

Cái cử chỉ của hai thặng khiêng vồng như thế mà Công Uẩn nào hay! Bèn cứ cỡi ngựa đi trước chậm rãi, mà liếc xem hai bên kỳ hoa dị thảo, thủy tú san kỳ, của cảnh thiên nhiên tạo hóa, bày trí rõ ràng rồi xúc cảm, mà ngâm một câu như vậy:

Tình riêng ai khéo buộc vào,

Non sông ai nhuộm nên màu thanh tươi.

Lý Công Uẩn ngâm vừa dứt thì nghe đằng sau có tiếng ngựa, người ồn ào đi tới, bèn gò cương lại rồi nhảy xuống đất để nghiêng tai mà nghe cho kỹ, nghe ra thì dường thiên binh vạn mã đạp đất bằng đường mà đến. Bèn lấy làm lạ, đứng dậy suy nghĩ giây phút, rồi biểu hai tên khiêng võng đi trước với Trần Nương, bèn ở lại để coi việc gì cho biết.

Hai tên lâu la nghe bảo rất mừng, bèn lật đật khiêng võng chạy trước với Trần Nương. Bây giờ tiếng ồn ào ấy lại càng gần lắm. Công Uẩn bèn rút gươm ra rồi nhảy lên ngựa mà coi, thì thấy một tập rất đông ước có bốn năm trăm người, tay cầm mác thông rựa dài. Trước hai người tướng mặt dữ dằn cỡi ngựa ô chùy, hai tay cầm hai cái mác, hùng hào xông tới thấy Công Uẩn bèn hét lớn rằng: “Thằng này mi có phải là đứa giết Đại vương ta không? Mi hãy nói cho mau kẻo ta vả m đầu bây giờ.”

Lý Công Uẩn xem kỹ thì là bọn Nùng, bèn đoán cho là một tội với đám Nùng, rượt bắt Xuân Kiêu bị mình sát hại đó. Bèn nghĩ vậy nên lấy gươm chỉ ngay mặt hai thằng Nùng ấy mà nói lớn lên rằng: “Tao là người giết chúa tể mi đây! Mi muốn nạp mạng cho ta nữa sao mà mi kiêu m ta.”

Hai tên Nùng kia nghe nói xông lại huơ mác chém càn Công Uẩn. Công Uẩn lấy gươm gạt mác ra, rồi chiến với hai thằng Nùng rất dữ.

Đánh nhau chưaặng bao lâu thì Công Uẩn chém đặng một đứa bay đầu, thân rơi xuống ngựa. Tên kia thấy vậy hoảng hồn la lên một tiếng thì bốn năm trăm quân Nùng áp vô trợ lực.

Lý Công Uẩn thấy bọn Nùng làm dữ, bèn nỗ lực thân oai, huơ kiêu chém tả chém hữu một hồi bọn Nùng chết hơn trăm mạng;

nhưng chúng nó liêu thân không sợ chết áp vô cùng như bầy kiến. Công Uẩn thấy thế không nỡ sát hại sanh mạng bèn vừa đỡ gậy vừa lui ngựa. Tướng Nùng kia, tưởng đâu Công Uẩn thua, bèn lấp tên nhấm yết hầu Công Uẩn mà bắn. Công Uẩn lẹ mắt gạt đầu một cái, mũi tên đi trật ra sau không trúng ai hết. Công Uẩn nổi giận hét nên một tiếng rồi giục ngựa xô c tới, oai võ như thiên thần giáng thế; tướng Nùng không kịp trở đương, bị một gươm hòng về địa phủ.

Công Uẩn giết tên Nùng ấy rồi thấy bọn quân còn áp vô vây mình thì càng giận, bèn sát hại một hoi có đôi ba trăm đứa còn bao nhiêu kéo nhau chạy càn vô rừng mà trốn. Công Uẩn thấy vậy không thèm rượt theo, bèn gò ngựa đứng lại xem tử thi của quân Nùng tử chiến. Đứa thì đứt đầu, đứa đổ ruột, nằm lên khên, máu chảy lai láng, thì động lòng thương mà than rằng: “Ta không phải là người không có lương tâm, chẳng biết thương nhơn loại; nhưng bọn bây không biết thời vụ. Ta đã muốn dung bây, bây lại làm dữ cho nên ta phải ra tay sát hại bây như vậy, thật là ta lấy làm thương tâm lắm đó.”

Công Uẩn than rồi châu mày thở ra, bèn vội vã quay ngựa chạy theo hai tên khiêng vồng hoi này. Chạy một đôi rít xa mà không thấy, bèn lấy làm hồ nghi rồi nhảy xuống đất để xem dấu chơn. Bèn xem tới xem lui, không thấy dấu chơn người đi, thì lại càng nghi sợ thêm nữa; rồi dắt ngựa trở lại mà tìm xem dấu cẳng trở lại đâu đặt một đoạn thì thấy lối đó có dấu cẳng rít nhiều, kẻ đó có cái đường chẹt¹⁴⁵ thì dấu cẳng đi vô đó. Bèn xem giục ngựa nhấm đường chẹt mà đi tìm.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Nơi Hậu đường Xuân Kiêu bị khô n,

Chôn Tuyên san Tiên Thanh kẻ t bạn.

Chim rẽ bạn bên trời dáo dác, cá lạc bầy đáy nước bơ vơ, mây tan bèo dạt dờ, hoa sâu liễu ủ ngẩn ngơ bên đường. Ấy là một cảnh chia buồn với khách thuyên duyên lâm nạn là nàng Xuân Kiêu đây.

Lúc Công Uẩn nghe bọn Nùng đến, bèn bảo hai tên khiêng vồng đi trước với Trăn Nương, ai ngờ vừa đến đường chệt thì gặp bọn mọi đi săn, ngó thấy áp lại bắt hết rồi đem bán cho tay thổ hào tên là Liễu Mậu Hùng, ở làng Yên Lâm, người trạc chừng ba mươi tuổi, hình dung thấp thỏi¹⁴⁶, mày mặt xấu xa, lòng sâu dạ độc, húng hiếp¹⁴⁷ dân lành. Hắn ăn ở đường ấy mà sao trời lại chiều người, để cho hắn thung dung¹⁴⁸ mà đồ mưu thiết kế, lường gạt của đời, càng ngày càng giàu to, càng năm càng đất rộng.

Liễu Mậu Hùng mua cô cháu Xuân Kiêu, và hai tên khiêng vồng có ba nén bạc. Bèn đắc chí vui mừng, vì thấy nhan sắc Xuân Kiêu giá đáng ngàn vàng, thế gian hi hữu. Hai tên khiêng vồng bèn bắt ra sau để hành môn công vụ, còn Trăn Nương thì ở nhà trên để lau bàn chùi ghế. Bèn sắp đặt xong xuôi rồi bảo gia dịch bày tiệc nơi hậu đường đặng ép người vầy cuộc mây mưa.

Bọn gia dịch bày tiệc xong xuôi bèn bảo nữ tì dẫn Xuân Kiêu ra, bèn ngó mặt Xuân Kiêu rồi cười mím chi mà nói rằng: “Nàng hãy ngó nơi ghế đó mà ăn uống với tôi; nàng đừng ái ngại điều chi, ta là người giàu có lớn, mà lại thế lực to. Nàng lấy ta làm chồng thì

đặng sung sướng ấm no, mà cũng đặng hiển vinh tông tổ, nàng chớ khá buồn rầu lo liệu, để rồi đây nàng sẽ biết ý ta.”

Liều Mậu Hùng nói rồi đứng dậy với¹⁴⁹ kéo tay Xuân Kiêu mà biểu nàng ngồi, ai ngờ Xuân Kiêu bước lui ra rồi chau mày rơi lụy mà nói rằng: “Thưa ngài, xin ngài lấy lòng quân tử mà thương người đồng chủng lạc loài, ngài là người giàu có sang trọng, thiếu chi nhà bảo hộ trăm anh để vậy duyên kết bạn; ngài cần dùng chi tôi là gái lam lũ¹⁵⁰ nghèo nàn cô thân lạc bước, có xứng đáng chi với ngài phải đem lòng thương tưởng cho nhọc đó ngài.”

Liều Mậu Hùng nghe Xuân Kiêu nói, bèn gục gặc đầu rồi cười mà nói rằng: “Ta đã từng thấy con nhà giàu có trăm anh, nhưng cái nhan sắc của chúng nó không bằng nàng, cho nên ta dùng ít ngày thì ta bắt làm tôi mọi, không thời ta bán cho chỗ khác mà lấy tiền. Ta nói thiệt cho nàng biết, ta thương ai thời sẽ đặng phước, ta ghét ai thì sẽ có tai họa. Ta mà lấy cặp con mắt hữu tình ngó ngang tới nàng đây, là nàng có phước lớn không nên chối từ mà ta nổi giận.”

Liều Mậu Hùng nói rồi bước lại nắm tay Xuân Kiêu, Xuân Kiêu hoảng hồn chạy lòn qua bên ghé rồi nói lớn lên rằng: “Tôi nói cho chú biết! Tôi không phải là gái buôn hương bán phấn đâu mà chú khinh khi; tôi không phải là phường lăng lơ trấc nết đâu mà chú quý thị. Chú đừng có cậy thế kim tiền mà làm thói dã man, giữa ban ngày mà chú dám nài hoa ép liễu. Chú đừng có mượn quyền quan lại mà ra sức tiểu nhân, nơi đô hội mà chú làm cách chó tuồng heo. Tôi nói một lời chót này cho chú tự xử! Dẫu mà chú có ngàn vàng đi nữa chú cũng không rờ đặng cái móng tay của tôi, lựa mà chú đụng tới mình tôi. Thà là tôi đành cam chịu thác, chú đừng vậy ép mà uổng công.”

Liều Mậu Hùng nghe Xuân Kiêu mạt nhục một cách thậm tệ thì đỏ mặt dựng râu, bèn xô c lại quyết vầy hoa dập liễu. Ai ngờ đứa gia

đình giữ cửa chạy vô thua rã òng: có người lạ mặt đến viếng, bèn lạy làm lạ, vừa day mặt ra thì thấy một người bước vô, đầu quấn khăn đen, quần đen, giày đen, mặc áo trạch ngực. Tướng mạo dữ dằn, hai mắt lớn bằng trứng gà, râu bó hàm, mày dựng ngược, nước da đen đen xám xám. Hình cao lớn, cốt cách lạ thường, khiến người trông vào phải nép oai nể mặt.

Liễu Mậu Hùng thấy người ấy lạy làm nghi, bèn bảo nữ tì đem nhốt Xuân Kiêu trong một cái phòng kín gần đó rồi hỏi người ấy rằng: “Người ở đâu đến ta có việc chi? Mà sao người không ở trước để ta ra, người lại đi càn vô trong này, đó là người không biết lễ phép.”

Người ấy cười lớn lên rồi trả lời một cách mạnh mẽ rằng: “Ta là Tiễn Thanh đây! Chú là người giàu có như vậy, chú còn không biết lễ phép lựa là tôi. Chú làm người chú không tự xét, tôi vô nhà chú một cách dạn dĩ như vậy, là có điều quan hệ cho chú mà chú không lạy lễ phép đãi tôi, đừng hỏi tôi cho rõ. Chú lại thì ồ lỗi phải; thế thì chú là người bất tri thời vụ. Tôi nói cho chú biết mà giữ mình! Chú phải thả nàng con gái ấy ra, không đừng giữ, thanh thiên bạch nhật chú đi ép người làm thói dâm ô như nhóp vậy! Công việc chú làm này giờ tôi đã rình nghe kỹ càng rồi, chú phải tuân lời tôi mà thả người cho mau, bằng không thì mạng căn chú phải nương theo bàn tay tôi mà về địa phủ.”

Liễu Mậu Hùng cũng có nghề võ nên nghe Tiễn Thanh nói xung đột như vậy, bèn nổi giận hét lên một tiếng, rồi xô lại đánh Tiễn Thanh, Tiễn Thanh gạt tay Mậu Hùng ra rồi cùng nhau giao chiến, làm cho đồ đạc bàn ghế, ngã nghiêng ngã ngửa.

Đánh chưa đủ mười hồi, thì Liễu Mậu Hùng chạy tuốt qua trại kẻ đó rồi đánh la lên. Tiếng la chưa dứt đã thấy chín mươi người Giáo sư và bốn năm người gia đình tụ đến.

Tiễn Thanh thầy Liễu Mậu Hùng chạy, bèn không thêm rượt, để kiếm thế phá cửa phòng mà cứu Xuân Kiêu. Cửa chưa phá thì Liễu Mậu Hùng dẫn bọn Giáo sư và gia đình qua vây Tiến Thanh mà đánh. Tiến Thanh thầy trong nhà chật hẹp khó nổi trở tay¹⁵¹ bèn hét một tiếng, rồi lấy hai cái ghế vừa đỡ vừa lui ra sân.

Liễu Mậu Hùng và bọn giáo sư tưởng Tiến Thanh thua hèn nhau rượt theo. Ra tới sân Tiến Thanh đoạt được một cây roi rồi chiến với bọn giáo sư rất dữ. Nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, lần lần Tiến Thanh coi mọi¹⁵² đuối sức.

Vừa lúc nguy cấp ấy, thời có một đứa con gái chạy trước, dắt một người cỡi ngựa chạy sau; đứa con gái ấy vừa thầy bọn Liễu Mậu Hùng vây đánh Tiến Thanh, thì lấy tay chỉ mà nói rằng: “Đó! Bọn nó xúm đánh người ta kia kia! Ngài hãy mau mau tới cứu người ta đi.”

Chàng thanh niên liếc thầy bèn giục ngựa như bay đến nơi, rồi nhảy xuống ngựa nhổ cây cột cấm nơi đó mà áp vô đánh tan bọn Giáo sư và tụi gia đình.

Tiến Thanh thầy có kẻ trợ lực thì hùng chí, bèn nỗ lực thân oai đánh lại bọn Mậu Hùng rất kịch liệt, bây giờ bọn Mậu Hùng không thể cự đương với hai tên hổ tướng nên đứa gãy tay, đứa lở đầu, vỡ nhau chạy hết.

Tiến Thanh thầy bọn Liễu Mậu Hùng chạy rồi bèn sợ chàng thanh niên kia rượt theo mà mất ngày giờ, nên vội vã nói rằng: “Chúng ta hãy vào cứu nàng con gái bị nạn ấy ra, sá gì bọn nó mà rượt theo cho nhọc.” Bèn nói rồi dắt chàng thanh niên vào nhà sau, chỉ cái phòng kê đó mà nói rằng: “Đây! Chúng nó nhốt người ta trong này đây.”

Chàng thanh niên thầy chỉ, bước lại nói lớn lên rằng: “Tiểu thư hãy đứng dẹp lại một bên, đừng tới xô cửa cho mà ra.” Bèn nói rồi

lấy vai lần¹⁵³ cánh cửa một cái, thì tróc¹⁵⁴ nhót mở banh, bèn lật đặt bước vào nắm tay Xuân Kiêu dắt ra mà nói: “Thôi! Bọn mình hãy lui chơn ra khỏi chỗ này rồi sẽ đàm luận.”

Tiền Thanh cũng có một con ngựa cột ngoài góc cây, bèn ra mở ngựa, ngó lại thì thấy chàng thanh niên nọ cũng có ngựa, còn hai người con gái thì chân không, bèn mới hỏi chàng thanh niên nọ rằng: “Hai ta có ngựa còn hai cô này làm sao?”

Chàng thanh niên nọ nhú mày suy nghĩ rồi nói: “Việc gập rút không nên chần chờ; thôi thì Tiểu thơ hãy lên ngựa tôi mà ngồi, còn Trăn Nương đây thì xin tráng sĩ cho ngời ngựa với.”

Tiền Thanh nghe nói vội vàng đỡ Trăn Nương lên ngựa, còn chàng thanh niên kia cũng đỡ Xuân Kiêu lên yên, căn dặn hai nàng ngời cho vững rồi cùng nhau dắt ngựa chạy đông. Ra khỏi chỗ này một đôi rất xa, hai người thấy hai cô gái đã mệt mỏi nên ngừng ngựa lại gò dắt trở ng, rồi đỡ hai nàng xuống mà nghỉ.

Bây giờ Xuân Kiêu định tánh tỉnh hồn nhìn kỹ chàng thanh niên này thì là Lý Công Uẩn, nàng lấy làm vui mừng mà nói rằng: “Làm sao mà ân nhân hay tôi bị nhót ở trong chỗ tử địa này mà đến cứu tôi.”

Lý Công Uẩn thuật chuyện đi kiêu gặp Trăn Nương nói có câu người cứu; nhưng sợ quả bất địch chúng¹⁵⁵, nên lật đặt đi tiếp cứu mới giải nguy đáng đó.

Lý Công Uẩn nói rồi day lại hỏi Tiền Thanh rằng: “Chẳng hay tráng sĩ quê quán ở đâu? Quý hiệu là chi? Xin tráng sĩ vui lòng cho tôi biết, đặt phòng sau kết niêm thân ái.”

Tiền Thanh thấy diện mạo và võ nghệ của Công Uẩn bèn rất mến phục, cho nên nghe Công Uẩn hỏi thì vui vẻ mà trả lời rằng:

“Tôi tên là Tiê`n Thanh quê ở Sơn Tây mô` côi cha mẹ, tánh tôi ưa du san ngoạn cảnh, tâ`m kiế`m anh hùng hào kiệt để kế`t nghĩa giao tình, đặng cùng nhau chờ hội mây rồ`ng sẽ ra tay phò ban tá trị. Bữa nay tôi đi dạo, xảy gặp cô nâ`y vừa chạy vừa khóc, tôi không biế`t việc chi cản cô lại mà hỏi thăm cô mới nói Tiểu thư đây bị quân trược phú¹⁵⁶ ép bức, tôi nghe vậy không the` chịu đặng mới áp vô đánh thắ`ng dã man trược phú á`y. Nó đánh không lại tôi, nó chạy đi kêu bọn khô`n kia đế`n giúp sức với nó, tôi một mình không thể cự đương, nế`u không có tráng sĩ giúp sức thì tôi sẽ bị hại. Thật là tôi rấ`t đội ơn tráng sĩ; vậy thì tráng sĩ cũng nên cho tôi biế`t quý tánh tôn danh với.”

Lý Công Uẩn nghe Tiê`n Thanh nói và thắ`y tướng mạo thì biế`t là người hào kiệt, trong bụng có ý mừng, rồ`i đem tên họ sự tích của mình mà thuật lại cho Tiê`n Thanh nghe.

Tiê`n Thanh nghe Công Uẩn nói rồ`i liề`n lật đật quỳ xuô`ng thưa rắ`ng: “Té ra ngài đây mà tôi không biế`t, xin ngài thứ tội. Bắ`y lâu tôi hắ`ng nghe tên ngài như sắ`m vỡ tai, có nhiề`u khi tôi muố`n đi tìm ngài để phục tùng thọ giáo; nhưng không biế`t thật ở tại đâu, nên khó nổi cùng nhau hiệp mặt.”

Lý Công Uẩn nắ`m tay Tiê`n Thanh kéo dậy mà nói rắ`ng: “Tráng sĩ hãy đứng dậy, tôi tài đức chi mà tráng sĩ phải hạ mình như the`. Như tráng sĩ có ý bô`n biển anh em thì cùng kế`t niề`m bắ`ng hữu chi giao, đó là một điề`u quý báu hơn hế`t.”

Tiê`n Thanh nghe những điề`u trượng phu quân tử của Công Uẩn, thì ruột gan phơi phở¹⁵⁷ vui mừng; bèn chắ`p tay xá Công Uẩn một cái mà nói rắ`ng: “Như ngài rộng lòng bác ái thì tôi nguyện nương cánh theo chân để nhờ ơn dạy dỗ.”

Lý Công Uẩn thấy Tiễn Thanh có ý cung kính thì thương; bèn bước lại nắm tay Tiễn Thanh mà nói: “Thôi thì hai ta sẽ quỳ giữa trời đây mà thề đồng sanh đồng tử.”

Hai người thề nguyện xong xuôi rồi, Tiễn Thanh nhượng Công Uẩn làm anh, rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Bây giờ trưởng huynh tính đưa Tiểu thơ và cô nương đây đi đâu?”

Lý Công Uẩn nói: “Tiểu thơ đây là con một vị thanh quan, bị gian thần bãi chức, bị ăn cướp bỏ mình, bây giờ anh tính đưa Tiểu thơ về Thái nguyên; vì Tiểu thơ còn một ông chú ở đó.”

Tiến Thanh nghe nói bèn ngẫm nghĩ, rồi hỏi rằng: “Trưởng huynh muốn đi Thái Nguyên, mà đi ngả nào?”

Lý Công Uẩn nói: “Đây về Thái Nguyên có hai con đường, một ngả đi vòng lãnh Yên Lâm; ngả ấy đi xa lắm, còn ngả đi tắt thì đi qua truông Hắc Tòng Lâm, ngả ấy gần hơn ngả kia rất nhiều, anh phải tính phải đi ngả tắt cho mau.”

Tiến Thanh nghe Công Uẩn nói thì gật đầu mà nói: “Nếu anh không gặp tôi thì anh phải lâm hại rồi! Đi ngả Hắc Tòng Lâm thì gần hơn ngả kia tới hai ba ngày, nhưng vào truông Hắc Tòng Lâm thì có lắm việc nguy hiểm lắm! Nào bấy nào hãm nào hổ lang ác thú, không thiếu vật gì hết.”

Bây giờ anh muốn đi ngả tắt đó, thì em xin dẫn lộ mới đăng. Bởi em có quen với bọn mọi ở trong truông đó, và em thuộc chỗ nào có bấy, chỗ nào có hãm, chúng nó bài trí nơi đâu em đều rõ hết.”

Lý Công Uẩn nghe vậy rất mừng mà nói rằng: “Nếu em có lòng giúp đỡ vậy thì quý quá lắm. Thôi, bây giờ chúng ta hãy lên đường, chớ dằn dà¹⁵⁸ ở đây, chúng nó đuổi theo thì là mất công lắm.”

Lý Công Uẩn nói rõ ì đỡ Xuân Kiêu lên ngựa, còn Tiễn Thanh chở Trần Nương như trước.

Xuân Kiêu và Trần Nương bấy lâu kín cổng tường cao, màn che trướng phủ, chưa từng giao thiệp với con trai, mà bây giờ phải chung cùng với nam tử. Đó là một điều cực chẳng đã đó thôi.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Chôn truông sâu, Xuân Kiêu kinh sợ,

Nơi miêu tiên, Công Uẩn chiêm bao

Người ngựa bốn ba, cỏ cây rúng động, mây trời lơ ng lơ đưa theo, gió bụi ào ào cuốn tới, Tiên Thanh với Công Uẩn hai người phò hộ cô cháu Xuân Kiêu, nhấm tòng lâm¹⁵⁹ trực chỉ.

Bây giờ mặt trời vừa xế, con bóng vừa nả m, cái phong cảnh san lâm thanh vắng, cây cỏ im lìm kia tùy theo bóng ác, mà dường như có bệnh, vàng vàng úa úa, đỏ đỏ đen đen, xen lẫn theo đầu rừng triền núi. Một lần khói tung lên, mây che ánh nhật, thì cái cảnh lại hóa ra xanh xanh xám xám, dường như để người trông vào mà xét cuộc đời hay đời đời đa đoan, con tạo cũng lả m khi tráo trở.

Cảnh trạng lâm tuyền như thế, mà hai người tráng sĩ không để ý làm chi; tay cứ cầm cương, chân cứ bước tới, chỉ biết một việc là vào truông phải chăm nom cẩn thận. Còn hai người con gái ngồi trên ngựa thì trông cảnh càng thêm ảo não, mà nhứt là Xuân Kiêu thấy cỏ cây biến dạng, non núi thay màu, thì ruột càng đau, gan càng thắt; nghĩ phận mình chẳng khác như cảnh hôm nay. Nàng lại nghe tiếng vượn hú con véo von dưới suối, giọng chim kêu bạn vắng vắng bên trời, thì nàng ngùi ngùi dạ ngọc, thảm thiết gan vàng, nhớ cha bị hại, nghĩ mình bơ vơ, rồi nàng châu mày thở ra, rung rung ứa lệ. Thật là tạo hóa khéo đặt bày, khiến cho mỗi người riêng mỗi cảnh.

Cùng nhau lướt dặm bằng đường, trải mấy làng hưu xóm thỏ, thì đã tới đầu truông tòng lâm. Tiên Thanh gò ngựa lại, lấy tay chỉ cho Công Uẩn mà nói rằng: “Đây đã tới truông rồi, anh hãy cẩn thận!

Hễ thấy tôi có bị việc gì thì anh phải lẹ tay cứu giúp.” Nói rồi dắt ngựa đi thẳng vào truông.

Công Uẩn nghe nói gật đầu rồi chậm rãi theo sau, và gìn giữ Xuân Kiêu, liếc xem truông rậm, thật là một chỗ nguy hiểm tịch mịch, vắng vẻ lạ lùng. Dưới đường lắm nhảm đầu thỏ chon cheo, trong bụi rung rinh rả rần bò sóc chạy. Nếu ai là người nhát gan thiếu máu, lạc bước vào đây, thì cũng nhúu mày tái mặt chớ chẳng không!

Công Uẩn vừa xem vừa nghĩ, thì nghe Tiễn Thanh la lớn lên rằng: “Trời ôi! Ai vào đây làm chi mà bị hại như vậy?...”

Công Uẩn nghe nói thì dắt ngựa tới xem. Thấy một người đàn ông trạc chừng ba mươi mấy tuổi quần áo cũ, ra dáng kẻ gia đình tôi tớ; nhào một bên gò đất, đầu óc dập nát, còn một người nữa ăn mặc theo hàng công tử, xuân xanh độ tuổi hai mươi, bị một ngọn lao bằng sắt đâm qua bụng, lưng thụt sâu lưng, máu rơi ruột đỏ; xem rất ghê gớm!

Công Uẩn thấy vậy cảm thương rồi hỏi Tiễn Thanh rằng: “Đây có phải là bọn mọi đón giết chăng?”

Tiến Thanh lắc đầu mà nói: “Không phải chúng nó đón giết, đây là cái bẫy thú nhử của chúng nó bài trí đó.”

Tiến Thanh nói rồi biểu Công Uẩn lại xem. Công Uẩn nghe lời bước lại xem thì thấy quả nhiên là bẫy của bọn mọi gài.

Tiến Thanh lại rút cây lao rồi lôi người chết ấy ra, Công Uẩn xem kỹ mày mặt thì là Công tử Bùi Ân, thì lấy làm lạ rồi đứng sững người ra mà suy nghĩ.

Tiên Thanh thấy vậy hỏi, thì Công Uẩn thuật sơ những việc Bùi Ân gây ra ngày trước lại cho Tiên Thanh nghe.

Tiên Thanh nghe nói, thì cười lớn lên rồi nói: đó là một việc ác lai ác báo, đời đời háng có. Thôi bây giờ để tôi lôi hai cái thầy này bỏ vô bụi rồi mình đi tới, hết sợ cái bầy thú nhút rồi.

Tiên Thanh thật là mạnh dạn, hai tay nắm hai thầy kéo vô bụi rậm mà giấu, sợ đề tội tàn tội nghiệp.

Xuân Kiêu ngồi trên ngựa này giờ, thấy cái cảnh trạng ghê gớm kia thì nàng choáng váng mày mặt, rón óc rùng mình, nhưng cũng còn ráng chịu. Đến chừng thấy Tiên Thanh lôi hai cái thầy ngang qua mặt, ruột gan lòi ra lòng thông, máu đỏ dầm dề đầy đất thì nàng chịu không thấu, run bầy bầy rồi té xuống đất một cái [đội](#)¹⁶⁰, may chỗ ấy có cát nê u không thì cũng thọ thương.

Công Uẩn thấy vậy hoảng hồn lật đật chạy lại đỡ nàng lên mà quạt hơi cho nàng.

Trần Nương là đứa dạn dĩ thấy vậy cũng ghê sợ nhưng còn tỉnh, nên bèn thấy Tiểu thơ té xuống ngựa thì kinh hồn, vội vã chạy lại vuốt ngực Tiểu thơ mà nói: “Tiểu thơ hãy tỉnh không có việc gì mà sợ, đã lôi đi mất rồi.”

Xuân Kiêu thở ra một cái rât dài rồi nói: “Thuở giờ ta chưa hề gặp những điều ghê gớm như vậy”. Nàng nói rồi mở mắt dòm ra thì thấy mình nằm trong lòng Công Uẩn thì nàng lấy làm sượng sùng e lệ, lồm cồm ngồi dậy mà nói rằng: “Thật là khôn nạn cho tôi! Mỗi việc gì tôi cũng làm nhọc ân nhân cả.”

Công Uẩn cười rồi nói: “Tiểu thơ chớ ngại! Ấy là thường có, hề người yếu máu, gặp cái việc ghê gớm dữ tợn thì hay kinh hoàng chết xỉu. Rât đổi là con trai đàn ông cũng có vậy thay, huống hồ

Tiểu thư, bầy lâu hương phòng khép cửa, trướng phủ màn che, nào thấy những điều dữ tợn vậy đâu, cho nên hôm nay gặp cái việc ghê gớm như vậy thì tức nhiên¹⁶¹ phải tôi tắm mày mặt, chế t xiêu người đi, có gì mà Tiểu thư ái ngại.”

Công Uẩn nói rồi đỡ Xuân Kiêu lên ngựa, ngông ỉ vững vàng rồi day lại hỏi Tiệp Thanh rằng: “Bây giờ chúng ta đi qua chỗ này đặng chưa?”

Tiệp Thanh nói: “Đặng chớ! Anh để tôi đi trước anh cứ đi theo có gì mà sợ.” Tiệp Thanh nói rồi dắt ngựa đi với Trầ Nương; Công Uẩn cũng dắt ngựa theo sau, không chút gì nghi ngại cả. Đi đặng một hời tới khúc đường quanh, hai bên cỏ cây rậm rạp, Tiệp Thanh dừng ngựa lại nói rằng: “Anh hãy ngừng lại, đây là cái máy thứ nhì của chúng nó, để tôi phá rồi mới đi qua đặng.”

Tiệp Thanh nói dứt bèn đi vòng qua bên kia bụi, ôm một cục đá lớn quăng trên đường thì nghe một cái rầm, hai ba chục cây cằn cùng đập xuống đường, cát bay đất lở, tưởng cho voi đi đến cũng phải thịt rơi xương nát.

Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiêu ở ngoài nghe vậy, thấy vậy, thì cũng ghê sợ mà thâm nghĩ rằng: nếu không có Tiệp Thanh giúp sức thì cũng mang khổ chớ chẳng không.

Tiệp Thanh phá cái máy của bọn mọi, rồi trở ra nói rằng: “Anh thấy cái máy ác nghiệt của nó chưa? Bây giờ đã hết giờ bầy¹⁶² rồi, còn một chỗ chúng nó mai phục nữa thôi.”

Tiệp Thanh nói rồi bèn dẫn lộ, Công Uẩn cứ việc đi theo. Kẻ đi trước liệng mắt trông nom, người đi sau để lòng cẩn thận: cho nên cùng nhau lặng lẽ im lìm, không hay chuyện trò cười giỡn. Ấy là tâm chí của hai chàng thanh niên tuấn kiệt mặc đề phòng, mặc cẩn thận, không trò chuyện lại qua, còn hai cô cháu Xuân Kiêu thì vì

ngại ngừng lo sợ, ngực đánh liên vo, hô ì hô ì hộp hộp; dường như kẻ ở trên ngọn cây cao, hay là người ngồ ì dưới đáy giếng, bởi thế nên cô cháu cũng làm thỉnh không hỏi han nhau điều gì hết.

Cùng nhau xông pha đất bụi, vầy đạp cỏ cây, chôn thâm san đường sá rất gay, nơi tròng văng lặn theo dẫu thỏ. Đi một đôi đã xa ước chừng ngàn thước, tới chỗ rậm rạp vô cùng. Tiễn Thanh dừng ngựa lại mà nói rằng: “Anh hãy tạm ở đây để tôi đi trước ra hiệu cho bọn mọi nó hay, chớ không mình đi đến đó nó không biết, trong bụi nó bắn tên thuốc ra thì chắc mình vong mạng đó anh.”

Tiến Thanh nói vậy rồi đem dây cương lại mượn Công Uẩn cầm thế, sợ để vậy ngựa nhảy Trăn Nương phải té. Công Uẩn lãnh cương rồi Tiễn Thanh đi bộ lại chỗ rậm rạp ấy. Đến nơi bèn hút gió lên thì thấy trong bụi chạy ra vài chục tên mọi, thừng nào thừng nấy tướng tá dữ dằn, tay cầm ná, tay xách rựa, xem như quỷ núi yêu rừng, nếu người nhất gan gặp nó thì cũng cày lốt cỏ mà chạy chớ chẳng không.

Bọn mọi chạy ra thấy Tiễn Thanh thì xúm lại trâm trét một hô ì rồi Tiễn Thanh cũng nói tiếng mọi lại trét trát.

Hai đảng nói nhau không biết nói chi mà thấy bọn mọi kéo lại, rồi quỳ trước mặt Công Uẩn mà chắp tay đưa lên cả bọn rạp nhau nói chi không biết.

Công Uẩn thấy vậy nghĩ rằng chúng nó nghinh tiếp mình cho nên không đợi Tiễn Thanh thông ngôn, bèn vội vả lấy tay đỡ người làm đầu dậy mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn mấy anh em có lòng chào tôi.”

Bọn mọi nghe Công Uẩn nói thì ngó lơ lại không biết Công Uẩn nói chi trả lời; nhưng thấy Công Uẩn kéo tay dậy thì cứ việc đứng dậy, rồi ngó Tiễn Thanh mà nói lảng lịu một câu, Tiễn Thanh

trả lời lại rất dài, trong hai bên nói thì cái câu của mọi là hỏi người này nói gì mà nó không biết, còn cái câu của Tiễn Thanh trả lời lại là nói anh ta rất cảm ơn chúng người chào hỏi, cho nên bọn mọi nghe Tiễn Thanh nói thì cả thấy đều vui mừng rồi bảo Tiễn Thanh nói giùm với Công Uẩn mời hết về trại ăn uống rồi sẽ đi.

Tiến Thanh nói lại cho Công Uẩn nghe, rồi anh em đều thuận ý, dắt cô cháu Xuân Kiêu theo bọn mọi về trại của chúng nó. Đến nơi thấy một cái trại che sùm sụp dưới đất, trong không có giường chõng chi, đầu này một đống rơm đầu kia một đống cỏ, cách ăn ở rất dơ dáy bầy hầy.

Bọn mọi mời cả thấy bốn người ngồi nơi đống rơm đó, rồi xúm nhau đi nấu cơm, và làm thịt chôn thịt răn đem đãi. Chúng nó làm xong dọn ra ê hề, cơm thì đựng trong mủng vừa¹⁶³, còn thịt chôn thịt răn để trên lá chuối lá cây, hai đầu đều có để hai vĩa muối ớt đỏ gay, rồi đem rượu ra mời bốn người ăn uống.

Anh em Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiêu bụng đã đói khô, mà thấy chúng mọi nướng thịt còn sống, máu mỡ rướm chảy thì ghé góm không thể ăn đặng; nhưng bị chúng nó ép lắm nên phải ăn cơm với muối ớt mà thôi.

Ăn uống xong rồi bọn mọi kéo nhau đưa anh em Công Uẩn ra trông mới từ giã trở lại. Bây giờ mặt trời đã gác non tây, bọn cá trở về biển Bắc, Lý Công Uẩn và Tiễn Thanh thấy vậy, hỏi nhau, em trước anh sau, dắt ngựa bốn ba tách dặm; nhưng mà trời chẳng chiều người, không để cho người tự do thông thả, nên ngựa đi mau bao nhiêu, thì bóng trời càng rượt theo bấy nhiêu, người sợ tới bao nhiêu thì cảnh càng lờ bấy nhiêu.

Ngựa chạy bụi bay, cây đưa gió đón, anh em băng đường lướt dặm một đôi xa; xem lại thì nước non mù mịt, cảnh vật mập mờ, phàn bừa

hăm chín ba mươi cung thiềm khép cửa, văng mặt Hắc Nga, cho nên cảnh hóa ra tối đen không thể nhìn hành nữa đặng.

Lý Công Uẩn thấy thế biết không sao đi đặng, bèn gò ngựa lại để kiếm nơi đình trú; may đâu bèn thấy bên tay mặt một ngọn đèn leo lét, gió tạt khi tỏ khi mờ thì rất mừng. Bèn kêu Tiễn Thanh mà chỉ rồi anh em dắt ngựa thẳng vào. Đến nơi thì là cái miếu ở dựa chơn non, chung quanh không có nhà cửa ai hết. Anh em cột ngựa trước hiên rồi dắt cô cháu Xuân Kiêu vào trong tạm nghỉ, thì thấy có một cái bàn thờ mùng che sáo phủ, mà đề là cũ hết. Trước bàn thờ có để hũ dầu phụng đặt tim đốt, xem kỹ thì biết người ta để cái hũ dầu đó đốt ước chừng nửa tháng hai mươi ngày mới chế dầu một lần; cho nên chung quanh cái hũ tàn đèn rút xuống rất nhiều trên miệng hũ tiêm khoanh theo đó cháy hết một đoạn cũng dài.

Công Uẩn xem từ trong tới ngoài không có vấn đề gì nữa, chỉ có một cái sập lót bằng vật tre mà thôi, bèn bảo cô cháu Xuân Kiêu lên đó mà nghỉ; còn hai anh em thì quét đất trước bàn thờ mà nấp.

Mùi hương phảng phất, gió mát hắt hiu, kẻ ưu tâm buồn bức chín chiu, người lao lực mỏi mê đôi mắt. Trong sập cô cháu Xuân Kiêu còn thăm nghĩ thở than, ngoài anh em Công Uẩn hãy còn giã cồng mê muội. Đến lúc canh ba trăng tà mây ám, trong ngoài thanh vắng im lìm: chỉ còn tiếng người ngủ ngáy pho pho, xen lẫn với giọng dế re re để làm một giả nhạc¹⁶⁴ mà dựng cho thán nơi miếu, thì Công Uẩn thấy một tên quân đến đứng trước mặt thưa rằng: “Thiệt Giáp Thiên vương cho đến mời ngài đàm đạo chơi.”

Công Uẩn nghe nói vội vã đi liền. Đường đi hai bên kỳ hoa dị thảo, thơm nức hơi hương; đi một hồi lên tới chót núi thấy một lầu cao rộng lớn, chung quanh trông bông ngay lối thẳng hàng, mà toàn là thứ danh hoa tươi tốt. Công Uẩn bước vào cửa tam quan, có

hai tên quân canh cửa, cúi đầu chào rước rồi đứng nép hai bên, để cho Công Uẩn vào.

Công Uẩn vừa khỏi cửa tam quan thì nghe trống đánh ba dùi, chuông rung rảng rảng, trong trung dinh kéo ra bốn mươi quân, ăn mặc hàng hoàng, rồi đứng sắp hàng hai bên, đều khoanh tay lạy hết. Có một ông trạc chừng bốn mươi, râu dài mặt trắng, tướng mạo phi phàm, đầu đội mũ cửu long, mình mặc áo rồng lộn, chon mang long hài, tay cầm quyển sách, xúi bước ra, thấy Công Uẩn thì đưa tay ra chào rồi nói rằng: “Xin mời ngài vào đàm đạo chơi.”

Công Uẩn thấy người ăn mặc oai nghi dường ấy thì biết là Thiết Giáp Đại vương nên vội vã quỳ xuống làm lễ; ai ngờ Đại vương bước lại đỡ tay rồi dắt luôn vào dinh, Công Uẩn xem cách trên thiết¹⁶⁵ và quân gia hậu hạ thì toàn là cung điện đế vương.

Thiết Giáp Đại vương mời Công Uẩn ngồi nơi long ỷ ngang với ngài thì có thái giám bưng trà ra đãi. Đại vương mời Công Uẩn uống, Công Uẩn khiêm nhượng đôi ba phen rồi mời ông uống, thì là một thứ trà thể gian hi hữu, thơm tho một cách lạ thường.

Công Uẩn uống trà rồi đứng dậy thưa rằng: “Đại vương cho đòi ngu hạ có chỉ dạy bảo chăng?”

Đại vương bảo Công Uẩn ngồi rồi cười mà nói: “Ngài là một người để sau này đỡ nung dân tộc, bây giờ đã giúp nước Nam thì có nhiều việc đời đầu với ngài rất nên lợi hại. Đã biết, cái sự học của ngài, văn võ đã toàn tài, mưu mô hơn chúng, nhưng mà, ngày sau ngài giúp vua Lê đi bình các động thì bị kẻ nghịch dùng nhiều thứ độc mà hại ngài. Vì vậy nên tôi cho mời ngài đến đây để giúp cho một quyển Thiên thư này, đến khi hữu nạn thì dở ra xem, và cho

ngài ba huồn thuô^c ¹⁶⁶ đây, hãy uô^{ng} bây giờ thì ngày sau sẽ khỏi các điề^u tai nạn.”

Thiế^p Giáp Đại vương nói rồⁱ thò tay vô túi lấ^y ra một cái đầ^y ¹⁶⁷ nhỏ, trút ba huồn thuô^c đưa cho Công Uẩn; Công Uẩn tiế^p lấ^y rồⁱ uô^{ng} liềⁿ tại đó.

Thiế^p giáp Đại vương thấ^y Công Uẩn uô^{ng} thuô^c xong ngài mới đưa cho quyển Thiên thư và nói tiế^p rằ^{ng}: “Nàng con gái ngài đương phò hộ đó, là bạn trăm năm chẵn gôⁱ, một mớⁱ tơ tóc, do nơi tiềⁿ căn thiên định, ngày sau ngài chớ khấ^{ch} i từ, mà nghịch lòng trời định.”

Công Uẩn nghe Đại vương phân phán, bèn dạ dạ vâng vâng, rồⁱ lãnh quyển Thiên thư, đứng dậy chấ^p tay nói rằ^{ng}: “Đại vương đem lòng hà hải, thương kẻ cô thân, giúp cho của báu thuô^c tiên, và dạy dỗ những điề^u hơn lẽ thiệt, thật là cái ơn của Đại vương rấ^t nặng.”

Công Uẩn nói rồⁱ muôⁿ cúi đầ^u lạy Đại vương mà đềⁿ ơn, thời Đại vương không cho; ngài nắ^m tay Công Uẩn dắ^t ra dinh, vừa đi vừa nói: “Những công chuyện nói với ngài đó, thì hãy nhớ mà làm, dẫu tai nạn bao nhiêu đi nữa thì cũng khỏi hế^t.”

Ra khỏi dinh, Đại vương vỗ vai Công Uẩn một cái mà nói: “Thôi! Ngài hãy về^{đi}!”

Công Uẩn giựt mình thì là một giấ^c chiêm bao. Bèn lờ^m cô^m ngồⁱ dậy trông ra, thấ^y trời đã rạng đông, cây cỏ đã bày dạn, trên tay còn câ^m quyển Thiên thư bèn xem lại Tiềⁿ Thanh hãy còn say sưa giấ^c điệp, mê mẩn hồⁿ hoa. Bèn vỗ cẳng kêu năm sáu tiế^{ng} mà Tiềⁿ Thanh không dậy, bèn mới vỗ một cái thì Tiềⁿ Thanh giựt mình nhảy dựng lên, tay thoi chơn đá, xem tuồ^{ng} như khi mắ^c phong.

Công Uẩn thấy vậy cười lên rồi nói rằng: “Em làm gì mà ra oai diễn võ dữ vậy?”

Tiền Thanh nghe cười, nghe nói, bèn mở mắt ra thấy trời đã sáng, thấy Công Uẩn đứng trước mặt, thì trả lời cách xén lên¹⁶⁸ rằng: “Tôi làm vậy cho gân cốt nó giãn, không có gì lạ.”

Bây giờ cô cháu Xuân Kiêu đã thức dậy bước ra, thời Công Uẩn nói rằng: “Chúng ta hãy lạy thần mà đi kéo trưa trời nắng.” Nói rồi Công Uẩn bước lại đỡ màn ra xem, thấy bài vị đề “Thiếu Đế Giáp Đại vương” thì bốn người quỳ xuống lạy Đại vương và cầu người phò hộ về sau, rồi mới lên ngựa mà đi.

Bận này tâm trí Công Uẩn không phải như lúc mới gặp Xuân Kiêu. Lúc trước chàng không để ý về việc tóc tơ cá nước chàng tưởng chàng là một người nghĩa hiệp mà thôi.

Nên khi đi khi đứng, thì chàng cứ để mắt xem non ngoạn cảnh, để lòng nghĩ tưởng đầu đầu. Bây giờ vì giặc chiêm bao thấy Thiếu Đế Giáp Đại vương nói hai hàng có lương duyên túc đế, thì cái tâm trí nó trở lại suy nghĩ Xuân Kiêu hết năm bảy phần trong đó. Chàng cầm cương chon bước, bốn ba lượt dặm theo dõi Tiền Thanh, mà đôi mắt một chập thì ngó ngoái lại Xuân Kiêu thấy mình hạc xương mai, da trắng như bột, tóc đen như huyền. Tuy là bị dải dàu dật dãi mà cái vẻ đẹp thiên nhiên kia vẫn còn xinh đẹp, nên chàng động lòng thương tưởng có ý mê n yêu, hễ gặp lúc nắng hanh thì chàng bẻ nhánh cây biếu Xuân Kiêu che cho đỡ nắng, hễ gặp suối trong thấy Xuân Kiêu liếm mép thì chàng chầm lá¹⁶⁹ mức nước cho nàng uống. Nhưng thương thì thương trong bụng mà không nói ra cho Xuân Kiêu biết, sợ e thành việc rồi thì tóc tơ nó ràng buộc bước đường hào kiệt trượng phu; chủ ý muốn để ngày sau công thành danh toại, sẽ tỏ lộ trần tình.

Tâm trí Công Uẩn như vậy, còn Xuân Kiêu thì từ khi trong trường chết giấc nằm trong mình Công Uẩn, và cái lúc ngơ ngạ chàng dấn t, thì nàng ngổn ngang trăm mối trong lòng, lớp thương cha già bạc mạng, lớp sâu sự nghiệp không còn, lớp nghĩ mình sau này sẽ hóa ra sao. Nàng nghĩ quanh nghĩ quẩn rồi nghĩ đến Công Uẩn mà cảm thương. Vì mình mà cực khổ gian nan, xông pha bờ bụi, vào tử ra sanh, không biết lấy chi đền bù nghĩa nặng ơn sâu, mà không biết người hào kiệt đây, có thấu nỗi lòng lo liệu mình chăng? Mà cũng không biết sau này, có hạnh phúc mà trùng phùng gặp gỡ cùng chăng? Thật là tình kia nghĩa nọ ngổn ngang tâm sự một bầu, ơn đó lòng này chan chứa nghĩ suy ngàn việc.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Giết cướp dữ, cứu quan Binh bộ,

Hội anh tài, thử sức tôn suy

Mây đùa con ác ngay đuôi, gió đẩy bầy chim thẳng cánh, kẻ đồ n củi day gánh về nhà, người câu cá quày thuyền vô xóm; bây giờ đã tới Thái Nguyên, trông ra một thành thị lớn lao đông đảo, nào chợ lều rộn rục, phố xá nghinh ngang, kẻ lại người qua, xe đi ngựa tới. Xuân Kiêu thấy đã tới xứ mình sợ ngơ ngạ người ta dị nghị, nàng mới day lại nói với Công Uẩn rằng: “Thưa ân nhân, đây đã tới quê hương tôi rồi, đi mức đâu chợ thì tới, thôi thì ân nhân hãy để cho cô cháu tôi đi bộ.”

Công Uẩn nghe Xuân Kiêu nói thì biết nàng ngại ngừng e lệ cho lười miệng lẩn, nên lật đặt ngừng ngựa rồi đỡ nàng xuống; đằng trước Tiễn Thanh thấy vậy cũng làm theo Công Uẩn, rồi hai anh em dắt ngựa đi sau, để cho cô cháu Xuân Kiêu dẫn lộ. Đi mức đâu chợ một đôi thì tới miếu vườn rộng lớn, giữa có cái nhà ngói ba căn, chung quanh trồng cam quýt lựu lê, măng câu thù [đu](#), và cũng có nhiều thứ cây khác lộn vào.

Xuân Kiêu thấy đã tới nhà chú rồi thì rất mừng; nàng lấy tay chỉ vào mà nói với anh em Công Uẩn rằng: “Đây là nhà thúc thân tôi, xin mời ân nhân vào an nghỉ.” Nàng nói rồi chăm chỉ đi trước, anh em Công Uẩn nô nức gót theo sau. Vô tới sân hai người kiếm cây cột ngựa xong rồi đứng đó mà chờ, để cô cháu Xuân Kiêu vào trong thông tin.

Chú Xuân Kiêu là Võ Hà Sanh tuổi ngoài bốn mươi, râu thưa mặt thốn, ốm yếu chần chờ, thường hay bệnh hoạn. Về việc văn

chương ông học cũng giỏi, bề ngoài như đức ở lối xóm đều thương. Còn vợ là Mai Thị Lợi tuổi đã ¹⁷¹ bốn mươi ba mà cách ăn mặc theo người trẻ tuổi; lòng dạ xấu xa, tánh tình sâu độc, cho nên phần nhiều người xóm ít ai ưa, mà tôi ở trong nhà cũng không chịu.

Lúc ấy Mai Thị Lợi đi xóm chưa về, còn một mình Võ Hà Sanh ngồi ghế trường kỷ, ông nghe chó sủa ông ngược mắt ra thấy cô cháu Xuân Kiêu bước vô, ông quên lửng không biết, đến chừng Xuân Kiêu kêu chú thì ông mới vội vã hỏi rằng: “Ủa! Cháu phải không?”

Xuân Kiêu chấp tay thưa: “Dạ thưa chú, cháu là Võ Xuân Kiêu đây.”

Võ Hà Sanh nghe nói nhìn kỹ thì thiệt là cháu ruột mình, bèn đứng dậy xem cách ăn mặc thì hồ nghi mà hỏi rằng: “Cháu đi với ai đó? Sao ăn mặc lôi thôi vậy? Ông thân cháu có đi về không?”

Xuân Kiêu nghe hỏi tới cha thì động lòng vừa khóc vừa thuật công việc lại cho chú nghe.

Võ Hà Sanh nghe cháu nói anh bị hại thì dường như sét đánh bên tai, lửa ùng vô mặt, không còn biết chi là chi, chỉ có kêu trời một tiếng rồi ngã ngửa vô ghế mà bất tỉnh như sự.

Xuân Kiêu với Trăn Nương hoảng hồn chạy lại quạt, vừa quạt vừa kêu. Giây phút Võ Hà Sanh tỉnh lại bèn ngồi dậy khóc òa lên mà nói: “Trời ôi! Anh tôi tội gì mà chết một cách thảm khổ vậy.”

Xuân Kiêu và Trăn Nương cũng than khóc theo ông một hồi, rồi ông biểu Xuân Kiêu ra mời anh em Công Uẩn vào.

Xuân Kiêu ra chỗ Công Uẩn đứng khi nãy thì không thấy thì lạy làm hồ nghi, rồi ngó qua tay trái thấy hai anh em ngồi nơi

khúc cây mà nói chuyện râm rì với nhau. Xuân Kiêu biết hai người đợi lâu đã mỏi căng nên mới lại ngồi đó mà chờ; nàng nghĩ vậy rồi bước lại nói rằng: “Chú tôi cho mời nhị vị ân nhân vào.”

Công Uẩn và Tiên Thanh vội vàng đứng dậy theo Xuân Kiêu vào nhà, thì thấy Võ Hà Sanh đã chực sẵn nghinh tiếp, rồi mời hai người ngồi nơi ghế, mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn nhị vị tráng sĩ có lòng cứu cháu tôi trong lúc hoạn nạn khôn cùng, thật là công của nhị vị tráng sĩ rất lớn.”

Công Uẩn và Tiên Thanh thấy ông có tuổi tác, và nghe ăn nói hiên lành thì cúi đầu thi lễ, rồi kiếm lời khiêm nhượng mà nói với ông. Câu chuyện chưa dứt thì bà Mai Thị Lợi bước vào, thấy cô cháu Xuân Kiêu và anh em Công Uẩn đứng dậy chào mình thì bà ngó lơ lảo rồi gật đầu một cái, xem tuồng lãnh đạm lắm.

Ông Võ Hà Sanh thấy vợ vô tình với cháu vậy thì thuật công việc anh bị giết lại cho vợ nghe. Chú ý ông nói vậy là muốn vợ biết thương xót mà dỗ dành với cháu mình cho ra tình thân ái ngọt bùi. Ai ngờ bà nghe nói, bà cũng không động lòng thương xót, bà chỉ nói tiếng tội nghiệp, rồi bỏ ra sau chẳng nói điều gì khác nữa.

Võ Hà Sanh thấy vậy biết ý vợ là người không tốt nên chẳng nói điều gì nữa; bèn biểu Xuân Kiêu sai trẻ ở bắt gà vịt làm thịt mà đãi đãi anh em Công Uẩn.

Anh em Công Uẩn ăn uống rồi nghỉ đó một đêm rạng ngày từ giã vợ chồng Võ Hà Sanh và cô cháu Xuân Kiêu mà đi.

Xuân Kiêu xin phép chú đưa anh em Công Uẩn ra cửa ngõ, rồi nàng đề nghị lời cảm tạ Công Uẩn. Mà những lời nàng nói xét ra thời có chỗ lưu luyến ở trong.

Công Uẩn thấy nàng thì cảm cảnh lòng thương; nhưng không tiếc lộ¹⁷² điếm chiêm bao cho nàng nghe, chỉ có lấy lời an ủi, và đưa cho nàng một miếng thẻ bạc bạch thạch có chạm tên của thầy cho thuở nhỏ mà nói rằng: “Tiểu thơ hãy cất miếng thẻ này để ngày sau nó làm một người chứng cho tôi và Tiểu thơ đang nhìn nhận nhau.”

Xuân Kiêu nghe Công Uẩn nói, và thầy miếng thẻ ngọc thì biết ý, cho nên nàng lấy miếng thẻ mà trong lòng vui mừng, biết chắc người nghĩa sĩ cũng có tình mến liễu thương hoa. Nàng để lời cảm tạ rồi đứng chờ cho hai anh em Công Uẩn đi khuất rồi nàng mới trở vào, ôm nặng một khối tương tư mà chờ ngày trùng phùng tương hội.

Lý Công Uẩn và Tiễn Thanh từ giả Xuân Kiêu mà đi, Tiễn Thanh thì không để ý về việc chi; còn Công Uẩn nghĩ đến Xuân Kiêu thì cái tấm lòng thương xót nó bồi hồi lo sợ, không biết sau này nàng sẽ ra sao? Bởi chàng để ý ngại ngùng lo liệu cho Xuân Kiêu vậy, là chàng thấy cử chỉ đồ ỉ dãi của thím Xuân Kiêu có chiêu lọt lạt với nàng trong cơn gặp gỡ. Chàng càng nghĩ càng suy, càng thương, càng xót, cho phận liễu yếu đào thơ, hoa trôi bèo dạt, thì chàng lại nghĩ đến chiêm bao, nhớ lời Thiệt Giáp Đại vương căn dặn. Rồi cái bức tranh dung mạo của Xuân Kiêu nó tùy theo cái nghị tượng của chàng mà hiển hiện ra trước mặt, làm cho tấm lòng anh hùng hào kiệt phải ghi tạc vào tâm mà hằng khi thương thắm nhớ trộm.

Công Uẩn còn đương vọng tưởng Xuân Kiêu, thành linh trong bụi nghe một cái sạt rất lớn, chàng giật mình ngó lại thì cái bức tranh thân ái kia tùy theo tiếng khua động mà đi đâu mất. Bây giờ cái chí khí anh hùng lại lừng lầy, chàng rút gươm ra đôi mắt ngó chong vô bụi mà đề phòng độc trùng ác thú.

Đàng sau Tiệp Thanh nghe vậy, thấ y vậy, bèn cũng rút chùy cầ m tay để chờ khi cự địch; ai ngờ cái tiế ng rột rạt kia không có gì hung dữ, đó là bọn khi múa gậy rừng hoang để nhát người hiệp lương yế u đầ i.

Anh em để ý đề phòng, còn hai ngựa thì vô tâm, cứ việc chạy lom xom, khỏi chỗ á y một đỗi rấ t xa, thì mới chịu đi thùng thỉnh. Tiệp Thanh hỏi Công Uẩn rằ ng: “Bây giờ huynh trưởng tính đi về đầ u đây?”

Lý Công Uẩn ngẫm nghĩ rồi nói: “Anh muồ n dắ t em về Tam Hùng trại là cái chỗ anh có kế t nghĩa giao tình với ba anh em Châu Phước Nghĩa. Các gã á y cũng thuộc dưới quyề n anh, đã tôn anh làm đầ u trong bọn, anh dắ t em về đó, đặng cùng nhau hiệp mặt trước mai, mà kế t niề m tương thân tương ái, ý em sở liệu như hà, hãy nói cho anh biế t.”

Tiệp Thanh cười mà trả lời rằ ng: “Có lẽ anh đã biế t ý tôi! Tôi là đứ a hay ham giao du tứ hải, chọn lựa anh hùng kế t bạn đầ ng tâm, thì tôi có ngại ngần gì mà anh phòng hỏi, đã vậy tôi là em anh, anh bảo sao tôi đề u nghe theo cả có gì mà anh ái ngại làm chi.”

Lý Công Uẩn nghe nói rấ t mừng, rồi anh em trông chừng Tam Hùng trại buông cương giục vồ.

Trải qua thủy tú san kỳ, chim chào hoa rước thì đã tới truông Bạch Mộc, thành linh nghe tiế ng người la bài hải trong truông. Anh em Công Uẩn e người lâm nạn nên vội vàng giục ngựa đế n xem, thời thấ y một ông quan, mỗ sụp chí mảy chạy trước, đầ ng sau có sáu bảy tên quân chạy theo; người nào người nấ y mặt mảy xanh lét, quầ n áo tả tơi xem tuồ ng khinh hải lạ thường. Anh em Công Uẩn thấ y vậy nhảy xuồ ng ngựa tránh cho mắ y người á y chạy qua rồi rút gươm ra để ngừa việc chi cho biế t; thì thấ y một con cạp rấ t lớn

vọt đến. Cọp thấy anh em Công Uẩn cản lộ thì hộc lên một tiếng vang trời rồi nhảy lại vào Công Uẩn. Công Uẩn tròng qua một bên rồi đâm cọp ấy một gươm vô dít, cọp bèn lách mình, quảy đầu lại chụp Công Uẩn, Công Uẩn nhảy trái một bên, cọp ấy chụp hụt; bây giờ cọp, người nổi giận chiến nhau rất dữ, làm cho đất lở bụi bay, cây rung cỏ nát.

Tiền Thanh chủ ý muốn thử tài Công Uẩn cho nên không vội tiếp chiến; nhưng bèn cũng để mắt đề phòng, nếu thấy Công Uẩn thoái lui thì sẽ ra tay trợ lực.

Công Uẩn chiến với cọp một hồi, bèn đâm cọp đặng ba gươm thì cọp mới lặn lặn yếu sức; Công Uẩn thấy thế bèn như cho cọp nhảy vào rồi đâm cọp một gươm vô yết hầu, bây giờ cọp mới chịu ngã ra máu trào lai láng, đã đành nhắm mắt ngay chơn, hết kiếp phung hăng ngang dọc.

Tiền Thanh thấy vậy vỗ tay cười lớn rồi nói rằng: “Trưởng huynh chơn hảo hơn! Vậy mới đáng em tùy tùng phục đãi cho.”

Công Uẩn tay vuốt mồ hôi trán miệng chum cười mà nói: “Anh cũng đã mệt mới giết đặng nó có gì mà em phòng tặc; anh em ta hãy theo dõi ông quan ấy coi là ai cho biết”. Công Uẩn nói rồi lên ngựa đuổi theo một hồi đã kịp. Ông quan ấy và mấy tên quân nghe ngựa chạy lộp bộp tưởng cọp rượt theo, nên càng chạy càng la, càng la càng té rất hãi hùng kinh sợ. Anh em thấy ông quan và bọn quân sợ hãi vậy thì cười thòm, rồi kêu lớn lên rằng: “Xin quan lớn hãy đình bộ¹⁷³! Chúng tôi đã giết cọp chết còn đâu mà phòng sợ.”

Công Uẩn kêu vậy tới đôi ba phen, ông quan ấy mới chịu đứng lại, ngó hai anh em Công Uẩn mà thở hào hào, không hỏi han gì đặng cả. Giây phút ông định hồn tỉnh vía, lấy tay đẩy máo lên mà hỏi rằng:

“Chẳng hay nhị vị tráng sĩ ở đâu mà đến cứu tôi? Nếu không thì tôi sẽ bị cọp dữ ăn rồi!”

Công Uẩn nói tên họ hai anh em và thuật sơ lai lịch cho ông nghe. Ông quan ấy nghe nói bèn cảm thương, lại thấy diện mạo hai người thì biết là bậc anh hùng hảo hớn, nên mới thò tay vào túi lấy ra một tấm danh thiếp đưa cho Công Uẩn mà nói rằng: “Tôi làm quan dưới triều tên là Đào Cam Mộc, nhị vị hãy cất tấm danh thiếp này, tôi mời xuống dinh tôi, rồi sẽ đến ơn trả nghĩa; và nhị vị muốn cầu quan xuất sĩ, tôi sẽ tiến cử cho. Bây giờ tôi mắc đi về quê hương ở Phú Thọ, có việc nhà, chừng vài bữa thì trở lại dinh. Nhị vị tráng sĩ hãy nhớ trong ba bốn ngày thì tôi có trông đợi.”

Công Uẩn và Tiễn Thanh chấp tay thưa rằng: “Anh em chúng tôi rất cảm ơn quan lớn có lòng chiếu cố, dẫn chúng tôi đâu quân xuất sĩ, việc ấy anh em chúng tôi còn dám lãnh, chớ nói về việc tiến bạc đến ơn trả nghĩa thì chúng tôi xin quan lớn miễn nghị. Và anh em chúng tôi không có công gì mà quan lớn để ý, việc giết cọp đó là việc tầm thường; nếu chúng tôi không giết nó, thì nó cũng chẳng dung anh em tôi vậy.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói thì biết tánh người trượng phu độ lượng, sau này không phải là bậc tầm thường; nên để lời khen ngợi mới từ giả mà đi.

Anh em Công Uẩn cũng bái biệt ngài, rồi cùng nhau lên ngựa thẳng xông về Tam Hùng trại. Đến nơi, lâu la vào báo, thì thấy Châu Phước Nghĩa và Võ Tồn, Võ Kỳ vội vàng ra tiếp.

Công Uẩn dắt Tiễn Thanh vào trại, phân ngôi ngồi yên rồi, Công Uẩn không đợi Châu Phước Nghĩa hỏi chi, bèn đem các việc đi đường kể bạn với Tiễn Thanh, từ đoạn từ hồi¹⁷⁴ mà thuật hết lại cho ba người nghe.

Ba anh em Châu Phước Nghĩa nghe Công Uẩn nói đầu đuôi gốc ngọn, và thấy tướng mạo Tiên Thanh thì đều vui mừng yêu mến, rồi cùng nhau đứng dậy thề nguyện, kết nghĩa đồng sanh đồng tử.

Công Uẩn thấy anh em đều vui mừng thuận thảo, thì có ý mừng thầm, rồi biểu Võ Kỳ lo bài tiệc rượu cùng nhau ăn uống, để tỏ tình mai trước kim loan.

Võ Kỳ vâng lời, biểu lâu la bày tiệc đàn hoàng, rồi thỉnh Công Uẩn ngồi giữa, bốn anh em ngồi hai bên; mặc tình chén tạc chén thù, đàm đàm luận luận cho tới nhứt lạc tây trà, nguyệt trắng đông hơn mới chịu chia tay, mạnh ai nấy nghỉ.

Chon trời mây vệt, cảnh thiên nhiên rạng vẻ tươi màu, mặt đất sương tan, cuộc thời sự rõ ràng chói bóng. Anh em Công Uẩn giã cò nông mới tỉnh, xem ra vùng hồ đã thấp thoáng ngọn cây, chim chóc kêu ăn ngoài trại. Công Uẩn thay xiêm đổi áo rồi sức nhớ tới ba em ở Trà san, thì vội vã viết thơ chỉ đường cho lâu la đem đi, dặn thỉnh hết xuống Tam Hùng trại tương hội.

Cách ba ngày sau, Tân Mạnh Duy, Trần Vân Mộng và Đào Quỳ theo tên lâu la xuống tới, Công Uẩn dắt bốn anh em ra mừng, rồi dẫn vào đại trại.

Đào Quỳ có tánh lôi thôi đùng đầu nói đó. Bèn thấy Công Uẩn ngồi trên cao, còn hai bên mấy người kia ngồi, và thì ngồi chót hết, nên hăm hở đứng dậy nói rằng: “Anh Uẩn chơi không công bình, hay vậy tôi ở lại Trà san còn sướng hơn! Ảnh kêu mình xuống đây, ảnh bắt mình ngồi ngoài xa tí tề, đồ tốt rượu ngon không đủ cho mấy ảnh ngồi, có đâu tới mình ăn. Thật là ảnh hủ thị¹⁷⁶ mình quá.”

Đào Quỳnh nói mà bộ mặt hằm hừ, làm cho cả bọn anh em đều cười rộ lên rất lâu, Công Uẩn cũng nức cười, rồi lắc đầu mà nói: “Đào Quỳnh! Em điên rồi sao? Em không thấy đây là hội nhau mà đàm đạo, và anh nói lai lịch của bốn em, anh mới kết nghĩa đây cho mà nghe, đừng cùng nhau rõ thấu tâm lòng, rồi sẽ vầy đoàn hiệp bạn. Chớ chưa phải ăn uống gì đây mà em tranh giành gì gần gũi xa. Em có tánh ganh ăn vậy hoài, còn lời thôi nữa anh sẽ đánh đòn không dung.”

Đào Quỳnh tuy có tánh lời thôi ăn nói lỗ mãng; nhưng trong lòng ngay thẳng, lại biết sợ người lớn, nên nghe quở thì xén lén chấp tay xá Công Uẩn một cái mà nói rằng: “Tôi xin lỗi anh, tôi tưởng anh bày tiệc ăn uống, chớ ai biết anh nói chuyện đâu.”

Đào Quỳnh nói rồi xu mặt xuống không dám hó hé gì nữa nhưng đôi mắt thì cứ liếc bốn anh em ở Tam Hùng trại.

Công Uẩn đem những việc gặp gỡ kết nghĩa với Tiên Thanh, Châu Phước Nghĩa và anh em họ Võ lại cho Tân Mạnh Duy, Trần Văn Mộng và Đào Quỳnh nghe, rồi cũng đem công cuộc vầy bạn ở Trà san thuật lại cho Tam Hùng trại nghe.

Hai đảng nghe qua nghe lại thì đều vui mừng ưng thuận, rồi Công Uẩn dặt hết thấy ra sân để cùng nhau thề nguyện kết bạn đồng tâm.

Xong rồi Công Uẩn ngẫm nghĩ, bây giờ anh em đông nên không phân ai lớn ai nhỏ thì lộn xộn lắm. Bèn nghĩ vậy rồi nói với cả bọn anh em rằng: “Chúng ta đã đặt tám người rồi, tâm lòng thân ái thì anh đã biết, mà tài lực các em anh vốn chưa thông; nên khó phân ai lớn ai nhỏ. Vậy thì các em hãy ra diễn võ tròng đây, mà dượt các món binh khí, và thử sức ai giỏi thì đặt lớn, ai dở phải làm nhỏ vậy mới công bình cho.”

Đào Quỳnh nghe Công Uẩn phân phán thì khoái chí, bèn múa tay mà nói rằng: “Sướng! Anh phân vậy thì công bình lắm. Bạn này tôi chắc ngồì trước máy anh hểt đa!”

Anh em nghe Đào Quỳnh nói thì nổi lên một trận cười nữa rồi dấ t nhau đi khảo thí.

Ra tới diễn võ tràng, Đào Quỳnh láu táu nhảy vô lấ y cây thước bản, rồi dượt võ dương oai đi đặng mười tám miế ng, lại lấ y song chùy múa thêm một hồ i nữa thì đã mệt bèn liệng chùy xuố ng, rồi ra đứng chống nạnh¹⁷⁷, vừa thở vừa nói rằng: “Đó! Tôi rồi đó! Má y anh có giỏi thì làm đi, bả ng chịu thua để tôi làm anh thứ nhì cho?”

Võ Kỳ nghe nói bấ t bình bèn lấ y cây côn đi đặng hai mươi bớ n đường rồi thôi; kê Võ Tấ n xách cây giản múa tới ba mươi hai miế ng, thì kê Trầ n Vân Mộng lấ y cây trường thương đi năm mươi sáu miế ng, rồi lấ y cây siêu, hể t cây siêu tới độc chùy chuyề n lao đặng năm món binh khí mà món nào món nấ y đề u tinh thông.

Anh em đứng ngoài đề u khen ngợi trầ m trồ , rồi kê Tầ n Mạnh Duy lại lấ y cây đại đao đi đặng sáu chục hiệp và thao thêm ba món nữa, anh em thấ y lại khen nỗ tới, làm cho Châu Phước Nghĩa ngúra nghê bèn lại xách cây siêu nỗ lực thầ n oai đi tới bảy mươi lăm miế ng, rồi lấ y song đao, xong lại chuyề n qua món khác, thay đổi đặng bảy tám món, cả thầy anh em khen rộ lên rấ t dữ.

Châu Phước Nghĩa đặng khen lấ y làm đấ c chí bèn ngó Tiề n Thanh mà nói: “Bây giờ tới phiên anh, anh hãy ra tài cho anh em coi đi?”

Tiề n Thanh nghe nói biế t Châu Phước Nghĩa muố n thử tài mình nên xắn áo lại lấ y song kích bèn diễn một hồ i tới tám chục miế ng, xem ra oai võ tinh thầ n, tưởng muôn ngàn mũi tên cũng không vô lọt, Tiề n Thanh đi song kích rồi lại lấ y món khác, cả thầy

thuộc dạng mười món, món nào cũng giỏi, làm cho anh em đều dừng mày chóa mắt nức nở khen thắm.

Công Uẩn thấy vậy cũng ngợi khen rồi nói rằng: “Các em đã ra tài bây giờ tới phiên anh, anh cũng phải đem tài sơ học siêng¹⁷⁹ cho mấy em xem.” Bèn nói rồi lấy cây Yển Nguyệt đao, ra oai thấn vũ, ban đầu còn thấy người, thét¹⁸⁰ rồi nghe hơi gió lạnh của đao chớ không thấy dạng người nữa.

Công Uẩn múa cây Yển Nguyệt đao không biết mấy hiệp mà dứt, rồi sang qua món nầy món nọ, cả thấy mười tám món binh khí đều tinh thấn cả. Bây giờ anh em đứng ngoài cả thấy le lưỡi lắ c đầu cho là thiên thấn giáng thế.

Diễn binh khí xong rồi Công Uẩn truyền thử sức thì Công Uẩn cũng làm đầu, kế Tiễn Thanh, Châu Phước Nghĩa, Tân Mạnh Duy, Trần Văn Mộng, anh em họ Võ mới tới Đào Quỳ.

Công Uẩn tùy theo tài lực mà tôn thứ tự thì Tiễn Thanh đứng hạng nhì, chót hết Đào Quỳ làm em út.

Bây giờ anh em đoàn viên tựu hội để chờ ngày tá trị phò ban.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Bình tặc khản anh hùng xuấ t sĩ

Lâm trận đồ` hào kiệt cứu quân

Trời Nam lặng lẽ, thành linh gió đánh mây tan. Đất Bắc im lìm bỗng chút xương vùi máu nhuộm¹⁸¹. Đây là năm Mậu Thìn¹⁸² (998) đương lúc muôn dân lạc nghiệp, trăm họ vui vầy; lại có quân ở Thạch Thành điếu sớ về`tau rằng: Lỗ Trí Viễn ở núi Phong Vân làm loạn, kéo binh xuống đánh lầy`mầy làng gần huyện Phủ Lý kẻ` tỉnh Hà Nam! Lại có quân ở ải Cẩm sơn cũng đem sớ về` báo rằng: Các động Mường gần đó kéo nhau cướp phá lê dân rất dữ.

Vua Đại Hành tiếp` luôn cho năm sáu cái sớ cáo cấp, bọn giặc chòm giặc nhóm miền Tây nổi lên đã nhiều, vua mới hội quân thân` mà lo phương chinh phục. Vua hỏi bá quan thì kẻ nói vầy người nói khác, phân vân bất` nhứt. Vua bèn nổi giận sai Trịnh Hò`ng, Bàng Thiế`t Hổ, lãnh năm ngàn binh tiên phong<sup>183</sup> dẫn lộ. Đào Cam Mộc và Bạch Phùng Hưng lãnh năm ngàn binh đi hậu tập tiếp` ứng, còn vua thì tuyển mười ngàn tráng quân, tám tên danh tướng, trong đó có Phạm Tử Trọng là con quan Tể tướng Phạm Cự Lượng, và Ngô Sĩ Thành con quan Cầ`n chánh Ngô Tử An, cả hai đều` song toàn võ nghệ lực địch vạn nhân, còn bao nhiêu thì cũng tầ`m thường.

Vua Đại Hành phân phát xong xuôi rồi truyề`n lệnh ba ngày nữa phát binh trừ tặc.

Bãi trào các quan ra về`, cha con Trịnh Hò`ng vui cười mừng rỡ chấ`c sao bận nầy cũng có công lớn, còn Đào Cam Mộc thì không đặng vui, vì Bạch Phùng Hưng tánh hay háo thắ`ng ít nghe lời phải,

sợ e bị hấn mà bại binh thất trận. Ông nghĩ vậy rồi buồn lòng chăm chỉ về dinh. Ông bảo gia thân pha trà ông uống; uống chưa cạn chén thì có quân vào thưa rằng: “Bẩm quan lớn, ở trước cửa có một người lạ mặt xin vào bái kiến.”

Ông nghe vậy ông bảo ra mời vào, người ấy vừa bước vào ông nhìn kỹ thì là Lý Công Uẩn, ông mừng rỡ vô cùng vội vàng đứng dậy nghinh tiếp.

Lý Công Uẩn thấy ông vui mừng tiếp rước thì cúi đầu xá ông mà nói rằng: “Quan lớn dạy tôi đợi ba ngày thì đến dinh, mà nay đã tới bốn năm bữa rồi; tôi trẻ nãi ấy xin quan lớn dung thứ.”

Đào Cam Mộc cười cách vui vẻ, rồi đưa tay mời Công Uẩn ngồi nơi ghế mà nói rằng: “Việc trẻ nãi người ta háng có không chỉ trọng hệ mà tráng sĩ phòng lo. Tráng sĩ xuống đây ấy là một dịp may cho lão, mà cũng một dịp tốt cho tráng sĩ để ra công với nhà nước. Bây giờ hướng tây gần Nam chướng, lớp thì bị thổ hào làm loạn hại dân, lớp các động Nùng khuấy rồi giết người cướp của, nên Thiên tử đã sắp đặt xuất binh sào diệt¹⁸⁴, lão thì lãnh hậu quân tiếp ứng, vậy thì tráng sĩ hãy giúp lão mà lập công với nước, ba ngày nữa Bệ hạ xuất chinh, tráng sĩ có vui lòng cùng chăng hãy nói cho lão biết?”

Lý Công Uẩn là người đã chứa đầy chí khí anh hùng, để xô non tắt biển cho quỷ sợ thần kinh, đã un đúc¹⁸⁵ một lòng nghĩa hiệp để trừ tặc cứu dân cho phải mặt trượng phu hào kiệt, nhưng hiềm vì không ai tiên cử để ra sức với triều đình, mới chịu mai một tháng ngày, chớ có ai tiên cử xuất thân thì cái mừng ấy còn mừng nào hơn. Bởi vậy bèn nghe Đào Cam Mộc nói thì phới phở thưa rằng: “Quan lớn có lòng tiên cử tôi rất đội ơn, vậy thì tôi còn bày anh em nữa toàn là tay võ nghệ cao cường, như quan lớn rộng lòng nạp dụng thì tôi về kêu xuống.”

Đào Cam Mộc nghe nói rất mừng mà rằng: “Đặng vậy thì quý hóa lắm; thôi thì tráng sĩ hãy về cho mau mà dẫn chư vị xuống, kéo ba ngày nữa xuống sư.”

Đào Cam Mộc nói rồi truyền quân dọn cơm nước mời Công Uẩn ăn. Ăn xong ông đưa cho Công Uẩn mười nén bạc để làm lộ phí, Công Uẩn không lấy, nói rằng mình có tiền lưng rồi từ giả ông lên ngựa trở về Tam Hùng trại.

Ngựa không dừng cẳng, người chẳng buông cương, khi vừa đứng bóng, tới núi Kỳ san, Công Uẩn thấy bên đường có suối nước, bèn xuống yên mà cho ngựa uống, rồi ngó nơi gộp đá dựa đó mà xá hơi, thì thấy một người tay cầm siêu, vai mang gói rất lớn ở đường kia đi lại.

Người ấy trạc chừng bốn mươi tuổi, cách ăn mặc lam lũ nghèo nàn, đi ngang qua Công Uẩn rồi đứng lại ngó, coi bộ đón giặc¹⁸⁶ hải hùng.

Công Uẩn thấy bộ tịch người ấy thì lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Chú là người ở đâu mà thấy tôi làm bộ sợ sệt vậy?”

Người ấy nói: “Tôi tên là Huỳnh Văn Khuôn ở Trảng Táo gần đây, nhà nghèo khổ, vợ bệnh con đau không tiền uống thuốc; tháng trước tôi đào đất trồng khoai, tôi đặt một cái rương và cây siêu này. Vợ chôn tôi lấy làm mừng, giờ rương ra xem thì có một bộ khôi giáp, không có tiền bạc chi ráo; hôm nay tôi nài m chiêm bao thấy một ông già biểu tôi đem vào trong chơn núi Kỳ san mà cho một người quý nhân ngó nơi cục đá dựa mé suối, thì tự nhiên vợ con tôi không uống thuốc cũng mạnh, mà nhà tôi lại làm ăn đặng khá. Ông già ấy có nói cách ăn mặc hình trạng cho tôi, tôi xem cậu đây thì giống như lời ông già nói không sai, vậy thì cậu làm ơn lấy giùm đồ này tôi rất đội ơn.”

Huỳnh Văn Khuôn nói rồi để gói xuống mở ra, Công Uẩn xem thấy một bộ bạch khôi bạch giáp còn mới tinh anh, lại có một đôi võ hài rất đẹp. Công Uẩn lấy lên ngắm nghía, rồi mặc vào thì vừa vặn dường như đã đo trước vậy. Bèn mặc khôi giáp xong rồi lấy siêu lên xem thì lấy làm lạ mà ngó Huỳnh Văn Khuôn sừng sờ rồi hỏi rằng: “Chú có võ dũng lắm mới xách cây siêu này nổi. Cây siêu này nặng ước hơn tám chín chục cân chớ không phải ít.”

Huỳnh Văn Khuôn nói: “Tôi không biết nó nặng bao nhiêu mà tôi cũng chẳng biết nghe võ chút nào hết, bình thường tôi chỉ có cày sâu cuốc bẫm, trồng khoai tía đậu mà ăn đó thôi, trừ mấy việc ấy ra thì tôi không làm cái gì nặng nề hơn nữa.”

Công Uẩn nghe nói thì lấy làm lạ, không hỏi chi nữa bèn lấy ra một nén bạc đưa cho Huỳnh Văn Khuôn mà nói: “Chú hãy cất nén bạc này để chi dụng, hay là cho vợ con chú uống thuốc.”

Huỳnh Văn Khuôn vì nghèo nàn lắm, nên thấy bạc rất mừng, bèn thò tay lấy rồi nói rằng: “Đây là cậu thấy tôi nghèo mà bố thí cho tôi chớ không phải tôi bán mấy món này cho cậu đâu!” Huỳnh Văn Khuôn nói rồi cúi đầu từ giả Công Uẩn mà về.

Công Uẩn thấy Huỳnh Văn Khuôn đi khuất thì thay khôi giáp gói lại, rồi xách siêu lên ngựa, thẳng về Tam Hùng trại. Đến nơi bèn thuật công việc lại cho anh em nghe, thì cả bọn rất mừng, mạnh ai nấy sửa soạn hành lý, biểu người giữ gìn trại sách, rồi kéo nhau đi.

Vó ngựa bốn ba, đường chim nhẹ tách, khát uống đói ăn, ngày đi đêm nghỉ, hai bữa đã tới dinh quan Bình bộ. Anh em cạy quân vào báo, giây phút đã thấy quan Bình bộ Đào Cam Mộc bước ra vui cười chào rước, ông thấy người nào người nấy oai phong凛冽 thì ông phối phở mừng thầm, liền mời hết vô trung đường rồi truyền

quân bày tiệc đãi đã ãng ăn uống. Cơn chén tạc chén thù, ông hỏi Công Uẩn việc binh thơ chiến pháp thì Công Uẩn nói lão thông¹⁸⁷, hỏi qua việc cử quân xuất trận, Công Uẩn nói càng rành rẽ hơn nữa. Bây giờ Đào Cam Mộc mới giựt mình mà khen thầ ãm rằng: Không dè người tài lực dưng ấy mà mai một, quốc gia đặng người nầy đại chi hữu hạnh lắm.

Ông thầ̀m nghĩ vậy rô`i nói rằ`ng: “Theo như lời trắg sĩ đó thì
lão phu rấ`t may mắ`n, vậy thì xin trắg sĩ hãy ráng công giúp nước
rô`i lão tâu cùng Thánh thượng gia ban quyề`n tước cho.”

Công Uẩn và mấy anh em thấy quan Bình bộ vui vẻ tử tế thì rất mừng thầm rồi nói rằng: “Quan lớn rộng lòng thương tới anh em chúng tôi, chúng tôi rất đội ơn quan lớn. Từ đây chúng tôi nguyện ra công đền bù ơn nghĩa cho quan lớn; xin quan lớn đừng ái ngại điều chi, có việc gì quan lớn muốn cần dùng anh em tôi thì cứ việc sai khiến.”

Đào Cam Mộc nghe anh em Công Uẩn nói, và thầy cử chỉ thì đề u biế t cả thấy là người trung quân ái quố c, cho nên vui vẻ rô i đề nhiê u lời, vì nước vì dân mà nói cho anh em Công Uẩn nghe.

Câu chuyện đàm đạo, chén rượu vui vầy, kéo dài cho đến tối mới bãi; Đào Cam Mộc mời anh em Công Uẩn ra tiễn dinh an nghỉ, còn ông trở lại hậu đường mà căn dặn Phu nhân về việc gia đình.

Bà Nguyễn thị Phu nhân là người hiền lành, ở ăn với chồng bà giữ một lòng kính vì yêu mến; nay thấy ông tùy giá từng chinh thì bà lo sợ mới nói cùng ông rằng: “Việc nhà, tôi giữ gìn không sao ông ngại, tôi còn lo một nỗi là ông tuổi cao tác lớn, xuất trận đề binh, chỉ cho khỏi dãi gió vùi sương, thức khuya dậy sớm, nhọc sức lao thân, mà thành ra bệnh hoạn thì khó lắm. Ý tôi muốn ông viết sớ

tâu cùng Bệ hạ, để thế người khác từng chinh, còn ông ở lại coi việc trào đình thì cũng có công với nước vậy.”

Ông Đào Cam Mộc nghe Phu nhân nói thì không bẻ ng lòng, ông trợn mắt ngó bà rồi hứ một tiếng mà nói rằng: “Sao bà lại nói những lời vô vị ấy? Bà với tôi đã hai mươi năm kết nghĩa giao tình, tóc tơ buộc chặt mà sao bà không rõ ý tôi; thật bà là người chưa phải tri kỷ với tôi. Bà nói mà không biết nghĩ! Mình là người đã thọ ơn Thánh chúa gia ban đến chức Binh bộ Thượng thư, ngày bình thường hằng lãnh tiền vua gạo nước, lộc thưởng ân ban, sao lúc quốc gia hữu sự thì co đầu rút cổ kiếm chức từ nan, làm vậy có phải là mang hổ với lương tâm, mà lại để xấu cho quân thần ô ngạo nữa chăng?

Vả lại, người phò vua giúp nước, thì nhờ lúc quốc gia hữu sự, mình ra công tảo tặc¹⁸⁸ cứu dân, bõ đã p giang san xã tắc, thì mới biết mình là người có công với chúa, mới biết mình trả đặng nợ nước ơn vua. Nếu không có vậy thì làm sao biết mình là người tận tâm báo quốc, là kẻ có chí thương dân. Vì thế nên ai là bực trung thần thì muốn cho chúa sai mình những việc chi, đừng mình làm cho chúa biết là người thương vua mến nước vậy. Bà nghĩ coi! Rất đổi Bệ hạ mình vàng vóc ngọc, thiên hạ chí tôn, mà phải xuất giá thân chinh, tảo trừ tặc khải thay, huống hồ mình là tôi lại úy từ tham sanh¹⁸⁹, trốn tránh ở triều để làm giá áo túi com, thì cái xấu, cái thẹn, cái nhơ, cái nhuốc ấy, biết để vào đâu cho hết đó bà.”

Ông nói rồi day mặt chỗ khác xem ra không đặng vui, mà có vẻ giận.

Bà Nguyễn thị Phu nhân biết mình nói sai, nên đứng dậy khép nép xin lỗi với ông mà nói rằng: “Tôi nói vậy thật là lỗi lầm, xin ông rộng lòng dung thứ, từ rày sắp lên tôi không dám buông lời vô lễ i

nữa đầu. Thôi thì, tôi nguyện cho ông ngựa đến thành công, xuất binh đắc thắng.”

Ông Đào Cam Mộc thấy bà biết ăn năn xin lỗi, thì ông vui mừng mà dặn dò việc nọ việc kia, rồi ông mới vào phòng an nghỉ, đêm khuya thanh vắng chẳng chi, người mê giấc điệp tử quy kêu sâu.

Mở cửa dứt tiếng công phu, gà xóm đua nhau gáy sáng, thì nghe trống đánh ba hồi vua Đại Hành đã lâm triều phân phó các quan trấn quốc, rồi ra giáo tràng kiểm điểm tam quân tướng sĩ.

Bây giờ bá quan văn võ tựu đến rất đông, kẻ thì để tiền hành Thiên tử, người thì lo sửa soạn từng chinh. Cha con Trịnh Hồng được võ dương oai lãnh năm ngàn binh đi tiên phuông dẫn lộ, vua Đại Hành từ giả bá quan, đốc một tiếng pháo rồi kéo mười muôn binh, rần rần rộ rộ nhả m Hà Nam tấn phát. Kế đó Đào Cam Mộc dẫn anh em Công Uẩn và Bạch Phụng Hưng kéo năm ngàn quân đi sau tiếp ứng.

Xe lẫn ngựa chạy, tướng đốc quân đi, bụi bay gió cuốn, cờ phất trống rung, ba ngày tới quận Thạch Thành, quan Thái thú Trần Nhật Vinh ra tam kỳ lộ tiếp rước tiên phuông Trịnh Hồng, Bàng Thiết Hổ vào dinh bày tiệc đãi đãi.

Bàng Thiết Hổ là người có tính xác xược, bèn nhảy lên ghế cao ngỏ ý rồi thị oai nói rằng: “Ta lãnh ấn tiên phuông đi trừ cường tặc; vậy thì tặc thế đường bao quan Thái thú hãy nói ta nghe.”

Trần Nhật Vinh là người nhu nhược hiền lành, nên không đề ý về việc Thiết Hổ xác xược, cứ êm ái trả lời rằng: “Thưa ngài, bọn Nùng xâm loạn gần ải Cẩm san lung lắm, nhưng vậy mà cũng còn xa, ngặt có Lô Trí Viễn ở núi Phong Vân; hã đủ binh rờn tướng mạnh, bộ hạ nhiều người hào kiệt như Trần Bình và Nùng Du Kha, hai gã này võ nghệ cao cường, sức lực ít ai bì kịp. Bây giờ hã đánh

phá lô i miê n Phủ Lý cách đây không bao xa, tôi cho người thám dò kỹ càng, nên mới viết sớ về tâu cùng Thiên tử đó.”

Trịnh Hồ ng nghe Trầ n Nhựt Vinh nói thì cười rô i hỏi: “Quan Thái thú? Ông biế t giặc hung hăng dường ấy sao ông không đề binh xuấ t trận, đánh đuổi kẻ giặc đi, ông lại trố n tránh ở huyện mà chờ lãnh lương nhà nước, là nghĩa lý gì vậy hử?”

Trầ n Nhựt Vinh lắ c đầ u mà nói: “Ngài nói vậy, tôi e ngài chưa nghĩ kỹ, nế u ngài nghĩ kỹ thì ngài biế t là bức văn quan trấ n đây đề dạy dân về lễ nghi phong hóa, không phải để đánh giặc giao phuông, đã vậy binh cô lương thiếu thì làm sao mà đánh cho lại kẻ nghịch.

Hai đảng còn đương luận biện thì đại binh của vua Đại Hành đã kéo tới! Quân vào báo, Trầ n Nhựt Vinh và cha con Trịnh Hồ ng lật đật nghinh tiế p.

Vua Đại Hành hỏi công cuộc giặc giã thời Trầ n Nhựt Vinh tâu hế t mọi việc cho vua nghe.

Vua Đại Hành nổi giận sai cha con Trịnh Hồ ng lập tức dẫn binh đi sào diệt; còn vua lục thực¹⁹⁰ theo sau, rô i kế đạo binh Đào Cam Mộc nố i gót.

Cha con Trịnh Hồ ng đi vừa khỏi Phủ Lý thì gặp bá tánh già trẻ gái trai kéo nhau chạy đế n rấ t đông. Người nào người nấ y xem ra tuồ ng kinh hãi sợ sệt. Thiế t Hổ biểu quân bắ t lại hỏi, bọn thổ dân nói rằ ng: “Giặc Đại vương Lỗ Trí Viễn cướp giế t thiên hạ rấ t dữ.”

Bọn thổ dân nói vừa dứt thì nghe chiêng trồ ng vang rề n quân gia hét dậy, bọn dân hoảng hồ n hè nhau chạy hế t, Bàng Thiế t Hổ thấ y vậy thì đố c quân giục ngựa xố c tới để cự địch. Qua khỏi nông, tới đồ ng trồ ng, thì thấ y hàng trước binh gia rầ n rộ không biế t

bao nhiêu mà kể; Bàng Thiế́t Hồ là đứa háo thắ́ng, ít hay dè dặt nên cỡi ngựa đương tiên kéo quân xốc tới.

Bên kia Lỗ Trí Viễn xem thấ́y thì sai Nùng Du Kha và Trầ́n Bình dẫn ba ngàn binh xuấ́t chiế́n. Hai tướng vâng lệnh dẫn quân xốc tới, Nùng Du Kha thấ́y Thiế́t Hồ thì hét lên một tiế́ng rồ́i huoi mác giao chiế́n.

Thiế́t Hồ lẹ tay lấ́y thương đỡ mác rồ́i đánh với Nùng Du Kha rấ́t kịch liệt. Trầ́n Bình thấ́y Nùng Du Kha đánh với Thiế́t Hồ đã lâu mà chưa thắ́ng nổi thì cả giận hét lớn lên rồ́i huoi song chùy áp vô trợ lực với Nùng Du Kha.

Bàng Thiế́t Hồ tuy là võ nghệ cao cường, nhưng không thể địch nổi cùng hai tên dũng tướng á́y; nên lầ́n lầ́n mối ướ́t giáp, đầu đặng giây phút nữa, thì quày ngựa chạy dong.

Trịnh Hồ̀ng thấ́y Bàng Thiế́t Hồ bại trận, thì kinh hồ̀n kéo binh chạy thói hậu rấ́t mau, dường như bầ́y chồ́n gặp cộp rượt.

Nùng Du Kha và Trầ́n Bình thấ́y vậy thừa thế dẫn quân rượt theo sát hại binh của Trịnh Hồ̀ng hế́t ba bốn trăm mạng. May đâu đại binh Thiên tử kéo đế́n đánh thói bọn nghịch, nế́u không thì cha con Trịnh Hồ̀ng cũng khó bế thoát nạn.

Lỗ Trí Viễn thấ́y binh trào đế́n tiế́p, thì truyề́n quân bắ́n xả qua, tên bay như mưa bắ́t¹⁹¹. Bên trào cũng bắ́n trả lại rồ́i hai đàng đình binh lập trại. Vua Đại Hành kêu cha con Trịnh Hồ̀ng đế́n quờ thì Trịnh Hồ̀ng râu dớ́i rắ́ng: “Chúng tôi muố́n dụ địch chó́ không phải bại trận, nế́u Bệ hạ không đế́n kịp thì trong giây phút cha con tôi giế́t chúng nó hế́t.”

Vua Đại Hành nghe râu thì ngỡ là thiệt nên tha tội, còn các quan hộ vệ thì cười thầ́m, biế́t cha con Trịnh Hồ̀ng râu dớ́i.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Binh triều bị Trí Viễn thất bại,

Tướng giặc gặp Công Uẩn vong thân

Vua tôi tề chỉnh, khôi giáp đang hoàng, gươm giáo hai hàng quân gia bó n mặt, Đại Hành phán cùng chư tướng rằng: “Trẫm nghe Lỗ Trí Viễn võ nghệ cao cường, lại thuộc binh thư chiến pháp; trẫm muốn xem tài lực hă n đường bao, vậy thì cả thầy chư tướng theo trẫm ra trận, để thử tài cùng hă n một phen cho biết.” Vua Đại Hành phân phán vậy rồi truyền quân đô t ba tiếng pháo, kéo chư tướng xuất dinh khiêu chiến.

Lỗ Trí Viễn nghe quân báo bèn dẫn Nùng Du Kha, Trăn Bình và năm tên biên tướng xuất chiến.

Vua Đại Hành đứng trên gò đất cao xem thấy, bèn bảo Ngô Sĩ Thành ra oai đô i lũy. Ngô Sĩ Thành đặt lệnh đề thương xuất trận, bên kia Lỗ Trí Viễn sai Trăn Bình đô i địch. Hai tướng đánh nhau rất hăng hái, thương qua giáo lại, lui tới vào ra, có mười lăm phút thì Trăn Bình bại trận.

Ngô Sĩ Thành rất mừng bèn giục ngựa đuổi theo, Nùng Du Kha hét lên một tiếng như trời sét rồi hươi hai mác cản Ngô Sĩ Thành mà đánh.

Ngô Sĩ Thành thấy tướng mạo Nùng Du Kha dữ tợn, và nghe tiếng hét rất lớn, thì có ý nể oai nên đánh chưa đặt mấ y hiệp đã bại tẩu trở về, Nùng Du Kha giục ngựa đuổi theo, vua Đại Hành thấy thế bèn sai Phạm Tử Trọng tiếp chiến.

Phạm Tử Trọng đánh với Nùng Du Kha có dư trăm hiệp. Nùng Du Kha càng đánh càng hăng, làm cho Phạm Tử Trọng mồ hôi nhỏ giọt coi mồ hôi sút sức. Vua Đại Hành thấy thế sợ Tử Trọng ngộ hại, bèn sai Bàng Thiếp t Hổ trợ chiến. Bàng Thiếp t Hổ vâng lệnh giục ngựa xông ra, bên kia Lỗ Trí Viễn xem thấy bèn kéo chư tướng áp tới cản đánh, Bàng Thiếp t Hổ giao đầu ngựa với Trí Viễn trong giây phút, thì bị Trí Viễn đâm một giáo vô vai, Bàng Thiếp t Hổ cúi đầu ôm ngựa chạy đông.

Vua Đại Hành thấy vậy biết trận không hiên bèn kéo hết chư tướng ra đại chiến; bây giờ hai bên đánh nhau long trời động đất, cỏ nát cây rung, Lỗ Trí Viễn thật là một tay kiện tướng, bèn đông xung tây đột, giây phút thì sát tử hết bốn tên biên tướng của vua Đại Hành rồi tiếp chiến với vua Đại Hành rất kịch liệt.

Vua Đại Hành là tay chinh chiến, võ nghệ ít người bì kịp, nhưng đánh với Lỗ Trí Viễn thì cũng không thể đánh lại; nên lạy quày rồi cũng hô rồi mã bại tẩu; bây giờ bên quân triều đã tán loạn, Phạm Tử Trọng cự không lại Nùng Du Kha cũng quày ngựa chạy đông.

Lỗ Trí Viễn thừa thế xua binh đuổi theo sát hại quân triều vô số. Lúc nguy cấp ấy một tướng bạch khôi bạch giáp, cỡi ngựa bạch tay cầm siêu xông vào sát tử quân Lỗ Trí Viễn rất dữ, bảy tên biên tướng của Lỗ Trí Viễn vây tướng ấy mà đánh xong đánh không lại giây phút bị tướng ấy sát tử hết năm mạng. Nùng Du Kha thấy vậy bèn áp ra cản đánh, giây phút thì Trần Bình xông vào trợ lực. Trần Bình lạy quày bị tướng ấy chém một siêu đầu rơi xuống ngựa, Lỗ Trí Viễn thấy vậy nổi giận bèn lướt tới cự địch, đánh đặng vài trăm hiệp bị tướng ấy huoi siêu nhắm cẳng cổ chém sả xuống, Lỗ Trí Viễn lẹ mắt cúi đầu thì lưỡi siêu vót nhắm kim khôi văng dưới đất nát tan, Lỗ Trí Viễn kinh hồn giục ngựa chạy đông.

Vua Đại Hành xem thấy bèn xua binh trở lại chém giết bọn quân của Lỗ Trí Viễn không biết bao nhiêu mà kể.

Lỗ Trí Viễn chạy một đôi rôi truyên quân bắn xa trở lại, quân triêu thấy tên như mưa thì đình bộ không dám xô tới, vua Đại Hành thấy vậy truyên lệnh đồn binh lập trại; rôi hội các quan hộ giá và chư tướng lại mà nói rằng: “Ta không dè Lỗ Trí Viễn tài lực đường ấy, môn hạ lại có nhiều kẻ anh hùng; nếu không có tướng bạch khôi bạch giáp ra tay thì chắc phải bại binh chết tướng chớ chẳng không. Vậy chớ hàng chư tướng có ai biết tướng ấy thuộc về đội nào, hay là ở đâu đến cứu chẳng?”

Hàng chư tướng nghe Thiên tử hỏi, cả thấy đều lắ c đầu không biết đâu mà tâu. Vua Đại Hành thấy chư tướng ngơ ngẩn thì hỏi một lần nữa rằng: “Sao các người làm thính không trả lời cho trẫm biết?”

Chư tướng nghe quở cả thấy đều quỳ xuông tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, trong đội ngũ của thần không có người ấy, mà bấy lâu chúng tôi không thấy ở đâu nữa.”

Vua Đại Hành nghe vậy lấy làm lạ, rôi cúi đầu thâm nghĩ: Không biết gã này ở đâu mà xem tướng mạo phi thường, tài lực chẳng khác tướng trời giáng thế. Vua Đại Hành đương suy nghĩ thì có quan hậu quân Đào Cam Mộc bước vào, vua Đại Hành không để Đào Cam Mộc làm lễ, vội vàng cho ngời rôi hỏi: “Trẫm hỏi quan Binh bộ hãy nói thiệt cho biết! Vậy chớ đội ngũ của khanh có người nào bạch khôi bạch giáp không?”

Đào Cam Mộc nghe Thiên tử hỏi thì gẫm nghĩ rôi quỳ xuông tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ thần thường thấy Bạch Phùng Hưng mặc bạch khôi bạch giáp; còn bao nhiêu chư tướng thần mới tuyền vào không biết có mặc bạch khôi bạch giáp chẳng thần chưa rõ...”

Vua Đại Hành ngấm nghĩ biết Bạch Phùng Hưng không có tài lược đường ấy nên mới phán rằng: “Vậy thì khanh hãy về trại biểu chư tướng của khanh mặc khôi giáp đến đây cho trẫm xem.”

Đào Cam Mộc vâng lệnh về trại truyền chư tướng mặc khôi giáp hẳn hoi cho ông xem. Bảy người anh em của Công Uẩn không ai có khôi giáp, chỉ một mình Công Uẩn mặc bạch khôi bạch giáp đó thôi.

Đào Cam Mộc xem tướng mạo Công Uẩn có mặc khôi giáp vào thì lấy làm khen rằng: Người này không phải tầm thường; nếu Thiên tử trọng dụng, chắc sau bờ cõi cũng được an, dân gian đều lạc nghiệp. Ông Đào Cam Mộc khen thầm vậy rồi dẫn hai người đi chào Thiên tử.

Bây giờ vua Đại Hành còn ngờ nơi tướng mà nghĩ suy về việc đánh Lỗ Trí Viễn, thì Đào Cam Mộc dắt Lý Công Uẩn và Bạch Phùng Hưng vào quỳ dưới trướng rồi Đào Cam Mộc tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, đội ngũ của thần chỉ có Bạch Tướng quân đây và Lý Công Uẩn là người mới nhập đội của thần, mặc bạch khôi bạch giáp đó thôi.”

Vua Đại Hành biểu Đào Cam Mộc ngờ nơi ghé còn hai người kia thì đứng cho vua xem. Đại Hành xem tướng mạo và cách ăn mặc của hai người thì giống nhau, nên ngần ngừ suy nghĩ rồi hỏi rằng: “Nhị khanh? Ngày hôm qua ai đã cứu giá, đánh thối bọn Lỗ Trí Viễn đó hãy nói cho trẫm nghe rồi trẫm trọng thưởng?”

Bạch Phùng Hưng là người giả dối xảo trá nghe Thiên tử hỏi vậy thì lật đặt quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ; hôm qua thần vừa đến thấy bọn Lỗ Trí Viễn hành hung thần mới nổi giận ra oai tận sát chúng nó một phen cho chúng nó kinh tâm táng đờm, đặt để cho Thánh hoàng ra tay trừ diệt.”

Vua Đại Hành thường đã biết tài Bạch Phùng Hưng nghe tâu vậy thì không lấy gì là tin; nhưng thấy Công Uẩn đứng làm thỉnh,

không có lấ'y một lời biện bạch, thì ngài không hạch hỏi chi, rồi bảichầ'u cho ba người về trại.

Anh em Công Uẩn thấ'y Công Uẩn chầ'u vua về thì xúm lại hỏi thăm; Công Uẩn vừa cười vừa đem câu chuyện của Bạch Phùng Hung tầ'u với Thiên tử nói lại cho anh em nghe.

Đào Quỳ có tánh lỗ mắng nóng nảy nghe Công Uẩn nói thì nổi giận bèn hự lên một tiế'ng rồi trợn mắ't mà nói lớn rắ'ng: “Sao anh nhịn thua nó mà làm thỉnh đi không tầ'u lại cho Thiên tử nghe. Tôi coi thắ'ng đó có tánh xấ'c xược, chớ không có tài lực gì; nế'u ai câ'm đầ'u cho tôi tỉ thí với nó thì tôi giựt đầ'u nó như chơi.”

Đào Quỳ nói vừa dứt thì quan Binh bộ bước vào vừa cười vừa nói: “Nầy giờ lão nghe chư vị nói rồi, vậy thì Lý đội trưởng hãy thuật hế't việc cứu giá lại lão nghe.”

Lý Công Uẩn thưa rắ'ng: “Khi ngài vừa đình binh lập trại thì tôi có nghe đằng trước Thiên tử dẫn chư tướng xuấ't chiế'n với Lỗ Trí Viễn, tôi muố'n xem tài Lỗ Trí Viễn dường bao nên tôi lên ngài để đi dò thám. Ai ngờ vừa đế'n thì thấ'y Thiên tử đã bại binh, tôi mới ra sức đánh thố'i bọn á'y. Thưa ngài đó là một điề'u tôi phạm phép không thưa trước mà tro'ן đi xin ngài dung thứ.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói thì phới phở lòng mừng mà nói rắ'ng: “Lý đội trưởng, có tội gì mà xin tội, đó là một cái công lớn của đội trưởng, rồi đây lão sẽ tầ'u cho Thiên tử hay.”

Lý Công Uẩn nghe Đào Cam Mộc nói, để thưa lại với Thiên tử thì không bắ'ng lòng, thì vội vã thưa rắ'ng: “Xin quan lớn đừng tầ'u đi tầ'u lại với Thiên tử làm chi mà sanh ra thù oán; Bạch Tướng quân muố'n mạo công, thì để người mạo công, việc chinh chiế'n còn nhiề'u ngày không phải trong một trận mà thành công đặng. Rồi

đây Bạch Tượng quân có tài hay không thì có lẽ Thiên tử cũng biết cả n gì quan lớn phải biện bạch làm chi.”

Đào Cam Mộc nghe những lời trượng phu quân tử của Lý Công Uẩn thì khen thầm là người có cái thái độ rộng dung; nên cười rồi nói rằng: “Đội trưởng nói vậy thì lão rất khen, nhưng rồi đây lão sẽ làm cho ra cái mặt những đứa khi quân dõ chúa, mạo nhận công người, để cả u ban thọ thưởng”. Đào Cam Mộc nói rồi từ giã anh em Công Uẩn mà trở về trại.

Quân gia tuấn phòng nghiêm nhặt, trại sách sắp đặt đàng hoàng, trên hồ trướng một người ngồi dựa ghế, đầu đội anh ngoan có giá t lông trĩ, mình mặc chiến bào, nước da hồng hồng, mày to mắt lớn; ngồi chống tay lên hàm, đôi mày khi như chớp như châu xem ra vẻ mặt đầy tràn muôn ngàn tư tưởng nghĩ suy. Đây là Lỗ Trí Viễn, ngày hôm qua thất trận rồi lui lại đồn binh lập trại, thì nghĩ tới người bạch khôi bạch giáp làm chàng bại binh thất trận, thì chàng nổi giận trợn mắt cá n răng. Nghĩ tới Trần Bình tử trận thì chàng thở ra chặc lưỡi mặt buồn xo. Chàng nghĩ suy buồn bức một hôm nói với Nùng Du Kha rằng: “Ta nhắm thế binh trào rất mạnh; lại có tướng bạch khôi bạch giáp lợi hại vô cùng, không biết tướng ấy tên họ là chi mà võ nghệ cao cường chúng ta chưa có người nào địch nổi.” Lỗ Trí Viễn nói đến đây thì thở dài gương mặt lộ ra vẻ buồn thảm.

Nùng Du Kha thấy vậy thì nói rằng: “Đại vương chớ lo! Và ngày hôm qua chúng ta thất trận đó là tại chúng ta vì thấy mà đánh càn tới, không đề phòng, nên mới bị tướng ấy mà phải thất trận vậy; chớ từ đây hễ có xuất chiến thì mình phải đề phòng trước, tôi tưởng không lẽ bị tướng ấy nữa. Nói cùng mà nghe, việc giao phuông đầu nhân, thấy bại là lẽ thường, hơi đâu mà Đại vương buồn rầu lo liệu.”

Lỗ Trí Viễn lắ c đầ u mà nói: “Ta cũng biế t hai bên đánh nhau thắ ng bại là sự thường; nhưng ta buồ n là buồ n ta với Trầ n Bình kề t nghĩa giao tình, thế có đồ ng sanh đồ ng tử. Từ á y đế n nay đã bảy tám năm, cùng nhau cộng sự, nay Trầ n Bình sa cơ tử trận, thì ta hồ i tưởng lại cái bức tranh hội ngộ, những khi chung trà, những lúc đàm văn luận võ thì ta động lòng thương xót; ta tính thế nào ta trả thù báo oán cho bạn ta thì ta mới yên lòng thỏa dạ đặ ng. Còn ta lo là lo ta có giao chiế n với tướng bạch giáp á y, ta biế t sức hắ n rô i; nế u dụng lực mà đánh với hắ n thì không thể nào đánh lại, cho nên ta lo tìm phương chi kề chi mà trừ hắ n mới đặ ng.”

Lỗ Trí Viễn nói đế n đây thì ngắ m nghĩ giây phút rô i nói rắ ng: “Bây giờ Tướng quân hãy lựa cho ta vài tên quân lanh lợi mau mắ n, đặ ng ta sai đem thơ lên Mộc Giác trại cho Phu nhân ta là Tiế t Phi Hồ ng mà thỉnh nàng xuồ ng đây, đặ ng nàng hiệp lực với ta mà diệt trừ binh trào mới đặ ng. Bởi nàng có vài ngàn lâu la vừa nam vừa nữ, lại còn năm tên kiện tướng, người nào cũng giỏi. Nàng có nuôi một bà y chó săn bảy tám chục con, khi nàng có đố i địch với ai thì nàng thả bà y chó á y ra, nó cắ n quân nghịch phải chề t.”

Lỗ Trí Viễn nói rô i viế t thơ thì hai tên quân đã đế n. Lỗ Trí Viễn đưa thơ cho hai tên quân, biểu phải đi lập tức.

Hai tên quân lãnh thơ rô i bá i từ, nhắ m Mộc Giác trại bôn ba trực chỉ.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Đặng thơ chôn, Tiết Phi Hòe ng đề binh,

Mưu cướp trại, Lỗ Trí Viễn bại binh

Năe ng hanh liễu ủa hoa xào, gió đánh ong rời bướm rã; chim rẽ bạn chơn trời dật dã, gồe i chích người trong trướng ngân ngo. Từ khi Lỗ Trí Viễn hành binh xâm loạn Lê triêu tới giờ, thì cái hương phòng của nàng Tiếe t Phi Hòe ng đã vắe ng giọng anh tiếe ng yếe n trò chuyện, đã bắt dạng người bóng bạn tới lui; cho nên nàng Tiếe t Phi Hòe ng có ý ngày trông đêm đợi cho chàng thắe ng trận thành công, đặe cùng nhau chung cùng hiệp mặt.

Nàng Tiếe t Phi Hòe ng vì trông tin chôn, nên buôn bực cứ ở trong tư phòng, không hay ra ngoài mà tập luyện binh gia; mỗi việc gì thì nàng giao cho mắe tay biên tướng điều đình sắe p đặt.

Tiếe t Phi Hòe ng còn đương ngo ngân trong cái cảnh buôn bực đợi trông, thì có con thị tì chạy vào thưa rắe ng: “Có hai tên quân của Đại vương sai về, xin vào bái kiếe n nương nương.”

Tiếe t Phi Hòe ng nghe thị tì thưa thì nàng rắe mừng, liềe n vội vàng thay xiêm đỏi áo, rôe i lật đật bước ra han hỏi.

Hai tên quân thắe y Tiếe t Phi Hòe ng thì quỳ xuôn g, dưng thơ lên mà thưa rắe ng: “Đại vương sai hai tôi đem thơ cho nương nương, xin nương nương khai khán.”

Tiếe t Phi Hòe ng bảo quân đứng dậy, rôe i lắe y thơ giờ ra xem, thắe y thơ áe y như vắe y:

Lỗ Trí Viễn ký thơ ư hiềe n thê Tiếe t Phi Hòe ng tường lắe:

“Từ ngày rẽ yên chia anh cử binh xâm loạn, tôi quyết ra tay tóm thù thảo võ, mà làm một người cho xứng đáng với cái phẩm giá của Phu nhân. Nhưng, bước đường hành động nhiều nỗi gay go, nhọc sức lao công mà chưa có cái may mắn nào toại chí. Vì vậy nên cô nhận hãy còn ngần ngại nơi đầu gành cuối bãi chưa về đặng mà dựa kê bên vè ngọc gót sen.

Phu nhân ôi! Cái cảnh ngộ của tôi nó còn rắc rối như vậy, mà bây giờ nó lại càng nguy hiểm hơn nữa! Bị binh triều đánh tại Mã Gia cang, trước binh ta thắng đặng một trận, rồi kế thất liên nơi đó, đến đổi phải chết một người bạn yêu là Trần Bình, còn quân thì tử trận rất nhiều; xem thế nguy cấp lắm. Vậy thì xin Phu nhân niệm tình tơ tóc, tương nghĩa gởi chẵn, hãy xem thơ này thì mau mau đề binh cứu cấp, nếu chậm trễ thì họa kia chẳng nhỏ đó Phu nhân!”

Tiết Phi Hồng xem thơ rồi thì cái mặt đào hoa tươi tốt kia bỗng nhiên có vẻ hãi hùng kinh sợ; nàng lật đật ra Tụ Nghĩa đường đánh ba hồi trống thì thầy Đỗ Mậu Xa, Lâm Tái Tái, và mấy người cai quân kéo tới rất đông. Tiết Phi Hồng đem việc chôn thất trận thuật lại cho chư tướng nghe, rồi nàng bảo chư tướng lập tức kiểm điểm xuất binh đi giải cứu.

Cờ phát trống rung lòng lẫy lòng trời núi dội. Voi đi ngựa chạy vày vò cỏ nát bụi bay; bây giờ con đường Mộc Giác Lâm đương yêm ái thanh tịnh hóa ra ồn ào náo nhiệt phi thường, nàng Tiết Phi Hồng mình mặc chiến bào rực rỡ, đội mào bạch điệp sáng ngời, có giắt lông trĩ lông thông, tay cầm trường thương, diện mạo nghiêm trang, oai phong tráng lệ, nhan sắc tuy chẳng tuyệt trần chói cũng mặn mà xinh đẹp.

Tiết Phi Hồng ngồi trên lưng voi đốc sức tam quân tướng sĩ, bốn ba lượt dặm sơn xuyên, chằm chỉ Thạch Thành tấn phát. Mặt

trời xế bóng thì đã tới nơi, Lỗ Trí Viễn và Nùng Du Kha dắt chú tướng ra đường nghinh tiếp. Vào trại Tiểt Phi Hông hỏi tình hình binh Lê. Lỗ Trí Viễn đem công cuộc chinh chiến từ đầu tới đuôi thuật cho nàng nghe; nàng nghe rồi liền mỉm cười mà nói: “Nếu chúng nó là người trên trời rớt xuống thì sợ, chớ như kẻ phạm phu thì tôi cho chó ăn chúng nó cũng chết cần gì tôi phải ra tay.”

Lỗ Trí Viễn nghe vợ nói những lời khí phách vậy thì mừng thầm; nhưng còn e một tướng bạch giáp nên vừa cười vừa nói rằng: “Phu nhân nói vậy tôi nghe có cái khí phách anh thư, nhưng việc hành binh xuất trận Phu nhân phải đề phòng cẩn thận mới đáng. Bởi trong đạo binh nhà Lê có một tướng thanh niên võ dũng cao cường, lúc ta đương thắng trận bị hấn xông vào giết quân sát tướng, chẳng khác như cọp vào bầy chồn, ta hết sức cản ngăn mà cản ngăn không lại phải bại trận lui binh như vậy đó Phu nhân.”

Tiểt Phi Hông nghe chồng nói vậy nàng không lấy gì tin, nàng ngờ ngẫm nghĩ giây phút rồi gục gặc đầu mà nói nhỏ rằng: “Tôi tưởng binh Lê ý thắng trận không hay đề phòng, tôi đêm nay phu quân dẫn đạo binh chờ tới canh ba lén kéo qua tay trái rồi nghe pháo nổ, thì xông vào cướp trại chúng nó; còn Nùng Tướng quân cũng dẫn một đạo binh nhắm bên tay mặt để nghe pháo nổ thì xông vào cướp trại, làm vậy chắc sao cũng đáng thành công chớ chẳng không?”

Lỗ Trí Viễn và Nùng Du Kha nghe Tiểt Phi Hông nói thì cả hai đều mừng thầm mà nói rằng: “Phu nhân bày kế ấy thật hay, đêm nay chúng ta nỗ lực một trận cho bọn nó biết mặt.” Hai người nói rồi đi tuyển binh chờ đến canh ba hành sự.

Trời xanh lơ ng lơ, mây bạc lơ thơ, bầy chim kêu bạn bơ vơ, luông gió rung cây tê tái; trước trại hậu quân, anh em Công Uẩn ngờ ngẫm đàm đạo việc binh cơ chiến sách, bỗng nhiên Công Uẩn ngó lên trời, thấy một vùng mây đen thấp thoáng trên trại binh Thiên

tử. Công Uẩn giựt mình rồi đánh tay¹⁹² coi. Coi xong day lại nói với anh em rằng: “Tôi đêm nay nay có giấc đến cướp trại Thiên tử; vậy thì anh em ta hãy vào thừa cho quan Hậu quân hay, coi ngài liệu lẽ nào.”

Công Uẩn nói rồi dắt anh em thẳng vào trại chánh của Đào Cam Mộc. Lúc ấy Đào Cam Mộc đương ngồi nghĩ nghị một mình về công cuộc Bạch Phùng Hưng gian trá; thì thấy anh em Công Uẩn đi vào, ông đứng dậy tiếp rồi biểu anh em Công Uẩn đứng nhau an vị. Ông ngó diện mạo Công Uẩn thì biết muốn nói điều gì nên ông vội vã hỏi rằng: “Đội trưởng vào đây có điều chỉ chỉ về cho lão chăng?”

Công Uẩn thưa rằng: “Vì có điều quan hệ cho tánh mạng tam quân, nên tôi mới vào thừa cho quan lớn biết.”

Ông Đào Cam Mộc nghe nói kinh hoàng, không biết việc gì, lật đật hỏi rằng: “Việc chi mà quan hệ, đội trưởng hãy nói cho lão nghe.”

Công Uẩn thưa rằng: “Xin quan lớn hãy bước ra trước đây, ngu hạ chỉ cho quan lớn xem rồi ngu hạ sẽ thưa cho quan lớn rõ.”

Ông Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói, liền vội vàng đứng dậy bảo Công Uẩn đi. Ra trước trại, Công Uẩn lấy tay chỉ vùng mây đen thấp thoáng trên trại vua Đại Hành mà nói rằng: “Quan lớn xem vùng mây đen đây thì rõ.”

Ông ngó lên thấy vậy hay vậy, chớ không biết trong đó có điều gì quan hệ, nên hỏi Công Uẩn rằng: “Vùng mây đen lão thấy đó mà lão không biết làm sao nó quan hệ tới tánh mạng tam quân, xin đội trưởng hãy giải phân cho lão biết.”

Ông ngó lên thấy vậy hay vậy, chớ không biết trong đó có điều gì quan hệ, nên hỏi Công Uẩn rằng: “Vùng mây đen lão thấy đó mà

lão không biế t làm sao nó quan hệ tới tánh mạng tam quân, xin đội trưởng hãy giải phân cho lão biế t.”

Công Uẩn gặc đầ u mà nói: “Quan lớn coi cái vùng mây đó thì hiểu! Hai vò i đen, một cái từ Nam kéo đế n, một cái từ Tây kéo qua, rồ i hiệp lại một vùng u ám che lấ p một khoảnh trời xanh. Trong vùng mây đen (hắ c khí) cuộn cuộn â y là tặc; còn thanh thiên bị ám â y là Thiên tử bại binh, hai cái vò i mây â y là hai đạo binh hướng Nam hướng Tây xâm nhập, the ́ thì đêm nay có bọn giặc đế n cướp trại Thiên tử, vậy thời quan lớn đi chầ u Bệ hạ coi Bệ hạ có rõ thấ u cơ gian của bọn giặc chắ ng? Như Bệ hạ không rõ thì quan lớn hãy tâu cho Bệ hạ hay đặ ng Bệ hạ điề u binh ngăn cản.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói, ông hoảng hồ n từ giã anh em Công Uẩn mà đi thẳng qua trại vua Đại Hành.

Bây giờ ngoài trại đèn đuồ c sáng giắ ng, quân canh nghiêm nhắ t, trong trườ ng quan quân chầ u chặ c, thánh chúa luận bàn, thì có ngự lâm quân vào tâu rắ ng: “Quan Hậu quân Binh bộ xin vào diện thánh”. Vua Đại Hành truyề n lệnh thỉnh vào; quan Binh bộ Đào Cam Mộc bước vô quỳ trước mặt Đại Hành mà tâu rắ ng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ có để ý nghĩ đế n đêm nay ra sao không?”

Vua Đại Hành nghe ông Đào Cam Mộc tâu thì lắ y làm lạ, suy nghĩ giây phút rồ i ngó trầ n Đào Cam Mộc mà hỏi rắ ng: “Quan Binh bộ hỏi trầ m vậy, trầ m không biế t đầ u mà trả lời, vì trầ m thấ y dinh trại đầ ng hoàng, quân canh nghiêm nhắ t, bọn giặc bại binh, trườ ng không dám đế n, the ́ thì đêm nay trầ m không để ý gì lo ngại cả.”

Đào Cam Mộc nghe vua Đại Hành nói vậy thì ông lắ y làm lo sợ, không biế t nhữ ng lời Công Uẩn nói đó có quả thiệt vậy chắ ng? Nế u quả thì mình hữu công mà cũng là một dịp tiế n cử Công Uẩn; bắ ng lời Công Uẩn nói không đứ ng thì mình bị tội khi quân. Vì nghi ngại

ấy mà ông lưỡng lự nửa muốn tâu mà nửa muốn không, làm cho cái bộ tướng của ông Thiên tử dòm thấy lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Quan Binh bộ hỏi trăm nhưng trăm không biết, vậy chớ quan Binh bộ có biết điều chi thì tâu cho trăm nghe.”

Ông Đào Cam Mộc nghe vua hỏi vậy thì không dám làm thinh, ông phải tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, có tên đội trưởng của thần là Lý Công Uẩn xem thiên văn, biết đêm nay có bọn giặc đến cướp trại Bệ hạ, cho nên thần diện thánh là để tâu cho Bệ hạ hay đặt lập mưu khử trừ bọn nó.”

Vua Đại Hành là người đã từng đi lũy xông phuông, có đọc binh thư chiến pháp, nên ngài nghe Đào Cam Mộc tâu thì trầm ngâm nghĩ ngợi, rồi tỉnh ngộ lại mà cho là thật; ngài biểu Đào Cam Mộc gọi rồi ngài nói rằng: “Lời khanh tâu đó trăm tưởng có khi đúng, vậy thì phải tương kế tựu kế mà giết chúng nó một trận nữa mới xong.”

Vua Đại Hành nói rồi truyền quân đòi Ngô Sĩ Thành, Phạm Tử Trọng, Bàng Thiết Hổ, Bạch Phùng Hưng.

Bộ tướng vâng lệnh đến nơi quỳ trước vua mà chờ lệnh. Vua Đại Hành phán rằng: “Bàng Tướng quân hãy dẫn một ngàn binh ra khỏi trại chừng vài trăm thước rồi mai phục bên tả trại, hãy nghe tiếng pháo thì kéo binh vô trợ chiến, phải đi trong lúc canh hai không nên trễ.”

Bàng Thiết Hổ lãnh mạng rồi lo điểm binh mai phục, vua Đại Hành lại kêu Bạch Phùng Hưng mà nói rằng: “Khanh hãy dẫn một ngàn binh kéo ra khỏi trại, cũng chừng vài trăm thước rồi mai phục bên phía hữu, nghe pháo nổ thì kéo binh vô trại tiếp ứng.”

Bạch Phùng Hưng vâng lệnh rồi lo điểm binh ra đi; vua Đại Hành lại sai Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành, mỗi người năm trăm quân ản

hai bên trong trại, chờ bọn giặc xông vào thì nhảy ra ngăn đánh.

Hai tướng vâng lệnh đi lo sắp đặt, vua Đại Hành lại truyền quân nai nịt hăn hoi, rồi năm hai bên giả đồ ngủ để chờ bọn giặc vào sẽ dậy mà tận sát chúng nó. Vua Đại Hành sắp đặt xong xả rồi biểu Đào Cam Mộc về trại chờ khi tiếp ứng.

Ông Đào Cam Mộc về trại thuật công cuộc lại cho Công Uẩn nghe, Công Uẩn suy nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Bệ hạ bày trí vậy thì cũng hay, nhưng Lỗ Trí Viễn là người túc trí đa mưu, nó đi cướp trại thế nào cũng phân ra bốn đạo, hai đạo xông vào trước, như thất thời còn hai đạo ở ngoài kéo vô giải cứu; có ấy nên sợ Bệ hạ chưa thắng được nó.”

Ông Đào Cam Mộc nghe nói thì có ý lo liền hỏi Công Uẩn rằng: “Thế thì bây giờ đội trưởng tính cách nào mà trừ khử chúng nó?”

Công Uẩn thưa rằng: “Tuy chúng nó đa mưu túc trí mặc dầu, mà tôi cũng có thể đánh tan chúng nó được. Bây giờ quan lớn cấp cho tôi vài ngàn binh để tôi sắp đặt mà giết chúng nó một trận nữa.”

Đào Cam Mộc nghe nói rất mừng, vội vàng truyền lệnh cấp cho Công Uẩn hai ngàn binh, Công Uẩn kêu Tiễn Thanh và Trần Văn Mộng mà nói rằng: “Hai em hãy dẫn một ngàn binh kéo qua hướng Đông cách trại Bệ hạ chừng năm trăm thước mà mai phục, nhưng phải dò thám cho kỹ cang, thấy đạo binh thứ nhứt của chúng giặc xông vào, thì cứ việc đứng im đến chừng đạo binh thứ nhì của chúng giặc xông vào thì chừng ấy mới kéo ra cản đường mà đánh.”

Tiến Thanh, Văn Mộng, hai người vâng lệnh kéo binh đi. Công Uẩn lại biểu Trần Mạnh Duy, Châu Phước Nghĩa rằng: “Hai em hãy dẫn một ngàn binh qua hướng Tây cách trại Bệ hạ cũng chừng lố i năm trăm thước mà mai phục. Việc hành động cũng như trước vậy, cũng chờ đạo binh thứ nhì của giặc đến thì ra cản đánh.”

Phơi phới sương bay, hiu hiu gió thổi; lúc ấy độ lờ mờ canh ba, Lỗ Trí Viễn với vợ là Tiết Phi Hòang hội chư tướng để sắp đặt đi cướp trại. Lỗ Trí Viễn nói rằng: “Kẻ cướp trại của Phu nhân tính thật là hay; nhưng bây giờ phải làm như vậy thì mới lường toàn kỳ mỹ. Hòang Sanh, Hòang Lượng, nhị vị dẫn một ngàn binh nhả mã tả trại vua Đại Hành xông vào mà đánh phá; Ma Kha, Tả Tể Đạt, nhị vị dẫn một ngàn binh nhả mã hữu trại vua Đại Hành lướt tới giao phuông.”

Bộ n tướng vâng lệnh kéo binh đi rất êm ái nhẹ nhàng; Lỗ Trí Viễn nói với Nàng Du Kha rằng: “Tướng quân hãy dẫn một ngàn binh để tùy thời tiếp ứng tả biên, còn bên hữu dự¹⁹³ thì có tôi trợ lực.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi, bèn với Nàng Du Kha phân ra mỗi người mỗi ngã kéo binh đi tiếp ứng.

Im lìm lạc ngựa chẳng khua, lặng lẽ tiếng người không nói; Hòang Sanh, Hòang Lượng, lén kéo một ngàn binh nhả mã tả trại vua Đại Hành xông tới, bên kia Ma Kha, Tả Tể Đạt, cũng âm thầm dẫn một ngàn binh xông vào hữu trại vua Đại Hành. Bộ n tướng thấy trong trại đèn đuốc lơ mờ, quân canh vắng ngắt, thì lách tay làm hòang nghi, muốn kéo binh trở ra, bỗng nhiên nghe một tiếng pháo, đèn đuốc bây giờ trở nên sáng giới. Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành kéo binh xông ra chặn đầu Hòang Sanh, Hòang Lượng, Ma Kha, Tả Tể Đạt mà đánh.

Bộ n tướng biết mình trúng kế, nên hô lớn lên rằng: “Chúng ta đã mắc kế rồi, phải rán sức tử chiến mà đánh với quân nghịch mới đáng.”

Chúng quân nghe vậy, cả thảy đều liều thân thí mạng mà đánh với binh trào rất dữ. Nhưng bị quân giả ngủ trời dậy có trót ngàn người, kẻ đại đao người song kiếm áp vô trợ lực với đạo quân Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành.

Hồ` Sanh, Hồ` Lượng và Ma Kha, Tất Đạt thấy vậy biết không thể cự lại, bốn người chia ra hai ngả dẫn binh lui ra mà chạy; ai ngờ vừa khỏi trại thì Hồ` Sanh, Hồ` Lượng gặp Bàn Thiệt Hồ dẫn một ngàn quân xông ra cản đầu mà đánh. Hồ` Sanh, Hồ` Lượng nỗ lực cự với Bàn Thiệt Hồ vừa đặng năm mươi hiệp thì Hồ` Lượng bị Bàn Thiệt Hồ đâm nhào xuống ngựa. Hồ` Sanh thấy vậy hoảng hồn bèn giục ngựa chạy gióng¹⁹⁴, bỏ bọn quân bị binh triều giết thối vô số.

Bàn Thiệt Hồ đã cưỡi rượt Hồ` Sanh và sát tử binh bại rất nhiều, xảy đâu Lỗ Trí Viễn kéo binh xông vào thấy Bàn Thiệt Hồ tung hoành vậy thì nổi giận hét lên một tiếng, huơ thương giao chiến với Bàn Thiệt Hồ rất hăng hái.

Bàn Thiệt Hồ tuy võ nghệ cao cường nhưng không địch nổi với Lỗ Trí Viễn, nên lầy quày chưa đặng một hồi bị Lỗ Trí Viễn đâm một thương nhắm vai thì kinh hồn quày ngựa bại tẩu. Lỗ Trí Viễn không dung, rượt theo rất gấp. Bây giờ binh triều lại bị quân của Lỗ Trí Viễn sát hại rất nhiều. May đâu Tiễn Thanh và Vân Mộng nghe tiếng pháo liên kéo binh vào giải cứu, Tiễn Thanh thấy Lỗ Trí Viễn rượt Bàn Thiệt Hồ, thì xông vào cản Lỗ Trí Viễn mà đánh; còn Vân Mộng thời loạn sát bọn quân của Lỗ Trí Viễn.

Binh của Lỗ Trí Viễn không thể cự đương, vỡ chạy tung bưng, dường như chim sẻ bị bù¹⁹⁵ cắt, cá nhỏ bị ngạt ngư¹⁹⁶, Trăn Vân Mộng thấy Tiễn Thanh đánh không xuể Lỗ Trí Viễn thì nổi giận, bèn bỏ bọn quân, áp lại trợ lực với Tiễn Thanh mà đánh cùng Lỗ Trí Viễn.

Lỗ Trí Viễn đánh với hai tướng mà không hề nao núng, nhưng thấy bọn quân bị tử trận và thọ thương rất nhiều thì động lòng, không muốn đánh nữa, nên quày ngựa dẫn bốn bộ băng rừng mà chạy. Tiễn Thanh và Vân Mộng hiệp lực rượt một hồi rồi trở lại.

Bây giờ bên hữu trại, Ma Kha với Tả Đát kéo binh ra vừa khỏi trại thì gặp Bạch Phùng Hưng chặn đánh. Ma Kha, Tả Đát nỗ lực cự với Bạch Phùng Hưng, đang ba mươi hiệp thì Nùng Du Kha kéo binh vào, thấy hai tướng đánh với Bạch Phùng Hưng không xuể thì phùng gan, hét lên một tiếng rất lớn, hươi búa xông vào nhắm ngay đầu Bạch Phùng Hưng chém xuống.

Bạch Phùng Hưng bị Nùng Du Kha hét lớn thì giật mình, lại thấy diện mạo dữ dằn thì thêm kinh sợ, nên lùi lại một hồi rồi quày ngựa mà chạy. Nùng Du Kha không dung, bèn rượt theo thậm cấp, xảy gặp Châu Phước Nghĩa và Tả Mạnh Duy đón đánh, Nùng Du Kha không hề sợ sệt, tả xông hữu đột với hai tướng một hồi rất nên kịch liệt.

Nùng Du Kha càng đánh càng hăng, càng hăng càng đánh tới, làm cho Châu Phước Nghĩa và Tả Mạnh Duy không thể cự lại, phải kéo binh rút lui.

Nùng Du Kha thấy thế rất mừng, bèn nỗ lực rượt theo bén gót. Ra tới tam xa lộ, Công Uẩn thấy Châu Phước Nghĩa và Tả Mạnh Duy bại tẩu, thấy Nùng Du Kha điệu võ dương oai rượt theo thì nộ khí xung thiên, bèn để cho Châu Phước Nghĩa và Tả Mạnh Duy chạy qua rồi, liền giục ngựa xông ra chặn Nùng Du Kha mà đánh.

Nùng Du Kha không phải là tay đôi thủ với Công Uẩn nên rán sức đánh với Công Uẩn chưa đặt một chập thì bị Công Uẩn vót một siêu ngang hông, đứt hai thân mình, thấy rơi xuống ngựa. Đào Quý xem thấy chạy lại cắt đầu đưa lên, vừa cười vừa nói: “Nguyên soái coi sướng không! Tôi cắt đầu nó mà nó làm thình, không dám cự lại”. Nói rồi liền lấy tay dọi vô sọ Nùng Du Kha một cái cốc, rồi cười lớn lên.

Công Uẩn thấy Đào Quỳ tàn nhẫn như vậy thì không bả`ng lòng, bèn quở Đào Quỳ rằ`ng: “Đào đệ! Em không nên nhẫn tâm như vậy! Đã biế`t việc giao phuông đầ`u sức, mình không giế`t hắ`n thì hắ`n giế`t lại mình, nên buộc mình phải giế`t hắ`n đó thôi. Song giế`t người ta rồ`i, mình không nên đánh đá cái thầy hài người ta nữa; á`y là một điề`u anh rằ`n em từ đây phải bỏ cái tánh đó đi, nế`u còn như vậy thì anh sẽ làm tội”. Công Uẩn nói rồ`i truyề`n quân đánh thanh la thâu binh hồ`i trại, đem dựng thủ câ`p của Nùng Du Kha cho quan Binh bộ.

Đào Cam Mộc thấy Công Uẩn đã đắ`c thắ`ng, giế`t đặng Nùng Du Kha thì rấ`t mừng, xem lại trời đã sáng, nên vội vã xách đầ`u Nùng Du Kha nạp cho Thiên tử mà tiế`n cử Công Uẩn.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Biết hiện tài, Lý Công Uẩn được phong Soái,

Làm quý kẻ, Tiết Phi Hoàng bị thất binh

Vùng đông rạng tỏ, cây cỏ khoe màu, gió bắc lao rao, sương mây tan vệt. Vua Đại Hành đang ngồi trong trướng, chư tướng lục thực kéo về, Bàng Thiếp Hổ bị thương nơi vai, còn Bạch Phụng Hưng thì mất khô, xem ra tuồng vấp và lẫm.

Vua Đại Hành nghe Phạm Tử Trọng tâu, thì trầm ngâm mà nghĩ thầm rằng: “Nếu vậy Công Uẩn đáng mặt anh hùng cái thế; đã tinh thông thao lược, diệu toán thần cơ, mà lại văn võ toàn tài, thật là một người thế gian hi hữu. Nếu ta đặt người này thì lo gì bốn biển chẳng được an, muôn dân không lạc nghiệp.”

Vua Đại Hành đương suy nghĩ đến đó thì Đào Cam Mộc bước vào quỳ xuống, dâng đầu Nùng Du Kha mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Công Uẩn đã chiến thắng bọn Lô Trí Viễn lại trảm thủ Nùng Du Kha. Xin Bệ hạ xem xét.”

Vua Đại Hành thấy thủ cấp Nùng Du Kha thì rất mừng, liền truyền lệnh đòi anh em Công Uẩn vào chầu, đặt gia phong quỳên tước. Giây phút Công Uẩn dắt anh em vào, dâng quỳ bái mạng tung hô Thiên tử. Vua Đại Hành cho ngồi hết thấy, rồi ngài xem tướng mạo từ người¹⁹⁷. Ngài thấy cả thấy đều oai phong凛冽, ra dáng người võ nghệ cao cường, thì mừng thầm, rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Khanh là người quê quán ở đâu, cha mẹ còn hay mất, hãy tâu bẩm biết?”

Công Uẩn vâng lệnh đem hết gươm giáo ngọn đuốc nấp trong rừng cho Thiên tử nghe.

Vua Đại Hành nghe tâu thì chạnh lòng thương, liền hỏi rằng: “Bề văn võ của khanh, và binh thư chiến pháp, xuất trận hành binh cách nào, hãy luận cho trẫm nghe?”

Công Uẩn hườn đáp tâu rằng: “Bề văn võ của hạ thần tâu thường, còn việc binh thư chiến sách thì lúc ra trận tùy cơ ứng biến, quan sát phong cảnh tình hình mà độ lượng bày binh xuất trận. Cách hành binh có nhiều việc biến xảo lạ thường, có khi để thất rồi mới thủ thắng, có khi thắng mà phải giả thất; hoặc là ám hành mai phục, tả dực hữu chi, công thành phá lũy, hễ làm tướng nhứt nhứt việc gì phải cho tình thế mới đặt, ấy là sự học của hạ thần, xin Bệ hạ minh xét.”

Vua Đại Hành nghe Công Uẩn tâu cách hành binh xuất trận, thì biết Công Uẩn là người tài cao học rộng, thao lược tinh thông, nên long nhan đại hỉ rồi phán rằng: “Theo sự học của khanh như vậy trẫm rất khen; vậy trẫm sắc phong cho khanh làm Bình Nam Nguyên soái, cấp mười ngàn binh và cả thầy chú tướng mặc tình khanh điều dụng để trừ tặc, còn các người anh em của khanh thì trẫm đều phong là hồ tướng.”

Vua Đại Hành phán rồi kích cổ đẳng văn¹⁹⁸, hội bá quan chú tướng lại mà phán rằng: “Lý Công Uẩn là người tài trí song toàn, lại có công cứu giá đôi phen; nên nay trẫm giao binh quyền và soái ấn, chú tướng phải thính lệnh Nguyên nhung, bèn phạm phép thì chiếu theo quân pháp”. Vua Đại Hành phán rồi trao ấn kiếm và sắc chỉ cho Công Uẩn mà phán rằng: “Khanh hãy lãnh sắc và ấn kiếm này mà chỉ huy tam quân tướng sĩ; nếu ai bất tuân phép luật thì khanh được phép chém trước rồi tâu sau.”

Công Uẩn lãnh ấn kiếm và sắc chỉ rồi bái mạng tạ ơn, vua Đại Hành bãi châu, bá quan và chư tướng về trại. Kẻ gian thần siểm nịnh thấy vua trọng dụng Công Uẩn thì ghen ghét, mà cái bọn gian thần ấy không ai khác hơn là cha con Trịnh Hòang và Bạch Phùng Hung. Còn những người trung thần chánh trực thấy vua biết dụng người tài sĩ thì phối phở lòng mừng, như là Đào Cam Mộc, Phạm Tử Trọng, Ngô Sĩ Thành.

Công Uẩn về trại yết sáu điều quân pháp lên bảng, rồi hội tam quân tướng sĩ mà nói rằng: “Nay Bồn soái đã lãnh cái trách nhiệm lớn lao của Bệ hạ, vậy anh em phải hết lòng giúp sức với ta để diệt trừ tặc đảng, đền ơn tri ngộ cho thánh quân. Điều cần như vậy anh nói trước với các em, xin các em chớ nên nghĩ hẹp mà trách anh rằng: ý quyết phụ bạn. Đã biết chúng ta là bạn thâm giao, thế có đồng sanh đồng tử, thì phải yêu nhau, mến nhau, dung nhau, dưỡng nhau; nhưng cái điều ấy ở tư dinh, hay là nhà riêng, chớ ra giữa công đường pháp luật thì phải theo đúng sáu điều luật pháp đó mà làm, bằng ai bất tuân quân lệnh thì Bồn soái cứ luật mà hành không tư vị ai hết. Các em hãy đọc sáu điều quân pháp cho nẵm lòng mà giữ gìn bốn phận để làm gương cho tam quân tướng sĩ.”

Đào Quỳ nghe Lý Nguyên soái phân vậy thì vừa cười vừa bước xuống chấp xá Nguyên soái một cái rồi nói rằng: “Sáu điều của Nguyên hung ra đó để trị mấy anh, còn tôi thì xin Nguyên hung dung thứ; bởi tôi ngó vào cũng như rừng rậm, có biết gì đâu mà đọc cho thuộc lòng. Nếu mấy anh có nghĩ tình thương tôi, tôi có phạm phép điều gì thì mấy anh kia chia nhau chịu giùm cho tôi, vì mấy anh hay chữ, còn tôi dốt.”

Tân Mạnh Duy thấy Đào Quỳ nói năng không tẻ chĩnh thì quở rằng: “Đào đệ không nên thô lỗ trước mặt Nguyên hung mà có tội; em dốt em không biết chữ thì anh sẽ đọc cho em nghe, rồi nhớ lấy mà gìn giữ đừng để phạm phép, nếu phạm phép thì một mình

chịu lây không ai chịu thế đặng; bởi những điều tội lỗi là việc vô hình không phải như khiêng gánh nặng nề gì mà chia nhau đặng.”

Đào Quỳ nghe nói thì lắc đầu mà rằng: “Nếu vậy anh làm ơn đọc hết cho tôi nghe đặng tôi răn mà nhớ, bằng không thì tôi chắc chết trước hơn mấy anh rồi.”

Công Uẩn thấy Đào Quỳ có ý sợ thì biểu Trăn Vân Mộng đọc sáu điều quân pháp lại cho Đào Quỳ nghe. Vân Mộng vâng lời rồi đọc lên sáu điều như vậy:

– Điều thứ nhất, chẳng đặng giao đầu tiếp nối¹⁹⁹ bài bán²⁰⁰ nhau, làm cho thù nghịch rồi sanh ra khẩu ó; ai phạm tội ấy thì đánh một trăm côn.

– Điều thứ hai, không đặng rượu trà say sưa vô độ làm cho giải đãi²⁰¹ quân tâm, mất điều trật tự; ai phạm tội ấy thì đánh đòn hai trăm côn.

– Điều thứ ba, không đặng lường gạt của dân, hiếp đáp gái người, làm cho thiên hạ oán trách chủ soái bất nghiêm; ai phạm tội ấy thì chém đầu không dung.

– Điều thứ tư, lâm trận phải can đảm đương tiên, không đặng nhút nhát sụt lùi, làm cho suy nhược quân tâm rồi phải bại binh thất trận; ai phạm tội ấy thì cũng chém đầu không dung.

– Điều thứ năm, lâm trận phải xem cờ nghe la hoặc là công tá kích hữu, tấn thối xông phuông nhút nhút phải nghe chủ soái; nếu không vâng lệnh thì tội ấy trăm thủ không dung.

– Điều thứ sáu, ngũ phải xây thức, nghe lệnh thì nai nịt cho lạ làng, tỵ đến cho mau không đặng trễ nải; ai phạm tội ấy thì chém đầu không dung.

Trần Vân Mộng đọc dứt sáu điều rồi thì hàng chư tướng và tam quân thấy đều chiêm nghiệm để lòng mà giữ gìn bốn phận, như là Đào Quỳ cứ lầm thắm đọc đi đọc lại hoài.

Anh em tướng sĩ còn đương đàm luận về việc hành binh xuất trận, thì nghe trống đánh báo tin Thiên tử hội bá quan chư tướng. Công Uẩn nghe lệnh, bèn chỉnh tề khôi giáp đi chầu vua.

Bây giờ các quan và chư tướng tựu đến ngự trại rất đông; cùng nhau lần lượt tung hô, rồi an vị. Vua Đại Hành phán rằng: “Việc binh cơ có gì quan hệ chẳng, bá quan hãy tâu cho trẫm biết.”

Các quan nghe vua phán thì không biết có điều gì quan hệ, nên cả thấy đều làm thình, duy có quan Quản lương quỳ xuống tâu: “Muôn tâu Bệ hạ! Lương thảo còn độ chừng nửa tháng thì hết, xin lệnh trên định đoạt.”

Vua Đại Hành nghe Quản lương tâu thì ngài ngẫm nghĩ giây phút rồi kêu Trịnh Hòang và Bạch Phùng Hưng mà nói rằng: “Nhi khanh phải lập tức về trào vận lương ra đây giao cho Nguyên soái, kỳ trong mười ngày không đặng trễ nải, còn Bàng Thiết Hổ bị thương chưa lành thì hãy theo về trào mà điều trị.”

Trịnh Hòang và Bạch Phùng Hưng đã sẵn ý muốn về trào nhưng không gặp dịp, nên hay nghe Thiên tử dạy về trào vận lương thì rất mừng; cả hai đều bái biệt Thiên tử rồi sửa soạn về trào nội trong giờ đó.

Vua Đại Hành day qua nói với Công Uẩn rằng: “Trẫm phú cho khanh cả thủy binh quyên để trừ loạn²⁰² dẹp giặc. Khanh hãy ra sức với quốc gia rồi trẫm sẽ gia ban trọng tước. Bây giờ khanh cứ việc tấn binh, còn trẫm thì trở lại Diễn Châu đôn binh tại đó mà chờ tin lành của khanh.”

Công Uẩn bái mạng tạ ơn; vua Đại Hành truyền lệnh quan Binh bộ Đào Cam Mộc và các quan hộ giá trở lại Diên Châu lập tức.

Bóng ác vừa chinh, trời còn hanh nắng; Công Uẩn vì chung²⁰³ lo lắng diệt tặc cứu dân, cho nên mỗi việc ân cần; bèn hội chư tướng luận bàn lo mưu trừ giặc. Bàn bạc một hôm, Công Uẩn kêu Võ Tấ n mà bảo rằng: “Võ đệ! Em hãy thay xiêm đổi áo đi thám thính coi Lỗ Trí Viễn hành động cách nào, rồi về cho Bồn soái hay, đừng Bồn soái định bề công phá.”

Võ Tấ n vâng lệnh thay đổi áo khăn rồi một mình một ngựa nhả m trại giặc đi thám dò. Võ Tấ n đi đến một hôm, hết đám rừng tới một cái trảng lớn, bỗng nghe chiêng trống vang dậy, quân gia hét dậy, chàng mới dắt ngựa đem giầu vô bụi rồi leo lên cây để núp mà thám dò. Giây phút thấy một viên nữ tướng cỡi ngựa đi trước điệu võ dương oai, tinh thần hăm hở, kéo một đạo binh ước năm ngàn người, trong đó có chở theo hai ba chục cái cũi để nhốt chó, đằng trước có cờ lớn đề chữ: “Nữ sơn vương Tiết Phi Hồ ng”.

Võ Tấ n xem kỹ càng rồi lên leo xuống giục ngựa trở về phi báo.

Nàng Tiết Phi Hồ ng cử binh hăm hở vậy, là vì nàng nghe chôn là Lỗ Trí Viễn bại trận về nói Nùng Du Kha vong mạng, nên nàng nổi giận cử binh đi báo thù vậy.

Võ Tấ n lật đật về thưa lại cho Công Uẩn nghe. Công Uẩn liền sai Võ Tấ n, Võ Kỳ đi tiên phong lãnh hai ngàn binh giáp chiến. Châu Phước Nghĩa và Tầ n Mạnh Duy lãnh hai ngàn binh hậu tập tiếp ứng.

Bồn tướng vâng lệnh phân binh kéo đi tức tốc. Võ Tấ n, Võ Kỳ đi vừa tới trảng tảo thì gặp Tiết Phi Hồ ng xua binh đến, Võ Tấ n thấy vậy giục ngựa xông tới hét lớn lên rằng: “Nữ tặc kia! Mi tài cán

gì mà dám đề binh ra trận; rất đổi là Lỗ Trí Viễn còn chạy trốn chết, Nùng Du Kha còn phải rơi đầu thay, hà huống chi mi là bậc quân vận yếm mang, sức lực bao nhiêu dám múa men đương cự với thiên binh”. Võ Tồn nói rồi hươi thương nhắm ngực Tiết Phi Hồng đâm tới.

Tiết Phi Hồng không thêm trả lời, nàng lấy đại đao đỡ thương rồi giao chiến. Đánh được ba mươi hiệp, Tiết Phi Hồng hơi mỏi mệt, Võ Tồn tưởng nàng thua nên giục ngựa đuổi theo; ai ngờ bị một viên đá trúng nhằm cánh tay té nhào xuống ngựa, may nhờ Võ Kỷ cứu khỏi, nếu không, thì bị một đao của Phi Hồng cắt hết trông sống đặng.

Tiết Phi Hồng dụng miêng lưu tinh thạch đánh Võ Tồn bị thương, song thấy Võ Kỷ cứu khỏi thì nổi giận, nàng giục ngựa xông tới chém Võ Kỷ, Châu Phước Nghĩa bỗng có tới kịp đỡ đao rồi chiến với Tiết Phi Hồng rất kịch liệt.

Tôn Mạnh Duy thấy Châu Phước Nghĩa đánh không xuể Tiết Phi Hồng thì nổi giận giục ngựa xông vào phụ lực với Châu Phước Nghĩa mà đánh với Tiết Phi Hồng.

Tiết Phi Hồng bị hai tướng vây đánh không hở tay đặng mà dùng miêng lưu tinh thạch, nàng liền hút gió²⁰⁴ lên một tiếng, bỗng có nhị vị nữ tướng của nàng là Lâm Tái Tái và Đỗ Mậu Xa biết ý xúm nhau hò quân mở mã y cưỡi chó ra rồi lừa tới trước.

Bầy chó ấy rất khôn, bảy tám con áp tới cản ngang ngựa của Châu Phước Nghĩa và Tôn Mạnh Duy; còn bao nhiêu thì rượt quân Lê mà cắn.

Quân Lê bị bầy chó dữ cắn, hoảng hồn vỡ chạy tung bưng, còn Châu Phước Nghĩa và Tôn Mạnh Duy tuy sức lực còn hăng, nhưng ngựa bị chó cắn nhảy lên vô tình xuống làm cho hai người đao pháp

tán loạn, nên mỗi người bị một viên phi thạch, Châu Phước Nghĩa thì trúng nhặ́m vai; còn Tậ̀n Mạnh Duy thì nát cánh tay cả ba đậ̀u quày ngựa bại tậ̀u.

Tiệ̉t Phi Hộ̀ng thậ́y thệ̀ rậ́t mừng, nàng xua binh đậ̀u theo sát tử quân Lê hơn vậ̀i ba trăm mạng. Quân Lê nổi giận hệ̀ nhau trở lại bặ́n xả qua binh Tiệ̉t Phi Hộ̀ng, quân Tiệ̉t Phi Hộ̀ng không kịp đậ̀p phòng nên chệ̀t và bị thương rậ́t nhiệ̀u. Tiệ̉t Phi Hộ̀ng xem thệ̀ biệ́t khó nổi đậ̀u theo, nàng mới gióng chiệ̀ng thậ̀u quân vệ̀ trại.

Võ Tậ̀n, Võ Kỷ và Châu Phước Nghĩa, Tậ̀n Mạnh Duy bặ́n tướng bại binh chạy vệ̀ phi báo với Công Uẩn; Công Uẩn hỏi duyên do thì bặ́n tướng thuật công cuộc bị chọ́ và phi thạch lại cho Công Uẩn nghe, rộ̀i cả thậ̀y quỳ xuộ́ng thọ̣ tội.

Công Uẩn nghe qua liệ̀n suy nghĩ giây phút rộ̀i tha tội cho bặ́n tướng mà nói rặ́ng: “Thậ̀t trậ̣n đây là tại ta không dò xét kỹ cậ̀ng, chọ́ không phải tại các em, mà các em phòng xựng tội. Thôi đệ̉ Bặ́n soái lo mưu mà diệt trừ chặ́ng nó, rửa hận cho các em. Tội đậ̀m nay Trậ̀n Vậ̀n Mặ́ng và Võ Kỷ hai em hậ̀y dẫn một ngàn quân lén ra trặ́ng tặ́o mà đậ̀o một cái mượ̀ng dài chự̀ng hai trăm thước, sậ̀u độ nặ̀m sáu thước, trậ̀n miệ̣ng mượ̀ng thì gặ́c chạ̀ cây²⁰⁵ rộ̀i rặ́i cặ́ lên trậ̀n, dài theo miệ̣ng mượ̀ng phải rặ́i lạ́ cây khộ cho quân biệ́t mà nhặ́p qua kẻọ lặ̣t xuộ́ng mượ̀ng. Công việ̣c hai em phải làm tặ́i cậ̀nh nặ̀m cho rộ̀i, đặ̣ng Bặ́n soái ra binh phạ́ tặ̣c.”

Trậ̀n Vậ̀n Mặ́ng và Võ Kỷ vậ̀ng lậ̀nh lập tặ́c kẻọ quân đi hành sự̣. Lụ́c bặ́y giợ̀ bóng thọ̉ vặ́ng tậ̀nh, ạ́nh sao lợ mợ̀, đặ̣ trặ́ng tặ́o, gậ̀n mẹ́ trượ̀ng trậ̀m, không nghe tiệ̉ng chi khác hơn là tiệ̉ng nói lậ̀o xậ̀o, cuộ́c kậ̀u rặ̣t rặ̣c, đặ́t lặ́ cặ́ bay, nộ̀i đậ̀u trộ̀n bặ́n cậ̀nh chạ̀y, đậ̀ thành một cái mượ̀ng dài đặ̣m đậ̀u.

Trần Vân Mộng và Võ Kỳ truyền quân gác chà rải cỏ thì đã đúng canh năm, công cuộc hoàn toàn rồi về thừa lại cho Nguyên soái hay.

Công Uẩn thấy trời đã rạng sáng liền kêu Đào Quỳ và Võ Kỳ mà nói rằng: “Hai em hãy dẫn hai ngàn binh đi dụ địch, hễ giao chiến với chúng nó chừng ít hiệp thì phải trả bại, để dụ bày chó rượt theo cho bị sa xuống nương ấy. Bầy chó sa rồi thì có Bồn soái trừ nữ tặc ấy cho.”

Đào Quỳ và Võ Kỳ vâng lệnh hăm hở kéo binh đi, còn Công Uẩn nài nịt khôi giáp hăn hoi, cưỡi ngựa lên ngựa, dẫn một ngàn binh theo sau tiếp ứng.

Rượu ngon thịt béo, chén cạn chung đây, vợ chồng Trí Viễn vui vầy, về việc hôm nay được thắng trận. Tiết Phi Hồng diện mạo lộ ra vẻ hiu hiu tự đắc tươi cười mà nói với chồng rằng: “Thiếp có nói trước với Lang quân, ngày nay Lang quân có tin thiếp chưa? Thiếp nói thiếp ra trận thì thiếp cho chó cắn chúng nó cũng chết, không cần phải nhọc sức tam quân; bây giờ đã y lời, vậy Lang quân có nên thưởng thiếp hay chăng?”

Lỗ Trí Viễn nghe vợ khoe tài và đòi thưởng, thì rót một ly rượu đây đưa cho vợ mà nói rằng: “Tôi rất khen ngợi phu nhân là người kiêu dũng, mà lại có tài phép, tướng trong bọn quân xoa, phu nhân cũng chen vai đứng trước. Thôi thì, tôi đong tài lượng sức của phu nhân một ly rượu này mà thưởng phu nhân, xin phu nhân hãy uống cạn.”

Tiết Phi Hồng thấy chồng kính tặng thì mặt hoa hơn hờ vui mừng, với tay bưng ly rượu uống một hơi cạn rồi nói rằng: “Nếu Lang quân biết thiếp có công mà thưởng như vậy thì thiếp sẽ ra tay tận sát chúng nó, để lập nhiều công cho Lang quân thưởng nữa”. Tiết Phi Hồng nói vừa dứt lời bỗng có quân thám tử chạy vào báo

rằ ng: “Thưa đại vương và phu nhon, có binh nhà Lê đê ́ n khiêu chiê ́ n, xin đại vương định đoạt.”

Tiê ́ t Phi Hô ̀ ng nghe quân báo thì nàng mỉm cười rô ́ i đứng dậy nói rằ ng: “Lang quân hãy giữ gìn trại sách, để thiê ́ p ra cho chó cắ n chúng nó một phen nữa”. Nàng nói rô ́ i thay xiêm đôi giáp, dẫn hai ngàn binh, đẩy má ́ y cũi chó rằ n rằ n xuấ t trận.

Ra vừa tới đò ̀ ng Bạch Sa thì gặp đạo binh Đào Quỳ kéo đê ́ n, Đào Quỳ thấ ́ y Tiê ́ t Phi Hô ̀ ng cỡi ngựa xô ́ c ra; bèn xem kỹ thấ ́ y áo mảo tô ́ t tươi, mặt mày xinh lịch, thì gò ngựa nghiê ́ m thương rô ́ i cười lớn lên mà nói rằ ng: “Dữ không! Tôi có ý muô ́ n gặp chị nó một lâ ́ n cho rõ mặt anh hùng liệt nữ; bây giờ hai đứa gặp đây thật là trời kia đã khiê ́ n, vậy thì chị nó hãy bỏ thắ ̀ ng Lỗ Trí Viễn là thắ ̀ ng mặt mày xấ u xa, rô ́ i về ̀ đầ u Lý Nguyên soái tôi, thì chắ ́ c Lý Nguyên soái đấ i chị nó cũng như em dâu thiết vậy.”

Tiê ́ t Phi Hô ̀ ng thấ ́ y diện mạo Đào Quỳ thì nực cười, nước da đen trạ ́ y²⁰⁶, con mắ ́ t có khoen, lô ́ i ra như ô ́ c brou, râu rìa lún phún, áo mặc trậ t ngực, lông lá xô ́ m xàm, xem chẳng khác như xà niê n²⁰⁷ quý sứ, mà lại chê chò ̀ ng nàng xấ u xa, thì lắ ́ y làm lạ mà hỏi rằ ng: “Ngươi tên họ chi, có vợ con gì chưa mà hảo ngọt dữ vậy? Khá nói cho ta nghe rô ́ i ta sẽ liệu lượng.”

Đào Quỳ nghe Tiê ́ t Phi Hô ̀ ng hỏi hơi êm dịu, và thấ ́ y nàng cười thì trong bụng tưởng nàng đã phải ý mình, nên ngó chăm chỉ, gục gặc đầ u mà nói rằ ng: “Chị nó không hỏi tên tôi thì thôi, chó hỏi tên tôi, tôi nói ra chắ ́ c sao cũng động lòng thực nữ, thương kẻ anh hùng chó chẳng không! Bởi tên tôi lịch sự vô cùng, trên thê ́ gian nằ y chưa ai từng có, chị nó hãy lóng tai mà nghe tôi xưng cho rõ: Tôi đây họ Đào tên Quỳ, con nhà phú hộ trâm anh, bắ y lâu ăn ở hiê ́ n lành, bị bạo bệnh mẹ cha chề ́ t hế ́ t; còn một mình tôi la lê ́ t nương dựa với anh em, nhiê ́ u nơi gái xấ u không thêm, còn đò ̀ ng trinh vợ con chưa có,

đây là lời thiệt tôi bày tỏ, xin chị nó nghĩ tình, như mà biết thương tới nhan sắc đẹp xinh, thì xuống ngựa thuận tình quy hạ.”

Tiết Phi Hồng nghe Đào Quỳnh nói có dây có nợ mà toàn là lời khùng tiếu ngạo, nên phát ghét mà nói rằng: “Đào Quỳnh! Mi khoe khoang cái nhan sắc của mi là tốt đẹp để dụ dỗ ta thì ta lấy làm nực cười cho mi là đứa hữu nhân vô châu²⁰⁸. Ta tưởng lại diện mạo của mi đó đem mà cầu khẩn lấy lục mã y con nữ dạ xa²⁰⁹, hay là mã y con Chấn cái ở trong động thì nó cũng không thềm. Thôi, ta không cần nói dông dài với mi là đứa điên làm gì, ta sẽ gả cây thương cho mi đây.”

Tiết Phi Hồng nói rồi huơ thương đâm càn, Đào Quỳnh lật đật lấy giáo đỡ ra rồi đánh với Tiết Phi Hồng rất dữ. Đánh đặng một hồi, Tiết Phi Hồng gạt thương Đào Quỳnh ra rồi nói rằng: “Mi muốn chó cắn hay là muốn lỗ đầu thì nói trước đi rồi ta tính cho”. Đào Quỳnh nghe Tiết Phi Hồng vừa nói vừa thò tay vô túi thì nhớ lại liên kinh hoàng la lên rằng: “Trời ơi! Nếu chị nó không thương tôi thì để cho tôi giồng, chó đừng chơi bắt tử lấy đá liệng tôi thì tội nghiệp lắm.”

Đào Quỳnh nói rồi mắt ngó Tiết Phi Hồng chăm chỉ, thấy nàng lấy ra một cục đá đen thui thì kinh hồn quày ngựa chạy giồng. Tiết Phi Hồng thấy vậy nực cười, bỏ đá vào túi, ý không muốn đuổi theo Đào Quỳnh, thì thoát nhiên Võ Kỳ xưa binh huơ chùy xô c tới loạn đả Tiết Phi Hồng. Tiết Phi Hồng nổi giận lấy thương gạt chùy rồi rùng kiểng lên. Lâm Tái Tái và Đỗ Mậu Xa nghe tiếu ngạo kiểng liên thả bầy chó ra rồi hai nàng xách thành bầm lừa chó xô c tới rất hung hăng.

Võ Kỳ thấy vậy liền quày ngựa chạy lui. Tiết Phi Hồng xưa binh đuổi theo rần rần rộ rộ dường như địa hãm sơn băng; hai nàng

Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái xua bầy chó đuổi theo Võ Kỳ rất háng hái.

Võ Kỳ vừa chạy vừa ngó chừng, thấy giặc lừa bầy chó theo rất cận, thì dẫn quân chạy càn rồi hè nhau nhảy qua nương; Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái lừa chó xô tới không biết chỗ hiểm địa nên và người và chó đều sa xuống nương hết.

Thương thay cho Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái, vì muốn lập công mà phải bị sa xuống hang sâu nương thẳm với một bầy chó vô tình. Bầy chó bị rơi xuống hầm thì lúng túng chạy tới càn lui, nhảy lên rút xuống, làm cho hai nàng ở nơi chỗ hẹp thất thế phải bị bầy chó vầy bừa mà chết. Đó là họa kia gây tại bởi mình, hại người người hại thế tình đời thay!

Bây giờ Tiết Phi Hòe xua binh đuổi đến thì Công Uẩn kéo quân xông ra cản đường, rồi chỉ ngay mặt Tiết Phi Hòe mà nói lớn lên rằng: “Nữ sơn tặc! Sao mi không biết thời vụ gì hết, để làm những điều phản nghịch như vậy! Vợ chồng mi là bọn không tự xét, ở đất vua, ăn gạo nước, mà sao lại phản vua bội nước cho đành, có phải vợ chồng mi là lũ mặt người lòng thú chẳng? Ngày nay ta kéo binh đến đây, đáng lẽ mi xếp giáp đầu hàng mà chịu tội phản quốc, ngu gì dám đương cự với ta, để chịu thầy phơi trần thương.”

Công Uẩn nói vừa tới đó, Tiết Phi Hòe nổi giận hươu thương đâm đại, Công Uẩn lấy siêu gạt ra rồi cùng nhau giao chiến. Tiết Phi Hòe rần sức cự đương đầu đang vài mươi hiệp thì mặt hoa thất sắc, nhỏ giọt mồ hôi, nàng quay ngựa bại tẩu.

Công Uẩn không dung, giục ngựa đuổi theo bén gót. Tiết Phi Hòe xem thấy Công Uẩn rượt theo, nàng rất mừng, vội vàng lấy lưu tinh thạch ra rồi quày ngựa lại nhắm đầu Công Uẩn liệng lại; ai ngờ trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng trưng vì há

miệng vô` cục lưu tinh thạch của Tiế` t Phi Hô`ng rơi xuô`ng đấ` t.
Tiế` t Phi Hô`ng thấ`y vậy hoảng hô`n giục ngựa bôn đào, Công Uẩn
thừa thê` đố`c quân áp theo vừa [210](#) giế` t binh của Tiế` t Phi Hô`ng có
đư ba trăm mạng, rô`i kéo binh trở về` thưởng công chư tướng.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Tiết Phi Hồng thốt cơ câu cứu,

Chàm Đàng Hoa ý sức vong thân

Ngựa què cò rã một đoàn vớt và bại binh. Mặt ủ mảy châu muôn đoạn thăm sâu về trại. Lỗ Trí Viễn thảy quân bài xái²¹¹, thảy vợ dật dờ; thì biết là họa kia chẳng nhỏ, nên truyền lệnh biên tướng canh giờ trại sách, rồi đem vợ vào trướng để cho tịnh dưỡng giấy lâu, mới hỏi thăm tới việc chinh chiến.

Tiết Phi Hồng châu mảy thở ra mà nói rằng: “Lang quân ôi! Thiếp không dè ngày nay phải bại binh chiến tướng về tay Lý Công Uẩn như vậy”. Tiết Phi Hồng nói rồi thuật hết công cuộc lại cho chôn nghe.

Lỗ Trí Viễn nghe vợ nói thì than rằng: “Phu nhơn ôi! Nếu vậy cái hi vọng của vợ chôn ta bấy lâu nay đã đành trôi theo dòng nước; còn mong gì hiển đạt thành danh nữa phu nhơn. Thôi thì đôi ta hãy giải tán tam quân rồi dắt nhau về núi mà mai danh ẩn táng, cho đành cái số phận vô duyên đó phu nhơn.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi ngó trần ra ngoài, mảy mặt dầy về sâu thăm; Tiết Phi Hồng nghe chôn nói và thảy tướng mạo như vậy thì nàng gượng cười mà nói: “Lang quân chớ nên làm tuồng thối chí, ra về ngã lòng mà giảm cái nhuệ khí anh hùng, mà phai cái huyết liệt thuyền quyền. Thiếp nói cho Lang quân biết! Tuy bây giờ thốt trận chớ rồi đây thiếp sẽ thành công; thiếp thệ ra tay vùng vẫy với non sông cho rõ mặt nữ trung hào kiệt. Bây giờ Lang quân hãy lựa một người tâm phúc, để thiếp viết thơ rồi đem lên Thiên Càng lãnh cho Đàng Hoa nữ tướng, là chị em bạn với thiếp.

Nàng nầy võ dũng song toàn lại có phép màu diệu thuật, tướng trăm ngàn quân mã của Lý Công Uẩn, gặp nàng ra tay trong giây phút thì sẽ hóa thành tro bụi chớ chẳng không!”

Tiê t Phi Hô ãng vợi vĩa viê t thơ rô i trao cho Lỗ Trí Viễn xem; Lỗ Trí Viễn gục gặc đầ u mà nói: “Bức thơ của phu nhon như vậ y, chấ c sao Đàng Hoa nữ tướng cũng động lòng mà giúp vợ chồ ãng ta chớ chẳng không!” Lỗ Trí Viễn nói rô i kêu Bùi Vĩ đưa thơ mà dặn rắ ãng: “Nguoi hấ bắ t ngựa cho giỏi mà đem thơ nậ y lên Thiên Cang lãnh trao cho Đàng Hoa nữ tướng, nội ngày mai phải về cho đế n, bắ ãng trễ nải thì tội kia chẳng thứ.”

Bùi Vĩ vâng lệnh lãnh thơ bước ra mà sắ c mặt không đặ ãng vui, nói lầ m thầ m rắ ãng: “Đường đầ y lên Thiên Cang lãnh rắ t xa mà bảo nay đi mai về thì làm sao cho kịp, thật là khó quá, phầ n thì mình cỡi ngựa không đặ ãng lanh, nế u lật đật chỉ cho khỏi gãy tay queo giò chớ chẳng không!” Bùi Vĩ nói thì nói vậ y nhưng không dám trù trì, phải bắ t ngựa mà đi lập tức.

Lạc khua rồ n rắ ãng, ngựa chạy lom xom, Bùi Vĩ trông mong đường chim dầ u thả, từ mai đế n xề tới núi đắ ãng sơn; bồ ãng nghe gầ n bên triề n, trong đắ m rồ ãng cao, có tiế ãng ô ào đường như voi đi ngựa chạy, thì hoắ ãng hồ ãng giục ngựa đứ ãng nép bên đầ ãng để ẩn mình lánh dặ ãng.

Giây phút thầ y một nàng nữ tướng mặc võ phục ngô i trên lưng voi²¹², tay câ m cung, lưng đầ ãng đoản kiề m, mặt mậ ãng đen đầ ãng, tướng mạo cộc cắ ãng; trước đầ u voi, một bọ ãng nữ tì toàn là người Chầ m, ăn mặc gọn gàng, kẻ xắ ch trầ ãng bầ m người câ m rự a quế o.

Bọ ãng nữ tì đi vừa tới chỗ Bùi Vĩ đứ ãng, thì con ngựa của Bùi Vĩ giựt mình nhắ y ra, rô i vồ ãng lên quắ ãng Bùi Vĩ xuồ ãng đầ t gầ n bên con nữ tì đi trước.

Con nữ tì ấy rất can đảm mạnh dạn, thầy Bùi Vĩ rút bên nó thì nó nấp đằng sau xích lên mà hét lớn rằng: “Mi là ai ở đâu mà dám cả gan chạy càn vô chỗ nữ tướng đi chơi vậy?”

Bùi Vĩ chưa kịp trả lời thì Đàng Hoa nữ tướng đã xem thầy, liền biểu nữ tì dẫn lại để hỏi han. Bùi Vĩ run lập cập mà thưa dõng rằng: “Thưa bà! Tôi là đưa đi tìm vợ, vợ tôi cờ bạc quá, tôi nản nỉ nó, nó giận bỏ tôi nó đi, tôi nhớ quá đi kiếm mấy bữa rày, nhìn đói nhìn khát, không com nước gì hết; con ngựa của tôi nó cũng đói bụng nên chạy bậy vào đây chớ không phải tôi chặn ngõ đón trông gì bà đâu, xin bà thứ tội.”

Đàng Hoa thầy bộ mặt Bùi Vĩ thì nực cười mà nói rằng: “Ta nói cho người biết, ta đây là chủ trại Thiên Càng lãnh tụ xưng Đàng Hoa nữ tướng; những lời người nói đó có thật không? Như thật thì ta cho ăn rồi đuổi người đi, bằng dõng trá thì ta sẽ chém đầu để làm gương cho kẻ khác. Người hãy suy nghĩ đi, ta cho phép người trong giây phút, nếu lời thôi thì ta biểu nữ tì xúm lại xẻ thầy người, nói cho người biết.”

Bùi Vĩ nghe Đàng Hoa xưng tên thì hoảng hồn, vì mình nói láo lỡ rồi; bây giờ nếu nhận quyết rằng đi tìm vợ thì bị đuổi, còn nói đem thơ sợ e người cho mình xỏ mà chém đi, thật là khó! Thầy bộ tịch lính quýnh như vậy, Đàng Hoa nổi giận hét lớn lên rằng: “Sao người không nói, làm bộ gì lạ vậy? Nữ tì dẫn nó ra lột áo nó rồi phân thầy nó cho ta xem.”

Bùi Vĩ kinh hoàng vừa khóc vừa la lớn lên rằng: “Tôi là đưa đem thơ chớ không phải kiếm vợ.”

Bùi Vĩ la thì mặc la, nữ tì cũng lột áo ra, làm rớt cái nang thơ xuống đất, Đàng Hoa xem thầy biểu lấy thơ đưa lên còn Bùi Vĩ thì khoan giết đã.

Nữ tì dung thơ lên cho Đàng Hoa, nàng mở ra xem, nàng châu mày mà nói rằng: “Nếu vậy chị Tiết Phi Hồng đã bại binh rồi đây! Thế thì ta phải ra tay trợ chiến mới được.” Nàng nói rồi biểu nữ tì trả áo cho Bùi Vĩ, mà nói cùng Bùi Vĩ rằng: “Người hãy đi trước dẫn đường, ta sẽ theo sau lập tức mà cứu Nữ sơn vương, kéo để người nhọc lòng trông đợi.”

Bùi Vĩ rất mừng hơn hở, liếc mấy con nữ tì mà chúm chiế m cười rồi thót lên lưng ngựa bốn ba chạy trước. Đàng Hoa dẫn mười con nữ tì rong ruổi theo sau.

Mây đón trăng đưa, giờ qua khắc lại, trái mấy rừng hoang núi vắng, xông pha dòng sông trắng dài, bước đầu canh ba mới về tới trại.

Vợ chồng Lỗ Trí Viễn vì lo lắng đã đoan nên giờ đó mà hãy còn thức ngồi bàn luận. Bùi Vĩ vào thưa thì vợ chồng rất mừng vội vàng dắt nhau ra tiếp.

Tiết Phi Hồng và Đàng Hoa hai nàng gặp nhau chào hỏi vui mừng một cách rất thân mến. Vào trại, Đàng Hoa hỏi công cuộc chinh chiến thì Phi Hồng thuật hết cách hành binh lợi hại của Công Uẩn lại cho nàng nghe.

Đàng Hoa nữ tướng nghe Phi Hồng khen tặng Công Uẩn thì cười mà rằng: “Đề mai tôi đánh với bọn nó một trận coi tài cán chúng nó dường bao cho biết.”

Lỗ Trí Viễn xem tướng mạo Đàng Hoa và nghe nàng nói thì định chắc là người có tài; thì rất mừng thầm rồi truyền quân bày tiệc giải lao. Chén thù chén tạc, đàm đạo luận bàn, tới sáng Đàng Hoa đề binh xuất trận.

Quân Lê thám thính thấy vậy vội vã chạy về phi báo với Công Uẩn. Công Uẩn hỏi kỹ thì nó thừa rành rõ hình thù đạo binh của Đảng Hoa lại không sót chỗ nào. Công Uẩn nghe nói, biết đạo binh đó không hiên, bèn hội chư tướng để đề binh xuất chiến. Anh em Võ Tấ n Võ Kỳ xin đi tiên phong xuất trận, Công Uẩn không muốn cho, hai anh em năn nỉ yêu cầu hết tiếng, Công Uẩn phải cho đi, nhưng Công Uẩn căn dặn đôi ba phen rằng: “Bỏn soái cấp cho hai em ba ngàn binh, hai em hãy răn cẩn thận điều đình; như thắng thì chớ khá khinh địch đuổi theo, như liệu không thắng thì mau mau lui binh trở lại.”

Võ Tấ n, Võ Kỳ lãnh binh kéo đi, Công Uẩn kêu Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng mà biểu rằng: “Nhị vị Tướng quân hãy dẫn hai ngàn binh tiếp ứng cho anh em họ Võ; nhưng phải cẩn thận đề phòng, không nên khinh địch.”

Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng vâng lệnh kéo quân ra đi, Công Uẩn còn sợ e bất lợi, nên dẫn Đào Quỳ và năm trăm quân theo sau khán trận, còn bao nhiêu thì giữ gìn trại sách.

Anh em Võ Tấ n, Võ Kỳ kéo binh tới đông cỏ thì gặp Đảng Hoa cỡi voi xô c tới. Võ Tấ n căm thương chỉ ngay mặt Đảng Hoa mà hét lớn lên rằng: “Con mọi cái này mi ở đâu, tài cán dường nào mà dám xông xao ra trận vậy?”

Đảng Hoa nghe Võ Tấ n hỏi, thì không thèm trả lời, miệng sẵn nhai ngải, nàng nhổm ngay mặt Võ Tấ n phun một cái thì khói bay mù mịt, hơi độc xông lên. Võ Tấ n choáng váng mặt mày, nhào ngay xuống ngựa. Quân của Đảng Hoa áp tới bầm nát như tương.

Võ Kỳ thấy anh chết một cách rất thảm thiết như vậy thì nổi giận hét lớn một tiếng, xô c vô liêu mạng tử chiến với Đảng Hoa; lại cũng bị Đảng Hoa phun một cái nữa, chàng cũng choáng váng mặt

mày, may nhờ Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng tới kịp cứu khỏi, nếu không thì cũng táng mạng.

Đàng Hoa thấy binh tới tiếp cứu Võ Kỳ thì nổi giận bèn lấy kiếm ra rung; mười con nữ tì áp tới phun ngải mịt mù làm cho quân Lê xây xắm mặt mày không biết đâu mà chạy, bị mười con nữ tì giết có mấy trăm mạng, Châu Phước Nghĩa bị Đàng Hoa bắn một mũi tên nhắm vai bị thương rất nặng, nhờ Phạm Tử Trọng rón sức ngăn cản mới chạy khỏi.

Đàng Hoa rượt bọn Võ Kỳ vừa tới mé rừng thì Công Uẩn kéo binh ra cản bọn nữ tì và quân nghịch mà đánh. Bọn nữ tì phun ngải tung bùng, Đào Quỳ và năm trăm quân đều tối tăm mặt mày; duy có một mình Công Uẩn thì không hề nao núng, cứ việc giục ngựa xông tới chém hết ba con nữ tì bay đầu, còn mấy con kia hoảng hồn chạy lui lại hết.

Đàng Hoa xem thấy nổi giận, phun ra một miệng ngải rất hung, khói bay mù mịt, trên đầu Công Uẩn xẹt ra một ánh hào quang, làm cho ngải độc không thể xông vào. Công Uẩn lừa thế hươi đao chém tới. Đàng Hoa thấy ngải độc không làm gì Công Uẩn đứng thì nàng lấy làm lạ, liền dùng cái miếng bá tiễn độc, nàng quày voi lui lại rồi rút cái ống tên độc ra nhắm ngay Công Uẩn vọt qua một cái, thấy trăm lản sáng giới xẹt xuống lợi hại vô cùng.

Bọn quân bị tên độc chết hết sáu bảy chục người. Đào Quỳ bị một mũi nhắm vai, nhưng nhờ trúng phốt trầy da không sâu lắm, nhưng vậy mà cũng nhức nhối vô cùng.

Công Uẩn cũng bị một mũi vô cánh tay, nhưng nhờ giáp dày không thấu đến thịt daging; song cũng giựt mình và thấy Đào Quỳ bị thương với bọn quân thì thương tâm bèn quày ngựa lui binh để bảo hộ Đào Quỳ với bọn quân.

Đàng Hoa thấy Công Uẩn bại trận thì rất mừng, nàng xua binh đuổi theo, chẳng khác như đá lặn nước đổ; Công Uẩn ra sức cản ngăn, nhưng mà cũng bị hao binh hết bọn.

Lúc nguy cấp ấy, may đâu một nàng diện mạo đoan trang ăn mặc theo cách đạo cô, cỡi ngựa hồng hoa, tay cầm độc kiếm xông vào cản đầu binh của Đàng Hoa rồi hét lớn lên rằng: “Đàng Hoa! Mi chớ khá lung lảng²¹³, có ta trừ diệt mi đây.”

Đàng Hoa xem thấy thì giựt mình, liền giả cách tình nghĩa mà nói nhỏ nhẹ rằng: “Chào chị Diệu Quang Ngọc Anh! Chị đi đâu và vào đây làm gì? Chị quên em sao mà nói kỳ quái vậy? Tôi với chị là tình nghĩa thâm giao, sao chị đòi đồ ỉ dích với tôi?”

Diệu Quang Ngọc Anh cười rồi nói rằng: “Đàng Hoa! Ta với mi là chị em quen lớn, nhưng việc ấy là việc riêng, còn bây giờ đây là việc công; ta không thể lấy cái tình quen biết sơ sài mà quên bổn phận mình đối với dân với nước đâu. Bây giờ ta không cần nói dông dài với mi, ta chỉ muốn mi xếp giáp lui binh về núi mai danh ẩn tách thì mới bảo toàn tánh mạng, bằng không thì trong giây phút đây mi sẽ làm ma thiên cổ.”

Đàng Hoa nghe Ngọc Anh nói thì nổi giận hét lớn lên rằng: “Ngọc Anh! Ta tưởng mi với ta là tình chị em, ta lấy lễ đãi mi, sao mi dám buông lời kiêu hãnh mà nói với ta, mi tài cán dường bao mà dám vô lễ hử?”

Đàng Hoa nói rồi lấy ông bá tiến độc nhắm ngay Ngọc Anh mà vọt qua. Ngọc Anh thấy vậy lật đặt lấy ra một cái túi đựng hai trăm viên ngũ sắc thạch quăng lên; đá ấy bay ra tứ tung đánh một trăm mũi tên độc gãy làm hai rớt xuống đất, còn một trăm viên đá nữa đánh bọn quân của Đàng Hoa kẻ gãy tay, người nát óc, lớp thì tuyệt mạng; trong số chết có ba con nữ tì.

Đàng Hoa thầy Ngọc Anh dùng cái ngũ quang thạch đánh rớt tên độc của nàng và sát hại nữ tì của nàng, thì nổi giận bèn phun ngải ra tung bùng. Ngọc Anh thầy vậy nức cười, lấy ra một ống nước rảy qua bên Đàng Hoa một cái, Đàng Hoa tới tắm may mặt nhào ngửa xuống voi, bị quân Công Uẩn trở lại kẻ chém người đâm tan tành xác thối.

Bọn quân của Đàng Hoa bây giờ như gà mất mẹ, như rắn không đầu, chạy bầy bọ bị quân nhà Lê giết thối vô số. Công Uẩn thầy vậy lấy làm thương tâm, truyền quân hô lớn lên rằng: “Quân nghịch muôn đầu hàng thì khỏi chết.”

Tàn quân của Đàng Hoa đương lúng túng không biết chạy đàng nào cho khỏi chết, bỗng nghe cho hàng thì rất mừng, cả thấy quãng gươm liệng giáo quỳ xuống đầu hàng không còn người nào nghịch ý.

Công Uẩn xem thầy rất mừng, bèn khuyên dụ quân hàng hơn bảy trăm, rồi truyền lĩnh thu binh, và mời Diêu Quang đạo cô Ngọc Anh về trại. Chư tướng nghe Nguyên soái thăng trận thì rất mừng, dắt nhau ra rước vào trại. Công Uẩn thượng trướng, mời đạo cô ngồi nơi khách vị, rồi biểu quân đem trà ra đãi.

Đạo cô uống vừa cạn chén trà thì nghe sau trướng có tiếng người rên như sấm; Ngọc Anh đoán chắc có kẻ bị ngải hay là bị tên thuốc, nên để chén xuống rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Thưa Nguyên soái! Chẳng hay ai đau bệnh chi mà la rên dữ dội vậy?”

Công Uẩn thở ra mà nói rằng: “Thưa đạo cô! Tôi có một người em kết nghĩa, bị tên độc của Đàng Hoa nên mới rên la đường ấy.”

Đạo cô nghe vậy thì động lòng thương độ mới nói rằng: “Nguyên soái hãy cho đem tướng ấy ra cho tôi xem rồi tôi sẽ cứu cấp cho.”

Công Uẩn nghe nói rất mừng, vội vã biểu Trăn Vân Mộng vào dắt Đào Quỳnh ra. Đào Quỳnh ngồi bẹp dưới đất vừa khóc vừa nói rằng: “Trời ơi! Nó nhức quá trời ơi! Thôi soái huynh biểu dọn cho tôi một tiệc rượu uống chơi rồi tôi chết cho mát thân, chắc bạn này tôi chết bỏ máy anh ở lại ăn uống cho sướng, và làm quan cho to, cưới vợ cho nhiều, còn tôi thì chắc cưới ma, trông gì cưới người ta nữa”. Đào Quỳnh nói rồi khóc mướt.

Anh em chur tướng đứng chung quanh thầy bộ tịch Đào Quỳnh như vậy thì nực cười, nhưng trước mặt Nguyên soái nên không dám tháo thứ, phải đứng yên để coi đạo cô dùng phương chi giải cứu.

Công Uẩn thầy Đào Quỳnh rên siết vật vã thì xót thương, bèn nói với đạo cô rằng: “Xin đạo cô có thuốc chi cứu giùm, kéo hấn nhức nhối tội nghiệp.”

Đạo cô biểu vạch chỗ bị thương ra xem, thì thầy sung vù mà đổ rần hết. Đạo cô lấy ra một hườn thuốc, biểu quân lấy nước hòa ra rồi cho Đào Quỳnh uống, còn xác thuốc thì đắp lên chỗ ấy.

Đào Quỳnh uống thuốc xong rồi, đạo cô biểu người dắt Đào Quỳnh đi nghỉ. Bây giờ Đào Quỳnh dường như người say rượu, hết rên hết la như hồi nãy nữa.

Công Uẩn thầy thuốc tiên linh nghiệm như vậy thì rất mừng mà nói rằng: “Bổn soái rất đội ơn đạo cô có lòng tế độ, nếu không thì chắc tánh mạng ngu đệ của Bổn soái cũng nan tồn. Thưa đạo cô! Chẳng hay đạo cô quý hiệu là chi, xin đạo cô cho Bổn soái biết mà đền đáp thâm ơn.”

Đạo cô nghe hỏi thì suy nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Tôi là người ở Sơn La, mồ côi cha mẹ, còn có ba anh em mà thôi; anh tôi tên là Lương Văn Vịnh, còn tôi là Lương Ngọc Anh, em út tôi tên là Lương Văn Tân. Ba anh em tôi dắt nhau đi thăm bà con ở chợ Bắc

Giang, rủi bị Bùi Ân con huyện quan thắy tôi, hắ n động lòng tà dục, ép liễu nài hoa; tôi không bắ ng lòng, hắ n ý quyề n con quan, nên bắ t tôi đi. May nhờ thắy tôi là Diệu Võ ni cô cứu đem về Bạch Thạch động mà dạy dỗ võ nghệ phép màu, đặt tên tôi là Diệu Quang đạo cô. Ngày hôm qua thắy tôi đánh tay biế t Nguyên soái bị con chàm Đảng Hoa dùng tên độc ngải dữ mà cản trở thiên binh, nên thắy tôi sai tôi xuố ng để giúp Nguyên soái, xong rô i thì trở về , ngày sau sẽ có em tôi đế n giúp Nguyên soái.”

Diệu Quang đạo cô nói rô i đứng dậy kiế u Công Uẩn và chư tướng mà về .

Công Uẩn câ m cộng đôi ba phen không đặ ng, phải dẫn chư tướng đưa ra khỏi trại một đố i rắ t xa, rô i mới trở lại. Công Uẩn nhớ tới Võ Tắ n tử trận thì buồ n bức cảm thương, nên nói với chư tướng rắ ng: “Bổn soái lắ y làm xót thương cho hiề n đệ Võ Tắ n, vì ra công với nước mà phải mạng vong; thật là ta lắ y làm đau lòng thương xót. Bây giờ anh em phải tạm tâm với Bổn soái mà bắ t cho đặ ng vợ chồ ng thắ ng Lỗ Trí Viễn để bắ m gan mổ bụng chúng nó mà trả thù cho Võ đệ thì Bổn soái mới vui lòng.”

Anh em chư tướng thắy Nguyên soái hữu tình hữu nghĩa như vậy thì cả thắy đề u khâm phục vui mừng, đồ ng nhau nói rắ ng: “Nguyên soái có lòng bác ái, tương nghĩa đệ huynh, thì anh em tôi rắ t vui mừng mà phục tùng Nguyên soái, xin Nguyên soái chớ ngại. Nguyên soái muố n câ n dùng anh em tôi điề u chi thì anh em tôi sẽ tận tâm kiệt lực mà làm cho Nguyên soái vui lòng.”

Công Uẩn nghe anh em nói thì gặ đầ u, suy nghĩ giây phút rô i nói rắ ng: “Đêm nay là đêm chúng ta bắ t vợ chồ ng thắ ng Lỗ Trí Viễn, vậy thì anh em phải ra sức với Bổn soái. Canh hai nắ y, Châu Phước Nghĩa và Tắ n Mạnh Duy, hai em dẫn hai ngàn binh, nhắ m tá trại của Lỗ Trí Viễn xông vào, đố t hỏa lôi hỏa hổ quắ ng vô trại hắ n,

rô`i kéo quân ra phía sau đánh càn tới cho dữ; ấy là bốn phận của hai em. Còn Trầ`n Vân Mộng và Ngô Sĩ Thành, hai em hãy dẫn hai ngàn binh, nhắ`m hữu trại của Lỗ Trí Viễn mà xông vào, rô`i cũng đố`t hỏa lôi hỏa hổ quăng vô, và kéo quân bọc hậu đánh tới; hễ gặp lương thảo và khí giới<sup>214</sup> thì thâu hế`t đem về` ; đó là bốn phận hai em. Còn Tiề`n Thanh và Phạm Tử Trọng, hai em dẫn năm mươi quân vô truông Loạn Mộc, do khúc đường queo, lựa một cây đại thọ²¹⁵ nào đó rô`i lắ`y vôi bôi vò da cây một khoảnh, viế`t sáu chữ “Tại thử<sup>216</sup> tróc Lỗ Trí Viễn”. Viế`t xong, đố`t một ngọn đèn để đó, rô`i kéo binh qua phía hữu, có một cái đường lên Trước sơn, hai em đào hầ`m dài theo đó, lắ`y cỏ rải lên, núp vào nơi tồ`i để hờm<sup>217</sup> bắ`t Lỗ Trí Viễn. Ta đoán chắ`c thê` nào Lỗ Trí Viễn cũng chạy về` hướng đó, chừng vô truông, hắ`n thắ`y chữ viế`t nơi gồ`c cây, thì làm gì hắ`n cũng nghi có phục binh; chắ`c phải chạy lên Trước sơn để câ`u cứu với Nùng Viên Nạt Hòa. Đó là cái cơ hội của hai em thành công vậy.”

Tiề`n Thanh và Phạm Tử Trọng nghe nói thì bán tín bán nghi, nhưng không dám trái lệnh, phải lo kiểm điểm rô`i dẫn năm mươi quân ra đi.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Thất mãy binh, Tiết Phi Hòang vong mạng,

Sa hà m sâu, Lỗ Trí Viễn bị cầm

Quân tùy vận bĩ, canh gát²¹⁸ lơ thơ, ngấn ngơ quanh trại, cảnh ngộ thời xui đèn đuốc dật dờ, mập mờ trong trướng. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn nghe quân về báo Đảng Hoa nữ tướng trận vong thì kinh hoàng, nên đêm ấy vợ chồng chia tay nhau đi tuấn. Những ngở dầm sương chải gió cực khổ quan phòng đăng sáng kéo binh trở về san trại mà chờ ngày báo oán rửa hờn; nào hay vừa hết canh hai, bên tả trại nghe tiếng chiêng trống vang dậy, quân gia hét dậy. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn hoảng hồn kéo quân qua đó để ngăn ngừa, thì thấy hỏa lôi hỏa hổ quăng vào, lửa cháy khói bay mù mịt. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn đang đốc quân chữa lửa, bỗng nghe bên hữu trống gióng om sòm cũng thấy hỏa lôi hỏa hổ quăng vào cháy bùng trại sách. Bấy giờ vợ chồng càng thêm kinh hãi không biết cách nào chữa đặng, lại thấy Châu Phước Nghĩa và Tân Mạnh Duy dẫn quân xông vào rất hung hăng.

Vợ chồng Lỗ Trí Viễn ra sức cản ngăn; nhưng phần thì bị lửa, phần quân náo loạn, nên phải ngã lòng vừa đánh vừa chạy, Tiết Phi Hòang bị Châu Phước Nghĩa đâm chết, còn Lỗ Trí Viễn thoát thân chạy khỏi.

Thương hại hai ngàn quân của Lỗ Trí Viễn bị lửa bị giết chết hết phân nửa, còn bao nhiêu bị Tân Mạnh Duy biểu quân bắt sống rồi hiệp với Trần Văn Mộng và Ngô Sĩ Thành tóm thâu khí giải lương thảo xe cộ về lập công.

Mây mờ che ánh nguyệt, sương lạnh đượm nhành cây, đêm lụn canh chầy, rừng hoang cảnh vắng; Lỗ Trí Viễn một người một ngựa một thương, ngó quanh quẩn chẳng thấy ai bầu bạn²¹⁹, hăn tự nghĩ những việc đã làm thì ăn năn mà than rằng: “Ta những ngờ ra chỉ nam nhi mà làm thành sự nghiệp lớn lao; nào hay vận suy thời bĩ, khiên nên số mạng đảo điên, đến đổi mấy ngàn binh vì ta mà phải tửu chiến địa, ấy là cái tội lớn của ta, rồi đây chắc ta sẽ bị cái hình phạt của tạo hóa chứ chẳng không.”

Lỗ Trí Viễn nói đến đây dòng châu rỉ rả, nhớ tới cảnh ngọc nát vàng rơi, hoa tàn nhạn lạc, cái bức tranh hội hiệp những ngày với nàng Tiệp Phi Hồng đã hiện ra trước mắt, làm cho chàng ruột càng đau gan càng héo, chàng than rằng: “Tiệp Phi Hồng em ôi! Anh những tưởng trăm năm hương lửa, một kiếp tóc tơ, dầu cho biển cạn non mòn, đất nghiêng trời sập đi nữa thì cũng buộc chặt giải đồng, tử sanh trọn đạo; nào hay mạng vận đảo điên, khiên nổi trâm rơi bình bể, kẻ thác xương văng thịt đổ, bơ vơ một kiếp u hồn, người số ng xông bờ lướt bụi bốn ba ngàn dặm thâm canh, thật là cái thảm kịch này cũng tại anh làm chánh vợ tuồng mới gây ra nông nỗi đó em.”

Lỗ Trí Viễn mải dò lân đường queo nẻo quanh buông cương giục vó, mải suy đi nghĩ lại, thở vắn than dài buồn duyên tử phận; thì đã tới truông Loạn Mộc, hăn dừng ngựa lại rồi ngấm xem phong cảnh chung quanh. Bây giờ mây ven trắng rạng, gió tạnh trời trong. Lỗ Trí Viễn nghĩ ngợi giây phút rồi giục ngựa vô truông thì ngựa hí lên một tiếng, vùng vằng không muốn, thì lấy làm lạ nghĩ rằng: “Hay là con ngựa này nhát chảng? Hay là trong truông có điều gì cản trở nên nó ra điềm cho ta biết chảng? Thế mà! Nó nhát hay là có điều gì cản trở cũng mặc, ta cũng phải đi; nếu không đi đường này thì làm sao về núi, mà làm sao lên Trước sơn cầu cứu

với Nùng Viên Nạt Hòa. Nghĩ lại, ta là người anh hùng đã từng giáp chiến giao phuông, xông pha vạn nhần còn không sợ thay hà huông tây, voi, beo, cạp”. Nghĩ rồi bèn quất ngựa một roi nhấc mông truông sâu trực chỉ.

Vô tới nửa truông, đến khúc quẹo, thoát thây ngọn đèn leo lét ở dựa bên đàng, thì lầy làm lạ không biết đèn gì nơi đó, mới nghiêng m thương giục ngựa đến xem, thây nơi gốc cây có sáu chữ “Tại thử tróc Lỗ Trí Viễn”.

Chàng xem rồi nghĩ rằng: “Nếu vậy chỗ này có lẽ chúng nó phục binh tại đây, nếu ta xông tới thì chắc sẽ bị cầm.” Nghĩ vậy liền quày ngựa trở lại, nhấc đường chẹt quyết lên Trước sơn cẩu cứu.

Thời suy vận bĩ, mạng tới số cùng, Lỗ Trí Viễn đi vừa đặng trăm thước, thỉnh linh nghe một cái đui, cả người lẫn ngựa lộn tuột xuống hầm, thôi rồi hết mong vùng vẫy.

Tiền Thanh và Phạm Tử Trọng dẫn năm mươi quân áp ra bắt số Lỗ Trí Viễn rồi trói kẻ dặt về trại báo công.

Công Uẩn thây bắt đặng Lỗ Trí Viễn thì rất mừng bèn truyền quân nhốt vào tù xa, rồi một mặt sai Trần Vân Mộng đi chiêu an bá tánh, một mặt truyền lệnh bạt trại lui binh, dẫn Lỗ Trí Viễn về Diễn Châu cho Thiên tử phát lạc.

Gió đưa cờ phất, ngựa xe chậm rãi khai huân²²⁰, chiêm lặng tro ng im, binh tướng vui vầy thă ng trận; Công Uẩn cỡi ngựa đi trước, kẻ đó thì mảy anh em rồi tới đại binh, sau hết Tiền Thanh và Ngô Sĩ Thành hộ tống tù xa; đi trọn ngày trời mới tới Diễn Châu.

Lê Đại Hành nghe Nguyên soái thă ng trận thì rất mừng, vội vàng dặt các quan ra tam kỳ lộ tiếp rước. Lý Công Uẩn xem thây

Thiên tử thì lật đặt xuống ngựa bước lại quỳ trước mặt tung hô bái kiến.

Lê Đại Hành lấy tay đỡ dậy mà nói rằng: “Khanh hết lòng vì nước vì dân ra tay dẹp giặc trừ loạn, thật là công khanh rất lớn, rồi đây trăm sẽ gia ban trọng tước cho.”

Công Uẩn cúi đầu bái tạ Thiên nhan rồi truyền chư tướng kéo quân theo Thiên tử và các quan nhập thành Diễn Châu.

Lê Đại Hành truyền lệnh bày tiệc đãi đãi đãi thưởng công tam quân tướng sĩ, rồi truyền dẫn Lỗ Trí Viễn ra chỉ mặt mà hỏi rằng: “Lỗ Trí Viễn! Trẫm hỏi ngươi, từ ngày trẫm lên chấp chánh trị vì, trẫm có làm điều gì bất nhưn thất đức, hay là khổ khổ c lê dân chăng? Vậy thì những điều ngươi nghe, những việc ngươi thấy, trẫm có chỗ nào không phải thì ngươi hãy nói cho trẫm nghe, đừng trẫm sửa mình để chặn dân trị nước, rồi trẫm thứ tha; bằng ngươi tìm kiếm không ra chỗ nào trẫm quấy, thì ngươi là đứa cường sơn cướp đảng khuấy nước hại dân, trẫm sẽ phân thân xẻ thịt ngươi để làm gương mà răn kẻ khác.”

Lê Đại Hành hỏi vậy, Lỗ Trí Viễn không biết đâu trả lời, cứ cúi đầu và lạy và khóc mà thú tội mình đã làm cho vua nghe.

Lê Đại Hành nghe Lỗ Trí Viễn ăn năn thú tội mình thì ngài mở lòng bác ái, tha chém nhưng còn giam để dẫn về trào rồi sẽ định liệu.

Rạng ngày Lê Đại Hành hội bá quan rồi phán cùng Công Uẩn rằng: “Khanh hãy ở lại trấn Diễn Châu này trong sáu tháng để phòng thủ những quân cường sơn cướp đảng rồi trẫm sẽ triệu khanh hô ì trào. Hiện giờ trẫm gia phong cho khanh chức Đại Nguyên soái tổng thống toàn quốc binh mã, khanh hãy rán ra công với nước, chừng hô ì trào trẫm sẽ gia thêm tước lộc.”

Lý Công Uẩn bái tạ ấn ban rồi Lê Đại Hành lại phong cho mấy anh em của Công Uẩn và Ngô Sĩ Thành, Phạm Tử Trọng cả thầy chức Bình Man hỏ tướng; còn Võ Tấn vì nước mạng vong thì phong Bình Man trung liệt Tướng quân và sẽ liệt tên vô miếu trung thần tử trận để bốn mùa hương hỏa phụng thờ.

Chư tướng thầy Thiên tử khoan hồng đại độ như vậy thì cả thầy đều vui mừng quỳ xuống bái tạ thánh ân, trong trí mỗi người đều quyết từ đây sẽ hết lòng vì nước.

Lê Đại Hành phong thưởng chư tướng xong rồi, xếp lại truyền lệnh phản giá hồi triều.

Công Uẩn dắt anh em và chư tướng đến bái tạ thâm ơn quan Binh bộ Đào Cam Mộc, rồi tiến hành Thiên tử cùng các quan một đôi rất xa mới trở lại Diễn Châu thành.

Cỏ hoa tiếp giá một đường hơn hỏ tươi màu, non nước chào vua ngàn cụm đua chen khoe sắc. Ngày đi đêm nghỉ đến đâu các quan tiếp giá đến đó trọn năm bữa trường mới tới La thành; bá quan văn võ kéo ra tam kỳ lộ nghinh tiếp thánh giá.

Ba ngày sau Lê Đại Hành lâm triều hội bá quan để bàn bạc việc nước. Lê Đại Hành hỏi ý kiến các quan rằng: “Lỗ Trí Viễn là một tên dân làm loạn, nay bắt đặt hấn rồi chư khanh tính xử hấn cách nào khá tâu cho trẫm nghe thử.”

Quan Hàn lâm học sĩ quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Tội của Lỗ Trí Viễn lớn lắm, không thể dung dặt, đã làm bá tánh đảo huyên²²¹ muôn dân đồ thán, lại làm cho triều đình tổn tướng hao binh, nhọc lao thánh giá. Bây giờ bắt đặt hấn rồi, thần tướng nên phân thầy hấn để răn kẻ khác.”

Lê Đại Hành nghe học sĩ Trầ `n Nhu tâu thì ngẫm nghĩ rô `i ngó hai bên văn võ mà hỏi rằ `ng: “Lời của quan học sĩ tâu như vậy, chư khanh liệu thê ` nào, hãy tâu cho trẫm nghe.”

Trịnh Hồ `ng nghe Thiên tử hỏi thì biê `t ý Thiên tử còn dự dự chưa muô `n chém Lỗ Trí Viễn, nên vội vã quỳ xuô `ng tâu rằ `ng: “Muôn tâu Bệ hạ! Thâ `n thường xem lịch sử chư hầ `u, thấ `y từ xưa đế `n nay những hàng nhơn quân minh chúa trị quố `c chă `n dân, thường lấ `y chữ bác ái làm đầ `u, lấ `y câu nhơn hiê `n làm gô `c; chớ chưa từng thấ `y ai dụng những điề `u sát sanh trị quố `c, những việc tàn nhĩn chă `n dân. Nước đặ `ng thanh là nhờ Thiên tử chỉ nhơn, dân đặ `ng yên là cảm Thiên tử chi đức; bây giờ Bệ hạ muô `n cho quố `c thanh dân cường, thâ `n tưởng nên dùng cái lòng nhơn làm gô `c, cái oai đức làm đầ `u, thì chắ `c sao bô `n biển cũng đặ `t an, muôn dân cũng lạc nghiệp.”

Trịnh Hồ `ng tâu dứt vua Lê Đại Hành chưa kịp phán điề `u chi thì có quan Ngự sử Tôn Đình Lượng quỳ xuô `ng tâu rằ `ng: “Muôn tâu Bệ hạ! Lời của quan Tuầ `n phủ tâu đó là phải lắ `m, xin Bệ hạ nhậ `n ngôn mà xá tội cho Lỗ Trí Viễn. Thâ `n xét kỹ cái nguyên nhơn của Lỗ Trí Viễn làm loạn đây, là bởi hắ `n chưa rõ cái lòng dạ nhơn từ của Bệ hạ, chưa thấ `y hành động bác ái của Bệ hạ; và hắ `n tưởng chỉ có hắ `n là người văn võ toàn tài, trí mưu gồ `m đủ, mà không thấ `y triề `u đình mở hội câ `u hiê `n chọn người tài sĩ, cho nên hắ `n uấ `t ức trong lòng mà sanh tâm phản loạn đó thôi. Thâ `n tưởng, nếu hắ `n thấ `y đặ `ng cái lòng thí nhơn, cái việc bô ` đức của Bệ hạ, và hắ `n nghe có mở hội long vân câ `u hiê `n chọn sĩ, thì làm gì hắ `n cũng phò vua, giúp nước, không còn chí nào dám phản quố `c hại dân. Muôn tâu Bệ hạ! Thâ `n tâu đây là không phải thâ `n xu hướng theo quan Tuầ `n phủ, hay là thâ `n binh vực chi Lỗ Trí Viễn, nhưng thâ `n tâu đây là thâ `n lấ `y cái lòng trung trực, dạ ái hiê `n mà tâu, xin Bệ hạ hãy nhậ `n ngôn.”

Quan Bô' chánh Phạm Cự Lượng vừa muô' n cãi lẽ với Tôn Đình Lượng, bỗng nghe vua Lê Đại Hành phán rằ'ng: “Lời của hai khanh tàu đó rấ' t hợp ý quả nhơn.” Lê Đại Hành phán rồ' i truyề' n lệnh dẫn Lỗ Trí Viễn ra rồ' i hỏi rằ'ng: “Người có biế' t cái tội người là bao lớn không?”

Lỗ Trí Viễn quỳ trước sân chấ' u, cúi đầ' u xuô' ng đấ' t mà tàu rằ'ng: “Muôn tàu Bệ hạ, tội của thầ' n đã chấ' t như non cao, đã chứa bắ' ng biển rộng. Bây giờ Bệ hạ có phân thây xẻ thịt, thì thầ' n cũng cam tâm, không dám riêng lòng oán trách. Thầ' n chỉ mong có một điề' u Bệ hạ dung mạng cho thầ' n một phen, từ đây thầ' n sẽ ra thân khuyến mã mà tạ ơn cho Bệ hạ đó thôi.”

Lê Đại Hành nghe Lỗ Trí Viễn tàu thì gặc đầ' u mà phán rằ'ng: “Tội người đáng phân thây muôn đoan, nhưng ta lấ' y lòng nhơn đức mà tha thứ cho người, như người là người biế' t ăn năn cải quá²²², đem lòng mế' n nước thương dân thì người về' chiêu an những dư đảng phản tặc của người cải tà quy chánh thì trăm sẽ phong quan cho người, bắ' ng người còn dùm ba tụ bảy, khuấ' y nước hại dân, thì trăm sẽ không dung thứ.”

Lê Đại Hành phán xong, truyề' n lệnh đuổi Lỗ Trí Viễn đi rồ' i bãi trào, các quan ra về' . Phe trung thì vẫn nghi nghi ngại ngại, e rồ' i đây không khỏi Lỗ Trí Viễn làm phản nữa; còn phe nịnh thì vui vui mừng mừng, rồ' i đây sẽ đặng sắ' p đặt mưu sâu kế' độc.

Lỗ Trí Viễn biế' t ý Trịnh Hồ' ng và Tôn Đình Lượng là bọn gian thầ' n, nên ăn lại, để tồ' i đê' n dinh, trước tạ ơn cứu mạng, sau dò la hành động hai người.

Nhựt lạc tây đoài, nguyệt thẳng đông hải; trong dinh quan Tuầ' n phủ Trịnh Hồ' ng đèn đuô' c huy hoàng, oai nghi tề' chỉnh. Trịnh Hồ' ng ngồ' i giữa, Bàng Thiế' t Hổ và Bạch Phùng Hưng ngồ' i hai

bên, cùng nhau chén tạc chén thù, chuyện trò đàm luận. Cả ba nhớ đến vua trọng phong Công Uân thì nổi giận. Trịnh Hòang để ly rượu xuống, châu mày mà nói rằng: “Ta lấy làm hận cho Bệ hạ phán đoán không đáng minh chánh! Chúng ta đã thọ tước lâu rồi, có công nhiều với chúa mà không đáng trọng dụng, lại trọng dụng Lý Công Uân là đứa đồ ỉm đầu với chúng ta; phong cho hắn tới chức Đại Nguyên soái, thống lĩnh toàn quốc binh mã. Quyết thế của Công Uân bây giờ đã to tát, có lẽ rồi đây chúng ta sẽ bị hắn mà thành ra tro bụi chứ chẳng không!”

Trịnh Hòang nói đến đây, bỗng có quân vào thưa rằng: “Có người tự xưng Lỗ Trí Viễn, xin vào bái yết.”

Trịnh Hòang nghe báo rất mừng, bèn nói nhỏ với Bàng Thiết Hổ và Bạch Phùng Hưng ít câu rồi biểu quân ra mời Lỗ Trí Viễn vào.

Lỗ Trí Viễn bước vào vòng tay bái Trịnh Hòang một cái rồi nói rằng: “Ngu hạ lấy làm đội ơn đại quan có lòng chiếu cố; nếu không có đại quan hảo tâm, thì tánh mạng của ngu hạ phải theo luật nước mà về địa phủ chứ chẳng không?Ơn của đại quan rất nặng, ngu hạ không biết lấy chi đền bù, nên đây đây để bái tạ thâm ơn rồi ngu hạ sẽ trở về săn dã²²³.”

Trịnh Hòang chỉ ghé biểu Lỗ Trí Viễn ngồi rồi nói rằng: “Túc hạ chớ khá tự khiêm mà lão phu thêm bận; lão phu tâu với Bệ hạ đó chẳng qua là việc công, và lão phu tiếc túc hạ là người anh hùng; nếu túc hạ thoát thân được thì ngày sau túc hạ sẽ là một người kinh thiên động địa. Bây giờ lão nói thiệt với túc hạ như túc hạ rõ tâm tâm lòng của lão được thì lão sẽ đưa tay mà giúp túc hạ thành nên nghiệp cả.”

Lỗ Trí Viễn nghe Trịnh Hòang nói thì biết là lão này muốn phản quốc bội quân, nên có ý mừng, liền kiếm lời nói xa nói gần

để cho Trịnh Hồ`ng biế`t mình cũng là người không chịu phục quyề`n luật nước phép vua.

Chuyện trò đàm đạo nhau một hồ`i, bô`n người đề`u hạp ý, Trịnh Hồ`ng truyề`n quân bày tiệc ăn uô`ng. Tiệc dọn vừa xong, thoát đầ`u Tôn Đình Lượng đề`n, xúm nhau chào hỏi vui mừng rô`i nhập tiệc. Đang ăn uô`ng, năm người đề`u đem tâm sự của mình mà nói với nhau, thì ra cả thấy một lòng gian ác, một dạ phản vua, cho nên hơn hở vui mừng lắ`m.

Tôn Đình Lượng suy nghĩ một hồ`i rô`i nói rằ`ng: “Tôi tính kê`nây thì hay lắ`m! Ngày mai nây là ngày rằ`m, Hoàng muội Liên Hoa Công chúa đi hành hương trên miế`u bà Triệu Âu; vậy túc hạ và nhị vị Tướng quân hãy giả ra thường nhơn đón đường mà bắ`t Công chúa rô`i đem dưng cho động chủ Thiên Oai mà câ`u hắ`n tương trợ; nê`u hắ`n thấ`y sắ`c thì động lòng làm gì hắ`n cũng chịu ra tay giúp đỡ, hễ hắ`n giúp đỡ thì nên việc, vì hắ`n có bô`n mươi chín cái động ở dưới quyề`n hắ`n cai quản. Kê`ấ`y chư vị nghĩ coi có đặng chẳng?”

Cả bọn nghe qua rằ`t mừng, đô`ng chịu làm theo kê`ấ`y.

HỒI THỨ HAI MƯỜI

Công chúa Liên Hoa đi hành hương bị bắt,

Diệu Tịnh ni cô truyện bùa chú cứu người

Nhận dẹt màn trời phượng phất vùng mây qua lại, hoa đóm mù dật dật dờ con bướm tới lui; bóng vàng vừa khỏi đầu non, sương bạc mới tan ngọn cỏ. Một cái kiệu sơn son phết vàng²²⁴, màn che trướng phủ, mười con Thê nữ phục dịch tùy tùng, thung dung rảo bước trên con đường Bồ Đề, ấy là Công chúa Liên Hoa đi hành hương yết miếu.

Công chúa Liên Hoa này là em vua Lê Đại Hành, nàng sinh ra dung nhan tuyệt thế, diện mạo phi phàm; nếu nói: nhận thấy nhận sa, cá trông cá lụy, thì cũng phượng phất tương đương, còn dùng câu: hoa xem hoa thẹn, liễu ngó liễu buồn, thì cũng cập kê đồng đẳng. Còn tả cho rõ ràng cái sắc đẹp nàng ra thì da trắng như phấn, môi đỏ như son, mày dài mắt sáng, cốt cách dịu dàng; nếu sánh với tiên thì không biết sao mà nói, chớ đo với bức tượng mỹ nhon thì nàng chen vai đứng trước.

Nhan sắc Công chúa nội trào, các vị Tiểu thơ không ai sánh kịp, mà tánh tình lại hiền hậu, trong cung lớn nhỏ đều nhường; cho tới lời nói bữa ăn, nét đi nét đứng, thấy đều hòa nhã khiêm cung, thật là một người đáng đức nhà vàng mà đề.

Công chúa Liên Hoa ngồì trầm tĩnh trong kiệu đang nghĩ ngợi việc mình, cái thân ngà ngọc sau này ra sao, thì nét hoa tươi tốt bỗng nhiên buồn bức héo xau. Nàng thở ra một cái rồì ngó chăm chỉ nơi đầu rừng chót núi mà không nhích mép hở môi.

Tâm sự Công chúa thế nào? Không biết phải Công chúa nghĩ mình là kim chi ngọc diệp, sanh trong chốn hoàng cung mật điện, ung đúc ra người tài sắc song toàn, mà rồi đây có may mắn cát đặng gặp bóng tùng quân; hay là hoa xinh liễu thắm tùy theo định luật buộc ràng phải bị tay ngu xuẩn võ phu vầy đập mà buồn. Không biết phải Công chúa thấy non xanh nước bích di thảo kỳ hoa, rồi bị mây che bụi đóng, làm cho mặt vẻ thanh tươi tốt đẹp, hay là do mình phận mỏng cánh chuồn, lơ thơ với năm mười con Thê nữ, bốn ba giữa chốn truông sâu rừng rậm, chẳng biết có rủi ro xảy đến việc gì hay không mà buồn. Đây là lý thuyết mà nói chớ nào ai rõ thấu tâm lòng son sắt kín đáo của Công chúa như đề trong tủ kín, hay là rương khóa kia.

Ôi!... Ngón ngang trăm mối bên lòng, đường kia nổi nọ sau này mà ghê! Công chúa nghĩ nghĩ suy suy, bàn bàn luận luận thì đi đã tới một khoảng đường vắng. Hai bên cây cỏ là đà, trước mặt chẳng thấy kẻ qua người lại, thỉnh linh trong bụi xông ra ba người mặt mày bôi lọ đen thui đen thít, kẻ cầm dao người cầm côn, cản đầu kiệu mà hét lên rằng: “Mấy con khôn kiếp này hãy để kiệu đó mà chạy đi, bằng chậm trễ thì mạng vong lập tức.”

Mười con Thê nữ thấy diện mạo như ma vương quỷ sứ, nghe tiếng hét như sét nổ trời gầm, thời tâm lòng trung thành tan mất, lòng sợ hãi dấy lên, lật đặt để kiệu xuống rồi hè nhau chạy hết, bỏ Công chúa ngơ ngác trong kiệu chết điếng không biết chi là chi nữa.

Ba gã dẫm mày bôi mặt gian trá cướp người đây là Lỗ Trí Viễn, Bàng Thiệt Hổ và Bạch Phùng Hưng chớ không ai lạ. Ba gã thấy bọn Thê nữ chạy hết thì rất mừng, xúm nhau lại bắt Công chúa bỏ lên võng che bít bùng, rồi hai người giả ra dân phu khiêng đi, còn một người thì đi bên võng để làm kẻ tùy tùng và giữ gìn Công chúa, sợ Công chúa la lên; còn kiệu thì bỏ lại nơi đó.

Bọn đánh lộn con đen đi một hồ i rấ t lâu thì mười con Thê nữ mới trở lại chỗ để kiệu khi nấy mà xem Công chúa thê nào. Đến nơi thấy kiệu còn đó thì cùng nhau phập phồ ng lo sợ, không biế t Công chúa bị bọn cướp bắt đi hay là giế t ché t rồ i mà không nghe kêu la gì hế t. Kể bàn qua người nói lại, một hồ i trong bọn có một đứa dạn gan chạy lại vén màn mà xem. Ô i thôi! Mây ngàn hạc nội, người đi đâu mấ t chỗ ngô i còn đây. Con Thê nữ kinh hoảng la lên, bọn kia chạy lại dòm vô kiệu thì cũng thôi rồ i mấ t ngọc rơi kim, nước non mù mịt biế t tìm nơi đâu.

Bọn Thê nữ ngẩn ngơ còn đang lo sợ, thì con vén kiệu khi nấy châu mày suy nghĩ rồ i nói với bọn kia rằ ng: “Bây giờ tôi tính như vậ y, chị em mình mới khỏi ché t chém, không biế t chị em có bằ ng lòng không?”

Bọn kia nghe nói rấ t mừng mà hỏi rằ ng: “Chị tính mưu chi hay, kế gì giỏi thì bày biểu cho chị em tôi, chớ bây giờ chị em tôi lúng túng như chim lô ng cá chậu, biế t gì mà chịu cùng không chịu.”

Con Thê nữ kia nghe vậy thì nói rằ ng: “Tôi tính bây giờ chị em mình khiêng cái kiệu nậ y đem vô rừng mà bỏ rồ i dắ t nhau trố n đi thời xong, chớ chị em ta trở về đây chắ c sao vua bắt tội cũng chém hế t chớ chẳng không?”

Trong bọn có hai đứa không bằ ng lòng, nhưng cũng xúm lại khiêng kiệu đi giấ u rồ i trở về phi báo.

Tiệc quỳnh sắ p đặt, nữ nhạc ca xang, chén ngọc ve vàng trà thung rượu cúc; Lê Đại Hành đương yế n ảm với hoàng hậu ở Quê cung thì hai con Thê nữ chạy vào phi báo.

Vua cùng hoàng hậu nghe báo thì kinh tâm, hỏi duyên do tự sự, hai con Thê nữ thuật hế t đầ u đuôi lại cho vua và hoàng hậu nghe; Lê Đại Hành tức tồ c truyề n đòi Bàng Thiế t Hổ và Bạch Phùng

Hung đế n lập tức, nhưng hai gã như chim trời cá nước biệt dạng
mấ t hình. Lê Đại Hành phải sai Bảo giá Tướng quân là Huỳnh Bửu
dẫn năm trăm quân đi truy tâ m Công chúa.

Huỳnh Bửu đấ c lệnh điểm binh rô i bãi từ Thiên tử kéo đi lập tức.
Vua Lê Đại Hành vì thương em nên cản dặn Huỳnh Bửu lấ m điề u,
và hứa sẽ gia phong trọng thưởng. Huỳnh Bửu đi rô i Lê Đại Hành
buồ n bức không vui, trở lại hoàng cung để ngóng trông tin tức.

Gió chiề u như gọi cơn sầ u, bóng tô i đường ngăn nét bước; trên
võng hoa xào liểu úa²²⁵, nỉ non giọng khóc câu than, dưới đường kẻ
nói người cười, thung dung hơn hở dạ toại lòng vui, thì bọn Lỗ Trí
Viễn đã đế n một cái xóm hoang vu ở dựa triề n núi. Xóm ấy độ lớ i
vài chục cái nhà, người ta đã dọn đi hồ i nào không biế t; bỏ lại vách
xiêu nhà sập, cột ngả kèo rơi, cây trái xơ rơ, cỏ hoa rời rạc, dường như
kình với lão càn khôn, để mặc tình sương thay nắ ng đổi.

Bọn Lỗ Trí Viễn thấ y trời đã tô i, phầ n thì trong bụng đói khô,
nên khiêng Công chúa Liên Hoa vào một cái nhà còn kha khá mà
nghỉ chơn tạm trú. Đế n nơi, chúng nó để Công chúa trong nhà ấy
rô i dấ t nhau ra khiêng cây khiêng cột mà tâ n²²⁶ cửa lại, mới hè
nhau đi kiế m ăn; đành gọi Công chúa cho nhà hoang vô chủ, mặc
tình đói khát nài bao.

Ôi! Sanh chi những kẻ sắ c tài, mà sau vấ t vả đọa đầ y tâ m
thân. Công chúa Liên Hoa trọn ngày không cơm không nước mà nàng
chẳng đói chẳng khát chi; vì chưng ruột sầ u dồ n dập toan lo, giọt
thảm chứa chan đau xót; tâm chí thầ n hồ n ở trong vòng kinh sợ, thì
lòng dạ nào mà biế t đói biế t khát nữa.

Bây giờ bọn khô n ấy câ m tù Công chúa trong cái nhà hoang vô
chủ; trải qua thỏ lặn ác tà, sương thay nắ ng đổi, hế t sức đờm đương
chố ng chọi rô i phải cột xiên mái lũng, cở lấ p bìm leo, nhưng bớ n

bên vách đất còn đứng trơ trơ như kinh với ông xanh, để làm sao tan tành cho biế t.

Công chúa Liên Hoa ngồ i than khóc một hồ i, rô i đi lại cửa ý muố n thoát thân; nhưng thấ y bọn khô n rấ p cây rấ p cột kín bít chập chồ ng, tưởng sức lực ngàn cân, cũng không thể thoát thân ra đặ ng. Công chúa thấ y cái cảnh ngộ khô n cùng như vậy, thì giọt sầ u lai láng, về thăm trần trê rô i đậm chơn trách đấ t, ngược cổ than trời, nhưng trời cao lô ng lộng khó nổi giải nguy, đấ t rộng minh mông khô n cùng câ u cứu. Bây giờ đèn trắng tỏ rạng, quạt gió náo nô ng, làm cho Công chúa sầ u đông càng gát càng đầ y, mạch thăm càng lau càng xớ i; nàng ngồ i xê xuố ng đấ t, ngó cảnh trạng cái nhà, vách không cao mà không thể leo ra đặ ng, nóc tuy lũng mà không thể chun ra khỏi. Nàng lại thấ y dây bìm bìm trà trộn với dây tóc tiên, leo lên vách đấ t rô i bỏ ngọn xuố ng, gió đánh lơ thơ đường như sầ u, như thăm, như đại, như điên, như trái phận lỡ duyên mà tạ toi mái tóc vậy! Nàng lại thấ y vách đấ t mưa chan rong đóng nhỏ giọt, dường như khóc như than, như tràn hột lụy, như ngày lụn thág qua mà ra nông nổi vậy!

Than ôi! Cái cảnh tiề u tụy đường â y! Người sầ u thăm đường này! Hai đàng đố i nhau, tưởng cho người gan đồ ng dạ sắ t cũng phải lúc lắ c than dài, huố ng chi Công chúa Liên Hoa là người sanh ra ở chố n hoàng cung mật điện, trướng phủ màn che, kẻ hầ u người hạ, chưa từng ngậm đắ ng nuố t cay, chưa từng đọa đày vấ t vả, thì làm gì mà không xúc cảnh thương tâm, làm gì mà không ruột tă m đứt đoạn; cho nên nàng phải câ t tiế ng than rằ ng: “Hoàng huynh ôi! Có hay nông nổi thân em như vầ y chẳng? Giờ nầ y tưởng khi hoàng huynh ăn sung mặc sướng, ngủ â m nằ m êm; còn thân em bây giờ đây lại bị sương lô ng gió lạnh, khát nước đói cơm ở trong cái cảnh hoang vu thăm đặ m, giam câ m nơi chố n thành sầ u này; giây phút đây, ngọc nát hương tan, thịt rơi máu đổ, không còn số ng nữa

đâu Hoàng huynh ôi!... Em nghĩ cho em từ nhỏ đến giờ, hãy giữ một lòng như đức, chẳng luận việc gì em cũng lấy lòng bác ái làm đầu, lấy câu khoan hồng làm trước. Trong cung viện, ngoài thân dân, em không hề làm chình lòng ai hết. Hoàng huynh ôi!... Em tưởng em vun bồi cây nhân giống đức cho kết quả đơm bông mà nương nhờ tàn che bóng mát; nào hay cây nhân giống đức bây giờ lại trở ra trái họa bông tai, để ban thưởng cho em như vậy đây, thật là một việc em lấy làm cảm hận cho ông xanh lăm đó.”

Công chúa Liên Hoa than đến đây, thì ruột tửm đứt đoạn lụy ngọc nhỏ tuôn; nàng lấy khăn lau nước mắt chừng nào thì nó tràn ra chừng này, làm cho cái vẻ hoa tươi tốt kia hóa ra ủ dột héo xào, dường như đem dầm dưới nguồn sâu bể thảm. Tưởng cỏ cây lúc ấy có tri giác như người, mà thấy tình trạng một trang tuyệt sắc giai nhân, kim chi ngọc diệp, có vẻ vất vả dường ấy thì cũng thương tâm thảm mục chó chẳng không!

Thương ôi!... Người lâm cảnh khổ đau sâu, nước non khéo khuấy ra màu khơi trêu. Liên Hoa đã sâu, đã thảm, đã khóc, đã than; mà lại nghe con dế kêu sương dưới cỏ, con lă chắt lưỡi trên rường, dường như nó đồng bệnh với nàng, cũng bị dày gió dạn sương, cũng bị đói cơm khát nước, cũng bị xa hang lìa ổ, cũng bị rẽ bạn chia bề, cũng lâm hoạn nạn chốn này như nàng vậy!

Cảnh ấy tình này khó nổi phui pha²²⁷, tiếng dế ngâm nga ảo não, giọng lă chắt lưỡi đau sâu, khiến Công chúa Liên Hoa nghe ra như kêu như chọc, như gọi lòng sâu. Nàng nghĩ lại hôm qua còn xuống kiệu lên xe, kẻ hầu người hạ, ăn thì hải vị sơn trân, ngủ thì gối thêu mền gấm, cái sự sung sướng nói ra không hết; mà bây giờ đây mới có qua một ngày, lại bị dày bị dọa, vất vả tâm thân, đói cơm khát nước, ăn thảm uổng sâu, thì cái sự đau đớn kia nó lừng lẫy lên, làm cho trong trí Công chúa hiện ra cái bức tranh sum hiệp ở trào phường phát trước mặt nàng. Nàng càng tưởng càng đau, càng

trông càng xót, rồi cất tiếng than rằng: “Hoàng huynh ôi!... Em tưởng, em ở chốn mật điện hoàng cung, thung dung ngày tháng, không đến nỗi phải gian nan cực khổ, nào hay cái sự ước mơ vọng tưởng của em thành ra khói rả mây tan, nước chan đầu vệt. Hoàng huynh ôi!... Bây giờ em lâm cái cảnh khổ nạn này, không biết rồi đây bọn cướp xử trí em cách nào! Một là nó đem em bán mọi cho kẻ bất lương; hai là nó làm thói nài hoa ép liễu, nếu em không chịu thì nó sẽ giết đi.”

Công chúa Liên Hoa nghĩ đến đó thì cái sắc buồn kia đổi ra sắc sợ, mặt mày tái lét, lụy nhỏ dầm dề; ngơ ngẩn thình một hồi, rồi chắp tay về hướng hoàng cung lạy ba lạy mà nói rằng: “Hoàng huynh ôi! Gặp cái cảnh này là cảnh lâm chung tuyệt mạng của em; em vào cái nhà này là nhà em gởi phách quế hồn hoa của em; cái đời của em đến đây là cùng, cái số của em đến đây là tuyệt. Hoàng huynh ôi! Em nghĩ em phải chết mới đáng trọn trình trọn tiết, e số này đây phải bị lâm bị như về tay dã man cướp đảng chớ chẳng không! Hoàng huynh ôi! Hoàng huynh hãy ở lại cõi trần này mà trị nước chấn dân, hưởng vinh hoa phú quý; để em liễu mình tự tận xuống chốn tuyên đài cho rồi cái số bạc phận vô duyên của em đi.”

Công chúa nói rồi đứng dậy ngó chung quanh mà kiếm nơi tự tận. Nàng thấy dựa vách có một viên đá rất lớn, nàng gác đầu mà nói với viên đá ấy rằng: “Cục đá kia ôi!... Ta cùng mi tiên căn có duyên gì, nợ gì, mà ngày nay gặp gỡ nhau đây? Vậy thì ta đem cái nhành vàng lá ngọc này mà gởi cho mi; mi có thương ta thì mi hãy lấy cái sức cứng cỏi mà làm cho ngọc nát ngà tan, ta đáng yên giấc rồi thì ta mang ơn mi lắm.”

Công chúa nói dứt lời và dậm ²²⁸ đập đầu vô đá, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kêu rằng: “Công nương chớ khá liễu mình tự tử mà lỗi

đạo quân thần huynh đệ! Có lão ni đây, để lão ni giải nguy cứu nạn cho, không sao đâu mà sợ.”

Công chúa Liên Hoa nghe nói, day mặt ngó ra. Thấy một bà ăn mặc đồ²²⁹, đầu đội mũ dài, đỡ cây lúp của bước vô. Công chúa nhìn kỹ thì thấy làm lạ, vì bà hình dung ốm yếu, tuổi lớn sáu mươi, mà sao sức lực mạnh bạo, đỡ nổi cây cột của chúng nó lúp đó. Nàng cho bà đó là bực dị nhơn, nên cúi đầu chào mà hỏi rằng: “Thưa bà, chẳng hay bà ở đâu đến cứu tôi, và bà có dạy bảo điều chi chăng?”

Lão ni mỉm cười, rồi nói rằng: “Bà ni ở trên núi này tu hành đã hai mươi năm nay, có luyện đặng vài thứ bùa hay thuốc giỏi, để cứu người lâm nguy ngộ nạn. Bà ni tên là Diệu Tịnh, thường ngày luyện phép vị bồ đề tiên tri, hằng bữa đoán âm dương số mạng. Hôm nay bà ni biết rõ Công chúa bị quân gian tặc bắt nhốt trong nhà này, và chúng nó sẽ đem Công chúa dâng cho động chủ Thiên Oai, để cầu người cử binh đánh phá Lê triều, nếu sự thành thì chúng nó chia hai thiên hạ. Nhưng cái mưu sâu kế độc của chúng nó không qua lẽ trời đã định; vận số nhà Lê còn dài, nên có anh hùng phò tá, dẫn cho chúng nó có trăm ngàn binh mã đi nữa, rồi cuộc rồi cũng hóa ra tro bụi. Đây là bà ni nói việc hành động của bọn gian thần ấy; còn nói qua vận mạng của Công chúa thì cũng còn dài, không phải tự ái mà chế tặc đặng. Tuy ngày nay cực khổ gian nan, chớ sau này sẽ làm một bà mẫu nghi thiên hạ. Bà ni đã đoán số mạng âm dương, rõ thấu trăm đường, mới đến đây mà giúp cho Công chúa vài phương diệu thuật để trừ kẻ ép liểu nài hoa.”

Diệu Tịnh ni cô nói đến đây, thò tay vô túi lấy một cái hộp mở ra đưa cho Công chúa Liên Hoa hai hũn thuốc mà nói rằng: “Công chúa hãy cầm hai hũn thuốc này, hũn trắng làm bằng các thứ sơn sâm và nhiều vị thuốc bổ, uống vào một hũn thì năm năm trở lại không bệnh hoạn gì hết. Bây giờ Công chúa hãy ngâm hũn thuốc trắng này vào miệng, để ra nước miếng thì nuốt đi, còn

huồn thuốc đen đây, bà nỉ luyện bả ng các thứ cây có chấ t độc, hễ ai nếm vào thì mê man bất tỉnh. Huồn thuốc này Công chúa phải giấ u cho kỹ, để lúc nào Thiên Oai muố n ép liễu nại hoa, thì Công chúa hãy bày ra một tiệc, rồ i thò tay vô túi cạo một chút trong móng tay, bỏ vào ly rượu cho nó uố ng. Trong giây phút thì nó ngủ mê không biế t gì nữa. Đó là một huồn tiên đơn để bảo tồ n tiế t trong giá sạch cho Công chúa, mà cũng là một món thuố c có công với tràu đình vậy! Bởi động chủ Thiên Oai là một tên lợi hại, mà cái chỗ nó ở rấ t hiểm nguy, đường lên đã khó, mà lại dò bẫy cũng nhiề u, còn trong động thì hang ngách khắ p nơi, chỗ nào nó cũng có gài máy hế t. Hễ nó đem binh xuố ng đánh, thắ ng thì thôi, bắ ng thắ t thì nó kéo binh về độn g, chừng á y dẫu có cánh có vi cũng không the ́ gì lên đặ ng. Cách bài trí của nó lợi hại dường á y, mà nó còn luyện các thứ thuố c độc, dùng nào rắ n, rít, chim chuột, thú dữ, chề ́ ra như tro bụi, hễ ra trận thì nó đổ vô bụi nhùi rồ i đổ t lên quắ ng qua bên nghịch, nế u binh tướng hít vào thì tâm thầ n tán loạn, phải nhào xuố ng ngựa tức thời. Các việc nguy hiểm lợi hại á y nế u không trừ đặ ng thì cái họa kia chẳng nhỏ; cho nên Công chúa câ n phải nhẫn nại, mà giả ý thuận tòng với nó, đặ ng dọ cho hế t các chỗ hiểm yế u nơi đó, sau nầ y sẽ có người đế n cứu Công chúa, thì Công chúa hãy dắ t người á y mà chỉ cách the ́ cho người phá các máy móc đó đi, và Công chúa hãy lên mở cái túi thuố c độc trong lưng nó mà giấ u đi, rồ i đưa cho người giải cứu Công chúa đặ ng ngày sau dùng thuố c á y mà trị các động khác. Công chúa hãy ghi lòng mà nhớ, người mạo hiểm đế n cứu Công chúa đó có nợ duyên với Công chúa.”

Diệu Tịnh nỉ cô nói rồ i đứng dậy từ giã Công chúa mà đi. Công chúa bái tạ thâm ơn rồ i đưa bà ra khỏi cửa, bà đi khuấ t bóng nàng mới trở vào, mừng mừng sợ sợ, tính tính toan toan, không biế t rồ i đây có quả như lời bà nói hay chẳng.

Công chúa vì nghe lời ni cô có cản dận hồ`i nãy, nên cũng chiê`u lòng chúng nó mà lâ`y gói xôi rô`i lên võng để chúng nó khiêng đi.

HỒI THỨ HAI MƯỜI MỐT

Lưỡi thuyề`n quyền xiêu lòng bạo ngược,

Guom tàn nhẫn giết`t bọn gian manh

Trời thanh mây lạng, lơ thơ nhận nọ chơi đêm, gió mát trăng trong, chộn rộn thỏ kia giỡn cảnh. Bây giờ cái bản đồ` sơn xuyên lâm tuyề`n của tạo hóa nhờ bóng ả Hả`ng soi tỏ, nào rừng nào núi, nào trăng nào truông, chỗ chỗ nơi nơi đề`u thấy hế`t, dường như bà nguyệt ông xanh có tình với bọn Lỗ Trí Viễn, để giúp cho chúng nó thấy đường thấy nẻo mà đi vậy.

Bọn Lỗ Trí Viễn nhờ trăng rạng trời thanh, gió đưa chim rước, cho nên càng đi càng khoái, càng khoái càng vui, thay phiên nhau khiêng không hề` biế`t mệt.

Nhờ đồ`ng tâm đồ`ng chí, một ý một tình mà vui vẻ nhau, băng rừng xẻ núi, đi ba ngày trường mới tới Đại La động. Đại La động ở trên một hòn núi đất rấ`t lớn, chung quanh cây cỏ`i um tùm, chính giữa xây một cái nhà đá ước trăm thước vuông, nhưng cái kiểu nhà không phải nhà, mà lầu cũng không phải lầu, xem qua như đồ`ng đá chấ`t chồ`ng, tương tự như hòn non bộ. Cái vẻ tráng lệ nguy nga thì không có, chớ cách kiên cô` tướng ít ai phá nổi.

Lỗ Trí Viễn đứng ngó cảnh vật một hồ`i, rô`i nói với Bàn Thiế`t Hồ và Bạch Phùng Hưng rấ`ng: “Nhị vị Tướng quân hãy ở tạm ở đây với công nương, để tôi lên thưa cho động chủ hay, sẽ có người xuô`ng rước; chớ bây giờ chúng ta lên càn e có sự bất tiện. Một là sợ quân tuầ`n bắ`n tên thuố`c, hai là e bấy dò làm hại.” Lỗ Trí Viễn nói rô`i vội vã lên động, đi vừa khỏi chòm tre lúp xúp, tới hàng cây rậm rạp thì

gặp bốn tên quân đi tuấn đón hỏi. Lỗ Trí Viễn nói sơ ít câu rồi một tên dắt Lỗ Trí Viễn đi, còn ba tên kia cứ việc đi tuấn.

Tên quân tuấn dắt Lỗ Trí Viễn đến trước cửa động bảo Lỗ Trí Viễn đứng ngoài để nó vào phi báo. Giây phút tên quân trở ra dẫn Lỗ Trí Viễn vào.

Lỗ Trí Viễn đã từng quen biết với Thiên Oai nhưng chưa có lần nào vào động; bây giờ mới bước chon vờ cửa thấy cách bài trí trong động thì lấy làm nép oai nể mặt. Hai bên quân hầu gươm trăn sáng rỡ, người nào người nấy da đen mắt lộ, lông ngực râu rìa, áo da chồn mặc có một tay, còn một tay nữa giắt vô lung xem rất lạ lùng kỳ dị. Dưới mặc quần da cộp da beo lòi hai ống cẳng lông lá xồm xàm chẳng khác như xà niên đứng đó. Đi lần vô trong ngược mặt ngó lên, thấy Thiên Oai ngồi trên ghế xây bằng đá cao vọi, màn trướng vén lên, rất oai nghi tề chỉnh. Trước mặt có cái bàn dài, giắt năm lưỡi gươm sáng rỡ và mấy cây linh tiễn, lại có nhiều cái sọ khô của người ta nữa. Tướng mạo Thiên Oai cao lớn da mặt xám xám, gân cốt nổi vờng, râu đỏ như râu bắp, mắt lớn bằng trứng gà, mũi to miệng rộng, đầu đội kim khôi, mình mặc thiết giáp, hấn là người Tàu lai Chàm nên ăn mặc theo lối Tàu. Tùng dưới hai bên ngồi sáu người, người nào người nấy tướng mạo cũng như yêu, như quỷ. Lỗ Trí Viễn thấy vậy càng khiếp sợ, bèn quỳ trước mặt Thiên Oai mà thưa rằng: “Thưa động chủ! Từ khi quen biết với động chủ, chưa có lần nào đến thăm, nay vì thất cơ bại trận mới rảnh đảng lên thăm và dung cho động chủ một vị Công chúa tuyệt sắc của triều Lê, đề phòng khi dung trà châm rượu cho động chủ giải lao.”

Thiên Oai là người háo sắc, nghe Lỗ Trí Viễn nói thì mừng quýnh, lật đật đứng dậy cười rồi nói rằng: “Tướng quân hãy ngồi nơi ghế đó mà đàm đạo; ta với Tướng quân là bằng hữu chi giao, có việc chi cứ đến nói, cần gì phải hành đại lễ. Ồ! Tướng quân nói Tướng quân đem dung Công chúa Lê triều cho ta, ta lấy làm lạ lắm! Bởi làm

sao mà Tướng quân bắt đặng Công chúa, còn bây giờ Công chúa ở đâu ta không thấy, hay là Tướng quân lâu ngày, đến thăm nhau chơi, không biết điếu gì cho vui phải kiếm chuyện nói gạt để cười chơi, có quả vậy chăng?”

Lỗ Trí Viễn thấy Thiên Oai vừa nghe nói đặng Công chúa thì lửa dục lòng lấy, máu háo sắc nổi lên, diện mạo tươi cười, nói năng vui vẻ; nhưng chưa thấy mặt Công chúa nên còn nghi ngại mới hỏi cặn kẽ như vậy, thì chúm chím cười rồi thưa rằng: “Tôi đâu dám pha lửng²³⁰ với động chủ; nếu động chủ hỏi thì tôi thuật hết lại cho động chủ nghe.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi đem công chuyện những lúc bị bắt, về trào vua tha, và Trịnh Hồ ng thiết kế để bắt Công chúa, nhứt nhứt điếu thưa hết lại cho Thiên Oai nghe. Thiên Oai nghe nói bèn lấy làm mừng, bèn hỏi Lỗ Trí Viễn đem Công chúa và hai tướng Thiết Hổ, Phùng Hưng lên. Lỗ Trí Viễn đi trong giây phút thì dắt ba người đến nơi, đã thấy Thiên Oai và chư tướng đứng trước cửa động để nghinh tiếp.

Thiên Oai thấy Công chúa xuống võng xâm xâm đi lại, bèn nhìn kỹ diện mạo và cốt cách Công chúa, thì cái khí phách anh hùng oanh liệt bấy lâu bị nhan sắc tuyệt trần của thuyên duyên mà bay mất, để cái xác tục đế hèn ở lại. Hấn bước tới vòng tay chào Công chúa mà nói rằng: “Tôi lấy làm cung kính ra nghinh tiếp Công chúa, xin mời Công chúa đi ngay vô động.”

Công chúa Liên Hoa liếc ngó Thiên Oai, thấy mặt mày như quý, tướng tá dị kỳ thì lấy làm kinh sợ, nhưng nhớ lời ni cô căn dặn, nên phải gắng gượng nói một tiếng cảm ơn, rồi theo chơn vào động. Vào tới trong, Công chúa thấy cách bài trí thì càng thêm sợ hơn nữa.

Thiên Oai thấy khi không mà đang người tiên thì rất mừng, bèn biểu Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm thiết tiệc sau động để đãi đãi ông Công chúa và ba tướng.

Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm vâng lệnh đi lo sắp đặt. Một hôm tiệc đã dọn xong, Sa Gia Kỵ ra thưa cho Thiên Oai hay. Thiên Oai liền mời Công chúa và ba vị ra hậu động ăn uống.

Công chúa tuy buồn râu lo sợ mặc dầu mà cũng phải gắng gượng đi theo. Đến nơi Công chúa thấy chúng nó bày tiệc trong một cái nhà đá, bốn bên có cửa để cho gió lòn trắng rọi. Ngoài ra cây cao bóng mát, cảnh vật tốt tươi, thật là một chỗ đáng để cho người có tâm sự giải khuây.

Thiên Oai mời Công chúa ngồi từng trên với hấn, còn Lỗ Trí Viễn, Bàn Thiết Hổ, Bạch Phụng Hưng và sáu tên đại tướng của hấn thì ngồi hai bên từng dưới. Tiệc bày cũng có nhiều sơn trân hải vị, rượu cúc trà thung, ve xinh chén tốt, chẳng khác tiệc của công hầu tể tướng. Thiên Oai lại truyền lệnh đòi mười con hầu đến ca xang cho vui tiệc. Mười con hầu này toàn là người Việt Nam bị chúng nó bắt, nhưng chúng nó cũng cho ăn sung mặc sướng để hầu hạ trong lúc đêm khuya canh vắng.

Công chúa Liên Hoa thấy tình cảnh vậy thì nhớ tới hôm còn ở trong hoàng cung mật điện mà nét mặt dầu dàu²³¹, trông đoanh hột lụy. Thiên Oai ép ăn ép uống mà Công chúa không thể ăn được, còn bọn Lỗ Trí Viễn thấy rượu thịt ê hề thì toại kỳ sở nguyện, mặc tình uống uống ăn ăn, chẳng cần ai mời thỉnh ép nài.

Bọn Lỗ Trí Viễn ăn uống một hôm, người nào người này đã say mềm, rồi đem công cuộc hành động của mình ở trào mà khoe với Thiên Oai.

Công chúa ngô`i trên nghe bọn múa mở cửa môi, thì mới rõ là bị bọn gian thầ`n ám hại, nên càng thảm càng giận càng hờn, nét mặt buồn xo, lụy sầ`u lã chã, làm cho Thiên Oai xem thấ`y phải động lòng thương xót, bèn truyề`n lệnh bãi tiệc để kiế`m lời khuyên lon an ủi.

Công chúa thấ`y vậy sợ Thiên Oai làm điề`u ô nhục nên bảo để lại một cái bầ`u rượu và cái ly đặt phòng khi làm cho Thiên Oai mê muội.

Thiên Oai tuy là đứa háo sắ`c, nhưng biế`t Công chúa là bực kim chi ngọc diệp, không phải như gái thường nhơn, nên có ý kiêng nể kính vì, chẳng nỡ làm điề`u dã man ép buộc, chỉ có lầ`y lời to nhỏ êm ái mà hỏi rằ`ng: “Công nương vì xa cách hoàng cung mật điện, chia lìa huynh đệ quầ`n thầ`n mà âu sầ`u buồn bực chẳng? Hay là công nương thấ`y tôi không đặt cung kính yêu vì mà buồn chẳng? Hay là công nương bị bọn Lỗ Trí Viễn giữa đường ép bức mà buồn chẳng? Hay là trong mình công nương có bệnh hoạn điề`u chi mà buồn chẳng? Những điề`u tôi hỏi công nương đây, như điề`u nào trúng ý thì xin công nương hãy nói thiệt rồ`i tôi sẽ làm cho công nương vừa ý.”

Công chúa Liên Hoa nghe Thiên Oai hỏi như vậy thì nàng ngẫm nghĩ giây phút rồ`i nói rằ`ng: “Động chủ hỏi tôi mấ`y việc ấy không việc nào trúng cả! Tôi buồn đây là vì tôi tui phận mỏng cánh chuồ`n, không biế`t làm sao mà giế`t ba đứa gian thầ`n phản tặc nầ`y để rửa hờn cho Hoàng huynh tôi, và tôi biế`t làm sao mà thông tin cho Hoàng huynh tôi hay rằ`ng tôi đã ở đây nhờ lòng động chủ yêu thương, để Hoàng huynh tôi khỏi sự lo ngại. Tôi buồn là buồn hai lẽ đó, nế`u động chủ ra tay giải giùm thì tôi vui lòng không có điề`u gì buồn nữa.”

Thiên Oai đã lụy vì sắc, đã dấn vì người, đã hết trí dũng độ lượng, đã hết suy trước nghĩ sau, nên nghe Công chúa nói thì cười mà rằng: “Tuồng điếu chi khó, chớ hai việc ấy công nương muốn thì tôi sẽ làm liền.”

Công chúa Liên Hoa thấy Thiên Oai đã mắc kế thì rất mừng, vội vã hỏi rằng: “Nếu động chủ có lòng giúp tôi, bây giờ động chủ tính cách nào, động chủ cho tôi biết thử.”

Thiên Oai vui vẻ cười và nói: “Có khó gì! Muốn chém thì kêu bọn nó ra mà chém rồi lấy máu ướp đầu chúng nó lại, và viết một nang thơ biểu quân đem đầu với thơ xuống dâng cho Bệ hạ thì xong việc chớ có gì mà lo.”

Công chúa nghe nói thì gật thêm rằng: “Nếu động chủ khẳng khái như vậy thì tôi cảm ơn lắm.”

Thiên Oai bị chót lưỡi thuyên quyền đưa đẩy, bị ngọn lửa tình hừng hực đốt nung; muốn làm sao cho vừa lòng đang mong tay ấp mặt kề; nên không kể điếu gì phải trái, bèn bước ra cửa biểu mấy con hầu dắt Công chúa vào tịnh thất an nghỉ, còn hấn thì ra trước động truyền lệnh đòi Sa Gia Kỳ và Mộc Du Lâm vào dặn nhỏ mấy câu, hai gã đi liền. Giây phút thấy Sa Gia Kỳ và Mộc Du Lâm đã dẫn ba người đến.

Lỗ Trí Viễn, Bàn Thiệt Hồ và Bạch Phùng Hưng không biết chuyện gì mà Thiên Oai thị nhục mình như thế; nên hỏi lớn rằng: “Động chủ! Anh em tôi là người có công với động chủ; mà sao chưa thấy động chủ trả nghĩa đền ơn, lại còn thị nhục anh em tôi là có làm sao vậy, động chủ hãy nói cho anh em tôi biết.”

Thiên Oai vừa cười vừa nói: “Bọn ngươi không có công gì với ta mà đòi ơn đòi nghĩa; ta có mang ơn là mang ơn tạo hóa đó thôi! Bởi tạo hóa biết ta với Công chúa tiền căn có duyên nợ, nên ngày nay mới

xui khiế n cho các ngưoi bắ t nàng mà dung cho ta; đó là do tay tạo hóa, chứ không phải tự tay các ngưoi làm đặng việc nầy. Bây giờ ta bắ t bọn ngưoi, bởi bọn ngưoi có tội lớn, chứ không phải ta vô cớ mà buộc tội bọn ngưoi, bọn ngưoi muố n biế t thì ta kể cho mà nghe rồ i chề t cho mát ruột.”

Lỗ Trí Viễn nghe Thiên Oai nói những câu bạc tình bạc nghĩa như vậy thì cười gắ n mà hỏi rằ ng: “Tôi không biế t có tội gì mà động chủ nói rằ ng có tội! Tưởng lại tôi với động chủ là bạn kề t giao, đã từng giáp mặt trao lời, đã từng luận bàn đàm đạo, đã để dạ mế n yêu cung kính, đã gây niề m đồ ng chí đồ ng tâm; nào hay, tôi lâ m ngưoi vô liêm, vô sỉ, bạc nghĩa, bạc tình không chút thương tâm, chẳng nghĩ niề m bắ ng hữu, thật là đặng cá quên nôm, đặng chim bẻ ná. Động chủ nghĩ coi! Tôi với động chủ bắ y lâu chưa gây thù gây oán, chưa kề t giận kề t hờn, mà sao động chủ đẩi tôi ra ngưoi cừu nhon, coi tôi ra kẻ đại nghịch, thì lắ y làm lạ cho động chủ lắ m. Vậy chứ động chủ viện lẽ nào mà buộc tội anh em tôi, xin cho biế t đặng anh em tôi rõ với.”

Thiên Oai nghe Lỗ Trí Viễn nói những lời hữu lý thì hô i tưởng lại những lúc bồi bàng lang tạ²³², đàm đạo luận bàn, những hô i chén rượu chung trà, lời giao câu hứa với Lỗ Trí Viễn thời muố n bước lại mở trói cho Lỗ Trí Viễn, và hai gã kia rồ i gia ban trọng thưởng. Ngờ đâu hắ n vừa dọm bước thì trong trí lại tưởng đế n cái chon dung của Công chúa Liên Hoa trước mặt, dường như cái vẻ hoa tươi tô t kia đang chúm chím cười và nghiêng tai ghé mắ t để coi chàng xử trí làm sao, có nặng chữ tình mà nhẹ chữ nghĩa cùng chẳng, hay là nặng chữ nghĩa mà nhẹ chữ tình cho biế t. Hắ n tưởng tượng đế n cái dung mạo Công chúa thì ngọn lửa dục tình bốc lên lòng lắ y, hắ n liề n quyề t định giề t bọn Lỗ Trí Viễn để làm cho Công chúa vừa lòng đặng dễ bằ vầy hoa bẻ liễu; nên hắ n lắ y tay chỉ bọn Lỗ Trí Viễn mà nói rằ ng: “Ngưoi không biế t tội à! Ngưoi làm trai, ngưoi không

biết thời vụ phải nương theo bên nào cho no thân ấm cật, cho vinh hiển thế nhĩ. Người ý tài ý sức khi không dấy loạn hại dân; làm cho triều đình phải hao công tốn của, hại lây đến mấy ngàn binh tướng của người, cho tới vợ người cũng phải táng mạng sa trường. Người nghĩ coi! Có phải tại người xúi giục mà chúng nó phải thành quỷ vô đầu, hồn phách dật dờ theo mây theo khói; như vậy người có chịu người là đứa phụ nghĩa bạc tình không? Thế thì cái tội người làm đó, người viện có gì mà cãi cho đặng! Còn một tội nữa! Người là đứa diện thị bối phi²³³, lòng lang dạ thú, phản phúc vô thường. Người đã sa cơ bại trận, thọ phục²³⁴ bị càm, người kiếm lời yêu cầu quật lụy, khóc lóc thờ than cho Thiên tử động lòng tha người, rồi người không biết ơn rộng nghĩa dày của Thiên tử, người lại lấy ơn làm oán, lấy nghĩa làm thù, bày mưu thiết kế, bắt Công chúa làm cho trào đình lo sợ, Thiên tử buồn rầu; ấy vậy có phải người thêm một cái tội khi quân phản chúa nữa chẳng? Đó là hai tội! Còn tội sau này ta giết người đáng lắm! Người đã từng giao thiệp với ta, có lẽ người biết ta là người thế nào rồi; sao dám mạ nhục ta ở trước mặt chư tướng, cũng bởi sợ người đã hết, nên người cả gan dưng ấy. Đó là kẻ sơ tội người, còn hai đứa này ta không cần nói đến; bởi tội nó đã bằng trời; là tội làm tôi không có dạ trung quân ái quốc, lại đem lòng siểm nịnh gian tà, khuây nước hại vua, thật là một bọn phản phúc vô chừng, không thể nào dung đặng.”

Thiên Oai nói rồi biểu Sa Gia Kỳ và Mộc Du Lâm dẫn ba gã ra trăm thủ. Lỗ Trí Viễn thấy Thiên Oai phụ tình bạc nghĩa như vậy thì lấy làm hận, bèn mạ nhục Thiên Oai đến điều rồi mới chịu đầu rơi xuống đất.

Than ôi! Mây danh lợi nay hiệp mai tan, bóng phù du sớm còn tối mất; người ta sống thác như giấc mộng đêm khuya, thế cuộc đời như thoi đưa điện chớp²³⁵; thế mà mấy ai suy cặn nghĩ cùng, để gieo giởng đức mà trông cậy lẫn nhau.

Xét như cái bọn Lỗ Trí Viễn chết đây thì cũng thương mà cũng đáng. Thương là thương người đồng loại, thầy sổng không đành thầy thác, đáng là đáng lòng gian dạ ác, muốn hại người nên người hại lại mình, đó là cái điều báo ứng hiển nhiên chớ khá phàn nàn than trách.

HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI

Vì háo sắc, Thiên Oai trúng kế,

Đặng chiêu văn, Công Uẩn bày mưu

Nét hoa xào úa, muôn hàng sương nhỏ chứa chan, vẻ ngọc âu sầm, mảy thức sắc tươi mờ ám. Một người vóc liễu hình mai, ngàn vàng khó chuộc, đương nỉ non câu chuyện của mình, ri rả dòng châu với chúng. Đây là Công chúa Liên Hoa kẻ nổi gian nan cực khổ cho mười con hâu của Thiên Oai nghe.

Mười con hâu nghe Công chúa nói thì thấy đề u châu mảy ứa lụy; rồi cũng đem việc mình bị bắt thuật lại cho Công chúa nghe, đặng Công chúa biết là bạn một hội một thuyên, là người đồng cay đồng đắng.

Công chúa với mảy con hâu đương có than thân trách phận, xót chua câu chuyện còn dài, thì Thiên Oai đã bước vào vừa cười vừa nói với Công chúa rằng: “Tôi đã vâng lệnh công nương mà hạ sát ba thằng phản tặc ấy rồi; bây giờ công nương còn muôn điều chi nữa thì tôi cũng làm cho công nương vừa lòng luôn.”

Công chúa nghe qua thì đổi buồn làm vui mà nói: “Đó là động chủ biết xử thế; vậy mới phải là hào kiệt trượng phu tôi lấy làm khen động chủ đó. Xin động chủ hãy mau mau viết thư cho Hoàng huynh tôi biết tin, kéo Hoàng huynh tôi thất công tìm kiếm.”

Thiên Oai thấy Công chúa vui vẻ, và nói nghe dịu ngọt thì ngỡ là Công chúa đã đành lòng trao tơ gửi chỉ, nên có ý mừng thầm, bèn vội vã bảo con hâu đi lấy giấy mực rồi viết thư liền. Viết xong đưa cho Công chúa coi, rồi mới sai hai tên quân lấy ba cái đầu của bọn

Lỗ Trí Viễn bỏ vô thùng muôi và phong thơ, đem xuống trà mà dâng cho Thiên tử.

Hai tên quân đi rồi, Thiên Oai mới truyền bày tiệc cho Công chúa ăn mừng vì đã trả được thù rửa được hận. Giây phút tiệc đã bày, Thiên Oai mời Công chúa đồng tạ yến ẩm. Công chúa biết Thiên Oai muốn ép liễu nài hoa nên đã đề phòng sẵn. Nàng rót một ly rượu đầy, bưng đưa cho Thiên Oai mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn động chủ đã hết lòng với tôi, vậy động chủ hãy uống ly rượu này là ly rượu tôi cảm ơn động chủ đó.”

Thiên Oai nghe Công chúa nói ngon nói ngọt thì phới phở lòng mừng, vội vã bưng ly rượu uống một hơi cạn ráo, rồi nói rằng: “Công nương hạ cố đến tôi như vậy, thì là quý hóa cho tôi lắm, vậy công nương hãy rót cho tôi một ly nữa”. Nói đến đó thì tinh thần bại hoại, tâm trí mập mờ, hơi thuốc thấm vào gan ruột, mùi men mê muội phách hờn; bèn gục đầu xuống ghé ngáy pho pho, hết tưởng vầy hoa giỡn mặt, chẳng còn mê sắc dâm người như hồi nãy nữa.

Công chúa thấy vậy rất mừng, nàng biểu mấy con hầu khiêng vào tịnh trướng để cho Thiên Oai nghỉ; còn nàng với mười con hầu trở qua tịnh thất.

Gió sâu phương phát cung vi, bóng thảm ngán ngờ ngự điện; từ ngày Công chúa Liên Hoa bị bắt đến nay, Lê Đại Hành buồn bực âu sầu, nhớ tới em chùng nào gan xàu ruột héo chùng này. Mỗi bữa ngài đều có hội quần thần, thương nghị bàn bạc rồi sai người này đi kiếm, kẻ nọ đi tìm, mà cũng chẳng ai kiếm được, cho tới Huỳnh Bửu dẫn quân tìm kiếm khắp cả đông tây, trọn đến mấy ngày cũng không thấy hình dạng Công chúa.

Lê Đại Hành lấy làm buồn rầu, liền viết chiếu cho các trấn, dặn phải đi tìm kiếm, hễ ai kiếm được thì gia phong trọng tước. Ngài vừa viết chiếu thì có Huỳnh môn quan bước vào tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Có hai tên quân xưng là ở Đại La động, vâng lệnh Động chủ đem dâng thơ và vật báu cho Bệ hạ, xin Bệ hạ định đoạt.”

Lê Đại Hành truyền Thái giám thâu thơ rồi dỡ ra xem, thì thơ ấy như vậy:

“Thần Thiên Oai trấn Đại La động ký thơ vua Lê Thiên tử Đại Hành.

Muôn tâu Bệ hạ! Công chúa Liên Hoa bị bọn Lỗ Trí Viễn, Bàn Thiệt Hồ và Bạch Phùng Hưng, bắt đem nạp cho thần. Bình sanh thần không ưa những kẻ gian thần siểm nịnh nên thần đã giết chết ba gã đem đầu xuống dựng cho Bệ hạ, và xin Bệ hạ hãy an tâm, Công chúa ở trên động cũng như ở trào vậy. Như Bệ hạ có lòng hà hải, nghĩ thần có công giết giặc thì xin Bệ hạ gả Công chúa cho thần, thần rất đội ơn. Thần tưởng chắc sao Bệ hạ cũng rõ thế lực của thần. Thần làm đầu bốn mươi chín cái động ở miền Hà Nam này; cả thấy mây vạn binh rồng tướng mạnh đều dưới quyên thần. Hễ thần nhất hô thì sẽ bá ứng. Cái hành động của thần như vậy, nên thần quyết chắc Bệ hạ cũng vui lòng cho Công chúa vâng duyên với thần. Vậy thì, Bệ hạ có tưởng thần, hãy mau mau hô ỉ âm cho thần biết, thần rất mong ơn Bệ hạ lắm.”

Lê Đại Hành xem thơ rồi nổi giận vỗ long án mà nói rằng: “Trẫm tha thãng Lỗ Trí Viễn đây là do lời sàm tấu của gian quan là Trịnh Hòang và Tôn Đình Lượng. Trong thế hai gã cũng có đồ mưu thiết kế để bắt Hoang muối trẫm chớ chẳng không!” Lê Đại Hành nói rồi truyền lệnh cho Đào Cam Mộc dẫn năm mươi Ngự lâm quân đi bắt Trịnh Hòang và Tôn Đình Lượng. Giây phút Đào Cam Mộc

dẫn hai gã gian thần đến. Lê Đại Hành chỉ mặt hai gã mà nói rằng: “Hai người làm tôi không biết trung quân ái quốc, lại kiêu lời sàm tấu mà bảo bọc kẻ gian là thằng Lỗ Trí Viễn khiến trăm tha hấn rồi hai người xúi Bàng Thiết Hổ và Bạch Phùng Hưng, đóng lo mưu thiết kế mà bắt Hoàng muội của trăm đem dâng cho Thiên Oai. Chúng có đành rành đây, hai người hãy xem cho rõ”. Lê Đại Hành nói rồi biểu Ngự lâm quân bưng cái thùng đựng đầu để trước mặt Trịnh Hòang và Tôn Đình Lượng.

Trịnh Hòang và Tôn Đình Lượng thấy ba cái đầu còn tươi rói, hai mắt trợn lên dường như giận hai gã; vì hai gã mà bọn nó tửu phi mạng vậy!

Trịnh Hòang và Tôn Đình Lượng kinh hồn, tái mặt xanh mày, chết điếng một hồi, rồi cả hai quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ phán vậy thì oan cho hai tôi lắm! Công cuộc chúng nó làm thì hai tôi không hay không biết. Còn những việc hai tôi bảo tâu cho Lỗ Trí Viễn đó là hai tôi muốn cho Bệ hạ lấy nhơn phục chúng, lấy đức trị dân, chớ không phải hai tôi thương tưởng chi thằng Lỗ Trí Viễn. Đó là lòng thiết của hai tôi, xin Bệ hạ dung thứ.”

Lê Đại Hành nghe hai gã tâu thì càng nổi giận mà nói rằng: “Hai người thật là xảo ngữ ngoa ngôn. Mưu gian đã bại lộ mà còn dám chớ! nữa à! Trẫm hỏi hai người! Như hai người nói Lỗ Trí Viễn gian ác, hai người không rõ thì còn có chỗ dung, còn như Bàng Thiết Hổ và Bạch Phùng Hưng ở trong nhà hai người, lại là người của hai người tiến cử, lẽ nào công cuộc chúng nó làm mà hai người không biết. Nếu nói chúng nó đi mà hai người không hay thì làm sao đã mấy bữa rày mà hai người không tâu cho trẫm hay. Như vậy có phải là hai người đóng mưu ám hại Hoàng muội trẫm chăng? Tội của hai người không thể nào trẫm dung thứ!” Lê Đại Hành nói rồi truyền lệnh cho Ngô Tử An làm giám sát, dẫn hai gã ra pháp tràng trảm thủ.

Trịnh Hồ`ng và Tôn Đình Lượng khóc lóc yêu cầ`u xin vua dung mạng, mà Lê Đại Hành cũng không thứ, cứ việc biểu Ngô Tử An dẫn ra hạ sát.

Lê Đại Hành chém Trịnh Hồ`ng và Tôn Đình Lượng rồ`i truyề`n lệnh đuổi hai gia quyế`n trở về` dân dã. Vua lại nghĩ tới cái bức thơ của Thiên Oai thì nổi giận, liề`n viế`t chiế`u sai sứ đem ra Thạch Thành, truyề`n lệnh cho Nguyên soái Lý Công Uẩn hưng binh đánh Đại La động đặng cứu Công chúa Liên Hoa.

Vùng hồ`ng chinh bóng<sup>236</sup>, mây bạc rề luồ`ng, màn treo gió cuố`n, rượu rót chén nô`ng; bây giờ ở Thạch Thành anh em Lý Công Uẩn đương vậ`y tiệc ăn uồ`ng, đàm đạo việc binh cơ chiế`n pháp. Rượu đang nô`ng, chén vừa cạn, thì quân vào thừa rắ`ng: “Có sứ triề`u sai đem chiế`u ra cho Nguyên soái”. Lý Công Uẩn nghe báo truyề`n lệnh mở đại môn nghinh tiế`p thiên sứ rồ`i đặt bàn hương án mà đọc chiế`u. Đọc xong Nguyên soái đứng dậy chỉ về` hướng Đại La động mà nói rắ`ng: “Cha chả! Cái thắ`ng mọi Thiên Oai nậ`y tài lực dường bao mà dám khi thị triề`u đình đế`n thê` á`y?”

Lý Công Uẩn nói rồ`i thuật công chuyện lại cho anh em nghe. Ai nậ`y nghe nói thấy đề`u nổi giận, chờ Nguyên soái động binh đặng ra tay trừ tặc.

Lý Công Uẩn đấi đắ`ng thiên sứ xong, bèn kích cồ` đặng văn hội tam quân tướng sĩ mà hỏi rắ`ng: “Nay Thiên Oai binh cường tướng mạnh nên khi thị triề`u đình, các em có kế` gì hay mà trừ hắ`n để cứu Công chúa chăng?”

Lý Công Uẩn nghe những lời nóng nảy táo bạo của mậ`y anh em thì cười gắ`n mà nói: “Các em nói như vậy là các em chỉ biế`t cái máu nóng của các em; chứ việc lợi hại của triề`u đình và Bôn soái thì các em đâu có biế`t. Các em tưởng đem binh đi đánh Thiên Oai đó là cứu

được Công chúa sao? Làm vậy là hại Công chúa mau chết chứ không cứu được gì cả. Các em không rõ để Bồn soái cắt nghĩa cho mà nghe! Nếu mình nóng nảy cử binh đi đánh Thiên Oai thì chỉ cho khỏi Thiên Oai biết triều đình không bằng lòng gả Công chúa cho hắn, làm gì hắn cũng dập liễu vùi hoa, nếu Công chúa giữ lòng trinh tiết thì hắn sẽ hành hình xử tử chứ không dung; ấy có phải là một điều hại cho triều đình chăng? Còn một điều nữa các em tưởng Thiên Oai cũng như Lỗ Trí Viễn vậy sao? Thiên Oai lợi hại bằng mười Lỗ Trí Viễn. Hắn trấn Đại La động làm đầu các động nhỏ ở miền Hà Nam, toàn là bọn dị hình quái dạng, thuốc độc ngải linh, binh ma tướng quỷ, không phải tầm thường mà các em phòng khinh địch. Nếu Bồn soái nghe lời các em mà vội phát binh, các em thắng thì chẳng nói chi, bằng thất có phải hao quân chết tướng; ấy là một điều hại cho Bồn soái đó. Bây giờ Bồn soái tính kế này có lẽ cứu Công chúa được mà lạiặng biết sào huyệt của Thiên Oai nữa. Bồn soái và Trần Vân Mộng giả ra sứ triều đem chiếu phong tặng cho hắn, thì làm gì hắn cũng tin thật. Chờng ấy Bồn soái sẽ tùy cơ mà cứu Công chúa. Chờng cứu Công chúa ra khỏi chốn hang hùm ròi thì chúng ta sẽ hưng binh tru戮 chúng nó thì mới tiện cho.”

Chư tướng nghe Lý Công Uẩn nói, cả thấy điều khen rằng: “Nguyên soái cao kiến như vậy, anh em chúng tôi lấy làm khâm phục lắm. Song chúng tôi nghĩ, Nguyên soái muốn sai ai đi cũng được, cần gì Nguyên soái phải thân hành làm chi cho lao nhọc.”

Lý Công Uẩn lắc đầu mà nói: “Việc này Bồn soái phải đi mớiặng. Nếu các em có lòng chiếu cố tới Bồn soái thì xin các em hãy ở nhà lo vận tải lương thảo, phòng thủ thành trì, chừng năm bảy ngày Bồn soái trở về sẽ xuất binh.”

Lý Công Uẩn nói rồi liền viết một tờ giả chiếu, và cải trang đi với Trần Vân Mộng liền lúc ấy. Chư tướng lớn nhỏ đưa ra khỏi

thành mới phân tay người đi kẻ ở.

Bây giờ ở con đường tịch mạch, dọc theo triề`n núi Hoành Sơn, một lă`n bụi bay nghi ngút, làm cho cây cỏ lă`m lem, mấ`t vẻ thanh tươi tô`t đẹp; hai con ngựa bỏ vó liề`n vo rúng động nước non câ`m thú, làm mấ`t vẻ êm ái đó là Lý Công Uẩn và Trầ`n Vân Mộng. Kẻ trước người sau lướt dặm đường chim dấ`u thỏ, trải qua thủy tú sơn kỳ, trót một ngày một đêm mới tới Đại La động. Lý Công Uẩn thấ`y phong cảnh hiểm gay thì day lại dặn Vân Mộng rằ`ng: “Em hãy đề` phòng dò bẫy, anh thường nghe Thiên Oai bài trí lợi hại lă`m”. Công Uẩn nói vừa dứt thì trong đường quanh kéo ra năm tên quân cản đầ`u ngựa mà hỏi rằ`ng: “Hai người ở đâu, đế`n đây làm gì, hãy nói cho mau kéo ta giề`t chề`t bây giờ!”

Lý Công Uẩn nghiêm sắ`c mặt mà nói rằ`ng: “Các người chó`nên vô lễ, ta đây là sứ của triề`u đình đem chiế`u cho động chủ; các người hãy mau dắ`t chúng ta vào động.”

Quân tuầ`n tin thật liề`n vội vã dắ`t hai người lên động. Đế`n nơi quân vào báo, giây phút nghe còi thổi lên, dứt ba hô`i thì thấ`y cửa động mở hoát, Thiên Oai dẫn chư tướng ra nghinh tiế`p Thiên sứ.

Lý Công Uẩn liề`c xem tướng mạo Thiên Oai thì biế`t là một tên đồ`i đầ`u lợi hại, nên giả`y tươi cười rô`i bước tới hai tay đưa chiế`u cho Thiên Oai mà nói rằ`ng: “Động chủ hãy bày hương án mà tiế`p đọc thánh chỉ.”

Thiên Oai hai tay tiế`p chiế`u rô`i dạy quân bày hương án đặ`ng đọc chiế`u chỉ. Đọc xong đứng dậy tươi cười, gương mặt lộ ra vẻ hân hoan mừng rỡ, bởi thấ`y trong chiế`u vua phong làm phò mã và hứa gả Công chúa cho hắ`n.

Công Uẩn thấ`y thầ`n sắ`c Thiên Oai thì biế`t hắ`n đã trúng kế` , nên nói đồ`i thêm rằ`ng: “Động chủ có hạnh phúc mới đặ`ng thánh

chúa yêu vì; mà tôi xem tướng mạo động chủ cũng đáng là một vị phò mã lắm.”

Thiên Oai nghe nói phỉnh thì đắc chí vui mừng, liền mời hai vị sứ giả vào hậu thất thiết tiệc đãi đằng. Thiên Oai truyền lệnh trong giây phút thì tiệc dọn xong; hã'n dạy con hầu thỉnh Công chúa nhập tiệc. Thiên Oai đưa chiếu cho Công chúa, Công chúa xem rồi mặt mày biếc sắc kinh hải phi thường, ngồ'i ngó hai tên sứ mà rung rung nước mắt.

Lý Công Uẩn thấy thế biết Công chúa tin rằng chiếu thiết, nên lấy mắt lấy Công chúa vài cái làm Công chúa biết ý. Thật là Công chúa rất thông minh, thấy Công Uẩn lấy thì biết chiếu giả, mà cũng biết đó là người cứu mình, nên đổi buồn ra vui rồi day lại nói với Thiên Oai rằng: “Hoàng huynh tôi đã ân tứ cho động chủ như vậy thì động chủ phải làm sao cho người tri ơn tất báo, mới gọi là hào kiệt trượng phu.”

Thiên Oai cười lớn lên rồi nói rằng: “Công nương chớ ngại! Tôi là kẻ đã chọc trời khuấy nước, từng tát biển xô non; nếu Bệ hạ biết phải như vậy, thì tôi sẽ truyền cho các động miệt này chớ hề xâm loạn, ấy là một việc tôi đền ơn cho Bệ hạ vậy!” Thiên Oai nói rồi mời hai sứ ăn uống, còn hã'n thì chăm ngó Công chúa không nháy mắt, dường như thấy nhan sắc của Công chúa mà no lòng vậy.

Công chúa thấy cái bộ tịch Thiên Oai thì biết ngọn lửa háo sắc của hã'n đã lừng lẫy, nên nàng lật đặt thò tay vô túi cạo thuốc rồi rót một ly rượu đưa cho Thiên Oai mà nói rằng: “Động chủ hãy uống ly rượu này gọi là tỏ tình động chủ mến tôi.”

Thiên Oai và cười và bưng ly rượu uống một hơi cạn ráo. Ôi! Lửa tình tuy mạnh, nung đốt muôn từng, mà không qua ly rượu mỹ nhân

ực vào một nhỏ thì hồ`n phách đã chun vào bầ`u rượu, bỏ xác ngô`i gục xuô`ng ghê` ngủ mê.

Công chúa Liên Hoa thấ`y vậy rấ`t mừng, nàng lén thò tay vô lưng Thiên Oai lâ`n mở cái túi thuô`c độc của hắ`n. Mở rô`i Công chúa giấ`u vô túi áo, nàng mới kêu mắ`y con hầ`u đỡ Thiên Oai đi nghỉ.

Trầ`n Vân Mộng muô`n ra tay sát hại Thiên Oai, nhưng Công Uẩn thấ`y sáu tướng theo hầ`u Thiên Oai người nào người nắ`y coi bộ tịch dữ dắ`n, thì sợ Trầ`n Vân Mộng làm bậy mà sanh việc chẳng lành, nên ngắ`t nhỏ rô`i liê`c Vân Mộng một cái, Vân Mộng biê`t ý đứng êm.

Công chúa Liên Hoa thấ`y bọn gia tướng điề`u đỡ²³⁷ Thiên Oai đi rô`i, nàng đứng dậy muô`n trở về` tịnh thấ`t; nhưng còn giục giặc²³⁸ ý muô`n hỏi sứ những việc ở trào. Công Uẩn xem cử chỉ Công chúa thì đã thấ`u côi lòng, nên vội vã bước lại giả chước bái từ rô`i lên đưa cho Công chúa một nang thơ. Công chúa tiế`p lắ`y bỏ vào túi rô`i trở về` tịnh thấ`t.

HỒI THỨ HAI MƯỜI BA

Xem thơ nhận, thuyê`n quyên biê`t ý,

Chô`n chiê`n trường, hào kiệt phân tay

Ve chiê`u như gọi lòng sâ`u, bóng xế` đường nung dạ thảm; người thiê`u nữ ngô`i dựa cửa sổ nơi chô`n tịnh phòng, gió thổi mái tóc phâ`t phơ trước trán, dường như gút<sup>239</sup> mây đen lơ thơ trên vùng trắng bạc. Lại có cái bóng tịch dương dội vào, sắ`c mặt hồ`ng hồ`ng chẳng khác như đóa phù dung mới nở; đó là Công chúa Liên Hoa ngô`i suy nghĩ nỗi mình. Nàng trầ`m tư mặc tưởng một hồ`i rô`i nói thầ`m rằ`ng: “Ta ở trào mà sao ta không thấ`y hai người sứ nầ`y vào ra nơi cung điện; ta xem hai người thì có một người cô`t cách phi phạm, không phải bậc thường nhơn sánh kịp”. Công chúa nghĩ vậy rô`i nhớ đế`n bức thơ hồ`i nầy, nàng bảo mắ`y con hầ`u lui ra, mới giở thơ mà đọc:

“Bình Nam Đại Nguyên soái Lý Công Uẩn, bài thơ Công chúa tường lâm.

Thưa công nương! Tôi viê`t ít hàng vắ`n tắ`t đây, để thưa cho công nương hay, nội đêm nay tôi chờ công nương ngoài góc động, phía tay trái nơi gồ`c cây ngắ`m mà rước công nương. Vậy công nương hãy tùy tiện thoát thân, chớ khá` diên trì trễ nải.”

Công chúa Liên Hoa xem xong lòng mừng phới phở nghĩ thầ`m rằ`ng: “Ta không dè người nầ`y là Nguyên soái Lý Công Uẩn; hèn chi Hoàng huynh ta thường hay khen ngợi diện mạo và tài lực của người.”

Công chúa mắ`ng còn toan tính nghĩ suy thì trời đã tồ`i, trong động đèn đuô`t<sup>240</sup> nổi lên, quân canh rào khắ`p, còn sáu tên tướng

của Thiên Oai, bốn người thì chia nhau đi tuấn, hai người thầy Thiên Oai say rượu mê mang, nên không dám bỏ hấn năm một mình, phải ở đó giữ gìn cho hấn.

Khắc lụn giờ tàn, trời thâu đêm vắng; bây giờ độ lờ mờ canh hai, bóng trăng vặc vặc, bóng sao mờ mờ, Công chúa Liên Hoa bảo hai nàng hầu là Vân Loan và Phi Phụng, lên ra dò thám quân canh, coi động tịnh dường bao rồi liệu bề thoát thân lánh nạn.

Vân Loan, Phi Phụng, hai đứa đã có lòng trung tín với Công chúa; từ bữa Công chúa bị bắt, Thiên Oai cấp nó theo hầu hạ thì nó đã tỏ lòng ngay thảo, và hứa sẽ dắt Công chúa trốn đi. Vì vậy nên Công chúa tin lòng mới biểu nó đi dò thám. Hai đứa đi một chặp rồi trở vô nói nhỏ với Công chúa, Công chúa biết đã trốn chơ, vội vã dắt hai đứa ra đi tức tốc.

Lên mò tới gốc cây thì thầy Công Uẩn và Vân Mộng đã chờ sẵn. Hai đảng gặp nhau rất mừng, Vân Loan và Phi Phụng dẫn đường ngả sau chớ không dám đi mặt tiền, sợ e quân canh ngó thấy và dò bắt hại người. Đường đi rất gian nan khôn khó, khi thì xuống thấp lúc lại lên cao, khi tuôn²⁴¹ gai lúc càn bụi; phần thì trăng lờ cảnh ám, cỏ cây mù mịt, phần thì Công chúa chưa từng dày sành đạp sỏi, chưa từng chải gió dầm sương, cho nên nàng đi không dặng mau, một chặp chắt lưỡi, một chặp hít hà, làm cho Công Uẩn phải xót xa gan ruột.

Cùng nhau điểu dắt đi ngang một hồ thì nghe trên động la hét vang dậy, tiếng quân rần rộ, rồi lại thấy đèn đuốc sáng trưng, chiếu lên tỏ rạng một góc trời.

Vì sao lại có cái quang cảnh náo nhiệt ấy? Bởi tám con hầu kia vô thăm chừng Công chúa, thầy đã đi mất, chúng nó hoảng hồn chạy kêu Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm mà báo tin. Sa Gia Kỵ cũng kinh

tâm chạy vào báo cho Thiên Oai hay thì Thiên Oai hãy còn mê mang chưa tỉnh; nên phải trở ra đánh thanh la lên rồi truylene cho chư tướng dẫn quân chia nhau tìm kiếm.

Bây giờ lại càng rân rộ náo nhiệt hơn nữa, đèn đuốc càng gân, tướng binh càng tới, làm cho Công chúa Liên Hoa hôn phi phách tán, run rẩy không thể đi đứng, phải cất tiếng than rằng: “Nguyên soái ôi! Tôi đã hết sức đi rồi; vậy Nguyên soái hãy mau mau thoát nạn, để tôi ở lại đây, chết sống cũng liêu cho tay con tạo đó Nguyên soái.”

Lý Công Uẩn nghe Công chúa than và thấy tình trạng vậy thì rất nên bói rồi, phân thì Sa Gia Kỵ dẫn quân tìm gân tới. Gặp cảnh gập rút đường ấy, Công Uẩn không biết liệu thế nào cho tiện; chàng cứ đứng bên Công chúa mà khuyên rằng: “Công nương hãy rán gắng gượng mà đi, nếu trù trì thì họa kia chẳng nhỏ đó công nương.”

Liên Hoa rơi lụy nói rằng: “Nguyên soái ôi! Không phải tôi không rán mà đi, ngặt vì dòi chơn hết nổi, trong mình bãi hoại mỗi mê lắ m. Như Nguyên soái có lòng trung tâm ái quốc thì Nguyên soái hãy bảo trọng lấy thân thể, để ngày sau nung thành đỡ vạc, gánh vác giang san; và cử binh lên Đại La động này tru diệt thẳng Thiên Oai mà rửa hận cho tôi, dẫu tôi ở cửu trylene cũng đội ơn Nguyên soái lắ m.”

Liên Hoa nói rồi tràn trề giọt lụy, con hâu Vân Loan và Phi Phụng hết lòng an ủi, hai đứa tính cũng Công chúa mà cũng không nổi, còn đỡ nàng đi, thì đi đứng vài ba bước lại ngồ i xề xuống khóc than. Bây giờ Sa Gia Kỵ và Chế Bát kéo quân đến đèn đuốc rạng trời, giáo gươm sáng đất, kẻ hết người la tương tự như bầy ong vò vẽ.

Đứng trước tình trạng bô' i rô' i như vậ' y, Công Uẩn không biế' t tính sao, túng thét phải bước lại nói với Liên Hoa rằ' ng: “Công nương ôi!... Bây giờ họa đã đế' n chon, vậy tôi xin lỗi với công nương, để tôi ra sức cõng công nương mới có thể thoát thân lánh nạn đặ' ng.”

Liên Hoa nghe Công Uẩn nói, thì nghĩ mình, hoa đã lìa nhàn, đông²⁴² day gió vật, ngọc đã rời túi, đấ' t lấ' p bụi chôn thì còn tiế' c chi mà không nương theo cánh tay người nghĩa hiệp đặ' ng bảo tồ' n tánh mạng, để thấ' y mặt Hoàng huynh. Liên Hoa xét vậy, nên nà' ng nghe Công Uẩn nói dứt lời thì nà' ng đưa tay ra và khóc và nói: “Nguyên soái ôi! Thê' nậ' y là tôi báo hại Nguyên soái đây! Xin Nguyên soái chớ ngại, như cõng nôi thì cõng, bằ' ng có mệt thì cứ việc quẩ' ng đi, chớ rần làm chi mà cả hai đề' u thọ hại.”

Lý Công Uẩn thấ' y Liên Hoa đã chịu cho mình cõng thì cái mừng á' y không biế' t lấ' y chi cân; lật đật kê' vai vô cõng. Chàng vừa cõng Công chúa lên vai thì bọn giặc đã kéo đế' n; chàng rút gươm ra đư' ng cự với Sa Gia Ky, còn Trầ' n Văn Mộng thì bảo hộ hai con hậ' u và đánh cùng Chê' Bật.

Công Uẩn và Văn Mộng tuy là võ dũng song toàn mặc dầ' u, nhưng bị bảo hộ ba nà' ng nhược chấ' t, và không có binh mã trợ lực, nên không thể đánh thố' i quân nghịch đặ' ng, phải kẻ trước người sau cản ngăn mà chạy. Chạy đế' n đâu quân nghịch đuổi theo đế' n đó, mãi cho đế' n phương Đông phát bạch, trời trở màu vàng, mới xuố' ng khỏi động. Bây giờ không biế' t phải Công Uẩn cảm vì hương trời sắ' c nước, bá cổ đeo lưng rô' i nhờ hương thơm nước mát, khỏe khoắ' n tinh thầ' n; hay là thấ' y lũ chồ' n bậ' y chuột ý sức cậ' đông, thừa lúc người cô thê' mà lòng lấy thị oai mà giận chắ' ng? Nên chàng day lại hét lên một tiế' ng rắ' t lớn rô' i chém càn, làm cho bọn giặc bay đầ' u lòi ruột hế' t mùi mấ' y đư' a. Chàng đoạt đặ' ng một cây trường thương, thì Chê' Bật cũng vừa xô' c tới hươ' búa chém đầ' u, chàng lẹ tay gạt búa rô' i đâm một thương vô hông Chê' Bật, Chê' Bật đỡ

không kịp liền nhào xuống ngựa chết tươi. Công Uẩn thừa thế đánh thối quân nghịch đoạt đăng con ngựa, để Công chúa lên yên rồi trở lại phụ lực với Trần Văn Mộng mà giết quân nghịch có dư trăm mạng.

Quân nghịch hoảng hồn hèn nhau thối hậu, bỏ thương, bỏ ngựa, bỏ thầy chết nghinh ngang, thật là một cảnh não lòng, khiến người trông thấy mà thương tâm thảm mục.

Công Uẩn thấy quân nghịch thối lui, thì hô i Văn Mộng bắt ngựa cho Văn Loan, Phi Phụng cỡi, ai ngờ xem lại thì có một mình Văn Loan cầm gươm đứng đó, còn Phi Phụng lạc đường nào đâu mất. Công Uẩn hỏi Văn Loan thì Văn Loan nói rằng: “Lúc tôi đương dõ i địch với quân nghịch thì chị đi đâu mất, không biết có bị chúng nó bắt hay bị giết chết rồi”. Văn Loan nói vừa đến đó thì nghe chiêng trống vang dầy, quân nghịch rầm rầm kéo tới. Công Uẩn lật đật nhảy lên ngựa, để Công chúa ngồi trước, lấy dây lưng buộc lại, sợ Công chúa giựt mình mà té; còn Trần Văn Mộng với Văn Loan cũng vội vàng lên ngựa xông vào.

Bây giờ Sa Gia Ky và Mộc Du Lâm dẫn Chi Đặt Ta, Chi Chấn Phía kéo trót ngàn quân ầm ầm xông tới, Sa Gia Ky và Chi Đặt Ta thì rượt theo Công Uẩn, còn Mộc Du Lâm với Chi Chấn Phía đuổi theo Trần Văn Mộng. Công Uẩn nỗ lực cự với hai tướng một hô i, giết đặng vài chục tên quân, song thấy chúng nó áp tới rất đông, Công Uẩn e Công chúa sợ sệt nên phải quày ngựa chạy giòng.

Trần Văn Mộng với Văn Loan đánh cùng Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía đâu đặng mười hiệp rồi cũng bại tẩu. Mộc Du Lâm với Chi Chấn Phía không dung, kéo binh rượt theo bén gót; làm cho Trần Văn Mộng dẫn Văn Loan chạy lạc ngã khác. Còn Công Uẩn thì bị Sa Gia Ky và Chi Đặt Ta dẫn quân rượt theo rầm rộ chẳng khác như bầy ong lũ kiến. Công Uẩn cả giận; càng giận càng hăng, bèn tả

xông hữu đột, giết quân nghịch rất nhiều, làm cho mình mấy chàng với Công chúa ướm dầm những máu; nhưng có một điều là tuy can đảm mãnh liệt, mà một thương một ngựa thì cũng khó nổi cự đương, nên đánh giây lâu rồi cũng chạy.

Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta thấy Công Uẩn có đãi tuyền²⁴³ Công chúa thì nỗ lực đốc quân rượt theo rất hăng hái; làm cho một dãy trường sơn tịch mịch, bỗng nhiên rung động lung lay, hai bên loạn mộc âm u, thành linh hóa ra ồn ào náo nhiệt.

Người ngựa lao xao đuổi theo như nước đổ, trông chiêng inh ỏi giục tới tởm mây tuôn; tới vùng hồ ng lên khỏi đầu cây, sương bạc rải tan chót núi mà cũng chưa thôi. Trước Lý Công Uẩn giục vó buông cương, sau Sa Gia Kỵ hùng hào rượt tới. Lý Công Uẩn thấy bọn giặc ý đông làm dữ, thì nổi giận hét lên một tiếng, quày ngựa lại đánh với Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta.

Bạn này không biết bởi Công Uẩn vì giận mà mạnh bạo, hay là liều mạng đánh troi chết mà hung hăng; nên thân sức mạnh mẽ phi thường. Tay cầm gươm, tay cầm thương, đâm tả chém hữu một hồi chẳng khác như cộp chụp bầy chồn; làm cho quân nghịch kẻ nát mình, người đứt cổ, táng mạng sa tràng có mấy mươi mạng.

Chi Đặt Ta thấy Công Uẩn anh hùng như vậy thì giựt mình lui ngựa lại, Công Uẩn lẹ mắt đâm thương tới trúng nhả m dạ dưới, thấy rơi xuống ngựa. Sa Gia Kỵ thấy vậy nổi giận hét lớn lên một tiếng như trời sét làm cho Công chúa giựt mình gục đầu vô ngực Công Uẩn, còn con ngựa thì hoảng hồn té quỵ xuống gần quãng hai người dưới đất. Sa Gia Kỵ xem thấy rất mừng, bèn xô c ngựa tới nhả m yết hầu Công Uẩn mà đâm; thành linh trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng ngăn cây thương của Sa Gia Kỵ không cho sa xuống. Sa Gia Kỵ kinh hoảng quày ngựa bỏ chạy, bọn quân của

hắ n cũng tán đờm, mạnh ai nắ y chạy, gươm đao đụng chạm giế t nhau rắ t bộn.

Lý Công Uẩn nhờ vậy mà khỏi hại nên không rượt theo làm gì, cứ việc lui cương cho ngựa đi chậm chậm để xả hơi, tay vuố t mô` hôi rô` i ngó lại Công chúa thì thắ y áo cảm bào đứt vạt tả tơi, mình mảy mặt mày vắ y đầ y những máu. Còn dung nghi nàng, xem qua có vẻ mỗi mê mệt nhọc, thắ n sắ c đổi màu, lộ vẻ kinh hoàng thắ t vía, Công Uẩn thắ y vậy thì cái gan đồ`ng ruột sắ t, khí phách hùng hào đã bị nét âu sắ u thấm thiế t của nàng cũng thành ra mê` m yế u; rô` i càng trông gương mặt càng thương, càng nhìn vóc ngọc càng xót, chàng chậm rãi hỏi rắ ng: “Trong mình công nương có bị thương tích gì không, hoặc có bệnh hoạn chi chẳng, xin công nương hãy cho tôi biế t.”

Công chúa Liên Hoa thở ra một cái rắ t dài, nói rắ ng: “Nguyên soái ôi!... Nhờ Nguyên soái ra tay bảo bọc, cho nên trong mình tôi không có thương tích chi; chỉ có một điề u là tôi chưa từng lâm cảnh sát nhon ghê gớm như vắ y, và chưa từng cỡi ngựa tranh phuông, xông pha trận mạc, cho nên thắ y vậy mà phải sợ sệt kinh hoàng, rô` i hóa ra buồ n thảm, chớ không có chi lạ đó Nguyên soái.”

Công Uẩn nghe Liên Hoa nói trong mình không có thương tích thì rắ t mừng mà nói rắ ng: “Đương lúc giao phuông đầ u trận, giữa chố n gió đao mưa kiế m, mà công nương đăng vện toàn thì hô`ng phước của công nương rắ t lớn, chớ không phải tự tôi bảo hộ mà vện toàn đăng. Vậy công nương hãy rán định trí tinh thắ n, vì còn không bao xa nữa thì về` tới thành.”

Công chúa Liên Hoa nghe qua những lời nghĩa hiệp thì làm thình, dường như để trí nghĩ suy điề u gì vậy, nhưng một chập nàng lại ngó hai bên đường, rô` i thở ra mà liế m môi, tỏ ra là người khát nước.

Công Uẩn thấy vậy thấy u lòng, chàng giục vó buông cương, kiếm sâu i mức nước cho nàng uống. Ngựa tuôn bụi lấp, dừng lại trông qua; chạy một hồi rất xa, thì tới cái hòn núi năm dài theo mé lộ. Công Uẩn gò ngựa xem quanh quần giây phút, rồi đỡ Công chúa xuống ngựa, đem để ngỏ i nơi tàng cây lớn, con ngựa cũng cột gần đó, rồi căn dặn Công chúa ít điề u, mới đi kiếm nước cho nàng uống.

Công chúa ngỏ i đợi chưa bao lâu thì Công Uẩn đã dùng lá chắt m mức nước đem lại đưa cho Công chúa mà nói rằng: “Công nương hãy uống đỡ nước sâu i đây mà thấy m giọng, chớ tư bề rừng bụi mịt mù, tám hướng núi non chón chở, không có kẻ qua người lại, mà cũng không thấy nhà cửa của aiặng xin nước nóng hay nước trà cho công nương uống.”

Công chúa Liên Hoa uống chắt m lá nước rồi, thì trong mình nghe khỏe khắ n vô cùng; tinh thần vượng lại chỏi hỏi như xưa, dường như nàng uống ngon sầm, hay là nước cam lồ vậy. Mà cũng không biết có phải trong cái chắt m nước ấy có lộn chữ ái tình màu nhiệm gì ở trống mà nàng uống vào lại bỏ khỏe dường ấy, hay là cái bóng khôi ngô hiệp sĩ của Công Uẩn ngã vào trong chắt m nước, rồi nàng uống vào mà đặng mạnh khỏe chẳng? Cái vẽ hoa của nàng bây giờ tươi tắ n hân hoan, nàng ngó Lý Công Uẩn một cách lưu luyế n mà nói rằng: “Ơn của Nguyên soái rất nặng, nghĩa của Nguyên soái rất dày; cho nên tôi uống hóp nước của Nguyên soái mức đây tuy không bắ ng ở chỗ n hoàng cung mật điện, nhưng mà nó thấy hiệu làm sao, và tôi uống vào nó khỏe khoắ n chẳng khác như một liề u thuốc tiên đó Nguyên soái. Bây giờ trong mình tôi đặng chỏi hỏi như xưa, không có điề u gì mệt nhọc nữa.”

Công Uẩn nghe Liên Hoa nói những lời ngọt ngào khiêm tắ n như vậy thì liế c mắ t ngó Liên Hoa mà trong cái điển quang dường như có ái tình xen lẫn, cho nên ngó mà cảm động mà xót thương, rồi nói

rã`ng: “Công nương là bậc chí tôn chí trọng của nước nhà, tôi là phận làm tôi cho triề`u đình Thiên tử; nước nhà có việc thì tôi phải toan lo, công nương lâm nạn thì tôi giải cứu, đó là bổn phận của kẻ trung thầ`n ai ai cũng vậy, có gì đâu mà công nương gọi là ơn nghĩa.”

Cùng nhau dan díu chuyện trò, xem lại mặt trời chính bóng, cảnh đã đổi màu, Công Uẩn mới đỡ Liên Hoa lên yên, rô`i lỏng buông tay khắ`u²⁴⁴ bước lầ`n dặm băng.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Trần Vân Mộng tiễn cử tiểu anh hùng,

Lê Đại Hành nhớ công phong tước lộc.

Ngư về vịnh phước, mục lại cô thôn, véo vón tiếng vượn ru con, chiu chít bà ý gà kiếm mẹ. Công Uẩn về đến thành thì mặt trời đã lặn. Anh em chur tướng cả thấy đều mừng và xúm nhau bái kiến Công chúa rồi bày tiệc giải lao.

Công Uẩn hỏi Vân Mộng về chưa, thì anh em nói rằng: “Không thấy về”. Công Uẩn nghe nói thì châu mày lo sợ rồi biểu anh em rằng: “Chư đệ hãy lo phục đãi công nương, để Bồn soái đi kiếm thử coi có việc gì khốn hại đến tánh mạng của Vân đệ chăng?”

Chư tướng nghe vậy thì hỏi duyên cớ làm sao mà Vân Mộng thất lạc, Công Uẩn đem việc lên san động bí mật cứu Công chúa thuật sơ lại cho anh em nghe và nói trong khi giao chiến với giặc, thì thấy Vân Mộng chạy trước, ngỡ là đã về thành báo tin cho anh em đem binh tiếp cứu rồi.

Công Uẩn nói vừa đến đó thì quân vào báo Trần Vân Mộng đã về tới, Lý Công Uẩn và anh em lớn nhỏ đều mừng. Công chúa mặt hoa cũng vui vẻ; nhứt là Đào Quỳ vừa thấy Vân Mộng và Vân Loan bước vào thì mừng quỳnh, nói rằng: “Trời ơi! Tôi tưởng anh bị giặc bắt, hay là nó nắm cổ anh rồi, tôi quyết một mình đi giết giặc mà trả thù cho anh, ai ngờ anh đi o mèu rồi dấn đi để anh em người ta lo sợ gằn chết; thật là anh lười thôi quá.”

Anh em nghe Đào Quỳnh nói thì cả thấy đề`u nực cười, làm cho Trầ`n Vân Mộng mắ`c cỡ rô`i trợn mắ`t ngó Đào Quỳnh mà nói rằ`ng: “Chú nằ`y có tánh hay nói bậy hoải! Cô nương đây là người phục đấi công nương, sao chú lại nói là mèo của tôi! Thôi, chú nói bậy, chú phải tính sao cho tiện thì tính, chớ tôi không nghe cho chú đạ!...”

Công Uẩn ý muô`n rằ`n he Đào Quỳnh cho bỏ cái tánh đưng đâu nói đó, nên biểu Đào Quỳnh rằ`ng: “Đào đệ! Em hãy xin lỗi cô nương đó đi, nê`u không tuân lời thì em sẽ có tội.”

Đào Quỳnh châu mày mà nói rằ`ng: “Trời ơi! Nguyên soái xử vậy hiế`p tôi lắ`m! Tôi nói đây là nói có sách vở chớ phải nói bậy hay sao mà bắ`t lỗi tôi. Nguyên soái nhớ lại coi! Sách có câu nam nữ thọ bắ`t tương thân; con trai con gái gắ`n nhau cũng như rơm với lửa, không cháy cũng trôm trèm chớ có lẽ nào không. Bây giờ Nguyên soái bảo tôi xin lỗi với cô nằ`y thì tôi biế`t làm sao cho cô vừa lòng.”

Tầ`n Mạnh Duy giả ý nghiêm sắ`c mặt mà rằ`ng: “Nguyên soái dạy thì em không nên trái ý; nê`u cãi lệnh thì tội kia chẳng nhỏ.”

Đào Quỳnh nghe Tầ`n Mạnh Duy nói, bèn ngó chung quanh anh em, coi có ai xin giùm cho chẳng, té ra thắ`y người nào người nằ`y ngó lơ hế`t. Bèn xén lên bước lại trước mặt Vân Loan mà nói rằ`ng: “Tôi xin lỗi cô đó! Cô bằ`ng lòng không? Như bằ`ng lòng thì gặt đầ`u đi.”

Vân Loan thắ`y diện mạo Đào Quỳnh kỳ khôi, và nghe nói lời thôi thì nực cười, nàng gặt đầ`u nói: “Tôi có bắ`t lỗi bắ`t phải gì Tướng quân đâu, mà Tướng quân phòng xin lỗi.”

Đào Quỳnh nghe Vân Loan nói, hắ`n mừng quýnh, vỗ tay cười lớn lên mà nói rằ`ng: “Cô nằ`y biế`t điề`u quá! Tôi có lỗi gì đâu mà bắ`t tôi xin lỗi.”

Công Uẩn thấy Đào Quỳ thô lỗ quá, sợ Công chúa phiê`n trách, nên mới quở rằ`ng: “Người hãy thuậ`n tánh lại, chớ khá vô lễ mà ta không thứ.”

Công Uẩn nói vậy rồi day qua hỏi Vân Mộng về` việc giao chiế`n với giặc, đế`n lúc thấ`t lạc thế` nào, Vân Mộng thưa rằ`ng: “Lúc nguy cấp ấy, bọn giặc chia ra hai đạo để chiế`n đầ`u với Nguyên soái và tôi; làm cho tôi với Nguyên soái không thế` hiệp đặng, phải chia rẽ nhau mà thành ra lạc một người một ngả. Nguyên soái thì không biế`t sao, chớ tôi thì rấ`t nguy nan. Bởi bị hai tướng Mộc Du Lâm và Chi Chắ`n Phia, hai gã võ nghệ cao cường, lại thêm có ngải độc nữa, tôi vừa đỡ vừa chạy, chúng nó cứ rượt theo bén gót. Tôi dẫn Vân Loan chạy một đỗi rấ`t xa, đế`n hòn núi đầ`t thì bít đường. Chúng nó theo vừa kịp, thì Mộc Du Lâm và Chi Chắ`n Phia ngậm ngải phun tôi với Vân Loan, làm cho tôi và nàng phải bắ`t tỉnh nhơn sự, cả hai đề`u nhào xuố`ng ngựa. May đâu lúc mạng căn dĩ tuyệt ấy, lại nhờ một vị tiểu tráng sĩ đế`n trừ ngải độc, cứu tôi với Vân Loan rồi đánh cùng Mộc Du Lâm và Chi Chắ`n Phia. Tiểu tráng sĩ thật là võ công xuấ`t chúng, đánh với hai gã có hơn trăm hiệp, làm cho Mộc Du Lâm và Chi Chắ`n Phia không thế` địch nổi, phải dùng ngải độc mà hại người. Nhưng tráng sĩ ấy không lo, chàng phun nước gò ra không biế`t mà ngải độc kia đề`u tan, lại làm hai gã choáng váng mảy mặt, bị tráng sĩ ấy đập mỗi người một chùy, nhào lặn xuố`ng đầ`t mạng vong. Tráng sĩ ấy cắ`t đầ`u chúng nó treo cổ ngựa, tôi thấy tài lực như vậy, muố`n cho người về` phò Nguyên nhưng; nên tôi có thỉnh về` đây, bây giờ còn ở trước thành chờ lệnh Nguyên soái, xin Nguyên soái nạp dụng.”

Công Uẩn nghe nói rấ`t mừng, bèn hô`i mời vào. Giây phút thấy một chàng thiế`u niên ước chừng mười lăm tuổi, da hồ`ng, trán cao, mày xanh miêng rộng, cặp mắ`t lóng lánh như hai ngọn đèn đươg

cháy. Đầu quăn khăn đen ăn mặc theo lối lâm tuyền võ sĩ, tướng mạo ra dáng cái thể anh hùng.

Chàng thiếu niên ấy bước vô hô trưởng, thầy Công Uẩn ngồi trên, hai bên chư tướng đứng hầu, thì biết đó là đại soái, nên vội vàng quăng cặp chùy xuống đất một cái đui làm cho rung rinh bàn ghế, rồi chấp tay bái Công Uẩn một cái mà nói rằng: “Tiểu sanh bái kiến Nguyên soái, và cầu chúc cho Nguyên soái công thành danh toại, phúc thọ diên niên.”

Công Uẩn xem tướng mạo và thầy quăng cặp chùy xuống đất rất nặng, thì biết là một đấng tiểu anh hùng, lại nghe lời nói có lễ nghi khuôn phép thì lấy làm yêu mến mà nói rằng: “Tiểu tráng sĩ ra tài cứu mạng cho Trần đệ của Bồn soái, đó là công rất lớn. Bồn soái rất đội ơn, để rồi đây Bồn soái tâu cùng Thánh thượng gia ban tước phẩm cho tráng sĩ.”

Công Uẩn nói rồi lấy tay chỉ ghế mà nói rằng: “Tiểu tráng sĩ hãy ngồi nơi ghế cho Bồn soái hỏi thăm lai lịch.”

Chàng thiếu niên ấy bái Công Uẩn rồi lại ghế mà không ngồi, lại đứng khoanh tay thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái! Tôi tên là Lương Văn Tân, em của Lương Văn Vịnh, khi trước ba anh em tôi đi thăm bà con ở Bắc Giang bị bọn tham quan bắt chị tôi, rồi đánh hai anh em tôi gần chết, nhờ Nguyên soái cứu mạng, nếu không thì mong gì sống đến ngày nay. Bẩm Nguyên soái! Vì cái việc ức hiếp ấy, nên cách một năm sau anh tôi râu buồm mang bệnh bỏ mình, tôi nghĩ lại cuộc đời nghèo bị giàu khi, yếu bị mạnh đè, nên tôi lên Hoành Sơn theo thầy tôi là Pháp Đạt cư sĩ học tập võ nghệ văn chương để phòng khi trả oán rửa hờn cho bọn ỷ quyền hiếp chúng. Ai ngờ đến lúc tôi thành tài, nghe lại thì bọn cừu nhơn đã chết tuyệt; đó là một điều làm cho tôi không toại lòng. Bẩm Nguyên soái! Ngày hôm nay tôi xuống phò tá Nguyên soái là thầy tôi đánh tay

biết Trần Hưng quân có nạn và Nguyên soái đi bình các động, chắc sao cũng bị ngải độc của chúng nó; nên thầy tôi sai xuống trước cứu Trần Hưng quân, sau giúp Nguyên soái những lúc bình Man và trừ ngải độc.”

Công Uẩn nghe Văn Tán thuật đầu đuôi sự tích thì rất mừng, dường như chiêm bao mới tỉnh; bèn ngó chăm chỉ Văn Tán rồi gật đầu mà nói: “Tiểu đệ có lòng giúp đỡ Bồn soái bình Man, ấy là một điều quốc gia hữu hạnh; vậy tiểu đệ hãy rán ra công, sau này cũng đáng quyên cao lộc cả”. Công Uẩn nói rồi truyền quân bày tiệc giải lao.

Rạng ngày Công Uẩn biểu Trần Vân Mộng đưa Công chúa và Vân Loan về triều. Trần Vân Mộng vâng lệnh thỉnh Công chúa lên xe; Nguyên soái và chư tướng đưa ra khỏi thành.

Bộ bánh xe lăn, tám chơn ngựa chạy, lờ mờ đất lở bụi bay, thắm thoát mây đưa gió rượt; Công chúa Liên Hoa ngồi trong xe ngó ngoái lại Công Uẩn mà cặp điển quang của nàng dường như chụp dung nghi mặt Công Uẩn vào trong tinh thần tâm não, cho nên cách ngó lại sững sờ lưu luyến một cách phi thường. Xe chạy xa rồi mà trước mắt nàng vẫn còn thấy hình dạng Công Uẩn đứng đó.

Thật là:

*Lòng riêng, riêng những bồi bồi,
Nước non khéo đúc ra người mến yêu.*

Ngày đi đêm nghỉ, làng rước xóm đưa, ba bữa mới về tới hoàng thành; vua Đại Hành và bá quan văn võ cùng các cung các viện thầy đệ đều mừng rỡ. Vua Đại Hành hỏi Công chúa những việc bị bắt và những lúc thoát nạn thì Công chúa thuật đầu đuôi công ơn của Công Uẩn lại cho vua nghe. Vua Đại Hành nghe Công chúa nói thì gật đầu tỏ ý thắm khen Công Uẩn rồi dạy lại ngó Trần Vân Mộng thì thấy

Vân Mộng đã quỳ dâng sớ của Công Uẩn lên. Vua Đại Hành dỡ sớ ra xem, thấy Công Uẩn xin phép cử binh thảo trừ các động Hà Nam. Vua Đại Hành xem xong rất hạp ý, vội vàng viết chiếu phong cho Công Uẩn làm “Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ” và nhận lời cho Công Uẩn bình Man, rồi phong cho Trần Vân Mộng chức Trung đồng Tướng quân, Vân Loạn thăng phong tứ phẩm phu nhân và cho vậy duyên cùng Trần Vân Mộng. Vua Đại Hành phân phán xong rồi lại truyền đòi Đào Cam Mộc đến biểu đem Trần Vân Mộng về bên dinh mà đãi đằng, đặt rạng ngày trở ra Thạch Thành cho sớm.

Trần Vân Mộng và Vân Loạn bái tạ thánh ơn rồi theo Đào Cam Mộc về dinh. Vân Loạn vào bái kiến phu nhân, phu nhân thấy Vân Loạn hình dung yếu điệu, nhan sắc mẫn mà thì rất thương, nên rạng ngày Trần Vân Mộng từ giã mà đi, phu nhân có tờ lời lưu luyến với Vân Loạn. Trần Vân Mộng thấy vậy rất mừng, mới gửi gắm Vân Loạn cho phu nhân, mà trở về Thạch Thành. Ông Đào Cam Mộc đưa ra khỏi dinh rồi trao cho Vân Mộng một nang thơ mà nói rằng: “Phiền Tướng quân đưa thơ này cho Nguyên soái, ấy là thơ tôi chúc mừng cho ngài chớ không có chi lạ.”

Trần Vân Mộng bái tạ lãnh thơ, rồi lên ngựa giã từ quan Binh bộ và ái thiếp Vân Loạn, nhả m Thạch Thành ruỗi dung vó ký. Ngày đi đêm nghỉ, khát uống đói ăn, ba bữa đã về tới Thạch Thành; Công Uẩn nghe có chiếu vua, thì lật đặt truyền bày hương án rồi dỡ chiếu ra, thì thấy trong chiếu vua ban khen và nhậm lời cho đi bình các động Hà Nam, câu chốt hết vua hứa bình định các động Hà Nam hồ i trào vua sẽ ban thêm quyền tước và đưa Công chúa vậy duyên cá nước.

Công Uẩn xem chiếu rất mừng, đứng dậy hỏi Trần Vân Mộng có qua dinh quan Binh bộ mà thăm viếng không, thì Trần Vân Mộng đưa thơ của Đào Cam Mộc cho Công Uẩn mà nói rằng: “Ngài có gửi thơ cho Nguyên soái đây, Nguyên soái xem thơ sẽ thấy lòng

ngài. Tôi có qua dinh ngài ở đó một đêm, ngài đãi đũa`ng trọng hậu lắm”. Trầ`n Vân Mộng lại thuật những việc vua phong tước và tứ²⁴⁵ hân cho Công Uẩn nghe.

Công Uẩn nghe vậy càng thêm mừng rỡ hơn nữa, liề`n truyề`n lệnh chư tướng kiểm điểm quân mã chờ đê`n ngày mai cử binh đánh Đại La động.

Chư tướng nghe lệnh ai nâ`y đê`u mừng, kẻ lo voi ngựa, người mài giáo gươm, kẻ lo lương thảo, người sắ`m cung tên, rầ`n rộ nửa ngày â`y cho tới nửa đêm sau mới hoàn toàn công cuộc.

Chợt trời rạng rạng màu hô`ng, mặt đấ`t phau phau sắ`c trắ`ng, vừa tảng sáng thì Lý Nguyên soái đã thăng trướng, hội chư tướng để phân binh. Công Uẩn sai Tầ`n Mạnh Duy, Võ Kỳ và Vân Mộng lãnh một ngàn quân đi tiên phuông dẫn lộ.

Ba tướng đắ`c lệnh điểm binh kéo đi, Công Uẩn lại kêu Tiề`n Thanh, Đào Quỳ, Châu Phước Nghĩa và Lương Văn Tầ`n mà nói rằ`ng: “Bồ`n em hãy dẫn hai ngàn quân đi tiế`p ứng đạo binh tiên phuông.”

Bồ`n tướng vâng lệnh kéo binh đi liề`n, Công Uẩn lại kêu Ngô Sĩ Thành và Phạm Tử Trọng mà nói rằ`ng: “Nhị vị Tướng quân hãy điểm năm ngàn binh mã tùy tùng Bồn soái để phòng khi tiế`p ứng hai đạo binh trước.”

Hai tướng vâng lệnh, giây phút kiểm điểm quân mã đằng hoàng, sắ`p hàng hai bên ngay thẳng, Lý Nguyên soái nài nịt hăn hòi ra giữa đội ngũ, lắ`y lời khuyế`n khích tam quân nên tận tâm chiế`n đấ`u. Xong rô`i truyề`n lệnh phát pháo tắ`n binh.

Con đường Thanh Sơn trước kia êm đê`m bao nhiêu, giờ hóa ra xao động lạ thường! Cỏ tan bụi lắ`p, đấ`t lún cây run, câ`m thú long

đầ u, nước non rung động; ba đạo binh rầ n rầ n rộ rộ, cờ giương gió phấ t, ngựa chẳng dừng chơn, tiề n quân đã đế n trảng Lạc Nhạn thì thám tử trở lại phi báo với Lý nguyên soái rằ ng: “Bẩm Nguyên soái! Bên kia trảng có một đạo binh của Thiên Oai kéo đế n rấ t đông, ước hơn chín mươi ngàn người, ngựa voi không biế t bao nhiêu mà kể, xin Nguyên soái liệu định.”

Công Uẩn nghe báo truyề n quân lập trại. Lập trại vừa yên, thì nghe chiêng trồ ng vang dầ y, quân gia hét dậy, đó là Thiên Oai dẫn ba vị đạo hữu ở Hắ c Lâm động, Thạch Đầ u động và Tử Thảo động. Ba vị động chủ nầ y toàn là người Nùng, cả thấy đề u có ngải linh thuồ c độc. Người thứ nhứt tên là Đề Bật Du Xa, mặt mày dữ tợn, tướng mạo dị kỳ, tóc râu xù xụ, gân cô t nổi vồ ng. Người thứ nhì tên là Gia Mặc Sa, tuồ ng mặt như gấ u, miệng rộng mắ t sâu, hai hàm răng trắ ng toát mà phoi ra chom chồm, chẳng khác như gươm mài sáng. Người thứ ba tên là Hùng Duy Ly hình dung lùn thấ p, mắ t lộ trán cao, râu rìa lông ngực, nước da đỏ đỏ đen đen mường tượng đồ ng ten thau úa. Cả ba đề u cỡi trâu rừng, tay câ m trường kiế m, nội miệt Hà Nam có tên là Tam Ngưu động chủ.

Thiên Oai dẫn ba gã hung hăng kéo đế n quyề t báo thù cho các tướng bị Công Uẩn giế t và bắ t Liên Hoa lại. Cái điề u mà Thiên Oai hận nhứt là mắ t cái túi thuồ c mê.

Bên trại Lê, ba vị tiên phuông thầ y vậy giục binh áp qua, vừa đế n giữa trảng thì hai đànng giáp chiế n. Tầ n Mạnh Duy đầ u thương với Đề Bật Du Xa, Trầ n Vân Mộng giao phuông cùng Gia Mặc Sa, Đào Quý gặp Hùng Duy Ly. Đào Quý thầ y tướng mạo Hùng Duy Ly dữ dẫ n thì có ý sợ, nên đánh chưa đặng mắ y hiệp, Đào Quý la lên một tiế ng rồ i quày ngựa chạy về bỗ n trận.

Lương Văn Tầ n biế t bọn Nùng â y có ngải, sợ e các tướng bị hại, nên vội vàng giục ngựa chạy đế n tiế p cứu thì thầ y Tầ n Mạnh Duy

và Trậ̀n Vậ̣n Mộ̣ng đã bị ba vị động chủ vây đánh, còn Thiệ̀n Oai thì đứng trên gò cao mà thị chiệ́n.

Mạ̣nh Dụ̣y, Vậ̣n Mộ̣ng, hai gã ra hệ́t tài hay nghệ giỏi cự̣ địch với ba vị động chủ trót giờ đợ̀ng hộ̀ mà bậ́t phân thậ́ng phụ̣. Đệ̣ Bậ̣t Du Xa thậ́y hai gã võ nghệ cao cường thì biệ́t là không thể lậ́y sức mà thậ́ng đượ̣c, liệ̀n lậ́y ra một củ ngải bỏ vào miệng nhai nhỏ phun qua bên Mạ̣nh Dụ̣y và Vậ̣n Mộ̣ng.

Lượ̀ng Vậ̣n Tậ́n thậ́y vậy bèn lậ́y bậ̀u nước ra ngậm một hóp rộ̀i xợ́c ngựa tới nhặ̀m bên bọ̣n động chủ phun qua thì thậ́y sương bay phơi phới, bạ́t ngát mùi hương, làm cho hơi đọ̣c nự̣c nộ̀ng, ngải linh hung dữ của Đệ̣ Bậ̣t Du Xa tan theo mùi thơm của nước bạ́u mà bay mậ́t không còn chụ́t gì hại ai đặ̣ng cả.

Thiệ̀n Oai đứng trên ngó thậ́y Vậ̣n Tậ́n phá ngải đọ̣c của Đệ̣ Bậ̣t Du Xa thì nổi giậ̣n giự̣c ngựa xợ́c tới đánh với Vậ̣n Tậ́n rậ́t dữ.

Bây giờ hậu quân Lý Nguyên soái xua binh đệ́n hiệp với Tiệ̀n Thanh và Chậ̀u Phượ́c Nghị̃a đợ̀ng áp tới phụ̣ lực với tiệ̀n quân mà đánh cùng bọ̣n Thiệ̀n Oai rậ́t kịch liệt.

Các tướng của Thiệ̀n Oai là Sa Gia Kỵ, Hặ́c Thành Tôn, Mặ̣c Cà Ra, Mặ̣c Cà Ly, Bộ̣ Bộ̣ Ma Chê, Bộ̣ Bộ̣ Vự Vự, áp tới đánh với chư tướng của Công Uậ̉n một trận long trời động đậ́t. Ba vị động chủ thậ́y cách ăn mặ̣c của Công Uậ̉n thì biệ́t là Nguyên soái, nên xúm nhau vây Công Uậ̉n mà đánh chặ́ng khác như hụ̀m thậ́y thậ̣t.

Công Uậ̉n không hệ nao núng, nộ̃ lực thậ̀n oai cự̣ với ba động chủ có dư trặ́m hiệp. Công Uậ̉n càng đánh càng hặ́ng, làm cho mậ́y vị động chủ mộ̣ hời nhỏ giọt, bạ̉i hoải tay chợn, cả ba liệ̀n lậ́y thuộ́c lậ́y ngải ra mà phun vãi qua bên Công Uậ̉n.

Ba động chủ tướng làm vậy là giết đặng Công Uẩn, ai ngờ ngải và thuốc vừa bay qua thì trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng, há miệng trưng vì, xẹt hào quang sáng giới, còn con ngựa thì la lên một tiếng rất lớn, trong miệng ra khói cuộn cuộn, xông tới cả n tam vị động chủ.

Tam vị động chủ thấy thuốc linh ngải độc không hiệu nghiệm thì hoảng hồn, tán loạn tâm thần, bị Công Uẩn đâm, Đê` Bật Du Xa nhào xuống đất hồn nương mây bạc. Hùng Duy Ly và Gia Mặc Sa thấy vậy kinh hoàng lui đui, bị Công Uẩn một người một thương. Hùng Duy Ly thì bị vô dùi chạy khỏi, còn Gia Mặc Sa trúng nhả`m yế`t hâu thây rơi xuống đất. Mấy tướng như Hắc Thành Tôn bị Tiề`n Thanh sát tử, Mặc Cà Ra bị Tầ`n Mạnh Duy đâm chết, Bô` Bô` Ma Chê bị Châu Phước Nghĩa chém làm hai đoạn, Bô` Bô` Vu Vu bị Ngô Sĩ Thành đâm vô vai bị thương rất nặng, nên quấ`t trâu chạy càn vô rừng tìm đường lánh nạn.

Thiên Oai và Sa Gia Kỵ thấy cảnh trạng dường ấy, thì biế`t không trông gì thủ thấ`ng, hai gã nỗ lực khai đường huyế`t lộ dẫn tàn binh giải vây chạy về` Đại La động.

Lý Công Uẩn xua quân đuổi theo một hoi thì trời đã tối, nên truyề`n quân lập trại không cho rượt theo nữa.

Than ôi!... Lòng tham vô độ, ý muố`n không ngắ`n, mùi danh lợi câu người thiếu trí, miế`ng đình chung nhủ kẻ vô tâm, mấ`y ngàn binh tướng lạc lầ`m vì bị Thiên Oai dẫn dụ mà hoi`n phách dật dờ nơi đô`ng Lạc Nhạn. Vùng ấy bấ`y lâu êm đềm tịnh khiế`t mà đế`n nay lại hóa ra tanh hôi như thúi, cỏ cây máu nhuộm, đấ`t cát vùi thây, âm khí lờ mờ, phong cảnh vẻ buo`n che đậy, hoang sơn lưu tích về` sau, khiế`n người châu mày xót ruột.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Thiên Oai thỉnh các động hạ sơn,

Công Uẩn nhờ cao hơn trợ lực

Xông pha bờ bụi, càn đạp cỏ cây; bóng trắng đón rước như chào người thất trận bại binh, luồng gió đuổi theo khiến cho ai rừng mình lạnh cổ. Thiên Oai dẫn bại binh về tới Đại La động thì đã hết canh hai. Thiên Oai kiểm điểm quân mã, thấy chết hết hai ngàn bốn trăm, còn bị thương chạy về đặng thì ba bốn trăm mạng. Ba vị động chủ và bốn viên đại tướng cũng không còn. Thiên Oai lấy làm căm hận Công Uẩn, hấn vỗ bàn hét lớn lên rằng: “Ta thế một lời, thế nào ta cũng giết cho sạch cái bọn của Lý Công Uẩn ta mới nghe cho”. Nói rồi day qua hỏi Sa Gia Kỵ rằng: “Việc đã như thế, Tướng quân có kế gì hay mà trừ khử bọn ấy chăng?”

Sa Gia Kỵ ngẫm nghĩ giây phút rồi thưa rằng: “Bây giờ tôi tưởng không có kế gì hay cho bằng đi cầu các động chủ ở chung quanh đây để đánh với chúng nó một trận nữa, chắc sao cũng thắng đặng.”

Thiên Oai nghe Sa Gia Kỵ nói thì hạp ý, hấn gác đầu nói: “Vậy thì Tướng quân hãy đi bây giờ mà thỉnh các động ở miền trên, còn mấy động ở hướng Tây để ta đi thỉnh mới đặng”. Thiên Oai nói rồi truyền chư tướng và tam quân canh giữ sơn động, rồi hấn với Sa Gia Kỵ, hai người hai voi, kẻ đi miền trên người đâm ngã dưới.

Voi đi thắm thoát, cỏ nát tả tơi, phong cảnh rặng ngòi, vẻ trời thanh bạch; Thiên Oai đi đến Xuyên Đẳng động thì bóng dương gần mọc, bèn ngừng voi đứng nhấm phong cảnh một hồi, rồi nói thắm rằng: “Năm ngoái ta có lên dự tiệc tại động này, thì các dây mây có đâu mù mịt như bây giờ”. Hấn lầm bầm nói đến đó thì

nghe tiếng thanh la đi tuần gần nơi chun động. Thiên Oai giục voi đi, lại thấy ba tên mọi hình thù quái gở, ăn mặc dị kỳ; quần thì chằm bằng lá mây, áo đươn²⁴⁶ bằng mây chẻ, tay cầm thanh la, tay cầm dùi, và đánh và hát liêu lo, xem ra người thung dung tự đắc.

Ba thấy mọi đi tuần ấy có một thấy nhìn biết Thiên Oai là chủ động Đại La nên bước lại cúi đầu chào rồi hỏi rằng: “Động chủ có việc chi đến đây, hay là đi dạo vậy?”

Thiên Oai gặc đầu mà nói: “Ta có việc muốn đến đàm đạo với động chủ người, người dẫn ta đi cho mau, chớ khá hỏi dông dài mà ta trễ việc.”

Tên mọi ấy nghe nói lật đật đưa thanh la cho thấy khác rồi dắt Thiên Oai đi. Quanh lộn đường này nẻo kia một hồ mới tới cửa động. Động này ở trong cái hang tư bề mây leo vất vông, năm bảy lớp chập chùng, tưởng một con ruồi cũng không thể chun vào được.

Tên mọi biểu Thiên Oai đứng ngoài, rồi nó vào trong thưa lại, giây phút Đèn La quỷ vương dẫn hai tên hầu ra nghinh tiếp. Hai chàng gặp nhau rất vui mừng mới dắt tay vào động. Đèn La quỷ vương mời Thiên Oai ngồi rồi hỏi rằng: “Nghe đạo hữu đối địch với binh Lê thấy bại thế nào, mà đạo hữu lại được rảnh rang đến thăm tôi vậy?”

Thiên Oai chau mày thở ra mà nói: “Nguyên soái Lê trào tự xưng là Lý Công Uẩn tài lực song toàn, mưu kế đa đoan, thủ hạ hách có nhiều người võ dũng cao cường lại cũng có phép linh bùa giỏi; cho nên chúng nó tự phụ, nói lớn lối rằng: nó sẽ bắt cả thầy bọn Mọi ở các động miền Hà Nam này mà lấy đầu làm mồi, lấy cốt làm tro, lấy da bịt trống, lấy thịt chó ăn, và sẽ tru lục nội giặc không

chừa một đứa. Đạo hữu nghĩ coi những lời xấc xược ấy làm sao mà nhin đặng. Bởi vậy cho nên tôi quyết ra tay trả thù rửa hận; nhưng bị binh cô tướng quả nên phải thất bại, nay lên cầu cứu với đạo hữu, xin đạo hữu hãy ra tay một phen cho chúng nó biết mặt, kéo chúng nó khi các động Hà Nam không người tài lực.”

Đã ng La quý vương nghe những lời khiêu khích của Thiên Oai thì đỏ mặt tía tai, vỗ bàn nói lớn lên rằng: “Cha chả là bọn khốn, dám khi thị anh em ta dữ à!... Vậy thì tôi cùng đạo hữu lập tức thông tin cho các động chủ kia hay mà xử tử bọn ấy cho rồi, mới hả cái nư giận của chúng ta.”

Đã ng La quý vương nói rồi biểu quân hầu dắt voi ra rồi đi với Thiên Oai. Động Xuyên Đã ng cách động Tử Thạch không bao xa, cho nên hai người đi trong nửa giờ thì đã tới. Tử Thạch động ở trên một cái nong cao chung quanh cây cối rậm rạp, chính giữa nổi toàn đá đỏ, trong đó có nhiều chấu lửa nóng nảy lạ lùng. Động chủ tên là Tử Ma Đà người sanh ra hình thù quái lạ; nếu ai nhát gan xem thấy cũng đủ hoảng hồn kinh sợ. Hắn lại ở dưới hang, không có nhà cửa dinh dẫy gì hết. Bởi Tử Thạch động là chỗ trời sanh một cái hang đá rất lớn; ở trong chẳng khác như cung điện vương phòng, thật là một chỗ thế gian ít có.

Đã ng La quý vương và Thiên Oai cột voi dựa gốc cây nơi chon động, rồi cùng nhau chăm chỉ lên động. Đường đi hai bên rất đẹp. Đá xen hoa, hoa xen đá, màu trắng lộn màu xanh, màu vàng pha màu đỏ, mùi thơm bát ngát chẳng khác như chốn thiên thai.

Quý vương và Thiên Oai đi một hồi mới tới cửa động, thấy mấy tên giữ cửa đương có vậy tiệc trái cây, hình dạng của đứa nào đứa nấy xem qua chẳng khác như dạ xoa quỷ sứ. Da đen thui, đầu trọc lóc, cặp mắt trắng dờ, mũi to miệng rộng, ở trên đóng khố, lông lá xồm xàm, nói năng rồn rảng.

Bọn ấy thấy Quý vương là bạn của động chủ nên hè nhau quăng mã y trái cây đương ăn rồi xúm lại quỳ xuống nghinh tiếp.

Đặng La quý vương đưa tay đỡ dậy rồi biểu vào thưa cho động chủ hay, một tên vâng lệnh chạy vào phi báo, đứng chưa nóng chỗ thì thấy Tử Ma Đầu bước ra.

Đặng La quý vương và Thiên Oai vì nóng công việc mình cho nên vừa thấy Tử Ma Đầu thì rất mừng, cả hai vòng tay bái kiến rồi kiếm lời khiêu khích mà thỉnh cầu.

Tử Ma Đầu là người tàn bạo hung hăng, nghe nói Công Uẩn đòi lột da chặt đầu, làm trống làm mỗ thì nổi giận, nghiến răng trợn mắt mà nói rằng: “Chúng nó xác xược đường ấy, anh em ta phải quy nhau lại mà giết bọn nó một phen cho bọn nó biết mặt. Vậy thì ba ta hãy qua Bạch Hoa động mà cho Huỳnh Diện Sư hay, và thỉnh luôn Ngũ Thạch động Xích Tu Hùng, Độc Xà động Tát Liệt Nha Pha, Càng Ma động Ngũ Bang Nha, Hắc Thổ động Đại Nhĩ Quý Tử. Các động chủ bằng lòng, thì anh em ta sẽ ăn gan uống huyết bọn Công Uẩn như chơi”. Tử Ma Đầu nói rồi lao vào động lấy bảo bối, và biểu mọi hậu bắt bò rừng ra, cỡi đi cùng Thiên Oai với Quý vương.

Các động ấy toàn là kẻ dã man cường bạo, cho nên Thiên Oai, Quý vương và Ma Đầu đến đâu cũng nói khiêu khích ít lời thì chịu ra tay trợ chiến. Nhờ vậy mà ba người đi chưa đến nửa ngày mà thỉnh được sáu vị động chủ nữa. Mỗi vị đều có dẫn theo đôi ba trăm quân, duy có Đặng La Quý vương nhiều binh hơn hết, ước có ba ngàn người, cả thấy đều mặc giáp mây, giáo gươm bén mã y cũng không thể nào đâm lủng; thật là một đạo binh lợi hại nhất của các động kia.

Vang dậy chiêng trống, rên rộ mã binh, kẻ cỡi voi người cỡi ngựa, kẻ cỡi gấu người cỡi bò; ai nấy đều có đài tùy phép hay thuật

giỏi; kéo nhau xuống Đại La động trùng trùng điệp điệp. Bây giờ Sa Gia Ky thỉnh thoảng hai mươi ba động chủ nữa, nhưng các động ấy binh mã rất ít, mỗi động ước chừng năm bảy mươi người mà thôi; nhưng toàn là kẻ đầu trâu mặt ngựa hình dạng dị kỳ.

Thiên Oai xem thấy rất mừng, nghinh tiếp đãi đằng trọng hậu rồi hiệp nhau kéo xuống Thạch Thành tính trả thù báo oán. Ba mươi một động chủ điệu võ giương oai, mấy ngàn binh mã, lạc rung giáo múa đi đến trảng Bạch Thổ thì trời đã muộn lặn.

Thiên Oai thấy vậy truyền lệnh dồn binh lập trại; rồi hội các động chủ lại chọn một vị quân sư để điều binh khiển tướng. Bàn bạc nhau một hồi, cả thấy đều ưng thuận tôn Dã Ng La quý vương làm đại quân sư; các việc binh cơ đều giao hết một tay Quý vương phân phán.

Dã Ng La quý vương đăng làm quân sư thì tỏ ý vui mừng, liền ra lệnh phân phó mấy vị động chủ đem binh ra đi. Mọi việc sắp đặt an bài, rồi thiết tiệc đãi đằng ăn uống; cầm chắc thế nào ra binh cũng thắng trận.

Đầu non mù mịt mây che, mặt đất lờ mờ khói phủ; ngoài trại canh phòng nghiêm nhặt, trong dinh đèn đuốc huy hoàng. Nguyên soái Lý Công Uẩn đương hội anh em chư tướng để bàn bạc kế mưu mà phá Đại La động, thì quân thám thính chạy vào thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái, chúng tôi đi dò thám thấy Thiên Oai thỉnh các động ở miền Hà Nam rất đông binh mã, ước có đôi ba chục ngàn. Chúng nó dồn binh lập trại tại Bạch Thổ đông như kiến, xin Nguyên soái liệu định cho sớm, nếu diên trì thì họa kia chẳng nhỏ.”

Lý Công Uẩn nghe quân báo thì châu mày suy nghĩ rồi hỏi chư tướng và các anh em rằng: “Chư vị Tướng quân và các anh em, ai có

biết tài lực các bọn động chủ ra sao hãy tỏ cho Bồn soái nghe đặng Bồn soái lo phương trừ diệt.”

Anh em và chư tướng nghe hỏi, người người đều ngó mặt nhau mà chịu chớ không biết sao nói đặng, duy có Lương Văn Tân thấy chư tướng đều nín thinh thì biết cả thấy không ai biết lại lịch bọn động chủ ấy, nên chậm rãi thưa rằng: “Thưa Nguyên soái! Các vị động chủ ấy có mười ba người lợi hại lắm, nhứt là Đả Ng La quý vương và Từ Ma Đà lại càng lợi hại hơn hết. Hai gã đều có tà thuật giết người trong nháy mắt; trận này Nguyên soái nên đề phòng cho lắm, kéo bị phép độc của nó.”

Lý Công Uẩn nghe Lương Văn Tân nói rành rẽ thì lấy làm lo, chưa biết phương gì mà trừ tà thuật của bọn quái nhơn ấy. May đâu vừa lúc lo liệu thời quân vào thưa rằng: “Có một vị đạo sĩ ở Hoàn Sơn tự xưng là Pháp Đạt cư sĩ xin vào kiến diện Nguyên soái.”

Lương Văn Tân nghe quân báo thì rất mừng, vội vã thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái! Thầy của ngu hạ xuống đây chắc có điều chi giúp ích cho Nguyên soái chớ chẳng không.”

Lý Công Uẩn nghe Lương Văn Tân nói, vội vàng đi với Văn Tân và chư tướng ra nghinh tiếp Pháp Đạt cư sĩ rất cung kính, rồi mời vào trại dọn trà thiết đãi. Công Uẩn thấy hình dung và cốt cách của Pháp Đạt thì biết là người có vẻ tiên phong đạo cốt; còn Pháp Đạt thấy tướng mạo dung nghi, cùng cử chỉ của Công Uẩn thì biết là ngày sau sẽ ở trên thiên hạ.

Hai người lấy mắt tinh đời, lấy trí nghĩ xa, đối nhau bằng tinh thần tư tưởng, nên kỳ trung có chiều mến yêu kính nể; mà nhứt là Lý Công Uẩn là người có tánh hay trọng những trang hành đạo, hay thương những kẻ tu tâm, cho nên thầy Pháp Đạt uống trà

rồ i thì đứng dậy thưa rằng: “Chẳng hay tôn sư giá lâm có điề u chi dạy bảo tiểu sanh, hay là tôn sư vân du tiện đường tạm gót.”

Pháp Đạt cư sĩ nói rằng: “Bà n đạo toán biế t bọn quái nhon ở các động, ỷ phép cậy tài rủ nhau xuô ng gây rồ i quyế t hại Nguyên soái mà trả thù báo oán cho Thiên Oai. Trong bọn ấy có mười ba người phép thuật cao cường; mà rút ra thì có bồ n người lợi hại hơn hế t. Một là Đắ ng La quý vương hắ n có luyện các thứ sâu mây. Sâu mây đã có chấ t độc mà hắ n bắ t rồ i nuôi cho ăn thêm ngải độc làm cho sâu ấy có cánh, trở nên hung dữ lạ thường, lúc nào hắ n đồ i thủ với ai, nế u thắ ng thì thôi; bắ ng thua, hắ n dờ cái bà u sâu ấy ra rồ i vụt qua bên nghịch, sâu độc trúng nhắ m ai thì người đó hế t trông sô ng đặng. Bây giờ Đắ ng La quý vương lại làm quân sư các động chủ kia, hể trừ đặng hắ n rồ i thì trừ các động chủ kia không khó gì cho lắ m.”

Lý Công Uẩn nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì có ý lo sợ mà hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Hắ n lợi hại dường ấy, có phép chi trừ đặng hắ n chẳng? Xin nhờ tôn sư dạy bảo.”

Pháp Đạt cư sĩ gác đầ u mà nói: “Tuy hắ n có sâu độc phép hay mặc đầ u, nhưng bà n đạo cũng trừ đặng; duy có Tử Ma Đầ u, hắ n luyện một món rắ t độc dữ, là Xích thạch sa. Lúc lâm trận hắ n rảy vật ấy qua, rũi trúng ai thì quầ n áo cháy liề n, làm đui con mắ t; thật là một phép rắ t lợi hại.”

Lý Công Uẩn nghe vậy lại càng sợ thêm, ngô ì châu mày mà hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Theo như lời tôn sư nói đó thì chư tướng nhà Lê chắ c phải bị nguy khô n. Xin tôn sư có phương gì hay trừ giùm hắ n, kéo tội nghiệp cho tánh mạng tam quân.”

Pháp Đạt cư sĩ lắ c đầ u mà nói: “Phép của Tử Ma Đầ u đó, bà n đạo chưa có phương chi trừ đặng. Nhưng hắ n là đứa háo sắ c; nế u

có một người con gái nào cho can đơm lanh lợi, dụ hắ n mà ăn cả p cái hồ lô của hắ n đi thì mới trừ hắ n đặng. Bây giờ trong dinh Nguyên soái không có ai là gái, thì phải lựa một người cô t cách cho dịu dàng, diện mạo cho phương phi mà giả ra gái để dụ hắ n thì xong việc. Đó là hai gã, còn gã thứ ba tên là Huỳnh Diện Su. Hắ n có luyện một thứ tro độc có thể giết người trong nháy mắt. Tro ấy hắ n lấy các thứ cây có chấ t độc mà đồ t chung với một loại ngải dữ. Thường thường hắ n đựng trong túi, đai theo bên mình, đến khi ra trận hắ n rải tro ấy ra, ai hít nhằ m vô mũi thì sặc máu chề t liề n.”

Lý Công Uẩn lắ c đầu, tỏ sắ c buồ n bực mà nói rằ ng: “Cứ theo lời tôn sư nói thì bọn ấy thật là lợi hại lắ m! Thừa tôn sư! Thứ tro ấy có phép gì trị đặng chẳng?”

Pháp Đạt cư sĩ gặ c đầu mà nói: “Tuy là tro ấy lợi hại, nhưng đồ đệ của bà n đạo là Lương Văn Tắ n có Giã độc thủy có thể trừ đặng, không sao mà sợ. Đó là hế t ba gã, còn gã thứ tư tên là Đại Nhĩ Quỷ Tử lại còn lợi hại hơn hế t. Gã có luyện một món kêu là Ngũ bá trước kiế m. Hắ n lấy tre mọc dưới suồ i độc, rô i vót ra năm trăm lưỡi gươm nhỏ bỏ vào ổ ng tre tẩm các thứ nọc rắ n. Đến khi hắ n lâm trận, hể liệu bê sút sục thì hắ n độc thầ n chú rô i vọt gươm ấy ra thì dầu cho ai mình đồ ng da sắ t đi nữa cũng phải bị hại, thật là một món độc dữ không ai trừ đặng.”

Lý Công Uẩn nghe nói thì thở dài mà than rằ ng: “Như vậy bây giờ có phép gì mà trừ hắ n đặng!”

Pháp Đạt cư sĩ ngó Công Uẩn rô i gặ c đầu mà nói: “Trước kiế m ấy lợi hại thật, nhưng lợi hại với ai, chớ với Nguyên soái thì không có gì lợi hại. Tánh mạng của Đại Nhĩ Quỷ Tử phải thác về tay Nguyên soái, vì trước kiế m của hắ n bị tướng tinh Nguyên soái mà thành ra tro bụi, ấy là một điề u xảo ngộ²⁴⁷ may mắ n của Nguyên soái đó”. Pháp Đạt cư sĩ nói đến đây rô i đánh tay coi. Giây phút gặ c đầu mà

nói: “Ngày mai nầy thế nào cũng có một tràng ác chiến chó chẳng không!”

Lý Công Uẩn nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Chúng nó tài lực dường ấy, không biết rồi đây hung kiết²⁴⁸ lẽ nào, xin tôn sư tiên liệu giúp cho, đừng để phòng kéo nước tới trôn khó nhảy.”

Pháp Đạt ngẫm nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Nguyên soái là người phước tướng, môn hạ đã có anh hùng hào kiệt giúp đỡ, thì có lo gì là không thành công thắ ng trận. Tuy bây giờ các bọn quái nhơn ý phép cậy tài, hung hăng làm dữ vậy; mà rồi đây cũng hóa ra tro bụi. Bởi chúng nó nghịch thiên hành sự, làm điề u khuấ y nước hại dân, cho nên bị cái án thiên đình mà phải vong thân diệt tộc; ấy là một điề u báo ứng cho kẻ ác nhơn”.

Lý Công Uẩn nghe những lời hữu lý của Pháp Đạt cư sĩ, thì có ý mừng, rồi hỏi đế n việc hậu lai²⁴⁹. Pháp Đạt nói sơ sài, vì thiên cơ bất khả lậu. Hai đảng đàm đạo luận bàn chiến pháp binh cơ cho tới trắng xê tây đoài, sao roi đông thổ mới phân tay an nghỉ.

Trô ng đồ tan canh, tỉnh người đêm mộng, gà đã dứt giọng, rạng cảnh trời trong; Đắ ng La quý vương hội các động chủ lại mà nói rằng: “Chư vị đạo hữu ai có phương gì hay để tận sát bọn Công Uẩn một phen cho tuyệt diệt, thì hãy nói cho tôi nghe đừng có lo liệu mà sắ p đặt.”

Các động chủ nghe hỏi, người người đề u lên tay múa chơn mà nói lớn rằng: “Quân sư câ n gì phải hỏi, chúng ta kéo đế n trại sách mà đánh càn với nó; ai có phép gì hay thì đem ra để giế t cho tận tuyệt, đó là một phương hay chó có gì đâu mà phải hỏi!”

Đắ ng La quý vương nghe chư vị động chủ nói thì cười lên rồi nói rằng: “Luận như chư đạo hữu vậy, là một việc hao binh thắ t lợi, chó

không thành công đặng. Ta tưởng muốn giết bọn Công Uẩn cho tận tuyệt thì phải lập một cái trận, kêu là Tứ môn trận, ở trong bài trí đủ Nhị thập bát tú, mỗi người đều trấn mỗi chỗ. Nơi cửa Đông ngoài thì để ta giữ, còn hướng Tây thì phân Tử Ma Đà, hướng Nam của Huỳnh Diện Sư gìn giữ, hướng Bắc có Đại Nhĩ Quỷ Tử. Đó là bốn cửa Diêm vương để rước tánh mạng thân hồn của bọn Lý Công Uẩn. Chúng ta lập trận rồi hạ chiếu thư cho Công Uẩn, biểu hắn có tài thì đến phá trận, bảng phá không nổi thì phải dâng Công chúa cho Thiên Oai và bãi binh nhượng đất cho chúng ta. Chọc giận cho chúng nó kéo binh đến, anh em ta dụ vào trong trận, rồi ra tay tận sát, đâu bọn Công Uẩn có cánh có vì cũng không thoát khỏi".

Các động chủ kia nghe Đàng La quỷ vương nói thì cả thầy đều vỗ tay reo cười mà nói rằng: "Ý kiến của quân sư hay lắm! Vậy quân sư hãy lo lập trận cho sớm đi."

Đàng La quỷ vương thấy các động chủ đã chấp thuận thì rất mừng; biểu Thiên Oai hạ chiếu thư cho Công Uẩn. Thiên Oai vâng lệnh viết thư sai quân đi rồi, thì Đàng La quỷ vương dẫn chư tướng và các động chủ ra giữa trảng Bạch Thổ mà lập trận.

Cờ phát trống rung, binh reo tướng chạy, gió cuốn bụi bay, cỏ tan đất nát; trong giây phút Đàng La quỷ vương đã lập thành Tứ môn trận. Xem qua sát khí đàng đàng, oai phong lẫm lẫm; dầu cho thú dữ chim linh sa vào cũng nan tồn tánh mạng, thật là một trận rất nên lợi hại phi thường.

Gió thổi đâu cây, lung lay cánh bướm, ngoài trận quân bày đội ngũ, trong dinh chư tướng hội đàm; Công Uẩn đang sắp đặt xuất binh thì có quân vào thưa rằng: "Bẩm Nguyên soái! Thiên Oai sai người đến hạ chiếu thư, xin Nguyên soái định đoạt."

Lý Công Uẩn truyền quân dẫn vào, lấy chiếu thư mà xem, thấy trong thư Đă`ng La quý vương thách đến phá trận, nếu không dám thì phải dung Công chúa và nhượng đất. Công Uẩn xem qua rất giận, bèn đưa lại cho Pháp Đạt cư sĩ coi. Pháp Đạt cư sĩ xem rồi, mỉm cười mà nói: “Đây là một dịp may của Nguyên soái, và cái họa của bọn quái nhơn ấy. Vậy Nguyên soái hãy hô`i thư cho chúng nó biết rằng chúng ta đến xem rồi sẽ phá trận.”

Lý Công Uẩn vâng lời liền viết thư sai quân đem về cho Đă`ng La quý vương. Tên quân ấy lãnh thư trở về rồi, Pháp Đạt cư sĩ và Công Uẩn truyền lệnh chư tướng canh giữ trại sách, còn hai người dẫn năm mươi quân đi khán trận.

Quân của Thiên Oai đem thư dâng cho Đă`ng La quý vương. Đă`ng La quý vương xem thư thấy Công Uẩn chịu đến phá thì rất mừng liền sắp đặt chờ Công Uẩn đến xem trận, đặt thị oai cho Công Uẩn kinh sợ. Hắ`n nai nịt hăn hỏi, tay cầm song kiếm cỡi con gấu ngựa, đứng tại cửa trận mà chờ Công Uẩn.

Công Uẩn và Pháp Đạt cư sĩ vừa đến, Đă`ng La quý vương xem thấy, liền vội vã giục gấu xông ra đón đầu Công Uẩn, bỗng thấy có Pháp Đạt cư sĩ đi theo Công Uẩn thì giựt mình dừng gấu lại mà hỏi rằng: “Đạo hữu đi đâu đây? Có lẽ đạo hữu đến trợ lực cho Lý Công Uẩn chăng? Tôi tưởng đạo hữu cũng biết anh em tôi là lợi hại dường nào rồi, lẽ nào lại dám đưa tay rước họa hay sao?”

Pháp Đạt cư sĩ nghe Đă`ng La quý vương nói những lời ý thị thì nực cười liền trả lời rằng: “Ta đến đây để xem trận người chơi, coi tài lực của chúng người dường bao cho biết. Còn người muốn rõ ta giúp Công Uẩn hay không thì rồi đây sẽ thấy.”

Đă`ng La quý vương nghe Pháp Đạt cư sĩ nói xóc óc thì nổi giận, trợn mắt nói lớn rằng: “Ta lập trận này là ta nghe Công Uẩn thông

binh thơ chiến pháp, nên muốn hấn đến xem, coi hấn có hiểu trận gì, và có tài phá đảng cùng chảng, chớ ta không chọc ghẹo kêu gọi gì mi mà mi lại đến! Hay là Công Uẩn vô tài, nghe ta lập trận thì hoảng hồn, hấn sợ chết, nên cậy mi đến giúp, có phải vậy thì mi hãy nói thiệt cho ta nghe, bằng ú ớ thì ta không dung thứ.”

Lý Công Uẩn đứng phía sau nghe Đăng La quý vương nói thì nổi giận, giục ngựa xông tới mà nói rằng: “Thằng quái kia! Mi chớ khá khua môi múa mỏ, ỷ thị khi người, mi tưởng mi lập cái trận tầm thường như vậy là không ai biết sao? Nãy giờ ta đứng ngoài đã xem cái trận mi rồi, mi muốn hỏi thì ta nói cho mi nghe.”

Đăng La quý vương thấy bộ tướng của Công Uẩn thì gác đầu hỏi rằng: “Người nói người xem trận ta rồi; vậy thì người có biết trận đó là trận chi hay chảng?”

Lý Công Uẩn tròn mắt ngó ngay Đăng La mà nói rằng: “Trận của mi lập đây là trận Tứ môn chớ trận gì, đứa con nít bên nước Việt ta cũng biết. Mi muốn ta phá thì ta trở về điều độ binh mã đến phá cho mi coi.”

Đăng La quý vương thấy Công Uẩn đã hiểu tên trận và hứa đến phá thì có ý giựt mình, và biết thế nào cũng có Pháp Đạt cư sĩ giúp sức. Nhưng hấn nghĩ lại các động chủ đều có phép thuật, dầu cho Công Uẩn rõ tên trận đi nữa mà vào trận thì cũng phải chết. Đăng La quý vương nghĩ vậy nên không làm hung dữ nữa, mà nói êm rằng: “Nhu người cùng Pháp Đạt có giỏi thì về điều binh đến phá, ta sẵn lòng chờ người.” Đăng La quý vương nói rồi, quày gấu trở vào bốn trận.

Pháp Đạt, Công Uẩn, kẻ ngựa người nai vôi vã trở về trại hò i tro ng hội tam quân tướng sĩ, tôn Pháp Đạt làm Quân sư để chỉ huy phá trận.

Chư tướng phân ban liệt vị xong rồi, Công Uẩn day qua thưa với Pháp Đạt rằng: “Thưa quân sư! Bẩm soái đã biết bọn quái nhon lập trận đó là trận Tứ môn, nhưng bên trong sát khí đã ng đã ng, không biết ở trong có tàng ẩn điều chi bí mật lợi hại hay chăng?”

Pháp Đạt cư sĩ nói: “Trận ấy bên ngoài là trận Tứ môn, nhưng bên trong là Nhị thập bát tú trận. Bởi chúng nó ý lại có các động chủ toàn là quái nhon dị tướng; cho nên ngoài thì dụng Tứ môn để cho bốn gã Đàng La quỷ vương, Tử Ma Đà, Huỳnh Diện Sư và Đại Nhĩ Quỷ Tử trấn giữ bốn cửa Đông, Tây, Nam, Bắc; còn ở trong thì các động chủ khác trấn Nhị thập bát tú. Nói tóm lại, chúng nó làm như vậy là muốn dụ Nguyên soái dẫn binh vào phá trận rồi chúng nó sẽ dùng phép thuật để sát quân giết tướng chớ không có gì lạ. Tuy vậy cũng là một điều may của Nguyên soái là mau đặt thành công thắng trận. Bởi cái vận số của bọn ấy đã gần tuyệt cho nên mới bày ra lập trận để làm cái rọ dặng Nguyên soái giết một lần cho tận tuyệt. Vậy Nguyên soái hãy sai quân đi kiếm rơm cỏ và chà khô đem về bó lại cho dặng năm trăm bó, truyền quân về mặt có rãnh có rục, mỗi tên vác một bó, chia ra bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hễ nghe một tiếng pháo nổ lên thì hè nhau áp vô bốn phía trận, rồi đốt chà khô mà quăng vào. Đó là dụng cái thế Ngũ bá La hán thiêu Nhị thập bát tú. Còn bốn cửa trận thì để bàn đạo đánh ngả Đông môn, trừ Đàng La quỷ vương; hướng Nam Lương Văn Tấn ra tay trừ Huỳnh Diện Sư; hướng Bắc thì Nguyên soái phải cự địch với Đại Nhĩ Quỷ Tử; bây giờ còn hướng Tây không biết làm sao cho có một vị nữ tướng mới dặng.”

Pháp Đạt cư sĩ nói đến đây thì làm thỉnh mà trầm ngâm lo liệu; thoát đầu quân vào thưa có một ni cô đến. Công Uẩn nghe báo rất mừng, biết là Lương Ngọc Anh, nên day qua nói với Lương Văn Tấn rằng: “Đây là hiền tử của tiểu đệ đến giúp anh em ta chớ không ai lạ. Vậy thì anh em ta hãy ra nghinh tiếp người vào.”

Lương Văn Tân nghe nói rất mừng, vội vàng ra rước chị vào. Lương Ngọc Anh bái kiến Pháp Đạt cư sĩ rồi nói rằng: “Tôn sư của ngu điệt biết sư bá xuống giúp Nguyên soái để diệt trừ bọn quái, nên sai ngu điệt đến đây giúp sức với sư bá, xin nhờ sư bá dạy bảo.”

Pháp Đạt cư sĩ nghe Ngọc Anh nói thì rất mừng, liền nói rằng: “Nếu có đồ diệt ra tay giúp đỡ thì may lắm, nhưng bây giờ có việc rất cần yếu, không biết đồ diệt làm được cùng chăng?”

Lương Ngọc Anh nói: “Thưa sư bá! Ngu điệt đã đến giúp cho sư bá và Nguyên soái, thì bất câu²⁵⁰ là việc gì, sư bá sai bảo, ngu điệt đều vâng theo cả.”

Pháp Đạt cư sĩ nói: “Đặng vậy thì quốc gia có phước lắm! Bây giờ sửa soạn đi phá Tứ môn trận của bọn quái nhơn, mà còn thiếu một vị nữ tướng đánh cửa Tây. Như đồ diệt có lòng giúp cho Nguyên soái thì xin đồ diệt cầm phiến đi đánh cửa ấy; nhưng có một điều, đồ diệt phải giả thuận tình để dẫn dụ Tử Ma Đầu mà đoạt cái hồ lô của hắn rồi giết hắn đi, thì là một cái công lớn lao lắm. Vả Tử Ma Đầu là đứa háo sắc, hề thầy con gái thì mê, cháu giả ý thuận tình với hắn, rồi thừa cơ mà đoạt cái hồ lô phép thì giết hắn như chơi.”

Lương Ngọc Anh đã ngao ngán nợ trần, theo thầy học tập, khóa cửa kiên trinh, nào biết về việc bướm ong hoa nguyệt, nay nàng nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì có vẻ thẹn, nhưng nghĩ lại việc nước việc dân, dầu nát thân bồ liễu cũng chẳng ngại, hà huống²⁵¹ giả dạng đây đưa, không phải thiệt tình mà ngại. Nàng xét vậy rồi vui lòng ưng chịu.

Pháp Đạt cư sĩ thấy Ngọc Anh chịu đánh Tây môn thì rất mừng, liền truyền lệnh chư tướng kiểm điểm mã binh, kéo đi phá trận.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Tin Ngọc Anh, Ma Đà ừ vong mạng,

Giết Thiên Oai, Đào Quỳ gặp duyên

Rồ n rồ n ngựa chạy như bay, bụi tuôn mù mịt, cỏ cây lu lờ; trồ ng rung gió phấ t trái cờ, lao nhao binh tướng, rạng ngời thương đao. Pháp Đạt cư sĩ kéo đại binh đế n đô ng Bạch Thổ, đánh ba tiế ng thanh la, rồ i bồ n người xông vào bồ n cửa.

Đắ ng La quỷ vương thấ y Pháp Đạt cỡi nai xông tới, thì giục gầ u lướt ra, hét lớn lên rắ ng: “Pháp Đạt! Người tài lực dường bao mà dám xông xao phá trận?” Nói rồ i cử song đao chém bồ Pháp Đạt.

Pháp Đạt không cầ n đố i khẩu, huơ Thiế t thuyề n trượng đỡ đao, rồ i giao chiế n với Đắ ng La, dường như rồ ng cọp tương đấ u, làm cho đấ t lở bụi bay, cỏ cây rung động; thật là kỳ phùng địch thủ.

Hai người đánh nhau có dư trăm hiệp, Đắ ng La lầ n lầ n sút sức, trán đổ mồ hôi, biế t lầ y sức không thể đánh lại, liề n giả thua quày gầ u chạy về bồ n trận, có ý muố n dụ Pháp Đạt để thừa cơ mà giế t. Ai ngờ trời chẳng chiề u người gian ác, khiế n cho Pháp Đạt biế t trước, nên đuối theo mà để ý phòng ngừa. Đắ ng La thấ y vậy ngỡ là Pháp Đạt mắ c kế , bèn quày gầ u đánh trở lại một Lưu tinh chùy. Pháp Đạt thấ y chùy bay lại, thì lẹ tay lầ y Thuyề n trượng đập Lưu tinh chùy văng vào trong trận, gãy hế t một cây đại kỳ. Đắ ng La thấ y vậy rắ t giận, bèn đánh luôn hai trái chùy nữa cũng đầ u bị Pháp Đạt đánh văng vào trận hế t. Trái thứ nhì trúng nhắ m tên tùy tùng của Đắ ng La bể đầ u chề t tươi; còn trái thứ ba thì trúng nhắ m con ngựa của Sa Gia Kỳ gãy giò, quăng Sa Gia Kỳ nhắ m cục đá bể sọ chề t liề n. Thật là tử ư phi mạng.

Đã `ng La quý vương thấy ba trái chùy lợi hại ấy đánh không trúng Pháp Đạt, lại còn bị tổn thất thì nổi giận, bèn lấy ống sâu độc ra, vụt qua bên Pháp Đạt. Pháp Đạt biết trước, vội vã lấy túi Xích hỏa sa vải lên một cái, thấy lửa khói chớp giăng, đốt loài sâu độc của Đã `ng La hóa ra tro bụi mất hết.

Đã `ng La thấy vậy hoảng hồn, vội vã chạy về bốn trận để kiếm kẻ khác giết người. Ai ngờ mạng căn đã hết, nên vừa chạy đến cửa trận thì Pháp Đạt theo kịp, cho một cây Thiết thuyên trượng, vừa người vừa gấu hồn quy dị lộ. Pháp Đạt giết Đã `ng La rồi giục nai đi qua Tây môn, để coi Lương Ngọc Anh có đoạt được cái hồ lô của Tử Ma Đầu chăng.

Đến nơi, Pháp Đạt đứng xa trông chừng, thấy Tử Ma Đầu đương giao chiến với Ngọc Anh, mà cách đánh coi lơ là, không hung hăng kịch liệt cho lắm.

Lương Ngọc Anh thấy Tử Ma Đầu dị hình quái dạng, miệng nhọn răng phơi, mắt lò i trán trọt, tóc đỏ râu vàng thì lấy làm gớm ghiếc, muồn sao giết phứt cho rồi. Nhưng Tử Ma Đầu võ nghệ cao cường, sức lực mạnh bạo, dễ gì nàng thắng được. Còn Tử Ma Đầu thấy Ngọc Anh mặt hoa mày liễu, da trắng môi hồng, thì cái lòng háo sắc ngẩn ngơ, bao nhiêu tài phép dặt dờ theo hơi hướng của sắc đẹp hết.

Tử Ma Đầu đánh lơ là với Ngọc Anh một hồi, thấy cái vẻ hoa chúm chím muồn cười, cặp mắt dường như hữu ý thì bủn rủn tay chơn, ngừng trâu mà nói rằng: “Nàng ôi! Nàng có tài phép gì mà dám đánh với ta? Ta nói thiệt với nàng, ta thấy nàng nhan sắc dường ấy ta thương, không nỡ ra tay ác độc mà giết nàng; chớ như ai khác đâu có phép độn thổ thăng thiên đi nữa, gặp ta trong nháy mắt thân cũng ra tro bụi.”

Tử Ma Đà`u nói đến đây, thì lắ`y cái hồ` lô Thạch sa ra, đưa lên mà nói tiế`p rắ`ng: “Đây! Cái món bảo bồ`i của ta đây, đã từng hạ không biế`t bao nhiêu anh hùng hào kiệt rô`i. Nàng ôi! Như nàng mà biế`t gìn giữ mạng căn, tiế`c thân bồ` liễu, thì nàng hãy theo ta về` động, để làm một vị phu nhơn sung sướng, hưởng muôn ngàn cái khoái lạc về` sau. Nế`u nàng không xuôi ý thuận tình, chắ`p nề gìn vàng giữ ngọc, thì e cho Thạch sa vô tình nắ`y nó làm cho hoa xinh kia phải nhụy rơi kiế`ng rắ` chớ chẳng không đó nàng.”

Ngọc Anh vì nghe lời Pháp Đạt dặn trước, nên giả ý thuận tình mà nói rắ`ng: “Động chủ có lòng thương tưởng, tôi đâu chẳng dạ kính vì. Như động chủ muố`n vậy thì ngài đi trước, rô`i tôi nắ`i gót theo sau.”

Tử Ma Đà`u nghe Ngọc Anh nói thì lòng mừng khắ`p khởi, quày trâu nhắ`m mé rừng mà đi, không trở vào trậ`n nữa.

Lương Ngọc Anh giục ngựa theo sau, và đi và tính mưu tính kế`. Tính đặ`ng một kế` rô`i nàng ngó ngoái lại, thắ`y xa mặt trậ`n ước vài trăm thước thì nàng xuố`ng ngựa vô gò đắ`t gắ`n bụi mà ngô`i, giả ra mệt nhọc để lừa Tử Ma Đà`u.

Quả nhiên hoa xinh sắ`c lịch của Ngọc Anh dường như có diên lực ở trong; nên nàng ngô`i đó ngó chừng Tử Ma Đà`u mà cái sức mạnh kia nó giựt Tử Ma Đà`u phải quày trâu trở lại, rô`i nhảy xuố`ng đắ`t, bước lại đứ`ng gắ`n Ngọc Anh mà nói rắ`ng: “Sao nàng không theo tôi lại ngô`i đây làm gì; hay là có điề`u chi nghi ngại chẳng?”

Lương Ngọc Anh giả chước thờ ra mà nói: “Tôi cũng muố`n đi theo động chủ để trao thân gởi phận; nhưng ngại một điề`u, động chủ không thiết lòng thiết dạ với tôi. Cái lòng dạ của tôi là bây giờ hế`t muố`n tranh đua chiế`n đắ`u với ai, chỉ muố`n nhàn cư nơi chố`n núi non cho thung dung ngày tháng đó thôi. Vì cái ý chí của tôi như vậy, nên tôi e động chủ rô`i đây cũng trở lại hung dữ chiế`n đắ`u; hế`

hung dữ chiế'n đấ'u, thì sẽ có rủi may. Nế'u có may thì chẳng nói chi, chớ rủi mà tử u phi mạng thì bỏ tôi ở lại bơ vơ một mình chẳng là khố'n khổ cho tôi lấ'm đó động chủ!”

Tử Ma Đầ'u là đứ'a si tình, hô'n phách đã bị con ma sắ'c dục làm khờ khạo, tánh linh không còn tự chủ nữa, nên nghe Ngọc Anh nói những điề'u trăm năm buộc chặt giải đờ'ng thì tin là thiệt, nên cười và nói rằ'ng: “Nàng thiệt tình thương tôi, thì từ đây tôi nguyện không thềm nghe lời ai mời thỉnh, tôi cứ việc ở động với nàng, để cùng nhau vui sướng, không để tâm đế'n việc chiế'n đấ'u với ai nữa mà nàng phải nhọc lo.”

Ngọc Anh lắ'c đầ'u mà nói: “Động chủ nói vậy mà tôi không lắ'y gì tin đặ'ng; vì tôi thắ'y động chủ còn đeo cái hô' lô Thạch sa trong mình, thì tôi tưởng động chủ chưa bỏ cái tánh hung dữ á'y. Như động chủ thiệt cái tà quy chánh, bỏ dữ làm lành, để cùng tôi kế't tóc trăm năm thì động chủ hãy quắ'ng cái hô' lô á'y đi, tôi mới tin lòng mà đi theo động chủ.”

Tử Ma Đầ'u nghe Ngọc Anh biểu bỏ cái hô' lô thì châu mày suy nghĩ rồ'i lắ'c đầ'u mà nói rằ'ng: “Nàng biểu việc chi thì ta làm đặ'ng, chớ nàng biểu ta bỏ cái hô' lô nầ'y thật là ngặt lắ'm. Bởi món phép á'y tôi khảo cứu chề' luyện trên hai mươi năm mới đặ'ng; nế'u bây giờ bỏ đi thật là oan uổ'ng lắ'm. Nàng hãy xét lại chớ nên bảo tôi những việc khó làm á'y.”

Ngọc Anh nghe nói giả ý giận, rút gươm ra đứ'a ngay cổ mà nói: “Nế'u vậy thà là tôi thác cho rồ'i, sô'ng làm chi mà lỡ dử thân danh”. Nàng nói rồ'i muố'n thọc gươm vô họng, làm cho Tử Ma Đầ'u hoảng hô'n lật đật cản lại mà nói rằ'ng: “Nàng chớ khá liề'u mình tự tử mà uổ'ng phậ'n thuyề'n quyề'n, để tôi liệ'ng cái hô' lô nầ'y cho nàng tin dạ”. Tử Ma Đầ'u nói rồ'i lầ'n lưng mở cái hô' lô ra coi bộ lắ'y làm thương tiể'c lắ'm.

Ngọc Anh liếc thấy lấy làm mừng, liền nói rằng: “Động chủ có thiết tình thương tôi, thì quãng phút cái hồ lô ấy đi cho rồi, còn tiếc làm chi nữa.”

Tử Ma Đà u thật là gã si tình, không nghe nàng nói thì thôi, chớ nghe nàng nói thì dẫu cho chết cái thân đi nữa cũng không tiếc, lựa là cái hồ lô; cho nên hấn thả ra một cái, rồi quãng cái hồ lô vô mé rừng, thì cái hồ lô độc ấy tung lên một cái mù mịt, làm cho một đám cây kia bị cháy, lá rơi nhánh xụ.

Ngọc Anh thấy Tử Ma Đà u quãng cái hồ lô rồi thì rất mừng, nàng giả đồ trật chơn, đi cà nhấc²⁵² mà gạt Tử Ma Đà u. Tử Ma Đà u ngỡ là nàng bị trật chơn, nên cúi đầu xuống để nắm chơn nàng mà sữa, ai ngờ hấn vừa cúi xuống thì bị Ngọc Anh thừa thế vót trái một guom, đầu văng xuống đất.

Than ôi! Uống công tu luyện, phí sức chuyên cần, hai mươi mảy năm trời ở trong sơn động, lánh những điều họa gởi tai bay; vì không trọn lòng đạo đức, luyện ra thứ sa độc hại người, lại bị con ma háo sắc dẫn dụ mà ngày nay phải bỏ mình, hồ lô phách dật dờ nơi chốn chiêm tròng tử địa, thật cũng khá thương thay!

Lương Ngọc Anh giết Tử Ma Đà u rồi nàng lên ngựa trở lại để giúp sức với chư tướng mà phá trận. Đi đến cửa Nam, nàng thấy Pháp Đạt đứng trên gò đất cao, để coi Lương Văn Tán giao phuông với Huỳnh Diện Sư, nàng liền đi lại thuật việc mình giết Tử Ma Đà u cho Pháp Đạt nghe, rồi cũng đứng đó mà xem.

Nơi cửa Nam, Lương Văn Tán với Huỳnh Diện Sư đánh nhau rất kịch liệt. Huỳnh Diện Sư đem hết sức lực tài năng mà đương cự; còn Lương Văn Tán thì cũng ra oai thần võ mà đột xông, cho nên càng đánh càng hăng tới vài trăm hiệp mà chưa ai hơn thua. Huỳnh Diện Sư thấy Văn Tán tuổi nhỏ mà võ nghệ cao cường thì có ý lo nên tính

để dụng phép giết phút cho rồi, hất vôi vàng lảy cái túi tro độc ra, miệng đọc thần chú lâm đàm²⁵³ rồi vục cái túi lên một cái ô, thấy tro bay ra mù mịt, mùi xông nực nồng. Lương Văn Tán lật đặt lảy cái bầu nước linh rảy lên một cái, hóa ra một trận sương bay lát đất, làm cho tro độc kia đều bị nước mà thành bọt nhỏ²⁵⁴, không còn linh nghiệm độc dữ gì nữa.

Huỳnh Diện Sư thấy Văn Tán phá phép linh của mình thì nổi giận bèn nhai ngải độc phun vô mặt Văn Tán, Văn Tán cũng tro tro. Cũng bởi Văn Tán đã có ngậm thuốc đề phòng, cho nên ngải độc không xâm vào mình đáng.

Huỳnh Diện Sư thấy vậy càng giận dữ, bèn huoi cu liềm²⁵⁵ chém sả Văn Tán. Văn Tán không hề sợ sệt bèn dụng song chùy đỡ qua đánh lại chẳng khác như Thiên lôi đả quỷ. Huỳnh Diện Sư hết sức cự đương lầy quày bị Văn Tán một chùy nhào ngựa xuống beo hòn quy địa phủ.

Lương Văn Tán giết Huỳnh Diện Sư rồi, quày ngựa lại, muôn qua cửa Bắc, thì gặp Pháp Đạt và Ngọc Anh. Thầy trò chị em vui mừng; đề huề nhau đi qua cửa Bắc để cho Công Uẩn chiến với Đại Nhĩ Quỷ Tử.

Thầy trò qua đến Bắc môn thấy Công Uẩn đương giao chiến với Đại Nhĩ Quỷ Tử. Hai người đại chiến với nhau chẳng khác như gấu giành mỡ; liêu thân thí mạng. Kẻ chém người gạt, người đâm kẻ đỡ, chót giờ Đại Nhĩ Quỷ Tử đã đuối sức. Bèn vôi vãi lảy ống tre ra miệng đọc lâm đàm rồi vục cái ống tre ấy qua bên Lý Công Uẩn thì thấy năm trăm lưỡi gươm sáng lóe nhăm ngay Công Uẩn mà đâm vào.

Công Uẩn thấy vậy hoảng hồn hét lên một tiếng thì trên đầu hiện ra một con rồng vàng trưng vì bả miệng vung qua uốn lại cào

năm trăm lưỡi gươm tre bay trở vào trận sát hại binh mã của Đại Nhĩ rất nhiều.

Đại Nhĩ Quỷ Tử thấy việc quái lạ, bèn giựt mình bị Công Uẩn đâm vào hông, tránh không kịp nhào lảng xuống đất hôn theo ba gã trước.

Pháp Đạt thấy Công Uẩn giết đang Đại Nhĩ Quỷ Tử thì rất mừng, bèn bảo Lương Văn Tân đốt lên một tiếng pháo, thời nghe rân rân bốn phía năm trăm cái xe áp vô phá trận. Bây giờ đã thành một tràng hỏa chiến, bốn bề lửa cháy khói bay; quân la tro ng giục, năm trăm gã La hán đốc binh vít càng sai²⁵⁶ hỏa lao vô làm cho ngọn lửa vô tình càng thêm mãnh liệt.

Hỡi ôi! Chư vị động chủ và binh tướng Thiên Oai lúng túng trong trận, bị bốn bên ngọn lửa áp vào, râu tóc cháy queo, mặt mày phỏng hệt; hôn phi phách tán, không còn biết gì mà thi hành phép linh ngải độc nữa. Mỗi người đều lo lấy tánh mạng, cho nên kẻ chạy đâu nầy, người chạy đâu nọ, kiếm chỗ thoát thân tị họa, nhưng ngọn lửa không dung hễ chạy đến đâu thì nó áp theo đến đó.

Chư vị động chủ và binh tướng lớp bị chết thiêu, lớp chạy ra ngoài bị chư tướng Công Uẩn giết. Năm trăm binh của Đặng La quỷ vương mặc giáp mây nên bị lửa cháy chạy càng ra trận, xem dường như ngọn đuốc. Bọn quân của Công Uẩn rất đông mà không ai dám cản ngăn để mặc tình bọn ấy chạy đâu thì chạy. Nhưng nạn kia đã tới, số nọ đến rồi, dầu có lên trời cũng không thể thoát thân, xuống đất hết trông tồn mạng, năm trăm mọi giáp mây chạy bầy chạy bầy một hồ i rồi ngã xuống đất thành ra thang hằm, không còn người nào sống đang.

Thiên Oai liều thân thí mạng, lấy trường thương vích²⁵⁷ càng sai hỏa tháo chạy đại ra gặp Đào Quỷ đâm tả chém hữu với Đào Quỷ một

hồ i rô i chạy đông. Đào Quỳnh xem thấy rất mừng, bèn giục ngựa đuổi theo để thị oai cho anh em biết.

Than ôi! Cái trận Tứ môn trước vài giờ thì thấy rân rân tướng mạnh binh hùng, cờ xí phát phơ, thương đao sáng với, mà bây giờ hóa ra tro tàn lửa ngừng, hơi khét nực nóng, khói bay mù mịt, chẳng còn một người lấp ló tới lui, khiến ai là kẻ có chút lương tâm, xem đây cũng phải thương thê m cho mấy ngàn sanh mạng, vì chữ lợi danh mà tan tành xương thịt, lửa thiêu chẳng khác như chó nướng, heo quay.

Cái quang cảnh thương tâm thảm mục ấy động lòng Lý Công Uẩn và Pháp Đạt cư sĩ, nên cả hai chăm mắt ngó vào trận khói lửa mà châu mày thở ra rô i truyền lệnh tam quân thâu binh về trại.

Lý Công Uẩn thiết tiệc giải lao, kiểm điểm chư tướng thì mất Đào Quỳnh, Công Uẩn truyền hỏi tam quân có kẻ nói thấy Đào Quỳnh rượt Thiên Oai chạy về hướng Bắc. Công Uẩn nghe qua cả kinh, sai Tồn Mạnh Duy và Châu Phước Nghĩa hai người hai ngả đi tìm.

Tồn Mạnh Duy, Châu Phước Nghĩa vâng lệnh mỗi người dẫn hai mươi quân bái từ Nguyên soái, chia đường rẽ bước mà đi.

Cảnh trời lúc bây giờ đã thay màu đổi dạng, con ác về non, cỏ cây man mát, bầy chim về ổ, đàn cá về ruộng, tiếng ve giéo giắt²⁵⁸, tiếng vượn véo von, một lần bụi giăng ngang qua đầu rừng, rô i lần lần bay tán vô triền núi. Cách một chập lâu lại cũng có một lần bụi đuổi theo, làm cho cỏ cây non núi bị hai trận mà phải lu lờ lem luốc.

Hai lần bụi đó, phía trước là Thiên Oai bại trận, mé sau là Đào Quỳnh đuổi theo. Thiên Oai chạy đến một xóm ở dựa triền núi chừng vài chục cái nhà; cất thưa thớt cách xa, không gần nhau, cái nào cái nấy cột xiêu vách ngã. Xem ra biết hẳn là một xóm người nghèo cư

ngủ; tháng ngày chỉ bắt ôc hái rau, sớm trưa nuôi thân độ khẩu đó thôi.

Thiên Oai phân bị râu tóc cháy thiêu mặt mày phỏng lở, phân thì mỗi mê đói khát, nên gò ngựa lại ngó mong một hồi rồi nhả m một cái chồi mà vào.

Trong chồi có một bà già và một người con gái. Bà già đương ngò i trên ván xoáy trầu, còn người con gái thì lui cui nấu cơm. Dưới sập, con chó vện đói nă m le lưỡi, đôi mắt lom lom ngó ngay xuống bệ p; thoát nhiên động đất, nó ngó ra sân thấy Thiên Oai bước vô, nó chạy ra sủa om sòm. Thiên Oai nạt lên một tiếng rất lớn làm cho bà già đương xoáy trầu giật mình buông ống ngoáy ngó ra; thấy tướng mạo Thiên Oai dị kỳ thì hoảng hồn la lên rồi chạy ra sau bệ p.

Người con gái giật mình ngó lại thấy Thiên Oai tuy râu tóc cháy hết nhưng vẫn còn nhận được mặt. Nàng đoán chắc Thiên Oai đã bị bại trận, nàng mới đứng dậy gác đầu bước ra chào hỏi.

Thiên Oai nghe hỏi, nhìn kỹ lại thì là Phi Phụng, hă n rất mừng hỏi rằng: “Sao nàng trốn ta mà tới ở đây làm gì, nàng hãy nói cho ta biết.”

Phi Phụng giả khóc mà nói rằng: “Lúc động chủ say rượu, bọn Lý Công Uẩn vào bắt nương nương và chị em tôi. Tôi hết sức cự đương mà không đặng, túng thét phải theo, theo đến nửa đường tôi trốn đặng, lại đi lạc vào đây, không biết đường về nên ở làm con nuôi bà lão đây, rồi tính sẽ hỏi thăm đường về động.”

Thiên Oai nghe nói ngỡ thiệt, thì lấy làm mừng, liền hô i Phi Phụng dọn cơm nước cho ăn. Phi Phụng gác đầu, ra sau nói nhỏ với bà già một hồi, bà già với nàng thuận ý dọn cơm cho Thiên Oai ăn.

Thiên Oai bị đói khát cả ngày cho nên ăn uống rất bạo; không còn một hột cơm cho nàng với bà già ăn. Ăn rồi thì nằm chúi xuống sập ngủ vùi.

Phi Phụng thấy vậy rất mừng, nàng vô phòng lấy ra một lưới gươm nhả ngay yết hầu Thiên Oai mà đâm; nhưng lúc ấy bị Thiên Oai cự mình nên lưới gươm trúng nhả da cổ chó không trúng yết hầu; vì vậy nên Thiên Oai la lên một tiếng rồi thò tay rút lưới gươm, lòm còm gõ i dậy thấy Phi Phụng thì nổi giận, xách gươm rượt theo, quyết bắt Phi Phụng mà chém.

Phi Phụng thấy Thiên Oai máu cổ phun ra có vòi mà còn hung hăng dữ tợn thì cũng hoảng hồn, nàng vọt chạy ra sân, Thiên Oai không dung, xách gươm rượt theo, xảy gặp Đào Quỳ cỡi ngựa chạy đến. Đào Quỳ thấy vậy vội vàng nhảy xuống huơ thước báng đập Thiên Oai.

Thiên Oai tuy dũng lực mặc dầu, mà bị thương nơi cổ và bị lửa cháy, tinh thần lại mỏi mệt, thì sức đâu mà cự với một tên dũng tướng đang. Cho nên đỡ gạt chừng vài mươi hiệp thì bị Đào Quỳ đập một thước nhả đầu, Thiên Oai trở không kịp nhào lăn xuống đất chết liền.

Đào Quỳ thấy Thiên Oai chết rồi, thì rất mừng chạy lại đoạt gươm của Thiên Oai mà cắt đầu để đem về báo công. Đào Quỳ vừa muốn xách đầu lên ngựa, thời Phi Phụng kêu lại mà nói rằng: “Sao chú ngang quá vậy, đầu của người ta, chú dám lấy đi! Chú không thấy nơi cổ Thiên Oai có đầu gươm tôi đâm đó sao?”

Đào Quỳ nghe nói, day lại ngó Phi Phụng thấy mặt mày tươi tắn, da trắng tóc đen, thì đã động lòng ái sắc, vừa cười vừa bước lại nói rằng: “Nàng thù hiềm Thiên Oai nỗi gì mà lại đâm hấn, và nàng

lập phương chúc nào mà đâm đặng hắ n, nàng hãy nói cho anh nghe, rồi anh trả đũa lại cho.”

Phi Phụng đem chuyện của mình thuật hết lại cho Đào Quỳnh nghe, rồi hỏi góc gác Đào Quỳnh.

Đào Quỳnh nghe hỏi muốn chừng mình với gái chơi, nên vừa cười vừa nói rằng: “Anh đây tốt tên lắm, lại làm quan lớn nữa; bởi vậy ai thấy cũng đều thương, kẻ muốn gả con, người phòng đưa cháu, mà anh ở vậy chưa chịu ai hết, thiệt là qua còn đồ ẽng trịnh nheo nhẽ đây em.”

Phi Phụng biết Đào Quỳnh có ý trêu ghẹo thì mắ c cỡ, nhưng nghe nói làm quan thời muốn hỏi thăm Vân Loan, nên bỏ ẹp cái việc mắ c cỡ làm tu ẽng vui vẻ mà hỏi rằng: “Ngài tên gì mà gọi là tốt lắm? Và làm quan chi lớn lắm, xin ngài hãy nói cho tôi nghe ặng tôi khen với.”

Đào Quỳnh li ẽ c mắ t ô c bư mà nói: “Anh tên là Đào Quỳnh, làm quan Tiên phu ẽng cho Lý Nguyên soái. Đó! Em coi, có phải tên cũng tốt mà quan cũng lớn hay ặng?”

Phi Phụng nghe qua chấ p tay mà nói rằng: “Tôi là gái quê mùa không biết, xin quan lớn thứ tội. Và tôi xin hỏi thăm quan lớn, không biết quan lớn có thấy Vân Loan ở trong dinh Nguyên soái không?”

Đào Quỳnh nghe hỏi biết Phi Phụng với Vân Loan cũng là chị em gì đó, nên thuật công cuộc của Vân Loan, những lúc Vân Mộng dắ t về và những khi Thiên tử tứ hôn lại cho Phi Phụng nghe; rồi lại biểu Phi Phụng theo về ẽng trại ẽng Nguyên soái khỏi trông.

Phi Phụng nghe nói rắ t mừng, dắ t Đào Quỳnh vô nhà nói hết sự tình lại cho bà già nghe, và biểu bà già đi theo, bà lão cô t từ không

chịu đi. Phi Phụng năn nỉ không dặng túng thét phải lạy tạ ơn bà mà đi.

HỒI THỨ HAI MƯỜI BẢY

Chôn soái đường, Đào Quỳ dấn t ngựa, Phi Phụng,

Nơi câ m viện, Công Uẩn gặp Liên Hoa

Đèn trắng sáng giới, quạt gió lao rao, cây rung lá đổ ào ào, núi đượm sương rơi lát đất. Một người võ tướng dấn t ngựa lom xom chạy trước, mồ hôi nhỏ giọt, miệng thở ô ào. Một người con gái ngồ i trên yên xem qua có chiề u e lệ; đây là Đào Quỳ và Phi Phụng vậy.

Đào Quỳ vì con ma háo sắ c thúc giục, nên cung quý Phi Phụng mà nhường ngựa cho nàng cỡi; lại còn phải hạ mình dấn t ngựa, dường như tên quân hầ u của một vị công nương vậy! Nhưng Đào Quỳ làm vậy không biế t phải chàng muố n lập công với Phi Phụng, để nàng cảm ơn chàng, cho dễ bề chàng tính việc hôn nhơn, hay là chàng giữ lòng thanh bạch, không muố n đem nàng lên ngựa ngồ i chung, sợ e lửa gầ n rom không cháy cũng trôm trèm, trai gầ n gái không kia cũng nọ. Mà cũng không nỡ để nàng đi bộ, sợ e lười mớ i miệng lầ n rằ ng mình không biế t thương kẻ liễu bô nhược chấ t; vì vậy nên chàng phải dấn t ngựa bốn ba đó chẳng?

Dặm dài tình nặng; xông pha bờ bụi cỏ cây, đêm lụn canh tàn, vùi vắn gió sương đấ t cát, Đào Quỳ về tới trại thì trăng xế bóng. Công Uẩn và chư tướng lớn nhỏ đề u mừng, lại thấ y Đào Quỳ có dấn t Phi Phụng thì Công Uẩn hỏi duyên cớ, Đào Quỳ bèn thuật sơ tình cò gặp gỡ và đưa cái đầ u Thiên Oai lên mà nói rằ ng: “Nguyên soái thấ y chưa! Quỳ không ra tay thì thôi, chớ Quỳ ra tay thì cắ t đầ u Thiên Oai trong nháy mắ t. Bận nầ y Nguyên soái phải viế t sớ về cho vua đặng phong thêm chức cho tôi đa!”

Công Uẩn thấy Đào Quỳnh giết đặng Thiên Oai thì rất mừng mà hỏi rằng: “Em làm sao giết đặng hắn, hãy nói lại cho Bồn soái nghe, Bồn soái sẽ trọng thưởng.”

Đào Quỳnh nghe hỏi liệng cái đầu Thiên Oai xuống đất rồi thuật công cuộc rượt và giết Thiên Oai lại cho Công Uẩn nghe.

Anh em nghe nói thì phân nhiều nực cười mà rằng: “Chú nói láo! Bộ chú mà giết đặng Thiên Oai, họa là hắn bị lửa cháy chết ở đâu đó rồi chú thấy, chú cắt đầu đem về mạo công đó chẳng?”

Đào Quỳnh nghe nói nổi giận trợn mắt nói lớn lên rằng: “Các anh không tin hỏi thử cô này coi, có phải là trước khi nó bị cỏ đâm một gươm vô họng mà chưa chết, nó còn làm dữ rồi bị tôi đập cho nó một thốc chết ngay cán cuốc hay không?”

Công Uẩn và anh em nghe Đào Quỳnh nói đầu nực cười, rồi Công Uẩn hỏi Phi Phụng làm sao vào ở đó, và dụng cách gì đâm đặng Thiên Oai.

Phi Phụng đem những lúc chạy lạc không biết đường đi, nhờ bà già dắt về nhà cho ở tạm; và thấy Thiên Oai chạy lạc vào rồi giả ý thuận tùng mà đâm Thiên Oai; bị hắn cự mình nên đâm không chết. Kế Đào Quỳnh chạy đến mới giết đặng Thiên Oai, đầu đuôi gộc ngọn thưa hết lại cho Công Uẩn nghe.

Công Uẩn nghe Phi Phụng thuật chuyện thì chạnh lòng thương và rất khen ngợi; rồi kêu Đào Quỳnh mà nói: “Hiền đệ! Phi Phụng! Hai người có công với nước, có nghĩa với nhau, vậy Bồn soái cho hai em vậy duyên cang lệ, kết mối tóc tơ, hai em có bằng lòng không, hãy nói cho Bồn soái biết.”

Đào Quỳnh nghe Công Uẩn dạy vậy, thì ngó Phi Phụng vừa vò râu vừa cười, tỏ ra vẻ vui mừng hơn hờ lắm. Còn Phi Phụng thì thẹn

thuộc²⁵⁹ e lệ, nhưng cũng có liếc mắt ngó lại Đào Quỳnh vài cái, dường như tỏ ý đã thuận tòng.

Mọi tình đặc biệt của Phi Phụng, cái cặp đèn quang của Phi Phụng, dường như ngọn đèn để soi tỏ lòng tôi tớ của Đào Quỳnh, làm cho Đào Quỳnh biết nàng tình trong như đã mặt ngoài còn e, nên bước lại quỳ trước mặt Công Uẩn mà nói rằng: “Nguyên soái đem lòng thương tôi là đưa có công lớn mà gả Phi Phụng cho tôi, thật là tôi rất đội ơn Nguyên soái lắm. Từ đây Nguyên soái không phong chức gì cho tôi nữa cũng được.”

Công Uẩn và anh em nghe Đào Quỳnh nói thì tức cười nôn bụng, nhưng không dám ra lời sợ e Phi Phụng thẹn thuộc mà chẳng chịu ưng. Công Uẩn nín cười day qua hỏi Phi Phụng rằng: “Sao! Cô nương có bằng lòng như lời Bồn soái nói đó không?”

Phi Phụng vội vàng quỳ xuống thưa rằng: “Nguyên soái có lòng hạ cố, dạy bảo điều chi thì tôi cũng vâng lời, lựa là việc định đôi gả lứa.”

Công Uẩn nghe nói rất mừng, liền truyền quân bày tiệc vui và ý cho Đào, Phi, hai họ cùng nhau kết tóc. Ăn uống đàm luận cho tới trăng lên cao vội mới bãi tiệc. Bây giờ Pháp Đạt cư sĩ và Lương Ngọc Anh từ giả Công Uẩn cùng chư tướng mà trở về sơn động. Lương Văn Tân đưa thầy và chị tới vài đoạn đường mới chia tay kẻ về người ở.

Trông đồ tan canh, gà đưa gáy sáng, Công Uẩn truyền quân cơm nước rồi phân binh đi phá các động. Ba mươi mấy cái, bị động chủ tử trận, nên tới đâu thì phá tan đến đó, còn mấy cái động miền trên kẻ thì đầu hàng người thì trốn lên rừng núi. Nhờ vậy nên Lý Công Uẩn bình bốn mươi chín động miền Hà Nam trong mười ngày

thì xong hế t. Tôm thâu tài vật của các động, nào vàng bạc trâu ngựa, nào là da cạp ngựa voi chớ có mười mấ y xe.

Lý Công Uẩn kéo binh về tới Thạch Thành, quan Thái thú ra nghinh tiế p vào thành rô i, Công Uẩn truyề n lệnh thiế t yế t giải lao tam quân tướng sĩ. Bây giờ ai nấ y đề u vui mừng đã hế t thấ y cảnh thịt rơi máu đổ.

Hai ngày sau, Công Uẩn sắ p đặt đầu đó an bài, để Võ Kỳ ở lại trấ n Thạch Thành với quan Thái thú; còn bao nhiêu thì về trào phục mạng Thiên tử.

Ngựa voi chậm rãi bước đường, binh tướng vui vậ y trôi gót, trải qua xóm Bắ c làng Đông, lâ n khỏi rừng sâu núi thẳ m, về tới trào thì vừa chẵn năm ngày.

Lê Đại Hành dẫn bá quan văn võ ra tam kỳ lộ nghinh tiế p vui mừng một cách trọng hậu.

Lý Công Uẩn và chư tướng thấ y Thiên tử nghinh tiế p thì cả thấy đề u nhảy xuố ng ngựa bá i yế t, mà tỏ niề m thầ n tử ái quân.

Lê Đại Hành bước lại đưa tay đỡ Công Uẩn dậy mà nói rằ ng: “Khanh có dạ thương dân, có lòng giúp nước, lao công cực nhọc, trừ diệt cường sơn, ấ y là nhờ sức của khanh, rô i đây trăm sẽ gia ban trọng tước cho.”

Lê Đại Hành nói rô i phân giá nhập thành, Công Uẩn và tam quân tướng sĩ lục thực theo sau. Vào thành, chư tướng về dinh, tam quân nhập đội; còn Lý Công Uẩn và mấ y người anh em kế t nghĩa qua dinh quan Binh bộ Đào Cam Mộc mà thẳ m, Đào Cam Mộc vui mừng tiế p rước, bày tiệc đấ i đầ ng, đàm đạo về việc bình Man dẹp giặc. Cùng nhau chén tạc, trò chuyện tới khuya, Công Uẩn và anh em cả thấy đề u nghỉ lại dinh quan Binh bộ.

Rạng ngày Thiên tử lâm triều, hội bá quan văn võ để phong thưởng cho chư tướng bình Man. Lý Công Uẩn dâng sớ ghi công cho Thiên tử xem. Lê Đại Hành xem từ người thì thấy cả thấy đều có công lớn. Lê Đại Hành phong cho Công Uẩn chức “Quận công, Tả thân vệ điện tiền Chỉ huy sứ, Đại Nguyên soái tổng đốc toàn quốc bình mã”. Còn hàng chư tướng thì phong làm Bình Nam Tướng quân và năm trăm lượng bạc với ba chục cây vải. Lê Đại Hành phong tặng chư tướng xong rồi truyền lệnh đãi yến nơi đại điện để vui vầy cùng bá quan chư tướng.

Quân thần hỉ hạ, văn võ vui vầy, chén rượu chung trà, lời bàn câu luận, cho tới mặt trời chính bóng mới rời tiệc. Lê Đại Hành phán dạy quan Công bộ tu bổ sửa soạn dinh của Trịnh Hòang cho Lý Quận công ở. Kỳ trong mười ngày phải cho rồi, còn bây giờ Lý Quận công và anh em thiếp t nghĩa tạm ở nơi Ngự hoa lầu.

Lê Đại Hành phân phán xong xuôi rồi bãi triều, bá quan ai về dinh này, ai cũng đều khen ngợi lòng nhân từ của đứng minh quân.

Công Uẩn và anh em đem hành lý qua ở tạm nơi Ngự hoa lầu. Ngự hoa lầu cách hoàng cung chừng hai trăm thước, trước mặt một cái vườn hoa rất lớn, trong đó có đủ các thứ hoa xinh cỏ lịch, bốn mùa chẳng ngớt hơi hương.

Cái cảnh thanh tươi tốt đẹp ấy, làm cho Công Uẩn vui vẻ mà giải đãi chút gian nan cực nhọc trong những khi chinh chiến trên ai. Ngày thưởng hoa tối giống nguyệt, cùng anh em chén rượu chung trà; thật là một cuộc giải trí xưa nay ít có.

Một đêm nhàn nhàn đêm rảnh rảnh, trời thanh mây sáng, gió mát trăng trong, Lý Công Uẩn lần bước xuống lầu rồi quẹo vào vườn hoa mà ngoạn cảnh. Chàng đi đến đâu cũng ngửi thấy hơi hương bát ngát, sắc đẹp khoe màu, dường như chào người tri kỷ, tiếp khách hữu

tình, nhưt là mấ'y bụi bông Tường vi và Bạch hạc, gió đưa nhún nhảy tới đây lui phôi càn bầy nhụy khoe khoang với cô Hắ'ng, như cười cợt cùng ai trong lúc đêm khuya canh vắ'ng.

Thấ'y cảnh giục lòng, Công Uẩn đi bụi nằ'y rờ, bụi kia bẻ bông ngửi. Trong cơn vui cười khoái lạc, bỗng nghe tiế'ng đồn Tì bà văng vẳng mé Lương đình. Giọng cao giọng thấ'p, tiế'ng nhỏ tiế'ng to, nghe ra như sầ'u như thăm, như khóc như than, như tủi phận hờn duyên, như phiề'n hà bà Nguyệt, như trách móc ông Tơ.

Cái giọng đồn ấ'y, hay thì thật là hay, trong như tiế'ng hạc bay qua, đục như nước suồ'i đổ sa giữa vời. Bây giờ đêm khuya canh vắ'ng, cảnh tịnh trời êm, kìa bóng trăng tỏ rạng, tiế'ng đồn nỉ non, thì làm gì mà không làm xúc cảm đế'n tình những người thừa lương ngoạn cảnh. Cho nên Công Uẩn lóng tai nghe một hồ'i rô'i lằ'n chon đi lại chỗ đồn ấ'y để xem người nào cho biế't. Chàng đi đế'n Lương đình đứng nép vào bụi hoa, ngược mặt ngó lên thấ'y Công chúa Liên Hoa ngô'ì dựa lan can đương đồn, sau lưng có hai con Thề nữ. Lúc ấ'y không biế't phải Công chúa đồn mỗ'i tay mà nghĩ, hay là biế't có người rình nghe mà không chịu đồn; nên nàng buông đồn rô'ì chăm chỉ ngó ngoài vườn hoa dường như tìm người tri kỷ, hay là kiế'm coi có bụi hoa nào đồ'ng bịnh với mình chẳng?

Lúc đó trăng càng trong, gió càng mát, ánh sáng của Hắ'ng Nga giọi vào mặt Liên Hoa trắ'ng nõn, chẳng khác như hoa Phù dung mới nở. Gió thổi làn tóc bay phắ't phơ trước trán, tương tợ như đám mây doanh vào mặt nguyệt. Sắ'c diện của Liên Hoa lúc nằ'y xem càng mạn mà đẹp đẽ; nế'u người chưa từng thấ'y mà lạc bước vào đây, có lẽ lằ'm tưởng là Tiên nga giáng thề'.

Vẻ hoa tươi tồ't, sắ'c lịch nô'ng nàng²⁶⁰, làm cho gan sắ't ruột đồ'ng của Công Uẩn động lòng ái mộ. Chàng đứng trôn dưới bụi hoa để xem cách hành động của Công chúa và lóng nghe thử Công chúa có

nói điê`u chi không. Chàng lặng thinh giây phút thì nghe Công chúa nói với hai con thê nữ rằ`ng: “Hai đứa bây thấ`y ta ngô`i trên trên đây, có lẽ cũng lấ`y làm lạ mà tự hỏi thầ`m: Không biế`t ta buồ`n nỗi chi, mà đương đờn lại buồ`ng ra, rô`i ngô`i nín thinh vậy? Hai thê nữ bây ôi!... Ta đương vui mà đỏi ra buồ`n, ngô`i lặng lẽ làm thinh, là vì ta có nhiề`u điê`u tâm sự thấ`y cảnh sanh tình, làm cho ta nhớ lại, cũng trời, cũng trăng, cũng đêm rằ`m như hôm nay mà bây giờ ta đặng thông thả ngô`i đây, còn lúc trước ta bị quân gian nhố`t trong một cái chòi hoang rách nát, may nhờ có lão bà mách bảo, không thì ta đã vùi châu đắ`m ngọc rô`i.”

Công chúa Liên Hoa nói đề`n đây, dường như trong lòng khêu gợi mó`i tâm tình, làm cho nàng nhớ lại những khi bị bắ`t, những lời lão bà căn dặn, những đoạn vào động của Thiên Oai, những hô`i Công Uẩn giải cứu, những tài của Công Uẩn cự địch, những lời của Công Uẩn rắ`t hữu duyên, nên Công chúa ngô`i nín thinh không nói gì nữa.

Con thê nữ Bạch Đào là đứa tương thân với Công chúa, Công chúa có tâm sự gì, thường hay nói với nó, vì vậy nên nó dạn miệng mà hỏi Công chúa rằ`ng: “Bẩm công nương! Công nương nói lão bà mách bảo, không biế`t lão bà mách bảo điê`u chi, công nương nói đề`n đó rô`i sao công nương nín thinh, mà lộ ra vẻ buồ`n thảm âu sầ`u vậy?”

Câu hỏi của thê nữ Bạch Đào nghe ra không có gì nô`ng mạn gắ`t gao, mà dường như mũi nhọn đâm rách cái trái tim đa cảm của Công chúa; làm cho Công chúa ruột tắ`m đòi đoạn héo don<sup>261</sup>, vóc ngọc vì ai ủ` dột; nàng thở một cái rắ`t dài, rô`i day lại ngó Bạch Đào mà nói rằ`ng: “Bạch Đào ôi!... Bắ`y lâu nay ta vẫn thương ngươi, có việc gì ta không giấ`u ngươi; nhưng mà những lời lão bà nói, ta không thể nói lại cho ngươi nghe đặng; bởi cái câu chuyện lão bà nói với ta là câu chuyện tâm sự, ta cứ để lòng mà coi con tạo định phân lẽ nào.”

Bạch Đào lại hỏi rằng: “Bẩm công nương! Công nương thường nhắc nhở khen ngợi Lý Nguyên soái có công mạo hiểm, lên động của Thiên Oai cứu công nương khỏi nạn, không biết từ khi công nương về trảo tới giờ có gởi tin gì mà thăm Nguyên soái không? Lại còn nghe Nguyên soái thành công hồi trảo, không biết công nương có kiến diện Nguyên soái chưa?”

Công chúa Liên Hoa nghe Bạch Đào hỏi, càng thêm bõn hời hợt dạ ngọc, chua xót gan vàng, lắc đầu mà nói rằng: “Bạch Đào! Sao mi khờ vậy? Mi không biết phép nước luật nhà. Bỏn phận ta là gái sanh trong chốn cấm cung, là phận kim chi ngọc diệp, dễ gì làm tin ong sứ điệp. Đã biết Lý Nguyên soái là người cứu mạng thâm ơn của ta; nhưng ta không lẽ làm tuồng quyên luyến thơ vãng tin lai, rủi thâu tai Hoàng huynh ta thì cái tội tư thông ấy ai gánh chịu cho ta?”

Công chúa nói đến đây thì dường như ai xui khiên cho con mắt nàng ngó xéo qua bụi tường vi, thấy dạng của Công Uẩn đứng đó. Nàng tưởng là gian nhon, vùng đứng dậy la lên rằng: “Ủa gian nhon kia cà!...” Công chúa là người như chim bị nã, như cá bị nôm, cho nên thấy người rình rập thì hoảng hồn, la vừa dứt, vội vã chạy xuống Lương đình làm cho hai con thể nữ cũng kinh tâm chạy theo bén gót.

Lý Công Uẩn thấy vậy sợ e Công chúa làm náo động lên thì không phải dễ, nên lật đật chạy đón đầu, mà nói rằng: “Thưa công nương! Tôi là Lý Công Uẩn đây chứ không phải gian nhon nào, xin công nương thứ tội.”

Công chúa Liên Hoa nghe nói, ngược mặt lên ngó kỹ thì quả là Công Uẩn, nàng mới tỉnh hồn lấy tay vuốt ngực, giây phút mới hỏi rằng: “Nguyên soái làm gì đêm khuya canh vắng mà trà trộn trong vườn hoa là nơi cấm địa này vậy?”

Lý Công Uẩn mỉm cười nói rằng: “Thưa công nương! Tôi cũng biết vườn hoa này là chỗ cấm, nhưng mà nhờ ơn Thiên tử cho anh em tôi ở tạm nơi Ngự hoa lâu, Ngự hoa lâu là chỗ để xem hoa. Công nương nghĩ coi! Tôi là kẻ thương hoa, mà cách hoa đã lâu không thấy mặt hoa; ngày hôm nay nhờ có hạnh phúc lớn lao, được tạm ở nơi Ngự hoa lâu, trước mặt có vườn hoa, thì dầu tôi có sợ muôn ngàn lưỡi gươm đi nữa, mà cái tâm chí yêu hoa của tôi nó giục tôi, vì hoa mà phải tìm đường tìm hoa. Công nương không xem kỹ tôi mà coi! Cũng vì hoa, mà tôi bị tước sớ nhuộm nửa mái đầu hoa râm đó công nương. Thưa công nương; đây là lời của tôi phân thiết, nếu công nương không dung, phân xử cách nào tôi đâu dám cãi.”

Công chúa Liên Hoa nghe Công Uẩn nói có dây, có nợ, có g ân, có xa, thì không biết sao trả lời, nàng cứ đứng làm thỉnh cúi đầu e lệ, không mở lời ra tiếng.

Công Uẩn thấy Liên Hoa mắc cỡ thì muốn kiêu nàng mà trở gót lui về; ai ngờ vừa mở miệng chưa kịp nói thì nghe có tiếng ào xào bên bụi Huỳnh mai đưa qua. Công Uẩn và Liên Hoa hoảng hồn day lại ngó, thì là vua Đại Hành đi với một quân hầu cận.

Công Uẩn và Liên Hoa đều hồn phi phách tán, lật đật quỳ xuống cúi đầu mà chịu không nói đặng tiếng gì cả. Vua Đại Hành thấy vậy đã không bắt tội, mà lại cười rồi đưa tay đỡ Công Uẩn dậy mà nói rằng: “Quận công hãy đứng dậy, không sao mà sợ! Nãy giờ trẫm đứng bên bụi kia, đã nghe những lời khanh nói rõ ràng rồi. Trẫm cũng như khanh, cũng vì trời thanh trăng tỏ, gió mát hoa tươi, mà đi thừa lương ngoạn cảnh, thỉnh linh gặp khanh với Hoàng muội, chớ không phải đi tìm kiếm chi khanh. Cũng như khanh, vì hoa mà phải tìm đường tìm hoa, chớ không phải kiếm Hoàng muội làm chi. Vậy thì, trẫm với khanh và Hoàng muội ta đây đã có duyên kỳ ngộ, hay là bà nguyệt xui khiến đến đây để làm một cuộc trẫm

nắm cá nước chẳng. Thôi thì khanh với Hoàng muội hãy lui về tịnh thất, trẫm sẽ đứng ra kết giải đòng tâm, buộc dây tơ tóc cho.”

Công Uẩn và Liên Hoa nghe vua Đại Hành nói thì không dám trả lời; cả hai đều bái tạ Thiên tử rồi người về mật viện, kẻ hô ì lầu trang.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lê Đại Hành gả em cho Công Uẩn,

Mai Thi Loi xúi cháu cười Xuân Kiê`u

Ngày qua đêm lại, chẳng khác thoi đưa, giờ khắ c lệ làng đường như tên bắ n, lật đật đã đế n mười bữa rô i. Quan Công bộ sửa soạn dinh của Trịnh Hồ ng lại trang nghiêm rục rờ, sơn thế p đằng hoàng rô i vào tàu cùng Thiên tử. Vua Đại Hành truyề n cho Công Uẩn hay, nội ngày á y anh em Công Uẩn dọn về ở rô i thiế t tiệc cùng nhau cộng lạc. Bây giờ Công Uẩn là một vị trụ quố c đại thầ n: đi đường thì tiề n hô hậu ủng, ở dinh thì kẻ hạ người hầ u, thật là đường đường một đứng anh hùng, ra tay gây dựng một vùng trời đông.

Trở ng lâm triề u vừa dứt, kiểng dương minh nổi lên, bá quan văn võ áo mảo đằng hoàng, lũ lượt kéo nhau đi chầ u Thiên tử. Quân thầ n bàn bạc việc nước việc dân xong rồi vua Đại Hành ngó ngay Lý Công Uẩn mà nói rằ ng: “Lý Quận công! Khanh là người có công với nước, có nghĩa với dân. Công với nước, trăm gia ban quyề n tước; nghĩa với dân thì dân kính trọng. Nhưng khanh là người đại ơn với Hoàng muội của trăm, trăm chưa có chi báo đê n. Vậy trăm đưa Hoàng muội để đê n ơn trả nghĩa cho khanh. Khanh chớ nên chồ i từ mà phụ lời trăm.”

Lý Công Uẩn nghe vua Đại Hành phán thì suy nghĩ giây phút rồi
tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ ân tứ cho thần dường ấy, thần
không dám cãi; nhưng thần xin tâu cùng Bệ hạ vài điều, xin Bệ hạ
rộng dung.”

Vua Đại Hành gặc đầu mà nói: “Khanh có điều chi cứ việc tâm cho trăm nghe, không sao mà ngại.”

Công Uẩn cúi đầu tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Thần thuở còn hàn vi thì có kết duyên cùng con Viên ngoại Trầ n Tấ n Thân, nàng tên là Trầ n Bạch Loan, chị của Trầ n Vân Mộng là tướng từng chinh với thầ n hạ, đã có công lao cùng nhà nước. Đó là một, còn người thứ hai, là con quan Thái thú Võ Hà Niên tên nàng Võ Xuân Kiề u. Nàng nằ y thầ n cứu giữa đường, khi đế n miề u Thiên vương, thầ n nằ m mộng thầ y Thiên vương bảo rằ ng: Thầ n với nàng có túc đế lương duyên, nên thầ n trao cho nàng một vật để kỷ niệm giao hôn. Những lời thầ n tâu nằ y giờ đó là thành tâm, chớ không dám im ả n Bệ hạ, xin Bệ hạ định phân.”

Vua Đại Hành nghe những lời thành thật của Công Uẩn tâu, rấ t khen là người có tình có nghĩa, không tham phú phụ bầ n, nên vua gặ c đầ u mà nói: “Khanh tâu vậy là thiết tình, trăm rấ t khen; nhưng không sao mà khanh ngại. Trăm có đưa Hoàng muội cho khanh, trăm không buộc khanh để Hoàng muội trăm làm lớn. Như khanh có bằ ng lòng, thì tùy theo thứ lớp mà sắ p đặt, chớ không phải thầ y Hoàng muội trăm là kim chi ngọc diệp mà làm lớn đâu. Vậy những lời trăm phán, khanh liệu lẽ nào hãy tâu cho trăm biế t.”

Lý Công Uẩn thầ y vua thật tình thương mề n, thì lầ y làm cảm động mới tâu rằ ng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ bồ ́ đức thì hơn cho thầ n, thầ n rấ t đội ơn Bệ hạ; nhưng cúi xin Bệ hạ cho thầ n hưỡn đầ i²⁶² đôi ba tháng, để cho yên ổn trong nước, thầ n sẽ sai người rước nhị vị Tiểu thơ ấ y vào kinh mà hiệp mặt cùng công nương, chừ ng ấ y mong nhờ Bệ hạ định đoạt.”

Vua Đại Hành nói: “Khanh tính như vậy rấ t hợp ý Quả hơn lắ m. Vậy năm ngày nữa phiề n khanh đi tuầ n miề n Bắ c để khuyế n dụ hơn dân chuyên câ n nông nghiệp; và có chòm ong lữ kiế n nào khuấ y nước hại dân, thì nhờ khanh trở tài trừ dẹp.”

Công Uẩn nghe qua rất mừng liền bái tạ ơn ban, Thiên tử bãi châu, bá quan trở về dinh phủ; ai ai cũng đều trầm trồ Thiên tử là đúng minh quân.

Đêm trà ngày rượu, đàm võ luận văn, anh em Công Uẩn vui vầy nơi soái phủ, ý chưa mãn, tình chưa đầy thì đã đủ năm ngày rồi. Công Uẩn dặn dò anh em các việc ở soái đường, rồi vào bái từ Thiên tử, dắt Mạnh Duy, Đào Quỳ và hai mươi quân nhấc Bắc phương tấn phát.

Mão vàng đai bạc toại chí anh hùng, nước biếc non xanh tạc người tuấn kiệt. Bây giờ Công Uẩn đã quan cao phẩm trọng vinh hiển hơn người, còn bốn phạm Xuân Kiêu thì cực khổ gian nan, không giãi mực nào tả ra cho hết cái cảnh khổ của nàng. Từ khi Lý Công Uẩn đưa nàng về người chú là Võ Hà Sanh, thì nàng bị thím dâu là Mai Thị Lợi tiêng nặng tiêng nhẹ khổ khấc trăm điều.

Than ôi! Hoa kia vừa nở gặp phải gió mưa, ngọc nọ mới trau vào nơi tro bụi; cảnh ấy ai trông vào mà chẳng cảm thương.

Thật là:

Một thân đầy đọa bả ng hai,

Nước non khéo để riêng ai đau lòng.

Xuân Kiêu về ở với chú dâu đang ba tháng, thì Võ Hà Sanh lâm bệnh không mấy ngày mà đã hôn quy dị lộ. Lúc ấy Mai Thị Lợi tròn quỳên cai quản, chẳng còn kiên nhẫn²⁶³ đến ai. Hòì Hà Sanh còn, tuy Xuân Kiêu bị khổ khấc, nhưng mà Mai Thị Lợi cũng còn nói tay, e bóp chặt mà đau lòng chôn. Giờ đây, một mình làm chủ lầy mình thì bao nhiêu cái sự độc hiểm, ngày ngày đều lộ ra nơi mắt và lỗ miệng. Thấ ý Xuân Kiêu thì háy nguýt²⁶⁴ bả ng không cũng kiể m chuyện quở mắ ng rầy la. Trong nhà cũng có tôi trai tó

gái, mà nó ghét tánh tình ăn ở của Mai thị nên chúng nó thôi hết. Bởi vậy, Xuân Kiêu và Trăn Nương bao hết công việc trong ngoài.

Mỗ chùa trời giọng công phu, gà xóm đua nhau gáy sáng, thì cô cháu đã thức dậy. Xuân Kiêu nhóm lửa nấu nước, Trăn Nương quét tước trong ngoài; rồi thì kẻ lo đi chợ người bẻ rau heo, com nước xong, giã gạo xách nước. Xếp đi quơ củi về nấu cháo heo, chiều lo com nước và tưới vườn, tối lại xay lúa. Công việc chuyên lao không phút nào nghỉ dạng.

Buổi nọ, Mai thị ngủ tới mặt trời vượt khỏi cây cao, chợ nhóm người ta gần tan mới thức dậy. Rửa mặt xong xuôi lại ngồi uống nước, uống vài hớp rồi há t chén nước xuống đất kêu Xuân Kiêu mà hỏi rằng: “Cô là một vị Tiểu thơ, từng nghe cô có học công ngôn dung hạnh. Cái nữ công của cô như vậy tôi khen lắm đã! Chắc hòi quan lớn là thân phụ cô còn sanh tiền, cô ở với thân phụ cô, có khi thân phụ cô khen cách nấu nước này lắm. Vì ngài quen uống nước hơi khói, chớ tôi là dân mà cô cho uống như vậy thật tôi buồn quá đã cô.”

Mai Thị Lợi vừa nói vừa háy Xuân Kiêu và trăn môi, tỏ ra cách khinh bỉ thị nhục Xuân Kiêu lắm.

Đau đớn thay! Những lời sâu độc, những tiếng gay go của mụ Mai thị, làm cho Xuân Kiêu nghe qua như muỗi xát lòng, như chanh thấm dạ, như búa đánh đầu, như tiêu vô mắt; nàng tê tái giây phút rồi thưa rằng: “Thưa thím, con bị đau bụng, mượn Trăn Nương nấu nước, nó lơ đễnh²⁶⁵ làm sao mà để nước hơi khói chớ không phải con, xin thím thứ tội.”

Than ôi! Cái lời nói đau thương chơn thật như vậy, tưởng ai là kẻ có lương tâm nghe đến cũng phải thương thân mà dung thứ. Chớ như mụ Mai thị đây là kẻ ác tâm, không biết ai phải ai quấy, chỉ

biết vu oan giá họa cho người, ghét ai thì đừng ăn đại, nên nghe Xuân Kiêu nói như vậy mà đã không thương mà lại nói gằn rằng: “Tôi thường biết mà! Hễ ăn no ngủ kỹ, đừng động móng tay thì không nhức đâu đau bụng gì hết; mà có làm công việc thì hay nhức đâu đau bụng, đó là bệnh của kẻ làm biếng.”

Mai thị nói rồi lấy khăn đi xôm, để những dư âm của lời sâu tiếng độc lại. Bây giờ Xuân Kiêu ngẫm nhớ đến niêm kia nỗi nọ, mà ruột gan thắt theo như bào, tâm trí bời bời như bệnh. Nàng rung rung nước mắt than rằng: “Trời ôi! Ông có thấy thân phận tôi như vậy chăng? Không biết tôi mang tội gì với ông chăng? Như tôi có làm lỗi mang tội với ông thì xin ông xử tôi một búa cho an cái phận tôi, chớ ông để tôi sống làm chi, mà ăn sâu uố ng thẳm, cực khổ trăm bề thì tôi chịu sao cho nổi đó ông.”

Xuân Kiêu than rồi lụy tuôn như xối. Trăn Nương bưng rổ rau bước vào, thấy Xuân Kiêu khóc thì nó lắc đầu, đem rổ rau xuống bếp, rồi trở lên đứng gần Xuân Kiêu mà nói rằng: “Tiểu thư hơi nào mà buồn rầu, rón ở đây để tôi lên bà đi kiếm công chuyện làm và chỗ ở rồi tôi sẽ dắt Tiểu thư đi, chớ ở đây thật là Tiểu thư chịu không nổi. Hỡi nào ông còn sống thì ông la đức²⁶⁶, bà ít hành hạ Tiểu thư; bây giờ ông chết rồi còn ai binh vực Tiểu thư đặng, mà không bị bà dằn thúc.”

Trăn Nương nói đến đây, rồi ngẫm nghĩ giây phút, thì nó nhớ lại những lời Xuân Kiêu từng nói với nó nên nó gặc đầu mà hỏi rằng: “Ồ!... Còn một lần Tiểu thư nói với tôi rằng Lý ân nhân có trao vật làm tin và hứa với Tiểu thư, chừng nào công thành danh toại sẽ cho Tiểu thư hay, rồi về rước Tiểu thư, mà từ đó tới giờ không biết Tiểu thư có đặng tin gì chăng?”

Ồi!... Câu hỏi của Trăn Nương rất êm ái, nhưng đối với Xuân Kiêu thì có nhiều điều quan hệ. Nàng nghe qua dường như kim

châm dạ, như muỗi i xát lòng, nàng chắt lưỡi thở ra mà trả lời với Trầ n Nươg rằ ng: “Từ ấy những nay ta không đặg tin tức gì, mà biế t Lý ân nhân ta ở đầ u, cùng là có lập đặg chữ công danh chưa. Hay là người gặp trang đầ i các trầ m anh, mà quên kẻ hàn vi cô quả. Hay là người đã tên đề ̣ bằ ng hồ tước cả quyề n cao, mà quên kẻ thân lâm cảnh khổ, vớ c ô ̣ m mình gầ y. Hay là người đã thung dung cửa tía lầ u son, ngoà nguê²⁶⁷ chén rượu chung trà, thỏ a thớch ca ngầ m thi phú, mà quên kẻ gian nan cảnh khổ mặg cùn, chua xó t gan xàu ruộ t hế o, ngắ n ngờ ngày đờ i đầ m trồ ng.”

Xuân Kiề u nói đề ̣ n đó nàng cúi mặ t xuô ̣ ng thở ra, lộ vế muôn ngàn đầ u đớ n; nàng nhớ lại những lời nói của Công Uẩ n trong lúc phân tay, cùng những việc làm của Công Uẩ n trong lúc cứu nạn. Nàng ngồ i nín thính giầ y phút rồ i lau nước mắ t ngó Trầ n Nươg mà nói rằ ng: “Trầ n Nươg ô i! Ta nghi ngờ mà nói vậy, chớ ta xét lại không lẽ Lý ân nhân phụ ta! Vì chàng đã có trao ngọc thạch cho ta để làm tin, chàng lại có hứa chừn g nào công thành danh toại, sẽ cho người rướ c ta. Lời hứa ấy không lẽ chàng quên đi; mà người anh hùng quân tử như chàng lẽ nào đi gặ t gắ m ta. Trầ n Nươg ô i! Ta e là Lý ân nhân chưa lập đặg công danh; hay là ta bị ở trong cái thành sầ u cảnh thẳ m nầ y, không ló đầ u đi đầ u đặg nên không nghe tin tức gì của Lý ân nhân chắ ng?”

Trầ n Nươg là đứ a ngay thắ ng thiệt thà, nghe Xuân Kiề u nói đọan trước thì nó không tin Công Uẩ n có những điề u bạc tình phụ nghĩa ấy, nên nó làm thính không nói chi hế t, đề ̣ n chừn g nghe Xuân Kiề u nói mắ y lời sau rồ t thì nó gặ c đầ u mà nói rằ ng: “Tiểu thơ nói mắ y lời sau đó là phải. Tôi tớn g Lý ân nhân thương Tiểu thơ lắ m, không lẽ bỏ Tiểu thơ mà chọn người giầ u có bao giờ. Thôi, Tiểu thơ đừn g buồ n rầ u, rồ i đầ u ô ̣ m thì khó lắ m; để tôi lén bà đi đọ tin tức ân nhân, coi ở đầ u rồ i sẽ liệ u.”

Trần Nương nói dứt, Xuân Kiêu chưa kịp trả lời thì con chó nằ m trước cửa đứng dậy chạy ra sủa om sòm. Xuân Kiêu và Trần Nương ngó ra, thấy Mai Thị Lợi về, có dắ t theo một người con trai tuổi chừng hai mươi, hình dung mập mạp, bộ tịch cộc cắ n, nước da ngăm ngăm như màu bánh ít. Cách ăn mặc đàng hoàng sạch sẽ, xem ra kẻ giàu sang phóng túng. Mai thị dắ t người á y vô nhà, mời ngô ì nơi ghế ờ ì kêu Xuân Kiêu lên mà nói rằ ng: “Người nằ y tên Mai Tắ n, cháu ruột của thím đây, cháu hãy biểu con Trần Nương lo cơm nước cho tử tế, và dọn cái phòng khách bên tả cho anh cháu nghỉ.”

Xuân Kiêu nghe dặn, cúi đầ u chào Mai Tắ n ờ ì đi lo công việc; mà trong bụng nàng vẫn nghi nghi ngại ngại một sự gì.

Mai Tắ n ngô ì ngó theo Xuân Kiêu một cách trân trồ ì, dường như cái điện lực của sắ c lịch kia, nó thấm hút thầ n hờ n của chàng vào trong giấ c mộng mà thắ y Tiên nga Thầ n nữ vậy.

Mai thị xem diện mạo, thì đoán là chàng thắ y Xuân Kiêu thì đã chế t tề, nên chúm chím cười, ờ ì hỏi Mai Tắ n rằ ng: “Sao, cháu coi được không?”

Mai Tắ n giựt mình, day lại vừa cười vừa nói rằ ng: “Dạ, được lắ m chứ! Nế u cô tính xong thì tôi kính cô ba chục lượng bạc.”

Mai thị cười ờ ì nói: “Không khó chi, nhưng mà cháu để ít ngày cho nó quen lớn với cháu, ờ ì cô sẽ nói cho. Như cô nói êm ái nó không chịu thì cô dùng roi vọt mà áp chế thì có lẽ cũng đặng. Bây giờ nó ở đây như cá bị rọ, cô muố n sao thì nó phải chịu, nó không dám trồ n tránh đường nào mà cháu lo.”

Cô cháu đồ ờ mưu thiế t kế để dập liễu vùi hoa, thì thắ y Trần Nương bung cơm lên; bây giờ hai người mới ngưng chuyện đặng ăn cơm.

Mai Tân biểu cô cho kêu Xuân Kiêu lên ăn, Mai thị cũng vừa theo lòng cháu. Mụ kêu Xuân Kiêu lên mà nói rằng: “Anh cháu đây, nó muôn kêu cháu lên ăn chung luôn thể, cháu hãy vui lòng lên ăn, đừng ngại gì hết.”

Xuân Kiêu thưa rằng: “Thím với anh ăn đi, tôi còn no chưa ăn đặng; để rồi tôi sẽ ăn sau.”

Mai Tân nghe Xuân Kiêu nói thì cười mà rằng: “Em nói vậy, qua không tin rằng em còn no, vì trời đã trưa rồi, họa là em ái ngại điếu chi, hay em chê anh không xứng ngôi chung đó chăng?”

Mai Tân nói mà cặp con mắt cứ đảo nhãn Xuân Kiêu một cách rất luyến ái; làm cho Xuân Kiêu thấy vậy càng nghi là bọn quý ma háo sắc, nên nàng không trả lời chi hết, cứ việc đi ngay xuống bếp.

Mai Tân thấy Xuân Kiêu nghiêm nghị, thì lấy làm thất vọng mà hỏi Mai thị rằng: “Cô nói sao chớ tôi coi con này bộ khó lắm.”

Mai thị cười rằng: “Cháu đừng lo! Mình dùng lời mà quyết n dự nó không đặng thì dùng mưu, thế nào nó cũng về tay cháu.”

Mai Tân nghe nói thì gặc đầu rằng: “Cô có kế gì hay thì bày cho tôi làm, chớ lấy cách ngon ngọt mà dụ nó, tôi e không đặng đó cô.”

Mai thị liếc mắt ngó xuống nhà bếp coi chừng Xuân Kiêu, rồi khẽ miệng vô tai Mai Tân nói nhỏ một câu, Mai Tân mặt mày tươi tắn ra vẻ đắc chí mà nói: “Hay! Cô tính vậy hay lắm. Nếu sự thành thì tôi thưởng cô một số bạc rất lớn.”

Cô cháu dò mưu thiết kế trong bữa ăn, cho đến trót giờ đồng hồ mới xong, rồi Mai thị kêu Trăn Nương lên bưng xuống bếp

mà ăn.

Trần Nương sửa soạn đồ ăn lại rồi mời Xuân Kiêu ăn. Xuân Kiêu là người thông minh, thấy hai cô cháu Mai thị to nhỏ với nhau thì biết là phường đánh lận con đen; nên buồn rầu lo ngại, bụng đói mà thấy cơm đã no, không ăn đặng, nàng biểu Trần Nương ăn rồi đi dẹp.

Trần Nương cơm nước xong rồi xách rổ đi với Xuân Kiêu đựng bẻ rau heo và quơ củi cũng như mọi bữa vậy. Bận này cô cháu đi xa một chút; vô tới gần chùn núi, rồi dắt nhau lại chòm cây cao mà ngồi để than thân trách phận.

Trần Nương là đứa thiệt thà, không để ý về việc chi khác; thấy Xuân Kiêu bữa nay không ăn cơm và lộ vẻ buồn thảm hơn ngày thường thì sợ đau ốm mà hỏi rằng: “Bữa nay sao Tiểu thư không ăn cơm? Hay là trong mình Tiểu thư có đau ốm gì không?”

Xuân Kiêu rung rung nước mắt mà nói: “Trần Nương ôi! Mi thiệt thà quá đổi, mi không thấy trong nhà bây giờ sao? Thím ta dắt một người trai về ở, nói rằng là cháu mà xem tướng mạo người ấy có vẻ bất lương; e rồi đây chỉ cho khỏi bị hấn cười son cợt phẫn, thả giọng bướm ong, ngày trêu đêm ghẹo, thì ta chịu sao cho nổi cái tư cách dã man dơ dáy ấy. Trần Nương ôi! Ta nghĩ vậy nên càng buồn càng thảm, càng lo cho bốn phận ta, không biết rồi đây sẽ chết số ng lễ nào đó Trần Nương. Trần Nương ôi!... Ta bị lo rầu thái quá mà bữa nay nó bắt no, không muốn ăn cơm, chớ trong mình ta chẳng có bệnh hoạn chi hết.”

Trần Nương nghe Xuân Kiêu nói thì trí ngu bây giờ mới mở ra, ngồi châu mày nói rằng: “Tiểu thư nghĩ vậy tôi tưởng trúng lắm! Mà sợ cái gì Tiểu thư. Nó nói vậy thì Tiểu thư máng đại nó đi; nếu nó máng lại Tiểu thư, thì tôi phụ với Tiểu thư mà máng với nó.”

Xuân Kiêu lắ c đầ u mà nói: “Mi không biế t, mà tưởng dễ mắ ng nó sao? Nế u ta mắ ng nó thì thím ta không dung cho ta. Thím ta là người lòng sâu dạ độc đã chứa sẵn một khô i bắ t lương; nế u ta trả đi đố i lại với cháu người, thì ngọn roi ác độc kia nó cũng không dung ta, mi có lòng thương ta muố n cứu giúp ta cũng chẳng đặ ng.”

Xuân Kiêu nói đế n đây thì khóc muố i. Trầ n Nương động lòng cũng rung rung nước mắ t mà nói: “Tiểu thơ ôi! Nói như Tiểu thơ vậy, bây giờ phải thuận tùng với hắ n hay sao? Hay là tôi với Tiểu thơ đắ t nhau tro ́ n đi cho rảnh.”

Xuân Kiêu nói: “Trầ n Nương ôi!... Ta thà là chề t chứ không thể nào mà chịu nhơ danh xấ u tiế t á y đâu. Nhưng bây giờ đây tro ́ n đi thì chưa tiện. Vì ta mới thấ y cái cử chỉ của cô cháu họ mà nghi, chứ chưa nghe họ lớ mòi điề u chi. Để coi họ phân xử ta cách nào rồ i sẽ liệ u.”

Xuân Kiêu nói rồ i hô i Trầ n Nương đi quơ củi, còn nàng thì hái rau. Cô cháu ra công một hô i thì rau củi đã xong, cùng nhau xúm đẽ m về mà lo phục đấ i bữa cơm chiề u cho Mai thị.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Đi lộn phòng, Mai Tân bị nhục,

Tin lâm sãi, Xuân Kiêu thọ ương

Đền nhà cả thấy khơi tim, chim núi hiệp đoàn về ổ, cô cháu Mai thị com nước xong rồi, hai người to nhỏ nhau một hồ i, Mai thị kêu Xuân Kiêu lên mà nói rằng: “Thím kêu cháu lên đây để cho cháu hay rằng: Bây giờ thím nghĩ lại cháu mồ côi mồ cút, ở với chú thím cũng như cha mẹ, rủi chú cháu qua đời rồi còn một mình thím đây, nếu thím không thương cháu thì tội nghiệp cho cháu lắm. Bây lâu, vì thím buồn rầu chú cháu, ngày nhớ đêm thương mà thành lơ là với cháu, có nhiều khi thím rầy oan cháu; tưởng khi cháu cũng trách móc thím nhiều. Thôi! Từ đây thím đã ăn năn không rầy rả vất vả cháu nữa đâu. Nhưng có một điều này hễ cháu thuận tùng thì thím vui lòng hơn hết, là có việc gì cháu chưa biết thì thím dạy bảo cháu, cháu phải nghe đó thôi.”

Xuân Kiêu nghe Mai thị nói và thấy cách niềm nở vui vẻ, khác hơn ngày thường đến mười lần thì lấy làm hồ nghi nhưng không lẽ làm thỉnh mà không trả lời, nên khép nép thưa rằng: “Bây lâu thím rầy la dạy bảo điều kia điều nọ, cháu rất đội ơn thím; cháu không có ý gì phiến hà trách móc thím. Cháu là đứa mồ côi cha mẹ, đói với thím đây cũng như cha mẹ, có điều chi cháu không biết thì nhờ thím dạy bảo.”

Mai thị nghe Xuân Kiêu nói nhỏ nhẹ thì lộ vẻ mừng mà rằng: “Nếu cháu nghe lời thím dạy bảo chỉ về thì không bao giờ thím làm cho cháu những điều cực khổ đâu. Sẵn cháu hứa với thím rằng: thím dạy bảo điều chi thì cháu cũng nghe theo, vậy sẵn một việc

này, là một việc may mắn cho cháu đang vinh huê phú quý, thím nói cho cháu nghe, cháu hãy thuận tùng chớ nên cãi mà méch lòng thím. Và thằng Mai Tân nó là cháu của thím, nó giàu có lớn, cha mẹ chết hết, chỉ còn một mình nó với thím mà thôi. Nó thấy cháu mồ côi mồ cút thì thương, nó muốn cưới cháu làm vợ, mới mượn thím nói với cháu. Vậy cháu hãy ưng nó mà nhờ tằm thân, chớ nên chớ cãi mà mất cơ hội tốt, và phiền lòng thím thì không phải đó cháu.”

Xuân Kiêu nghe Mai thị nói dường như sét đánh bên tai, long đàu vỡ óc; đứng ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, đến chừng Mai thị hỏi một lần nữa, nàng gượng nói rằng: “Thím dạy điếu chi, cháu không dám cãi, chớ thím bảo điếu ấy thật cháu không thể nghe theo được. Và cháu trong mình không được mạnh, lại buồn rầu nỗi cha nỗi chú của cháu, cháu chưa nguôi ngoai, nên cháu không muốn lấy chồng, xin thím thứ tội.”

Nghe mấy lời Xuân Kiêu nói, Mai thị lấy làm thất vọng; gương mặt đương vui bỗng đổi ra buồn giận mà hỏi gằn rằng: “Thím thương cháu nên thím lấy lời ngon tiếng ngọt, lý phải lẽ êm mà nói với cháu, cháu lại không nghe. Nếu thím không cần hỏi cháu, thím cứ việc gả đại rồi cháu chớ cãi được không? Đâu cháu nói cho thím nghe coi rồi thím sẽ liệu cho cháu một thể khác.”

Mai thị nói rồi nhiều mày trợn mắt ngó Xuân Kiêu một cách rất sâu sắc; để cho Xuân Kiêu biết rằng nếu không thuận tùng thì sẽ bị hành phạt.

Xuân Kiêu nghe những lời cay đắng, thấy bộ tịch hiểm độc của Mai thị thì biết là việc chẳng hiên; nên đứng làm thinh rưng rưng nước mắt, không biết nói điếu chi cho vừa lòng thím.

Mai thị thấy vậy thì biết ý Xuân Kiêu không thuận tình nên không thèm nói chi đông dài, mụ háy Xuân Kiêu một cái rồi nói rằng: “Thôi, thôi! Ta không cần nói phải quấy với mi nữa, mi đi ngủ đi, mi ưng cùng không cũng troi kệ mi.”

Xuân Kiêu cúi đầu rồi lạy không dám hó hé điều chi, cứ uể oải bước ra nhà sau mà than thở với Trăn Nương mà thôi.

Đêm ấy Xuân Kiêu sợ phòng trộm hoa cướp liễu nên đổi chỗ cho Trăn Nương. Nàng qua phòng Trăn Nương mà nằm, còn Trăn Nương thì qua phòng nàng mà ngủ. Nhưng cô cháu đều thao thức, lo sợ hết ngời lại nằm, hết nằm lại ngời, không hề nhắm mắt.

Bây giờ, tư bề lặng lẽ, một dãy êm êm; bóng Hả ng lững thững trên không, tiếng dế ni non ngoài cửa, dường như bóng Hả ng đi soi mặt những kẻ dâm ô tục tử, dường như tiếng dế để thức tỉnh những người thanh bạch liệt trịnh. Lúc ấy Mai Tân nghe trong nhà đã vắng tiếng người, thì tưởng là cô cháu Xuân Kiêu đã ngủ, bèn chờ dậy lần mò đi xuống phòng Xuân Kiêu. Khi xuống đến nơi đứng ngơ ngẩn không biết phòng nào là phòng của Xuân Kiêu. Vì ban chiều Mai thị có chỉ chừng, chớ không dặt tới chỗ mà chỉ. Hả n đứng ngẫm nghĩ muốn vô phòng bên tay trái, thì may đâu Mai thị đi xuống, mụ kê miệng nói nhỏ và chỉ phòng bên tay mặt. Mai Tân rất mừng, lần mò vào phòng, còn Mai thị trở ra nhà trước để nghe động tịnh.

Mai Tân bước vô phòng thấy lò mờ, dòm lên giường thấy Trăn Nương nằm day mặt vô vách, hả n tưởng là Xuân Kiêu, nên lòng mừng phơi phở, chắc sao tay phàm cũng bẻ gãy đào tiên. Hả n mừng nhắm nhía, giây phút lửa dục tình bùng dậy, máu hạo sắc nổi lên; con ma dâm dục thừa đó mà kéo xén hả n lại. Bây giờ Mai Tân không còn biết chi phải quấy, vì thân hồn đã mê muội, theo lòng

tà dục dân ô, nên chàng ngồ`i xê` xuô`ng giường, rô`i với tay qua tính bẻ mạn hái đào.

Hỡi ôi! Nào hay, đào kia chưa hái, mạn nọ chưa rờ mới thò tay qua đụng nhằ`m Trầ`n Nương, bị Trầ`n Nương hờm sẵn cây củi; nằng đập bở lên lưng Mai Tấ`n mắ`y cây, rô`i la lên rắ`ng: “Bớ người ta! Ăn trộm đây nè! Bớ người ta!...”

Mai Tấ`n hoảng hồ`n, phầ`n thì bị ẹo lưng, phầ`n đèn đuô`c không có, chạy bậy chạy bạ, đụng chạm đổ bẻ đồ` đạc, lại trầ`y mặt trầ`y mảy hế`t. Vậy mà Trầ`n Nương không dung, cứ rượt theo, vừa đánh vừa la ăn trộm inh ỏi, làm náo động mắ`y nhà ở gầ`n họ thức dậy, nôi đèn đuô`c lên, rô`i chạy đê`n tiế`p cứu.

Mai thị thắ`y chuyện xảy ra như vậy cũng hoảng hồ`n, biế`t việc không êm; nên cũng đố`t đèn lên, rô`i giả đồ phui pha mà nói rắ`ng: “Ăn trộm đâu? Mai Tấ`n rượt ăn trộm có bắ`t đặng không? Có bị nó đánh không?”

Mai Tấ`n nghe qua, biế`t là cô dụng kế` gỡ xắ`u cho mình nên thừa đó mà nói rắ`ng: “Tôi đây! Tôi bị nó đánh gầ`n ẹo lưng và trầ`y mặt hế`t rô`i, nó thoát thân chạy ra ngõ trước; bây giờ biế`t đâu mà tìm.”

Mai Tấ`n nói mà gục mặt xuô`ng đấ`t, không dám ngó ai hế`t. Nhứt là thắ`y Xuân Kiề`u và Trầ`n Nương đứng gầ`n cạnh ván thì càng thẹn thùng hơn nữa.

Mắ`y người lố`i xóm, trong đó có ông Hương hào, ngó quanh quẩn trong nhà, rô`i hỏi rắ`ng: “Ăn trộm vô nhà có lắ`y đặng món chi của ai không, mà nó vô tại đâu trước? Hãy khai chắ`c chắ`n đi.”

Mai thị nghe Hương hào hỏi thì lúng túng, không biế`t đâu mà trả lời, mới nói xuôi rắ`ng: “Không biế`t ăn trộm nó vô ngả nào. Quầ`n

áo của tôi thì còn đủ, không biết hai đứa gái này có mất không, xin ông hỏi nó.”

Hương hào nghe nói, vuốt râu rồi mỉm cười day qua liếc Xuân Kiêu và Trần Nương, rồi hỏi rằng: “Sao, hai em có mất món gì không?”

Xuân Kiêu trả lời rằng: “Tôi không mất món chi hết, và cũng chẳng thấy ăn trộm, xin ông hỏi con kia, coi nó có thấy gì không?”

Hương hào chưa kịp hỏi thì Trần Nương nói rằng: “Ăn trộm vô phòng tôi mà chưa lấy được món gì hết. Bởi ăn trộm thấy tôi nấpm day mặt vô vách, tưởng tôi ngủ, nên nó ngòì xê bên giường, rồi với tay muốn ôm tôi, tôi hoảng hồn, quơ đặng cây củi đập hấn, hấn vụt chạy mất; tôi nhìn mặt giông như...”

Trần Nương nói đến đó thì Mai thị hết hồn, sợ Trần Nương khai bậy ra mà mang khổ, nên lật đật nói chận rằng: “Trong nhà tôi đen như mực, làm sao mi biết mặt ăn trộm đặng, mà mi nói nó giông như ai? Mi biết thì nói biết, bảng không thì nói không, chớ mi nói bậy thì có tội đa.”

Mai thị nói rồi bước lại đứng gần Hương hào, mà nói rằng: “Sao, tôi nói vậy, ông nghĩ coi phải không?”

Hương hào nói với Trần Nương rằng: “Tao nghĩ tình chị này với con em đây, tao dung cho mi vì tội nói bậy ấy; bảng không thì tao bắt đóng trảng rồi.”

Hương hào nói rồi day qua, thấy Mai Tân đứng cúi đầu xuống đất, xem tuồng mắc cỡ, thì lấy làm lạ mà nói rằng: “Cậu rượt ăn trộm không đặng thì thôi, có sao cậu lại cóm róm, làm như tuồng mắc cỡ vậy?”

Mai Tân nghe Hương hào hỏi thì lại càng hồ thẹn, nhưng không lẽ làm thinh, mới trả lời rằng: “Tôi có mắc cỡ việc gì đâu mà ông hỏi. Tôi đứng làm thinh đó là tôi đang suy nghĩ đặng kiếm kẻ bắt kẻ trộm.”

Hương hào và mấy người lối xóm nghe Mai Tân nói thì nực cười, dường như họ nghi điều gì vậy; rồi họ rủ nhau ra về không hỏi chi nữa.

Mai Tân thấy Hương hào và mấy người lối xóm đã về, hấn mới trách cô sao không chỉ chàng vô phòng Xuân Kiêu lại chỉ vô phòng Trăn Nương cho chàng bị đánh.

Mai thị bị cháu trách thì bực mình, mới kêu Xuân Kiêu mà hỏi rằng: “Bữa nay sao mi lại qua phòng Trăn Nương mà ngủ; còn Trăn Nương lại qua phòng mi mà nằ m là nghĩa làm sao vậy, mi hãy nói cho ta nghe kéo ta đánh chết bây giờ.”

Xuân Kiêu khép nép thưa rằng: “Tôi đổi phòng cho Trăn Nương đó, là vì tôi ngủ ở bên hay nằ m chiêm bao thấy những việc quái gở, nên tôi sợ không dám ngủ chớ chẳng có điều gì lạ, xin thím dung thứ.”

Mai Tân nghe Xuân Kiêu nói thì tưởng là thiệt cho nên không phàn nàn trách móc cô nữa mà lại khuyên rằng: “Thôi việc đó không phải tại cô em nằ y đâu mà cô trách người ta.”

Mai thị có ý kêu Xuân Kiêu lên rằ y về việc đổi phòng, là muốn cho Mai Tân rõ thấy công cuộc ấy, kéo hấn nghi mụ rằng chỉ đi bậy mà bị đòn; chớ không phải có điều gì khác, cho nên nghe Mai Tân khuyên giải thì làm thinh không rằ y la chi nữa, rồi mạnh ai nằ y ngủ.

Mai thị bị việc lo toan vừa rồi đã mệt mỏi cho nên vừa nằ m xuô ng thì ngủ mê, còn Mai Tân bị đánh đập đau mình đau mắ y nên đặt lưng xuô ng cũng ngáy pho pho. Duy có Xuân Kiề u và Trầ n Nương hai cô cháu vì tâm sự đa đoan nên ngủ không đặ ng. Bàn luận với nhau cho tới canh tư, tính thê nào cũng phải đi kiế m nơi lánh nạn, tìm chồ n ẩn thân; chớ ở đây sợ phường mướp đắ ng mạt cưa, mà phải tan ngà nát ngọc.

Cô cháu Xuân Kiề u tính toán xong rồi tóm thâu quầ n áo, mang gói lên đường, nhắ m Kinh đô lầ n bước. Bây giờ gương Nga đã gầ n lặn, giọt sương phái phái như mưa tro, ngọn gió lao rao như quạt mát. Xuân Kiề u và Trầ n Nương đi đê n mặt trời rụng mọc thì tới một dãy Trường Sơn, cả hai đê u mỏi chon, dắ t nhau lại hòn đá dựa chon núi mà ngồ i. Xuân Kiề u ngó hướng nằ y phía nọ thắ y vắ ng về im lìm, chỉ có gió núi phắ t phơ, chim rừng lắ ng lúu, hột sương còn đọng lá, nắ ng dọi long lanh như cắ n ngọc đeo châu, vùng khổi còn nguì ngút đầ u non, làm cho cây cỏ nửa mờ nửa tỏ. Gặ p cảnh u thâm tịch mịch lôi kéo mạch sắ u, Xuân Kiề u nhớ lại nỗi nọ niề m kia rồi chứa chan giọt lụy, thở vắ n than dài. Trầ n Nương thắ y vậy động lòng cũng rung rung nước mắ t, khuyên Xuân Kiề u rắ ng: “Tiểu thơ chớ khá buồ n rằ u, phải rán mà đi cho khỏi chồ nằ y, để tôi kiế m nơi cho Tiểu thơ ở, tôi sẽ đi làm mướn làm thuê mà nuôi Tiểu thơ; chớ bây giờ Tiểu thơ không rán mà đi, thì tôi e bà cho người đuổi theo bắ t lại đó.”

Xuân Kiề u nghe Trầ n Nương nói có lý thì lắ y vạt áo lau nước mắ t đứng dậy lầ n bước mà đi. Nhưng đi không mau, Trầ n Nương thì lơ thơ cánh chắ u, Xuân Kiề u thì lôi thôi chon rùa, xem ra tuồ n g mắ m mê mệt nhọc.

Than ôi!... Một người vốc ngọc mình vàng, thân như liễu yế u đào thơ; hồ i xưa gót sen chưa hê chắ m đắ t mà bây giờ dày sằ nh đập sỏi, da nứt gót chai; hai tay trắ ng phau khi trước, bây giờ hóa ra lem

luô c chai lì. Tóc mây xanh kịch thuở nhỏ bây giờ nắ ng tấp quẩn queo còi cọc. Áo quầ n chắ m trước vá sau, mình gầ y vóc ô m, khiế n người trông vào rấ t xót thương.

Xuân Kiề u và Trầ n Nương lầ n hô i đường queo nẻo quanh, xông bờ lướt bụi, tới trưa mới tới một cái xóm, xóm â y ở rải rác chừng năm bảy chục cái nhà mà toàn là bọn nghèo nàn túng thiế u. Quanh năm ăn khoai ăn bắ p để đỡ bữa cơm thiế u gạo hạt. Còn đồ ă n thì có chim rừng cá suô i, không thì săn bắ n hươu nai.

Xuân Kiề u xem thấ y rấ t mừng, nói với Trầ n Nương rằ ng: “Trầ n Nương ôi! Vì ngày hôm qua ta không ăn cơm nên bây giờ trong bụng xót xa lắ m. Vậy mi hãy dắ t ta vào xóm kiế m chút cơm đỡ lòng.”

Trầ n Nương nghe Xuân Kiề u nói thì ngó cùng xóm, coi nhà nào khá khá thì vào kiế m ăn. Ngó quanh quẩn giây phút, thấ y một cái chùa ở trên đầ u xóm, nàng liề n dắ t Xuân Kiề u vào đó mà câ u thực.

Cô cháu Xuân Kiề u vô tới nơi, trong chùa có vị tăng đồ , trạc chừng ba mươi tuổi chạy ra rước vào. Khi cô cháu vào chùa thấ y ba bồ n ông thầ y đương ngô i nói chuyện. Vị Hòa thượng xem thầ y diện mạo Xuân Kiề u thì cái lòng tu niệm bắ y lâu đã đồ n dập theo cơn sóng sắ c, cái máu dục lừng lẩy nổi lên, làm cho vẻ từ bi kia hóa ra xao động. Hòa thượng chúm chím cười mà hỏi rằ ng: “Hai cô tín nữ ở đâu lạc bước, hay là đế n chùa để cúng Phật câ u kinh?”

Xuân Kiề u là người thành thật, ngỡ là những người ở chố n thiề n môn học Phật thì ai cũng đề u có lòng phổ độ chúng sanh, nên không đề ý nghi ngờ gì, nên khi nghe hỏi thì trả lời rằ ng: “Bạch Hòa thượng! Chúng tôi vì đường xa, chon đi đã mỏi, phầ n lại khát nước đói cơm, nên ghé vào đây để xin ăn đỡ một bụng rồ i chúng tôi sẽ đi.”

Hòa thượng nghe nói gặc đầu lia lịa mà rằng: “Ồ đây gạo com ít lắm, phân nhiều ăn khoai ăn bắp nhưng mà hai nàng phận gái đường xa, lỡ chùn trái bước, khát nước đói com, thì ta cũng khá thương mà nuôi nấng. Đầu hai nàng ở đây một hai tháng đi nữa thì cũng no com ấm áo lựa là một bữa ăn.” Hòa thượng nói rồi biểu hai tên đạo dắt Xuân Kiêu và Trần Nương ra hậu đường dọn com cho hai nàng ăn.

Than ôi! Một vẻ đào tơ, một nhành liễu yếu, một đứng trâm anh, một trang trinh liệt, cũng bởi tin nên mắc, bởi nghe nên lầm, cho nên vừa khỏi nơi lưới thả lại mắc đànang bẫy cheo, thật là tai kia nạn nọ biết bao, lìa nơi độc phụ, sa vào ác tăng.

Xuân Kiêu và Trần Nương com nước xong rồi sửa soạn muốn đi, thì thấy hai tên đạo đã đóng cửa bít bùng lại hết. Xuân Kiêu hoảng hồn mới hỏi rằng: “Sao hai ông đóng cửa lại làm gì đó, không để cho cô cháu tôi đi sao?”

Sãi mâm nói: “Đi sao đặng! Giờ này là giờ chỉ tịnh, không ai đặng ra vô gì hết. Như nàng có muốn đi, để đợi Hòa thượng xuống, nàng nói với Hòa thượng mà đi, chớ ta không dám cho đi đâu.”

Hai tên đạo mâm nói rồi ngó chăm chăm Xuân Kiêu mà cười; bộ tịch như ngạ quỷ, hay là con ma đói sắc vậy.

Xuân Kiêu và Trần Nương chưa kịp trả lời thì thấy Hòa thượng xô cửa bước xuống, vừa cười vừa nói rằng: “Nàng ở đâu? Cha mẹ còn hay mất? Có chồng chưa? Đi đâu mà lạc lối vào đây? Khá nói cho ta biết, rồi ta sẽ liệu lượng cho.”

Xuân Kiêu nghe một dọc câu hỏi của Hòa thượng thì biết là bọn ác tăng nên kinh hoàng, lật đặt quỳ xuống đất chắp tay thưa rằng: “Bạch Hòa thượng! Chị em tôi là đứa mồ côi cha mẹ, quê nhà

ở quận Thái Nguyên, chôn tôi đi đâu quân với vua Lê, bây giờ chị em tôi đi tìm chôn, xin Hòa thượng rộng lòng tha thứ cho chị em tôi đi kéo trời tôi.”

Hòa thượng đứng nhấc m nhĩa Xuân Kiêu từ trên tới dưới rồi nói rằng: “Nàng thiết tha nên nàng không biết. Chôn nàng đi đâu quân thì nay đi phạt chỗ này, mai đi đánh chỗ khác, hoặc chết sông trong nháy mắt, nàng biết đâu mà tìm. Đường đây xuống kinh đô không phải dễ, phần thì núi cao rừng rậm, hùm cọp rất nhiều, hai nàng là gái ốm yếu ngây thơ, rủi gặp điều nguy hiểm thì còn gì tánh mạng. Vậy thì ta khuyên nàng hãy nghe, nếu không nghe thì cũng không đặng. Bây giờ nàng hãy ở đây tu hành với ta. Ta nuôi nàng sung sướng ấm no, nàng muốn gì ta cũng làm cho nàng vừa lòng cả. Nàng rán thức khuya dậy sớm, chung cùng gần gũi với ta, ít lâu thì ta với nàng sẽ thành Phật ngồi chung một bàn. Nàng thì theo ta, còn con đen đúa này thì cho nó tu với mấy thằng đạo màm của ta đó.”

Hòa thượng nói đến đó ngó Xuân Kiêu một cách bỉ ổi mà nói tiếp rằng: “Sao? Ta nói vậy nàng có chịu không? Như không chịu thì ta sẽ khuyên nàng cách khác.”

Xuân Kiêu nghe Hòa thượng hỏi thì hồn phi phách tán, không còn biết chi là chi, nàng chấp tay ngó trăn Hòa thượng mà run, dường như nàng thấy một đũa quỷ sứ, hay là một vị ma vương nào đứng trước mặt vậy.

Hòa thượng hỏi lớn một lần nữa, Xuân Kiêu rung rung nước mắt vừa lay vừa nói rằng: “Tôi là gái có chôn, không thể nào ở đây tu hành đặng, xin Hòa thượng mở lòng từ bi dung thứ cho gái có chôn lạc bước.”

Trần Nương cũng quỳ xuống thưa rằng: “Bạch Hòa thượng! Tiểu thơ tôi đây là con quan trung thân, vợ người hào kiệt chớ không phải dân dã gì mà Hòa thượng ép buộc tu hành đặng đầy đọa tâm thân, làm tuồng treu ghẹo. Hòa thượng phải cho cô cháu tôi đi, chớ Hòa thượng làm vậy thì tôi la làng lên bây giờ.”

Hòa thượng nghe Trần Nương nói, thì nổi giận trợn mắt nói lớn lên rằng: “Con quỷ đen kia! Mi muốn ta bắt đầu mi sao? Mi tưởng mi là làng mà ta sợ sao? Chúng nó ở đây toàn là kẻ dưới tay ta; ta biểu gì chúng nó cũng không dám cãi, mi là chúng nó tới đây ta biểu chúng bắt mi mà bỏ dưới hầm rắn để cắn mi cho rồi đời.”

Hòa thượng nói rồi lấy kiếng rung một cái, thì thầy chạy ra bảy tám tên sãi mả. Người nào người nấy đều cổ trọc lóc, mình mẩy cao lớn, mày râu mắt lộ, miệng rộng mũi to, đứng chung quanh Hòa thượng mà chờ lệnh.

Hòa thượng chỉ Xuân Kiêu mà nói với các sãi rằng: “Nàng này thì đem ra hậu liêu mà nhốt cho ta; còn con này thì đem cột nó ngoài triền núi cho cạp ăn.”

Bảy tên sãi mả nghe lệnh cả thầy vâng lời, dắt Xuân Kiêu và Trần Nương đi. Bây giờ cô cháu hoảng hồn lay lắt khóc lóc năn nỉ đến điếu mà chúng ác tăng cũng không nghe. Thảm cho Xuân Kiêu thầy bọn ác tăng dắt Trần Nương đi cột cho cạp ăn thì nàng bất tỉnh như sự té ngựa chết giặc, vậy mà chúng nó cũng không cảm động cứ việc kéo xề đi.

Bọn sãi mả đem Trần Nương đi ra khỏi chùa một đôi rất xa, rồi cột vào chòm cây gần triền núi, bọn ác tăng kẻ vuốt mặt ứa nọc căm Trần Nương mà nói rằng: “Mi muốn ta tha ra thì mi thuận tình với anh em ta. Anh em ta muốn sao thì mi phải chịu vậy,

ta mới mở trời cho, bả̀ng không thì chúng ta bỏ đây một chặp cạp ra ăn mi bây giờ.”

Trầ̀n Nương nghe bọn ác tăng nói thì nổi giận trả lời rằ̀ng: “Ta thà là chề́t, chứ không bao giờ thuận tình với bọn ác tăng bây đâu, bây đừng hỏi làm chi cho vô ích.”

Bọn ác tăng nghe Trầ̀n Nương nói thì cả giận xúm nhau bàn bạc, trong bọn có một tên sãi mầ̀m nói rằ̀ng: “Hòa thượng đã có phầ̀n rồi, còn anh em ta đại gì mà không chia một phầ̀n. Còn nầ̀y tuy nước da không đặ̀ng trắ̀ng như nàng kia, chứ coi cũng vừa mắ́t chúng ta lắ́m. Bây giờ chúng ta mở nó ra mà nài ép nó, nế́u nó không chịu thì ta sẽ cột nó lại cho cạp ăn cũng không muộn gì”. Mắ́y thắ̀ng kia nghe qua hạp ý, xúm nhau lại mở trời cho Trầ̀n Nương.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Giết ác tăng, cứu người trình liệt,

Gặp người quen, tiếp đãi ân cần.

Cỏ cây rúng động, ong bướm lượn bay, tiếng khóc ỏi ỏi, giọng cười dòn dả²⁶⁸. Ấy là Trăn Nương bị bọn ác tăng mở dây rồi kéo xẻn nàng vào bụi, tính vầy cuộc mây mưa; nàng không chịu nên trì kéo khóc la; còn bọn ác tăng ấy vì lửa dục lòng lên nên không dung, xúm lại xô đẩy và cười giỡn om sòm.

Trăn Nương đương lúc nguy khốn, bụng tính muốn đập đầu vô cây mà tự tử, thì may đâu có một nàng con gái cỡi ngựa chạy tới, ăn mặc gọn gàng, tay cầm cây cung, vai mang ống tên, lưng đai đoản kiếm. Nàng ấy thấy bọn ác tăng trì kéo Trăn Nương thì biết là bọn đã man muốn hãm hiếp người ta, nên lật đật nhảy xuống ngựa nạt lớn lên rằng: “Bọn ác tăng này làm gì mà bắt người ta vậy? Bây giờ buông ra, nếu không thì ta chém đầu bây giờ.” Nàng nói rút đoản kiếm xô c lại muốn chém bọn ấy.

Bọn ác tăng ấy vì tay không, nên chẳng dám cự đương, thấy gương sáng giới thì hoảng hồn buông Trăn Nương ra, rồi hèn nhau chạy trở về chùa.

Trăn Nương đang thoát thân thì rất mừng, quỳ trước mặt nàng ấy mà nói rằng: “Nhờ ơn chị cứu mạng, nếu không thì tôi bị thằng ác tăng ấy làm nhục rồi. Chị ôi! Như chị có tài thì chị làm ơn cứu giùm Tiểu thơ tôi kẻ tội nghiệp.”

Nàng ấy nghe nói, vội hỏi rằng: “Tiểu thơ của chị bị nạn ở đâu mà biểu tôi đi cứu?”

Trần Nương chỉ vô xóm mà nói rằng: “Tiểu thơ tôi bị bọn ác tăng bắt nhốt trong chùa kia để mà cưỡng bức. Nếu không ai cứu giùm, thì chắc Tiểu thơ tôi tự tử chứ chẳng không.”

Nàng ấy nghe nói, vội vã nói rằng: “Vậy thì chị hãy dắt tôi đi cho mau mà cứu Tiểu thơ.”

Trần Nương thấy nàng ấy băng lòng thì cả mừng, lật đặt công lưng chạy trước, nàng ấy vội vàng lên ngựa theo sau. Tới nơi nàng ấy nhảy xuống ngựa xông vào chùa, thấy bọn sãi mà khi nãy đương cáo báo với Hòa thượng về việc bị nàng hãm dọa.

Hòa thượng thấy nàng xông vào, lại có Trần Nương dẫn đường thì nổi giận, hét lớn một tiếng chạy vào phòng lấy cặp đoản đao; bước ra chỉ nàng ấy mà nói rằng: “Mi ở đâu mà dám cả gan đến làm dữ với chúng ta như vậy?”

Nàng ấy trợn mắt trả lời rằng: “Ta là kẻ cháu chực của Quan Âm bồ tát, nay bồ tát sai xuống chém đầu bọn ác tăng phạm giới là bọn người đây chứ ở đâu mà người hỏi, người hãy nghe lời ta mà thả người con gái người bắt đó ra, băng không thì lưỡi gươm này không dung thứ.”

Nàng ấy vừa nói đến đó, thì bọn sãi mà kẻ cây đưa đao áp đến phủ vây. Nàng ấy nhảy vọt đứng lên ghế cao, chỉ bọn sãi mà nói rằng: “Chúng bây hãy lui ra, để cho Hòa thượng này đồi thủ với ta, nếu bây bôn chôn²⁶⁹ thì nan tên tánh mạng.”

Hòa thượng nghe nói thì nổi giận, hét bọn sãi mà lui lại rồi xô c đến, nhảy lên ghế đánh với nàng. Nàng ấy rất lẹ làng, tròng qua né lại, giựt đặng một cây côn của tên sãi; nàng nhảy xuống đất vừa đánh vừa lui ra sân để dụ bọn ác tăng ra chỗ trống cho dễ bề day trở.

Bọn ác tăng thầy vậy tưởng nàng không đủ sức đánh lại, nên cả bọn hè nhau đuổi theo. Ra tới sân, nàng ấy chuyên lực thần oai, đánh với mười mấy tên sai mằm, kẻ gãy tay, đứa lỏ đầu, người nằm ngay, kẻ vong mạng; còn sót bao nhiêu thì đâm đầu chạy mất; còn nàng khỏe ru, mồ hôi chưa đượm.

Hòa thượng thầy vậy đỏ mặt tía tai, nạt lên một tiếng, huơ song kiếm áp vô đánh với nàng rất kịch liệt. Bây giờ đã thành một tràng ác chiến, kẻ đao người côn, tràng qua né lại, lui tới vào ra vừa đặng một hồi thì Hòa thượng bị nàng đánh gãy tay, còn có một tay, Hòa thượng rần cả m cụ đặng ít hiệp nữa, cũng bị gãy luôn, bây giờ hết trông chỗ ng đỡ, Hòa thượng liền bỏ chạy kiếm nơi lánh nạn.

Nàng ấy không dung, rượt theo đá Hòa thượng một đá té ngựa; nàng nhảy lại đạp lên bụng, đưa gươm ngay họng Hòa thượng mà nói rằng: “Mi là người xuất gia đầu Phật, sao không giữ tam quy ngũ giới. Mi phải biết, trong các điều cấm ấy, duy có tà dâm thì cấm ngặt hơn hết, mà mi không kềm thì ta tưởng bốn giới kia mi coi chẳng ra gì? Như vậy mi có ba tội đáng chết, để ta kể cho mi nghe rồi ta sẽ đưa mi về địa ngục.”

Hòa thượng phẫn thì gãy tay nhưc nhói, phẫn thì bị bàn chơn võ lực của nàng ấy chặn lên bụng rất mạnh không thể vùng vẫy. Lại thầy lưỡi gươm kề nơi họng thì hoảng hồn nói lớn lên rằng: “Trăm lạy bà! Xin bà dung mạng, tôi mới phạm tội một lần này, chớ bấy lâu tôi giữ phận tu hành không có làm điều gì sai phép hết.”

Nàng ấy cười gằn nói rằng: “Mi thiệt là đứa xảo ngữ ngoa ngôn. Mi nói mi không có phạm ba tội đáng chết, vậy để ta kể cho mi nghe. Tội thứ nhất: Mi giả danh tu hành, ẩn vương nường Phật, dối thế gạt người; giữa thanh thiên bạch nhật mà dám bắt con gái hiền lương trinh tiết, mà toan làm điều hãm hiếp dâm ô. Trên mi không kể Phật trời vua chúa, dưới mi không kể thí chủ đàn na, đó là

một tội mi đáng chết. Tội thứ hai: Mi mượn màu thiên gạt kẻ thế gian, nương bóng Phật làm điều ác nghiệt, nhẫn tâm bắt con người ta mà cột trong rừng cho cạp ăn, lại xúi bợn ác tăng kia làm chuyện ô nhục nữa. Mi không kể thánh thần quả phạt, mi không sợ quỷ sứ kéo lôi, đó là tội mi đáng chết, mi chớ khá chớ từ. Còn tội thứ ba nữa, là mi giả danh tu niệm, đầu tròn áo vuông, lại làm tuồng trộm cướp gian tà, hại cho người đồ đệ đạo mang tiếng, báo cho kẻ chơn tu mang lời, làm cho cửa Phật lấm nhơ, để cho người đời ngạo báng. Tội mi làm vậy có đáng chết hay chẳng? Vậy mi không chịu nương theo cảnh Phật mà về Tây phương, thì ta sẽ ra tay đưa mi về địa ngục.” Nàng ấy nói rồi đâm một gươm vào họng Hòa thượng.

Hòa thượng la một tiếng, máu họng trào ra, tay chơn gãy tề tề, chết một cách rất ghê gớm.

Nàng ấy giết Hòa thượng rồi trở vô chùa dòm khắp nơi, không thấy Trăn Nương đâu. Lục kiếm thấy nàng đứng trong kết cửa mà mặt mày tái lét. Nàng ấy nức cười nắm tay Trăn Nương kéo ra mà nói rằng: “Tôi giết bọn ác tăng rồi, chị đừng sợ nữa, bây giờ chị biết bọn nó nhốt Tiểu thơ của chị nơi đâu, chị dắt tôi đi cứu giùm cho.”

Trăn Nương nghe nói giết bọn ác tăng rồi thì tỉnh hồn, lật đật dắt nàng ấy ra sau liêu mà kiếm. Vừa ra đến nơi thì nghe tiếng Xuân Kiêu than khóc trong cái phòng gấm đỏ. Trăn Nương rất mừng chạy lại thì cửa phòng đã bị khóa chắc khur. Trăn Nương vỗ cửa kêu lớn rằng: “Tiểu thơ ôi!... Đã có ân nhân giết sạch bọn ác tăng rồi, bây giờ đến cứu Tiểu thơ đây.”

Trăn Nương nói rồi, Xuân Kiêu chưa kịp trả lời thì nàng ấy bước lại lấy vai lách cánh cửa, cánh cửa tróc ra; nàng bước vào nắm tay Xuân Kiêu dắt ra mà nói rằng: “Tiểu thơ chớ sợ, tôi đã

giết hết bọn ác tăng rồi, bây giờ nhà Tiểu thơ ở đâu, hãy nói đăng tôi liệu mà đưa về cho.”

Xuân Kiêu nghe nói, lấy vạt áo lau nước mắt rồi ngó chăm chỉ nàng ấy mà hỏi rằng: “Cô có phải là Hoàng Lệ Tiết hay không?”

Nàng ấy nghe hỏi trúng tên thì lấy làm lạ, nhìn sừng Xuân Kiêu rồi nói lớn rằng: “Ừa Tiểu thơ! Tiểu thơ đi đâu mà bị bọn ác tăng bắt như vậy?”

Xuân Kiêu ứa lụy đem những việc mình thuật hết lại cho Hoàng Lệ Tiết nghe, rồi hỏi Lệ Tiết rằng: “Bà mạnh giỏi thế nào? Chị đi đâu đến đây mà ra tay cứu nạn hai tôi như vậy. Nếu không có chị thì tôi và Trần Nương sẽ bị chết nơi tay bọn ác tăng rồi.”

Hoàng Lệ Tiết nghe Xuân Kiêu thuật nỗi gian truân thì rất cảm thương; lại thấy Xuân Kiêu hỏi tới việc mình thì thêm buồn mà nói rằng: “Từ khi Tiểu thơ ghé nhà, đến khi Tiểu thơ đi rồi, mẹ tôi thường nhắc nhở Tiểu thơ và kể chuyện nhơn hiên của quan lớn lại cho tôi nghe; tôi cũng thường khen ngợi cái dung nghi của Tiểu thơ với mẹ tôi. Nhưng cái ngày vui chưa đăng bao lâu thì mẹ tôi đã ly trần. Cát táng mẹ tôi xong rồi thì ăn cướp ở đâu không biết, kéo vô nhà tôi bảy tám đứa giả chước xin nước uống. Tôi cũng ngỡ cho nó uống nước rồi nó đi, ai ngờ thấy tôi có một mình, chúng muốn lấy đồ trong nhà tôi; nhưng xem không có món gì lấy đăng, nó lại muốn đến tôi. Tôi không bằng lòng, chúng nó chẳng nghe, xúm nhau làm dữ, tôi nổi giận ra tay đánh chúng nó một hồi, đứa chết, đứa còn, hè nhau chạy hết. Nhưng một có thằng đầu đảng lên trở lại đốt nhà tôi rồi chạy. Tôi tức giận không dung, bỏ nhà rượt theo, ước chừng mười dặm thì tới chỗ chúng nó ở. Chúng nó ở trên cái hòn núi đất thâm thấp không lớn không nhỏ, bọn cường đạo ước chừng vài mươi. Thằng đầu đảng hô lớn lên, trong trại chúng nó áp ra vây tôi mà đánh; tôi tả xông hữu đột với nó một hồi, thằng gãy tay

thả`ng què giò, còn đầ`u đảng bẻ óc chề`t tươi; sót bao nhiêu đề`u quỳ xuô`ng chịu tội và tôn tôi làm chủ trại. Tôi thấ`y vậy cũng thương tình nên lấ`y tiề`n bạc trên sơn trại chia cho mỗi thả`ng chút ít mà đuỏi đi; tôi chiề`m đoạt san trại của chúng nó rô`i đi chiêu mộ con gái mô` côi đang năm mươi người đem về` dạy nghề` võ, bây giờ chúng nó người nào cũng khá. Song tôi câ`m không cho trộm cướp của ai, cứ việc trồ`ng tĩa khoai bắ`p mà ăn đó thôi. Chỗ ấy rấ`t nên u nhàn thanh tịch, vậy Tiểu thơ và chị Trầ`n hãy về` nơi trại tôi mà ở cho khỏi lao thân cực trí.”

Xuân Kiề`u đã bị lưới thảm bẫy sầ`u, bôn ba lao碌, hế`t người nương dựa; trông cho có kẻ giải nguy, nay nghe Hoàng Lệ Tiề`t biểu về` nhà mà ở thì cái mừng ấy biế`t lấ`y chi cản, dường như khát nước lâu ngày gặp đặng suô`i nước trong vậy. Cho nên Hoàng Lệ Tiề`t nói vừa dứt thì Xuân Kiề`u vui vẻ mà rằ`ng: “Nề`u chị có lòng tề` độ, cứu vớt kẻ linh đĩnh, cho hai tôi về` ở thì là một điề`u may mắ`n cho hai tôi lắ`m.”

Xuân Kiề`u nói mới vừa dứt lời thì thấ`y lô`i xóm chạy đê`n chín mươi người già cả, cúi đầ`u chào Hoàng Lệ Tiề`t mà nói rằ`ng: “Chúng tôi rấ`t đội ơn nữ anh hùng, đã diệt trừ được kẻ ác, cứu nạn nhơn dân, nề`u không thì bọn nầ`y ở đây ngày nào chúng tôi chịu khổ ngày nầ`y.”

Hoàng Lệ Tiề`t nghe qua thì lấ`y làm lạ hỏi rằ`ng: “Tại sao mầ`y ông hay tôi diệt trừ bọn ác tăng này? Còn bọn nầ`y là bọn chi, xin mầ`y ông nói giùm cho tôi biế`t.”

Trong bọn có một ông nói rằ`ng: “Lúc nữ anh hùng đương giao chiế`n với bọn ác nhơn thì lão đi ngang qua thấ`y vậy rình coi đặng một hô`i, nữ anh hùng đã đánh rã bọn ác nhơn và giế`t thả`ng đầ`u đảng của nó. Lão thấ`y thề` rấ`t mừng, về` cho anh em hay đê`n tạ ơn nữ anh hùng. Đây là lòng thành của anh em tôi. Còn về` việc nữ

anh hùng hỏi lai lịch bọn nó, thì chúng tôi không biết gốc gác ở đâu. Trước đây vài năm, bọn nó ở đâu kéo đến đây ba tháng, rồi cạo đầu dõ i thế cất chùa ở đây để gặt người qua lại. Hành động của chúng nó là vậy đó, chứ không phải người xuất thân nơi cửa Thích, hay là thật tâm tu niệm gì đâu.”

Xuân Kiêu và Hoàng Lệ Tiết nghe ông lão ấy nói thì lắc đầu mà rằng: “Nếu vậy, trời Phật xui khiến tôi đến đây mà giết những kẻ tu gặt chúng, dõ i thế lừa người. Bọn nó chết đây cũng đáng tội đó chút; vậy các ông hãy lo chôn giùm thầy tháng ác nhon; còn cái chùa này thì để lại rồi mà y ông hãy kiếm người chôn tu mà cho ở.”

Mấy ông lão đều vâng lời, lo chôn cất thầy tháng ác nhon ấy. Còn Xuân Kiêu, Hoàng Lệ Tiết và Trần Nương già từ mấy ông lão, dắt nhau về sơn trại.

Cùng nhau bước thẳng bước dùn, băng bờ lướt bụi, đi đặng vài giờ, mặt trời lặn xuống núi thì tới sơn trại. Hoàng Lệ Tiết lấy ra một cái kiếng nhỏ rung lên, kêu leng keng ít tiếng thì thấy trong trại kéo ra ba mươi thiếu nữ. Người nào người nấy hình thù mạnh mẽ, ăn mặc gọn gàng, đứng hai hàng mà nghinh tiếp Hoàng Lệ Tiết.

Hoàng Lệ Tiết chỉ Xuân Kiêu và Trần Nương cho bọn nữ lâu la mà nói rằng: “Chị em hãy bước lại mà chào Tiểu thơ! Tiểu thơ đây là con một vị nhà quan má c nạn, ta giải nguy đem về đây để phụng dưỡng. Bởi Tiểu thơ là người quý trọng của ta. Từ đây chị em hãy vui lòng mà phục đãi Tiểu thơ, chứ khá chần chừ mà thành ra tội lệ.”

Bọn nữ lâu la nghe dặn cả thấy bước lại cúi đầu chào Xuân Kiêu và Trần Nương một cách rất cung kính. Xuân Kiêu và Trần Nương đáp lễ lại; Hoàng Lệ Tiết mời Xuân Kiêu và Trần Nương vào trại. Hoàng Lệ Tiết biểu nữ lâu la dọn tiệc đãi đấng Xuân Kiêu.

Cơn ăn uô'ng, Hoàng Lệ Tiê't có mấ'y lời hơn thiệt mà khuyên giải Xuân Kiê'u. Xuân Kiê'u cũng có nhiê'u lời đáp tạ thạnh tình cùng Hoàng Lệ Tiê't. Cùng nhau đàm luận, chuyện trò vui vẻ mĩn canh cả hai mới chịu đi ngủ.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Vì háo sắ c,Đào Quỳ gây họa,

Bởi gặp thời, Công Uẩn lên ngôi

Lờ mờ gió bụi, xao xuyế n cỏ cây, thoi nhận dẹt mây, bóng hồ ng rạng đấ t. Trên con đường Tam Sơn thuộc tỉnh Thái Nguyên, một toán quân vài mươi theo sau, đi trước một ông soái và hai viên đại tướng; đó là Lý Công Uẩn cùng Mạnh Duy, Đào Quỳ đi tuầ n do các tỉnh.

Cùng nhau trải qua châu nằ y quận nọ đâu đó đê u yên; Lý Công Uẩn tính đi thẳng về Thái Nguyên để rước Xuân Kiê u cho đoàn viên cá nước. Đi đê n triề n núi Tam Sơn, Công Uẩn thấ y kỳ hoa dị thảo, thủy tú sơn thanh; lại thấ y quân đã mỗi chơn nên tạm đình nơi chòm đại thọ để hưởng thú lâm tuyề n, cùng cho quân giải lao luôn thể. Tạm quân đình trú rồ i, Công Uẩn, Tầ n Mạnh Duy và Đào Quỳ ba người chia nhau ba ngắ đi săn bắ n chơi.

Đào Quỳ có tánh lúc láo nên một mình cỡi ngựa đi thẳng vô truông sâu; bỗng nhiên gặp một con thỏ của ai đã bắ n ché t nằ m giữa đường, trên lưng hãy còn găm mũi tên. Đào Quỳ xem thấ y rấ t mừng, nhảy xuố ng ngựa lượm con thỏ xách lên vừa cười vừa nói: “Đặng rồ i! Mình lượm con thỏ nằ y về khoe với hai anh đó chơi”. Đào Quỳ nói rồ i xách thỏ dợm nhảy lên ngựa thì trong đường chệ t ra chín mười người đồn bà, tay câ m cung, lưng mang đao, thấ y Đào Quỳ xách thỏ thì hét lớn lên rằ ng: “Chú là người ở đâu mà dám trộm thỏ của người ta bắ n vậy? Chú hãy trả lại cho mau, nê u chầ n chò thì chú không trông sô ng đặ ng.”

Đào Quỳnh có tánh chọc gãi, thấy trong bọn ấy có nhiều người lịch sự thì muốn ghẹo chơi nên liếc mắt ôc bươi, sửa tiếng ồ ề mà nói rằng: “Cha chả! Mấy cô nói gì mà lời thôi vậy? Thở nầy của tôi bấn, chớ phải của mấy cô sao mà mấy cô đòi. Bộ mấy cô thấy tôi lịch sự muốn ghẹo tôi sao chớ? Tôi chưa vợ con gì hết, còn trai nheo nhẻo đây nè! Cô nào bả ãng lòng kết nghĩa với tôi theo tôi ít cô chơi.”

Bọn đờn bà nghe Đào Quỳnh nói, cả thấy đề u giận, trong bọn có một con can đảm bước tới nói lớn rằng: “Bộ mặt chú như Đồ vòng của thầy pháp vẽ, râu rìa xồm xàm như quỷ sứ, mà chú nói rằng lịch sự. Cái lịch sự của chú đó đem mà sánh với bọn dạ xoa, cùng là mấy bà Chả ãn, thì chúng nó cũng khi thị chú là xấu hơn nó. Chú phải mau mau trả con thỏ lại đây, chớ bộ mặt chú không ai thềm đầu mà chú ghẹo chọc.”

Đào Quỳnh nghe người đờn bà ấy nói tẽ mình thì nổi giận trợn mắt phùng mang mà nói rằng: “Bọn bây khi thị tao quá hé! Thở rừng tao bấn mà sao bây lại đòi nổi gì? Bây muốn tao vật bây mỗi đứa một cái chết hết bây giờ không?”

Bọn ấy thấy Đào Quỳnh không chịu trả thỏ, lại còn nói giễu cợt thì phát ghét, sai vài đứa đi báo tin cho chủ hay, còn mấy đứa xúm vây Đào Quỳnh mà đánh. Đào Quỳnh tưởng bọn ấy là thân gái không có sức lực gì, nên ban đầu đánh lơ là, đến chừng thấy bọn ấy võ nghệ rất sành, mỗi đứa đều có sức lực, thì hoảng hồn, nỗ lực đánh rất kịch liệt.

Đào Quỳnh rán sức đương cự rất lâu mà cũng không thắng được, bọn ấy cứ việc đánh tới hoài; làm cho Đào Quỳnh mồ hôi nhỏ giọt, muốn bỏ mà chạy nhưng chạy không đặng, vì bị bọn ấy vây chặt chung quanh hoài. Lúc nguy cấp lại có một vị nữ trai chủ đến nơi hét lớn rằng: “Gã nào đầu mà ngang lả ãm vậy? Thở của ta bấn sao

dám cướp mà không chịu trả lại.” Nữ trại chủ nói rồi xông vô đánh với Đào Quỳ. Đào Quỳ bị đánh với bọn đòn bà đã mệt nên day trở ít hiệp thì bị nữ trại chủ chụp nhắ m dây lưng bắ t sô ́ ng, rồi biểu bọn đàn bà lấ y dây trói lại bỏ ngồ i chong góc.

Đào Quỳ hoảng hồ n la lớn lên rằ ng: “Thôi! Tôi trả con thả lại cho bà đó, bà làm ơn tha tôi ra, tôi rấ t đội ơn bà lắ m.”

Bọn đòn bà thấ y Đào Quỳ bị trói thì xúm nhau ăn hiế p, đứ a xỉ, đứ a mắ ng, tung bùng tỏ mớ . Nữ trại chủ rầ y bọn nữ tì rồ i lại đứ a guơm ngay cổ Đào Quỳ mà nói: “Người ở đầ u hă y nói cho ta nghe, kẻo ta chém đầ u bậ y giờ.”

Đào Quỳ sợ chém, ngược mặt lên gục gặc lia lịa mà nói rằ ng: “Tôi tên là Đào Quỳ làm chức tiên phuông cho Lý Nguyên soái. Tôi còn một người anh lịch sự lắ m, như muố n thử tài cao thì bà tha tôi, để tôi về ề kều anh tôi ra thử sức với bà, chớ tôi đầ y thiệt là thua bà rồ i, xin bà dung mạng.”

Nữ trại chủ là người võ dũng cao cường, bắ y lâu chưa gặp người đố i thủ, cho nên nghe Đào Quỳ nói thì cười mà rằ ng: “Chú xưng chú là tiên phuông của Lý Nguyên soái, tiên phuông gì mà dờ quá vậy? Đánh không lại con gái nhà quê mà cũng dám xưng là tiên phuông. Thôi chú nói vậy tôi cũng bắ ng lòng cho chú về ề kều anh chú ra đầ y mà nạp mạng; xong bậ y giờ chú muố n đi thì phải lấ y cái gì thề ề chon lại đầ y tôi mới tin.”

Đào Quỳ nghe nói lấ y làm bớ i rồ i không biế t thề ề cái gì bậ y giờ, nế u thề ề ngựa thì làm sao mà về , bắ ng thề ề tiề n thì tiề n bạc không có. Tính tới tính lui một hồ i rồ i nói: “Bậ y giờ bà biểu vậy tôi không biế t lấ y cái gì mà thề , thôi tôi thề ề cái áo của tôi cho bà đặ ng không?”

Nữ trại chủ ngẫm nghĩ giây phút rồi cười mà nói: “Không đặng! Cái áo mà quý báu gì! Chú bỏ rồi sắm cái khác cũng đặng vậy! Bây giờ chú muốn khỏi chết và đặng tôi tin lòng thì chú thết cái mao của chú cho tôi thì tôi mới tin, bằng không thì tôi giết chú chết cho rồi, khỏi mất công nghe chú nói nhiều chuyện.”

Nàng nói rồi đưa gươm thẳng tay làm bộ muốn chém, Đào Quỳ thấy thế hoảng hồn, lật đật nói rằng: “Cha chả! Cái mao này là của vua ban, nếu tôi thết cho bà, rủi bà làm mất thì tôi đứt đầu còn gì!”

Nữ trại chủ nói: “Không sao mà chú sợ! Tôi là người ăn chắc nói thiệt, không gạt gẫm chú đâu! Chú chịu hay không thì nói phút đặng tôi chém chú một gươm cho rồi.”

Đào Quỳ tính thế không xong, vội vàng lột mao ra thế. Nữ trại chủ lấy mao biểu nữ tì mở trói tha Đào Quỳ ra.

Đào Quỳ đứng dậy cóm róm nói rằng: “Xin bà ở đây chờ tôi một chút rồi tôi dắt anh tôi lại; chớ bà đừng lấy mao trốn đi mà tôi mang khổ đa!...”

Nữ trại chủ nói: “Sợ chú nói láo rồi trốn mất chớ đừng lo tôi nói gạt. Tôi sẽ ở đây chờ chú, chú hãy đi cho mau đi.”

Đào Quỳ mặt mày đã y vẻ hồ thẹn, thót lên ngựa mà trở về tính kiếm Tần Mạnh Duy mà cứu. Chàng giục ngựa bốn ba, trong lòng nghĩ suy lo sợ. Sợ một nỗi Tần Mạnh Duy không chịu đi đánh báo thù, sợ một nỗi nữ tặc lấy mao rồi đi mất. Lo sợ vậy mà cũng không dám dừng cương, cứ việc huơ roi giục vó. May đâu đi vừa được một đổi thì gặp Tần Mạnh Duy cỡi ngựa đi tới, tay xách một xâu đôi ba con thỏ.

Tân Mạnh Duy thấy Đào Quỳnh bộ tướng bèo nhèo, mặt mày hơi hời hợt, thì biết là có việc gì xảy đến cho Đào Quỳnh đó rồi, nên vừa cười vừa nói rằng: “Đào đệ đã trúng mồi rồi phải không? Bộ em sẵn sàng thịt to về kêu anh và Nguyên soái đến phụ lực với em để khiêng về phải không? Anh coi bộ tướng em mặt mày hơi hời hợt, đâu có chom bom²⁷⁰ thì biết em gặp thịt to, chắc em cự với thịt lung lắm chứ chẳng không?” Tân Mạnh Duy nói rồi nhìn kỹ Đào Quỳnh thì thấy mặt mầu, liền giật đầu mà hỏi: “Ủa! Còn cái mầu em đâu? Cha chả! Mất mầu đây Nguyên soái chém em còn gì?”

Đào Quỳnh nghe Tân Mạnh Duy nói thì lấy làm hổ thẹn, nhưng không dám giấu; phải chịu xấu chắp tay cúi đầu nói với Mạnh Duy rằng: “Tôi rủi quá anh à! Tôi đi săn tới một cái đường chẹt, gặp một đám nữ lâu la, con đầu đảng vô cùng lịch sự. Tôi hết sức cự đường, bị chúng nó đông quá, nên tôi đánh không lại, tôi nói với nó để về kêu anh thí thí với nó, nó sợ tôi nói láo, biểu tôi phải thêm mầu thì nó mới tin, bả không nó chém tôi đi. Anh ôi! Xin anh nghĩ tình kết nghĩa thâm giao, từ hôm nào tới giờ tôi cung kính anh luôn luôn, anh làm ơn đi với tôi, trước đánh bắt con chủ trại làm vợ, còn cái mầu anh đưa lại cho tôi, tôi đội ơn anh lắm.”

Tân Mạnh Duy giả ý không chịu, nói rằng: “Không! Chú biểu tôi chuyện gì thì tôi làm ơn cho chú, chứ chuyện đó tôi không chịu đâu! Chú đã cả gan dám thêm mầu của vua ban cho nữ tặc, thì ai dám đi đánh nữ tặc mà lấy lại cho chú. Như may thối không nói làm chi, bả đánh không lại, bị nó bắt luôn tôi đi rồi chú mới tính làm sao? Chú không biết, chú tưởng nữ tặc ấy tầm thường lắm sao? Phần nhiều nữ tặc võ nghệ cao cường, lực địch vạn nhọn chứ không phải chơi đâu. Thôi! Chú liệu đi cầu cứu nơi đâu thì đi đi, chứ tôi không dám.”

Đào Quỳnh nghe nói thì hoảng hồn, nói rằng: “Tôi tưởng tôi khoe anh với con nữ tặc ấy, định anh đánh nó cho nó biết mặt, kéo nó

khi đàn ông không ai đánh lại, tôi không dè anh nhất gan như vậy! Vậy anh cũng không tình nghĩa gì với tôi nữa. Thôi, thà là tôi đập đầu vô cây mà chết cho rồi, sống làm chi phải bị Nguyên soái giết.” Đào Quỳnh nói rồi muốn đập đầu vô gốc cây.

Tân Mạnh Duy thấy vậy thì sợ hoảng, đưa tay cản lại mà nói rằng: “Thôi! Đào đệ hãy dắt anh đi, coi con nữ tặc ấy tài lực dường bao.”

Đào Quỳnh nghe Tân Mạnh Duy nói thì rất mừng, lật đật nhảy lên ngựa dẫn Mạnh Duy đi. Một chập đã tới chỗ nữ trại chủ. Đào Quỳnh thấy nữ trại chủ còn chổng gươm đứng đó thì giục ngựa xông tới mà nói rằng: “Đây! Anh tôi đây, trại chủ coi đẹp trai không? Võ nghệ anh cũng giỏi lắm. Đó! Trại chủ muốn thử thì thử, nhưng phải trả cái mao lại cho tôi đi.”

Nữ trại chủ liếc mắt xem Tân Mạnh Duy, thấy đường đường diện mạo, lẫm lẫm anh hùng, trong trí nàng đã để ý khen thầm, nên biểu thị trả mao lại cho Đào Quỳnh.

Lúc nữ trại chủ biểu trả mao cho Đào Quỳnh thì Tân Mạnh Duy liếc mắt xem trại chủ, thấy nàng nhan sắc mặn mà, dung nghi đẹp đẽ thì cũng thầm khen; khen cho tới quên lưng rằng mình đi trả thù cho anh em bạn; đến chừng Đào Quỳnh đòi mao xong xuôi, thấy hai người ngó nhau sừng sờ thì nói lớn lên rằng: “Ừ! Bộ hai người tranh tài nhau bằng cái ngó đó sao? Đánh thì đánh, không đánh thì thôi, xách khiêng xách giáo mà về ăn cơm chó làm gì đứng tro tro như hình gỗ vậy?”

Tân Mạnh Duy và nữ trại chủ nghe Đào Quỳnh nói lớn thì giật mình, lấy làm hổ thẹn, Tân Mạnh Duy hỏi nữ trại chủ rằng: “Nàng tên chi họ chi? Tài lực dường bao mà đòi cự với ta?”

Nữ trại chủ cười, trả lời rằng: “Tôi không bao giờ sợ ai mà không nói tên! Người hỏi thì tôi nói cho mà biết. Tôi đây là Hoàng Lệ Tiết ở Bát Giác trại; còn người tên họ là chi, cũng nên nói cho tôi nghe với, rồi muốn giao phuông thử sức thì thử.”

Tân Mạnh Duy nói: “Ta tên là Tân Mạnh Duy làm chức Bình Nam Đại tướng. Nàng muốn thử sức thì ta cũng vui lòng mà thử với nàng”. Tân Mạnh Duy nói dứt huoi thương giao chiến.

Hoàng Lệ Tiết cũng ra oai nghênh địch. Hai người không ai nhường ai, gái đua tài gái, trai giành tài trai; đánh nhau đến vài mươi hiệp mà chưa phân thắng bại.

Đào Quỳnh đứng ngoài thấy Tân Mạnh Duy đánh đã lâu mà không thắng Đặng Lệ Tiết thì la lớn lên rằng: “Anh làm gì mà đánh lôi thôi vậy? Đánh miêng trên không thắng thì đánh miêng dưới, đánh miêng dưới không thắng thì đánh miêng giữa; ba miêng có lẽ cũng hơnặng một miêng, chớ lý nào không. Hay là hai người đã có ý gì với nhau rồi, để đánh cầm chừng chơi hay sao? Thôi! Để tôi vô đánh giùm và làm mai cho.” Đào Quỳnh nói rồi xông xáo xô c vô tính đánh giúp cho Tân Mạnh Duy; ai ngờ bị bọn nữ tỳ xúm lại vây đánh tung bưng. Đào Quỳnh cự không lại, la lên một tiếng rằng: “Anh ở đó, nếu cự lại thì cự, bả không lại bị nó nắm chóp thì anh chịu, còn phân tôi thì tôi giơng đa!” Đào Quỳnh nói rồi thót lên ngựa chạy mất.

Đào Quỳnh chạy đặng vài trăm thước thì gặp Lý Công Uẩn. Đào Quỳnh thuật lia lịa một hồi; Công Uẩn biểu dẫn đi. Đến nơi Công Uẩn thấy Mạnh Duy còn cự với Lệ Tiết. Công Uẩn thấy đường thương của Lệ Tiết rất tinh thông thì khen thầm; liền hô lớn lên rằng: “Hai người hãy đình thủ, có Bôn soái đến đây phân giải cho.”

Mạnh Duy và Lệ Tiế't nghe kêu, cả hai đề' u đình lại rô' i dang ra. Hoàng Lệ Tiế't thấ'y Công Uẩn ăn mặc khôi giáp đằng hoàng, ngoài choàng cái măng xanh thêu lưỡng long tranh châu rấ't lớn, ngô' i trên con ngựa bạch cao lớn dị thường. Còn diện mạo thấ'y ngũ quan đề' u có thầ'n thì biế't là không phải tầ'm thường, nên chấ'p tay thưa rằ'ng: “Thưa ngài! Chẳng hay quý tước và hữu danh của ngài là chi, xin ngài cho tôi biế't kéo tôi lâ'm lạc.”

Lý Công Uẩn thấ'y nhan sắ'c Lệ Tiế't và nghe lời nói có phép tắ'c thì muố'n làm mai nàng cho Tầ'n Mạnh Duy nên vui vẻ trả lời rằ'ng: “Ta đây tên Lý Công Uẩn, triề'u đình phong Tả thân vệ điện tiề'n Chi huy sứ và Bình Nam Đại Nguyên soái, lại gia phong Quận công đại tước. Còn nàng tên chi và ở đâu? Sao không giữ bốn phận làm dân, lại làm cường sơn cướp đảng vậy?”

Hoàng Lệ Tiế't nghe Công Uẩn xưng tên thì rấ't mừng, nhảy xuố'ng ngựa quỳ dưới đấ't, đem hế't việc mình và nguyên nhơn nào phải giao chiế'n với Đào Quỳ cùng Tầ'n Mạnh Duy, thưa lại cho Công Uẩn nghe, rô' i nàng lại hỏi rằ'ng: “Không biế't Nguyên soái có biế't Tiểu thơ Xuân Kiề'u và Trầ'n Nương không? Hiện bây giờ hai người ở trên trại của tôi.”

Công Uẩn nghe nói phới phở lòng mừng, không câ'n hỏi chi nữa, vội vàng biểu Hoàng Lệ Tiế't dẫn về'. Hoàng Lệ Tiế't vâng lời, dẫn Công Uẩn đi. Tới nơi, Hoàng Lệ Tiế't rước Công Uẩn vào trại; Xuân Kiề'u và Trầ'n Nương đương ngô' i đàm đạo, thấ'y Công Uẩn bước vào thì ngó trầ'n trố' i, dường như gặp gỡ trong giấ'c chiêm bao. Công Uẩn thấ'y Xuân Kiề'u và Trầ'n Nương thì rấ't mừng, vừa đi vừa kêu lớn lên rằ'ng: “Tiểu thơ! Trầ'n Nương! Tôi đi rước Tiểu thơ đây! Tiểu thơ vì sao mà ở đây vậy?”

Xuân Kiề'u nghe tiế'ng, nhìn kỹ thì quả là Công Uẩn, vội vàng đứng dậy, rung rung nước mắ't, rô' i đem chuyện mình đầ'u đuôi

gồ'c ngôn thuật hê't cho Công Uẩn nghe.

Công Uẩn nghe nói lắ'c đầ'u thở ra, rô'i day qua nói với Hoàng Lệ Tiế't rắ'ng: “Nữ trại chủ đã kắ't niề'm chị em với Tiểu thơ đây, lại là người ơn, cứu tử hườn sanh của Tiểu thơ, Tiểu thơ là bạn trăm năm tơ tóc với Bồn soái. Vậy xin nữ trại chủ vui lòng theo Tiểu thơ về' trào với Bồn soái; trước giúp cho nước nhà trong lúc chiế'n tranh, sau cùng Tầ'n đế của Bồn soái kắ't bạn đầ'ng tâm kim cải²⁷¹. Nữ trại chủ nghĩ the' nào khá cho tôi biế't.”

Xuân Kiề'u nghe Công Uẩn phân như vậy thì rắ't mừng, nàng thêm lời khuyế'n khích Hoàng Lệ Tiế't. Hoàng Lệ Tiế't liề'n thuận ý xuôi tình, phân phát tài sản cho nữ tỳ mạnh ai về' xứ nắ'y; còn ai muồ'n ở lại sơn trại tro'ng tia làm ăn thì ở lại. Nàng sắ'p đặt xong xuôi, tom góp hành lý theo Xuân Kiề'u, về' trào với Công Uẩn.

Ngày đi đêm nghỉ, về' tới trào thì đã mười bữa. Công Uẩn đem hê't công chuyện thuật lại cho vua Đại Hành nghe. Vua Đại Hành nghe tầ'u rắ't mừng, biểu Công Uẩn cho người rước con Viên ngoại là Trầ'n Bạch Loan; kỳ trong mười ngày phải cho tề' tựu đặ'ng vua phân phán.

Công Uẩn vắ'ng chỉ về' dinh, biểu Trầ'n Vân Mộng đem thơ về' cho Viên ngoại và rước Trầ'n Bạch Loan. Trầ'n Vân Mộng vắ'ng lệnh, đi trong năm ngày thì đã đem thơ của cha là Viên ngoại và dắ't chị là Trầ'n Bạch Loan về' cho Công Uẩn.

Lụi đụi trắng trầ'm ác lộ, ngày vắ'ng đêm lại, vừa đúng mười bữa vua Đại Hành lâm triề'u để phân phán về' nhơn duyên của Lý Công Uẩn. Vua Đại Hành phán cho Trầ'n Bạch Loan làm lớn, Xuân Kiề'u làm thứ, Công chúa Liên Hoa làm nhỏ. Nhưng Trầ'n Bạch Loan và Xuân Kiề'u không chịu, đầ'ng quỳ xuồ'ng tầ'u xin để cho Công chúa làm lớn. Phân vân bắ't nhứ't, vua Đại Hành không biế't làm sao, túng

thét phải viết ba chữ Chánh, Phó, Thứ, bỏ vô hộp cho ba người bắt, hễ ai bắt được chữ nào thì làm chức này. Ba nàng vâng chỉ mỗi người bắt thăm rồi mở ra thì là Xuân Kiêu làm lớn, Liên Hoa làm thứ, chót hết là Trần Bạch Loan. Vua Đại Hành thấy ba nàng đã ưng thuận rồi liền phong làm Nhứt phẩm phu nhân, lại ban cho vàng bạc gấm nhiễu rất nhiều.

Công Uẩn và ba vị phu nhân bái mạng tạ ơn rồi dắt nhau về dinh, bày tiệc đãi đãi anh em lớn nhỏ. Trong mấy ngày yến ẩm giao hoan, có mời các quan đại thần, nhứt là quan Binh bộ Đào Cam Mộc.

Anh em chồng vợ vui vầy được vài tháng thì phía Bắc có hơi rục rịch, vua Đại Hành sai Công Uẩn ra trấn Diễn Châu để giữ gìn tặc khấu. Công Uẩn vâng lệnh dẫn ba vị phu nhân và chư tướng bái từ Thiên tử mà đi.

Bốn phương phẳng lặng, một cõi vui vầy, vừa được hai năm thì vua Đại Hành băng. Công Uẩn dắt Công chúa Liên Hoa về thọ tang. Khi vua Đại Hành còn sanh tiền, ngài chọn người con thứ ba là Long Việt làm Thái tử cho nên quần thần tôn lên làm vua tự xưng là Lê Trung Tôn. Tôn vương xong, Công Uẩn dắt Công chúa Liên Hoa về Diễn Châu. Bây giờ trong triều các hoàng tử tranh quyền với nhau gần bảy tháng. Long Đinh thứ anh là Lê Trung Tôn rồi lên làm vua. Long Đinh lên ngôi xong, xuống chiếu cho Công Uẩn mà phân trần việc phải của mình và phong thêm quyền tước cho Công Uẩn để cầu thân cho êm chuyện.

Long Đinh làm vua mà hoang dâm vô độ, tửu sắc hằng ngày, công việc triều chánh đều bỏ phế, quần thần ai can gián thì bị giết; lúc buồn thì bắt tù phạm cùng mình rồi đô t coi chơi. Bởi dâm dục quá độ thành ra liệt nhược, cho nên mỗi lần lâm triều thì nă m chớ không ngồi được. Vì vậy nên tục gọi là Lê Ngọa Triều.

Long Đĩnh làm vua đặng hai năm thì chết, còn con nhỏ mới có mấy tháng không thể làm vua đặng, vả lại quần thần oán ghét Long Đĩnh cho nên lúc Lý Công Uẩn về cư tang, đi vừa tới thành thầy các quan đại thần, nào Đào Cam Mộc, Phạm Cự Lượng, Ngô Tử An và cả thầy bá quan văn võ đề̀u đề̀ng một lòng quỳ tung hô vạn tuế.

Công Uẩn thầy vậy hoảng hồ̀n hỏi duyên có thì các quan thuật công cuộc ở trào và nói con của Long Đĩnh chưa đầy tuổi, nên quyế̀t tôn Công Uẩn làm vua cho an thiên hạ.

Công Uẩn chớ̀i từ năm ba phen không đặng, phải chiề̀u lòng bá quan văn võ mà chịu tôn vương; tới đây nhà Tiề̀n Lê đã hế̀t, nhà Lý nổi lên. Công Uẩn lên làm vua xưng là Lý Thái Tổ mở kho vàng bạc bố́ thí cho dân nghèo; còn tù tội hể nặng thì giảm xuống, nhẹ thì tha ra. Quần thần tân cựu đề̀u gia ban quyế̀n tước và lo mở mang mọi việc trong nước.

Từ đây bờ̀n biển lặng trang, chẳng còn sóng gió, dân Việt được hưởng một thuở thái bình thịnh trị.

*Muốn biế̀t sự tích của hôn quân Lê Long Đĩnh tức Ngọa triề̀u, xin đọc tiế̀p cuốn **TIỀ̀N LÊ VẠN MẠT**.*

TỦ SÁCH ALPHA DI SẢN

GÓC NHÌN SỬ VIỆT

Là một trong những quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời, nhưng một vấn đề Việt Nam đang phải đối mặt chính là sự đứt gãy về mặt lịch sử - văn hóa. Tức thế hệ trẻ ngày nay không còn được đọc hay hiểu được những gì ông cha ta đã viết. Ngoại trừ giới nghiên cứu, đại bộ phận học sinh, sinh viên ít hoặc không có thói quen tìm đọc những thư tịch cổ của ông cha. Góp phần dẫn đến tình trạng đó là việc rất nhiều tài liệu thư tịch cổ quý giá của ông cha ta hoặc nằm sâu trong các kho tàng của các viện nghiên cứu như Viện Sử học Việt Nam, Viện Triết, Viện Hán-Nôm, Thư viện Quốc gia..., hoặc thuộc về các tổ chức cá nhân sưu tầm sách cổ.

Trước thực tế trên, Công ty cổ phần sách Alpha (Alpha Books) xây dựng đề án Alpha Di sản, mục đích dịch thuật, tái bản các tài liệu, thư tịch cổ có giá trị... Hơn hết, Alpha Books mong muốn xây dựng lại nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, chất lượng cho các cơ quan, trường học, thư viện, các trung tâm nghiên cứu và cá nhân, nhằm gìn giữ vốn quý văn hóa của dân tộc.

Xuất bản tháng 12/2014

1. *Cao Bá Quát* - Trúc Khê
2. *Lê Thái Tổ* - Nguyễn Chánh Sắt
3. *Nhà Tây Sơn* - Tạ Quang Phát
4. *Trung kỳ dân biên thi mật ký* - Phan Chu Trinh
5. *Thi từ từng thời* - Huỳnh Thúc Kháng

6. *Nguyễn Thái Học* - Nhượng Tô ́ng
7. *Việt - Pháp bang giao sử lược* - Phan Khoang
8. *Việt - Hoa bang giao sử* - Huyê ̀n Quang, Xuân Khôi, Thi Đạt Chí
9. *Việt - Hoa thông sứ sử lược* - Bê ́ Lãng Ngoạn, Lê Văn Hòe
10. *Việt Nam ngoại giao sử* - Ứng Trình
11. *Sử ký Đại Nam Việt* - Vô Danh

1. Năm Cảnh Hưng thứ 32 (Năm 1772)

1. Cũng như ngôi Thái tử, nghĩa là khi nào Vua chết thì được cử lên thay.

2. Người được nối ngôi chúa được gọi là Thế tử, theo cách gọi của con Vua chư hầu đời Chiến quốc.

3. Trịnh Giang vu cho Lê đế Duy Phương thông gian với phi tần của cha là Trịnh Cương mà làm tội.

4. Theo các nhà viết sử thì sau khi giết được Thái tử Duy Vĩ, Trịnh Sâm có ý cướp luôn cả ngôi báu của nhà Lê. Một hôm, ăn chay, tắm gội rất sạch sẽ, Sâm lên Tây hồ, định cầu chiêm bao, nghĩa là nhờ thần thánh quyết định giúp một việc mà chính Sâm còn do dự chưa dám làm. Nhưng dọc đường, phảng phất có người như Thái tử Duy Vĩ đứng ngăn lấy kiệu, Sâm sợ hãi, phải truyền quay về. Đêm ấy Sâm nằm mơ thấy có người áo đỏ, khăn hồng, tay cầm chiếc bơi chèo, vén màn lên chòng chọc nhìn mình. Sâm hỏi: “Ai?” thì người ấy đáp: “Ta là Thái tử Duy Vĩ đây!” Từ đó Sâm vì lo sợ quá mà thành bệnh, không thuốc thang nào khỏi nữa.

1. Có nơi chép là Duy Du.

1. Dương Khuông là em ruột Dương Thái phi, mẹ Trịnh Khải.

1. Chỉ Nguyễn Huệ.

2. Khi lên ngôi, Duy Khiêm đổi là Duy Kỳ.

1. Duy Kỳ lên làm Vua lấy niên hiệu là Chiêu Thống.

1. Trần Công Sán là thầy học cũ của Chính.

1. Tự tập lại làm một điều gì đó.

1. Ninh Bình.

2. Con vua Chiêu Thống.

3. Danh vị cấp riêng cho con trai của quan lớn, thời phong kiến.

4. Việc chiến tranh, việc quân sự.

5. Thúc giục.

6. Dụng ý của Phúc Khang An là tỏ ra cho sứ Tây Sơn biết rằng nhà Thanh không có ý gì giúp vua Chiêu Thống cả.

1. Hòa Thân.

2. Dàn xếp phân minh.

3. Không có biệt tài về nghệ dịch thơ chữ Hán, những bài trên này đều dịch lược để cung một sử liệu cho các độc giả. Nếu có câu nào không lột được hết ý nghĩa của nguyên văn xin các Ngài vui lòng tha thứ và sửa giúp cho.

4. Trách móc dai dẳng.

5. Chửi mắng thậm tệ.

1. Vợ vua Chiêu Thống.

2. Thừa thai.

3. Chỉ Hòa Thân.

1. Tức bản đồ.

2. Duyên Tự công tên là Lê Duy Hoán, con trai Hoàng đế Duy Chi, được vua Gia Long cho giữ việc kỹ tự nhà Lê.

Thợ gạch.

Trịnh Cương.

Độc Thưởng trì cung của Phan Trần Chúc.

Quảng Yên.

Nơi Cừ, Tuyển khởi binh.

Hải Dương.

“Hai bên bờ hàng ngàn núi như những cái măng ngọc đứng sừng, ở giữa là dòng sông khác nào con rắn xanh lượn bò, non sông còn như cũ nhưng người anh hùng đã qua đi mất rồi. Trời đất vô tình bày ra nhiều sự biến đổi” – Xem toàn bài ở sách Nguyễn Trãi của Trúc Khê.

Tiến sĩ võ.

Độc Thưởng trì cun.

Thanh Hoa.

Cung miếu là nơi thờ tổ tiên chúa Trịnh cũng như Thái miếu của nhà vua.

Nguyễn Bình Khiêm.

Phùng Khắc Khoan.

Kinh bang tế thế. (BT)

Thanh Hoa ngoại là Ninh Bình.

Kinh thành.

Trịnh Tùng.

Lê còn Trịnh còn, Lê mất Trịnh mất.

Không phải để không phải bá, quyền hơn mọi người, tám đời làm vua chúa, tại vạ ở trong nhà mà ra.

Nguyễn Đăng Giai (?-1854) tự Toàn Phu; là người làng Phù Chánh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Xuất thân trong một gia đình vọng tộc, nội ông là tiến sĩ Nguyễn Đăng Hoành, cha ông là Hiệp biện Đại học sĩ Nguyễn Đăng Tuân (thầy dạy vua Thiệu Trị). Thuở nhỏ, Nguyễn Đăng Giai theo học với thân phụ. Năm Minh Mạng thứ nhất (1820), ông đỗ hương tiến (cử nhân). (Biên tập viên chú thích viết tắt là BT)

Viện Viễn Đông Bác cổ (tiếng Pháp: École française d'Extrême-Orient, viết tắt EFEO) là một trung tâm nghiên cứu của Pháp về Đông phương học. (BT)

Ồn thỏa và thỏa đáng. (BT)

Cự là to lớn, cự tộc là gia tộc, dòng họ lớn. (BT)

Nghèo mà trong sạch. (BT)

Thao: chí nguyện, phẩm cách, đức hạnh; thủ: giữ vững nắm chắc. Thao thủ là luôn giữ chí nguyện bình sinh, giữ chắc phẩm hạnh của mình. (BT)

Thiết: thành lập, sáng lập, dựng lên. (BT)

Cảnh tượng không thật. (BT)

Ý nói ông đồ nghèo kiệt xác. (BT)

Cả đời, cả cuộc đời. (BT)

Theo sách Luận ngữ tứ thư huấn nghĩa, đời Chu có một nhà bốn lần sinh đôi, cặp đầu đặt tên: Bá Đạt, Bá Quát; cặp kế: Trọng Đột, Trọng Hốt; cặp thứ ba: Thúc Dạ, Thúc Hạ; và cặp cuối là: Quý Tùy, Quý Oa. Lớn lên đều đỗ tiến sĩ. Ông Đồ họ Cao lấy điển tích này mà đặt tên con là: Bá Đạt, Bá Quát (vì hai người con này cũng sinh đôi). (BT)

Sài không phải tên gọi của một bệnh mà là tên gọi các Chứng (triệu chứng của các bệnh khác nhau). Chứng sài thường dùng để gọi những triệu chứng bất thường của trẻ nhỏ từ sơ sinh đến 2-3 tuổi, cũng có khi là chứng của một bệnh lạ, hoặc bệnh nặng, bệnh nguy hiểm... (BT)

Chu Thần là tên tự của ông Cao Bá Quát. Cao Bá Quát là chú, còn cháu là ông Cao Bá Nhạ, tác giả Tự tình khúc.

Tuấn là tài giỏi xuất chúng, đỉnh là thông minh vô cùng. Tuấn đỉnh ám chỉ người có tài năng hơn người. (BT)

Trác là cao siêu xuất chúng, lạc là nổi bật, rõ ràng. Trác lạc nghĩa là xuất chúng, trác tuyệt siêu quần. (BT)

Hiếu: bảo cho mà biết; bảo: bảo ban răn dạy. (BT)

Sách là quy tắc, khuôn phép. Sách lệ là Bá Đạt coi lời cha như là khuôn phép mà mình phải noi theo. (BT)

Lăng tăng nghĩa gốc là chập trùng cao vút, nghĩa bóng là chỉ người tính tình cương trực, kiên trinh, bất khuất. (BT)

Tập là học đi học lại nhiều lần, tập văn là vừa học văn thơ và vừa thực hành làm văn thơ. (BT)

Phát là dấy lên, hưng khởi, trở nên, phát việt là trở nên siêu việt, giỏi dang, xuất sắc. (BT)

Phú thân 富紳, một vị quan thân giàu có.

Vì nề nghĩa là kiêng nề. (BT)

Nghĩa là kẻ hậu sinh đáng sợ, lời cụ Khổng.

Trình, Chu là hai vị đại nho đời Tống, tức Trình Di và Chu Hy.

Thất niêm nghĩa là mất sự dính nhau. Phép làm thơ luật, nếu hai câu trên thế này: bằng bằng bằng trắc trắc, trắc trắc trắc bằng bằng, thì hai câu dưới phải là: trắc trắc bằng bằng trắc, bằng bằng trắc trắc bằng, như thế tức là đúng niêm. Nếu câu thứ ba ở đây lại mở đầu bằng hai tiếng bằng bằng thì đối với trên tức là thất niêm.

Đỗ thứ nhì.

Những thuyết nói hai anh em cùng đỗ một khoa, Quát đỗ giải nguyên, Đạt đỗ á nguyên, chỉ là ngoa truyền.

Níp là rường tre, đồ đựng sách vở. (BT)

Nếu là sách vở hay văn cũ thì còn phải tội và bị tước mất cả chân chữ, tú đã có.

Chuốc lấy, rước lấy. (BT)

Thuộc tỉnh Hưng Yên ngày nay. (BT)

Rừng đao núi kiếm, ý nói đao kiếm lăm le chực giết. (BT)

Căng người ra để đánh đòn, dùng hết sức bình sinh để đánh. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn 1 dòng.

Ánh mắt nhìn chềch về một hướng, mi hơi khép lại, thường tỏ ý sợ hãi hay gian xảo. (BT)

Nay thuộc Hà Nội. (BT)

Có lòng phản nghịch, giành mất quyền của vua. (BT)

Như khật khưỡng, từ gợn tả dáng đi không vững, lúc nghiêng bên này, lúc ngã bên kia. (BT)

Nghỉ ngơi. (BT)

Từ mô phỏng tiếng động mạnh và đột ngột. (BT)

Cô đầu là danh từ thuộc loại từ cũ, để chỉ các ả đào. Thú chơi cô đầu thịnh hành nhất vào những năm thuộc Pháp và ở phía Bắc.

Người đẹp khó được lần thứ hai.

Chàng tài tử phong lưu có nhiều xuân tứ, nàng Tiêu đứt ruột ở trong một bức thư. Hai câu thơ này của Dương Cự Nguyên (tự Cảnh Sơn, người Hà Trung, đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ 5 (790) đời Đường) vịnh nàng Thôi Oanh Oanh. Nàng Tiêu trở Oanh Oanh, mà đó là tiếng trở chung về con gái. Các bản khác để là Trường đoạn Tiêu lang là nhầm.

Việc đời thăng trầm anh đừng hỏi, kìa hãy xem giữa chỗ khói sóng mù mịt, có chiếc thuyền đánh cá lênh đênh.

Duy ngọn gió mát ở trên sông, với bóng trăng ở ngàn núi.

Kìa anh chẳng thấy nước sông Hoàng hà từ chỗ cao như trên trời chảy xuống. Câu này ở đầu bài Tương tiễn tửu của Lý Bạch.

Phương Bắc có một cô gái đẹp tuyệt vời. Câu này trong bài thơ của Lý Duyên Niên.

Thái độ đùa cợt thái quá, thiếu đứng đắn, không lịch sự. (BT)

Ô tướng quân là quan tướng quân Qua; Mao động chủ là bà Chúa động Lộ (nói nhà).

Âm dương nung đúc.

Rời, chuyển.

Bá Di đời Ân khi Vũ Vương dấy quân đánh Trụ, ông giăng cương ngựa can ngăn không được. Trụ mất nước, Vũ vương lập nhà Chu, Bá Di cùng em là

Thúc Tề không ăn thóc nhà Chu, bỏ lên núi Thù Dương hái rau vi ăn thay cơm rồi chết ở đó.

Lã Vọng tức Khương Tử Nha nhà nghèo, làm các nghề vặt kiếm sống nhưng nhiều lần thất bại. Vợ kèo nèo, ông nói: người ta dù khát cũng không uống nước song đục. Ông thường ngồi câu cá trên sông Vị Thủy, sau giúp Vũ vương khởi nghiệp lập ra nhà Chu, lúc ông đã ngoài tám mươi tuổi. (Từ cũ) nghĩa là mãi, mãi mê.

Khóa lợi, giảm danh: Danh lợi trói buộc người ta như cái khóa và cái dây buộc mõm ngựa.

Chăm lo, nuôi nấng chu đáo hoặc giúp đỡ một cách ân cần. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn 2 dòng.

Sự bền cột bằng lời nói. (BT)

Kẻ sĩ tham gia ứng thí gọi là thí sĩ. (BT)

Nghĩa như phát lưu, đầy người có tội đi nơi xa. (BT)

Theo sách Đại Nam liệt truyện của Quốc sử quán thì ông Quát cùng bạn đồng sự là Phan Nhạ dung khói đèn chữa những 24 quyển văn, rồi có năm quyển được đỗ. Việc vỡ ra, quan Giám sát trường thi là Hồ Trọng Tuấn đàn hặc, ông Quát bị kết vào tội tử. Vua Thiệu Trị gia ân giảm xuống giảo giam hậu. Sau ông được ân xá và khởi dụng.

Tân là vị cay, khổ là vị đắng. Tân khổ là cay đắng, nhọc nhằn, vất vả. (BT)

Đào Trí Phú (? - 1854?), trước có tên là Đào Trí Kính, là quan triều

Nguyễn, sinh tại làng Phước Kiến, thuộc Long Thành, dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). (BT)

Phối là đầy tội nhân đi xa, sở là nơi, chỗ, trụ sở. Phối sở là chỉ nơi mà Cao Bá Quát bị đi đầy, nơi quản giáo ông. (BT)

Hiệu là cống hiến, phụng sự; lực là sức lực. Ý nói dốc sức trợ giúp. (BT)

Quyền là chức quyền, quyền hành; yếu là trọng yếu, quan trọng. Ở đây ám chỉ những trọng thần của triều đình. (BT)

Con trai thứ 10 của vua Minh Mạng, và là em vua Thiệu Trị. (BT)

Tức là Tùng Thiện công. (BT)

Con thứ 11 của vua Minh Mạng. (BT)

Ông là con thứ mười hai của vua Minh Mạng, là anh em cùng cha khác mẹ với Miên Thẩm (Tùng Thiện Vương), Miên Trinh (Tuy Lý Vương) (BT)

Nguyễn Phúc Miên Định là con trai thứ 3 của vua Minh Mạng. (BT)

Nguyễn Phúc Miên Thủ - con trai thứ 9 của vua Minh Mạng. (BT)

Nguyễn Phúc Miên Triện - con trai thứ 66 của vua Minh Mạng. (BT)

Từ biểu thị mức gần là như thế. (BT)

Viết tắt của Tùng Thiện công và Tuy Lý công. (BT)

Là từ cũ, chỉ chung người đi ở, phải đem thân ra hầu hạ, phục dịch kẻ khác. (BT)

Lễ trọng bậc hiền, nhún nhường kẻ sĩ.

Câu chuyện này nhiều người truyền lại, nhưng tác giả hơi ngờ. Theo sách Đồi tài hoa của Nguyễn Văn Đề thì việc này là của ông Thủ khoa Nguyễn Hàm Ninh. Cũng có người lại cho việc này là của người Tàu. Xin cứ tạm để vào đây để đợi xét.

Vời tức mời. (BT)

Tức Hồng lĩnh ở Nghệ An. (BT)

Kiểm duyệt xóa hai dòng.

莫我知也夫, nghĩa là đời chẳng có kẻ nào biết ta.

Khuất Nguyên phẫn uất rồi tự trầm ở sông Mịch La.

Kiểm duyệt xóa hai dòng.

Lương vàng: Thừa xửa quan lại thường lĩnh lương bằng thóc.

Nguyễn Bá Nghi (1807-1870), hiệu là Sư Phần, là một đại thần nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, người làng Thời Phố (sau đổi là Lạc Phố), huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm ông làm Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên là vào năm 1862. (BT)

Chỉ vẽ điêu linh, thê lương, ảm đạm. (BT)

Tôi đã được thấy Tản Đà nôn tháo sau một bữa rượu quá say ở nhà người bạn tôi.

Tức thám hoa, bảng nhãn. (BT)

Tể tướng, phụ chánh. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn ba dòng.

Súc là cất, chứa lại; nhuệ: bén sắc. Dưỡng uy súc nhuệ là nuôi dưỡng uy phong, giữ gìn sự bén nhọn. (BT)

Kiểm duyệt xóa bỏ mấy dòng.

Cao Chu Thần quả có chí nguyện đế vương, cứ xem đôi câu đối ông làm sau khi bị bắt vào ngục như sau: Một chiếc cùm lim chân có đế, Ba vòng xích sắt bước thì vương. Nhà văn hào của chúng ta nếu không có cái mộng đế vương, thì sao lại gò chữ như vậy.

Bấy giờ ông Hoan làm Hộ lý Ninh Thái Tổng đốc, tức là quyền sung Tổng đốc Bắc Ninh và Thái Nguyên.

Có sách nói là Lê Duy Uẩn và Lê Duy Đồng, nhưng đây theo sách Đại Nam thực lục chính biên đề là Lê Duy Cự 黎維矩. Sách Đại Nam thực lục cả Tiền biên và Chính biên gồm những mấy trăm quyển, tư gia ít nhà có. Tôi đọc được ở viện Bác cổ Viễn Đông.

Bình Dương là kinh đô của vua Đường Nghiêu, nay là huyện lỵ Lâm Phần tỉnh Sơn Tây nước Tàu. Bồ Bản là kinh đô của vua Ngu Thuấn, nay ở huyện Vĩnh Tế tỉnh Sơn Tây.

Minh Điều và Mục Dã là hai nơi Thang, Võ đánh đuổi Kiệt, Trụ. Minh Điều ở Sơn Tây; Mục Dã ở Hà Nam.

Mỗi tiền quý là 60 đồng kẽm; mỗi tiền gián là 36 đồng.

Vĩnh Tường và Tam Dương khi ấy thuộc Sơn Tây, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. (BT)

Sách Đại Nam Thực lục chính biên nói ông Cao Bá Quát chết ở trận này, người bắn chết ông là viên xuất đội Đinh Thế Quang. Song xem những ký tái (ghi chép) của các tư gia và hợp với lời truyền thuyết của các cổ lão thì ông bị bắt sống rồi bị trảm khiêu chứ không phải là chết trận. Vì thấy cái thuyết bắt sống có nhiều chứng cứ hơn, nên ở đây tác giả đi theo thuyết ấy. Tài diệu khó định được anh, em, trên, dưới.

Kiểm duyệt xóa hơn 2 dòng.

Từ biệt. (BT)

Âu là con le.

Tự tích này do ông Dương Tự Quán, chủ hiệu sách Đông Tây Hà Nội là người xuất bản quyển Đời tài hoa cho mượn. Đời tài hoa là chuyện ông

Nguyễn Hàm Ninh.

Ký vãng bất cửu, lời cụ Khổng Tử, nói việc đã qua rồi không bắt lỗi đến nữa.

Đằng là chép lại.

Linh Đài là tiếng để trở về tấm lòng người ta.

Sông Thiên Đức, tức sông Đuống.

Lã Mông Chính đời Tống, nhà nghèo nhưng chăm học, đêm nào cũng chong đèn đọc sách, sau đỗ đến Trạng nguyên, quan đến Tế tướng.

Đồng Trọng Thư đời Hán rất siêng học, có khi vây màn đọc sách, ba năm không trông ra đến vườn.

Lưu Hưởng đời Hán, đêm nào cũng đốt đèn Thái ất, cặm cụi làm sách.

Tư Mã Tương Như tên tự là Trường Khanh, người đời Hán, có tài văn chương. Thừa còn hàn vi vào đất Thục, qua cầu Thăng Tiên, có đề vào cầu mấy chữ rằng: “Nếu không làm nên có xe ngựa, sẽ không lại qua cầu này nữa”.

Tiếng dùng gọi người cha đã mất.

Thú, lệnh là Tri phủ, Tri huyện.

Trương Kham đời Hán làm Thái thú quận Ngự Dương, có chính tích tốt.

Gặp năm được mùa lúa tốt, dân đều ca tụng là do chính tích của Trương mà nên.

Phan Nhạc đời Tấn làm quan Lệnh huyện Hà Dương, trong huyện trồng toàn đào. Phan có chính tích tốt, dân đều ca tụng và gọi chỗ huyện lỵ là Thành Đào.

Triệu Biện đời Tống làm quan ưa sự giản dị, đi đến huyện nào cũng chỉ đem theo cái đàn và con hạc.

Mao Nghĩa đời Hán ở nhà nuôi mẹ, có chiếu vua bổ dùng làm quan lệnh huyện Lư Dương. Thư phượng hoàng trở vào tờ chiếu nhà vua (phượng chiếu). Thừa xưa người Tàu thường dùng con phượng gỗ để ngậm tờ chiếu.

Lý Bạch là một tay thi bá đời Đường, có làm bài tự về một bữa yến hội, trong có câu “hội đào lý chi phương viện, tự thiên luân chi lạc sự”, nghĩa là họp nhau ở vườn đào mạn, tỏ bày sự vui trong tình anh em.

Tử Văn là quan tướng nước Sở, đời Xuân Thu bị tội cả nhà mắc oan.

Lưỡi dao ngắn, nói sự tự tử của ông Cao Bá Đạt.

Tục ngữ: Cáo chết ba năm quay đầu về núi.

Phó: phó mặc, ngành (cành cây), tích (dấu vết). Chiến Quốc sách: Cành cây đổ tượng, tượng bị dòng sông cuốn đi, ý nói người lênh đênh lưu lạc. (BT)

Dương Hồ là một viên quan tốt đời Tấn. Sau khi mất, nhân dân ở Tương Dương dựng bia lập miếu để ghi ân đức ở trên núi Nghiễn là nơi bình sinh ông vẫn hay đến chơi. Ai đi qua núi Nghiễn trông thấy tấm bia, cũng thương nhớ ứa nước mắt, nhân thế tấm bia ấy thành tên là “bia trụ lệ”.

Áo lụa trắng

Khăn lượt đen.

Tang tử là cây dâu cây thị, nói chỗ quê hương của cha mẹ. Do chữ Kinh

Thi: Duy tang dữ tử, tất cung kính chi (cây dâu cây thị của cha mẹ trồng để lại, cũng phải cung kính).

Ông Địch Lương Công đi xa nhớ nhà, ngoảnh về thấy đám mây trắng trên núi Thái Hàng, ngâm ngùi than rằng: “Nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây kia!”.

Cầu Bá Kiêu ở phía đông thành Tràng An bên Tàu có cây liễu, người đi tiễn biệt thường đến đây bẻ cành liễu để tặng biệt, vì thế cũng gọi là cầu Chiết Liễu, nghĩa là bẻ liễu.

Âu Dương Tu tên tự là Vĩnh Thúc, một nhà văn hào đời Tống, tráp Vĩnh Thúc là nói cái tráp đựng sách của ông ấy.

Đỗ Phủ tên tự là Thiếu Lăng, một thi hào đời Đường, tập Thiếu Lăng là nói tập thơ của Đỗ Phủ.

Phong là dồi dào, sắc là nghèo ngặt, ý nói tạo hóa cho cái nọ dồi dào, lại bắt cái kia nghèo ngặt. Truyện Kiều: Lạ gì bỉ sắc tư phong.

Tư Mã Tương Như làm bài phú Lăng Vân, nổi tiếng là thánh phú.

Đào Am xưa có cái vườn trồng các thứ hoa.

Thanh dạ là đêm thanh.

Lưu niên là năm trôi, nói năm tháng trôi đi như nước.

Cây phần cây du, những thứ cây thường trồng ở thôn quê, nên người ta cũng gọi nơi quê hương là phần du.

Vương Sán là người nước Ngụy đời Tam Quốc, một nhà văn sĩ có danh, có làm bài phú Đăng lầu, tả mỗi tình khi đứng trên lầu cao trông về quê cũ.

Hương Tú là một nhà văn đời Tấn, có bài thơ nhớ quê.

Chữ gấm, chiếu vàng, đều là nói về sắc mệnh của nhà vua. Ý nói mong mọi được tha.

La võng là lưới bẫy.

Kiều Tử là tên hai thứ cây, kiêu là thứ cây to, tử là thứ cây nhỏ, nghĩa bóng để ví với cha con.

Cơ là cái thúng, cừ là áo cừ. Hai chữ này dùng để nói con cháu biết nối được nghiệp của cha ông, ví như con nhà thợ làm cung, biết bắt chước cách làm cung mà uốn tre đan thành cái thúng, con nhà thợ hàn, biết bắt chước chắp vá các miếng da để làm thành áo cừ.

Đan là cái giỏ, bầu là cái bầu. Xưa ông Nhan Hồi, học trò đức thánh Khổng ở trong một ngõ hẻm, chỉ có một giỏ cơm, một bầu nước, lấy đó để sống mà vui với đạo học.

Nặng vo ve là nói những tiếng lao xao của quân lính đến bắt. Truyện Kiều tả lúc Vương Ông bị bắt cũng có câu: Đây nhà vang tiếng ruồi xanh.

Cầu này ở về vùng Mỹ Đức.

Tức núi chùa Hương.

Ông Nhạ bị nhốt trong cũi, do 8 người khiêng.

Cửu mạch là chín lối.

Lục nhai là sáu đường, ở đây ám chỉ các đường lối ở những nơi dinh thự phố phường.

Bảo kính là gương báu.

Con tê, sừng nó có một vệt sáng thông lên trời. Đuốc linh tê là nói đuốc sáng, ví với lòng công minh của người trên.

Tĩnh Đông, tức Hải Dương.

Tĩnh Bắc Ninh.

Bến Ái Mộ ở tỉnh Bắc Ninh.

Huyện Gia Lâm ở Bắc Ninh.

Hiển chi là ý chỉ của quan đại thần. Lệnh tiền là cái tên lệnh. Theo phép nhà Thanh, quan đại thần sai người đi truyền lệnh, có trao cho một lá cờ và một

mũi tên mang đi để làm tin; trong lá cờ và trong mũi tên, đều có viết ba chữ “Thanh Hán lệnh”.

Đồng khí: Cùng chung khí mạch, ý nói cùng một tông phái.

Bình di: giữ đạo luân thường.

Phi tai: Tai bay, tai bay vạ gió.

Tiên nhân tích lũy: Sự tu nhân tích đức của người trước.

Phát phu: Tóc da.

Mộng hùng là chiêm bao thấy con gấu. Kinh Thi có một bài thơ nói chiêm bao thấy con gấu thì sinh con trai, chiêm bao thấy con rắn thì sinh con gái.

Xin chó ngâm chương mộng hùng, ý nói đừng sinh con giai mà nên tai vạ.

Sái lạc: tưới rảy.

Tiên phần: mồ mả người trước.

Khoan thái: Khoan tha cho.

Gia đình tự tục: Việc nối dõi của gia đình.

Đan thâm: Tấm lòng son.

Thơ Nam cai nói người con hiếu lần theo cái thềm phía nam hái hoa lan mà lòng quyến luyến cha mẹ. Vì thế người ta thường dùng tiếng Nam cai để nói về nơi con hầu hạ cha mẹ.

Ngọc khuê ngọc chương.

Ngựa trắng tức là bạch câu, nói ví mặt trời đi nhanh như ngựa.

Chó xanh tức là đám mây xanh như hình con chó. Thơ ông Đỗ Phủ: Thiên thượng phù vân như bạch y, tư tu biến huyễn vi thương cầu = Đám mây nổi trên trời như tấm áo trắng, thoát chốc biến thành con chó xanh. Nói ví việc biến đổi không thường.

Tức Hương sơn, núi chùa Hương.

Bến Hán là bến sông Ngân Hán; hai sao là sao Ngâu sao Nữ, tức vợ chồng Ngâu.

Thất tịch: Đêm mùng 7 tháng 7.

Mao ốc: cái nhà lợp gianh.

Lương Hồng đời Hán là một nhà ẩn sĩ, có vợ là nàng Mạnh Quang, đối với chồng rất là cung kính, mỗi khi bưng cơm cho chồng, thường nâng mâm lên ngang lông mày.

Thuần là rau rút, lư là cá mè. Trương Hàn làm quan ở Kinh đô, thấy gió thu thổi, nhớ đến cá mè rau rút là những món ăn ở quê hương Giang Nam, bèn cáo quan về.

Bút giá: Cái giá gác bút.

Thi bình: Bức bình đề thơ.

Ông Đào Uyên Minh từng làm quan huyện Bành Trạch, nên cũng gọi là Đào Bành Trạch. Ông cáo quan về, thường có thần hoa cúc hiện lên thành người mặc áo trắng đến đưa rượu tặng.

Phạm Lãi thôi làm tướng nước Việt, về đi tiêu dao năm hồ, vui thú phong nguyệt, đổi tên là Đào Chu.

Dữu Tán ở ẩn trên một trái núi, trồng rất nhiều mai, sau người ta gọi núi ấy là Dữu Lĩnh, nghĩa là núi Dữu.

Hòn Cô Sơn ở Tây Hồ, thuộc tỉnh Chiết Giang nước Tàu. Lâm Bô đời Tống ở ẩn tại đây.

Tường vi tức là hoa tầm xuân. Thơ Đường: Bất hướng Đông sơn cửu, tường vi kỷ độ hoa? Nghĩa là: Đã lâu không tới non Đông, tầm xuân không biết đã nở hoa mấy lần?

Tiền xuân la: Tên một loài cây có hoa đẹp. Giống cây này, sách Quần phương phổ gọi là tiền hồng la. Thân cao hơn thước, dọc mềm lá xanh. Hoa nở về mùa hạ, có sáu cánh, tròn xoe như cắt. Còn một thứ nữa gọi là tiền thu la.

Võng Xuyên là nơi thôn cư thanh vắng mà nhà thi sĩ kiêm họa sĩ đời Đường là Vương Duy ở. Vương vẽ toàn cảnh chỗ ấy, tức là bức đồ Võng Xuyên.

Tất xuất: Con dế.

Hạ cửu: Chín mươi ngày mùa hạ.

Sương tảo sương cam là cây táo, cây cam đơm sương.

Thanh hạ nghĩa là lúc thanh thả, nhàn rỗi.

Thông là hanh thông, tắc là ách tắc.

Cầm độc là chim muông; quan thường là mũ xiêm. Ý câu này nói lẽ đâu ăn ở như loài chim muông để làm cho ô danh cả đám sĩ phu.

Thiên la: Lưới giời.

Tùy ngộ nhi an: Tùy theo cảnh ngộ mà an phận.

Hóa cơ vãng phục: Cơ giới vận đi chuyển lại. Ý nói thái rồi đến bỉ, bỉ rồi lại thái.

Tác thiện: Làm điều lành. Lục trầm: Chết chìm trên cạn. Người làm lành mà phải chết chìm trên cạn, ý nói làm lành mà chẳng gặp lành.

Thận độc: Giữ nét thận trọng dù trong lúc vắng vẻ một mình.

Mạc ai: Đừng buồn nào. Khúc hát mạc ai nói đừng nên buồn nào làm gì.

Quang âm: Bóng sáng, tức trở vào thì giờ.

Do tôn trọng nguyên bản nên có một số thông tin, nội dung, chữ Hán chưa thực sự chính xác. Chúng tôi giữ nguyên bản gốc. (BT)

Câu này thấy xuất hiện trong bài Đăng Vương các tự của Vương Bột.

Nguyên văn là 關山難越，誰悲失路之人？萍水相逢，盡是他鄉之客。

(Quan san nan việt, thủy bi thất lộ chi nhân? Bình thủy tương phùng, tận thị tha hương chi khách.) Trần Trọng San dịch là: Quan san khó vượt, nào ai sót thương người lạc lối? Bèo nước gặp nhau, hết thầy đều là khách tha hương. (BT)

Câu này xuất phát từ Kinh Thi, nghĩa là nhà Chu tuy là nước cũ, mà mệnh trời thời mới. (BT)

Nghĩa là: Núi nếu có thần thì hô chúc tuổi vua Hán (Hán Vũ đế); Biển như sinh thánh nhân thì làm im lặng sóng gió nhà Chu. (BT)

Là Tùng Thiện Công mới đúng. (BT)

Có lẽ tác giả bị nhầm, bởi Cao Bá Quát là một người kiêu căng, mà ở đây lại không nhận bồ chữ nào thì khá phi lý. Nguyên văn câu đúng phải là “Cả thiên hạ có bốn bồ chữ, một mình tôi chiếm hai bồ, anh tôi Bá Đạt và bạn tôi Nguyễn Văn Siêu giữ một bồ, còn một bồ thì phân phát cho các kẻ học.” Với tôn chỉ tôn trọng sách gốc, nên chúng tôi không sửa mà chỉ mạn phép chú thích ở đây, mong độc giả lượng xét. (BT)

Nguyên văn trong Nam Phong tạp chí chép là “Đào Trí Phú sang Tây Ban Nha”, có lẽ do nhầm lẫn. Bởi theo thông tin chúng tôi được biết thông qua phần nội dung trong sách Cao Bá Quát của Trúc Khê thì Đào Trí Phú chỉ sang Tân-gia-ba (tức Singapore ngày này) công cán mà thôi. (BT)

Tạm dịch: Có rượu làm người ta say, nên ta không biết khách là ai. (BT)

Xem bài “Le Protectorat général de L’ Annam sous les Tang” (An Nam đô hộ phủ ở đời Đường) của H, Maspéro, BEFEO, XVIII.

Bản in của sách Việt sử cương giám khảo lược hiện có ở thư viện Viện Sử học lại không có bức thư ấy. Chúng tôi đã được đọc bức thư ấy trong một bản ở thư viện Huế, trước Cách mạng Tháng Tám.

Địa lý bác học lịch sử tỉnh Quảng Bình theo Quốc triều thực lục; Những địa điểm lịch sử của tỉnh Quảng Bình.

An Nam đô hộ phủ ở đời Đường; Địa lý học chính trị ở các triều Lý, Trần, Hồ; Vấn đề Tượng quận; Nước Văn Lang; Cuộc viễn chinh của Mã Viện; Biên giới giữa Việt Nam và Campuchia từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XIV.

Cuộc chinh phục đầu tiên của người Trung Quốc vào đất Việt Nam.

Xứ Bắc Kỳ xưa.

Tượng quận vị trí khảo, trong Nam Phong số 137, tháng 9 - 1928.

An Nam mậu dịch cảng Vân Đồn.

Đại Việt sử ký toàn thư, NXB Khoa học xã hội, HN.

Khâm định Việt sử thông giám cương mục, NXB Văn Sử Địa, HN.

Kiến văn tiểu lục, NXB Sử học, HN, 1962.

Đại Nam nhất thống chí dẫn sách ấy thì chép tên tác giả là Hoàng Trọng Chính.

Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch của Viện Sử học, NXB Sử học năm 1960 -1961.

Về các vấn đề “Đất Giao Chỉ”, “Kinh Dương Vương”, “nước Việt Thường”, “Vị trí Tượng quận”, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam, “Nguồn gốc dân tộc Việt Nam” tr 22..., 28..., 37... “Vấn đề An Dương Vương và nước Âu Lạc”, tr. 80.

Lĩnh nam trích quái, sách số A 1920 của Thư viện KH trung ương.

Việt sử lược, sách dịch, Nhà xuất bản Văn Sử Địa, 1960.

Dư địa chí, sách dịch, Nhà xuất bản Sử học, 1960.

2. Nam Tề thư, q. 14; Tống thư, q. 38.

1. Cựu Đường thư, q. 41. “Phong Châu hạ”.

Độc sử phương dư kỷ yếu (Quảng Tây).

Thông điển, q.184.

Thái Bình hoàn vũ ký, q.170.

Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 11, 1960.

Sử ký, Bạch Khởi Vương Tiễn truyện (q. 73).

Lộ sử, gồm 47 quyển, tác phẩm của La Tất đời Tống, chép từ đời Tam Hoàng Ngũ Đế, hay dẫn sách sấm vĩ và sách đạo gia, nhưng dẫn cứ rất rộng.

Hậu Hán thư, q. 24, q. 76.

Tập san Nghiên cứu lịch sử, số 22, 1961.

Đào Duy Anh Lịch sử cổ đại Việt nam, “Văn hóa đồ đồng và trống đồng Lạc Việt”, Hà Nội, 1975.

Thủy kinh chú q.36.

Hoa Dương quốc chí, q. 3.

Sách này xuất bản ở Côn Minh năm 1944.

Nam Bình châu là một châu của nhà Đường. Địa danh đại từ điển của Trung Quốc cho rằng, châu Nam Bình hiện nay ở trong lãnh thổ của nước ta.

Truyền thuyết trên đây đã được ông Lê Sơn ở làng Phín huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng viết thành một bài trường ca tiếng Tày do ông Lã Văn Lô dịch ra tiếng Việt và đăng ở tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 59 (tháng 5) và số 51 (tháng 6) năm 1963.

Thiện hạ quận quốc lợi bệnh thư, số 248 của Thư viện Khoa học trung ương.

Việt giang lưu vực nhân dân sử, Trung Hoa thư cục, Thượng Hải 1947.

Sự phát hiện truyền thuyết của người Tày đã khiến chúng tôi thay đổi ít nhiều ý kiến trong cái ức thuyết về sự thành lập của nước Âu Lạc mà chúng tôi đã trình bày trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam.

An Nam chí nguyên, bản in của Viện Viễn Đông bác cổ, do Gát-pa-đơn trình bày, 1932.

Xin kể một số làng ở Bắc bộ có tên đặt chữ Kê ở trên: Kê Vẽ (Ngạc Vĩ), Kê Noi (Nôi Duệ), Kê Đơ (Cầm Đa), Kê Trôi (Lôi Xá), Kê Mọc (Nhân Mục) ở tỉnh Hà Đông, Kê Thốn (Thuấn Nội), Kê Thày (Lật Sài), Kê So (Sơn Lộ), Kê Bún (Phúng Thượng), Kê Mì (Cam Giá) ở tỉnh Sơn Tây, Kê Xuôi (Thụy Lôi) ở tỉnh Hưng Yên, Kê Sặt (Tráng Liệt) ở tỉnh Hải Dương.

R. Despierres. Cổ Loa, Société de géographie, Hà Nội, 1940.

Sách Đại Nam nhất thống chí cho chúng ta biết rằng huyện Yên Lãng là đất Phong Khê đời Hán, đến đời Nam Tề trở thành huyện Bình Đạo, đến đời Đinh, đời Lý thì đặt huyện Yên Lãng.

Dư địa chí của Cổ Dã vương do L. Aurousseau dẫn trong bài “La première conquête”, BEFEO, XXIII.

Bách Việt tiên hiền chí là tác phẩm của Âu Đại Nhậm ở đời Minh Gia Tĩnh. Bài đề yếu là ở trong bộ Tứ khố toàn thư tổng mục, q. 58.

Hoài nam tử, thiên “Nhân gian huấn”.

Một số các dân tộc thiểu số ở miền Vân Nam có quan hệ với người Choang, tức là với người Việt tộc, cho nên người Lão qua và người Xa Lý ở Vân nam còn giữ trong truyền thuyết của họ sự tích nước Việt Thường xưa hiến chim trĩ trắng cho nhà Chu, đó không phải là chuyện ngẫu nhiên.

Thủy kinh chú tây nam chư thủy khảo, số 2.880 của Thư viện Khoa học trung ương.

Trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam (tập IV: “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”), xuất bản năm 1957, chúng tôi đã có sự nhận định về sông Uất sai lầm như thế, cho nên sự nhận định vị trí các huyện Khúc Dương, Câu Lậu và An Định của chúng tôi bấy giờ cũng là sai lầm.

BEFEO, XXXVII.

Giao châu ký do Hậu Hán thư (q. 113) dẫn, chép rằng huyện Phong Khê có đê, nước Long Môn sâu trăm tầm. Long môn tức là Thác Bờ, tức Vạn Pha. Như thế thì huyện Phong Khê đời Hán gồm cả miền Chợ Bờ. Chúng tôi đoán rằng cả miền bắc huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (gồm cả Hà Nội), huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây và huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cũng thuộc huyện Phong Khê xưa.

H. Maspéro, trong bài “Cuộc viễn chinh của Mã Viện” (BEFEO, XVIII) cũng cho rằng Lãng Bạc là miền đời huyện Tiên Du, tức huyện Từ Sơn ngày nay.

Khâm định việt sử thông giám cương mục, Tiền biên, q. 2.

Quảng dư ký, số 245 của Thư viện Khoa học trung ương.

BEFEO, XVIII - Về vấn đề “Cột đồng Mã Viện”, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam, “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, tr.68 - 73.

Sách chép Phố Dương. Nhưng Phố Dương là tên một huyện của quận Cửu Đức đời nhà Tấn. Quận Cửu Đức ở miền nam Nghệ Tĩnh. E. Gaspardonne (BEFEO, XXIX, tr. 101) ngờ Phố Dương là ở sông Phố giang, tức sông Ngàn Phố, một nhánh của sông La giang ở Hà Tĩnh. Không có đường nào đi thẳng từ Thần Phù đến Phố Dương được. Chúng tôi chắc rằng đây là Tư Phố bị ghép lộn thành Phố Dương. Vào Cửu Chân mà nói đến Tư Phố là quận trị thì phải lắm.

Nam việt chí, dẫn trong sách Sơ học ký.

Trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam (1957), chúng tôi đã đoán Mã Viện đi theo đường sông Lèn. Hiện nay, chúng tôi cho điều nhận định ấy là sai.

O. Janse, Archaeological Research in Indochina I, “The district of Chiu-chen during the Han dynasty”, số 40 2.002 của Thư viện Khoa học trung ương.

Xem An Nam chí [nguyên] mục “Sơn xuyên”, Đại Nam nhất thống chí mục “Thanh Hóa”, Thanh Hóa tỉnh địa chí mục “Khế Sơn”.

Thư gửi cho Tô Trân và Phạm Hữu Nghi ở Quốc sử quán để bàn về sách Dư địa chí, thư ấy phụ chép ở sách Việt sử cương giám khảo lược của Nguyễn Thông, bản sách này chúng tôi đã được thấy ở thư viện Huế trước cuộc Toàn quốc kháng chiến.

P’oung Pao, XL. Tr. 459.

Bài phê bình sách Le Royanme de Champa của G. Maspéro BEFEO, XIV, 9.

“Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Bài đã dẫn. BEFEO, XIV, 9.

Trong tập san Han Hioe, fase, 1-3, 1947, “Centre sinologique de Pékin”.

Đào Duy Anh, Lịch sử cổ đại Việt nam, tập IV.

Lịch sử cổ đại Việt Nam , tập IV; “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, Hà Nội, 1975, tr 74-88.

Về vị trí của thành Khu Túc, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam (đã dẫn), “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, tr. 92-11.

Về mấy chữ “Độ Tỷ Ảnh Miếu Do Môn phố”, chúng tôi cũng hiểu khác ở Stein, Ông hiểu là Phạm Văn qua miếu Tỷ Ảnh (Tỷ Ảnh miếu) rồi do cửa sông (môn phố) mà đến vụng Cổ Chiến. Nhưng không có miếu Tỷ Ảnh nào cả, mà chỉ là cái cửa sông gọi là Miếu Do Môn ở huyện Tỷ Ảnh, chúng tôi cho rằng cửa sông ấy tức là cửa Nhật Lệ thuộc địa phận huyện Tỷ Ảnh bấy giờ. Còn vụng Cổ Chiến đây là Vụng Chùa chứ không có thể là Vụng Ngọc ở Thanh Hóa, mặc dầu về sau có huyện Cổ Chiến ở Thanh Hóa.

Xem Đào Duy Anh, Lịch sử cổ đại Việt Nam , tập II, “vấn đề An Dương vương và nước Âu Lạc ”, 1957.

Tác giả sách Sử học bị khảo cũng cho rằng tại xã Lũng Khê còn có thành Liên Lô cũ. Ở vùng ấy, như xã Tam Á, hiện nay còn có nhiều di tích của Sĩ Nhiếp. Sách An Nam chí [nguyên] chép rằng Sĩ Nhiếp nhà Ngô đóng trị sở ở thành Liên Lô, thành do Sĩ Nhiếp xây. Những di tích của Sĩ Nhiếp còn lại ở miền ấy là chứng cứ cụ thể tỏ rằng những di tích xưa ở miền Lũng Khê, Tam Á quả là thuộc thành Liên Lô là quận trị của Giao Chỉ ở đời Ngô và đời Hán.

Tấn thư (q. 15) chép rằng năm Vĩnh Hòa thứ 9 (sửa là thứ 1) đời Thuận đế, thái thú Giao Chỉ là Chu Xưởng xin lập làm châu, triều nghị không cho, tức cho Chu Xưởng làm thứ sử. Như thế thì Chu Xưởng làm thái thú Giao Chỉ trước năm 136 kia. Có lẽ Phương dư kỷ yếu chép lầm. Đời Kiến An thì thứ sử Giao Chỉ là Trương Tân và thái thú Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp (năm thứ 8) xin đổi Giao Chỉ bộ làm Giao Châu.

Sách Archaeological Research in Indochina I, đã dẫn.

Thủy kinh chú, q. 36.

Ô Châu cận lục, số A. 263 của Thư viện Khoa học trung ương.

Tam quốc chí, Ngô thư, Sĩ Nhiếp truyện, Bộ Chất truyện, Lữ Đại truyện, Tôn Hưu truyện, Tôn Hạo truyện : Ngụy thư, Tam thiếu đế kỷ - Tấn thư, Đào Hoàng truyện.

Tấn thư, Đào Hoàng truyện.

Tấn thư, Địa lý chí chép lại rằng năm Hoàng Vũ thứ 5, nhà Ngô lấy ba quận Nam Hải, Thương Ngô, Quế Lâm làm Quảng Châu và bốn quận Giao Chỉ,

Nhật Nam, Cửu Chân, Hợp Phố làm Giao Châu; đến năm Vĩnh An thứ 7 chia lại Quảng Châu và Giao Châu cũng hể. Đặt theo Ngô thư.

Lâm Ấp ký chép rằng: “Cửa sông Chu Ngô phía trong thông với hồ Vô Lao. Suối Vô Lao thông với cửa sông Thọ Linh”. Cửa sông Chu Ngô là cửa Việt. Hồ Vô Lao là ở đâu? Bờ biển miền Quảng Bình và Quảng Trị xưa có những phá lớn cũng như bờ biển miền Thừa Thiên ngày nay. Hồ Vô Lao có thể là một trong những phá ấy. Huyện Vô Lao nhà Tấn, tách đất huyện Tỷ Ảnh thì đặt hồ Vô Lao có thể ở vào miền nam Quảng Bình. Ở đây hiện nay còn có phá Thạch Bàn, tức Hạc Hải, thuộc huyện Lệ Thủy.

Xem thêm bài “...Vấn đề nhà Tiền Lý” trong tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 5 – 1963.

Tấn thư cũng chép thế.

Phong Châu trước là quận Tân Xương, sau đổi làm Hưng Châu, đời Khai Hoàng đổi làm Phong Châu đến năm Đại Nghiệp thứ 3 bổ Phong Châu gồm vào Giao Châu gọi là quận Giao Chỉ.

Bia này là do chính Lê Cốc tức Lê Ngọc dựng ở Bửu an đạo trưởng mà ông đã lập ở chỗ mình tự chọn làm sinh phần, tại địa phận làng Trường Xuân xã Đồng Minh huyện Đồng Sơn ngày nay. Cuốn bia còn rõ hàng chữ lạc khoản đề “Đại Nghiệp thập tứ niên”. Bia ấy chúng tôi phát hiện được ở đền thờ Lê Ngọc tại làng Trường Xuân, đã được Vụ Bảo tồn bảo tàng đem về bày ở Viện Bảo tàng lịch sử. Đó là cái bia xưa nhất của nước ta. Đời Đại Nghiệp chỉ đến năm 13 là hết. Nhưng khi dựng bia này Lê Ngọc chưa biết Dạng Đế đã bị giết và nhà Tùy đã đổ nên vẫn còn theo hiệu Đại Nghiệp.

Bài văn bia sao chép ở cuối đời Lê và những thần tích này chúng tôi đã biếu Thư viện khoa học trung ương.

Pelliot, “Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Pelliot, “Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Man thư, tác giả là thuộc viên của Thái Tập là kinh lược sứ ở An Nam đô hộ phủ tự tử trong cuộc xâm lược của người Nam Chiếu.

Sách Thiền Uyển tập anh chép chuyện Từ Đạo Hạnh thử phép ném một cây gậy xuống sông Tô lịch ở cầu Yên Quyết (tức Cống Cốt) thì thấy cây gậy trôi ngược dòng về phía cầu Tây dương (tức cầu Giấy), điều ấy chứng tỏ

rằng nước sông Tô Lịch chảy từ sông Hồng vào, cho nên khi cái gậy trôi từ cống Cót về cầu Giấy mới gọi là trôi ngược.

Phủ thành đô hộ châu về phía Bắc, nhìn về kinh đô nhà Đường, chứ không phải như thành Thăng Long là kinh đô độc lập ngoảnh mặt về Nam.

H. Maspéro, “La frontier de I’ Annam et du Cambodge”, BEFEO, XVIII.

Sách Lịch triều hiến chương loại chí (Địa lý chí) của Phan Huy Chú cho Chi châu ở miền Hưng Hóa, Thanh Châu là miền Tuyên Quang, Võ Nga là miền Thái Nguyên. Võ An châu là miền Yên Bang tức Quảng Yên, không rõ ông căn cứ vào đâu. Sách Cương mục thì cho rằng châu Phúc Lộc là ở đất Thanh Hóa.

H. Maspéro, trong bài “Le Protectorat général de I’ Annam sous les Tang”, BEFEO, X, cũng nghiên cứu về địa lý lịch sử của An Nam đô hộ phủ ở đời Đường và cũng chỉ định vị trí của các châu huyện. Chúng tôi đã nghiên cứu vấn đề ấy lại, tựu trung có những chỗ chúng tôi đã kết luận tương tự với H. Maspéro, nhưng cũng có chỗ ý kiến của chúng tôi khác. Để tránh rườm rà, chúng tôi chỉ trình bày ý kiến của chúng tôi, mà không nhắc lại ý kiến của H. Maspéro ở từng điểm. Duy về vấn đề vị trí của phủ thành Đô hộ có sự đối chiếu những ý kiến khác nhau mà trong ấy có chỗ chúng tôi tán thành ý kiến của H. Maspéro thì chúng tôi đã đặc biệt nêu lên.

Sách Cương mục chép là Trương Xá.

La thành hay Đại La thành vốn chỉ là cái thành xây ở xung quanh. Cao Biền xây thành ở xung quanh phủ thành đô hộ: về sau người ta thường cho Đại La thành là tên của thành ấy, đó là một sự sai lầm, nhưng lâu ngày dùng đã quen, chính bài chiếu dời đô của Lý Công Uẩn cũng xem Đại La thành là tên của thành ấy.

H. Maspéro, “La géographie politique de I’ Annam sous le Lý, les Trần et les Hồ”, BEFEO, XVI.

Hiện nay tỉnh Thái Nguyên còn có huyện Phú Lương ở phía nam tỉnh Bắc Cạn, nằm trên hữu ngạn sông Cầu. Sử nhà Tống chép rằng Quách Quỳ đem quân đến sông Phú Lương. “Chỉ cách Giao Chỉ có một con sông”, mà theo sử nước ta thì Quách Quỳ đem quân đến sông Như Nguyệt. Sông Như Nguyệt là sông Cầu, khúc chảy qua làng Như Nguyệt. Sử nhà Tống gọi

sông Phú Lương là chỉ sông Cầu, sông ấy chảy qua phủ Phú Lương của đời Lý, phủ ấy đại khái là cả miền trấn Thái Nguyên của đời Lê. Nhưng về sau tên sông Phú Lương lại được dùng để chỉ khúc sông Hồng ở gần Hà Nội. Nguyên sử, An Nam truyện chép rằng khi Sài Thung tới Thăng Long năm 1278 thì quan Thái úy (chỉ Trần Nhân Tông) dẫn bách quan từ bờ sông Phú Lương (ở đây chép chữ lương là ruộng chứ không phải lương là lành) ra mời Sài Thung vào quân, và chép rằng năm 1285 Ô Mã Nhi thua trận trên sông Phú Lương. Ở đây thì sông Phú Lương lại chỉ sông Hồng mà sử nước ta trước còn gọi là Lô Giang, nhưng về sau cũng theo sách Trung Quốc mà gọi là Phú Lương giang. H. Maspéro (BEFEO, XVI) và ông Hoàng Xuân Hãn (Lý Thường Kiệt II, Ch. X) đã nêu lên sự sai lầm ấy.

Toàn thư (q. 2) chép rằng năm 1036 đổi Hoan châu làm châu Nghệ An, Việt sử lược (q. 2) chép rằng năm 1101 đổi Hoan châu làm phủ Nghệ An, như thế có nghĩa rằng năm 1101 thăng châu Nghệ An làm phủ Nghệ An.

Để chỉ vị trí ngày nay của các châu chép trong Việt sử lược và Toàn thư, chúng tôi phần nhiều bằng cứ vào lời của sách Cương mục (Tb, q. 2, 3, 4, 5).

Năm Thiên Ứng Chính Bình thứ 11. Xem Cương mục, Chb. q. 6, 21; Lịch triều hiến chương loại chí, Dư địa chí.

Gần đây Viện Sử học có nhận được bản sao một cái mộc bài người ta mới đào được ở xã Thụy Khúc huyện Thụy Anh tỉnh Thái Bình, có lẽ mộc bài dùng làm tiêu chí của ruộng, trong ấy có những chữ Thiên Trường Long Hưng phủ an phủ sứ ty, thuộc đời Thiệu Long (năm 12). Điều ấy chứng tỏ rằng Thiên Trường và Long Hưng trước kia là hai lộ hay phủ bấy giờ đã được gộp làm một phủ mà chỉ đặt một an phủ sứ ty.

Cương mục, Chb. q. 11, tờ 28a.

Cương mục, Chb. q. 10, 46b, 50b

Thành Thuận Châu là ở địa điểm Cổ thành huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị; thành Hóa Châu là ở địa điểm Cổ thành huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên.

Cương mục chép là Tân Yên, nhưng có lẽ là Tân Hưng vì đến năm Vĩnh Lộc thứ 5 nhà Minh mới đổi phủ Tân Hưng làm phủ Tân Yên.

Trong sách An Nam sử nghiên cứu I, Sơn Bản Đạt Lang có nghiên cứu kỹ về vị trí các phủ châu huyện nước ta trong thời kỳ thuộc Minh. Những tài liệu căn bản mà ông dùng là sách Đại Nam nhất thống chí và tập bản đồ 1/100. 000, đó cũng là những tài liệu chúng tôi dùng. Có những điều rất thông thường mà ai dùng tài liệu ấy cũng có thể nhận định được, cho nên giữa những nhận định của ông và những nhận định của chúng tôi cố nhiên là có những chỗ giống nhau, nhưng cũng không phải là ít chỗ khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ nêu lên những điểm tương đồng mà chúng tôi cho là nhận định độc đáo của Sơn Bản Đạt Lang và những điểm khác nhau chúng tôi thấy cần phải thảo luận, còn những điểm thông thường thì xin miễn nhắc ý kiến của Sơn Bản Đạt Lang để khỏi rườm rà vô ích.

Danh sách của sách Thiên hạ quận quốc về việc đổi tên phủ, châu, huyện không viết đến sự đổi tên huyện Đông Quan làm huyện Cổ Lan. Chúng tôi bắng vào Nhất thống chí mà chép tên huyện Đông Quan.

Do An nam sử nghiên cứu 1 dẫn.

Theo sự lệ thuộc ở đời thuộc Minh thì châu Yên Bang lệ vào phủ Tân Hưng. Ở đây chúng tôi theo tình hình đời Trần mà tách Yên Bang ra làm một lộ, tức lộ Hải Đông của đời Trần.

Sơn Bản Đạt Lang, An Nam mậu dịch cảng Vân Đồn.

Trong danh sách phủ châu huyện của nhà Minh đã có huyện Tập Yên thuộc châu Tĩnh Yên phủ Tân Yên, lại có huyện Tân Yên thuộc phủ Lạng Sơn. Xem vị trí của hai huyện Tân Yên ấy thì thấy khác nhau. Huyện Tân Yên phủ Lạng Sơn năm Vĩnh Lạc 13 bị gồm vào huyện Đơ Ba thì phải là ở về phía đông nam Lộc châu, mà huyện Tân Yên thuộc phủ Tân Yên thì chính là huyện Tiên Yên tỉnh Hải Ninh ngày nay. Chúng tôi đoán rằng đời Trần có lẽ chỉ có một huyện Tân Yên thuộc lộ Yên Bang, nhà Minh tách ra đặt một huyện Tân Yên thứ hai cho lệ vào phủ Lạng Sơn, rồi đến năm Vĩnh Lạc thứ 13 lại bỏ mà gồm nó vào huyện Đơ Ba.

Có lẽ ta gọi là Chi Lăng mà người Minh gọi là Kê Lăng, vì theo tiếng Trung Quốc hai chữ Kê và Chi gần như đồng âm. Tên huyện ở đời Trần có thể cũng là Chi Lăng, nhưng vì chưa có chứng cứ chính xác nên chúng tôi vẫn để tên Kê Lăng theo danh sách của nhà Minh.

An Nam chí [nguyên] (q.2) chép ngạch phú cống năm Vĩnh Lạc thứ 15 đã chép một cách giữ thể diện rằng: “Nay trừ một phủ Thăng Hoa, nhân dân chưa phục nghiệp”. Sách Hoàng Minh thực lục là do sách An Nam sử nghiên cứu 1 của Sơn Bản Đại Lang dẫn.

Do An Nam sử nghiên cứu 1 dẫn.

Gần đây người ta gọi là Hiệp Sơn.

Sau khi nhượng đất ở miền sông Soi Rạp và cửa Soi Rạp cho chúa Nguyễn, người Chân Lạp ở đây rút về miền biên giới Việt Miên ở khoảng phía bắc tỉnh Định Tường đời sau, vẫn giữ tên quê cũ của họ là Soi Rạp.

Xem “Essai d’histoire des populations montagnardes du Sud - Annam jusqu’en 1945” của Bu-rốt (B. Bouroute), trong B S E I, premier trimestre, 1955; Phủ man tạp lục, của Nguyễn Tấn.

Bắt đầu gọi là Bắc Kỳ thập tam tỉnh là từ năm Minh Mệnh thứ 15 (xem Minh đô sử, q. 85, tập 37, mục “Hà Nội”).

Pelliot. “Les deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO.IV.

Maspéro, Le Royaume de Champa.

Từ trước người ta đều giải thích việc này là Lê Hoàn cho đào kênh từ Đan Nê đến sông Bà Hòa. Nhưng xét địa thế, từ Đan Nê ở Yên Định đến Bà Hòa ở phía nam huyện Tĩnh Gia nhiều núi non cách trở, không thể có đường kênh được. Tưởng nên hiểu là Lê Hoàn thấy đường bộ từ Đan Nê đến phía nam Tĩnh Gia đường đi vất vả nên sai đào kênh tục gọi là sông Nhà Lê để có thể từ sông Đáy đi luôn đường sông mà vào Nghệ An được. Trong các tác phẩm trước, chúng tôi cũng phạm sai lầm ấy.

Toàn thư, q.1.

Cương mục dẫn Đại Thanh nhất thống chí nói rằng thành Phật Thệ ở xã Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên là sai. Nhất thống chí của ta chép rằng phế thành Chá Bàn là ở khoảng giữa hai huyện Tuy Viễn và Phù Cát, là đô thành xưa của Chiêm Thành.

Cương mục chú rằng núi Ma Cô tức là núi Lễ Đễ, ở ngoài biển thuộc huyện Kỳ Anh. Nhưng Nhất thống chí (Quảng Bình) lại chép núi Lễ Đễ, tức núi Ma Cô, là ở phía bắc huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình. Xét Lý Thái Tông đi đánh Chiêm Thành đến núi Ma Cô rồi đến vụng Hà Nẫu mà chúng tôi

đoán là vụng Chúa thì núi Ma Cô ở ngoài biển phía nam huyện Kỳ Anh là đúng, có lẽ là Mũi Don hay hòn Sơn Dương ở phía nam cửa Khẩu huyện Kỳ Anh. Vụng Hà Nã, Việt sử lược chép là Truy Loan, tức vụng Truy, chúng tôi đoán là vụng Chúa, tức Tự Loan.

Phủ biên tạp lục chép rằng bãi biển cửa Nhật Lệ đến cửa Minh Linh tức cửa Tùng, là Đại trường sa, từ cửa Việt đến cửa Tư Dung là Tiểu trường sa.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt I.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt I.

Xem thêm G.Mapéro, Le royaume de Champa.

G.Mapéro, L'empire Khmer, Pnom-Penh, 1904. A. Leclere, Histoire du Cambodge, Paris 1914.

Theo L'empire Khmer, G. Mát-pê-rô cho rằng vì việc tranh lập, con vua nước Chân Lạp cầu cứu với chúa Nguyễn, chúa Nguyễn nhân cơ hội ấy phát binh đánh Chân Lạp. Đó là lần đầu tiên chúa Nguyễn lợi dụng cuộc nội tranh của vương thất Chân Lạp.

Đại Nam thực lục tiền biên, q. 4.

Theo tài liệu Việt Nam, Đại Nam thực lục tiền biên, q. 5. L'empire Khmer, G. Maspéro thì chép thế thứ các vua Chân Lạp hơi khác.

Xem Phủ biên tạp lục, q. 1 ; Đại Nam thực lục tiền biên, q. 7; Đại Nam Việt truyện chính biên sơ tập, q. 31 ; Gia Định Thông Chí. P.Boudet, “La conquête de la Cochinchine par les Nguyễn et les émigrés chinois” BEFEO. XLII.

Khâm châu chí của Trung Quốc thì chép rằng: “Nhà Mạc xin trả lại những đất họ đã lấn của nội địa. Bèn sai đô chỉ huy sứ là Vương Tướng phân định cương giới, dựng mốc đá và thề, động Kim Lặc lấy sông Đàm Lân làm giới hạn, động Liễu Cát lấy sông Mang Khê làm giới hạn, động Tư Lãm (sử ta chép là Tư Phù) lấy sông Tam Kỳ làm giới hạn, động Cổ Sâm lấy sông Cổ Sâm làm giới hạn”.

Mười châu: Tức là mười châu đất Quảng Nguyên mà nước Nam Hán trước kia đã phong cho Nùng Dân Phú làm thủ lĩnh.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt 1.

Châu Vy Long: Toàn thư chép rằng: năm trước [1012] người Man vượt qua Đồng Trục, đến bến Kim Hoa để buôn bán với châu Vy Long. Vua sai người đến bắt người Man và hơn sáu vạn con ngựa. Đến nay châu Vy Long làm phản, phụ vào người Man, vua thân chinh đánh dẹp. Toàn thư lại chép rằng năm 1014, tướng Man là Dương Trường Húc và Đoàn Kinh Chi đem hai mươi vạn người vào cướp, đóng ở bến Kim Hoa, sắp đặt lại quân dinh gọi là trại Ngũ Hoa. Châu mục châu Bình Lâm là Hoàng An Vinh làm tờ tâu lên. Vua sai Dực Thành vương đi đánh dẹp. Theo Cương mục chú thì châu Bình Lâm là ở miền huyện Quảng Nguyên tỉnh Cao Bằng, tức bến Kim Hoa cũng ở miền ấy. Cũng theo Cương mục chú thì châu Vy Long thời thuộc Minh đổi làm châu Đại Man, là đất huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang ngày nay.

Châu Định Nguyên: Toàn thư (bản, q.2) chép rằng vua thân chinh châu Định Nguyên, tháng 8 xuất quân, đến Đăng châu thì Đào thị dâng con gái, vua nạp làm phi; ngày 17 đến Định châu, Đăng châu nay là miền Phú Thọ, do đó ông Hoàng Xuân Hãn (Lý Thường Kiệt 1) đánh Định châu là ở miền Yên Bái. Văn Uyên: nay là huyện Văn Uyên tỉnh Lạng Sơn. Đô Kim: nay là huyện Hàm Uyên tỉnh Tuyên Quang. Thường Tân: có lẽ cũng thuộc miền Tuyên Quang Hà Giang, không rõ ở đâu. Bình Nguyên: đời Lê đổi lại làm Vy Xuyên, nay là huyện Vy Xuyên tỉnh Hà Giang.

Quảng Nguyên: đời Lê đổi làm Quảng Uyên, tương đương với miền các huyện Quảng Uyên, Phúc Hòa và Thạch An tỉnh Cao Bằng ngày nay.

Na Lữ: Nhất thống chí (Cao Bằng) chép rằng ở phía tây huyện Thạch Lâm, trong núi phường Na Lữ còn có thành đất chân xây bằng đá. Nùng Tôn Phúc hãn là giữ thành ấy. Na Lữ ở phía Tây thị trấn Cao Bằng.

Đại Lý: Đời Đường người Nam Chiếu dựng nước ở miền Vân Nam gọi là nước Đại Mông, kinh đô là thành Thục Dương, tức huyện Đại Lý ngày nay; sau đổi làm nước Đại Lễ; đến đời Ngũ đại do Đoàn Tư Bình chiếm, lại đổi là nước Đại Lý.

Qui Hóa châu, Thuận An châu: Trung Quốc địa danh đại từ điển nói rằng châu Qui Hóa đời Tống trị sở ở tại huyện Nghi Sơn tỉnh Quảng Tây. Nhà Tống đặt chân ấy với đất Vật Dương do Nùng Trí Hội nộp, mà châu Thuận

An thì nhà Tống đặt tên với đất Vật Ác do Nùng Tôn Đản nộp và các đất Lôì Hỏa, Kế Thành, Ôn Nhuận. Theo lời tri châu Ung Châu là Lưu Sở thì khi Lưu Kỳ nộp Quảng Nguyên cho Tống (1076-1077), nhà Tống lấy châu Thông Nông cho Trí Hội; đất Thông Nông là đất tách ở Quảng Nguyên ra tất phải ở sát với châu Qui Hóa mà Trí Hội đã được coi. Hiện nay ở phía tây Cao Bằng còn có làng và tổng Thông Nông. Việt sử lược chép rằng khi Nùng Trí Cao khởi nghĩa thì lấy đất Vật Dương thuộc châu An Đức. Hiện còn có địa điểm An Đức ở phía tây châu Qui Thuận của Trung Quốc. Đất Lôì Hỏa (hay Hỏa Động, theo Tư trị thông giám trường biên) thì không còn tên, nhưng có Hỏa Động ở phía nam Tĩnh An là trị sở châu Qui Thuận, có thể đó là Hỏa Động đời Tống. Vả chẳng theo lời tâu của tri châu Quế châu là Hùng Bản thì “các châu Qui Hóa Thuận An là đất cổ hòng của Hữu Giang, chế ngự các đường trọng yếu đi các nước Giao Chỉ Đại Lý”. Như thế thì hai châu ấy tất là ở về châu Qui Thuận tỉnh Quảng Tây ngày nay. Có thể tên Qui Thuận là do hai tên Qui Hóa và Thuận An hợp lại mà thành. Tóm tắt những luận chứng của ông Hoàng Xuân Hãn như trên, chúng tôi tán thành ý kiến cho rằng đất Vật Dương, Vật Ác là một dải đất phía bắc biên thùy huyện Thạch Lâm, tức phần tây bắc tỉnh Cao Bằng ngày nay.

Do Phương Đình dẫn.

Sự xác minh đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc do nước Pháp và nước Trung Hoa tiến hành sau Hòa ước Thiên Tân năm 1885 không thay đổi gì về tình hình biên giới của hai nước ở phía này..

Do Phương Đình dẫn.

Sau khi thực dân Pháp đã xâm lược nước ta, đã từng xảy ra cuộc tranh chấp biên giới giữa nước Pháp và nước Xiêm. Nước Xiêm muốn nhân cơ hội nước ta suy vong mà lấn chiếm miền đất Ai Lao thần phục nước ta từ đời Minh Mệnh. Nhưng nước Pháp, một mặt mượn cớ rằng những đất ấy vốn là của đất nước Việt Nam, một mặt sai phái đoàn Pa-vi (Pavie) đi dụ dỗ các tù trưởng người Ai Lao, đã buộc nước Xiêm phải ký hiệp ước năm 1893 nhận từ bỏ những đất Ai Lao ở hữu ngạn sông Mê Kông cho Pháp chiếm lãnh. Nước Pháp bèn đem đất các phủ Trấn Nam ở phía tây Thanh Hóa, các phủ Lạc Biên, Trấn Ninh, Trấn Biên, Trấn Định, Trấn Tĩnh ở phía tây Nghệ An

cùng chín châu thuộc đạo Cam Lộ cho vào khu vực Hạ Lào mà họ đã tổ chức với những đất khác đã chiếm được của Ai Lao.

“La frontière de l’Annam et du Cambodge du VIIIe au XVe siècle”, BEFEO, XVIII.

Do Pen-li-ô dẫn trong bài “Hai lộ trình từ Trung Quốc sang Ấn Độ”, BEFEO IV.

Eric Seidenfaden “Complément à Pinventaire descriptif des monument du Cambodge pour les quatre provinces du Siam oriental, BEFEO, XXII, tr.56.

Hoàng Thịnh Chương, Văn Đan Quốc, Lão qua lịch sử địa lý tân thám, trong Nghiên cứu lịch sử số 5, 1962.

Về đường tiến quân của quân Nguyên, sách Việt sử thông giám cương mục, tham khảo Nguyên sử nên chép kỹ hơn Toàn thư, nhưng vì đặt sai vị trí các đèo ải nên chép sai cả, chúng tôi không dẫn.

Duy có một điểm không đúng là núi Châu Cốc, tức Hang Son, không ở trên dòng sông này mà chính ở tả ngạn dòng sông Thủ Chân trong địa phận huyện Đông Triều kia. Đó có thể là một điểm sai lầm của các tác giả.

Điểm này sai, vì Trúc Động thực tế lại ở trên nhánh chép là nhánh thứ hai ở dưới này kia.

Nếu sông Bạch Đằng ở vị trí như ngày nay thì phải nói: trên tiếp sông Giáp Giang (sông Đá Bạc) rồi hợp với sông Đô Lý (sông Giá) mà ra biển.

Trước khi người ta đắp con đê giữ nước sông Chanh ở trong lòng nhỏ (năm 1925) thì những khi nước lớn, nước sông vẫn tràn ngập cả bãi sù ở bên sông.

Chúng tôi chỉ xin tóm tắt ức thuyết về sự thành lập Hồ Tây; xưa kia sông Hồng chảy theo khúc ngày nay đã trở thành Hồ Tây mà sao sông Đuống là dòng chính. Về sau sông Hồng đương chảy từ Tây sang Đông lại xói đất mà cho một phần lớn nước chảy về phía đông nam, do đó nước không vào khúc Hồ Tây nữa, mà những đất xói ở phía đông các làng Phú Gia, Phú Thọ thì bị kéo về phía đông nam mà thành hai bãi cát đóng hai cửa của khúc Hồ Tây, thành hai làng Quảng Bá và Nghi Tàm. Nước sông Hồng do đó không chảy từ khúc Hồ Tây sang sông Đuống nữa, đồng thời phù sa đọng lại đã làm thành bãi cát đóng cửa sông Đuống. Muốn cho sông Đuống vẫn thông

được, người ta đã phải đào một khúc ở đầu, từ Xuân Canh đến Đông Ngàn (xem ý kiến của ông Nguyễn Thiệu Lâu về sự thành lập Hồ Tây ở bài “Địa lý lịch sử miền Hà Nội” trong tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 17, 1960).

Sách Lĩnh Nam trích quái thuộc đời Trần chép truyện Rùa vàng, đã gọi sông Thiên Đức là Tiểu Giang, tức sông nhỏ.

Theo các thi nhân đời Trần mô tả thì sông Bạch Đằng ấy bấy giờ quả là một nơi hùng tráng hiểm yếu thực. Bài phú Bạch Đằng giang của Trương Hán Siêu có những câu: “Tiếp kênh ba ư vô tể, trăm diên vĩ chi tương mâu.

Thủy thiên nhất sắc, phong cảnh tam thu. Chữ định kỷ lô, sắc sắc sừ sừ” (Trong bát ngát nổi sóng kênh, ngọn sóng bạc như đuôi diều vắn vít. Nước trời một bức, phong cảnh ba thu. Lau bãi sậy ghềnh, vi vu sào sạt). Bài thơ Bạch Đằng giang của Trần Minh Tôn có câu: “Giang thủy đình hàm tà nhật ảnh, Thác nghi chiến huyết vị tăng can” (Mặt nước mênh mông chiều chiếu bóng, nghĩa là chiến huyết vẫn chưa khô).

Ch. B. Maybon, Histoire moderne du pays d’Annam, Appendice I: “La Rivière du Tonkin,” Paris, 1919.

Những cọc phát hiện ở tả ngạn sông Giá có lẽ cũng như những cọc ở Gia Đước đều là công sự hỗ trợ cho công sự chính là cọc đóng ngang sông Bạch Đằng. Về những cọc ở Đền Công và Vạn Muối thì chúng tôi chưa biết rõ vị trí nên không có ý kiến.

Tức Ngô Thời Sĩ

Kéo. (BT)

Bấp đui. (BT)

Khoảng giữa thế kỷ. (BT)

Trịnh Bồng là con cả Uy Nam vương, thuộc về ngành trưởng.

Tướng của Nguyễn Hữu Chỉnh.

Trịnh Bồng.

Chỗ mọi người đều nghe, thấy. (BT)

Khóm. (BT)

Dòng chữ viết nhỏ đề tên họ và ngày tháng ở trên các bức họa hay các bức đối tượng. (BT)

Bầu rượu khi về nên gượng uống. Tờ mây lúc rảnh chớ năng coi Bông hoa trong động còn tươi mãi, Dòng nước vòng trần luống chảy xuôi!

Bài này nguyên có tên là Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động. (BT)

Trong động cát xanh trời đất lạ, Bên cây lá thắm, tháng ngày dài. Dưới hoa ước có ai ra đó, Để chó nhà tiên khỏi sủa người.

Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động. (BT)

Ở đây ý nhắc đến bài Lưu Nguyễn động trung ngộ tiên tử. (BT)

Lấy vợ khác, sau khi vợ trước chết.

Nhất.

Nhị.

Tháng thứ hai của mùa xuân. (BT)

Tức “cửa thành bị cháy, tai họa lây cả cá”, ý nói tới những tai họa do bên ngoài đưa đến một cách oan uổng. (BT)

Lòi ra, trời ra. (BT)

'Dân tộc ta vốn dòng dõi rồng tiên. Ruộng đất ta phì nhiêu, dài mấy trăm muôn dặm, đầy những núi non linh tú. Kể từ Hồng Bàng lập quốc tế đến giờ, lịch sử truyền nối hơn 4.000 năm, trải qua các triều đại Kinh Dương Vương, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý, Trần, Hậu Lê rồi đến bản triều Nguyễn thị, mỗi đời kế tiếp mở mang bờ cõi thêm to, điểm tô non sông thêm đẹp. Phải biết tổ tiên ta đã tốn bao nhiêu thông minh, bày tỏ biết bao nhiêu thông minh, bày tỏ biết bao nhiêu nghị lực, hy sinh biết bao nhiêu máu thịt, mới xây dựng lên được giang sơn gấm vóc này để lại chúng ta.'

Bốn bề.

Rọi.

Chẳng chịt.

Chim đỗ quyên, chim quốc.

Văng.

Mưa bụi, mưa phùn.

Dứt, yên tĩnh.

Chùa Ứng Tâm ở làng Cổ Thấp, huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, thuộc tỉnh Bắc Ninh, bây giờ ở làng Đình Bảng, là nơi thờ nhà Lý. (*)

Nhuộm.

Hăm hở.

Kết tử thọ thai.

Ô uế.

Giữ ở lại, chứa chấp.

Ý nói chỉ có một manh áo mỏng.

Ý nói chân đất bước thấp bước cao chậm chạp.

Mang thai.

(Hoặc khúc nhô): nổi niềm khó nói, đầu đuôi sự việc.

Tức lẻ loi, vợ chồng mất đi một người.

Ngăn ngùi.

(hay méc): mách lẻo.

Lưu đầy 3 ngàn dặm.

Mách lẻo.

Gắn chặt, sâu đậm.

Từ dùng cuối câu như muốn thuyết phục người nghe.

Khâu từng mũi một.

Miệng lưỡi thế gian.

Chần chừ, do dự, không dứt khoát, không quyết tâm.

Gò đất.

Nồng nặc.

Đồ đựng bằng gốm hình trụ tròn, có nắp đậy.

Lè.

Quay lại, xoay lại.

Với.

Xông tới, tiến thẳng đến.

Bén bàng.

Bọn trẻ con.

Xoay, quay.

Chăm gáy, dài kín gáy.

Nhấc.

Vích đốc: (ngồi hoặc nằm) bắt chéo chân, dáng điệu trịch thượng.

Ý cả câu là biết cái này mà không biết cái kia.

Tiếng vật nặng rơi.
Luồn.
Tránh.
Điện chớp.
Ghim.
Cơn giận.
Trái.
Bới móc.
Cô độc một mình.
Đưa người chết đến nơi chôn cất.
Bày đặt, xếp đặt.
Hầu gái.
Lướt bướt.
Từ tự xưng thân mật với người vai dưới.
Tái mét, tái le tái lét.
Xắn.
Hợp ý.
Không nơi nương tựa.
Ý là không nở khoanh tay đứng nhìn.
Xuôi tình.
Chọn ngày.
Vợ chồng.
Rứt rề.
(hay nói cả dọc) Nói một hồi.
Hồ là cái cung, thi là mũi tên, ý chỉ chí nam nhi.
Biến âm của “đã”.
Cát nhật, ngày tốt.
Chiều.
(hay chun) chui.
(Lông, tóc, vây) dựng ngược lên, sẵn sàng đánh trả.
Bắt bồi thường.
Cúng tổ tiên.

Ý nói ở chỗ an nhàn.

Ít ỏi.

Nói tốt, nói hay.

(hay Bảng hổ) Bảng vẽ hình con hổ dùng nêu tên những người đỗ Cử nhân, thời phong kiến.

Thẹn thùng.

Vâng.

Giữ gìn, chăm lo cho cha.

Dùng dăng, lưỡng lự.

Siêu phàm thoát tục.

Mê mãi.

Túi bụi.

Khoan dung, tha thứ.

Té nhào, ngã nhào.

Tởm.

Đen thùi lùi, đen lùi lùi.

Hoa lệ.

Khăn xanh.

Mài răng nghiền lợi.

Nửa là.

Chớ có.

(từ cũ) Lẳng tai, dỏng tai.

Bất chấp kỷ cương, xem thường phép tắc.

Cặp.

Trói trật cánh khuỷu.

Tránh.

Vô tội.

Nửa vui nửa buồn.

Giận lấy, giận dỗi.

(cũng gọi là sạt sành, vạc sành hoặc nhạc sành): con muồm muỗm.

Lấy đi mau lẹ

Cầm tức.

Lững thững.
Ngắm nghía.
(hay chờm) chờm dậy.
Từng người.
(hay chấp nhất): chê trách những chuyện nhỏ mọn, không đáng.
Dáo dác.
Son.
Chân mày.
Bụi tuôn gió cuốn.
Cất bước.
Té xiu.
Đều do.
Phảng phất.
Vật vã.
Hãy, nên.
Lỗ chỗ.
Đầu vấn khăn nâu.
Chia tay.
Dáo dác.
Sấm ghe.
Bất kể.
Mặc kệ, để cho tùy ý.
Băm đầu.
(hay chộn rộn) nhốn nháo, lộn xộn.
Phanh ngực.
Quần tít.
xỉ tiết.
Tươi tắn, thoải mái trong lòng.
Lòa xòa.
Mái chèo ngắn.
Cấp tốc.
Chìm chìm.

Giết chết.

Bỗng nhiên.

Núi sông cách trở.

Quá giang.

Chỗ thủng.

Hắn hỏi.

Để lộ, tiết lộ.

Đường nhỏ.

Thấp thỏi ti tiện, thấp kém ti tiện.

Úc hiếp.

Thong dong.

Với.

Lam lũ.

Xoay xở.

Có vẻ như.

Xô, đẩy.

Bung cả mảng, rời cả mảng.

Cô bất địch chúng, ít khó chống lại nhiều.

Trọc phú.

(hay phớn phở): rạng rỡ, vui sướng.

Rề rà, chậm trễ.

Hắc Tòng Lâm.

Đụi.

Tất nhiên.

Dò bẫy.

Vừa: đồ chứa, hình giống cái chén. Mừng vừa, vật dụng thời xưa dùng múc nước, được làm từ phân nửa cái gáo dừa.

Dàn nhạc.

Bài trí.

Hoàn thuốc.

(hay đây): túi bằng vải, đựng đồ mang đi đường.

Bền lễn.

Khâu từng mũi qua nhiều lớp để làm cho chắc. Ý ở đây là ghép lá để mức nước.

Đu đủ.

Biến âm của đã.

Tiết lộ.

Dừng bước.

Từng đoạn từng hồi.

Coi thường, xem thường.

Chống nạnh.

Tài sơ học thiển.

Mãi.

Máu nhuộm.

Mậu Tuất

Tiên phong.

Diệt hang ổ.

Hun đúc.

Dớn dác.

Tinh thông.

Trừ tặc.

Ham sống sợ chết.

Lục tục.

Mưa rào.

Bấm quẻ.

(từ cũ) Cánh quân bên phải.

Dong.

(hay bồ cắt) Loài chim dữ, bay rất nhanh.

(hay ngạc ngư) Cá sấu.

Từng người.

Đánh trống, đội đơn.

Thì thầm nhỏ to.

Bài báng, bài bác.

Biếng nhác, trễ nải.

(từ cũ) Loạn.

Tại, ở.

Huýt sáo gió.

Cành cây có nhiều nhánh nhỏ.

Đen trũi, đen nhẻm.

(hay xà niêng) Là từ để chỉ một sinh vật huyền thoại lưu truyền phổ biến ở các tỉnh Tây Nguyên, Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Thường xà niêng được kể là người đi lạc trong rừng lâu ngày nên biến thành vượn.

Có mắt không tròn.

Dạ xoa.

Vơ hết.

Thua đậm.

Lưng voi.

Hung hăng.

Khí giới.

Đại thụ.

Tại đây.

Trực sẵn, khi cần thiết là hành động.

Canh gác.

Bầu bạn.

Khải hoàn.

Khốn đốn.

(từ cũ) Sửa chữa lỗi lầm.

Về ẩn cư.

Thếp vàng.

Hoa sầu liễu úa.

Chận, chận.

Phôi pha.

Phôi pha.

Dà: cây có vỏ màu nâu đỏ, dùng để nhuộm vải. Đồ dà tức áo nâu sồng, ý chỉ người tu hành.

Nói pha trò.

Rầu rầu.

(hay bơi bn lang tịch) Mm chn ngổn ngang. Ý chỉ từng chn tạc chn th với nhau.

Tiền hậu bất nhất.

Thọ phạt.

Thoi đưa điện chớp.

Chênh bóng, chếch bóng.

Dịu dờ.

Dục dặc: dùng dằng, lưỡng lự.

Nút.

Đèn đuốc.

Tuông: xông bừa tới.

Giông.

Mang theo.

Dây cương.

Ban tặng, ban cho.

Đơm.

Tình cờ.

Hung cát, tốt xấu.

Tương lai, mai sau.

Không nề hà.

Huống hồ, huống chi, hơn nữa.

Cà nhắc.

Lâm râm.

Cáu bần, ghét bần.

Câu liêm: dao quắm hình lưỡi liềm lấp vào cán dài.

Củi, gỗ, cành khô.

Vít.

Réo rắt.

Thẹn thùng.

Nồng nàn.

Héo hon.

Thư thả, trì hoãn.

Kiên nề.

Lườm nguýt.

Lơ đễnh.

Trách mắng, quở mắng.

Thỏa thuê.

Giòn già.

Nóng vội.

Bờm xờm, rối bù.

Duyên vợ chồng khăng khít.

Yokohama thủ phủ tỉnh Kanagawa của Nhật Bản. (BT) * Tất cả chú thích
đề BT trong sách này là của người biên tập.

Người Nhữ Nam thời Đông Hán. (BT)

Lựu đạn. (BT)

Tòa án do thực dân Pháp lập ra để xét xử các vụ án chính trị.

Phong trào quần chúng do các nho sĩ lãnh đạo. (BT)

Kỳ Ngoại hầu Cường Đế (畿外侯彊抵; 1882-1951), Ông tên thật là
Nguyễn Phúc Đan (阮福單), Hoàng thân triều Nguyễn (cháu năm đời của
Nguyễn Phúc Cảnh), và là một nhà cách mạng Việt Nam vào đầu thế kỷ
XX. (BT)

Pyotr I: tiếng Anh là Peter I hay tiếng Pháp là Pierre I (sinh 10 tháng Sáu
năm 1672 tại Moskva – mất 8 tháng Hai năm 1725 tại Sankt-Peterburg) là
Sa hoàng của nước Nga cũ và sau đó là Hoàng đế của Đế quốc Nga (từ năm
1721). Ông được tôn là Pyotr Đại đế (hay Pierre Đại đế, Pi-e Đại đế, tiếng
Nga: Пётр Великий, Pyotr Velikiy). Ông được xem là một trong những nhà
cải cách kiệt xuất trong lịch sử Nga. (BT)

Nước Tần.

Sẵn sàng bỏ tiền của giúp đỡ người khác. (BT)

Nghĩa là: xui khiến nên (từ cũ), giống như run rủi. (BT)

Washington.

(Từ cũ) Mật thám. (BT)

Biết mình biết người.

Số còn lại

Thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Battambang, Campuchia.

Tòa án do thực dân Pháp lập ra để xét xử các vụ án chính trị.

Giam, không cho ra ngoài.

Tức lưu đầy.

Chỉ kẻ làm mật thám cho quân thù để hại đồng loại. (BT)

Trốn, bỏ trốn. (BT)

Singapore. (BT)

Râm rộ. (BT)

Người làm chứng. (BT)

Em ruột. (BT)

Không ngờ được, không liệu trước. (BT)

Bình thản, bình tĩnh như thường. (BT)

Quảng Châu Loan (chữ Hán: 廣州灣; tiếng Pháp: Kouang-Tchéou-Wan hay Kouang-Tchéou-Ouan) là một vùng đất ở miền nam Trung Hoa, ven bờ đông bán đảo Lôi Châu, thuộc tỉnh Quảng Đông. Khu vực này từ năm 1898 là nhượng địa tô giới của Pháp ký với nhà Thanh hạn kỳ 99 năm nhưng đến năm 1946 thì đã hoàn lại Chính phủ Trung Hoa. Nay vùng đất này thuộc Trại Giang, tỉnh Quảng Đông. (BT)

Tương truyền người bị hổ ăn thịt, cái hồn vẫn phải theo đuổi hổ, rình mò run rủi làm sao, có người khác cho hổ ăn, bấy giờ mình mới được siêu thoát. Đến lượt hồn sau cũng thế. Người ta gọi cái hồn đi bắt mồi cho hổ như thế là trành. Nhân đấy thành ra danh từ chỉ tỏ như kẻ làm mật thám cho quân thù để hại đồng loại.

Kết án vắng mặt. (BT)

Hay còn gọi là vả là đại từ chỉ người đàn ông mình coi thường. (BT)

Cơ quan mật thám của Pháp, thời thực dân. (BT)

Đày người có tội đi xa. (BT)

Tứ hung: Nhất Đạc, nhì Ke, tam Ma, tứ Bích tức là Darles, Ec kert, Delamarre, và Bride, bốn vị công sứ bạo ngược xứ Bắc. Bà con ta gọi là tứ hung và xếp thành một câu ca dao.

Tức lầu thông, thuộc lầu. Ở đây ý của tác giả là thông thạo tiếng Việt. (Bt)

Việc vất vả mà người tù phải làm dưới sự kiểm soát của lính, thời thực dân. Kính yêu, cảm mến. (BT)

(Tờ cũ) điện báo, đánh điện. (BT)

Năm 1913, khâm sứ Huế là Mahet tự tiện đào mả vua Tự Đức, vì nghe nói mả vua chôn theo rất nhiều bạc vàng châu báu. Muốn trốn tránh trách nhiệm, Mahet làm giấy bảo các cụ thượng bên bộ ký tên vào. Lúc ấy duy có Nguyễn Hữu Bài không ký, cũng như hồi năm 1907, Ngô Đình Khả không chịu ký tên vào giấy của triều đình xin bỏ vua Thành Thái. Nhân đấy ở kinh đô có câu phong dao “Bỏ vua không Khả, đào mả không Bài” (Phế quân vô Khả, quật chủng vô Bài).

Vua Thành Thái bị phế năm 1907, người Pháp lấy cơ nhà vua rối loạn thần kinh, nhưng sự thật là vua không chịu ký nhượng Bắc kỳ làm thuộc địa.

Vua Duy Tân bị phế năm 1916, sau cuộc khởi nghĩa thất bại. Cả hai cha còn đều bị đày sang cù lao Réunion gần Phi châu.

Việc đầu độc ở trại lính tây Hà Nội về mùa hạ năm 1908. Đảng viên cách mạng hợp với Đề Thám định đánh úp lấy Hà Nội cổ động được một số lính tập chịu làm nội ứng, đánh thuốc độc vào đồ ăn của quân lính tây, rồi quân ở ngoài sẽ kéo về tiến công. Nhưng việc không thành, vì có kẻ phản bội, chỉ thu được kết quả là ít nhiều lính tây trúng độc chết.

Năm 1909, một số Đông du học sinh ta hợp với đảng viên cách mạng Tàu nổi lên ở Lạng Sơn, giết Tây chết nhiều.

Các cụ Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Đào Nguyên Phổ, Phan Tuấn Phong, Lê Đại, Dương Bá Trạc... lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục bề ngoài là cơ quan giáo dục, nhưng bề trong chính là công cuộc cách mạng kháng thực dân. Lúc ấy là năm 1907.

Năm 1908, dân tỉnh Quảng Nam khởi lên phong trào kháng cự sưu thuế, kéo nhau đi hàng vạn người lên biểu tình ở trước tòa sứ. Phong trào ấy tràn lan tới các tỉnh Bình Định, Thừa Thiên, ra đến Nghệ, Tĩnh. Người Pháp lấy võ lực đàn áp, bắn chết lương dân vô số. Lòng người công phẫn lạ lùng.

Năm 1913, Nguyễn Khắc Cần ném bom vào nhà hàng Hà Nội Hôtel, giết chết hai võ quan Pháp là Chapuis và Montgrand.

Lúc bắt đầu Âu chiến 1914-1918, một nhóm ái quốc ở Nam phẩu, phần nhiều là người có chân trong hội bí mật Thiên Địa hội, họp nhau khởi nghĩa, tôn Phan Xích Long làm Minh chủ, để hiệu triệu dân chúng cho dễ, vì Xích Long là người tu hành nổi tiếng bùa phép. Phong trào này đại khái cũng như phong trào Kỳ Đồng và Thiên Binh ở Bắc, năm 1897.

Tức Paris.

Dịp may hiếm có, nghìn năm có một.

Hăng hái, phấn khởi. (BT)

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, khởi lên từ đêm 30 rạng 31 tháng Tám dương lịch, quân cách mạng chiếm giữ tỉnh thành từ đây cho đến quá trưa hôm 5 tháng Chín mới rút lui; tính ngày là 7 ngày, nhưng tính giờ thì được 5 ngày trọn.

Hãy đọc Nguyễn Thái Học do Nhượng Tống biên soạn, Tân Việt xuất bản. Thê nô: cũng như thê tử, nghĩa là vợ con.

Vân tiên: tờ mây. Đời nhà Đường chế ra thức giấy vẽ mây, gọi là Vân lam chỉ, để viết thư từ. Nhân đấy người sau gọi bóng thư từ là tờ mây.

Hải Ninh: Thuộc về Móng Cái, giáp Đông Hưng nước Tàu. Phu nhân đi sang Tàu gặp ông Lập Nham về đón ở đó

Định tỉnh: Sớm thăm tối viếng. Kinh Lễ dạy: Đạo người làm con, chiều hôm thì định, sáng sớm thì tỉnh. Định là buổi tối phải lo quét giường, trải chiếu, giữ chăn, bông màn, để cha mẹ yên nghỉ; Tỉnh là sáng sớm hỏi thăm cha mẹ đêm qua có yên giấc không?

Liên uyên tịn phượng: Loài chim uyên ương và phụng hoàng, bao giờ con đực con cái cũng sống có đôi, bay sát cánh, không hề lìa nhau. Bởi vậy người ta lấy uyên ương và phụng hoàng, để ví với cảnh vợ chồng sum vầy hòa hảo, không lúc nào xa cách.

Hiệp ước hòa chung: Ý nói âm nhạc hiệp vần hòa nhịp với nhau cũng như cuộc đời hòa hảo của đôi vợ chồng.

Hồng nữ Vệ công: sự tích nàng Hồng Phất và Lý Tĩnh đời nhà Đường. Lúc ấy thiên hạ đại loạn, Lý Tĩnh còn là một người học trò hàn vi, có dịp đến ra mắt một nhà quyền quý đương thời, Hồng Phất có mắt xanh, đón biết anh hùng ở giữa trần ai, liền bỏ nhà đi theo họ Lý. Quả nhiên về sau Lý theo

giúp vua Đường Thái Tông đánh Đông, dẹp Bắc, dựng nghiệp thống nhất, được phong Vệ Quốc công.

Cờ Ngũ tinh: có 5 ngôi sao. Ta xem đây có thể biết ông Lập Nham từ khi còn ở hải ngoại đã cùng các bạn đồng chí dự bị một chương trình thực hành cách mạng, cả đến hiệu cờ cũng đã định sẵn. Đến năm 1917 ngọn cờ phấp phới trên tỉnh thành Thái Nguyên bảy ngày về tay cách mạng, tức là Ngũ tinh.

Ninh gia: về thăm nhà. Người đàn bà đi lấy chồng lúc trở về thăm nhà mình, gọi là quy ninh hay là ninh gia.

Nấm đất Cần Thơ: Cụ Cả Cường, thân phụ của Lập Nham phu nhân vì cách mạng mà bị thực dân Pháp đưa vào an trí tại tỉnh Cần Thơ rồi cụ qua đời ở đó.

Nam vang Lung cỗi: Lúc này cụ Cử Nhị Khê, thân phụ ông Lập Nham đã bị Pháp bắt giam một độ rồi đưa sang an trí tại Nam Vang kinh đô nước Cao Miên.

Dụ hậu quang tiền: Gây dựng người sau, rõ ràng đời trước; ý nói dạy dỗ con cháu cho nên người, rạng vẻ tổ tiên.

Bĩ cực thái hanh: Hết lúc bĩ đến lúc thái.

Cửa Nghĩa môn: Cổng nhà Lập Nham phu nhân ở Động Trung, Thái Bình, đề hai chữ Nghĩa môn tự đời Tổ phụ để lại.

Ôn Như: Biệt hiệu cụ Cử Nhị Khê.

Theo Từ điển văn học (bộ mới), sách đã dẫn, tr. 383.

Vũ Bằng, 40 năm nói láo, Nxb VHTT, 1993, tr. 174-175.

Mục từ do Nguyễn Q. Thắng soạn, in trong Từ điển Văn học bộ mới, Nxb Thế giới, 2004, tr. 383.

Vũ Ngọc Phan, Nhà văn hiện đại tập I, Nxb Khoa học – Xã Hội, 1989, tr. 466.

GS. Trịnh Vân Thanh, Thành ngữ điển tích danh nhân từ điển quyển I, tác giả tự xuất bản, Sài Gòn, 1966, tr. 220.

Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Khoa học – Xã Hội, 1992, tr. 127-128.

Vụ mưu sát và binh biến trong hàng ngũ bồi bếp và binh lính người Việt Nam phục vụ cho quân Pháp đóng ở thành Hà Nội diễn ra ngày 27 tháng Sáu năm 1908. Mục đích của họ nhằm đầu độc quân Pháp để chiếm Hà Nội, thêm sự tiếp ứng và chỉ đạo từ bên ngoài của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, cùng với sự tham gia của Phan Bội Châu trong việc vạch kế hoạch để tạo cuộc khởi nghĩa đánh đuổi người Pháp.

Peter Zinoman (2001). The colonial Bastille: a history of imprisonment in Vietnam, 1862-1940, trang 166.

Trích Trần Huy Liệu Loạn Thái Nguyên, lực lượng Pháp có hơn 500 quân chính qui được trang bị trọng pháo.

Những phong trào chống Pháp đầu thế kỷ XX Theo tài liệu này thì Lương Ngọc Quyến nhờ Trịnh Văn Cấn bắn vào ngực để quyên sinh.

Trần Huy Liệu, trang 111.

Peter Zinoman (2001). The colonial Bastille: a history of imprisonment in Vietnam, 1862-1940, trang 167,

1. Tiềm Đế: Chỗ ở của các ông vua khi chưa lên ngôi.
2. Công chúa lấy chồng gọi là hạ giá.
3. Lê thứ: dân chúng
4. Theo Nguyễn Q. Thắng, “Diệp Văn Kỳ - nhà báo đòi tự do báo chí với Phan Yên báo” (in trong Hương gió phương Nam. NXB Văn học, 2011, tr. 129).
5. Theo Vương Hồng Sển, Sài Gòn năm xưa. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr. 262.
6. Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam. NXB Văn Hóa, 1999, tr. 90.
7. Theo Vũ Ngự Chiêu, Các Vua cuối nhà Nguyễn, 1883 - 1945, (Tập I, Văn Hóa 1999) thì ông được một đại điền chủ thuê đi học thay cho con trai để đối phó với chính sách cưỡng bức con cái các điền chủ người Việt đi học tiếng Pháp và chữ quốc ngữ.
8. Thủ đô nước Algérie - một thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi, nơi vua Hàm Nghi bị đày năm 1889.

9. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực lục, Tập Chín, NXB Giáo Dục, HN. 2007, tr. 323.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đồng Khánh - Khải Định Chính yếu, NXB Thời Đại, TT VH NN Đông Tây, 2010, tr.120.
11. Theo Vũ Ngự Chiêu, Các Vua cuối nhà Nguyễn, 1883 - 1945, thì bà là vợ nhỏ của ông. Vợ lớn là tiểu thư của nhà đại điền chủ ở Gò Vấp, người đã thuê ông đi học thay con trai.
12. Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, Nguyễn Phúc tộc Thế phả, NXB Thuận Hóa, 1996, tr. 391.
13. Xem thêm Nguyễn Đắc Xuân, Chín đời Chúa, Mười ba đời vua Nguyễn, NXB Thuận Hóa, 2001, trang 155.
14. QSQTN, Đại Nam Thực lục Chính biên Đế lục kỷ Phụ biên, NXB VHVN, TP. HCM, 2011, tr.92.
15. Các tài liệu ghi năm ra đời và năm đình bản của Phan Yên báo không giống nhau. Theo Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam thì đây là “tờ báo tiếng Việt thứ hai sau Gia Định báo, ra đời 1898, do Diệp Văn Cương sáng lập và làm chủ nhiệm, xuất bản được 7 - 8 số thì bị nhà cầm quyền Pháp đình bản vì đăng nhiều bài phê phán chủ nghĩa thực dân, đặc biệt là loạt bài ‘Đòn cân Archimede’ ký tên Cuồng Sĩ” (bản điện tử: Nguyễn Q. Thắng thì cho rằng “năm chào đời của Phan Yên báo có thể là năm 1897, hoặc 1898. Minh Hiền, trong bài “Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký - Trên địa hạt Nhà văn hóa tiên phong làm báo bằng chữ quốc ngữ viết bằng văn xuôi”, cho biết “Phan Yên báo ra đời tháng 12 năm 1898, đến tháng 2 năm 1899, được 7 số thì bị cấm lưu hành”. TS. Huỳnh Văn Tòng, Báo Chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1945 (NXB TP. HCM, 2000), cho rằng Phan Yên Báo (1898-1899) do Diệp Văn Cương biên tập, tr. 433.
16. Sáu nghị viên bản xứ bấy giờ gồm Trần Bá Diệp, Diệp Văn Cương, Dương Văn Mên, Nguyễn Xuân Phong, Phan Tấn Bình, Lê Văn Trung.
17. Biên bản Hội đồng Quản hạt Nam kỳ, phiên họp 27 tháng 4 năm 1907, trang 31.
18. Lê Nguyễn, Thành cổ Sài Gòn và Mấy vấn đề về triều Nguyễn, Nhà xuất bản Trẻ 2006. tr. 69.

19. Theo sách Sài Gòn năm xưa. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr. 263.
20. Bà cô của diễn viên điện ảnh Diễm My (sinh 1962) ngày nay.
21. Hương thơm của phương Nam.
22. Ngày nay đổi lại thành trường Bùi Thị Xuân.
23. Để độc giả có thêm thông tin về chuyện tình của Bảo Đại, chúng tôi xin trích dịch một đoạn hồi ký của chính Bảo Đại (Le Dragon d'Annam) nói về việc ông quen biết và hỏi cưới Hoàng hậu Nam Phương như thế nào.
24. Từng làm Khâm sứ Trung Kỳ, làm Toàn quyền Đông Dương và là người được vua Khải Định phó thác đỡ đầu cho Bảo Đại trong thời gian Bảo Đại du học tại Pháp. NĐX.
25. Biệt thự của ông bà Nguyễn Hữu Hào về sau thừa kế cho Hoàng hậu Nam Phương. Hiện nay vẫn còn ở số 4 Hùng Vương TP Đà Lạt. Bảo tàng Lâm Đồng cho phục hồi biệt thự cũ và tổ chức thành bảo tàng Hoàng hậu Nam Phương với tên gọi Cung Nam Phương.
26. Commis (tiếng Pháp) thầy ký.
27. Nguyễn Ánh tên đầy đủ là Nguyễn Phúc Ánh, sử sách thường viết là Nguyễn Ánh. Năm 1780, Nguyễn Ánh xưng vương, từ đó gọi ông là Nguyễn Vương. Cho đến năm 1802, Nguyễn Vương lên ngôi Hoàng đế với niên hiệu Gia Long. Những sự kiện diễn ra trong thời kỳ nào thì viết đúng tên gọi của thời kỳ đó: Từ khi sinh ra đời (1762) cho đến năm xưng Vương viết là Nguyễn Ánh hoặc Nguyễn Phúc Ánh, sau năm 1780 viết Nguyễn Vương, chỉ viết Gia Long từ sau năm 1802. Tuy nhiên dân gian tùy cách hiểu và sự tôn kính của họ, họ có thể gọi Gia Long ngay khi Nguyễn Phúc Ánh mới đến Nam Bộ vào năm 1775.
28. Trong Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức, ra đời từ đầu triều Nguyễn, tại Mục Toàn Thành Cương Vực có hàng trăm Thôn, Phường, Ấp, Điểm có chữ Long. Riêng ở tỉnh Tiền Giang ngày nay có đến 45 địa danh có từ Long (Theo Từ điển Tiền Giang, tập II).
29. Đề tài này tôi đã có ba bài viết: Giếng Ngự ở hòn đảo Ngọc, tạp chí Kiến Thức Ngày Nay, Số 685 ngày 20/8/2009, tr.8-11, sau đăng lại trong Nghiên cứu triều Nguyễn và Huế xưa, tập I, NXB Thuận Hóa 2011, tr. 69-71 (Viết về sự tích cái giếng của chúa Nguyễn Vương bên bờ biển đảo Phú

Quốc)./ Về thăm Nước Xoáy (Hồi Oa) - nơi khởi đầu thời kỳ Trung hưng của nhà Nguyễn tại Nam Bộ, tạp chí Kiến Thức Ngày Nay số 521, Xuân Ất Dậu 2005, tr.47-51, sau đăng lại trong Nghiên cứu triều Nguyễn và Huế xưa, tập I, NXB Thuận Hóa 2011, tr. 63-68. / Năm 1783, Nguyễn Ánh có chạy ra Côn Đảo hay không? Tham luận Hội thảo khoa học, sau đăng web gactholoc.net tại địa chỉ <http://gactholoc.net/c16/t16-107/nam-1783-nguyen-anh-co-chay-ra-con-dao-hay-khong.html>

30. Tương truyền, xưa kia sau khi thất thủ trong trận quyết chiến tại Rạch Gầm - Xoài Mút (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) với quân Tây Sơn, chúa Nguyễn Ánh (chúa Nguyễn) quay thuyền lại đưa toàn bộ bầu đoàn thê tử ngược dòng sông Tiền tìm đường lánh nạn. Trên đường bôn tẩu, chúa Nguyễn phải ngậm ngùi bỏ lại sau lưng hàng trăm cung tần mỹ nữ dọc đôi bờ sông này cho thuyền bớt nặng. Những địa danh được cho là chúa Nguyễn chọn để các thê tử làm nơi tá túc, gồm: Nha Môn và Mỹ Luông (huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang). Lúc chia tay, chúa Nguyễn ban cho các mỹ nhân rất nhiều tiền vàng để tự tìm kế mưu sinh và dặn dò: “Ta đi chuyển này chắc khó có ngày đoàn tụ. Vì vậy, các nàng được phép “đi bước nữa” để sinh con đẻ cái...”. Và có lẽ vì thế mà từ xưa đến nay, vùng đất Nha Môn và Mỹ Luông luôn có nhiều gái đẹp.

31. Theo Thái Văn Kiểm, Đất Việt Trời Nam, An Giang xưa và Nay, NXB Nguồn Sống, SG 1960, tr. 55-56.

32. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, Tập Một, NXB Giáo Dục, HN 2002; tr. 205.

33. Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, Quyển II, Bộ GD, TT học liệu xuất bản, SG 1971, tr.107.

34. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Liệt truyện, Bản dịch của Viện Sử học, Tập II, NXB Thuận Hóa Huế 1993, tr.115.

35. Theo Nguyễn Huyền Anh, Việt Nam Danh Nhân từ điển, Khai Trí, SG 1972, tr.110 - 111.

36. Phạm Văn Sơn, Việt Sử Toàn Thư, tr.395.

37. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, Tập Một, NXB Giáo Dục, HN 2002, tr. 632.

38. Thái Văn Kiểm, Đất Việt Trời Nam, An Giang Xưa và Nay, NXB Nguồn Sống, SG 1960, tr.56.
39. Trích dẫn theo Th.s Nguyễn Hữu Hiếu, An Giang trong lịch sử đồng bằng sông Cửu Long. Trích từ kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Lễ hội đua bò Bảy Núi, An Giang”.
40. Tân Dân Tử tên thật là Nguyễn Hữu Ngời, sinh năm 1875, quê quán ở huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định, xuất thân trong gia đình có truyền thống Nho học, được học chữ Hán từ nhỏ, lớn lên học trường Pháp Việt nên am tường cả Hán văn và Pháp văn, tốt nghiệp trường Thông ngôn Sài Gòn, được bổ làm Kinh lịch ở Chợ Lớn, về sau được thăng chức Huyện hàm. Ông có hai đời vợ và hai người con. Ông mất năm 1955 tại Sài Gòn, hưởng thọ 80 tuổi. Tác phẩm: Giọt máu chung tình. Tòng đình thảm kịch (tiểu thuyết, 3 tập), Gia Long tẩu quốc (tiểu thuyết 5 tập), Hoàng tử Cảnh như Tây (2 tập); Gia Long phục quốc, (4 tập), Tham ắt phải thâm (tiểu thuyết xã hội, 2 tập)... Tân Dân Tử đã viết bộ ba tiểu thuyết dài hơi về cuộc đời của vua Gia Long Nguyễn Ánh. Tân Dân Tử được xem là “nhà văn viết về sự nghiệp vua Gia Long đồ sộ và trọn vẹn nhất”.
41. Tập 4 Gia Long Phục Quốc của Tân Dân Tử, Phạm Đình Khương xuất bản, SG, 1932, tr. 257.
42. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 1, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 2002, tr.227-232.
43. Đăng trên tạp chí Kiến Thức Ngày Nay, số 521 đặc biệt mừng Xuân Ất Dậu, 1/2/2005.
44. Theo sách các ngôi chùa xứ Huế trước đây còn có thêm một cây đại đao.
45. Con gái vua là Công chúa, chị em của vua là Trưởng công chúa, cô của vua là Thái trưởng công chúa, bà cô của vua là Thái thái trưởng công chúa.
46. Công chúa Ngọc Cơ (1808 - 1856) con gái thứ 13 của vua Gia Long và bà Nguyễn Thị Vĩnh (người Bắc Ninh), hạ giá cho ông Nguyễn Huỳnh Thành, nhưng sau ông Thành và hai người con đều chết. Bà chúa làm chùa Đông Thuyền để thờ mẹ và thờ bà. Bà hiến nhà đất cho dân Dương Xuân để

đời đời thờ phụng cúng giỗ mẹ con bà. Chùa Đông Thuyền tọa lạc ngang lưng chừng đồi sau khu lăng mộ của Công chúa và Phò mã Phạm Thuật.

47. Báo Trung Bắc Tân Văn, số ra ngày 10-7 và 11-7-1924, dẫn lại từ Tuyển tập Đạm Phương nữ sử, NXB Văn Học, HN 2010, tr.206-210.

48. Trích Vĩ Dạ hợp tập. Chép lại trong Vua Minh Mạng với Thái y viện và ngự dược của Lê Nguyễn Lưu và Phan Tấn Tô, NXB Thuận Hóa, 2007, tr. 100.

49. Du Lịch Việt Nam, xuân 2005.

50. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập Một, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 217-218.

51. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Bộ Giáo Dục, Trung tâm học liệu xuất bản, dùng bản đã số hóa; tr.146b và 147a.

52. Đại Nam thực lục Sđd, tr. 228.

53. Notion d'histoire d'Annam (Sơ lược lịch sử nước Nam) (viết chung với Russier, Hà Nội, IDEO, 1911).

54. Lectures sur l'Histoire Moderne et Contemporaine de Pays D'Annam de 1428 à 1926 (Bài đọc lịch sử cận và hiện đại nước Nam từ 1428 đến 1926)của Charles B.Maybon, Imprimerie d'Extrême-Orient, Hà Nội, 1927.

55. Lectures sur l'Histoire Moderne et Contemporaine de Pays D'Annam de 1428 à 1926, tr. 81.

56. Bình luận của nhà sử học Phan Khoang: “Ông Maybon nghĩ rằng các sách nói rằng bấy giờ Nguyễn Vương bị đuổi bắt và phải nhiều lần từ Côn Lôn chạy qua Phú Quốc và Phú Quốc về Côn Lôn; lại nói khi Tây Sơn biết Ngài ở Côn Lôn lại đem thuyền đến vây đảo này ba vòng. Nguyễn Vương bấy giờ đã mệt mỏi, không thể nào chạy được xa xôi nhiều vòng từ Phú Quốc đến Côn Lôn mà quân Tây Sơn cũng không đủ ghe thuyền mà bao vây Côn Lôn đến ba vòng. Vậy Côn Lôn đây có lẽ chỉ đảo KohRong (Cao-mán) trong vịnh Xiêm La, gần đảo Phú Quốc, nhỏ, quân Tây Sơn có thể vây ba vòng được”. Việt Pháp bang giao sử lược, Phan Khoang, Nhà in Nguyễn Văn Bửu, 1950, chú thích (1), tr. 51; hoặc Việt sử xứ Đàng Trong, Phan Khoang, Nhà xuất bản Khai Trí, Sài Gòn, 1970, tr. 647-648.

57. Quách Tấn - Quách Giao Nhà Tây Sơn, Sở Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình, Quy Nhơn, 1988, tr.105-106.
58. Marcel Gaultier, Gia Long, tựa của Toàn quyền Pirre Pasquier, S.I.L.I. C Ardin, Saigon, 1933, tr. 89-90, nhưng sách in sai là 93.
59. Marcel Gaultier, Sdd.tr. 90 nhưng sách in nhầm tr.93.
60. Marcel Gaultier, Sdd.tr 95.
61. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q. XXVII, bản dịch tập 7, NXB Giáo Dục, HN 2006, tr. 733.
62. Cao Xuân Dục (chủ biên), Quốc triều chánh biên toát yếu, Nhóm Nghiên cứu lịch sử Việt Nam, SG 1972, tr.317.
63. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q.XXVII, bản dịch, tập 7, tr.319, 783.
64. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q.XXVII, bản dịch, tập 7, tr. 797.
65. Trích lại từ Võ Duy Dương với cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười, công trình biên khảo của Tổ nghiên cứu Lịch sử Dân Tộc, thuộc ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, do Nguyễn Hữu Hiếu chủ biên, NXB Đồng Tháp, 1992, tr. 279.
66. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, bản dịch, tập 8, tr. 81-82.
67. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chánh biên, Đệ tứ kỷ, bản dịch tập 8, tr. 283, 461.
68. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam liệt truyện, Nhị tập, bản dịch, tập 3, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 181.
69. Trần Thị Sanh làm “vợ nhỏ” Trương Định vào năm kỷ Hòa ước Nhâm Tuất (1862) nhưng bà viết đơn nhận làm vợ nhỏ Trương Định hai năm, bắt đầu từ năm 1859 - năm Trương Định chưa cầm đầu nghĩa quân chống Pháp. Khai như thế để chứng tỏ bà không liên hệ gì với những hoạt động chống Pháp của Trương Định từ năm 1861 trở đi.
70. Thư viết tay vào tháng 3/1859 của Petrus Key (Trương Vĩnh Ký) gửi cho “sếp lớn” của Hải quân Pháp tại Gia Định, lưu trữ tại Văn khố Hải quân

Pháp (Paris): SHM (Vincennes), GG2 99:2 do tiến sĩ sử học Vũ Ngự Chiêu sưu tập.

71. Chỉ quan quân nhà Nguyễn.

72. Kẻ thù của Trương Vĩnh Ký lúc đó là quan quân nhà Nguyễn, và Trương xác nhận mình là người cùng chung một chỗ đứng với quân viễn chinh Pháp (noa ennemis).

73. Như chú thích (2) trang 244.

74. Nguyễn Văn Trấn, Trương Vĩnh Ký con người và sự thật, TP. HCM 1993, trang 17).

75. Mẫn Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, HN, số 3/64 (60).

76. Nguyễn Thế Anh, Monarchie et fait colonial au VN, L'Harmattan, 1992, trang 138

77. Vũ Ngự Chiêu, Các nhà Vua dưới triều Nguyễn, tập 1, NXB Văn Hóa (Hoa Kỳ) 1999, trang 140).

78. Đại Nam Thực lục Chính biên, tập 37, bản dịch, Hà Nội 1997, trang 147.

79. Thư của Trương Vĩnh Ký gửi bác sĩ Chavanne, theo Khổng Xuân Thu.

80. Thư của Trương Vĩnh Ký gửi P. Bert ngày 17/7/1886, trích lại của Nguyễn Sinh Duy, Cuốn sổ bình sanh của Trương Vĩnh Ký, Nam Sơn, Sài Gòn, 1974, trang 78.

81. Mẫn Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, HN, số 3/64 (60).

82. Thư P. Ký gửi Paul Bert, ngày 4/11/1886, NVTrấn, sách đã dẫn, tr.90.

83. Như chú thích (2) trang 88.

84. Dương Kinh Quốc, Việt Nam, Những sự kiện lịch sử, tập 1, tr.34.

85. Petrus Ký, Erudit Cochichinois par Jean Boucht, Im. Commerciale, 1925, trích lại của Nguyễn Sinh Duy Sdd, tr.82.

86. Trích lại của Nguyễn Sinh Duy, Sdd, tr.84.

87. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, tập Chín, NXB Giáo dục, 207, tr. 284).

88. P. Ký gửi Paul Bert ngày 5/10/1886, trích lại của Nguyễn Văn Trấn, Sdd, tr. 88).

89. Như chú thích (1) tr. 253, trang 90.

90. Như chú thích (1) tr. 253, trang 92.
91. Trương Vĩnh Ký có một người đồng châu là Nguyễn Văn Tạo cùng ở chung và cùng làm thông ngôn như Trương.
92. Theo báo Sông Hương, số 28, ngày 20/2/1937.
93. Như chú thích (1) tr. 253, trang 75.
94. T.V. Ký gởi vua Đồng Khánh ngày 27/9/1886, Nguyễn Sinh Duy, Sdd, tr.84).
95. Ngoài những vụ việc nêu trên, nhiều tài liệu còn cho biết chính T.V. Ký là người đã thiết kế kế hoạch cho vua Đồng Khánh tuần du hiếu dụ quân dân Quảng Trị - Quảng Bình trong mấy tháng, T.V. Ký cũng nhúng tay vào việc chiêu hồi vị tướng đã có nhiều chiến công Hoàn Kế Viêm. T.V. Ký đã tham mưu cho vua Đồng Khánh cử con cháu những nhà yêu nước đối phó với các lực lượng Cần Vương, tham mưu cho vua Đồng Khánh giao cửa biển Đà Nẵng làm nhượng địa cho Pháp. T. V. Ký đã chuẩn bị vai trò mới của mình sau khi Pháp đã bình định xong các lực lượng Cần Vương... Nhưng vì khuôn khổ bài viết không cho phép nên chúng tôi sẽ viết tiếp trong một dịp khác - NĐX.
96. Như chú thích (1) tr. 253, trang 94.
97. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 60, tháng 3/1963 và tham khảo thêm (Documents pour servir à l'histoire de Sai Gon par J.Bouchot, tr. 422).
98. Ông Nguyễn Văn Xuân sinh năm 1857.
99. Vua Tự Đức trị vì từ năm 1847 đến 1883.
100. Kinh là kinh đô, cũng gọi là đất Thần Kinh, đất Huế.
101. Tôn Thất là dòng họ nhà vua tức là họ Nguyễn Phước, con cháu 9 đời chúa Nguyễn, con cháu 13 đời vua có chữ lót theo bài thơ Đế hệ thi và bài thơ Phiên hệ thi.
102. Quan Thượng ở đây chỉ ông Cao Hữu Bằng, người Thừa Thiên, sinh năm 1799, đậu Cử nhân năm Ất Dậu (1825), đầu năm 1850 được cử vào làm Tuần phủ An Giang, rồi thăng lên làm hộ lý Tổng đốc An Hà (An Giang và Hà Tiên) cuối cùng làm Tổng đốc An Hà, mất vào tháng 7 năm Kỷ Vị (1859), (Theo Đại Nam Liệt truyện và Đại Nam Thực lục).

103. Tức là vua Tự Đức truyền dạy đưa quan tài ông Tổng đốc Cao Hữu Bạng về Huế.
104. Chưa biết thuộc huyện nào.
105. Chiêu an: Dỗ dành quân đối phương hàng phục cho được yên, tức quân Pháp dỗ dành quân của nhà vua nước Nam.
106. Quan trên của người Pháp chứ không còn của triều đình Nguyễn nữa.
107. Lang-sa dịch chữ Français.
108. Tư bề tức là bốn bề.
109. Mười tư tức là mười bốn (14).
110. Trò biện có lẽ là người học trò của lớp trước dạy lại cho lớp sau mới vào theo kiểu học chữ Nho ngày xưa ở Việt Nam.
111. Không hiểu nghĩa dưng lô là gì!
112. Nhộn nhàn có lẽ là rộn ràng.
113. Tỷ muội là chị em.
114. Tốt và xấu.
115. Tuyền là tròn, vẹn.
116. Chung sống với nhau đầm ấm, sớm tối có nhau, vui buồn có nhau.
117. Lươn dươn là lương duyên tức là tình duyên tốt đẹp.
118. Thung huyên là cha mẹ.
119. Mai dong là mai mối, người thông tin hai bên nam nữ thuận tình cưới hỏi nhau.
120. Ngươn phối tức nguyên phối tức cưới hỏi.
121. Giây thép là Bưu điện (poste), tiên chinh là trước hết.
122. Bậu, tiếng xưng hô thân mật, có nghĩa là em.
123. Bàn bu rô tức bàn bureau, bàn làm việc, bàn giấy.
124. Tức Guichet, cửa thu tiền ở nhà Bưu điện.
125. Giấy loạn tức gây loạn.
126. Thác hoan sợ chết.
127. Mặc nạn.
128. Sơn đá tức là soldat, lính, chỉ lính Pháp, lính bản địa tập bắn súng để canh gác công sở gọi là lính tập.
129. Tức Matelot, thủy thủ, lính thủy.

130. Nửa đêm, giờ Tý, canh Ba đều chỉ lúc nửa đêm, từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng.
131. Tức lính matelot, thủy thủ, lính thủy
132. Lầm vồ, không hiểu chữ này có nghĩa gì.
133. Sơn đá tức soldat, ý nói lính Tây.
134. Đồn cự, đồn lính cũ, đồn lính đã có từ trước.
135. Dây thép tức bưu điện.
136. Phía hậu tức phía sau.
137. Phía tiền tức là phía trước.
138. Giặc Cù La, không hiểu giặc gì, giặc đến từ Lào hay Thái Lan chăng?
139. Các chú tức người Tàu, người Trung Hoa.
140. Căn do là lý do, là nguyên nhân.
141. Hướng đạo, dẫn đường.
142. Quân đội là hai chức quân, chức đội chỉ huy quân đội xưa.
143. Khoảng nửa đêm.
144. Đồn trọt hay đồn trọc? Chưa hiểu rõ được.
145. Rửa đường là gì ? Chưa hiểu rõ.
146. Cửa trước.
147. Bửa là bổ, dùng dao, rựa tách ra làm đôi.
148. Nổi hỏa tức là nổi lửa.
149. Thất rồi tức là mất rồi.
150. Lẩn bẩn, cũng nói là xẩn bẩn, loanh quanh, không chịu rời ra.
151. Nghị là quyết nghị, bãi là bãi bỏ. Nghị bãi là quyết định bãi bỏ.
152. Đại Nam Thực lục Chính biên, T.III, NXB Sử học, Hà Nội 1963, tr. 24.
153. Bắc thành Địa dư chí, quyển 1, 2 bản chữ Hán và bản dịch của Đặng Chu Kinh, Phủ QVKĐTVH, SG. 1969, tr.4.
- Nham: Chữ viết nháp, viết thử. (BT) Những chú thích đề BT trong sách này đều là của người biên tập
- Thống: Thứ chậu to, thường bằng sứ, dùng đựng nước hay trồng cây cảnh. (BT)
- Giấy quyển: Giấy bản mỏng, mịn và đẹp, thường dùng để vẽ, viết bằng bút lông hoặc để cuốn thuốc lá. (BT)

4. Nhiều nhồi như nhiều nhận. (BT)
5. Quên lửng nghĩa như quên băng đi. (BT)
6. Xà mâu: (Từ cũ) vũ khí cổ có cán dài, lưỡi nhọn, dài và cong queo như hình con rắn. (BT)
7. Hèo: Loài cây thuộc họ dừa, giống cây song, thân thường dùng để làm gậy. Gậy được làm bằng thân cây hèo. (BT)
8. Thoi: Đánh mạnh bằng cánh tay đưa thẳng vào đối tượng. (BT)
9. Rủ: Thuyết phục người khác cùng đi, cùng làm với mình. (BT)
10. Khứng: Vui lòng. (BT)
11. Trần thiết: Bày biện sắp đặt. (BT)
12. Khổ hình: Sự trừng phạt nặng nề về thể xác. (BT)
13. Căng nọc: Nói lối đánh đập của phong kiến, bắt người có lỗi nằm dài rồi trói chân tay và đóng cọc để căng thẳng người ra mà đánh. (BT)
14. Nọc: Cọc đóng xuống đất để buộc người căng ra mà đánh, xưa bọn quan lại vẫn dùng để tra tấn. (BT)
15. Ổn ợt nghĩa như nhờn nhợt. (BT)
16. Ống xối: Máng dẫn nước. (BT)
17. Nhất sinh: Cả đời, một đời. (BT)
18. Kỳ vị: Mang màu sắc kỳ lạ, kỳ quái. (BT)
19. Nhục nhãn: Con mắt thịt của phàm phu, chỉ thấy trong phạm vi nhỏ hẹp; nếu bị vật gì che ngăn thì không thấy. (BT)
20. Gánh: Vú nuôi các hoàng tử cùng con quan. (BT)
21. Hồi quá: Giận điều lầm lỗi của mình. (BT)
22. Nữ tường: Tường thấp, ngày xưa xây trên thành, mặt tường lồi lõm, khoét lỗ để bắn, dùng để bảo vệ thành. (BT)
23. Cọp rọp: Bộ hay đau ốm, bộ già yếu. (BT)
24. Phi phận: Không phải phần việc của mình làm. (BT)
25. Vô cố: Vô cơ, vô duyên vô cơ. (BT)
26. Ủy lạo: Vỗ về an ủi. (BT)
27. Tạm dịch: Ngang lưng đeo thanh gươm cổ, hơi tỏa như cầu vồng. Thề 1 lòng chung thủy trước thù nhà nhục nước. (BT)
28. Trúc: Đổ, đánh đổ, đổ sụp. (BT)

29. Thôi sơn hay đâm thẳng là chỉ một cách sử dụng đòn tay trong võ thuật. (BT)
30. Phương chi: Huống hồ, vả lại. (BT)
31. Bạt sơn: Nhổ núi, hình dung sức mạnh phi thường. (BT)
32. Hồi ty: Tránh đi hoặc né tránh. (BT)
33. Hình thuẫn: Hình bầu dục. (BT)
34. Bàng quan: Người đứng ở một bên mà coi, chỉ người ngoài cuộc. (BT)
35. Tuần tiễu: Đi các nơi để xem xét tình hình giặc cướp, giữ gìn trật tự. (BT)
36. Tránh trút: Lánh mình, không chịu làm việc gì. (BT)
37. Khôn thì sống mống thì chết: Biết kiêng cữ, biết nghe lời thì là vô sự. (BT)
38. Chăm chỉ nghĩa như chăm chú. (BT)
39. Vô loại: Không thành cái loài gì. Chỉ kẻ xấu xa, không phải loài người. (BT)
40. Tang: Vỏ trống bằng gỗ. (BT)
41. Hậu tập: Đi phía sau nhằm đánh úp quân địch. (BT)
42. Công phần: Lòng tức giận chung của mọi người. (BT)
43. Choa: Từ dùng để tự xưng, có nghĩa là ta, tao. (BT)
44. Đồn số của chiến thuyền Trung Hoa thời bấy giờ tính bằng hộ, và hạng lớn cũng được ba nghìn hộ. (Lời tác giả)
44. Đồn số của chiến thuyền Trung Hoa thời bấy giờ tính bằng hộ, và hạng lớn cũng được ba nghìn hộ. (Lời tác giả)
45. Bàng thính: nghĩa như dự thính, tức là ngồi một bên mà nghe. không được góp ý kiến, không được nhìn nhận là chánh thức. (BT)

Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[TỰA](#)

[HỒI THỨ NHẤT](#)

[HỒI THỨ HAI](#)

[HỒI THỨ BA](#)

[HỒI THỨ TƯ](#)

[HỒI THỨ NĂM](#)

[HỒI THỨ SÁU](#)

[HỒI THỨ BẢY](#)

[HỒI THỨ TÁM](#)

[HỒI THỨ CHÍN](#)

[HỒI THỨ MƯỜI](#)

[HỒI THỨ MƯỜI MỘT](#)

[HỒI THỨ MƯỜI HAI](#)

[HỒI THỨ MƯỜI BA](#)

[HỒI THỨ MƯỜI BỐN](#)

[HỒI THỨ MƯỜI LĂM](#)

[HỒI THỨ MƯỜI SÁU](#)

[HỒI THỨ MƯỜI BẢY](#)

[HỒI THỨ MƯỜI TÁM](#)

[HỒI THỨ MƯỜI CHÍN](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI BA](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM](#)

[HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU](#)

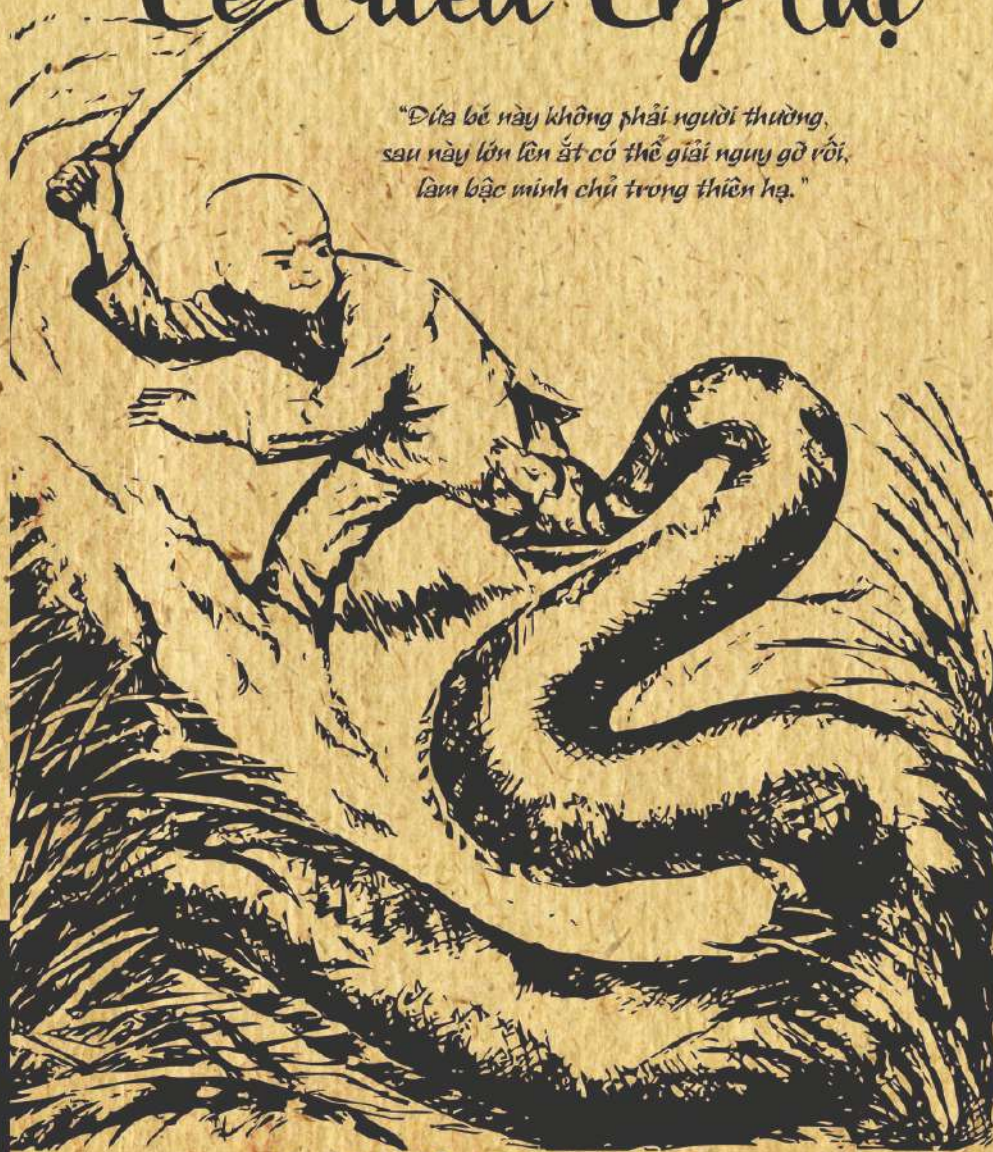
HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY
HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM
HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN
HỒI THỨ BA MƯƠI
HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT
TỦ SÁCH ALPHA DI SẢN

**góc nhìn
sử Việt**

Phạm Minh Kiên

Lê triều Lý thị

*"Đứa bé này không phải người thường,
sau này lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối,
làm bậc minh chủ trong thiên hạ."*



alphabooks
LƯU THƯ VIỆN

Xuất bản lần đầu năm 1931